

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHỦ 2014

(Giảng lần thứ 4)

PHẨM THỨ 6:

PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN

Phát Thệ Nguyện Rộng Lớn

(Quyển 2)

Hòa thượng Tịnh Không chủ giảng

Giảng tại: Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà Hong Kong

Dịch giả: Diệu Hiệp

Giáo chánh: Thích Thiện Trang

MỤC LỤC

Tập 179	5
Tập 180	47
Tập 181	97
Tập 182	144
Tập 183	186
Tập 184	227
Tập 185	265
Tập 186	307
Tập 187	349
Tập 188	388
Tập 189	426
Tập 190	470
Tập 191	512

Kính chào chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, mời an tọa. Thỉnh mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

A-xà-lê tôn niệ̣m, ngạ̃ đ̣ệ̣ tự̉ Diệ̣u Âm, thị̃ tụ̃ng kim nhật, nạ̃i chị́ mạng̣ tôn, quy y Phật Đà, lưỡng̣ túc̣ trung̣ tôn; quy y Đạ̣t Ma, lỵ dục̣ trung̣ tôn; quy y Tạ̃ng Già, chự chụ́ng trung̣ tôn. (3 lần)

Tập 179

Thời gian: Ngày 15 tháng 2 năm 2015.

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 462, chúng ta bắt đầu xem từ hàng thứ sáu:

Mục H2, nguyện thứ 14: 觸光安樂願 “Xúc quang an lạc nguyện” (*Nguyện tiếp xúc quang minh được an lạc*). Mời xem kinh văn:

【若有眾生。見我光明。照觸其身。莫不安樂。慈心作善。來生我國。若不爾者。不取正覺。】 “Nhược hữu chúng sanh, kiến ngã quang minh, chiếu xúc kỳ thân, mạc bất an lạc, từ tâm tác thiện, lai sanh ngã quốc. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh giác” (*Nếu có chúng sanh thấy được quang minh của con, chiếu đến thân mình, không ai chẳng an lạc, tâm từ hành thiện, sanh đến cõi nước con. Nếu không được như vậy thì con không giữ ngôi Chánh giác*).

Chúng ta xem Chú Giải của Niệm lão: 第十四願，顯佛光所具利生之妙德 “Đệ thập tứ nguyện, hiển Phật quang sở cụ lợi sanh chi diệu đức” (*Nguyện thứ 14 thể hiện quang minh của đức Phật đầy đủ diệu đức lợi ích chúng sanh*). 見我光明，照觸其身，凡見佛光者及蒙佛光照及之人，莫不安樂，慈心作善，

來生我國 “Kiến ngã quang minh, chiếu xúc kỳ thân, phàm kiến Phật quang giả cập mông Phật quang chiếu cập chi nhân, mặc bất an lạc, từ tâm tác thiện, lai sanh ngã quốc” (*Thấy được quang minh của con, chiếu đến thân mình, phàm là người thấy quang minh của Phật và được quang minh chiếu đến, không ai chẳng an lạc, tâm từ hành thiện, sanh đến cõi nước con*). Hôm trước chúng ta học đến chỗ này. Những lời trong kinh văn, Niệm lão đã giải thích cho chúng ta rất rõ ràng. Phật quang có chiếu đến chúng ta không? Có. Sao biết là có? Vì Phật quang chiếu khắp mọi nơi, khắp mọi lúc, trước nay chưa từng gián đoạn. Vì sao chúng ta không cảm nhận được? Vấn đề nằm ở chỗ này, tâm của chúng ta không thanh tịnh, cho nên không cảm nhận được. Vấn đề nảy sinh từ chỗ chúng ta, không phải là do Phật quang, Phật quang không có vấn đề. Chúng ta có Khởi tâm Động niệm, có Phân biệt Chấp trước, có Vọng tưởng, có tạp niệm, đây là chướng ngại do bản thân chúng ta tạo ra; nói cách khác, Phật quang không có chướng ngại, thật sự là vô chướng ngại quang. Nếu chúng ta buông xả chướng ngại thì chúng ta sẽ cảm nhận được sự chiếu rọi của Phật quang. Cảm nhận được gì? Trong Kinh nói là an lạc, tâm từ hành thiện, cầu sanh Tịnh Độ, đây là điều chắc chắn. Nếu chúng ta nhìn thấy Phật quang, nhưng không cảm thấy an lạc, không có cảm giác tâm từ hành thiện, cầu sanh Tịnh Độ, đó không phải là Phật quang trong nguyện

thứ 14 của A Di Đà Phật. Quang minh này là do A Di Đà Phật phóng quang, nhất định là chân thật bất hư. Ai nhìn thấy được? Có một người, tôi nói ra, mọi người vừa nghĩ thì biết ngay, đó là lão Hòa thượng Hải Hiền. Quý vị xem cả đời của ngài có an lạc, có phải là tâm từ hành thiện không? Sau cùng ngài đến Thế giới Cực Lạc rồi, chúng ta có thể lãnh hội được từ ngài. Vì sao ngài có thể lãnh hội được? Ngài không có chướng ngại, chúng ta vừa so với ngài thì liền phát hiện ra, chướng ngại của chúng ta nghiêm trọng, ngài không có chướng ngại. Lão Hòa thượng Hải Hiền làm chứng chuyên cho chúng ta, chúng ta phải cảm ơn ngài.

Chúng ta xem tiếp phần sau, 本經《光明遍照品》曰：遇斯光者，垢滅善生，身意柔軟。若在三途極苦之處，見此光明，皆得休息，命終皆得解脫。是即莫不安樂，慈心作善之意 “bổn Kinh Quang Minh Biến Chiếu Phẩm viết: Ngộ tư quang giả, cấu diệt thiện sanh, thân ý nhu nhuyễn. Nhược tại tam đồ cực khổ chi xứ, kiến thử quang minh, giai đắc hưu tức, mạng chung giai đắc giải thoát. Thị tức mạc bất an lạc, từ tâm tác thiện chi ý” (Phẩm Quang Minh Chiếu Khắp trong Kinh này nói rằng: Người gặp được quang minh này, cấu diệt thiện sanh, thân ý nhu nhuyễn. Nếu ở chốn khổ nhất trong ba đường ác nhìn thấy quang minh này thì đều được ngừng

nghi, mạng chung đều được giải thoát, là ý nghĩa của câu “không ai chẳng an lạc, tâm từ hành thiện”). Đoạn văn trong Phẩm Quang Minh Chiếu Khắp này biểu thị công đức và lợi ích có được do Phật quang chiếu rọi. Gặp được quang minh này, mỗi người chúng ta đều ở trong Phật quang, ngày đêm không gián đoạn. “Cầu diệt thiện sanh”, cầu là phiền não Tập khí, cầu của chúng ta có diệt hay không? Không diệt. Vì sao không diệt? Vì chúng ta mê quá sâu. Những điều trong kinh nói chúng ta cũng hiểu được đôi chút, có khái niệm này, trên thực tế thì không làm được, vọng tưởng, Phân biệt, Chấp trước của chúng ta rất nghiêm trọng, không chịu buông xuống, đây là do bản thân làm chủ. Nhưng chúng ta phải biết, nếu không buông xuống thì đời sau vẫn là lục đạo luân hồi, việc này rất đáng sợ!

Lần này chúng ta có duyên được thân người, nhưng gặp phải loạn thế, không phải là thái bình thịnh thế. Gặp phải loạn thế, chúng ta cũng không cần phải bi quan. Người chân chánh tu hành, họ xem đây là việc tốt, vì sao vậy? Thái bình thịnh thế, con người còn lưu luyến thế gian, không đành lòng rời khỏi; loạn thế thì dễ, chúng ta chịu khổ trong loạn thế quá nhiều rồi, không muốn ở thế gian này nữa, dễ sanh khởi ý niệm này, ý niệm này tương ưng với vắng sanh Tịnh Độ rồi. Cho nên thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên là bình đẳng đối với mọi người, có người có thể vượt qua hoàn cảnh này,

là việc tốt. Chúng ta xem ba vị thánh trong chùa Lai Phật, lão Hòa thượng Hải Hiền, lão Hòa thượng Hải Khánh và mẹ của lão Hòa thượng Hải Hiền, những gì các ngài gặp phải trong đời, tôi có thể lãnh hội. Vì sao vậy? Vì tám năm kháng chiến, ký ức của tôi vẫn còn hiện rõ, bản thân trải nghiệm, đã rất hiểu chuyện rồi, nhìn thấy cục diện chiến tranh vô cùng thảm thương. Tuổi còn nhỏ đã phải chạy nạn, khi cách tiền tuyến gần nhất, nghe được cả tiếng súng, nghe thấy rất rõ, tiếng súng ở tiền tuyến, chúng tôi chạy về hậu phương. Trong người không có gì cả, chỉ có một bộ quần áo để thay, một tấm mền nặng ba cân, cuộn thành túi nhỏ đeo ở trên lưng, ngoài ra thì không có gì cả, còn tội nghiệp hơn cả ăn xin. Cũng may xã hội thời đó, mọi người còn có tâm đồng cảm, có lòng thương xót, điều chúng tôi nhận được là mỗi khi đến nơi nào, cư dân nơi đó nhìn thấy chúng tôi chạy nạn tội nghiệp, đều nhiệt tình chăm sóc. Hiện nay không còn nữa, hiện nay nhờ đơn vị từ thiện cứu trợ, lúc bấy giờ không có đơn vị từ thiện cứu trợ, nhưng mọi người đều có lòng tốt, đều có lòng thương xót. Biết khổ, cả đời này bước ra từ trong nỗi khổ, chưa từng sống những ngày tháng tốt đẹp. Điều này giúp ích cho việc sau khi hiểu rõ Tịnh Độ, nguyện vãng sanh rất khẩn thiết, xác định đời này không vãng sanh thì không được, nếu không vãng sanh thì không cách nào thoát khỏi những ngày tháng khổ nạn.

Cho nên phiền não nhẹ, phiền não nhẹ, lợi ích của

Phật quang chiếu đến, có thể cảm nhận được. Ngoài điều này ra, chúng ta nhìn thấy tượng Phật, tượng Phật là đại diện cho Phật quang, chúng ta đọc kinh văn, đọc Kinh Vô Lượng Thọ, quang minh của A Di Đà Phật đang chiếu đến ta, cho nên mở quyển kinh ra thì pháp hỷ sung mãn, sự sung mãn này chính là an lạc, tâm từ. Trong đây có căn cứ, điều chúng ta phải biết, đó chính là người niệm Phật không may một niệm khi lâm chung sai rồi, đoạ vào ba đường ác, người như vậy rất nhiều, không phải số ít. Nếu công lực niệm Phật của họ vẫn còn giữ được mấy phần, có lúc cũng sẽ nghĩ đến A Di Đà Phật, họ ở trong ba đường ác: ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục, cũng có lúc thấy được Phật quang. Nhìn thấy Phật quang, nỗi khổ của họ trong ba đường ác, khổ báo sẽ được giảm nhẹ, tạm thời được sự ngừng nghỉ. Chúng ta có lý do tin rằng cơ duyên của chúng sanh trong ba đường ác nghe Phật pháp không kém hơn chúng ta. Cõi trời và người, đặc biệt là ở cõi người, có người niệm Phật, tụng kinh, tu hành nào mà không hồi hướng cho tất cả chúng sanh khổ nạn trong hư không pháp giới chứ? Hằng ngày chúng ta đều hồi hướng. Sự hồi hướng này khởi tác dụng, không phải không có tác dụng, do bản thân chúng ta lơ là sơ suất, không lãnh hội được tác dụng này. Nếu phiền não nhẹ, trí huệ tăng thì quý vị sẽ thấy được công đức hồi hướng này, quý vị tiếp xúc được, sẽ tăng trưởng tín tâm, nguyện tâm của chúng ta.

Tiếp theo, Niệm lão trích dẫn lời trong Lễ Tán, 《禮讚》云：彌陀世尊本發深重誓願，以光明名號攝化十方 “Lễ Tán vân: Di Đà Thế Tôn bản phát thâm trọng thệ nguyện, dĩ quang minh danh hiệu nhiếp hóa thập phương” (sách Lễ Tán nói rằng: Di Đà Thế Tôn vốn đã phát thệ nguyện sâu rộng, dùng danh hiệu quang minh để nhiếp hóa mười phương). Nguyện trước, “nguyện quang minh vô lượng” và “nguyện tiếp xúc quang minh được an lạc” là cùng một chương. 24 chương, 48 nguyện. Danh hiệu quang minh nhiếp hóa mười phương, nhiếp thọ chúng sanh, giáo hóa chúng sanh. 又如《觀經》云：光明遍照十方世界念佛眾生，攝取不捨 “Hựu như Quán Kinh vân: Quang minh biến chiếu thập phương thế giới niệm Phật chúng sanh, nhiếp thủ bất xả” (Lại như trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ nói rằng: Quang minh chiếu khắp tất cả chúng sanh niệm Phật trong mười phương thế giới, nhiếp trọn không bỏ). 光明攝取 “Quang minh nhiếp thủ” (Quang minh nhiếp thọ) là chỉ nguyện thứ 14, hiện nay chúng ta đang đọc nguyện này. 遇此光者，皆得往生，故云來生我國 “Ngộ thủ quang giả, giai đắc vãng sanh, cô vân lai sanh ngã quốc” (Người thấy được quang minh này đều được vãng sanh, nên nói là sanh đến cõi nước con), xem ra rất dễ. Chúng ta đang ở trong Phật

quang chiếu rọi của đức Di Đà, trước nay chưa từng gián đoạn, chúng ta mê sâu biết bao, từ chỗ này có thể lãnh hội được vài điều, chúng ta không cảm nhận được Phật quang chiếu rọi. Bây giờ chúng ta nên làm thế nào? Vậy thì phải học lão Hòa thượng Hải Hiền niệm Phật không gián đoạn. Quả nhiên thật sự không gián đoạn, miệng niệm gián đoạn cũng không sao, trong tâm không thể gián đoạn, Bồ-tát Đại Thế Chí đã nói “nhớ Phật niệm Phật”, nhớ là trong tâm có Phật, trong tâm nghĩ đến Phật, niệm là miệng niệm Phật. Tâm chúng ta phải niệm, miệng không niệm cũng không sao, trong tâm luôn niệm Phật, luôn nghĩ Phật, không chừng lúc nào đó quý vị có thể nhìn thấy Phật quang.

Nhìn thấy Phật quang, nguyện tâm vãng sanh của quý vị kiên định rồi, quý vị niệm Phật sẽ không thay đổi. Niệm Phật sợ nhất là tạp tu, họ không thể chuyên nhất. Nhìn thấy kinh giáo thì muốn mở ra xem, muốn học tập; nhìn thấy người tham thiền thì thích thiền; thấy người trì giới thì cũng muốn đắp y trì bát. Có tốt không? Tốt. Có thể vãng sanh không? Không thể vãng sanh. Vì sao vậy? Đại sư Ngẫu Ích nói rất hay, thật sự vãng sanh cần phải “tín nguyện trì danh”. Công phu phải chuyên nhất, chuyên nhất thì được vãng sanh; không thể chuyên nhất thì không thể vãng sanh. Chúng ta tạp tu, Pháp môn gì cũng muốn học, thậm chí đối với kinh điển ngoại đạo, những sách của thế tục cũng muốn học, cũng muốn xem,

không nghĩ đến lời đức Phật đã dạy chúng ta trong Kinh Kim Cang: 法尚應捨，何況非法 “**Pháp thượng ưng xả, hà huống phi pháp**” (*Pháp còn phải xả, huống gì phi pháp*). Pháp là gì? Phật pháp, buông hết 84 ngàn Pháp môn, nhất hướng chuyên niệm. Trong kinh này, đức Phật đã chỉ dạy cho chúng ta, tu Tịnh Độ như thế nào? Phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, phải nhớ kỹ chữ “chuyên” đó, không thể xen tạp.

Nghiệp chướng của ta rất nặng, ta không thể chuyên tu, ta tu pháp sám hối có được không? Sai rồi, quý vị muốn tu pháp sám hối thì niệm Phật là tu tốt nhất. Pháp sư Từ Vân Quán Đảnh trong niên hiệu Càn Long thời tiền Thanh, ngài là vị Đại đức của thời đó, giảng kinh dạy học, rất nhiều tác phẩm, Vạn Tục Tạng của Nhật Bản đã thu nạp hơn 20 tác phẩm của ngài. Trong Quán Vô Lượng Thọ Kinh Trục Chi Sớ, ngài nói với chúng ta: tội nghiệp của chúng ta thật sự quá nặng, tìm những kinh sám này trong Đại Tạng Kinh, bất luận là Hiền giáo, Mật giáo cũng không khởi tác dụng, quý vị phải làm sao? Pháp sư Quán Đảnh nói với chúng ta, cuối cùng vẫn còn một pháp có thể giúp quý vị sám trừ tội nghiệp sâu nặng. Pháp gì vậy? Chuyên niệm A Di Đà Phật. Đây là một vị đại Pháp sư thông Tông thông Giáo, Hiền Mật viên dung, không có ai chú giải thần chú Lăng Nghiêm, trong Chú Giải Kinh Lăng Nghiêm của ngài [có] chú giải cả thần chú Lăng Nghiêm, chỉ có một mình ngài, không còn ai chú

giải thân chú Lăng Nghiêm. Quý vị xem ngài dạy chúng ta, chuyên niệm A Di Đà Phật.

Lão Hòa thượng Hải Hiền thường nói, khẩu đầu thiền của lão Hòa thượng: “Trên đời không việc khó, chỉ sợ tâm không chuyên”, đây là thật, không giả chút nào. Vấn đề của chúng ta toàn nằm ở chỗ không thể chuyên tâm, nhất tâm không chỉ nhị dụng, vận dụng quá nhiều việc thì chúng ta không thể tập trung tinh thần, không thể tập trung ý niệm, đều là do vọng tưởng, tạp niệm quá nhiều, cho nên công phu không đắc lực. Biết, rất nhiều người biết, nhưng không thể quay đầu. Người xưa có câu nói “tâm sanh tử không tha thiết”, câu này nói quá hay! Thật vậy, chúng ta không nhìn nhận rõ sanh tử, đến khi lâm chung, vẫn theo nghiệp lưu chuyển, quên mất vãng sanh Thế giới Cực Lạc rồi, điều này mới đáng sợ. Trong sinh hoạt hằng ngày của chúng ta, niệm niệm cũng phải cầu sanh Tịnh Độ, hình thành thói quen thì giải quyết được vấn đề này, không hình thành thói quen thì không được.

Đại sư Ấn Quang là một đời Tổ sư gần với chúng ta nhất, ngài bé quan niệm Phật, tôi đã đến xem quan phòng của ngài, vô cùng đơn giản, đơn giản đến mức không thể đơn giản hơn. Chỉ thờ một tượng A Di Đà Phật, tượng không cao lớn lắm, trong ấn tượng của tôi chỉ khoảng hơn một thước, tượng bằng gỗ, một cái bàn vuông nhỏ, một cặp đèn cây, một cái lư hương, một cái khánh, một cái

mỡ, cúng một ly nước, ngoài ra thì không còn nữa, vô cùng đơn giản. Phía sau tượng Phật đã viết một chữ rất to là chữ “chết” do ngài tự viết. Đây chính là sanh tử sự đại mà người xưa thường nói, ngài vừa ngược mắt lên nhìn tượng Phật, đằng sau là chữ “chết” rất lớn. Nhắc nhở chính mình, chết rồi phải làm sao? Nếu không phải A Di Đà Phật tiếp dẫn quý vị thì đến ba đường ác rồi.

Tu hành cả đời, đời sau được thân người, hình như đó là lẽ đương nhiên, nhưng không hẳn vậy, vì sao? Bản thân chúng ta điềm tĩnh hồi quang phản chiếu ngẫm nghĩ lại chính mình, danh nghĩa là đang học Phật, rốt cuộc học được điều gì? Không buông xuống tự tư tự lợi, không buông xuống khẩu nghiệp, không buông xuống thân nghiệp, cũng không buông xuống ý nghiệp. Dùng mười điều trong Thập thiện nghiệp nghiêm túc mà suy nghĩ, chúng ta sẽ phát hiện bản thân không đủ tư cách. Chúng ta đang tạo nghiệp, thân tạo nghiệp, miệng tạo nghiệp, miệng dễ tạo nghiệp nhất, ý thì tham sân si mạn nghi. Bao nhiêu người tự mình tạo nghiệp mà chính mình cũng không biết, vì sao vậy? Vì hình thành thói quen rồi, trong sinh hoạt hằng ngày cho rằng điều tôi làm là đương nhiên, con người tôi là như vậy, không chịu nghiêm túc sửa đổi bản thân. Sau cùng ai thiệt thòi? Bản thân mình thiệt thòi.

Vì vậy, đây là Pháp sư Quán Đảnh nói, ngài chú giải Chương Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông, tôi đã báo cáo với quý vị, trước đây khi tôi giảng kinh văn

trong Chương Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông, chính là dùng Chú Giải của ngài. Trang cuối cùng trong Chú Giải của ngài, nêu ra cho chúng ta làm tham khảo, người niệm Phật có 100 quả báo, điều thứ nhất chính là địa ngục Vô Gián. Lúc đó, tôi ở Đài Trung theo thầy học kinh giáo, tôi không hiểu câu này. Người niệm Phật, cho dù có lỗi lầm thì cũng không đến nỗi đọa địa ngục Vô Gián, sao lại nghiêm trọng như vậy? Tôi cầm theo quyển sách này đến gặp thầy Lý, thỉnh giáo thầy Lý. Thầy Lý vừa thấy liền nói: “Đây là việc lớn, tôi không thể giảng cho một mình thầy nghe, khi tôi giảng kinh sẽ giảng cho mọi người cùng nghe”. Tôi đợi đến khi thầy Lý giảng kinh, thật vậy, thầy giảng cho mọi người nghe. Đại sư viết điều đầu tiên là đọa địa ngục, điều sau cùng là vãng sanh Thượng thượng phẩm của Thế giới Cực Lạc, những sự khác biệt trong đó đều là do không có được sự chuyên tâm, vọng tưởng quá nhiều, tạp niệm quá nhiều, từ sáng đến tối miệng niệm Di Đà tâm tán loạn. Tán loạn cũng không nói, tâm tán loạn tạo nghiệp, nghiệp mình tạo cũng không biết, tổn người lợi mình, còn có tổn người mà không lợi mình, không sửa đổi Tập khí làm sao được!

Phải làm sao mới như pháp? Chính là tấm gương mà lão Hòa thượng Hải Hiền đã làm cho chúng ta xem, mọi lúc mọi nơi cũng không quên câu Phật hiệu này, vậy thì đúng rồi. Ý niệm của tôi vừa khởi chính là A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra thì không có tạp niệm, có việc thì

làm việc, có người đến thỉnh giáo quý vị, quý vị có thể khuyên bảo họ niệm Phật, khuyên họ đoạn ác tu thiện. Xong rồi, lại đề khởi Phật hiệu, chưa từng bỏ quên một câu, là người chân thật niệm Phật. Người niệm Phật không [làm] được như vậy thì làm sao không có lỗi lầm? Rất nhiều lỗi lầm, không có khả năng hàng phục phiền não Tập khí, cũng tức là thường xuyên gián đoạn Phật hiệu, thường xuyên quên mất, vẫn luôn nghĩ đến những tạp niệm đó, việc này phiền phức, chẳng thể không cảnh giác điều này.

Vì vậy, chúng ta thấy tượng Phật giống như thấy Phật thật, nghe được Phật hiệu cũng nghe được Phật thật, tâm chân thành, tâm cung kính, tâm thanh tịnh có thể sanh khởi, từ sáng đến tối, luôn luôn giữ gìn. Buổi tối, đi ngủ nằm mộng thì quên rồi, vì sao nằm mộng không niệm Phật? Cảnh mộng đối với người tu hành mà nói là sự cảnh giác rất lớn, vì sao lại nằm mộng? Nhà khoa học nói đó là do Vọng tưởng trong tiềm thức, trong Phật pháp nói là chủng tử Tập khí của A-lại-da khởi hiện hành. Chúng ta làm sao có thể niệm Phật đến mức nằm mộng cũng niệm Phật, chứng tỏ tâm của quý vị chuyên nhất rồi, người như vậy chắc chắn vãng sanh, đây là người chân thật niệm Phật. Tùy duyên đối với những việc ở thế gian, thuận theo nó thôi, đừng quan tâm đến. Đây là điều chúng ta không thể không biết.

Chúng ta xem tiếp, 由上可見，光明無量是佛

身德 “do thượng khả kiến, quang minh vô lượng thi **Phật thân đức**” (từ phần trên có thể thấy, quang minh vô lượng là thân đức của Phật), hay! **而此光明實為利生** “**Nhi thử quang minh thật vì lợi sanh**” (Nhưng quang minh này thật sự vì lợi ích chúng sanh), chúng ta đảo ngược lại xem, thật sự vì lợi ích chúng sanh nên mới có quang minh. Chẳng thể không học theo điều này của đức Phật: chúng ta khởi tâm động niệm là lợi ích chúng sanh. Quang minh từ đâu có? Từ Pháp thân mà có. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: **一切眾生皆有如來智慧德相** “**Nhất thiết chúng sanh giai hữu Như Lai trí huệ đức tướng**” (Tất cả chúng sanh đều có trí huệ, đức tướng của Như Lai), quang minh là trí huệ, đức tướng của Như Lai là trong Báo thân của chính chúng ta vốn có. Đại sư Huệ Năng nói: **何期自性，本自具足** “**Hà kỳ Tự tánh, bản tự cụ túc**” (Nào ngờ Tự tánh vốn tự sẵn đủ), đầy đủ đức tướng quang minh, vì lợi ích chúng sanh, không phải vì lợi ích chính mình. Lão Hòa thượng Hải Hiền biểu pháp cho chúng ta, trụ thế 112 năm là vì chính mình sao? Không phải, [ngài] vì lợi ích chúng sanh, niệm niệm lo nghĩ cho chúng sanh. Chúng sanh trong lục đạo tạo nghiệp thọ quả báo, làm sao lợi ích cho họ? Có thể giúp chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui chính là lợi ích. Chúng ta có tâm này không? Tâm nguyện này của A Di Đà Phật trước nay chưa từng gián đoạn. Ngài lo

ngĩ cho tất chúng sanh trong lục đạo, chúng sanh mười pháp giới trong khắp pháp giới hư không giới. Làm sao để giúp họ? Nhất định phải lấy mình làm gương, làm tấm gương cho chúng sanh thấy. Trong pháp giới hư không giới, không nơi nào mà đức Phật chẳng hiện thân. Đức Phật hiện vô lượng vô biên thân, hiện thân Bồ-tát, hiện thân Thanh văn, hiện thân chư thiên, hiện thân tu-la, hiện thân la-sát, hiện thân người, nên dùng thân nào được độ thì đức Phật hiện thân ấy, trong tổ kiến thì đức Phật hiện thân kiến. Toàn là hóa độ chúng sanh, không có thân tướng nhất định, không có pháp nhất định để thuyết, những pháp được thuyết đều là giúp họ khai ngộ, giúp họ quay đầu. Vì vậy, chúng ta không thể chấp trước Phật pháp, hiện nay chúng ta thọ trì pháp này: “Tín nguyện trì danh”, chân tín thiết nguyện, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, nhớ kỹ, một phương hướng, một mục tiêu, không thể xen tạp, xen tạp là sai rồi.

故云：四十八願，全顯法身，又云：一一誓願，為眾生故 “Cố vân: Tứ thập bát nguyện, toàn hiển Pháp thân, hựu vân: Nhất nhất thệ nguyện, vị chúng sanh cố” (Cho nên nói: 48 nguyện toàn là hiển hiện Pháp thân. Lại nói: Mỗi thệ nguyện đều vì chúng sanh). Chúng ta phải ghi nhớ điều này, chúng ta cần phải học tập, đừng vì bản thân, không có bản thân, phải dùng thân này thượng cầu Phật pháp, hạ hóa chúng sanh thì công đức của thân tướng này lớn, vì sao vậy? Thượng cầu

hạ hóa là nhờ vào nó, quý vị nhờ vào thân thể này, tuy thân này là giả, ta mượn giả tu chân, chính là ý này.

Chúng ta xem phần tiếp theo, nguyện thứ 15: **壽命無量願** “**Thọ mạng vô lượng nguyện**” (*Nguyện thọ mạng vô lượng*). Nguyện này cũng là do Đại sư Thiện Đạo nói, trong năm nguyện lớn, nguyện chân thật của đức Di Đà, đây là nguyện thứ ba. Trong năm nguyện chân thật, thứ nhất là nguyện thứ 12: “Nhất định thành Chánh giác”, thứ hai là nguyện thứ 13: “Quang minh vô lượng”, đây là nguyện thứ ba, nguyện thứ 15: “Thọ mạng vô lượng”, sau cùng là nguyện thứ 17: “Chư Phật xung tán”, nguyện thứ 18: “Mười niệm chắc chắn vãng sanh”. Đại sư Thiện Đạo nói, năm nguyện này là nguyện chủ yếu trong 48 nguyện. Mời xem kinh văn:

【我作佛時。壽命無量。】 “**Ngã tác Phật thời, thọ mạng vô lượng**” (*Khi con thành Phật, thọ mạng vô lượng*).

Trong khoa phán, phải là hai câu này. Câu sau: **國中聲聞天人無數** “**Quốc trung Thanh văn thiên nhân vô số**” (*Trong cõi nước con có vô số Thanh văn, trời người*) là nguyện thứ 16, nguyện thứ 16 là **聲聞無數願** “**Thanh văn vô số nguyện**” (*nguyện Thanh văn vô số*), cho nên câu này cần phải để bên dưới, khi nào in

thêm thì sửa lại phần này. Ở nguyện này chỉ là 我作佛時。壽命無量 “ngã tác Phật thời, thọ mạng vô lượng” (*khi con thành Phật, thọ mạng vô lượng*).

Chúng ta xem Chú Giải của Niệm lão, 此章含第十五願壽命無量願，及第十六願聲聞無數願。至於壽命無量願中，既指佛之壽命無量，兼明國中無數聲聞天人壽命亦皆無量。今此一願，在《魏譯》分為兩願，可見今此會本之四十八願，所攝彌陀願德，廣於任一古譯 “thử chương hàm đệ thập ngũ nguyện: Thọ mạng vô lượng nguyện, cập đệ thập lục nguyện: Thanh văn vô số nguyện. Chí ư thọ mạng vô lượng nguyện trung, ký chỉ Phật chi thọ mạng vô lượng, kiêm minh quốc trung vô số Thanh văn thiên nhân thọ mạng diệc giai vô lượng. Kim thử nhất nguyện, tại Ngụy Dịch phân vi lưỡng nguyện, khả kiến kim thử Hội Bản chi tứ thập bát nguyện, sở nhiếp Di Đà nguyện đức, quảng ư nhậm nhất cổ dịch” (*Chương này bao gồm nguyện thứ 15: Nguyện thọ mạng vô lượng và nguyện thứ 16: Nguyện Thanh văn vô số. Trong nguyện thọ mạng vô lượng đã chỉ ra thọ mạng của đức Phật vô lượng, lại chỉ rõ thọ mạng của vô số Thanh văn, trời người cũng đều vô lượng. Nguyện này, trong bản Ngụy Dịch chia thành hai nguyện, có thể thấy 48 nguyện trong Bản Hội Tập này bao hàm*

nguyện đức của A Di Đà Phật, rộng hơn bất kỳ một bản cổ dịch nào). So sánh với năm bản dịch gốc, bản này thật sự giảng chu toàn nhất, viên mãn nhất, bất kỳ một bản nào so với “phẩm thứ sáu: Phát đại thệ nguyện” cũng không thể sánh bằng, phẩm thứ sáu này được hội tập quá hay! Chúng ta xem thấy trong lời tựa, hội tập phẩm này được ba vị Đại đức tham gia: lão Cư sĩ Hạ Liên Cư, lão Pháp sư Huệ Minh, Cư sĩ Mai Quang Hi, hình như là ba vị đã mất hơn ba tháng để hoàn thành phẩm này. Phẩm này là trung tâm của Kinh Vô Lượng Thọ. Trong Kinh Vô Lượng Thọ, quan trọng nhất chính là phẩm này. Phẩm này là đích thân A Di Đà Phật thuyết, đức Phật Thích Ca Mâu Ni chuyển lời cho chúng ta, thuật lại cho chúng ta, đây là đích thân A Di Đà Phật thuyết. Cho nên trong bản Ngụy Dịch, đây là hai nguyện. Chúng tôi hy vọng lần sau khi in ấn thêm, có thể chỉnh sửa lại.

第十五壽命無量願中，首為彼土教主壽命無量 “Đệ thập ngũ thọ mạng vô lượng nguyện trung, thủ vi bỉ độ Giáo chủ thọ mạng vô lượng” (Trong nguyện thứ 15: Nguyện thọ mạng vô lượng, trước tiên là thọ mạng của Giáo chủ cõi ấy vô lượng), khi con thành Phật, thọ mạng vô lượng, 如《法華》說山海慧如來：壽命無有量，以愍眾生故 “như Pháp Hoa thuyết Sơn Hải Huệ Như Lai: Thọ mạng vô hữu lượng, dĩ mẫn chúng sanh cố” (như trong Kinh Pháp

Hoa nói về Sơn Hải Huệ Như Lai: Thọ mạng chẳng hạn lượng, vì thương xót chúng sanh). Vì sao phải vô lượng thọ? Vì chỉ có vô lượng thọ mới có thể độ vô lượng chúng sanh, cho nên thọ mạng không phải là bản thân cần. Bản thân không cần, đó là chân thật vô lượng thọ, vì sao vậy? Vì Pháp thân không có hạn lượng thọ mạng. Pháp thân của Phật vô lượng, Pháp thân của mỗi người chúng ta cũng vô lượng, Pháp thân [của chúng ta] cùng [Pháp thân] Phật là một, không phải hai. Trong Đại Kinh có câu nói: 十方三世佛，共同一法身 “**Thập phương tam thế Phật, cộng đồng nhất Pháp thân**” (*Mười phương ba đời Phật, cùng chung một Pháp thân*), không chỉ là một Pháp thân, mà trí huệ, đức năng đều bình đẳng, đều đầy đủ. Từ đây có thể biết, thọ mạng vô lượng trong đây là nói lên điều gì? Nói Báo thân, nói Ứng hóa thân, Ứng hóa thân cũng vô lượng. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở thế gian này của chúng ta, thị hiện vào ba ngàn năm trước, trụ thế 80 năm, sao lại là vô lượng thọ? 80 năm là hiện thân giáo hóa chúng sanh, Ngài có vô lượng thọ trên trái đất này, chúng ta không biết. Trong Sử Truyện có ghi chép, Đại sư Trí Giả là đức Phật Thích Ca Mâu Ni hóa thân tái lai, Đại sư Vĩnh Minh Diên Thọ, Đại sư Thiệu Đạo là A Di Đà Phật hóa thân đến. Do đó, chúng ta biết được, Hóa thân cũng không có sanh diệt, duyên chúng sanh chín muồi thì Ngài hiện, khi duyên chúng sanh hết rồi thì Ngài không còn nữa. Quý vị xem, Ngài vì ai? Vì

chúng sanh, chúng sanh thật sự nghĩ đến Ngài, Ngài liền hiện tiền; chúng sanh quên mất Ngài thì không thấy Ngài nữa, lúc nào Ngài cũng ở đây. Cho nên, trong Kinh Lăng Nghiêm nói: “Đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận”, nói quá hay, quý vị có tâm nguyện cầu Ngài thì Ngài hiện tiền, quý vị không có tâm nguyện thì Ngài không hiện.

Quý vị có tâm cầu Ngài, vì sao Ngài không hiện tiền? Vì tâm chúng ta không thanh tịnh, nếu dùng tâm thanh tịnh cầu Ngài thì Ngài lập tức hiện tiền, tâm bình đẳng thì khỏi phải nói. Cho nên giống như lão Hòa thượng Hải Hiền, lời ngài nói là thật, không phải giả, lúc nào nghĩ đến A Di Đà Phật thì A Di Đà Phật liền hiện tiền, không nghĩ thì không thấy đức Phật nữa, vì sao vậy? Ngài không chỉ có tâm thanh tịnh, mà còn có tâm bình đẳng. Quý vị xem, ngài đối với người và việc cũng không phân biệt tốt xấu, không phân biệt người và ta, tâm bình đẳng; tâm thanh tịnh là A-la-hán, tâm bình đẳng là Bồ-tát. Ngài không có chút tư lợi nào, đối với người nào cũng hoan hỷ, đối với người nào cũng yêu thương, đều khuyên bảo người khác: “Chăm chỉ niệm Phật, thành Phật là việc lớn, còn lại đều là giả”. Đây là lời nói chân thật của lão Hòa thượng, lời thành thật, là lời nói chân thật, không phải là lời giả dối, chúng ta phải luôn ghi nhớ.

Lão Hòa thượng vãng sanh rồi, Thế giới Cực Lạc ở đâu? Tôi đã từng nói, Thế giới Cực Lạc không nơi nào chẳng có, không lúc nào chẳng có. Do đó, những vị Bồ-

tát vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, đến Thế giới Cực Lạc, hoa nở thấy Phật, liền được oai thần bốn nguyện của A Di Đà Phật gia trì. Các ngài có khả năng ở khắp pháp giới hư không giới thượng cầu hạ hóa, thượng cầu là lay Phật, cúng Phật, nghe pháp; hạ hóa chính là ứng cơ giáo hóa, giúp tất cả chúng sanh hữu duyên, các ngài có khả năng hiện Báo thân, hiện Ứng thân, hiện Hóa thân, có khả năng này. Chúng ta nhất định phải biết rằng, chư Phật Bồ-tát chưa từng rời khỏi chúng ta, chỉ là chúng ta rời bỏ chư Phật Bồ-tát, đây là chân tướng sự thật. Chúng ta dùng vọng tâm, rời bỏ Phật; chúng ta dùng Chân tâm thì thấy Phật rồi. Chân tâm là gì? Buông xuống Khởi tâm Động niệm, buông xuống Phân biệt Chấp trước chính là Chân tâm. Chúng ta không buông được Khởi tâm Động niệm, vì sao vậy? Quá vi tế rồi, bản thân chúng ta vốn không biết, đây gọi là Vô minh. Biết có Phân biệt, Chấp trước, hình thành thói quen Phân biệt Chấp trước, nên không buông được Phân biệt Chấp trước. Buông xả Chấp trước chúng quả A-la-hán, buông xả Phân biệt thành Bồ-tát, Tam hiền Bồ-tát theo Biệt giáo của Thiên Thai tông.

Vì vậy, A Di Đà Phật hiện vô lượng thọ, chính là Báo thân Di Đà ở Thế giới Cực Lạc, trụ ở Thật Báo Trang Nghiêm độ, vô lượng thọ, Ngài không nhập diệt, luôn ở đó giúp 41 địa vị Pháp thân Đại sĩ. Cho nên, đây là vì thương xót chúng sanh, Báo thân của đức Phật không diệt, Thế giới Cực Lạc là Báo độ cũng không diệt, chẳng

qua là thương xót chúng sanh, tiếp dẫn chúng sanh. Tiếp dẫn đến Thế giới Cực Lạc, nơi đó là hoàn cảnh thành Phật tốt nhất, đến nơi đó không ai chẳng thành Phật. Sau khi thành Phật, tôi có lý do tin tưởng, những người đó đều chứng được Pháp thân rốt ráo viên mãn. Sau khi họ chứng được, có hình dáng thế nào? Giống như A Di Đà Phật vậy, họ cũng thị hiện ở Thế giới Cực Lạc, vô lượng thọ giống như A Di Đà Phật, dùng thân phận Đẳng giác Bồ-tát, giúp tất cả chúng sanh hữu duyên, đều là từ bi thương xót chúng sanh.

Chúng ta xem phần tiếp theo: **蓋教主任世時短，則化事短促，眾生難遇。教主長住，則化緣無窮，利生無盡** “Cái Giáo chủ trụ thế thời đoạn, tắc hóa sự đoạn xúc, chúng sanh nan ngộ. Giáo chủ trường trụ, tắc hóa duyên vô cùng, lợi sanh vô tận” (Vì nếu Giáo chủ trụ thế thời gian ngắn thì việc giáo hóa ngắn ngủi, chúng sanh khó gặp được Giáo chủ. Còn nếu Giáo chủ trụ lâu thì hóa duyên vô cùng, lợi ích chúng sanh vô tận), đạo lý ở chỗ này. Cho nên Pháp sư Trùng Hiền tán thán rằng: **佛壽無量，化道至德也** “Phật thọ vô lượng, hóa đạo chí đức dã” (Thọ mạng của đức Phật vô lượng là đức lớn của sự hóa đạo), đức đầu tiên để giáo hóa chúng sanh là gì? Thọ mạng của đức Phật dài, đức Phật mãi trụ ở thế gian, **誰不渴仰此願哉** “thùy bất khát ngưỡng thử nguyện tai” (có ai không khát

khao được nguyện này chứ?), là điều mà chúng sanh đều mong muốn. 又彌陀是報佛，極樂是報土 “**Hựu Di Đà thị Báo Phật, Cực Lạc thị Báo độ**” (*Lại nữa, đức Di Đà là Báo thân của Phật, Cực Lạc là Báo độ*). Vừa rồi tôi đã nói: 教主壽命無量，是真實無量，非有量之無量 “**Giáo chủ thọ mạng vô lượng, thị chân thật vô lượng, phi hữu lượng chi vô lượng**” (*Thọ mạng vô lượng của Giáo chủ là chân thật vô lượng, chẳng phải vô lượng của hữu lượng*). Ở Thế giới Cực Lạc có thể nói là rốt ráo chân thật, đây là điều hiếm có khó gặp. Đoạn này, 以現在語言表之，壽命無量，指絕對之無量，非相對之無量也 “**dĩ hiện tại ngôn ngữ biểu chi, thọ mạng vô lượng, chỉ tuyệt đối chi vô lượng, phi tương đối chi vô lượng dã**” (*dùng ngôn ngữ hiện tại mà nói, thọ mạng vô lượng là chỉ cho vô lượng tuyệt đối, chẳng phải vô lượng tương đối*), tương đối là “vô lượng” mà đối lại với “hữu lượng”, “hữu lượng” và “vô lượng” là trái ngược nhau. Điều này nói với chúng ta, không phải là vô lượng tương đối. Không phải là tương đối, mà là tuyệt đối, cho nên đó là sự vô lượng tuyệt đối, không phải tương đối, cảnh giới này không thể nghĩ bàn.

Trong nguyện này còn một câu: 國中人民壽命亦皆無量 “**Quốc trung nhân dân thọ mạng diệc giai vô lượng**” (*Thọ mạng của nhân dân trong nước cũng đều vô*

lượng), câu này nằm ở đây, bản hội tập viết như vậy: **國中聲聞天人無數** “**Quốc trung Thanh văn thiên nhân vô số**” (*Thanh văn, trời người trong nước vô số*). Nhưng nguyện tiếp theo, nguyện thứ 16: “Nguyện Thanh văn vô lượng” là nguyện lấy Thanh văn trong nước làm chủ. Khi chúng ta làm khoa phán, phải cẩn thận chỗ này. Chúng ta xem Chú Giải, xem câu tiếp theo. **澄憲云：**
人民壽命無量，淨土第一德也 “**Trùng Hiến vân: Nhân dân thọ mạng vô lượng, Tịnh Độ đệ nhất đức dã**” (*Ngài Trùng Hiến nói: Thọ mạng của nhân dân vô lượng là đức bậc nhất của Tịnh Độ*), thật vậy. Nhân dân là phàm phu trong lục đạo, Thế giới Cực Lạc có Phàm Thánh Đồng Cư độ, người niệm Phật thông thường chúng ta vãng sanh Thế giới Cực Lạc, đại đa số đều là sanh Phàm Thánh Đồng Cư độ. Trong Đồng Cư độ đó có hai cõi, cõi trời và người, không có tu-la, không có địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, không có những cõi này, Thế giới Cực Lạc có trời người. Thọ mạng của trời người cũng vô lượng, vô lượng này cũng giống như cách nói phía trước, là sự vô lượng tuyệt đối, không phải là vô lượng của hữu lượng. Vì vậy, Pháp sư Trùng Hiến nói nguyện này là đức bậc nhất của Tịnh Độ. Chúng ta vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, tuy là thân phận trời và người, nhưng thọ mạng giống như A Di Đà Phật vậy, đây là điều mà đức Phật trước nay chưa từng nói trong tất cả các kinh.

Chúng ta đã nghe câu nói này thì cần phải hạ quyết tâm đời này vãng sanh Tịnh Độ. Vì sao vậy? Có vô lượng thọ thì không sợ nữa, có nhiều thời gian, từ từ học vẫn còn kịp, chắc chắn thành tựu. Lại hướng chi ở Thế giới Cực Lạc, mọi thứ ở Thế giới Cực Lạc đều viên mãn, không có chút khiếm khuyết, hiếm có biết mấy, chúng ta chẳng thể không biết, phải phát tâm. Phát tâm này, phát tâm cầu vãng sanh, chính là tâm Vô thượng Bồ-đề, điều này là Đại sư Ngẫu Ích nói, vì sao vậy? Quý vị vãng sanh Thế giới Cực Lạc thì quý vị đã là Đại Bồ-tát, Đại thừa Bồ-tát, không phải Tiểu thừa, không phải Thanh văn, Duyên giác. Sanh đến Thế giới Cực Lạc 皆作阿惟越致菩薩 “giai tác A-duy-việt-trí Bồ-tát” (đều làm A-duy-việt-trí Bồ-tát), quý vị xem, câu này có tuyệt vời không? A-duy-việt trí là Pháp thân Bồ-tát. Quý vị xem, đến Đồng Cư độ cũng làm A-duy-việt-trí Bồ-tát, phải làm sáng tỏ điều này. Nếu quý vị làm rõ ràng, làm sáng tỏ thì quý vị không vãng sanh không được, tuyệt đối sẽ không có một ý niệm nào nghĩ đến nơi khác, không thể nào; sẽ không có một ý niệm nào muốn tu Pháp môn khác, quý vị một lòng một dạ, giống như lão Hòa thượng Hải Hiền vậy, một câu A Di Đà Phật niệm đến cùng. Bắt đầu từ bây giờ tôi niệm Phật đến khi vãng sanh, không còn vọng niệm nào khác, vậy thì quý vị “chuyên”, quý vị “nhất” rồi. Bản Kinh này của chúng ta nói “nhất hướng chuyên niệm”, quý vị xem có “nhất”, có “chuyên”, hai chữ này

là chữ then chốt, phải nhất tâm, phải chuyên niệm, buông xuống tất cả.

Hôm trước có vị đồng học đến hỏi tôi, thầy ấy tham gia Giới đàn thọ giới ở Hong Kong lần này, Sư phụ trong Giới đàn khuyên thầy ấy nên tu pháp Chiêm Sát Sám, thầy ấy đến hỏi tôi. Tôi nói: pháp Chiêm Sát Sám bao hàm trong một câu Phật hiệu, thầy niệm câu Phật hiệu này là tu cả pháp Chiêm Sát Sám rồi. Thầy ấy liền hiểu. Không thể thấy pháp này thì học pháp này, thấy pháp kia thì học pháp kia, vậy thì quý vị loạn rồi, quý vị từ bỏ Thế giới Cực Lạc rồi. Pháp Chiêm Sát Sám là giảng cho ai? Không phải giảng cho người niệm Phật chúng ta, không phải giảng cho người cầu sanh Tịnh Độ, họ không muốn tu Tịnh Độ, cũng không muốn vãng sanh Thế giới Cực Lạc, tu pháp đó tốt, giúp quý vị sám hối tội lỗi. Phải biết rằng, niệm A Di Đà Phật, mỗi tiếng niệm đều sám trừ nghiệp chướng từ vô thủy, pháp này tốt biết mấy! Không thể tiếp tục đổi, đổi pháp tu thì sai rồi, không thể vừa học Pháp môn này lại muốn học Pháp môn khác, vậy thì thua rồi, phải học Thiện Tài đồng tử.

Năm mươi ba lần tham vấn của Thiện Tài đồng tử, quý vị xem, thầy truyền dạy cho ngài Pháp môn niệm Phật, là Tỳ-kheo Kiết Tường Vân. Năm mươi ba lần tham vấn của Thiện Tài đồng tử, tham vấn Tỳ-kheo Kiết Tường Vân đầu tiên, tu Pháp môn niệm Phật, ngài chỉ niệm một câu Phật hiệu đến cùng, cả đời không thay đổi. Ngài tham

vấn rất nhiều Pháp môn, trong đó còn có 51 vị, đến nghe và tham vấn 51 vị, tham vấn như thế nào? Hiểu rõ rồi, Pháp môn của các vị tôi hiểu rõ rồi, tôi cảm tạ các vị, tôi không học, vẫn niệm A Di Đà Phật. Năm mươi ba lần tham vấn, Thiện Tài đồng tử chỉ niệm một câu A Di Đà Phật đến cùng, niệm đến sau cùng, Thập đại nguyện vương của Bồ-tát Phổ Hiền chỉ dẫn về Cực Lạc, ngài viên mãn thành tựu rồi. Ngài không phải tham vấn một Pháp môn thì học một Pháp môn, tham vấn thêm một Pháp môn [khác] lại học thêm một Pháp môn [khác], vậy thì ngài sẽ loạn. Tấm gương này được xây dựng ở nơi đó, chúng ta chẳng thể không biết.

Thiện Tài đồng tử thành Phật là tín nguyện trì danh, vãng sanh Thế giới Cực Lạc mà thành Phật, năm mươi ba lần tham vấn là làm tấm gương cho chúng ta thấy. Có thể học theo không? Có thể, đến tùy hỷ một chút, xem các vị tu Pháp môn gì, Pháp môn chủ tu của chính mình thì như như bất động. Gọi là “luyện đức lễ từ”, tôi đối với Pháp môn đó hoan hỷ, tán thán, bởi vì Pháp môn đó độ một hạng chúng sanh, tùy hỷ tán thán, nhưng không học, vẫn niệm một câu Phật hiệu đến cùng. Không thấy Thiện Tài đồng tử tham vấn một pháp thì học một pháp, không có. Vậy vì sao ngài phải tham vấn? [Làm] Cho chúng ta xem, sợ chúng ta tham vấn một pháp thì học một pháp, tham vấn hai pháp thì học hai pháp, kết quả là học loạn cả lên. Ngài làm tấm gương cho chúng ta, nhất định phải hiểu

đạo lý này, nếu không thì hủy hoại Đại thừa mất. Kinh Kim Cang chứng minh cho chúng ta: **法尚應捨，何況非法** “**Pháp thượng ưng xả, hà huống phi pháp**” (*Pháp còn phải xả, huống hồ phi pháp*), có thể học pháp, có thể nghe, có thể học, nhưng không cần tu. Nói ra thì pháp nào quý vị cũng biết, nhưng khi hành trì, tôi thâm nhập một môn. Nhất định phải hiểu điều này, biết bao nhiêu người không hiểu đạo lý này, học rất nhiều Pháp môn, kết quả không thành tựu được môn nào. Chúng ta phải chú ý đến những điều này.

Tiếp theo, ngài Trùng Hiên lại nói: **修行佛道者，死魔為恐。生死間隔，退緣根本也** “**Tu hành Phật đạo giả, tử ma vi khủng. Sanh tử gián cách, thoái duyên căn bản dã**” (*Người tu hành đạo Phật, tử ma là nỗi lo sợ. Sanh tử gián cách là căn nguyên của nhân duyên thoái chuyển*). Phải cảnh giác với câu nói này, thật vậy, đức Phật vô cùng xem trọng sự việc này. Có ai có thể đảm bảo ngày mai quý vị vẫn còn ở nhân gian không? Năm sau còn ở nhân gian không? Không đáng tin cậy. Trong kinh nói với chúng ta, mạng người chỉ trong hơi thở, một hơi không hít vào thì đời này kết thúc rồi. Đi đến đâu? Bản thân không biết, mê hoặc điên đảo, cho nên mới xem ba đường ác là đường thiện. Nếu họ biết là đường ác thì sao đến đó được? Họ không biết. Sau khi vào rồi thì không ra khỏi, càng mê càng sâu, tạo tác tội nghiệp, chính

là khởi tâm động niệm, càng ngày càng nghiêm trọng, vô cùng đáng sợ! Đây là căn nguyên của thoái chuyển đọa lạc, sau khi chết thì rơi sâu ngàn trượng. 見佛聞法，值遇眾聖，供養諸佛，親近善友，自然快樂，無有眾苦，其德非一 “Kiến Phật văn pháp, tri ngộ chúng Thánh, cúng dường chư Phật, thân cận thiện hữu, tự nhiên khoái lạc, vô hữu chúng khổ, kỳ đức phi nhất” (*Thấy Phật nghe pháp, gặp được Thánh chúng, cúng dường chư Phật, thân cận bạn lành, tự nhiên vui vẻ, không còn các khổ, đức ấy không chỉ có một*), một là một loại, không chỉ một loại, đều cần thọ mạng. 若壽命短促者，遺恨幾計 “Nhược thọ mạng đoản xúc giả, di hận kỷ kế” (*Nếu thọ mạng ngắn ngủi, mới di hận làm sao tính đếm*), trong ngoặc Niệm lão nói là không cách nào tính đếm, 如玉杯無底故。此願最至要者也 “như ngọc bôi vô để cố. Thử nguyện tối chí yếu giả dã” (*như ly ngọc không đáy. Nguyện này là quan trọng nhất*). Nguyện này nhắc nhở chúng ta, quá quan trọng rồi, phải cầu trường thọ. Có thể cầu trường thọ được không? Được. Cầu như thế nào? Niệm Phật vãng sanh Thế giới Cực Lạc thì được trường thọ chân thật. Chúng ta ở trong đời này, việc lớn nhất trong đời này là gì? Chắc chắn là việc này lớn nhất, chúng ta cầu trường thọ chân thật, chúng ta không làm việc giả, buông hết những thứ giả. Phải hạ quyết tâm, thật sự hạ quyết tâm.

Tiếp theo, 又望西亦曰：諸樂根本，只在此願 “**hựu Vọng Tây diệc viết: Chư lạc căn bản, chỉ tại thử nguyên**” (lại nữa, sư Vọng Tây cũng nói: Căn nguyên của niềm vui chỉ trong nguyên này). Thọ mạng vô lượng mới là căn nguyên của tất cả niềm vui, nếu như chết rồi, đã mãi mãi rời khỏi tất cả niềm vui, lưu lạc vào ba đường ác, sau đó thì không thể lường được. Cõi trời tuy vui, thọ mạng cũng rất dài, nhưng không rốt ráo, nơi đó không phải là vô lượng thọ. Vô lượng thọ chỉ có ở Thế giới Cực Lạc, chỉ có ở Tây Phương Tịnh Độ, bỏ pháp này không tu, làm việc khác, trong mắt của người thấu suốt thì quý vị hoàn toàn sai rồi. Quý vị có thể quay đầu, chư Phật Bồ-tát nhất định thị hiện giúp quý vị. Nhưng nếu quý vị kiên quyết chấp trước, tự cho mình là đúng thì chư Phật Bồ-tát cũng không còn cách nào, không thể giúp được, không phải là không giúp quý vị, mà phiền não Tập khí của quý vị quá nặng, đứng núi này trông núi nọ, người như thế làm sao thành tựu được? Bất luận là tu pháp thế gian hay xuất thế gian cũng không có thành tựu lớn.

又如《群疑論》謂彼國人民命極長遠，縱令凡夫，還入變易，究竟成佛 “**Hựu như Quán Nghi Luận vị bỉ quốc nhân dân mạng cực trường viễn, túng linh phàm phu, hoàn nhập Biến dịch, cứu cánh thành Phật**” (Lại như Luận Quán Nghi nói rằng: Thọ mạng của nhân dân ở cõi ấy cực kỳ dài lâu, cho dù là

phàm phu cũng vào được *Biến dịch Sanh tử*, rớt ráo thành Phật). Ở đây có dấu ngoặc, nói cho dù là phàm phu 了分段生死而入變易生死 “**liễu Phần đoạn Sanh tử nhi nhập Biến dịch Sanh tử**” (*thoát Phần đoạn Sanh tử rồi vào Biến dịch Sanh tử*), đây là nói về tu học Pháp môn khác. Liễu thoát Phần đoạn Sanh tử là chỉ người nào? A-la-hán. A-la-hán thoát khỏi lục đạo luân hồi, sanh đến Pháp giới Tứ thánh, Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, Phật; trong mười pháp giới, không ra khỏi mười pháp giới, vì sao vậy? Biến dịch Sanh tử. Tuy rằng các ngài không có thân thể trải qua từng phân đoạn, trải qua từng đời, hiện tượng này không còn nữa, nhưng các ngài vẫn phải khổ tu, dần dần thăng cấp lên, thăng cấp lên gọi là Biến dịch. Từ A-la-hán trở thành Bích-chi-phật, từ Bích-chi-phật trở thành Bồ-tát, Bồ-tát có 30 cấp bậc, Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng. Phải đến Sơ địa, Minh tâm Kiến tánh mới có thể vượt khỏi mười pháp giới, vãng sanh Thật Báo độ. Thời gian này dài, phải tính bằng kiếp, không phải là việc dễ dàng. 蓋生極樂，見佛聞法，一切時處皆是增上，無有退緣，壽命復又無量，故不論根器如何，凡往生者必定成佛。稱之為淨土第一德，良有以也 “Cái sanh Cực Lạc, kiến Phật văn pháp, nhất thiết thời xứ giai thị tăng thượng, vô hữu thoái duyên, thọ mạng phục hựu vô lượng, cố bất luận căn khí như hà, phàm vãng sanh giả tất định thành

Phật. Xưng chi vi Tịnh Độ đệ nhất đức, lương hữu dĩ dã” (Vi sanh đến Cực Lạc, thấy Phật nghe pháp, mọi lúc mọi nơi đều là tăng thượng duyên, không có duyên thoái chuyển, thọ mạng lại vô lượng, nên bất luận là căn khí nào, hễ là người vãng sanh thì nhất định thành Phật. Gọi đó là đức bậc nhất của Tịnh Độ, quả thật là có lý do), đây là thật, không phải giả. Các đồng học, nếu như quý vị thật sự “chân tín”, “chân nguyện”, nguyện sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, là có phước rất lớn, ở nhân gian và cõi trời không tìm được. Phước khí, phước báo của quý vị lớn hơn Chuyên Luân Thánh Vương, lớn hơn Đại Phạm Thiên Vương, lớn hơn Ma Hê Thủ La Thiên Vương, lớn hơn cả A-la-hán và Bích-chi-phật. Đừng xem thường chính mình, cứ chân tín thiết nguyện, nhất tâm cầu sanh Tịnh Độ thì trí huệ của quý vị, phước báo của quý vị sẽ vượt hơn những gì tôi nói vừa rồi, thật sự không thể nghĩ bàn.

Những câu này trong Luận Quần Nghi nói rất hay, kết luận sau cùng của Niệm lão đã nói cực kỳ rõ ràng, vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc thấy Phật nghe pháp, đặc biệt là mọi lúc sinh sống trên Thế giới Cực Lạc, bất luận là lúc nào, bất luận ở nơi đâu cũng là tăng thượng duyên, giúp quý vị thăng cấp lên, thọ mạng lại vô lượng. Vì vậy, không xem trọng căn tánh, thượng căn, trung căn, hạ căn đều không thành vấn đề, vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc thì giống như nguyện thứ 12 phía trước đã nói:

nhất định thành Chánh giác, ngũ khí này khẳng định biết mấy, nhất định thành Chánh giác. Chánh giác này là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, trong Kinh Hoa Nghiêm nói là Diệu giác Như Lai, không còn cấp bậc nào cao hơn. Cho nên Đại sư Thiện Đạo nói năm nguyện chân thật, nguyện thứ nhất chính là “nhất định thành Chánh giác”. Quý vị còn nghi ngờ gì nữa? Còn nghi ngờ nữa thì quý vị không có phước báo lớn như vậy, quý vị không có trí huệ, không nhìn thấy rõ ràng.

Chúng ta tiếp tục xem phần dưới, nguyện thứ 16: 聲聞無數 “Thanh văn vô số”, cần phải thêm câu này vào:

【國中聲聞天人無數。壽命亦皆無量。假令三千大千世界眾生。悉成緣覺。於百千劫。悉共計校。若能知其量數者。不取正覺。】

“Quốc trung Thanh văn thiên nhân vô số, thọ mạng diệc giai vô lượng. Giả linh Tam thiên Đại thiên thế giới chúng sanh, tất thành Duyên giác, ư bách thiên kiếp, tất cộng kế giáo, nhược năng tri kỳ lượng số giả, bất thủ Chánh giác” (*Thanh văn, trời người trong cõi nước vô số, thọ mạng cũng đều vô lượng. Giả sử chúng sanh trong Tam thiên Đại thiên thế giới đều thành Duyên giác, hết thầy cùng nhau tính toán trong trăm ngàn kiếp, nếu có thể biết được số lượng ấy thì con không giữ ngôi Chánh giác*).

Khoa phán này cũng không dễ. Chúng ta xem Chú Giải. 第十六，聲聞無數願。願文曰：國中聲聞天人無數 “Đệ thập lục: Thanh văn vô số nguyện. Nguyện văn viết: Quốc trung Thanh văn thiên nhân vô số” (Nguyện thứ 16: Nguyện Thanh văn vô số. Lời nguyện nói rằng: Thanh văn, trời người trong cõi nước vô số). Chúng ta cần phải biết, nói Thanh văn, trời người đều là tùy thuận theo thế gian chúng ta mà nói. Thế giới Cực Lạc có bốn độ, ba bậc, chín phẩm đều là tùy thuận theo thế gian này của chúng ta mà nói, còn thực tế? Trên thực tế thì thế giới ấy không có. Sao lại nói không có? Quý vị xem hết thấy 48 nguyện thì quý vị hoàn toàn hiểu rõ. Đều làm A-duy-việt-trí Bồ-tát, bất luận là trời người, là Thanh văn, là Duyên giác, là Tam thừa Quyền giáo, đến Thế giới Cực Lạc thì hết thấy đều là A-duy-việt-trí Bồ-tát, không phải là bình đẳng rồi sao? A-duy-việt-trí Bồ-tát là cấp bậc nào? Pháp thân Bồ-tát, cho nên hết thấy đều là Minh tâm Kiến tánh. Đây không phải là do những vị Thanh văn, trời người vãng sanh đó tu được, không phải là các ngài tự tu được, họ không tu được, sao lại trở thành Pháp thân Bồ-tát? Là oai thần bốn nguyện của A Di Đà Phật gia trì cho các ngài, biến các ngài thành Bồ-tát.

Có được không? Vì sao những vị Phật khác không làm như vậy? Đức Phật Thích Ca Mâu Ni có khả năng gia trì chúng ta làm A-duy-việt-trí không? Có khả năng.

Có khả năng sao lại không làm? Nếu chúng ta hỏi đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đức Phật Thích Ca Mâu Ni nhất định sẽ nói: A Di Đà Phật ở Thế giới Cực Lạc đã làm, các con đến chỗ Ngài học là được rồi. Đức Thích Ca tiến cử chúng ta đến Thế giới Cực Lạc, A Di Đà Phật ở Thế giới Cực Lạc nghênh đón chúng ta, tiện lợi biết mấy! Phật Phật đạo đồng, Phật Phật tán thán lẫn nhau, Phật không có chướng ngại đố kỵ. Ngài làm rồi, làm tốt như vậy, viên mãn như vậy, hết thấy những người cang cường khó giáo hóa, nghiệp chướng sâu nặng ở chỗ tôi đều đưa đến chỗ Ngài, đưa đến chỗ Ngài thì giải quyết rồi. Đây là tâm nguyện của đức Thích Ca và đức Di Đà. Chúng ta hiểu rõ Phật Phật đạo đồng, đức Thích Ca và đức Di Đà là một, không phải hai, ở bên đó đã làm tốt rồi thì bên này không cần phải làm nữa. Chư Phật Như Lai không tranh giành tín đồ, quý vị xem, đức Di Đà làm tốt, đức Thích Ca giới thiệu tín đồ của Ngài qua bên đó. Chỉ cần chịu tin, thật sự tin tưởng thì quý vị học Pháp môn này chắc chắn được vãng sanh. Chắc chắn là điều chân thật, không phải giả, đức Phật Thích Ca Mâu Ni sẽ không gạt người. Chúng ta phải tin tưởng đức Phật, điều này quan trọng hơn hết!

Do đó, Pháp sư Trùng Hiên nói: 阿彌陀佛，弟子無量。三無量中，其一也 “A Di Đà Phật, Đệ tử vô lượng. Tam vô lượng trung, kỳ nhất dã” (A Di Đà Phật có vô lượng Đệ tử, đó là một trong ba điều vô lượng). Ba

điều vô lượng này chính là, tiếp theo có nói, **三無量者，光明無量，壽命無量，眷屬無量** “tam vô lượng giả: quang minh vô lượng, thọ mạng vô lượng, quyến thuộc vô lượng” (ba điều vô lượng: vô lượng quang minh, vô lượng thọ mạng, vô lượng quyến thuộc), quyến thuộc chính là Đệ tử, người theo Phật học là vô lượng. Hoặc là có người nghi ngờ, trong Kinh Bi Hoa nói, quý vị xem, **謂彼佛國土，無有聲聞，辟支佛乘。所有大眾，純是菩薩，無量無邊** “vị bỉ Phật quốc độ, vô hữu Thanh văn, Bích-chi-phật thừa. Sở hữu đại chúng, thuần thị Bồ-tát, vô lượng vô biên” (nói rằng: Cõi nước của vị Phật ấy không có Thanh văn, Bích-chi-phật thừa. Tất cả đại chúng đều là Bồ-tát, vô lượng vô biên). Quý vị xem, đức Phật nói trong Kinh Bi Hoa, giới thiệu Thế giới Cực Lạc, Thế giới Cực Lạc toàn là Đại thừa Bồ-tát, không có Thanh văn, Duyên giác. Trong Kinh này lại nói khác. **今經何云聲聞無數耶？蓋此二者，文雖相左，而義實無違** “Kim Kinh hà vân Thanh văn vô số da? Cái thử nhị giả, văn tuy tương tả, nhi nghĩa thật vô vi” (Sao Kinh này lại nói là Thanh văn vô số? Tuy lời văn của hai câu này trái ý nhau, nhưng nghĩa lý thật sự chẳng trái nghịch), không trái ngược nhau. **今經三輩往生，俱云發菩提心，一向專念** “Kim Kinh Tam bối vãng sanh, câu vân phát Bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm

phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm” (*Về ba bậc vãng sanh, Kinh này đều nói: Phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm*), người sanh trong ba bậc, hết thấy đều đã phát tâm Bồ-đề, điều thực hành chắc chắn là Bồ-tát thừa, 故《悲華》云純是菩薩 “**có Bi Hoa vân thuần thị Bồ-tát”** (cho nên Kinh Bi Hoa nói: *Đều là Bồ-tát*), là nói ở Thế giới Cực Lạc.

至於彼國聲聞緣覺，只是就其斷惑之情況而言。雖斷見思，未破塵沙與無明惑 “**Chí ư bỉ quốc Thanh văn Duyên giác, chỉ thị tị kỳ đoạn hoặc chi tình huông nhi ngôn. Tuy đoạn Kiến hoặc, vị phá Trần sa dữ Vô minh hoặc”** (*Đối với Thanh văn, Duyên giác ở cõi nước ấy, chỉ là dựa vào tình trạng đoạn hoặc của các ngài mà nói. Tuy đoạn Kiến hoặc, nhưng chưa phá Trần sa hoặc và Vô minh hoặc*), đây gọi là Thanh văn, 非是只求自度之二乘 “**phi thị chỉ cầu tị độ chi Nhị thừa”** (*chẳng phải là hàng Nhị thừa chỉ cầu tị độ*). 若只求自度，不願度他 “**Nhược chỉ cầu tị độ, bất nguyện độ tha”** (*Nếu chỉ cầu tị độ, không phát nguyện độ tha*), vậy là quý vị không phát tâm Bồ-đề, không phát tâm Bồ-đề thì không thể vãng sanh. 證諸《宋譯》此意甚顯 “**Chúng chư Tống Dịch thử ý thậm hiển”** (*Chúng tỏ ý này trong bản Tống Dịch rất rõ ràng*). Tiếp theo thì chép đoạn văn của bản Tống Dịch vào Chú Giải

cho chúng ta xem. 《宋譯》曰：我得菩提成正覺已，所有眾生，令生我剎。雖住聲聞緣覺之位，往百千俱胝那由他寶剎之內，遍作佛事，悉皆令得阿耨多羅三藐三菩提 “Tống Dịch viết: Ngã đắc Bồ-đề thành Chánh giác dĩ, sở hữu chúng sanh, linh sanh ngã sát. Tuy trụ Thanh văn Duyên giác chi vị, vãng bách thiên câu-chi na-do-tha bảo sát chi nội, biến tác Phật sự, tất giai linh đắc A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề” (Bản Tống Dịch nói rằng: Con đắc Bồ-đề thành Chánh giác rồi, khiến cho tất cả chúng sanh sanh về cõi nước con, tuy trụ ở ngôi vị Thanh văn Duyên giác nhưng vẫn đi vào trong trăm ngàn câu-chi na-do-tha cõi báu, làm khắp các Phật sự, khiến cho hết thấy đều chứng đắc A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề). Tiếp theo, Niệm lão giải thích cho chúng ta: 按聲聞不聞他方佛名，但求小乘涅槃，不取佛果 “Án Thanh văn bất văn tha phương Phật danh, đãn cầu Tiểu thừa Niết-bàn, bất thủ Phật quả” (Xét về Thanh văn, không nghe được danh hiệu Phật phương khác, chỉ cầu Niết-bàn của Tiểu thừa, chẳng cầu quả vị Phật), đây là Thanh văn của Tiểu thừa. Nhưng ở Thế giới Cực Lạc thì khác, tuy rằng thân phận của các ngài là Thanh văn, Duyên giác, nhưng tín nguyện trì danh, cầu sanh Tịnh Độ. Sau khi đến Thế giới Cực Lạc, các ngài có thể đi đến trăm ngàn câu-chi na-do-tha cõi báu, đây chính là cõi nước của

chư Phật mười phương, khái niệm của mọi người càng rõ ràng hơn, làm khắp các Phật sự. Làm khắp các Phật sự chính là thượng cầu hạ hóa, trên là cúng Phật nghe pháp, dưới là hóa độ chúng sanh, nên dùng thân nào được độ thì các ngài có thể hiện thân ấy. Đây là Bồ-tát, sao có thể là Thanh văn, Duyên giác? Thật sự là Thanh văn, Duyên giác, quý vị xem, không nghe được danh hiệu Phật phương khác, cũng không đến được cõi nước của chư Phật mười phương. Nhưng vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, các ngài liền có thể đến cõi nước của tất cả chư Phật mười phương, không chỉ nghe danh hiệu Phật, mà còn cúng dường Phật, cúng Phật nghe pháp, còn độ chúng sanh, không khác gì với Pháp thân Bồ-tát, đây là sự thù thắng của cõi Cực Lạc.

Phải phát tâm Bồ-đề, Đại sư Ngẫu Ích nói với chúng ta: chân thật phát nguyện cầu sanh, quý vị thật tin, thật nguyện cầu sanh Thế giới Cực Lạc, tâm này chính là tâm Vô thượng Bồ-đề. Vì sao vậy? Vì sau khi đến Thế giới Cực Lạc, được 48 nguyện của A Di Đà Phật gia trì, quý vị liền tương đương với A-duy-việt-trí Bồ-tát, A-duy-việt-trí gọi là ba sự không thoái chuyển, chính là Pháp thân Bồ-tát. Là A Di Đà Phật gia trì quý vị, không phải bản thân quý vị chứng được. Tuy là đức Phật gia trì, nhưng tác dụng không khác gì với tự chứng được, điều này hiếm có biết bao, nhanh biết mấy!

Cho nên tiếp theo nói: 今極樂人民所謂為聲聞

者，能遠至無數佛國，作無量佛事，度無邊眾生，悉令成佛，正是大菩薩之行徑，豈能視為一般聲聞耶？是所謂之聲聞 “Kim Cực Lạc nhân dân sở vị vi Thanh văn giả, năng viễn chí vô số Phật quốc, tác vô lượng Phật sự, độ vô biên chúng sanh, tất linh thành Phật, chánh thị Đại Bồ-tát chi hành kính, khởi năng thị vi nhất ban Thanh văn da? Thị sở vị chi Thanh văn” (*Nay nhân dân cõi Cực Lạc được gọi là Thanh văn, có thể đến vô số cõi Phật xa xôi, làm vô lượng Phật sự, độ vô biên chúng sanh, khiến cho hết thảy đều thành Phật, đúng là hành vi của Đại Bồ-tát, sao có thể xem là Thanh văn thông thường? Những vị được gọi là Thanh văn này*), những vị Thanh văn này 皆已發菩薩之大心，行菩薩之大行，趣無上之大果，其實正如《悲華》所謂純是菩薩也 “giai dĩ phát Bồ-tát chi đại tâm, hành Bồ-tát chi đại hạnh, thú Vô thượng chi đại quả, kỳ thật chánh như Bi Hoa sở vị thuần thị Bồ-tát dã” (*đều đã phát đại tâm của Bồ-tát, thực hành đại hạnh của Bồ-tát, hướng đến đại quả Vô thượng, thật sự đúng như Kinh Bi Hoa đã nói: Đều là Bồ-tát*). Phải hiểu rõ, phải thấu suốt điều này. Nếu quý vị không biết thì quý vị không thể sanh khởi tâm quy hướng, tâm cầu sanh Thế giới Cực Lạc, tâm cầu thân cận A Di Đà Phật. Nhất định phải biết lợi ích đó, công đức đó, lợi ích đó thật sự là vô lượng, không có biên giới, không có

bất kỳ một cõi Phật nào, không có bất kỳ một vị Phật nào có thể sánh với Thế giới Cực Lạc. Cũng chính bởi vì như vậy, cho nên chư Phật tán thán A Di Đà Phật là **光中極尊，佛中之王** “**Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương**” (*Quang minh tôn quý nhất, là vua trong chư Phật*). Bao nhiêu vị Bồ-tát muốn cầu Pháp môn này, làm sao để tôi có thể mau chóng khế nhập, để được chứng đắc? Không tìm được, không ngờ chúng ta đã gặp được rồi. Sau khi gặp rồi, quý vị muốn thành tựu trong một đời, thì quý vị nhất định phải học lão Hòa thượng Hải Hiền, vì sao vậy? Ngài rất đơn thuần, chỉ thâm nhập một môn, một câu Phật hiệu niệm đến cùng, niệm 92 năm không thay đổi. Ngài niệm đến mức độ nào vậy? Ngài niệm đến Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh, tôi đã nói rất rõ ràng với mọi người.

Chuyên nhất, công đức này không thể nghĩ bàn, Tổ tiên dạy chúng ta, cầu học, bất luận là pháp thế gian hay Phật pháp: “Thâm nhập một môn, huân tu lâu dài”, một môn, “đọc sách ngàn lần, tự hiểu nghĩa kia”, tự hiểu chính là khai ngộ, Đại triệt Đại ngộ. Phải học một môn, phải chuyên niệm mới có thể đại triệt đại ngộ, mới có thể minh Tâm kiến Tánh. Kiến Tánh rồi, thông hết tất cả các kinh, không chỉ là thông suốt tất cả kinh mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã thuyết trong 49 năm, quý vị còn thông hết toàn bộ các kinh mà tất cả chư Phật Như Lai mười phương ba đời đã thuyết trong vô lượng kiếp, không còn chướng

ngại. Vì sao vậy? Tất cả các pháp không rời Tự Tính, chỉ cần nắm được Tự Tính thì nắm được tất cả, chính là đạo lý này. Người khác nói gì với tôi, tốt! Tôi tán thán, tôi nhất định không học, tôi chỉ học môn này, thầy truyền dạy cho tôi, tôi tin tưởng thầy. Nếu quý vị học nhiều, học tạp thì phản bội thầy và đạo, sai rồi.

Cho nên tôi đã từng nói, mọi người phản đối Bản Hội Tập, tôi không thể phản đối, vì sao vậy? Vì thầy truyền cho tôi. Tôi tin thầy sẽ không hại tôi, tin thầy yêu thương che chở tôi, cho nên tôi sẽ không phản bội thầy. Tôi nói người trên toàn thế giới đều không tin, nhưng tôi tin; không có ai chịu học, một mình tôi học. Chúng tôi đã bái làm thầy, mà còn làm trái lời thầy, không nghe lời thầy dạy, vậy chính là phản bội thầy và đạo. Phản bội thầy và đạo, quả báo không tốt, rất khó thành tựu, không còn tâm chân thành, cung kính thầy nữa. Hiện nay gặp được một người thầy giỏi không dễ, thầy giỏi gặp được một học trò thật sự y giáo phụng hành, không phản bội thầy và đạo cũng không dễ gì tìm thấy, rất khó tìm được. Thật sự tìm được một người, pháp liền được truyền xuống, giống như tiếp sức chạy đua vậy, cây gậy của quý vị có người tiếp nối. Điều rất khó tìm, người trao gậy không dễ tìm, người tiếp gậy cũng không dễ tìm, nhưng phát tâm chân thành thì sẽ gặp được.

Tập 180

Thời gian: Ngày 18 tháng 2 năm 2015.

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 466, chúng ta bắt đầu xem từ hàng thứ ba:

本章下云 “Bổn chương hạ vân” (*Chương này nói như sau*), chương này là chương thứ tám, chương thứ tám trong 24 chương 48 nguyện, nguyện thứ 15 và 16 trong 48 nguyện, **假令三千大千世界眾生，悉成緣覺。於百千劫，悉共計校 “giả linh Tam thiên Đại thiên thế giới chúng sanh, tất thành Duyên giác, ư bách thiên kiếp, tất cộng kế giáo”** (*giả sử chúng sanh trong Tam thiên Đại thiên thế giới đều thành Duyên giác, hết thấy cùng kế giáo trong trăm ngàn kiếp*), kế là tính toán, giáo là so sánh, **若能知其量數者，不取正覺 “nhược năng tri kỳ lượng số giả, bất thủ Chánh giác”** (*nếu có thể biết được số lượng ấy thì con không giữ ngôi Chánh giác*), đây là kinh văn. Đức Phật nói rất rõ ràng, kinh văn là do đích thân A Di Đà Phật thuyết, đức Thế Tôn truyền đạt cho chúng ta, đã trực tiếp nói lại kinh văn của đức Di Đà cho chúng ta nghe. Cho nên Kinh Vô Lượng Thọ có A Di Đà Phật đích thân thuyết pháp, đức Thế Tôn chuyển lời, đây là kinh điển vô cùng hiếm có và thù thắng. Đức Phật nói: “Giả sử chúng sanh trong Tam thiên Đại thiên thế giới”, đây là chỉ Thế giới Ta Bà của

chúng ta, tất cả chúng sanh ở Thế giới Ta Bà của chúng ta đều thành Duyên giác rồi. Duyên giác cao hơn A-la-hán, cao hơn một cấp bậc, trên Duyên giác là Bồ-tát, trên Bồ-tát là Phật, định công, trí huệ, đức tướng của Duyên giác đều cao hơn A-la-hán một bậc. Những vị này dùng thời gian bao lâu? Trong trăm ngàn kiếp, mười ngàn là một vạn, trăm ngàn là mười vạn, trong thời gian mười vạn kiếp lâu như vậy. Tất cả chúng sanh trong Tam thiên Đại thiên thế giới đều thành Duyên giác, những vị Duyên giác này dùng thời gian dài như vậy để cùng nhau kế giáo, cùng tính toán, cùng so sánh, “nếu có thể biết được số lượng ấy”, biết số lượng gì? Thanh văn, Thanh văn trời người ở Thế giới Cực Lạc rốt cuộc là có bao nhiêu người? A Di Đà Phật phương tiện thiện xảo, dùng ví dụ này để nói với chúng ta, họ nói không ra, họ đếm không xuể. Thật sự, họ có thể biết được, đếm rõ ràng rồi thì A Di Đà Phật không thành Phật. Hiện nay A Di Đà Phật đã thành Phật. Nói cách khác, Thế giới Cực Lạc thành tựu, người trên trái đất của chúng ta nói là sự thành tựu lớn, trên Thế giới Cực Lạc ai ai cũng là người thành tựu lớn, số người thành tựu lớn ấy có vô lượng. Tiếp theo, Niệm lão đã tổng kết cho chúng ta ba câu **總顯佛壽無量，人民壽命無量，國中弟子無量** “**tổng hiển Phật thọ vô lượng, nhân dân thọ mạng vô lượng, quốc trung đệ tử vô lượng**” (*toàn bộ hiển hiện thọ mạng của đức Phật vô lượng, thọ mạng của nhân dân vô lượng, đệ tử trong cõi*

nước vô lượng), đệ tử Thanh văn vô lượng vô biên, ba sự vô lượng này.

三千大千世界者，乃一佛所化之境 “Tam thiên Đại thiên thế giới giả, nãi nhất Phật sở hóa chi cảnh” (*Tam thiên Đại thiên thế giới là khu vực giáo hóa của một vị Phật*), phạm vi giáo hóa của một vị Phật. **以須彌山為中心，合四大洲日月諸天為一世界** “Dĩ Tu Di sơn vi trung tâm, hợp tứ đại châu nhật nguyệt chư thiên vi nhất thế giới” (*Lấy núi Tu Di làm trung tâm, hợp bốn châu lớn, mặt trời, mặt trăng và chư thiên lại thành một thế giới*). Ngày nay chúng ta gọi là hệ Mặt Trời, hệ Mặt Trời là một thế giới. Chính giữa là núi Tu Di, hệ Mặt Trời quay quanh núi Tu Di, trong đó có bốn châu lớn, có mặt trời mặt trăng, có chư thiên, chư thiên là chỉ trời Dục giới, trời Sắc giới, trời Vô Sắc giới, 28 tầng trời, đây là nói một thế giới. **如是之世界積至一千** “Nhu thị chi thế giới tích chí nhất thiên” (*Tích tụ một ngàn thế giới như vậy*), một hệ Mặt Trời này là một đơn vị thế giới, chúng ta gọi đó là hệ Mặt Trời, trên thực tế là nhầm lẫn rồi. Hoàng Niệm lão học về khoa học, ngày đầu tiên tôi gặp được ngài, lần đầu tiên gặp mặt, ngài đã nói với tôi về vấn đề này, rất nhiều người nhầm lẫn, tôi nói tôi cũng nhìn nhận sai rồi. Một đơn vị thế giới là gì? Ngài nói là một hệ Ngân Hà. Nghĩ thấy đúng, hệ Mặt Trời thật sự là quay quanh hệ Ngân Hà, vậy trong

đó, trung tâm thật sự là trung tâm của hệ Ngân Hà. Trung tâm của hệ Ngân Hà là hố đen, nhà khoa học nói cho chúng ta biết là hố đen, có sức hút vô cùng lớn mạnh. Lời tiên đoán về tai nạn của Maya là chỉ sự thẳng hàng trong dải ngân hà vào tháng 12 năm 2012, chính là hố đen của ngân hà (tức là trung tâm), cùng với mặt trời, trái đất xếp thành một đường thẳng trên không trung. Điều này làm rất nhiều người hoảng sợ, vì sao vậy? Vì sức hút của trung tâm ngân hà cực kỳ lớn, sợ rằng ngọn lửa trên bề mặt của mặt trời bị to lên, lan rộng ra thì mặt trời sẽ ảnh hưởng đến trái đất. Sự ảnh hưởng nhẹ nhất là không còn tất cả những vệ tinh phóng lên từ trái đất nữa, đều tan biến hết. Đây là nhẹ nhất, ảnh hưởng thông tin, ảnh hưởng hàng không, hàng hải. Nếu như nghiêm trọng, khi những ngọn lửa chạm đến biên giới của trái đất thì sẽ gây ra tai nạn lớn nhất. Mặt trời là một quả cầu lửa, nếu một mảnh nhỏ rơi xuống trái đất của chúng ta thì trái đất sẽ không chịu nổi, sẽ bị hủy diệt hoàn toàn, cho nên mọi người sợ việc này. Dấu sao thì việc này cũng qua rồi, có phải là lời tiên đoán của Maya không linh không? Đây là một vấn đề lớn trong khoa học, nhà khoa học đang nghiên cứu, hy vọng họ có thể cho chúng ta một đáp án chính xác.

Tai nạn ở thế gian, thật sự, từ năm 2012 đến nay, dường như năm sau nhiều hơn năm trước, lần sau nghiêm trọng hơn lần trước, việc này rốt cuộc là như thế nào? Nhà khoa học nói với chúng ta, nhà Cơ học Lượng tử cận

đại nói, ý niệm của chúng ta sai lầm rồi. Vì sao vậy? Vì ý niệm có quan hệ mật thiết với hoàn cảnh bên ngoài, đây là nhà Cơ học Lượng tử cận đại phát hiện ra. Phát hiện điều gì? Vật chất từ đâu có, rốt cuộc vật chất là việc như thế nào, họ phát hiện ra, kết luận của việc nghiên cứu đến sau cùng, hiện tượng vật chất là ảo tượng sanh ra từ sóng dao động của hiện tượng tâm lý, vật chất là giả, không phải là thật. Điều này tương đồng với lời dạy trong kinh Phật, trong kinh Phật đã nói cho chúng ta biết “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, câu nói này rất quan trọng, tâm chúng ta nghĩ thiện thì thế giới này thiện, không có điều gì bất thiện; tâm nghĩ bất thiện thì thế giới này phiền phức rồi, liền xảy ra tai nạn, từ tâm tưởng sanh. Tiêu chuẩn của thiện là tương ưng với Tự Tánh, Tự Tánh chính là đạo tự nhiên, chính là đại tự nhiên, là quy luật của đại tự nhiên, nếu như tương ưng với quy luật của đại tự nhiên, đó chính là thiện. Đại tự nhiên đòi đòi bất diệt, không có tâm tư lợi, cho nên tâm của Thánh Hiền hoàn toàn tùy thuận đại tự nhiên. Những người sáng lập của tất cả tôn giáo, các ngài khởi tâm động niệm cũng có thể thuận theo đại tự nhiên, đây là việc tốt. Như người xưa nước ta đã nói: Ngũ luân là thuận theo tự nhiên, Ngũ thường là thuận theo tự nhiên, Bát đức là thuận theo tự nhiên, tốt! Chúng tôi tin hơn mười ngàn năm trước, Tổ tiên Trung Hoa đã biết rồi, đã tùy thuận rồi, Tổ tiên mỗi thời đại đều dạy cho chúng ta. Nhưng chúng ta không thuận theo tự nhiên, trái ngược

với tự nhiên cũng chẳng qua là 200 năm gần đây nhất, điều này từ đâu ra? Học theo người phương tây, người phương tây phát triển văn minh vật chất thì phá hoại định luật tự nhiên rồi, họ muốn nhân định thắng thiên. Con người không thắng nổi tự nhiên, phiền phức sau cùng vẫn là chính mình tự chịu. Thuận theo tự nhiên là tốt đẹp nhất, trái ngược với tự nhiên thì sẽ xảy ra tai nạn. Hiện nay, những việc trái ngược với tự nhiên quá nhiều rồi, đem đến không ít tai nạn cho trái đất, thậm chí là sự thay đổi khí hậu cũng là khoa học kỹ thuật tạo ra, [vì] trái ngược với tự nhiên.

Thân thể cũng như vậy, thân thể phải thuận theo tự nhiên, chúng ta làm sao thuận theo? Không có ý niệm về thân thể, không có bất kỳ ý niệm gì về cả thân thể, giống như trẻ sơ sinh vậy. Trẻ sơ sinh không có ý niệm về thân thể của chúng, cho nên thân thể của chúng khỏe mạnh. Vì sao thân thể của người già không khỏe mạnh? Vì ý niệm của người già [là] luôn luôn quan tâm đến thân thể của mình. Khi tuổi trung niên không để ý, đến tuổi già về hưu rồi, hằng ngày nghĩ đến thân thể, sao chỗ này đau, chỗ kia lại khó chịu. Quý vị nghĩ đến chỗ nào thì chỗ đó sẽ sinh bệnh. Cách nghĩ khỏe mạnh nhất là gì? Chẳng nghĩ gì cả. Khó! Chẳng nghĩ gì cả là điều không dễ gì làm được. Phương pháp mà A Di Đà Phật dạy chúng ta quá tốt, chuyên nghĩ A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra thì đừng nghĩ gì cả, đây chính là thuận theo tự nhiên. Giống

như trẻ sơ sinh vậy, trẻ sơ sinh chưa bao giờ nghĩ đến cơ quan chỗ này của tôi, chỗ kia bị bệnh, chúng không nghĩ đến, cho nên chúng không có vấn đề gì. Rất có lý, chẳng phải là không có lý. Người Trung Hoa nói người già giống như trẻ nhỏ, nếu người già học theo trẻ em thì khỏe mạnh trường thọ. Trong Phật giáo, sự tu hành của Bồ-tát có Anh Nhi hạnh, có Pháp môn như vậy, quan sát trẻ sơ sinh, học theo kiểu mẫu của trẻ sơ sinh, dùng lời nói hiện nay chính là hoàn toàn thuận theo tự nhiên, bản thân không có khởi tâm động niệm để tạo tác, như vậy là khỏe mạnh nhất. Đạo lý này đã được nhà Cơ học Lượng tử ngày nay chứng minh rồi, chính là chứng minh lời Phật dạy: “Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”. Cho nên tâm tưởng phải thiện, thuần tịnh thuần thiện, tốt. Đừng vọng tưởng, đừng tạp niệm, thân thể sẽ khỏe mạnh. Vọng tưởng nhiều rồi, tạp niệm nhiều rồi, bệnh tật gì cũng sinh ra. Phải hiểu đạo lý này, đây là chân lý, không phải là giả.

Một tiểu thiên thể giới chính là một ngàn hệ Ngân Hà, lấy tiểu thiên thể giới làm đơn vị, một ngàn tiểu thiên thể giới gọi là một trung thiên thể giới, lại lấy trung thiên thể giới làm đơn vị, gom một ngàn trung thiên thể giới thì gọi là một đại thiên thể giới. Một đại thiên thể giới có bao nhiêu hệ Ngân hà? Có một tỷ hệ Ngân Hà, chính là một ngàn nhân một ngàn lại nhân thêm một ngàn, có nhiều hệ Ngân Hà như vậy, đây là gì? Khu vực giáo hóa của một vị Phật. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni vô lượng thọ, không

có chết, ở nơi này Ngài biểu diễn có sanh lão bệnh tử, nhưng Ngài lại xuất hiện ở thế giới kia rồi. Khu vực giáo hóa của Ngài lớn như vậy, ở mỗi khu vực giáo hóa Ngài đều hiện thân. Thân được hiện như thế nào? Thân là duyên, chúng sanh chính là duyên, chúng sanh nghĩ Phật thì đức Phật hiện tiền, chúng sanh không nghĩ Phật thì đức Phật diệt độ. Ngài không có ý nghĩ, Ngài không hề khởi tâm động niệm, như trong Kinh Lăng Nghiêm nói, Ngài hoàn toàn hằng thuận chúng sanh, tùy tâm ứng lượng, tùy theo tâm chúng sanh, tâm chúng sanh có cảm thì Ngài liền có ứng, chúng sanh muốn thấy thân tướng như thế nào thì Ngài hiện thân tướng như thế ấy. Vào thời xưa, người Ấn Độ mong muốn gặp được Thánh nhân mà truyền thống Ấn Độ đã nói, Thánh nhân có hình dáng như thế nào? 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp, Ngài liền thị hiện hình dáng này, người Ấn Độ vừa thấy Ngài xuất hiện thì hoan hỷ.

Đức Phật xuất hiện ở thế gian để biểu pháp cho chúng ta, làm tấm gương cho chúng ta xem, 30 năm đầu là thể hiện tầng lớp tri thức mà hiện nay nói, hiếu học đa văn. Ngài xuất gia năm 19 tuổi, từ bỏ quyền kế thừa vương vị, biểu diễn cho chúng ta, y theo ý nghĩa của Phật pháp mà nói là buông xuống phiền não chướng, ra ngoài cầu học. Ngài học 12 năm, cảm thấy rất không lý tưởng, không cách nào giải quyết được vấn đề, giải quyết vấn đề gì? Không thể giải quyết nỗi khổ của sanh lão bệnh tử.

Cho nên Ngài từ bỏ rồi, buông xả điều này, trong Phật pháp nói là buông xả Sở tri chướng. Trí huệ, phương pháp thật sự giải quyết được không phải là học được, mà là trong Tự Tánh vốn có. Vì vậy, Ngài nhập định dưới cây Bồ-đề, lúc nhập định, trong kinh ghi chép là ban đêm Ngài nhìn thấy sao sáng, hoát nhiên đại ngộ, Ngài khai ngộ rồi. Sau khi khai ngộ thì Ngài bắt đầu dạy học, đầu tiên là độ năm vị Tỳ-kheo tại vườn Lộc Dã, những vị này có quan hệ với Ngài, đều là quyến thuộc. Người đầu tiên chứng A-la-hán là Tôn giả Kiều Trần Như. Về sau, dần dần có nhiều học trò hơn, đến lúc cuối cùng thì có tổng cộng 1.255 học trò, đây đều là Đệ tử xuất gia quanh năm đi theo đức Phật, đức Phật đến đâu thì các ngài đến đó. Lúc đó không có đạo tràng, vậy đức Phật giảng kinh dạy học ở đâu? Ở dưới cây, ở bên dòng sông, dưới cây. Đệ tử thường tùy, chúng tôi có lý do tin rằng, vẫn có Đệ tử không thường tùy, đến trong một lúc thôi, theo đức Phật Thích Ca Mâu Ni một tuần, theo mười ngày, nửa tháng, ba tháng, năm tháng, đến trong một lúc, chúng tôi tin số người này không ít hơn 1.255 vị. Cho nên chúng tôi ước đoán Đệ tử thường tùy của đức Thế Tôn, những đại chúng này ít nhất có ba ngàn người, một đoàn thể lớn như vậy. Dễ dàng sắp xếp, buổi tối đều nghỉ dưới cây, ban ngày đều ra ngoài khát thực, sau khi dùng cơm xong thì bắt đầu lên lớp, đức Thế Tôn dạy học, các đồng học nghiên cứu thảo luận, những lời dạy này về sau được ghi chép lại trở

thành kinh điển.

Nếu chúng ta hỏi, đức Phật có nhiều kinh luận như thế, Ngài học được từ đâu vậy? Ai dạy cho Ngài? Không ai cả. Không ai dạy thì làm sao có thể nói ra nhiều điều như vậy, có đạo lý, có trình tự, không loạn chút nào, đây là việc như thế nào? Đây là trong Tự Tánh vốn sẵn đủ, không phải từ bên ngoài mà có, chỉ cần quý vị mở cánh cửa Tự Tánh của quý vị ra thì quý vị sẽ thấy được. Chúng ta có hay không? Có, không khác gì với Thích Ca Phật, A Di Đà Phật, chư Phật Như Lai. Vì sao bây giờ chúng ta không thể thọ dụng? Vì cánh cửa Tự Tánh của chúng ta đang đóng, có chướng ngại. Chướng ngại gì vậy? Đức Phật nói với chúng ta rất rõ ràng, ba loại chướng ngại, đều gọi là phiền não, loại thứ nhất là Vô minh Phiền não, Vô thi Vô minh Phiền não, đây là mức thấp nhất; thứ hai là Trần sa Phiền não, Trần sa là ví dụ số nhiều, chính là phân biệt, quý vị có tâm phân biệt, đây là Trần sa Phiền não; thứ ba là Kiến tư Phiền não, tư tưởng sai lầm, cách nhìn sai lầm, cách nhìn sai lầm gọi là Kiến hoặc, mê hoặc, cách nghĩ sai lầm gọi là Tư hoặc, tư là tư tưởng. Đức Thế Tôn vì dạy học, đặc biệt là đối với sơ học, quy nạp lại những vấn đề vô cùng phức tạp, giống như quy nạp Kiến hoặc thành năm loại lớn, như vậy thì dễ nói, dễ dạy rồi, Tư hoặc cũng quy thành năm loại lớn. Năm loại lớn này là gốc của luân hồi, nói cách khác, có Kiến tư Phiền não thì có luân hồi, lục đạo luân hồi; đoạn Kiến tư Phiền não

rồi, quý vị buông xả nó, không cần nó nữa thì không còn thấy lục đạo luân hồi nữa. Vậy lục đạo là gì? Lục đạo là một giấc mộng, sau khi tỉnh mộng thì không tìm được dấu vết nào.

Nếu chúng ta buông xuống Kiến tư Phiền não thì tỉnh ngộ rồi, tỉnh ngộ gọi là A-la-hán, không còn thấy lục đạo luân hồi nữa. Tỉnh ngộ rồi là cảnh tượng gì vậy? Tỉnh ngộ rồi lại xuất hiện một cảnh giới, cảnh giới này chính là Pháp giới Thanh văn, Pháp giới Duyên giác, Pháp giới Bồ-tát, Pháp giới Phật, Pháp giới Tứ thánh. Dưới mười pháp giới là lục đạo luân hồi, không còn nữa, có bốn tầng ở trên, nhưng phải biết đó cũng là một giấc mộng, lục đạo là mộng trong mộng. Làm sao tạo thành mười pháp giới? Là Vô thi Vô minh Phiền não tạo thành. Vô minh là không hiểu rõ chân tướng sự thật, hoàn toàn hiểu sai rồi, như vậy gọi là Vô thi Vô minh. Vừa buông xuống Vô thi Vô minh thì giác ngộ rồi, Thiền tông Đại thừa của Trung Hoa nói là Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh, chính là cảnh giới này, thật sự giác ngộ. Giác ngộ rồi, không thấy mười pháp giới nữa, là giả. Vì vậy, trong Kinh Kim Cang nói: 凡所有相，皆是虛妄 “Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng” (Những gì có tướng đều là hư vọng), mười pháp giới đều có tướng, đều là hư vọng. Đoạn Kiến tư Phiền não rồi thì không thấy lục đạo luân hồi nữa, phá Vô minh Phiền não rồi thì không còn mười pháp giới nữa. Trong Kinh Kim Cang nói cho chúng ta

biết: 一切有為法，如夢幻泡影，如露亦如電，應作如是觀 “Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệc như điện, ưng tác như thị quán” (*Tất cả pháp hữu vi, như mộng ảo bọt bóng, như sương cũng như chớp, nên quán sát như vậy*), nói chẳng sai chút nào. Phật và Pháp thân Bồ-tát, cách nhìn và cách nghĩ của các Ngài chính xác, hoàn toàn là sự thật. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm, bao gồm lục đạo luân hồi, toàn là cảnh mộng, tất cả cảnh giới trong mộng quý vị có thể đạt được không? Không đạt được, tự cho rằng đạt được rồi, đó là Vọng tưởng của quý vị, trên thực tế là không đạt được.

Hiện nay, chúng ta cũng có chút kiến thức khoa học, hiện thực chúng ta có đạt được không? Hiện thực mà mắt chúng ta thấy, tai nghe, thân tiếp xúc được, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần là việc như thế nào? Sáu căn tiếp xúc được, sáu trần được tiếp xúc, toàn bộ đều là Khởi tâm Động niệm, là ảo tướng sanh ra bởi tần suất sóng dao động của ý niệm. Tần suất này nhanh thế nào, cao bao nhiêu? Bồ-tát Di Lặc nói cho chúng ta biết, chúng ta dùng cách nói thông thường của khoa học hiện nay, lấy một giây làm đơn vị, mức độ dao động trong một giây là bao nhiêu, trong một giây. Hiện nay chúng ta dùng truyền hình kỹ thuật số, một giây là một trăm hình, giống như máy chụp hình vậy, một trăm hình ảnh, một giây có một trăm hình, cho nên chúng ta không nhìn ra kẽ hở, dường

như là thật vậy. Trên thực tế là hiện tượng này của chúng ta, tần suất của một giây trước mặt chúng ta còn cao hơn, là hai triệu hai trăm bốn mươi ngàn tỷ trong một giây. Hai triệu hai trăm bốn mươi ngàn tỷ, làm sao tính ra được? Khi Bồ-tát Di Lặc trò chuyện với đức Phật Thích Ca, đức Phật hỏi ngài, ngài Di Lặc là chuyên gia của Pháp Tướng Duy Thức, Pháp Tướng Duy Thức là khoa học mà ngày nay nói, cho nên Bồ-tát Di Lặc là nhà khoa học, đây đều là hiện tượng vật lý. Đức Phật hỏi Bồ-tát Di Lặc là những ý niệm trong tâm, phàm phu, phàm phu chúng ta khởi lên ý niệm, chúng ta cảm nhận được ý niệm này, đức Phật hỏi về ý niệm này, có bao nhiêu niệm, bao nhiêu niệm là hỏi ý niệm vi tế; có bao nhiêu tướng, tướng là hiện tượng vật chất; có bao nhiêu thức, thức là hiện tượng tâm lý, chính là thọ tướng hành thức? Hợp lại, tướng và thức hợp lại chính là Ngũ uẩn mà đức Phật nói. Ngũ uẩn là tinh thần, là vật chất nhỏ nhất, hết thấy đều từ đó tổ hợp thành, trong Kinh Kim Cang nói là “một hợp tướng”, “một” chính là Ngũ uẩn, Ngũ uẩn có được là dựa vào một hiện tượng như vậy. Bồ-tát Di Lặc trả lời rằng, một khảy ngón tay này, trong cái vổ tay, khảy ngón tay có ba mươi hai ức trăm ngàn niệm. Quý vị xem, nhiều niệm vi tế như vậy! Một khảy ngón tay có ba mươi hai ức trăm ngàn niệm, một trăm ngàn là mười vạn, ba mươi hai ức nhân cho một trăm ngàn, thành ba trăm hai mươi ngàn tỷ, một khảy ngón tay có ba trăm hai mươi ngàn tỷ ý niệm. Một

giây có thể khảm bao nhiêu cái? Có người nói với tôi là có thể khảm bảy cái. Bảy cái, ba trăm hai mươi ngàn tỷ nhân cho bảy, thì trở thành hai triệu hai trăm bốn mươi ngàn tỷ. Tần suất cao như vậy, khoa học hiện nay không cách nào nắm bắt được, nhưng nhà khoa học tin rằng, dùng thiết bị khoa học hiện nay có thể thăm dò được, chính là nắm bắt được một phần một triệu tỷ giây, thiết bị hiện nay. Cho nên họ có thể giải quyết được vấn đề của vật chất, rốt cuộc vật chất là gì? Là ảo tướng sanh ra từ sóng dao động của ý niệm. Vật chất từ đâu có? Từ ý niệm mà có. Trong kinh Phật đã giảng đạo lý này, nhưng trước nay chưa có ai nói rõ ràng, nói tường tận điều này. Vì sao vậy? Vì thật sự nói rõ ràng, nói tường tận thì quý vị lia khổ được vui rồi. Làm sao lia khổ được vui? Tôi không cần toàn bộ những ý niệm ác đó nữa, không còn thói xấu nào nữa, đề khởi tất cả ý niệm thiện thì được vui vẻ, lia khổ được vui rồi.

Tiền sĩ Braden ở Mỹ, tôi nhớ là năm 2011, một số nhà khoa học tổ chức hội nghị ở Sydney nước Úc, họ thông báo cho tôi. Hình như là tôi đang ở Hong Kong, tôi không đến được. Tôi gọi điện cho Học viện của chúng tôi, Học viện đã cử tám người đến nghe, đến đó nghe hai ngày, trở về thì báo cáo với tôi. Ngày đầu tiên là họ báo cáo về nghiên cứu gần nhất của nhà khoa học lượng tử, chúng tôi nghe rồi rất hoan hỷ, càng ngày càng tiến gần đến Phật pháp. Ngày thứ hai là chuyên nghiên cứu lời dự

đoán của Maya về tai nạn năm 2012, trong những nhà khoa học này thật sự là nửa này nửa kia. Một nửa người tin lời dự đoán của Maya là thật, sẽ xảy ra tai nạn; một nửa còn lại nói là chưa chắc, chưa chắc là thật, cho rằng không thể có tai nạn, nửa này nửa kia. Làm sao hóa giải? Lỡ như xảy ra thì làm sao hóa giải? Nhà khoa học Braden ở Mỹ, ông đưa ra kiến nghị với mọi người, bởi vì ông nghiên cứu lượng tử vật lý, cảnh tùy tâm chuyển, tất cả pháp từ tâm tướng sanh, điều này hoàn toàn tương đồng với Phật giáo. Đã chuyển theo tâm, vậy nếu người trên trái đất này có thể bỏ ác dương thiện, đoạn chánh tâm niệm thì tai nạn này được hóa giải. Đây là thật, không phải giả, cho nên hóa giải được tai nạn là do ý niệm. Cũng cùng một đạo lý, cách hóa giải bệnh tật trên thân của chúng ta cũng là ý niệm, ý niệm thuần chánh sẽ không sinh bệnh, vì sao vậy? Vì tế bào, mỗi tế bào đều khỏe mạnh, không có tế bào nào mang bệnh, sao quý vị sinh bệnh được? Tế bào lão hóa có thể hồi phục bình thường trở lại, tế bào mang bệnh hồi phục bình thường, tế bào lão hóa có thể trở thành trẻ trung. Rất có đạo lý!

Trong ý niệm, chúng tôi đã học Phật hơn 60 năm rồi, ý niệm thiện nhất trong mọi ý niệm không gì bằng A Di Đà Phật. Ý niệm A Di Đà Phật này, lão Hòa thượng Hải Hiền đã biểu diễn một chút cho chúng ta xem, ngài không biểu diễn toàn bộ, biểu diễn toàn bộ thì e là sẽ làm mọi người kinh hãi, nên chỉ biểu diễn một chút. Quý vị xem

tuổi tác của ngài, 112 tuổi, già rồi, con người già rồi, nhìn thấy một người già, nhưng đầu óc tỉnh táo, không mê hoặc, không giống những người già thông thường bị mê hoặc điên đảo, ngài có đầu óc tỉnh táo, sáng suốt, thân thể khỏe mạnh, hằng ngày vẫn lao động, làm việc trong ruộng vườn. Đến hôm vắng sanh, ngài vắng sanh vào buổi tối, từ sáng đến tối hôm đó, ngài đã làm việc suốt ngày ở vườn rau. Thật sự một ngày không làm thì một ngày không ăn, ngài không buông xuống công việc của mình. Đến khi trời tối, có một số người nói với ngài: lão Pháp sư ơi, trời đã tối, có thể nghỉ ngơi rồi. Ngài trả lời: sắp xong rồi, làm xong thì tôi không làm nữa. Mọi người cũng chẳng để tâm. Ngài làm xong, buổi tối thì vắng sanh rồi, thật sự không cần làm nữa. Đến ngày hôm sau nghĩ lại lời nói này của lão Hòa thượng rất có ý vị, ngài biết trước ngày giờ, thật vậy, mấy giờ mấy phút mấy giây vắng sanh, ngài đều biết rõ, đến lúc đó A Di Đà Phật đến tiếp dẫn ngài, ngài vắng sanh rồi. Rốt cuộc là mấy phút mấy giây thì không ai biết, bởi vì lúc đó mọi người đều ngủ cả rồi. Đại chúng chỉ biết tối hôm trước lão Hòa thượng có chút khác thường, bởi vì xưa giờ lão Hòa thượng niệm Phật không đánh khánh, nhưng tối hôm trước lại đánh khánh niệm Phật; trước giờ lão Hòa thượng niệm Phật chỉ niệm vài câu lớn tiếng, sau đó đều là niệm thầm, nhưng tối hôm trước thì thời gian ngài niệm Phật rất dài, thời gian niệm lên tiếng rất dài, đều là việc bình

thường không có, mọi người ngủ hết rồi ngài vẫn còn niệm, đợi đến khi mọi người ngủ một giấc tỉnh dậy, thấy lão Hòa thượng đã vắng sanh rồi. Lão Hòa thượng có khả năng biểu diễn 112 tuổi vẫn rất trẻ trung hay không, có được không? Được. Vì sao ngài không biểu diễn? Vì sự biểu diễn này quá kỳ lạ, sợ mọi người không thể lý giải mà lại hủy báng thêm: “Lão Hòa thượng không phải là người, mà là yêu quái”, sẽ gây ra rất nhiều phiền phức, cho nên ngài rất bình thường, biểu hiện tinh thần tốt, thể lực tốt, đầu óc tỉnh táo, như vậy là tốt, là được rồi. Chúng ta xem đĩa phim đó phải biết xem, phải xem kỹ lưỡng, càng xem càng thích thú, lão Hòa thượng đã biểu diễn ra hết từng li từng tí trong quyển Kinh Vô Lượng Thọ này rồi. Do đó, tôi nói đĩa phim của ngài là tổng kết của Kinh Vô lượng Thọ, chúng ta phải xem đĩa phim giống như Kinh Vô Lượng Thọ thì thật sự sẽ khai ngộ. Quý vị sẽ hiểu được rất nhiều đạo lý làm người trong đó, ở xã hội hiện thực này quý vị có thể lìa khổ được vui giống như vậy, được đại tự tại y như thế, điều này là thật, không phải giả.

Ý niệm có thể thay đổi hoàn cảnh của chúng ta, có thể thay đổi thân thể của chúng ta, quan trọng là lòng tin. Bí quyết chính là chuyên nhất, lão Hòa thượng thường nói: “Trên đời không việc khó, chỉ sợ tâm không chuyên”, công phu của lão Hòa thượng chính là một chữ “chuyên”, chuyên niệm A Di Đà Phật. Cả đời, ngài không

biết chữ, ngài cũng không muốn biết chữ, cả đời chưa tụng qua một bộ kinh nào, cả đời chưa từng nghe lần diễn giảng nào. Công việc của ngài là ở ruộng vườn, trong đồng ruộng, đất ở đó là do chính ngài khai hoang, cả đời ngài đã lần lượt khai hoang được hơn 100 mẫu đất, trồng lương thực, trồng rau cải, trồng cây ăn trái, trồng cây, hết thảy là hàng ngàn cây. Những vụ thu hoạch, chùa nhỏ người không nhiều, đủ dùng rồi, số dư thì ngài không bán, ngài dùng toàn bộ để cứu tế, chỗ nào có tai nạn, thu hoạch không tốt, cuộc sống người nông dân gặp khó khăn thì ngài cứu tế, người nhận ân huệ của ngài có đến hàng ngàn hàng vạn. Ngài đang thực hành bố thí tài, phước báo có được từ bố thí tài, phước báo biểu hiện ở đâu? Khỏe mạnh trường thọ. Mỗi ngày đều lao động, không có thời gian nghỉ ngơi, mà ngài còn cực kỳ chịu khó. Quý vị xem bất luận vào lúc nào, bất luận đang ở đâu, ngài đều pháp hỷ sung mãn. Pháp hỷ sung mãn là gì? Là ở Thế giới Cực Lạc, ngài ở đây mà cũng giống như Thế giới Cực Lạc vậy. Để lộ một chút tin tức, ngài thường xuyên gặp A Di Đà Phật, thường xuyên nhìn thấy Thế giới Cực Lạc, ngài làm chứng cho chúng ta, ngài không gạt chúng ta. Thế giới Cực Lạc thật có, A Di Đà Phật thật có, người phát tâm Bồ-đề nhất hướng chuyên niệm, sau này nhất định vãng sanh Tịnh Độ.

Hiếm có khó gặp, mà chúng ta may mắn gặp được rồi, gặp được rồi phải tin tưởng, còn có việc nào tốt hơn

vãng sanh Thế giới Cực Lạc chứ? Quý vị đi tìm, tìm xem có không? Đời này chúng ta được thân người, gặp được Phật pháp, gặp được Đại thừa, gặp được Tịnh tông, trong Tịnh tông lại gặp được Bản Hội Tập của lão Cư sĩ Hạ Liên Cư, Chú Giải của lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Bản Hội Tập là chân kinh, từng câu từng chữ đều là do đích thân đức Phật Thích Ca Mâu Ni thuyết, Hạ lão dùng năm bản dịch gốc để hội tập, không sửa đổi một chữ nào, từng câu từng chữ đều có trong bản dịch gốc, đó chính là đức Như Lai đích thân tuyên thuyết. Nếu quý vị hoài nghi thì nghiệp chướng của quý vị quá nặng rồi, không liên quan đến kinh điển. Hiếm có khó gặp, Bản Hội Tập của Hạ Liên công, những người từ đời tôi trở lên, những vị lão Pháp sư, lão Cư sĩ, không có mấy ai gặp được. Vì sao vậy? Vì ngài hội tập thành sách vào thời kỳ kháng chiến, tuy rằng sau chiến tranh đã in ấn hai lần để lưu truyền, nhưng số lượng rất ít, Trung Hoa lớn như vậy, dân số nhiều như thế, in hai ngàn, ba ngàn quyển, thoáng chốc là hết sạch rồi. Pháp sư Luật Hàng đã mang theo vài quyển đến Đài Loan, tặng cho thầy Lý, thầy Lý vừa nhìn thấy, bài tựa dài đầu tiên là do thầy của thầy Lý viết, thầy Lý là học trò của lão Cư sĩ Mai Quang Hy, vô cùng hoan hỷ, đã in ấn ở Đài Trung. Thầy đã giảng qua một lần, thầy đã phân đoạn rất cẩn thận kỹ lưỡng, phân đoạn chính là khoa phán mà ngày nay chúng ta nói, những chỗ quan trọng thì thầy chú giải thêm vào trên lề sách, thầy đã trao

quyền kinh này cho tôi rồi. Thầy chỉ giảng một lần, quyền kinh có ghi chú trên lề sách này của thầy, cả người Đài Trung cũng không biết, mãi cho đến khi thầy vãng sanh rồi, đồng học Đài Trung muốn xuất bản tất cả sách mà thầy để lại, làm thành Toàn Tập, tôi đưa quyền này cho họ, sau khi họ in xong thì trả lại cho tôi.

Chúng tôi thấy được quyền này càng hiếm có hơn. Những năm 1980, tôi ở Mỹ đã quen biết được lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, lúc bấy giờ lão Cư sĩ vừa soạn Chú Giải xong, vẫn chưa in ấn, là bản in dầu, số lượng in dầu rất ít, khoảng vài chục quyển, vài chục bộ. Ngài rất khiêm tốn, thỉnh giáo người khác, gửi cho người khác xem, thỉnh người khác chỉnh sửa, đưa ra kiến nghị, sau đó chỉnh lý lại, cho nên bản đó là bản chưa hiệu đính. Tôi không đợi được nữa, nhìn thấy có quyển Chú Giải hay như vậy, càng xem càng hoan hỷ, tôi liền hỏi Niệm lão: “Ngài có bản quyền không?” Ngài nói: “Thầy hỏi điều này để làm gì?” “Có bản quyền thì tôi tôn trọng ngài, tôi không dám in ấn sách của ngài, không có bản quyền thì tôi sẽ in ấn số lượng lớn”. Ngài nghe xong rất hoan hỷ: “Không có bản quyền”. Và lại còn muốn tôi viết một bài tựa cho quyển sách, viết tiêu đề cho trang bìa, tôi cũng làm theo ý ngài. Do đó, bản đầu tiên tôi đã in mười ngàn quyển, mười ngàn quyển bìa cứng, ngài vô cùng hoan hỷ. Quyền chúng ta đang dùng bây giờ đã chỉnh sửa rất nhiều lần, đây là bản hiệu đính cuối cùng, là quyền hiện nay

chúng tôi lưu truyền, bản chưa hiệu đính chúng tôi cũng đã in được vài lần, ai cũng hoan hỷ, rất khó có được!

Nhiều năm nay chúng tôi đều y theo quyển này để học tập, y theo quyển này để tu hành, mỗi lần giảng đều có chỗ ngộ, lần nào cũng có chỗ ngộ. Cho nên tôi đã buông hết tất cả kinh giáo, tôi y giáo phụng hành theo một câu nói của cổ Đại đức, câu nói nào? Thâm nhập một môn, huân tu lâu dài. Trong Kinh Kim Cang dạy chúng ta: **法尚應捨，何況非法** “**Pháp thượng ưng xả, hà huống phi pháp**” (*Pháp còn phải xả, huống gì phi pháp*). Pháp là gì? Là đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã thuyết, tất cả pháp mà đức Phật đã thuyết trong 49 năm tôi đều buông hết, tôi chỉ y theo pháp này, vậy thì định rồi. Tôi giảng kinh dạy học đến nay đã 67 năm, kinh nghiệm cả đời tôi tích lũy được, nhận thức của tôi đều nêu ra cho mọi người tham khảo. Tôi quyết định vãng sanh Tịnh Độ, vãng sanh Tịnh Độ là được đại viên mãn, chứng được tất cả các pháp.

Ở thế gian này, đức Phật Thích Ca Mâu Ni vì chúng ta mà thị hiện, Ngài khai ngộ rồi, trong Tự Tánh lưu lộ ra trí huệ chân thật, vì chúng ta mà thuyết nhiều kinh luận như vậy. Không cần người dạy, không có người dạy, con người không thể nào có trí huệ này, mà là Tự Tánh vốn tự sẵn đủ. Đại sư Huệ Năng nói cho chúng ta biết: **何期自性，本自具足** “**Hà kỳ Tự Tánh, vốn tự cụ túc**”

(*Nào ngờ Tự Tánh vốn tự sẵn đủ*), sẵn đủ điều gì? Vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo, chỉ cần quý vị kiến Tánh thì hoàn toàn hiển lộ. Vô lượng tướng hảo, khi đức Thích Ca còn tại thế đã biểu hiện ra 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp, chúng ta phải tin tưởng, đây đều là làm minh chứng cho chúng ta. Không có người dạy Ngài, kinh điển đa phần đều có khái thỉnh, người khác đến hỏi, đức Phật liền trả lời quý vị, giảng giải cho quý vị. Hiện nay chúng tôi biết, những người hỏi đó đều là Bồ-tát, La-hán ứng hóa đến, không phải là người phàm, người phàm hỏi không ra, nhất định cần có vài người tinh thông đại diện chúng ta hỏi, cho nên trong thường tùy chúng, 1255 vị đều là Đại A-la-hán. Đại A-la-hán có nghĩa là gì? Đại A-la-hán chính là Pháp thân Bồ-tát, không phải người phàm, vừa rồi đã nói, người phàm hỏi không ra, nhất định cần có người Minh tâm Kiến tánh thật sự. Người Minh tâm Kiến tánh chính là Đại A-la-hán, chính là Pháp thân Bồ-tát, Viên giáo Sơ trụ trở lên trong Hoa Nghiêm, Biệt giáo Sơ địa trở lên trong Thiên Thai, không phải người phàm, chúng ta cần phải hiểu rõ. Những vị này thật sự được gọi là: **一佛出世，千佛擁護** “**Nhất Phật xuất thế, thiên Phật ủng hộ**” (*Một vị Phật ra đời, ngàn vị Phật ủng hộ*), ngàn vị Phật này là ai? Đều hóa thân làm Đệ tử của đức Phật, hằng ngày đều đến hỏi, để đức Phật giảng giải, kết tập thành kinh tạng lưu lại cho đời sau, phổ độ chúng sanh, từ bi đến tột cùng.

Tăng đoàn hòa hợp, không có bất hòa, tất cả đều vì chúng sanh, không vì danh văn lợi dưỡng của chính mình. Gia thế của đức Thích Ca là vương tộc, Ngài là Thái tử, vì sao phải từ bỏ vương vị? Vì chúng sanh. Làm quốc vương không thể độ chúng sanh, [muốn] độ chúng sanh thì phải làm thầy, xuất gia làm gì? Xuất gia để làm thầy. Cả đời làm gương mẫu cho chúng ta, dạy học, sau khi khai ngộ thì Ngài dạy học, dạy học cả đời, 79 tuổi viên tịch, Ngài đã dạy suốt 49 năm, không nghe nói hôm nào Ngài nghỉ ngơi. Chúng ta đọc kinh phải lưu ý đến những chỗ này, phải biết cách học như thế nào.

Do đó, Phật pháp Đại thừa lấy khai ngộ làm tiêu chuẩn, làm mục tiêu. Học đến trình độ nào thì có thể hoằng pháp lợi sanh? Khai ngộ. Trước khi khai ngộ thì không được, vì sao vậy? Không khai ngộ thì quý vị là phàm phu, quý vị vẫn còn phiền não, quý vị vẫn còn Tập khí. Phải làm sao để khai ngộ? Một môn, thâm nhập một môn. Mong rằng đồng học chúng ta chú ý điểm này, vì sao vậy? Vì không thể học quá nhiều, học quá nhiều thì quý vị bị phân tâm, tinh thần của quý vị không thể tập trung, Vọng tưởng của quý vị sẽ rất nhiều, cho nên chỉ cho phép học một môn, để hằng ngày quý vị chỉ nghĩ đến một việc, nghĩ đến không còn suy nghĩ nữa thì tốt nghiệp. Không thể học quá nhiều, không thể học tạp, đây không phải là học tri thức, không thể học rộng nghe nhiều. Học rộng nghe nhiều vào lúc nào? Sau khi khai ngộ, khi chưa

khai ngộ thì lấy khai ngộ làm đầu, chính là tu định. Quý vị xem nhân giới được định, nhân định khai huệ, sau khi khai huệ rồi thì có thể học rộng, lúc đó học thì quá dễ dàng rồi. Rất nhiều đồng học học Phật đều biết Bồ-tát Long Thọ đại triệt đại ngộ, ngài là Sơ địa Bồ-tát, sau khi khai ngộ, ngài đã học hết tất cả kinh giáo mà 49 năm đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã thuyết chỉ trong ba tháng, quý vị có tin được không? Tôi tin. Tôi dựa vào gì để tin? Tôi nhận được tin tức trong Lục Tổ Đàn Kinh. Quý vị xem, Đại sư Huệ Năng không biết chữ, giống như lão Hòa thượng Hải Hiền vậy, chưa nghe kinh ngày nào, trong đạo tràng của Ngũ tổ có Thiên đường, có Giảng đường, ngài đều chưa từng đến, chưa đến Thiên đường, cũng chưa đến Giảng đường, vô cùng xa lạ, ngài ở chùa ấy tám tháng rồi, bài kệ mà Pháp sư Thần Tú viết được dán trên tường, ngài cũng không biết ở đâu. Từ đây chúng ta có thể thấy được điều gì? Ngài thật thà, ngài không đi lung tung, Ngũ tổ bảo ngài đến gian giã gạo để làm việc, tám tháng của ngài chính là ở gian giã gạo, ngoài gian giã gạo ra thì ngài không đi đâu cả. Đây là gì vậy? Định, ngài định lại rồi, định sanh huệ. Trong Đàn Kinh có ghi một đoạn, Thiên sư Pháp Đạt, ngài học Kinh Pháp Hoa, tụng ba ngàn bộ Kinh Pháp Hoa. Chúng tôi tin, Kinh Pháp Hoa rất dài, gồm bảy quyển, nhưng phân lượng lớn, nhiều nhất thì một ngày chỉ có thể tụng một bộ, ba ngàn bộ phải mất mười năm. Thời gian mười năm hoàn thành ba ngàn bộ

Kinh Pháp Hoa, nhưng vẫn chưa khai ngộ, ngài đến Tào Khê để thỉnh giáo Lục tổ. Lục tổ nói kinh này tôi chưa từng nghe, Lục tổ không biết đọc kinh, không biết chữ, chỉ nghe: “Ông đọc cho tôi nghe, ông đã tụng ba ngàn bộ rồi, hãy đọc cho tôi nghe”. Ngài liền đọc cho Lục tổ nghe, đọc đến phẩm thứ ba, chúng ta biết Kinh Pháp Hoa có 28 phẩm, đọc đến phẩm thứ ba, Lục tổ nói được rồi, không cần đọc nữa, tôi đã biết hết rồi, Lục tổ giảng cho ngài nghe, ngài liền khai ngộ. Quý vị nghĩ thử xem, người khai ngộ đơn giản biết mấy, nghe vài câu trong bộ Kinh Pháp Hoa là được rồi, không cần nghe phần sau nữa. Cách học giống như vậy, một bộ Đại Tạng Kinh học ba tháng là đủ rồi, cho nên chúng tôi nghĩ đến Bồ-tát Long Thọ là thật, không phải giả, mỗi bộ kinh chỉ mở xem vài trang thì hiểu rồi, bất kể là phần trước, phần sau hay phần giữa, xem vài trang là được rồi, không giả chút nào. Vì vậy, khai ngộ quan trọng biết bao!

Quý vị muốn học tập, học loạn rồi, tâm của quý vị luôn luôn nghĩ tưởng, quý vị có nhiều Vọng tưởng như vậy, có nhiều tạp niệm như thế, mà còn thường đến khắp nơi phan duyên, làm sao quý vị có được thành tựu? Cả đời cũng không thể thành tựu. Vì vậy, quý vị xem lão Hòa thượng Hải Hiền biểu pháp cho chúng ta thấy, chúng ta phải cảm ơn, phải đánh lễ, chỉ có một câu, đã chuyên nhất đến tột cùng, chỉ một câu A Di Đà Phật, bốn chữ, ngài có được kết quả gì? Ngài được Minh tâm Kiến tánh. Bởi vì

đích thân ngài đã nói, điều gì ngài cũng biết, điều gì cũng biết chính là Đại triết Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh, nhưng ngài không nói. Người khác hỏi ngài vì sao? Vì thiên cơ không thể tiết lộ, nói đùa với quý vị, nhất định không nói với quý vị. Nói với quý vị thì quý vị không hiểu, quý vị thành thật niệm Phật, niệm đến trình độ nhất định thì hiểu rồi, quý vị không niệm Phật thì làm sao hiểu được? Quý vị không thành thật niệm Phật, nghe không hiểu Kinh Vô Lượng Thọ, quý vị nghe đĩa phim lão Hòa thượng Hải Hiền không ra ý vị, thậm chí là nghe một chút thì không muốn nghe nữa, vì sao vậy? Vì nghiệp chướng nặng. Lúc này chúng tôi mới thật sự biết rằng đời này bản thân may mắn biết bao! Đời này còn ý nghĩ gì nữa? Chính là nghĩ đến Thế giới Cực Lạc, không còn những ý nghĩ khác nữa, như vậy gọi là đắc đạo, thật sự hiểu rõ, thật sự quay đầu rồi. Cho nên, hãy ghi nhớ: “Pháp còn nên xả, hướng hồ phi pháp”. Không phải là pháp không tốt, pháp, mỗi Pháp môn đều tốt, lời Phật dạy đều từ Tự Tánh lưu lộ, “Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”, nhưng quý vị chỉ được chọn tu một Pháp môn, vậy thì quý vị thành công.

Đặc biệt là Tịnh tông, bất luận là tu học Pháp môn nào, quý vị hồi hướng công đức cầu sanh Tịnh Độ thì đều được vãng sanh, Pháp môn này rất tuyệt diệu! Không phải là chỉ niệm A Di Đà Phật mới có thể vãng sanh, ta niệm Bồ-tát Quán Âm có vãng sanh được không? Ta

niệm Bồ-tát Địa Tạng có được không? Được, chỉ cần cả đời quý vị chỉ niệm một câu này, quý vị buông những điều khác. Nhất định phải hồi hướng về Thế giới Cực Lạc, cầu sanh Tịnh Độ. Chúng ta muốn niệm tôn giáo khác có được không? Được, chỉ cần chuyên tâm, niệm đến công phu Thành phiền, niệm đến Nhất tâm Bất loạn, hồi hướng cầu sanh Thế giới Cực Lạc thì đều được vãng sanh. Có cần thay đổi tôn giáo không? Không cần thiết. Vì sao vậy? Vì tất cả tôn giáo đều là Tự Tánh lưu lộ ra, không có tôn giáo nào ngoại lệ, cho nên tất cả tôn giáo thật sự là một nhà. Học Cơ Đốc giáo, tín đồ kiên thành của Cơ Đốc giáo, đạt đến công phu Thành phiền, nếu như họ biết đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, muốn cầu vãng sanh gặp A Di Đà Phật thì có được không? Được, đem công đức của họ hồi hướng, A Di Đà Phật liền tiếp dẫn họ, họ đến thiên đường rồi, kết quả là nhìn thấy thiên đường chính là Thế giới Cực Lạc, Thế giới Cực Lạc chính là thiên đường. Ý nghĩa sâu xa, điều này là thật, không phải giả. Mỗi tôn giáo đều đến nơi lý tưởng của họ, đến sau cùng mọi người gặp mặt, anh cũng ở đây, anh ấy cũng ở đây, như vậy mới thú vị. Đây nghĩa là toàn vũ trụ là một thể, là từ một Tự Tánh biến hiện ra. Thật Báo độ đều là tâm hiện, không có thức biến, trong mười pháp giới cộng thêm A-lại-da, A-lại-da là tâm sanh diệt, là Vọng tâm, thông thường gọi Vọng tâm là Vô thi Vô minh. Vô thi Vô minh có sanh diệt, tức là vừa rồi đã nói, một giây

có hai triệu hai trăm bốn mươi ngàn tỷ sanh diệt, đây là nói về tần suất của nó, một giây, hoặc là nói một phần hai triệu hai trăm bốn mươi ngàn tỷ giây, là sự việc như vậy. Cho nên, hạnh phúc lớn nhất đời người chính là hiểu rõ ràng, hiểu thấu suốt chân tướng sự thật, không còn mê hoặc nữa, quý vị lựa chọn phương hướng chính xác thì sẽ thành tựu.

Chúng ta quay lại xem, Tam thiên Đại thiên thế giới này, câu văn phía sau nói: **最後又以一千乘中千，乃得大千。如是三度以千乘之，故曰三千大千世界。實際只是一個大千世界，而非三千個大千世界** “Tối hậu hựu dĩ nhất thiên thừa trung thiên, nãi đắc đại thiên. Như thị tam độ dĩ thiên thừa chi, cố viết Tam thiên Đại thiên thế giới. Thật tế chỉ thị nhất cá đại thiên thế giới, nhi phi Tam thiên cá Đại thiên thế giới” (Sau cùng lại lấy một ngàn nhân cho Trung thiên, mới được Đại thiên. Dem một ngàn nhân ba lần như thế, nên gọi là Tam thiên Đại thiên thế giới. Trên thực tế, chỉ là một đại thiên thế giới, chứ chẳng phải là Tam thiên Đại thiên thế giới). Tam thiên Đại thiên thế giới có một tỷ, một tỷ đơn vị thế giới, thế giới này chính là hệ Ngân Hà mà chúng ta nói, có một tỷ hệ Ngân Hà. **現代天文學家已初步發現宇宙中世界無量。人現皆知太陽及九大行星等，稱為太陽系。地球**

即太陽系中之一員，繞日運行。現知太陽不但自轉，且亦繞一銀河星雲之中心 “Hiện đại Thiên Văn học gia dĩ sơ bộ phát hiện vũ trụ trung thế giới vô lượng. Nhân hiện giai tri thái dương cập cửu đại hành tinh đẳng, xung vi Thái Dương hệ. Địa cầu tức Thái Dương hệ trung chi nhất viên, nhiều nhật vận hành. Hiện tri Thái Dương bất dẫn tự chuyển, thả diệc nhiều nhất Ngân Hà tinh vân chi trung tâm” (*Nhà Thiên Văn học hiện đại đã bước đầu phát hiện vô lượng thế giới trong vũ trụ. Hiện nay, ai cũng biết mặt trời và chín hành tinh lớn hợp lại gọi là hệ Mặt Trời. Trái đất chính là một hành tinh trong hệ Mặt Trời, quay quanh mặt trời. Hiện nay được biết mặt trời chẳng những tự quay, mà còn quay quanh trung tâm tinh vân của một Ngân Hà*), bước đầu, nhà khoa học hiện nay nói là hố đen, hố đen là thiên thể, quay quanh hố đen, 約二萬萬年繞行一周 “ước nhị vạn vạn niên nhiều hành nhất chu” (*quay quanh một vòng khoảng hai trăm triệu năm*). Mặt trời quay quanh hệ Ngân Hà một vòng, cần thời gian bao lâu? Hai trăm triệu năm. 太陽是銀河星雲中之一顆恆星，銀河星雲約有一千億個恆星 “Thái dương thị Ngân Hà tinh vân trung chi nhất khả hằng tinh, Ngân Hà tinh vân ước hữu nhất thiên ức cá hằng tinh” (*Mặt trời là một ngôi sao trong tinh vân của Ngân Hà, tinh vân của Ngân Hà có khoảng một trăm tỷ ngôi*

sao), ngôi sao chính là mặt trời, trong hệ sao lớn này có bao nhiêu mặt trời? Có một trăm tỷ. 宇宙中有無數之星雲。星雲本身亦在運動，銀河亦只是宇宙更大天體中之一員。如是輾轉擴大，不可窮盡。當前天文學上之發現，已初步證實經云之世界無量 “Vũ trụ trung hữu vô số chi tinh vân. Tinh vân bốn thân diệt tại vận động, ngân hà diệt chỉ thị vũ trụ cánh đại thiên thể trung chi nhất viên. Như thị triển chuyển khoáng đại, bất khả cùng tận. Đương tiền Thiên Văn học thượng chi phát hiện, dĩ sơ bộ chứng thật kinh vân chi thế giới vô lượng” (Trong vũ trụ có vô số tinh vân. Bản thân tinh vân cũng đang chuyển động, ngân hà cũng chỉ là một thành viên trong thiên thể lớn của vũ trụ. Nhiều lần mở rộng như thế thì chẳng thể cùng tận. Hiện nay, sự phát hiện của Thiên Văn học đã bước đầu chứng thực vô lượng thế giới trong kinh nói), điều này được nhà khoa học chứng minh rồi. 至於三千大千世界，乃一佛所化之境 “Chí ư Tam thiên Đại thiên thể giới, nãi nhất Phật sở hóa chi cảnh” (Cho đến Tam thiên Đại thiên thể giới, là khu vực giáo hóa của một vị Phật), là khu vực giáo hóa của một vị Phật, phạm vi dạy học của Ngài lớn như vậy. 佛無量，故世界無量 “Phật vô lượng, cố thế giới vô lượng” (Vị chư Phật vô lượng, nên thế giới cũng vô lượng).

願文大意為：三千大千世界之一切眾生，皆成緣覺，以其神通之力，共同計算，皆不能知阿彌陀佛壽量 “Nguyện văn đại ý vi: Tam thiên Đại thiên thế giới chi nhất thiết chúng sanh, giai thành Duyên giác, dĩ kỳ thần thông chi lực, cộng đồng kế toán, giai bất năng tri A Di Đà Phật thọ lượng” (Đại ý của lời nguyện là: tất cả chúng sanh trong Tam thiên Đại thiên thế giới đều thành Duyên giác, dùng hết sức thần thông của các ngài cùng nhau tính toán cũng không thể biết được lượng thọ mạng của A Di Đà Phật), và lượng thọ mạng của nhân dân ở Thế giới Cực Lạc, cùng với số người trong Thế giới Cực Lạc. Rốt cuộc Thế giới Cực Lạc có bao nhiêu người? Trái đất chúng ta có hơn bảy tỷ người, trên Thế giới Cực Lạc có vô lượng vô biên, không ai có thể tính đếm nổi. Mỗi ngày, mỗi giờ, mỗi phút, trong cõi nước của chư Phật mười phương vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc biết bao nhiêu người! Những người này đều là những người vô cùng hạnh phúc, vì sao vậy? Bởi vì hơn một nửa đều là chúng sanh lục đạo trong cõi nước của chư Phật mười phương. A Di Đà Phật từ bi đến tột cùng, kiến lập Thế giới Cực Lạc tiếp dẫn chúng sanh, một đời viên mãn thành tựu Vô thượng Bồ-đề. Lấy người nào làm đối tượng? Lấy người hiện đang chịu khổ, chúng sanh đang rất đau khổ trong lục đạo. Cho nên đối tượng đầu tiên Ngài độ là chúng sanh trong lục đạo, sau đó mới đến Pháp giới Tứ thánh, mới đến những vị Thanh văn,

Duyên giác, Bồ-tát, những vị ấy cũng thế. Chủ yếu là độ chúng sanh trong lục đạo luân hồi, chúng sanh trong lục đạo luân hồi quá tội nghiệp, quá khổ rồi, họ không dễ gì quay đầu, cần phải có phương pháp thiện xảo nhất, phương pháp đơn giản nhất, để họ có thể tiếp nhận, họ có thể thành tựu trong thời gian ngắn. Ngài từ bi đến tột cùng, trong tất cả chư Phật, không tìm được vị nào từ bi như vậy, chúng ta gặp được rồi may mắn biết bao!

Sau khi đến Thế giới Cực Lạc, được bốn nguyện oai thần của A Di Đà Phật gia trì, sẽ thông hiểu được tất cả Pháp môn rất nhanh. Cho nên ở Thế giới Cực Lạc, quý vị cũng có thể tu đầy đủ phước huệ rất nhanh, vì sao vậy? Vì quý vị giống như A Di Đà Phật vậy, có thể phân vô lượng vô biên thân, bây giờ chúng ta không có khả năng này. Vô lượng vô biên thân làm gì? Đến tất cả cõi nước của chư Phật, vô lượng vô biên cõi nước của chư Phật, vô lượng vô biên chư Phật Như Lai, đến đó để cúng dường, cúng dường là tu phước; đến đó để nghe pháp, nghe pháp là tu huệ, phước huệ song tu. Vì vậy, thời gian rất ngắn, phước huệ của quý vị viên mãn rồi, phước huệ của quý vị đầy đủ rồi, phước huệ viên mãn đầy đủ là thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Sau khi thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì đi đâu? Đến lúc đó hoàn toàn hiểu rõ: thì ra toàn vũ trụ, khắp pháp giới hư không giới là một thể, quý vị liền quay về Tự Tánh, trong Pháp môn Tịnh Độ gọi Tự Tánh là Thường Tịch Quang,

nói cách khác, quý vị liền trở về Thường Tịch Quang. Trở về Thường Tịch Quang, thân thể và cõi nước cũng không còn nữa, biến thành một mảng quang minh, tất cả chư Phật đều là một mảng quang minh này, các quang minh không tách rời nhau. Bây giờ chúng tôi đang ở trong phòng này, mở hết mười mấy ngọn đèn, các ánh sáng hòa vào nhau, quý vị nói xem ánh sáng này là ánh sáng của ngọn đèn nào? Không tách ra được, là một thể. Như vậy gọi là Pháp thân, Pháp thân chính là Thường Tịch Quang, Thường Tịch Quang chính là Pháp thân, danh từ của tiếng Phạn gọi là Tỳ Lô Giá Na. Tỳ Lô Giá Na có nghĩa là gì? Ở khắp mọi nơi, ở khắp mọi lúc, ở khắp mọi nơi. Chúng ta liền biết được, Pháp thân của tất cả chư Phật mười phương ba đời ở đâu? Chính là ở trước mắt chúng ta, chúng ta đều ở trong Pháp thân, chúng ta không cách nào rời khỏi mọi nơi, không cách nào rời khỏi mọi lúc, mọi lúc mọi nơi chính là Thường Tịch Quang, khẳng định là một thể. Một thể, trung tâm của một thể là tánh, tràn đầy đức hạnh, vạn đức vạn năng. Đức thứ nhất trong vạn đức vạn năng là gì? Tôn giáo nước ngoài nói là yêu thương, Phật giáo gọi là từ bi. Lúc này có hiện tượng gì? Tâm yêu thương khắp pháp giới, từ bi khắp thời gian không gian, mọi lúc mọi nơi đều tràn đầy từ bi, tràn đầy yêu thương. Người này là ai? Người này là Pháp thân Phật. Pháp thân là Bản Thể của tất cả pháp, tất cả pháp từ đó sanh ra, chính là câu cuối cùng của Đại sư Huệ Năng: 何期自

性，能生萬法 “Hà kỳ Tự Tánh, năng sanh vạn pháp” (Nào ngờ Tự Tánh có thể sanh ra vạn pháp), chính là ý này. Yêu thương này là chân thật yêu thương, bởi vì trong đó không có Phân biệt, không có Chấp trước, không kèm theo bất kỳ điều kiện gì, yêu thương tất cả chúng sanh giống hệt như yêu thương chính mình vậy. Người xưa ví dụ gần gũi hơn, giống như yêu con mắt vậy, chúng ta yêu con mắt của chính mình, yêu thương tất cả chúng sanh phải giống như yêu con mắt của chính mình vậy. Chúng ta học nguyện này đến đây.

Chúng ta xem chương tiếp theo, tiếp theo là chương thứ chín, nguyện thứ 17, nguyện thứ 17 trong 48 nguyện, nguyện thứ 17 cũng vô cùng quan trọng, 諸佛稱歎願 “chư Phật xưng tán nguyện” (nguyện chư Phật xưng tán). Đây là cổ Đại đức trong Phật giáo Trung Hoa đã nói: 若要佛法興，唯有僧讚僧 “Nhược yếu Phật pháp hưng, duy hữu Tăng tán Tăng” (Nếu muốn Phật pháp hưng, chỉ Tăng tán tán Tăng). Tán tán lẫn nhau quan trọng hơn hết, trong cả vũ trụ này, trong khắp pháp giới hư không giới, nếu muốn Phật pháp hưng thì chư Phật tán tán lẫn nhau. Trong việc tán tán lẫn nhau, không có vị Phật nào chẳng tán tán A Di Đà Phật, vì sao vậy? Giúp cho một số chúng sanh rất khó độ trong phạm vi giáo hóa của các Ngài như thế nào? Hết thấy đều khuyên họ niệm Phật đến Thế giới Cực Lạc, gặp A Di Đà

Phật thì thành công rồi. Cho nên những người khó độ này luôn thành Phật nhanh hơn những người dễ độ, không biết là nhanh hơn bao nhiêu lần, đây là sự thật. Chư Phật tán thán, trong chư Phật có đức Phật Thích Ca Mâu Ni, nếu đức Phật Thích Ca Mâu Ni không tán thán A Di Đà Phật, nếu Ngài không giới thiệu A Di Đà Phật cho chúng ta thì làm sao chúng ta biết được? Không thể biết được. Thông qua sự tán thán của Ngài, giảng cho chúng ta nghe Kinh A Di Đà, giảng Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, giảng Kinh Vô Lượng Thọ, chúng ta mới hiểu rõ, cho nên sự tán thán quan trọng biết mấy. Bởi vì những vị Phật này tán thán, nên những người đó tin rồi, những người đó phát nguyện cầu sanh Thế giới Cực Lạc, hết thảy là sự tán thán những vị Phật này thành tựu. Công đức của người giới thiệu không thể nghĩ bàn, quay đầu lại thì cảm kích ơn đức của người giới thiệu, đây là lẽ đương nhiên.

Chúng ta xem nguyện thứ 17, nguyện này cũng được Đại sư Thiện Đạo gọi là năm đại nguyện chân thật nhất trong 48 nguyện, đây là đại nguyện thứ tư. Nguyện thứ nhất: “Nhất định thành Chánh giác”, ngữ khí khẳng định biết mấy, nguyện thứ hai: “Quang minh vô lượng”, nguyện thứ ba: “Thọ mạng vô lượng”, nguyện thứ tư: “Chư Phật xưng tán”. Chúng ta xem kinh văn:

【我作佛時。十方世界無量剎中。無數諸佛。若不共稱歎我名。說我功德國土之善者。

不取正覺。】 “Ngã tác Phật thời, thập phương thế giới vô lượng sát trung, vô số chư Phật, nhược bất cộng xưng thán ngã danh, thuyết ngã công đức quốc độ chi thiện giả, bất thủ Chánh giác” (*Khi con thành Phật, vô lượng cõi nước trong mười phương thế giới, vô số chư Phật, nếu không cùng nhau xưng tán danh hiệu của con, thuyết về sự tốt đẹp của cõi nước và công đức của con thì con không giữ ngôi Chánh giác*).

Chương này chỉ có một nguyện. Chúng ta xem Chú Giải của Niệm lão, **右第十七 “hữu đệ thập thất”** (đoạn trên là nguyện thứ 17), nguyện thứ 17 trong 48 nguyện, **諸佛稱歎願。稱者，稱揚。歎者，讚歎。《漢譯》曰：我作佛時，令我名聞八方上下無數佛國。諸佛各於弟子眾中，歎我功德國土之善。諸天人民蠕動之類，聞我名字，皆悉踴躍來生我國 “Chư Phật xưng thán nguyện. Xưng giả, xưng dương. Thán giả, Tán thán. Hán Dịch viết: Ngã tác Phật thời, linh ngã danh văn bát phương thượng hạ vô số Phật quốc, chư Phật các ư Đệ tử chúng trung, thán ngã công đức quốc độ chi thiện. Chư thiên nhân dân nhu động chi loại, văn ngã danh tự, giai tất dũng dục lai sanh ngã quốc”** (*Nguyện chư Phật xưng thán. Xưng là xưng dương, thán là tán thán. Bản Hán Dịch nói là: Khi con thành Phật, làm cho tiếng*

tấm của con vang khắp tám phương, trên, dưới, vô số cõi Phật, mỗi vị Phật đều tán thán về sự tốt đẹp của cõi nước và công đức của con với chúng Đệ tử. Chư thiên, nhân dân, các loài ngọ nguậy nghe danh của con, thấy đều hân hoan sanh đến nước con). Đây là kinh văn trong bản Hán Dịch, kinh văn của bản Ngô Dịch cũng gần giống như vậy. 望西云 “Vọng Tây vân” (Sư Vọng Tây nói), là Tổ sư Đại đức của Tịnh tông Nhật Bản, ngài nói 六八願中 “Lục bát nguyện trung” (trong sáu tám nguyện), sáu tám chính là 48, trong 48 nguyện, 此願至要 “thử nguyện chí yếu” (nguyện này cực kỳ quan trọng), quan trọng hơn tất cả, 若無此願，何聞十方 “nhược vô thử nguyện, hà văn thập phương” (nếu không có nguyện này, làm sao truyền khắp mười phương), nếu không có nguyện này, trong mười phương thế giới ai biết có A Di Đà Phật? Ai biết có Thế giới Cực Lạc? 我等今值往生教者，偏此願恩。善思念之 “Ngã đẳng kim trị vãng sanh giáo giả, thiên thử nguyện ân, thiện tư niệm chi” (Nay chúng ta gặp được giáo pháp vãng sanh, hoàn toàn nhờ ơn đức của nguyện này, hãy khéo nhớ nghĩ tư duy), chúng ta phải đánh lễ, phải cảm ơn nguyện này, vì sao vậy? Vì có người thật tin thì đời này họ được thành Phật. Nếu quý vị phê bình, làm cho người mới tin thay đổi niềm tin và sự tôn kính, sinh nghi đối với điều này thì quý vị đã cắt đứt cơ hội một đời vãng sanh

đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thành Phật của họ rồi, như vậy gọi là đoạn Pháp thân huệ mạng của người khác. Tội đoạn Pháp thân huệ mạng của người khác nặng hơn tội sát sanh, còn nặng hơn tội giết thân mạng của họ, giết thân mạng người khác thì đọa địa ngục, đoạn Pháp thân huệ mạng thì nhất định sẽ đọa địa ngục Vô Gián, tương lai sau khi thọ báo ở địa ngục xong rồi lại được thân người, đòi đòi kiếp kiếp ngu si, không nghe được kinh pháp, tội này quá nặng rồi! Quý vị liền hiểu được: ngược lại, chúng ta tùy hỷ tán thán thì công đức này lớn biết mấy, không chỉ thành tựu người khác, mà tương lai chính mình cũng thành tựu. Chẳng thể không biết những điều này.

Phần tiếp theo là Niệm lão nói: **望西意為，若無此願，則我等身在娑婆穢土** “Vọng Tây ý vi: Nhược vô thử nguyện, tắc ngã đẳng thân tại Ta Bà Uế độ” (Ý của Sư Vọng Tây là: nếu không có nguyện này thì thân của chúng ta ở cõi uế Ta Bà), trong lục đạo luân hồi, **如何能聞彼土之教主與佛剎之名字** “như hà năng văn bỉ độ chi Giáo chủ dĩ Phật sát chi danh tự” (làm sao có thể nghe được Giáo chủ cõi nước ấy và danh hiệu cõi Phật), Giáo chủ cõi nước ấy chính là A Di Đà Phật, danh hiệu cõi Phật là Thế giới Cực Lạc, **彼佛彼土，勝妙功德，清淨莊嚴。若未曾聞，又何由發起求生彼土之勝願** “bỉ Phật bỉ độ, thắng diệu”

**công đức, thanh tịnh trang nghiêm. Nhược vị tăng
văn, hựu hà do phát khởi cầu sanh bỉ độ chi thắng
nguyện”** (vị Phật ấy và cõi nước ấy, công đức thù thắng
vì diệu, thanh tịnh trang nghiêm. Nếu chưa từng được
nghe thì làm sao có thể phát khởi nguyện thù thắng cầu
sanh đến cõi nước ấy). Đây chính là điểm then chốt. Cho
nên cổ đức thường nói với chúng ta: **寧動千江水，不
動道人心** “**Ninh động thiên giang thủy, bất động đạo
nhân tâm**” (Chẳng thà làm động nước ngàn sông, chứ
không động tâm người tu đạo), họ đang đi trên chánh đạo
rồi, chúng ta thay đổi đạo của họ, quý vị khiến họ đi vào
chốn lầm lỡ, trách nhiệm này gánh không nổi. **故今日
我等能聞淨土法門，實由此願之力** “**Cố kim
nhật ngã đẳng năng văn Tịnh Độ Pháp môn, thật do
thử nguyện chi lực**” (Cho nên ngày nay chúng ta nghe
được Pháp môn Tịnh Độ, thật sự là do oai lực của nguyện
này). Điều này là thật, ngày nay chúng ta có thể nghe
được, ở trên trái đất này, ở đất nước này của chúng ta,
hơn một ngàn năm nay, từ Đại sư Huệ Viễn, đây là đời
nhà Hán, Phật pháp truyền đến Trung Hoa, Đại sư Viễn
công xây dựng niệm Phật đường ở núi Lư, 123 người cầu
vãng sanh Thế giới Cực Lạc, hết thấy đều vãng sanh. Khi
Viễn công vãng sanh đã nói với đại chúng, trước đây đã
thấy Thế giới Cực Lạc ba lần, thấy được trong định, khi
tĩnh tọa niệm Phật nhập định thấy được ba lần, không nói

với bất kỳ người nào, lần này là lần thứ tư, đức Phật đến tiếp dẫn, ngài sắp vãng sanh. Mà còn nhìn thấy các đồng học ở Liên xã vãng sanh trước ngài đều đứng bên cạnh A Di Đà Phật, cùng đến tiếp dẫn ngài, hơn nữa ngài còn có thể chỉ ra, tên của người nào ngài cũng có thể gọi được. Đây là làm chứng chuyển cho chúng ta, chúng ta đọc những điển tịch này: Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, Truyện Vãng Sanh, xem đó là câu chuyện thì sai rồi, các ngài đều đến để làm chứng cho chúng ta. Từ đời Viễn công mãi cho đến hôm nay, ở mỗi triều đại có biết bao nhiêu người vãng sanh!

Tông phái nào cũng không thù thắng bằng Tịnh Độ, vì sao vậy? Vì Tịnh Độ dễ dàng. Tịnh Độ chủ trương đời nghiệp vãng sanh, bất kỳ Pháp môn nào cũng không đời nghiệp, không mang theo nghiệp, nhất định phải tự mình đoạn phiền não, nâng cao cảnh giới của chính mình, quý vị không đoạn được phiền não Tập khí thì quý vị không thể thăng cấp. Pháp môn này thì không cần thiết, chỉ cần tin tưởng, chỉ cần muốn vãng sanh, nguyện chính là tôi muốn vãng sanh, quý vị xem đơn giản biết mấy. Có chân tín, có thiết nguyện, tiếp theo chính là nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật là được rồi. Một phương hướng, một mục tiêu, chuyên niệm, chú trọng ở chữ “chuyên”, không thể tạp. Chúng ta đã gặp được lão Hòa thượng Hải Hiền, ngài đã biểu diễn sự nhất hướng chuyên niệm rất tường tận thấu triệt, nói cho chúng ta biết làm như ngài thì thành

công rồi. Trên thực tế thì ngài niệm Phật vãng sanh đã thành công từ sớm, tôi tin tưởng sâu sắc, 20 tuổi ngài bắt đầu niệm Phật, nhiều nhất là 25 tuổi thì ngài đạt Công phu Thành phiến, hay nói cách khác, nếu như ngài không cần thọ mạng nữa thì ngài được vãng sanh. Được vãng sanh nhưng chưa vãng sanh, ngài là một trường hợp đặc biệt, ngài được A Di Đà Phật dặn dò, muốn ngài đến làm chứng chuyển cho chúng ta, chính là ý này. Quý vị xem, chúng ta ở thế gian này gặp phải những khó khăn này, A Di Đà Phật biết, đức Phật đã biết từ lâu rồi. Phản đối Bản Hội Tập, phản đối Chú Giải của Hoàng Niệm lão, phản đối chúng ta y theo bản Kinh này để tu hành, mà người phản đối còn rất nhiều, thời gian phản đối lâu, là điều chưa từng có trong lịch sử, chúng ta thật sự gặp phải tai nạn lớn rồi. Cũng may tôi tin thầy mình, lòng tin của tôi từ đây mà có, Pháp môn này là thầy dạy cho tôi, truyền cho tôi, thầy tuyệt đối không hại tôi, tôi có lòng tin kiên định với thầy. Cho nên tôi đã từng nói, [nếu] người trong cả thế giới này phản đối thì tôi vẫn y giáo phụng hành; những người khác không tu thì tôi vẫn y theo Pháp môn này mà tu, vì sao vậy? Vì tôi cảm ơn thầy, cho nên tôi có thể kiên trì. Có rất nhiều người, lúc đó có rất nhiều người, còn viết bài trên tạp chí, báo chí, có một số người viết bài trên tờ giấy, in ra giống như những tờ rơi vậy, có người đưa cho tôi, tôi đang ở Úc, tôi đem toàn bộ để hết ở dưới chân Bồ-tát Vi Đà, thỉnh Bồ-tát Vi Đà, đem hết những

thứ này để Bô-tát Vi Đà đập dưới chân, để Bô-tát Vi Đà xử lý, tôi không quan tâm nữa.

Tôi vẫn chưa nghĩ đến, A Di Đà Phật đã biết từ sớm rồi, cử lão Hòa thượng Hải Hiền, mãi cho đến khi thành tựu quyển sách “Nếu Muốn Phật Pháp Hưng, Chỉ Tăng Tán Thán Tăng” này, lão Hòa thượng nhìn thấy rồi, A Di Đà Phật liền tiếp dẫn ngài vãng sanh. Có lẽ đã giao ước với ngài rồi: “Khi nào con nhìn thấy quyển sách này thì ta đến tiếp dẫn con”, cho nên khi lão Hòa thượng Hải Hiền nhìn thấy quyển sách này thì vô cùng hoan hỷ, như có được bảo vật, cầm trên tay, chủ động yêu cầu người khác chụp tấm hình cho ngài. Cả đời lão Hòa thượng chưa từng chủ động kêu người khác chụp hình cho ngài, đây là lần đầu tiên. Thật không ngờ, chụp tấm hình này rồi, ba ngày sau thì ngài vãng sanh, ngài thật sự đợi quyển sách này. Phần trước của quyển sách này là làm minh chứng cho chúng ta, chứng minh Thế giới Cực Lạc thật có, A Di Đà Phật thật có, 48 nguyện tiếp dẫn chúng sanh là thật, không phải giả, phần trước là chứng, chứng minh những nghi hoặc căn bản này, sau cùng là nhằm vào tai nạn lần này mà chúng ta gặp phải, chứng minh Bản Hội Tập của ngài Hạ Liên Cư là chân kinh, không thể nghi ngờ. Từng câu từng chữ là kinh văn trong năm bản dịch gốc, không sửa đổi một chữ nào, đây là điểm mạnh của lần hội tập này. Bản thân ngài vô cùng cẩn thận, sau khi hội tập thành công lại hiệu đính mười lần, sợ người khác làm khó dễ

ngài, quyết định làm cho thập toàn thập mỹ. Lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ chú giải Kinh này, không dám dùng văn tự của chính mình, ngài đi tìm kinh văn trong 83 bộ kinh luận, 110 loại chú sớ của Tổ sư Đại đức, tổng cộng là 193 loại, ngài chép lại những điển tịch này để chú giải kinh, chánh tri chánh kiến. Cho nên Kinh là hội tập, Chú Giải cũng là hội tập, vô cùng tuyệt diệu. Điều thứ ba là chứng minh cho chúng ta, những người như chúng ta, trong mười mấy, hai mươi năm nay y theo Pháp môn này tu hành là không sai. Y theo Pháp môn này tu hành, trong những năm nay tôi nghe nói có người vãng sanh, tôi cũng đã thấy qua, thoải tương hiếm có, làm sao là gạt người chứ!

Lão Hòa thượng Hải Hiền đã cho chúng ta sự biểu pháp này, chúng ta tìm lại được lòng tin rồi, không dao động bất định, bán tín bán nghi như trước nữa, bây giờ một lòng một dạ rồi. Những người này, những người quay đầu, sau này người nào cũng vãng sanh, bất thoái thành Phật, công đức này lớn biết mấy. Lại hướng chi có lão Hòa thượng Hải Khánh, còn có mẹ của lão Hòa thượng Hải Hiền càng không thể nghĩ bàn, một nữ chúng tại gia niệm Phật. Khi bà vãng sanh, thời kỳ đó rất khó khăn, ngay cả một quan tài mà lão Hòa thượng Hải Hiền cũng không tìm được, cho nên chỉ dùng tám ván đóng thành một quan tài đơn giản, đưa mẹ ngài đi chôn cất. Ngài là con hiếu thảo, vẫn luôn cảm thấy thẹn với lòng,

có lỗi với mẹ, tám năm sau hoàn cảnh chuyển biến tốt hơn, ngài liền muốn cải táng bia mộ. Khi đào phân mộ lên, vừa mở quan tài ra thì không thấy mẹ nữa, trong quan tài chỉ có đinh đóng quan tài, mấy cây đinh mà thôi, còn người đi đâu rồi, không ai biết. Thời xưa ở Trung Hoa có trường hợp này, Tổ sư Đạt Ma, viên tịch rồi cũng được người khác chôn cất, nhưng qua vài tháng sau, có người thôn quê từ Tân Cương của ngày nay, lúc đó gọi là Tây Vực, trở về phương Nam, nói với mọi người, họ ở Tân Cương nhìn thấy Tổ sư Đạt Ma, Tổ sư Đạt Ma vác theo một cây gậy, trên đó có treo một chiếc giày cỏ, ngài đi chân không. Mọi người không tin, ngài vãng sanh mấy tháng rồi, cũng đã chôn cất xong, làm sao các anh gặp được? Đào phân mộ lên, vừa mở quan tài ra, trong đó có một chiếc giày cỏ, hoàn toàn giống như tình cảnh họ nói. Đó là gì vậy? Bồ-tát hóa thân, không phải người phàm. Cho nên không thấy thi thể mẹ của lão Hòa thượng Hải Hiền, mọi người cho rằng cũng có thể là Bồ-tát hóa thân, làm tám gương sáng cho nữ chúng tại gia. Xem người ta ra đi an nhàn tự tại biết bao, 86 tuổi, nói đi là đi rồi, cũng là biết trước ngày giờ. Vì vậy, chúng ta phải đặc biệt lưu ý đến những chỗ này, giúp tăng trưởng tín tâm, nguyện tâm của chúng ta, nguyện tâm kiên cố, chúng ta phải tiến bước theo, như vậy mới là rốt ráo giải thoát, những việc khác toàn là giả.

Tám vạn bốn ngàn Pháp môn độ tám vạn bốn ngàn

chúng sanh có căn tánh khác nhau, không phải là phổ độ, Pháp môn Niệm Phật là phổ độ, bất luận Pháp môn nào cũng đều được độ. Một môn chính là tất cả các môn, tất cả các môn chính là một môn này, phải hiểu được điều này, không hiểu điều này thì quý vị uổng công học Phật rồi. Do đó, phải tôn trọng tất cả Pháp môn, giống như 53 lần tham vấn của Thiện Tài đồng tử vậy. Ngài Thiện Tài tu Pháp môn gì? Tu Pháp môn niệm Phật. Làm sao biết được? Vị thiện tri thức đầu tiên dạy ngài. Đầu tiên là gì? Điều vào trước sẽ làm chủ, người Trung Hoa có ý thức này, người Ấn Độ cũng vậy, điều vào trước sẽ làm chủ. Tỳ-kheo Đức Vân, Tứ Thập Hoa Nghiêm gọi là Tỳ-kheo Kiết Tường Vân, là cùng một người, tham vấn vị này đầu tiên, ngài tu Bát chu Tam-muội, chuyên niệm A Di Đà Phật, cho nên chúng ta hiểu được, Thiện Tài đồng tử học Pháp môn nào? Chuyên niệm A Di Đà Phật. 51 vị thiện tri thức ở giữa đại diện cho vô lượng Pháp môn, đại diện cho Đại thừa, Tiểu thừa, Hiền giáo, Mật giáo, Tông môn, Giáo hạ, đây là người Trung Hoa phân chia, đại diện cho tất cả Pháp môn. Pháp môn sau cùng, vị thứ 53, mười đại nguyện vương của Bồ-tát Phổ Hiền chỉ dẫn về Cực Lạc. Quý vị xem một đầu một cuối, chúng ta liền hiểu rõ, Thiện Tài đồng tử tu Pháp môn Niệm Phật vãng sanh Thế giới Cực Lạc, thành tựu Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Tôi cũng hiểu được chỗ này, tôi buông Kinh Hoa Nghiêm rồi, chuyên tu Tịnh Độ. Tôi đã giảng Kinh

Hoa Nghiêm hơn bốn ngàn giờ, rất hiếm có, tôi mong rằng sau này sẽ có người trẻ giảng tiếp phần còn lại, có được một bộ Hoa Nghiêm, Pháp Hoa hoàn chỉnh, có những đại kinh đại luận này lưu lại cho đời sau, bản thân chúng tôi tuổi tác cao rồi, không còn đủ thời gian nữa. Không phải là không thích, vô cùng yêu thích, nhưng đó không phải là một đời thành tựu, một đời không thể thành tựu, quay về niệm Phật thì nhất định thành tựu. Chúng ta phải đi con đường chắc chắn, con đường không chắc chắn là con đường mạo hiểm, chúng ta không nên đi, vì không có kinh nghiệm đó; có vô lượng thọ thì được, chúng ta không có vô lượng thọ, cho nên phải đi con đường gần, phải đi con đường thẳng.

Nguyện này cũng chính là nhắc nhở việc tán thán lẫn nhau thật quan trọng! Pháp môn nào cũng tốt, phải tán thán, không thể so sánh, của tôi cao hơn anh, của anh cao hơn tôi. Hễ so sánh thì đều đọa địa ngục, vì sao vậy? Vì hủy báng Pháp môn, Pháp môn đó là do đức Phật thuyết, nếu quý vị hủy báng Pháp môn là hủy báng Phật pháp, hủy báng Phật pháp thì chắc chắn đọa địa ngục Vô Gián, phải biết điều này. Không chỉ là trong nhà Phật, tu các Pháp môn khác phải tán thán lẫn nhau, mà đối với tôn giáo khác cũng phải tán thán lẫn nhau, vì sao vậy? Thế giới mới có được hòa bình. Nếu như tôn giáo này, của tôi cao của anh thấp, tôi phải tiêu diệt tôn giáo của anh, vậy thì thế giới này mãi mãi không thoát khỏi tai nạn, nếu quý

vị phê bình thì phải chịu trách nhiệm nhân quả. Chúng tôi hy vọng tôn giáo đều có thể chung sống hòa thuận. Tôn giáo có thể chung sống hòa thuận, vậy tại sao các tông phái trong cùng một tôn giáo không thể chung sống hòa thuận chứ? Trước đây chúng tôi đã cùng mọi người học Tam học hưng suy, Tam học này chính là Phật giáo Trung Hoa. Điều thứ nhất trong Tam học là Luật, thứ hai là Thiên, thứ ba là Giáo. Luật là Luật tông, là sơ học nhập môn của Phật giáo, giữ quy tắc; thứ hai là Thiên, Thiên là tu định. Mục đích của tu giới là gì? Mục đích là trở về tâm thanh tịnh, trên đề Kinh Vô Lượng Thọ của chúng ta là thanh tịnh bình đẳng giác, cho nên mục đích của giới là tâm thanh tịnh. Nếu quý vị đến khắp nơi so sánh với người khác thì tâm thanh tịnh của quý vị ở đâu? Bản thân đã phá hết Giới luật rồi, chẳng những uổng công học giới, mà học giới còn tạo tội nghiệp, không có công đức, tạo tội nghiệp, chẳng thể không biết điều này. Thiên là tu định, Giáo là tu huệ, chính là Tam học Giới Định Huệ. Vì vậy, trong chữ “Giáo” này, bao gồm Đại thừa giáo, Tiểu thừa giáo, Hiền giáo, Mật giáo, Giáo dùng một chữ “giác” làm đại diện, quý vị xem thanh tịnh bình đẳng giác. Thiên phải được tâm bình đẳng, thành tựu Thiên rồi; giới phải được tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh, không có Phân biệt, không có Chấp Trước mới chứng Bồ-tát; có Phân biệt Chấp trước thì không được, là phàm phu, chẳng thể không hiểu những đạo lý cơ bản này. Cho nên Luật,

Thiền, Giáo đều là do đức Phật Thích Ca Mâu Ni truyền lại, quý vị phê bình điều gì cũng là phê bình đức Phật Thích Ca Mâu Ni, phê bình Tổ sư Đại đức của tông phái này, phê bình tất cả những người tu hành trong đây, quý vị không đọa địa ngục thì ai đọa địa ngục? Phải biết là một nguồn gốc, đều là đức Phật thuyết.

Các tôn giáo khác nhau trên thế giới, tôn giáo khác nhau đều là từ Tự tánh lưu lộ ra, **何期自性，能生萬法** “**Hà kỳ Tự Tánh, năng sanh vạn pháp**” (*Nào ngờ Tự Tánh có thể sanh ra vạn pháp*), trong vạn pháp bao gồm tôn giáo, là một thể. Một thể thì không phân chia được, cũng như thân thể của chúng ta, chỉ một thân thể, bên trong có rất nhiều cơ quan, bên ngoài là mắt tai mũi lưỡi thân, bên trong là lục phủ ngũ tạng, mỗi bộ phận đều có công năng riêng, đều có chức trách riêng, hợp tác với nhau. Nếu như chúng đánh nhau, ta không khen ngợi, ta chê bai chúng, chẳng phải là người này tiêu đời rồi sao? Chỉ có con đường chết. Thậm chí là nói đến mỗi một tế bào, công năng đều bình đẳng, cơ thể quý vị mới được khỏe mạnh, hạnh phúc. Nếu như các cơ quan đều độc lập, đều giành phần thắng, đều đấu tranh, người này chắc chắn sẽ chết.

Tất cả pháp thế gian và xuất thế gian dĩ hòa vi quý, vì sao không thể chung sống hòa thuận? Vì sao phải đấu tranh? Đấu tranh là hủy hoại chính mình, cũng hủy hoại

người khác. Sự ảnh hưởng mà đại chúng trong xã hội phải chịu còn lớn hơn, ảnh hưởng gì vậy? Đại chúng trong xã hội không tín nhiệm tôn giáo, đều không phải là tôn giáo tốt, anh xem họ cùng một tôn giáo mà còn đấu tranh với nhau. Cho nên chúng ta hiểu rõ rồi, chúng ta chỉ có tán thán, không hủy báng, người khác hủy báng ta, ta tán thán họ, tuyệt đối không thể hủy báng. Vì sao vậy? Chúng ta không thể hủy báng Phật, không thể hủy báng pháp, không thể hủy báng Tổ sư Đại đức, phải làm tấm gương sáng cho đại chúng trong xã hội. Căn tánh của mỗi người khác nhau, đức Phật ứng cơ thuyết pháp, nói ra vô lượng Pháp môn, trong vô lượng Pháp môn này cũng bao gồm các tôn giáo khác nhau, cho nên tôn giáo trên thế giới là một nhà, là thật, không phải giả. Tán thán quá quan trọng rồi, ngày nay gọi tán thán là tuyên truyền, quốc gia cũng có Bộ Tuyên truyền, quý vị xem quan trọng biết mấy.

法藏求願名聞十方者 “Pháp Tạng cầu nguyện danh văn thập phương giả” (Ngài Pháp Tạng cầu nguyện danh hiệu vang khắp mười phương), không phải là háo danh, nhất định phải biết điều này, Ngài có nguyện nhân, **只為普攝十方一切眾生，往生極樂，究竟成佛** “chỉ vì phổ nhiếp thập phương nhất thiết chúng sanh, vãng sanh Cực Lạc, cứu cánh thành Phật” (chỉ vì nhiếp hóa rộng khắp tất cả chúng sanh trong mười phương vãng sanh Cực Lạc, rốt ráo thành Phật), Ngài vì

điều này. Ngài dùng Phật hiệu để làm phương pháp tu hành, phương pháp tu hành chính là danh hiệu, danh hiệu chính là phương pháp tu hành, A Di Đà Phật. A Di Đà Phật có thể dịch ra nghĩa của Trung Hoa, vì sao lại không dịch? Vì tôn trọng nên không phiên dịch, không phải là không thể dịch. “A” dịch là “vô”, “Di Đà” dịch là “lượng”, “Phật” dịch là “trí” hoặc dịch là “giác”, ý nghĩa của danh hiệu là vô lượng trí huệ, vô lượng giác ngộ, hay! Mỗi một vị Phật đều là vô lượng giác, đều là vô lượng trí huệ, và lại tất cả chúng sanh vốn là Phật, quý vị xem danh tự này hay biết mấy! Vì sao vậy? Đó là tánh đức, là danh hiệu của tánh đức, tánh đức là tất cả chúng sanh đều đã có, lấy tánh đức mà chúng sanh đều có để làm phương pháp tu hành, thật tuyệt diệu! Cho nên chỉ cần niệm A Di Đà Phật thì niệm hết tất cả pháp rồi, không chỉ là Phật pháp. Hai từ Phật pháp này cũng có thể khái quát tất cả pháp, trên thực tế là tất cả pháp, chính là câu trong Đàn Kinh đã nói: “Nào ngờ Tự Tánh có thể sanh ra vạn pháp”, danh hiệu chung của vạn pháp chính là một câu A Di Đà Phật này, A Di Đà Phật là danh hiệu chung của tất cả pháp, là đức thứ nhất trong tánh đức, xưng hiệu bậc nhất trong xưng hiệu. Như chữ Hán của Trung Hoa chúng ta vậy, chữ Hán sắp xếp theo thứ tự, đầu tiên là chữ nhất, nhất chính là đạo. Đạo sanh nhất, nhất sanh nhị, nhị sanh tam, tam sanh vạn pháp, chữ nhất này đại diện cho đạo, cho nên A Di Đà Phật chính là ý nghĩa của chữ “nhất”

này. Đưa danh hiệu lên đầu tiên, không phải tùy tiện mà nói, rất có đạo lý, khiến chúng ta nghe được sanh tâm hoan hỷ. Cho nên phải hiểu được tâm của đức Di Đà, chỉ vì nhiếp hóa rộng khắp tất cả chúng sanh trong mười phương vãng sanh Thế giới Cực Lạc, rốt ráo thành Phật, quý vị xem, thật hiếm có! Chúng ta phải cảm ơn, sao chúng ta có thể nhẫn tâm phá hoại được? Nhẫn tâm phá hoại là vô tri, là người không hiểu Phật pháp, người thật sự hiểu được Phật pháp nhất định không thể làm việc này.

Được rồi, hôm nay chúng ta học tập đến chỗ này. Đây là buổi giảng cuối cùng của chúng tôi trong năm nay, giảng đến tán thán lẫn nhau, tốt! Chúng ta hãy nhớ trong năm nay, chúng ta tăng thêm sự tán thán lẫn nhau, đừng phê bình người khác, người khác phê bình ta tiếp nhận, không cần phải nói, câu trả lời họ chính là A Di Đà Phật. Trong tâm phải hiểu rõ, phải sáng suốt, đừng tranh với người, việc gì cũng tốt. Việc tốt thật sự, sau này vãng sanh làm ra tấm gương sáng, đó là tốt nhất, việc tốt viên mãn. Được rồi, cảm ơn mọi người, chúc mọi người năm mới vui vẻ, khỏe mạnh trường thọ. Cảm ơn mọi người.

Tập 181

Thời gian: Ngày 21 tháng 2 năm 2015.

Kính chào chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, chúc mọi người năm mới vui vẻ. Học tập Đại Kinh Khoa Chú lần

thứ tư, bởi vì chúng tôi tăng thêm một lớp học tập cho các đồng học, không phải chuyên nghe tôi giảng kinh, chúng ta làm sao thực tiễn Kinh Vô Lượng Thọ, biến bộ kinh này thành cuộc sống của chúng ta, biến thành công việc của chúng ta, học tập và vận dụng linh hoạt trong xử sự đối nhân tiếp vật. Lớp này mới mở vào năm ngoái, mỗi tuần có ba buổi, mỗi buổi hai giờ đồng hồ, cho nên tiến độ giảng lần thứ tư này kéo dài hơn, ban đầu dự định là một năm thì viên mãn, hiện nay vẫn còn nhiều kinh văn ở phần sau. Các đồng học rất hài lòng với phương pháp tu học hiện giờ, rất nhiều người đến nói với tôi, thật sự được thọ dụng. Vậy thì tốt! Nếu sau khi học xong, nghe xong rồi, không thể áp dụng vào cuộc sống thì việc học tập này không có ý nghĩa. Trước mắt không đạt được lợi ích thì tương lai cũng không có hy vọng. Trước mắt có thể đạt được lợi ích chính là hoa báo, quả báo ở tương lai nhất định viên mãn, điều này mọi người đều biết. Cho nên, chúng ta thực nghiệm thành công cách học tập này rồi, hy vọng cứ tiếp tục như vậy, thậm chí tương lai chúng ta dạy học cũng dùng phương pháp này, mới có thể đạt được hiệu quả thật sự.

Phương pháp này, năm xưa khi tôi theo thầy Lý ở Đài Trung, vào những năm cuối đời, thầy đã mở một lớp nghiên cứu nội điển, chỉ có tám học viên, tám học viên đều tốt nghiệp Đại học, giống như Viện Nghiên cứu vậy, thời gian học tập là bốn năm. Thầy chỉ thị tôi đảm nhiệm

một bộ môn trong lớp học này, chính là Kinh Kim Cang. Tám học viên chúng tôi, trong đó chỉ có hai người chuyên tu Kinh Kim Cang, cho nên chúng tôi lên lớp, hai người này ngồi đối diện với tôi, những đồng học khác thì ngồi bên cạnh nghe. Tôi lên lớp như thế nào? Một tiếng, tôi đề cho hai đồng học đang học tập đó lên đài giảng cho tôi nghe, tôi ngồi ở hàng cuối cùng, họ giảng cho tôi nghe. Trong một giờ đồng hồ, họ giảng 50 phút, 10 phút sau cùng là tôi nhận xét, cách dạy học của tôi là như vậy. Tôi nói dạy học là dạy quý vị học, không phải giảng dạy, không phải là tôi giảng cho quý vị nghe, mà tôi chỉ định chương trình học, chỉ định tài liệu tham khảo, để quý vị học tập, khi lên lớp, quý vị chia sẻ tâm đắc của quý vị với mọi người, rất hiệu quả. Cho nên đồng học nói với tôi, học môn học của tôi, một tiếng, họ phải chuẩn bị hai ngày, chuẩn bị bài suốt hai ngày, sau đó giảng cho tôi nghe. Người dạy rất thoải mái, người học rất vất vả, nhưng họ thật sự học được điều hay, vô cùng hoan hỷ. Không lên đài giảng thì không học được điều gì, nhất định phải nghiêm túc, phải lên bục giảng, tuyệt đối không thể qua loa. Do đó, trong Học Ký nói dạy học, là dạy quý vị cách học như thế nào, không phải là tôi giảng cho quý vị nghe. Vì vậy rất thành tựu, vô cùng có cảm giác thành tựu.

Buổi giảng hôm nay của chúng tôi vẫn là tiếp tục nguyện thứ 17 hôm trước, nguyện thứ 17 là “chư Phật xung tán”, trong quyển Chú Giải của chúng ta là trang

468, trang 468, nhưng đoạn văn này nối tiếp đoạn phía trước, nói rõ sự cần thiết của chư Phật xung tán. Đó có phải là A Di Đà Phật háo danh không? Không phải đâu, nguyện này là nguyện tất cả chư Phật Như Lai trong mười phương xung tán A Di Đà Phật, đây là điều cần thiết. A Di Đà Phật chỉ một mình Ngài có thể làm, người khác không thể làm, những vị Phật khác không thể làm, làm như vậy chính là tự khen mình, trong Giới luật không cho phép điều này. Vì sao A Di Đà Phật có thể làm? Bởi vì danh hiệu của A Di Đà Phật khác với danh hiệu của tất cả chư Phật. Chúng ta biết được chư Phật, Bồ-tát, A-la-hán đều không có danh hiệu, khi Phật pháp chưa truyền đến Trung Hoa, ngay cả Lão tử của Trung Hoa cũng biết: “Đạo khả đạo, phi thường đạo; danh khả danh, phi thường danh”, danh tự là giả, là do con người giả định, không phải là thật, cho nên đừng xem trọng vấn đề này. Nhưng danh hiệu của đức Di Đà thì khác, danh hiệu của đức Di Đà là gì? Đó là đức hiệu vốn có của Chân Như Tự Tánh, điều này không như nhau. Đức hiệu vốn có này, A Di Đà Phật có, tất cả chư Phật có, tất cả chúng sanh cũng có. Trong thời cận đại, chúng ta nhìn thấy lão Hòa thượng Hải Hiền vãng sanh, có một hôm lão Hòa thượng thức dậy thắp hương, thắp đầy cả lư hương, ngài thắp nhiều như vậy. Cho nên có người sáng sớm thức dậy hỏi ngài: sao hôm nay lão Hòa thượng lại thắp hương nhiều như vậy? Ngài nói với mọi người: sáng sớm hôm nay tôi nhìn

thấy trước giường sau giường, trong phòng ngoài phòng, khắp nơi đều là A Di Đà Phật. Chúng tôi tin lão Hòa thượng sẽ không nói lời giả dối, cho nên ngài thắp hương nhiều như vậy. Bởi vì bốn chữ A Di Đà Phật này, có thể nói là danh hiệu Tự Tánh của tất cả chúng sanh, vậy thì đáng để tán thán rồi, là tán thán Tự Tánh. Danh hiệu này có thể phiên dịch, vì sao không dịch? Vì tôn trọng nên không dịch. Năm xưa phiên dịch kinh điển có thông lệ, năm trường hợp không phiên dịch, điều này nằm trong năm trường hợp tôn trọng không phiên dịch. “A” dịch sang nghĩa của Trung Hoa là “vô”, “Di Đà” dịch là “lượng”, “Phật” dịch là “giác”, danh hiệu này phiên dịch ra chính là “vô lượng giác”. Vô lượng giác, dùng một câu thông thường để nói, chính là điều gì cũng biết, không có gì là không biết. Lão Hòa thượng Hải Hiền đã nói, ngài nói: điều gì tôi cũng biết. Lời này không thể tùy tiện nói ra, tùy tiện nói ra là đại vọng ngữ, đại vọng ngữ sẽ đọa địa ngục A-tỳ. Điều gì cũng biết là do người nào nói? Đại triết Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh thì họ có thể nói. Minh tâm Kiến tánh, câu nói tiếp theo là kiến Tánh thành Phật, trong sự tu học Phật pháp họ lấy được học vị cao nhất là Phật.

Phật giáo không phải thần giáo, trong Phật giáo không có Thượng Đế, không có thần, trong Phật giáo gọi là Phật. Phật là gì? Phật chính là vô lượng giác. Có thể được vô lượng giác không? Được. Người thông thường ở

thế gian hiện nay không thừa nhận, không thể nào, quý vị nói biết tất cả những việc trong vũ trụ, điều này không thể nào, mọi người không tin. Vì sao không tin? Vì họ mê quá sâu rồi, trong Phật pháp nói là nghiệp chướng của họ quá nặng, họ vốn dĩ không biết. Chúng tôi đã học tập kinh giáo nhiều năm như vậy, hiểu hết rồi, về mặt lý thì chúng tôi khẳng định rồi, nhưng về mặt sự thì vẫn chưa thấy. Hay nói cách khác, chưa đoạn dứt nghi, chúng tôi tin chín mươi chín phần trăm, vẫn còn một phần trăm hoài nghi, vì sao vậy? Vì chưa thấy. Nếu tôi nói rõ thì quý vị thấy được rồi, nhưng sao quý vị không thấy được? Đức Phật Thích Ca Mâu Ni làm được rồi. Quý vị nghĩ xem, đức Phật Thích Ca Mâu Ni, 19 tuổi Ngài xuất gia, Ngài là Thái tử, từ bỏ quyền kế thừa vương vị, từ bỏ cuộc sống vinh hoa phú quý trong cung đình, Ngài xuất gia tu đạo rồi, làm một vị Tăng khổ hạnh, tối nghỉ dưới gốc cây, giữa ngày ăn một bữa, Ngài sống cuộc sống như vậy. Đầu óc của người này có vấn đề gì không? Cuộc sống giàu sang, thân phận đế vương đều không cần nữa, đi làm người ăn xin, thiên hạ có kiêu người này không? Có, Ngài biểu diễn cho chúng ta xem. Thân phận mà Ngài thị hiện, dùng lời nói hiện nay là tầng lớp trí thức, hiếu học, đa văn, sau khi xuất gia vào năm 19 tuổi thì học tập. Ấn Độ lúc bấy giờ, trong lịch sử có ghi chép, đó là đất nước tôn giáo trên thế giới, có rất nhiều tôn giáo, vả lại người tu hành cũng tu rất tốt; cũng là đất nước Triết học, Triết học vào thời

cổ Ấn Độ, thời đó có thể nói là đạt đến đỉnh cao. Ngài học 12 năm, thật sự học, thật sự dụng công, tất cả tôn giáo, học phái Ngài đều học hết, Ngài cảm thấy thế nào? Không giải quyết được vấn đề. Ngài mong muốn giải quyết vấn đề gì? Giải quyết sanh lão bệnh tử. Ngài nhìn thấy con người có sanh lão bệnh tử, Ngài giác ngộ rồi, nỗi khổ này là chân khổ. Ngài liền nghĩ làm sao để giải quyết nỗi khổ này, để tất cả chúng sanh có được niềm vui chân thật. Cho nên mục tiêu cuối cùng của việc dạy học trong Phật giáo là khiến cho tất cả chúng sanh lìa khổ được vui. Đây là mục tiêu dạy học của Ngài. Khổ, cứu cánh khổ chính là lục đạo luân hồi, nhất định phải thoát khỏi lục đạo luân hồi mới thật sự lìa khổ; không thoát khỏi lục đạo luân hồi, thì đời này quý vị tạm thời thoát khổ, đời sau vẫn khổ, quý vị phải làm sao? Niềm vui phải được cứu cánh vui, gọi là vĩnh viễn không còn khổ nữa. Cứu cánh vui ở đâu? Đức Phật nói với chúng ta, cứu cánh vui ở Thế giới Cực Lạc, quý vị đến nơi ấy được cứu cánh vui. Ngài chính là vì điều này mà đến.

Đây là điều mà người thế gian không thể giải quyết, tất cả tôn giáo trên thế gian đều không thể giải quyết, Ngài bước ra rồi, học tập 12 năm, không thể giải quyết vấn đề này, nên từ bỏ rồi. 19 tuổi xuất gia là buông xuống Phiền não chướng; 30 tuổi, học được 12 năm rồi, 30 tuổi không học nữa, biết được việc học đó đều không rốt ráo, không thật sự giải quyết được vấn đề, có thể giải quyết

được nhất thời, không thể giải quyết được dài lâu, cho nên Ngài từ bỏ rồi, sự từ bỏ này gọi là buông xuống Sở tri chướng. Đức Phật nói với chúng ta rằng chướng ngại có hai loại lớn: thứ nhất là Phiền não, thứ hai là Sở tri, Sở tri chính là tri thức, loại này cũng không được, không ra khỏi lục đạo luân hồi, tri thức không thể ra khỏi lục đạo luân hồi, Ngài từ bỏ rồi. Không còn hai loại chướng ngại này thì dễ rồi, chính bởi vì hai loại chướng ngại này làm chướng ngại Tự Tánh của chúng ta, quý vị không thể nào minh Tâm kiến Tánh, buông xuống hai loại chướng ngại này, Tự Tánh liền hiện tiền, Tự Tánh hiện tiền chính là giác. Cho nên, lý niệm của cổ Thánh tiên Hiền dạy chúng ta là “thâm nhập một môn, huân tu lâu dài”, phương pháp dạy học là “đọc sách ngàn lần, tự hiểu nghĩa của sách”, chú trọng tự hiểu, tự mình khai ngộ, không phải là thầy dạy, là tự mình khai ngộ. Vì vậy, thời xưa đi học, thầy giáo không giảng giải, chỉ kêu quý vị đọc, đốc thúc quý vị đọc. Đọc làm gì? Đọc là tu định, bởi vì quý vị tụng kinh, đọc sách thì sẽ không nghĩ ngợi lung tung, niệm sạch hết Vọng tưởng của quý vị, niệm sạch hết tạp niệm của quý vị, vậy là thành công rồi. Do đó, đọc sách là một phương pháp, phương pháp trừ bỏ Vọng tưởng tạp niệm, dụng ý ở chỗ này. Tuyệt đối không phải là học theo kiểu ghi nhớ. Số lần đọc nhiều rồi, đều có thể thuộc lòng, đó là thứ yếu (tác dụng thứ yếu), không phải là chủ yếu, chủ yếu là để quý vị được định, thuật ngữ của kinh Phật gọi

là Tam-muội, để quý vị được Tam-muội. Được định lâu rồi, không chừng lúc nào đó vừa khai ngộ thì tự hiểu rồi. Sau khi tự hiểu, sau khi khai ngộ, học trò giảng cho thầy nghe. Quý vị ngộ rồi, hiểu rõ rồi thì quý vị nói cho thầy nghe, thầy ấn chứng cho quý vị. Nói đúng thì quý vị được tốt nghiệp. Quý vị nghĩ xem Đại sư Huệ Năng ở Trung Hoa, thành tựu cũng rất cao. Cả đời đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng nhiều kinh như vậy, không giảng sai câu nào, không giảng sai chữ nào, khả năng này từ đâu mà Ngài có? Từ tự hiểu, Ngài chứng minh cho chúng ta. Làm thế nào để tự hiểu? Chính là thâm nhập một môn, đọc sách ngàn lần, quý vị cứ đọc liên tục, đừng hỏi ý nghĩa, không có ý nghĩa, không có ý nghĩa chính là vô lượng nghĩa, có ý nghĩa chỉ là có một nghĩa, sẽ không có nghĩa thứ hai. Đức Phật dùng phương pháp này, sau khi phương pháp này truyền đến Trung Hoa, nhà Nho tiếp nhận rồi, nhà Đạo cũng tiếp nhận rồi, vì vậy ba nhà Nho Thích Đạo đều chú trọng ngộ tánh.

Ngộ tánh từ đâu có? Từ Chân tâm, Vọng tâm là A-lại-da, Vọng tâm khởi tác dụng là trí thức, không phải trí huệ; Chân tâm khởi tác dụng là trí huệ. Khi Chân tâm không khởi tác dụng là một mảng không tịch, Tịnh Độ tông gọi là Thường Tịch Quang, Kinh Hoa Nghiêm gọi là Thế giới Hoa Tạng, quang minh vô lượng. Tỳ Lô Giá Na, đây là danh hiệu của Pháp thân Như Lai, Tỳ Lô Giá Na cũng có thể phiên dịch thành tiếng Trung, nghĩa là “ở

khắp mọi nơi”. Thứ gì ở khắp mọi nơi? Không gian ở khắp mọi nơi, thời gian ở khắp mọi nơi. Vì vậy, Tự tánh không nơi nào không có, nó là Bản Thể chân thật. Cả vũ trụ từ đâu mà có? Là từ Tự Tánh biến hiện ra. Đại sư Huệ Năng nói rất hay, câu nói cuối cùng khi ngài khai ngộ: **何期自性，能生萬法** “**Hà kỳ Tự Tánh, năng sanh vạn pháp**” (*Nào ngờ Tự Tánh có thể sanh ra vạn pháp*). Tự Tánh chính là Chân Tâm, Chân Tâm là năng sanh, vạn pháp là sở sanh, nếu quý vị tìm được năng sanh thì sở sanh không có gì là không biết. Những gì Tự Tánh sanh ra, quý vị thấy tánh rồi sao quý vị không biết được? Làm gì có đạo lý này! Vô lượng vô biên trí huệ là của Tự Tánh, ngoài Tự Tánh ra không có pháp nào đạt được, ngoài tâm không có pháp. Việc dạy học của nhà Phật chính là ép quý vị để quý vị khai ngộ, để quý vị được định. Ba phương pháp giới định huệ này, trước tiên dạy quý vị học giới, giới chính là giữ phép tắc, nhất định phải tuân theo. Nếu quý vị nghi ngờ thì thôi rồi, cả đời không thể khai ngộ, không thể có chút nghi ngờ nào. Vì sao? Vì không có nghi ngờ là Tự Tánh, có nghi ngờ là A-lại-da. Tham sân si mạn nghi là Vọng tâm, tâm mà người hiện nay dùng đều là Vọng tâm, không biết dùng Chân tâm, Chân tâm không có tham sân si mạn nghi. Tham sân si mạn nghi là giả, không phải là thật. Tham sân si mạn nghi lật ngược lại là năm đức, không tham, không sân, không si, không mạn, không nghi. Trong tâm thanh tịnh của Tự Tánh,

không có hai mặt trái và phải. Chúng sanh trong lục đạo đều sống trong thế giới đối lập với nhau. Có tôi thì có họ, có dài thì có ngắn, có lớn thì có nhỏ, có thiện thì có ác, có nhiễm thì có tịnh, đây là đối lập, đây là do A-lại-da biến hiện ra, là Vọng tâm, không phải Chân tâm. Trong Chân tâm không có những thứ này, không có hai mặt trái và phải, thanh tịnh! Quý vị hỏi nó điều gì, nó cũng trả lời quý vị, Tự Tánh trả lời, đó là trí huệ lưu lộ ra.

Trung Hoa từ thời Hán Minh Đế, Phật pháp truyền đến Trung Hoa. Năm thứ 10 niên hiệu Vĩnh Bình đời Hán Minh Đế, là năm 67 công nguyên, Trung Hoa tiếp nhận những lý niệm và phương pháp của Phật rồi, cho nên nâng cao văn hóa truyền thống Trung Hoa, cũng đi con đường khai ngộ, nhưng không triệt để như Phật, nhà Nho có thể đạt đến cấp bậc Bồ-tát trong Phật pháp, nhưng không đạt đến Phật, vậy thì không đủ triệt để, đức Phật làm triệt để. Năm xưa thầy Phương Đông Mỹ dạy tôi, thầy không giảng tôn giáo, thầy giảng Triết học, đây là Triết học đỉnh cao nhất trên toàn thế giới, Đại triết Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh. Giảng Triết học có được không? Được. Ngay cả ông Joseph Toynbee cũng nói, vào thời xưa, Triết học và Tôn giáo bằng nhau, ông nói đặc biệt là Phật giáo, quý vị nói đó là Triết học, đúng, quý vị nói đó là Tôn giáo cũng đúng. Ông Joseph Toynbee nói rất hay, văn minh sanh ra từ tôn giáo, văn minh chính là văn hóa, sanh ra từ tôn giáo, không có tôn giáo thì không

có văn minh, cho nên tôn giáo là nguồn gốc của văn minh. Cho nên ông nhấn mạnh lần nữa, tôn giáo là điều không thể thiếu của nhân loại, không có tôn giáo thì văn minh đó không dài lâu, sẽ biến mất. Nghiên cứu của ông, năm ngàn năm nay trên thế giới đã xuất hiện hơn 20 loại văn minh, rất nhiều văn minh đều diệt vong, trong lịch sử vẫn còn ghi lại, nhưng hiện nay không còn nữa. Hiện nay phương tây mới xuất hiện văn minh khoa học kỹ thuật, khoa học kỹ thuật có thể dài lâu không? Không thể dài lâu, khoa học kỹ thuật phát triển đến sau cùng sẽ hủy diệt cả thế giới, nó là tiêu cực, không phải tích cực. Cũng tức là, nó là khả năng kỹ thuật, không có trí huệ, là tri thức, không phải trí huệ. Tri thức và trí huệ là hai sự việc, trí huệ là Tự Tánh vốn có, có trí huệ thì nhất định có tri thức, có tri thức thì không nhất định có trí huệ, khi chúng tôi mới bắt đầu học, đây là khái niệm căn bản vô cùng quan trọng, quyết định chúng ta có đi sai đường hay không? Rất quan trọng, phải nhận biết rõ ràng.

Những điểm này, cho nên người thầy rất quan trọng, đặc biệt là những người thầy ban đầu, điều gì vào trước sẽ làm chủ, thầy quá quan trọng rồi! Đặc biệt là định nghĩa của hai chữ tôn giáo, tôn giáo là gì? Người hiện nay nói tôn giáo và mê tín thì xếp bằng nhau, oan uổng quá! Sự oan uổng lớn nhất trong thế gian không gì lớn hơn sự oan uổng này. Quý vị tra từ điển hai chữ “tôn” và “giáo” xem, hiện nay chúng ta có lớp Văn Tự học, “tôn” có nghĩa

là gì, “giáo” có nghĩa là gì? Rồi hợp hai chữ “tôn giáo” lại. “Tôn” là chủ yếu, quan trọng, tôn kính, ba ý nghĩa quan trọng này; “giáo” cũng vậy, là giáo dục, giáo học, giáo hóa. Hợp hai chữ “tôn” và “giáo” này lại thành: giáo dục chủ yếu, giáo học quan trọng, giáo hóa tôn kính, còn gì tuyệt vời hơn! Đây là đối với ai? Đối với tất cả chúng sanh. Giáo dục quan trọng, giáo học quan trọng, giáo hóa tôn kính, tôn trọng, cao thượng của tất cả chúng sanh; là thật, không phải giả. Vào năm xưa, khi tôi 26 tuổi, biết được thầy Phương, trước khi theo thầy Phương tôi chưa từng nghe ai nói, trong khái niệm của tôi là tôn giáo xếp bằng với mê tín, tôn giáo chính là mê tín. Đặc biệt là Phật giáo, là mê tín nhất trong mê tín, vì sao vậy? Đa thần giáo, vị nào cũng thờ. Tôn giáo cao cấp chỉ có một vị thần, vị thần chủ tể của vũ trụ, vị thần sáng tạo vũ trụ; thần tiên lớn nhỏ trong Phật giáo đi đến đâu cũng là vậy, là đa thần giáo, người khác xem thường. Không ngờ tôi đã nhìn nhận sai về Phật giáo rồi, Phật giáo là giáo dục. Trong chùa đặt nhiều tượng Phật Bồ-tát, La-hán, thiên thần như vậy, đó đều là phương tiện dạy học trong Phật giáo. Cũng có nghĩa là Phật giáo đã phối hợp giáo dục và nghệ thuật với nhau sớm nhất, để việc dạy học vô cùng linh hoạt sinh động, toàn là biểu pháp. Thông thường mọi người dễ nhìn thấy nhất, đạo tràng thờ một vị Phật hai vị Bồ-tát, điều này thường thấy nhất, là Tây Phương Tam Thánh. A Di Đà Phật, hai bên là Bồ-tát Quán Thế Âm, Bồ-tát Đại Thế

Chí, đó là tiêu biểu, tiêu biểu cho việc dạy học. Đức Phật là đại diện cho thể, thể không có hình tướng. Từ thể khởi dụng, như vậy thì có tướng. Dụng, bất luận là dụng nhiều bao nhiêu, lớn thế nào, dù sao cũng không ngoài hai loại lớn, thứ nhất là yêu thương, thứ hai là trí, có trí huệ, có lòng yêu thương, trí huệ và lòng yêu thương đều khắp vũ trụ. Tây Phương Tam Thánh, Bồ-tát Quán Thế Âm đại diện cho yêu thương, đại diện từ bi, Bồ-tát Đại Thế Chí đại diện cho trí. Nếu chỉ có yêu thương mà không có trí thì tình yêu thương này sẽ biến chất, sẽ biến thành tình chấp, vậy thì sai rồi; có trí mà không có tình yêu thương cũng không được, vậy thì không hợp tình người. Cho nên hai điều này cần phải song hành, phải xếp bằng nhau, như vậy mới là việc dạy học chân chánh của Phật pháp. Điều này tốt biết bao, đẹp biết mấy! Danh hiệu của mỗi vị Phật, Bồ-tát và danh hiệu của Bồ-tát đều đại diện cho ý nghĩa dạy học. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở thế giới này của chúng ta, trong giai đoạn này, tông chỉ dạy học của Ngài chính là danh hiệu, danh hiệu là gì, chính là tông chỉ dạy học của Ngài. Trái đất này của chúng ta hiện nay đang hỗn loạn, thiếu sót điều gì vậy? Không có lòng yêu thương, tự tư tự lợi. Cho nên tông chỉ dạy học mà Ngài dùng, “Thích Ca” dịch sang ý nghĩa của Trung Hoa là “năng nhân”, chính là chữ “nhân” trong nhân ái mà nhà Nho nói, đặt mình vào vị trí của người khác, nghĩ đến mình thì nghĩ đến người khác, đây là ý nghĩa của “Thích

Ca”, “Thích Ca” nghĩa là nhân; còn “Mâu Ni”? “Mâu Ni” có nghĩa là thanh tịnh. Vì vậy, tâm không thanh tịnh, trong tâm nghĩ ngợi lung tung. Thanh tịnh là tự thọ dụng, nhân từ là đối với người khác, đối với tất cả vạn pháp bên ngoài, đây là tông chỉ của giáo dục, quý vị có thể nói đó là mê tín không? Quý vị nói xem đức Phật Thích Ca Mâu Ni oan uổng biết mấy! Oan uổng mà chúng ta phải chịu có gì to tác đâu, oan uổng mà Ngài phải chịu lớn hơn chúng ta quá nhiều rồi, một người tốt như vậy, bị người khác đổ oan đến mức độ như thế.

Do đó, tôi biết ơn thầy Phương, không có thầy thì cả đời này tôi cũng không tin tôn giáo, sẽ không gõ cửa tôn giáo, phản cảm, khi còn trẻ đã phản cảm. Thầy giảng cho tôi nghe về Khái luận Triết Học, mục sau cùng là Triết học kinh Phật, tôi vô cùng kinh ngạc, thỉnh giáo với thầy: “Phật giáo là tôn giáo, tôn giáo là mê tín, đặc biệt là Phật giáo, Phật giáo là đa thần giáo, tôn giáo cấp thấp, có Triết học gì chứ?” Thầy ôn hòa từ tốn nói với tôi: “Con còn trẻ”. Tôi lớn hơn con trai trưởng của thầy ba tuổi, là Thiên Hoa, tôi lớn hơn cậu ấy ba tuổi, thầy đối xử với tôi như con của mình vậy. “Con còn trẻ, con chưa hiểu”, thầy nói: “Thích Ca Mâu Ni là nhà Triết học vĩ đại nhất trên thế giới, Triết học kinh Phật là Triết học đỉnh cao nhất trên toàn thế giới”, chúng tôi học Triết học, “học Phật là sự hưởng thụ cao nhất trong đời người”. Tôi nghe những lời chưa từng nghe, tôi hoàn toàn tiếp nhận rồi. Quý vị xem,

có lòng tin với thầy, một chút nghi ngờ cũng không thể có, có một chút nghi ngờ thì quý vị không được thọ dụng, tôi hoàn toàn nghe lời. Sau này thân cận với Đại sư Chương Gia, Đại sư Chương Gia biết tôi sống một mình ở Đài Loan, không có nỗi lo về sau, ngài khuyên tôi xuất gia, cho tôi một sứ mạng, học đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Quyển sách đầu tiên, ngài kêu tôi đọc sách Thích Ca Phương Chí và Thích Ca Phổ, hai quyển sách này chính là truyện ký của đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Ngài nói với tôi: “Con muốn học Phật thì con phải nhận biết được đức Phật Thích Ca Mâu Ni, vậy con mới không đi sai đường”. Sau khi tôi đọc xong hai quyển này, giống y như thầy Phương giảng, đó là giáo dục, không phải là tôn giáo, không lập ra một đẳng tạo hóa, không lập ra Thượng Đế, không có. Ý nghĩa của Phật là giác ngộ, cũng tức là điều gì cũng hiểu rõ. Mà còn nói rất rõ ràng: **一切眾生本來是佛** “**Nhất thiết chúng sanh bản lai thị Phật**” (*Tất cả chúng sanh vốn là Phật*), những gì đức Phật có, tất cả chúng sanh ai ai cũng có, chỉ là quý vị chưa khai phá ra thôi. Giống như mỏ khoáng sản vậy, mỏ vàng chôn trong mỏ khoáng sản, quý vị chưa khai thác nó ra, đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã khai thác nó rồi, chúng ta ai ai cũng có núi vàng, nhưng chưa khai thác. Dùng phương pháp gì để khai thác? Giới định huệ. Trước tiên phải biết phương pháp, sau đó phải có lòng kiên nhẫn, định chính là vĩnh hằng bất biến, có lòng kiên nhẫn, công phu đến nơi đến

chốn rồi, hoát nhiên đại ngộ, họ liền phát hiện ra. Ví dụ này rất hay! Cho nên chỉ cần là Phật pháp thì bất luận là Đại thừa, Tiểu thừa, Hiền giáo, Mật giáo, Tông môn, Giáo hạ, tất cả đều đi con đường này: Giới Định Huệ. Không đi con đường này thì tuyệt đối không thể đạt được mục tiêu kiến Tánh.

Muốn đi con đường này, Đại sư Chương Gia dạy tôi sáu chữ: “Nhìn cho thấu, buông cho được”. Bắt đầu từ đâu? Phải xem căn tánh của mỗi người, người có Phiền não chướng nặng thì bắt đầu từ buông xả; người có Sở tri chướng nặng thì vào cửa từ nhìn thấu, xem chướng ngại của bản thân chúng ta. Bước vào rồi thì kết hợp và hỗ trợ nhau, nhìn thấu giúp ích buông xả, buông xả giúp ích nhìn thấu, từ Sơ phát tâm đến Như Lai địa, giống như bước lên cầu thang vậy, kết hợp và hỗ trợ nhau, vậy là được rồi. Quan trọng nhất là buông xả, phải buông xả dục vọng, vì sao vậy? Trong Tự Tánh không có dục vọng. Chúng ta muốn có trí huệ, có phước báo, trong Tự Tánh vốn có, đừng cầu bên ngoài, bên ngoài không có, tất cả đều hướng vào trong Tự Tánh để cầu. Nói lời này với người khác, không ai tin cả, tôi không công kích người khác, không liêu với người khác thì làm sao có tiền? Sai rồi. Vào thời kỳ tôi biết được Đại sư Chương Gia, hoàn cảnh cuộc sống cực khổ nhất, là một viên chức nhỏ. Bởi vì không có điều kiện, trình độ học vấn chỉ tốt nghiệp Trung học Cơ sở, quý vị có thể tìm được công việc nào tốt chứ? Không thể

nào. Một mình đến Đài Loan, một thân một mình, nhờ ai đây? Có một số bạn bè, thân họ còn lo chưa xong, làm sao có khả năng lo cho quý vị? Tôi được Đại sư Chương Gia dạy, vị lão nhân này có trí huệ, tôi 26 tuổi, năm đó ngài 65 tuổi, 68 tuổi ngài viên tịch, tôi theo ngài ba năm, nền tảng của tôi là do ngài kiến lập. Ngài nói với tôi: đi con đường của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, hoằng pháp lợi sanh chẳng thể không có phước báo, trong mạng không có phước báo, vậy từ đâu mà có? Tu. Phước báo trong mạng từ đâu có? Đại sư Chương Gia dạy tôi, trong đời quá khứ thích tu bố thí tài thì tài trong mạng sẽ nhiều, từ đây mà có được, tài khổ trong mạng quý vị từ đây mà có; bố thí pháp nhiều, thích dạy người khác, không tiếc pháp, được thông minh trí huệ; bố thí vô úy, nhìn thấy người khác gặp phải khổ nạn, quý vị toàn tâm toàn lực cứu hộ, giúp đỡ họ, giải quyết khó khăn của họ, đây là bố thí vô úy, quả báo được khỏe mạnh trường thọ. Ngài dạy cho tôi ba loại bố thí này. Tôi nói với thầy, tôi nói tôi không có tiền, không thể nào tu tài bố thí. Thầy hỏi tôi: “Một xu có không?” Tôi nói được, tôi có. “Một đồng có không?” Vậy cũng còn được. “Con bắt đầu từ một đồng một xu, tâm bố thí không thể gián đoạn, phải có tâm bền vững, phải luôn nhớ giúp đỡ người khác”. Tôi liền y giáo phụng hành, quả nhiên càng bố thí càng nhiều.

Khi mới xuất gia cũng không có người cúng dường, dần dần về sau thì càng ngày càng nhiều. Mười năm gần

đây nhất, mỗi năm chúng tôi làm những việc bố thí, chỉ riêng phần in kinh này cũng đã hơn mười triệu đô la Mỹ. Mười mấy năm nay, chúng tôi không xây chùa, không xây đạo tràng. Vì sao vậy? Tôi đã từng giảng kinh ở đạo tràng của người khác, tôi đã nhìn thấy những cảnh tượng khiếp sợ. Mọi người tranh tài sản, đánh nhau, người xuất gia đánh nhau, vậy thì còn cách gì nữa chứ? Hằng ngày cãi nhau, tôi muốn làm trụ trì, họ muốn làm đương gia, cho nên tôi bị dọa đến không dám làm nữa. Tôi mới nghĩ đến vì sao cả đời đức Phật Thích Ca Mâu Ni không xây đạo tràng, rất có lý! Không có đạo tràng thì mọi người không tranh, không có gì để tranh. Những nơi mà hiện nay chúng tôi đang ở, đều đã có chủ, chỉ mượn dùng thôi. Tôi mở Viện Hán học ở Hong Kong, lớp học của Viện Hán học là mượn dùng, là tài sản của nhà doanh nghiệp, tôi nói với họ cho tôi mượn mười năm. Mọi người không thể tranh, tôi chẳng có gì cả. Vì vậy, những việc làm của đức Phật đều có ý nghĩa rất sâu trong đó, chúng ta phải lãnh hội được. Cả đời không tranh với người, không cầu nơi đời. Mọi việc đều tùy duyên, không phan duyên. Phan duyên thì sai rồi, quý vị bận tâm rồi, tâm không thanh tịnh; tùy duyên thì tốt, xuôi thuyền theo dòng nước. Cả đời hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, quý vị nói xem tự tại biết mấy. Cho nên tôi cảm ơn thầy Phương, thật sự là trong thời đại này, một người trong cuộc đời này đọc sách mà bản thân thích đọc, làm việc chính mình

muốn làm, không có áp lực nào, không có sự ràng buộc nào, đây là sự hưởng thụ cao nhất trong đời người, là thầy truyền cho tôi. Sau khi xuất gia tôi đến thăm thầy, thầy nhìn thấy tôi liền cười: “Thầy thật làm rồi sao?” Tôi nói: “Tất nhiên là thật làm”, tôi rất ngưỡng mộ sự hưởng thụ cao nhất trong đời người, tôi không ngưỡng mộ vinh hoa phú quý của người thế gian, tôi ngưỡng mộ sự hưởng thụ cao nhất này trong đời người. Thật sự được đại tự tại, thời gian toàn là của mình, không có áp lực nào, không có chướng ngại gì, cuộc sống như vậy ở thế giới hiện nay không còn nhiều!

Thầy dạy tôi tùy phận tùy lực, bản thân chúng tôi sinh hoạt không cần gì cả, nhu cầu cuộc sống rất ít. Cả đời chưa từng tự may quần áo, đều là người khác tặng. Đã tặng bao nhiêu? Có thể mở tiệm quần áo rồi. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ba y một bát, tôi đại khái không chỉ có 300 y, đều là người khác tặng. Tuy là được tặng nhiều, tôi cũng chuyên tặng cho người khác, không tặng người khác, để hư rồi thì rất đáng tiếc, đó là tội lỗi, phải tặng cho người khác. Vật gì mọi người cũng phải cùng nhau thọ dụng, không có ý niệm chiếm hữu, cho nên lúc nào cũng có thể vãng sanh. Tôi muốn theo ý của mình, tôi không mong trụ thêm ở thế giới này nữa, rất muốn đi. Nhưng chưa đi được, A Di Đà Phật không đến tiếp dẫn tôi, muốn tôi ở lại thế gian. Làm gì vậy? Giống như lão Hòa thượng Hải Hiền, làm tám gương cho người khác

xem, bất luận là tại gia hay xuất gia, y theo lời dạy của đức Phật, sẽ thuận buồm xuôi gió. Cho nên, của cải, công danh, phú quý phải dùng phương pháp thích đáng để cầu, quý vị càng ngày càng hưng thịnh. Không thể dùng mặt tiêu cực, không phải là phương pháp chính đáng mà có được, trước mắt là được thọ dụng, nhưng tâm quý vị bất an, sau này chết rồi sẽ đọa vào ba đường ác, vậy thì thật đáng thương, thật đáng sợ!

Cho nên văn hóa truyền thống nước ta không ngoài ba nhà Nho Thích Đạo, có ý nghĩa, có thể bổ trợ cho nhau. Nhà Nho nói giáo dục luân lý, nhà Phật nói giáo dục đạo đức, nhà Đạo nói giáo dục nhân quả, bổ trợ cho nhau, một mà ba, ba mà một. Cho nên nền giáo dục này vô cùng viên mãn, ba nhà đều không thể thiếu. Thời xưa ở Trung Hoa, mãi cho đến hiện nay, hiện nay không còn nhìn thấy nữa, đây cũng là một việc làm thầy Phương rất đau lòng. Nhà Nho, đại diện cho nhà Nho là từ đường, từ đường đại diện hiếu đạo, 慎終追遠，民德歸厚 “**thận chung truy viễn, dân đức quy hậu**” (*thận trọng lo tang lễ cha mẹ, thành kính lo cúng tế tổ tiên thì dân đức trở về trung hậu*); am đường, tự viện của Phật pháp là giáo dục đạo đức; cung, quán của Đạo giáo, đây đều là những đạo tràng của Đạo giáo, họ chú trọng thần tiên, nói nhân quả báo ứng. Ngày nay chúng ta cấm rễ giáo dục, dùng Thái Thượng Cảm Ứng Thiên của Đạo giáo, dùng Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo của Phật giáo, dùng Đệ Tử Quy của

Nho giáo, hiện nay đã triển khai việc này, rất nhiều người đều đang nghiêm túc học tập, là việc tốt. Phải cắm góc rế cho vững, phải cắm ba góc rế, một góc không đủ, kiềng ba chân, vững chắc. Nếu như muốn xuất gia chân chánh học Phật, hoằng pháp lợi sanh trong Phật giáo, phải cắm thêm một góc rế Sa Di Luật Nghi nữa, vô cùng vững chắc, phải cắm rế vững chắc mới thật sự khởi tác dụng. Dùng lý niệm dạy học cổ xưa, vẫn phải dùng phương pháp cổ xưa, điều này quan trọng hơn hết. Những điều mới có thể đạt được hiệu quả thông thường đối với đại chúng khi hoằng pháp; nhưng để bản thân nâng cao cảnh giới của mình thì phương pháp khoa học chẳng có ích gì.

Vì vậy làm cho tôi nghĩ đến, thầy nói với tôi (trước năm 67), trong trường học, thầy cô không ra thầy cô, học sinh không ra học sinh. Tôi nghe rồi cảm thấy rất buồn, vì sao vậy? Không phải thầy không dạy, mà là học sinh không chịu học. Học sinh có thể học, nhưng không có tâm cung kính, ở nhà thì bất hiếu với cha mẹ, ở trường thì không tôn trọng sư trưởng, không lễ phép với mọi người, không có tâm chân thành, làm sao dạy? Thầy dạy, chúng không tiếp thu được, chúng nghe không hiểu, khó ở chỗ này. Người thầy thật sự tốt, thật sự gặp được một người học trò tốt thì thầy sẽ không nỡ từ bỏ, vì sao vậy? Cả đời thầy có thể truyền cho một người thì thầy đã truyền lại rồi. Thật là “Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân”, nhà Nho và Đạo cũng như vậy, thật sự nhìn thấy quý vị là

người tài có thể đào tạo được, thầy sẽ không từ bỏ quý vị. Khi tôi theo thầy Phuong, cả một đồng tiền tôi cũng không cúng dường thầy, học bổng còn phải đóng học phí, tôi chưa từng đóng học phí, cho nên tôi vô cùng biết ơn thầy. Thầy thật sự dạy tôi, cho nên tôi cũng thật sự báo ơn thầy. Khi thầy qua đời, tôi ở Hong Kong giảng kinh, tôi tham gia nghi thức tiễn biệt thầy, nghe được báo cáo của Tần Hiếu Nghi, mới biết sơ lược về cuộc đời của thầy, bản thân thầy chưa từng nói với tôi. Những năm cuối đời của sư mẫu, hoàn cảnh của tôi tương đối tốt hơn, chăm sóc cho sư mẫu tương đối nhiều. Con cái của thầy giống như anh em ruột của tôi vậy, phải luôn chăm sóc cho họ. Vô cùng đáng tiếc, chính là ba đứa con đều đã đi Mỹ từ rất nhỏ rồi, ở Mỹ hơn 60 năm, về đây không quen. Thiên Hoa đến thăm tôi, tôi cũng mong cậu ấy có thể trở về quê nhà để ở, tôi có thể giúp đỡ cậu ấy, hoặc là đến Hong Kong ở chung với tôi, cũng rất tốt. Nhưng cậu ấy không quen, bạn bè đều ở nước ngoài, về bên này lạ nước lạ cái, mà còn sợ tuổi già sức yếu, điều trị ở Mỹ có bảo hiểm, về đây thì mọi thứ đều thấy khó khăn. Tôi rất thích ở cậu ấy ở chung với tôi. Thật đáng tiếc, quý vị xem, năm ngoái cậu ấy qua đời, khoảng nửa năm trước qua đời, tôi nghe thấy rất buồn.

Do đó, học Phật phải quan sát tỉ mỉ nhất cử nhất động của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, những hành động đó của Ngài đều hàm chứa ý nghĩa giáo dục rất sâu, vì sao phải

đi cầm bát, khổ hạnh, buông hết tất cả phiền não Tập khí ở thế gian, đức Phật có thể làm được. Sau khi thật sự khai ngộ thì bắt đầu giảng kinh, vì sao vậy? Vì chẳng có điều gì không biết. Trong kinh, đa số đều là học trò đưa ra câu hỏi, đức Phật giải đáp cho các ngài, về sau viết thành văn tự, kết tập thành kinh điển. Phải biết rằng thời xưa giao thông rất bất tiện, kinh Phật là dùng lá cây bói-đa-la viết, rất nặng, lá cây đó cũng tôi đã được nhìn thấy, trong Viện Bảo tàng Cố Cung có, một bộ kinh có phân lượng lớn như vậy, truyền đến Trung Hoa nào đâu dễ dàng! Quãng đường xa xôi như vậy, có thể dùng được chính là con la và ngựa, dùng ngựa để gánh. Mà khi chỉ vừa dứt, lá liền rơi rớt, cho nên truyền đến Trung Hoa rất gian nan. Khi đến Trung Hoa thông qua phiên dịch, vào đời nhà Hán, vẫn chưa phát minh ra giấy, đều là viết trên thẻ tre, viết trên vải vóc. Vào thời đó đã phát minh tơ lụa, tơ lụa phát minh vào thời Hoàng Đế, viết trên những vải vóc này, thật không dễ dàng, làm gì tiện lợi như bây giờ! Vào thời tôi học Phật, kinh sách ở Đài Loan rất ít, ở tiệm sách [cũng] không mua được, cả Đài Loan chỉ có ba tiệm sách, thành phố Đài Bắc có một tiệm, là nhà in kinh Đài Loan của lão Cư sĩ Chu Kính Trụ mở, số lượng rất ít, không nhiều, Đài Trung có nhà sách Thụy Thành, Đài Nam cũng có nhà sách Khánh Phương, có ba nhà này in sách Phật, số lượng ít, chủng loại cũng ít, đa phần đều là cung cấp một số sách kinh sám Phật sự, những điển tịch dành cho

nguyên cứu thật sự gần như không có bộ nào, làm sao đây? Phải đến chùa để chép, trong chùa có Đại Tạng Kinh. Không thể mượn Đại Tạng Kinh ra ngoài, phải chép kinh ở trong chùa, ban đầu chúng tôi đã chép mười mấy bộ. Cho nên học rất vất vả, nhưng rất được thọ dụng, học được pháp hỷ sung mãn.

Vì vậy, danh hiệu của A Di Đà Phật khác với những danh hiệu thông thường, đó là danh hiệu của Tự Tánh, hay nói cách khác, là danh hiệu Bản Tánh của chính chúng ta, niệm danh hiệu này cũng là đánh thức bản thân chúng ta, danh hiệu có công đức này. Do đó, Ngài không phải háo danh, Ngài lập nguyện này là chính xác. Ngài giúp đỡ tất cả chúng sanh, thành tựu tất cả chúng sanh cũng nhờ vào câu Phật hiệu này. Hiệu nghiệm không? Hiệu nghiệm, lão Hòa thượng Hải Hiền hiện nay chính là một câu danh hiệu. Vị lão Pháp sư này không biết chữ, chưa từng đi học, cuộc sống gia đình vô cùng bần khổ, nông dân nghèo, trồng trọt, trong nhà có nhiều trẻ em, trong đó có một đứa trẻ vào thời ấy bị bệnh lao, rất nguy hiểm, bán hết bảy mẫu ruộng trong nhà để trị bệnh cho đứa trẻ ấy, cũng không tệ, bệnh của đứa trẻ khỏi rồi, về sau cũng đã xuất gia. Mặc dù bản thân là một người nông dân, nhưng không có ruộng, vậy thì đi giúp người khác, được chia một ít tiền, rất khổ, cho nên 20 tuổi ngài xuất gia rồi. Bản tính của ngài thật thà, nghe lời, thật làm, hề gặp được người có điều kiện này, đều là nhân tài có thể

đào tạo được. Xem phản ứng của ngài, nếu ngài có trí nhớ tốt, phản ứng tốt, vậy thì có thể bồi dưỡng. Thái độ của ngài chân thành cung kính, thái độ này tốt. Cho nên vị thầy ấy của ngài, tôi cảm thấy vị ấy cũng là một Đại đức Minh tâm Kiến tánh, rất tài giỏi, nhận được đồ đệ này, liền dạy ngài một câu Nam mô A Di Đà Phật, nói với ngài cứ niệm liên tục, sau đó còn có lời dặn dò: “Hiểu rõ rồi không thể nói lung tung, không được nói”. Hiểu rõ đó là gì? Chính là Đại triệt Đại ngộ. Quý vị xem, lời nói đi trước, sau này ngài thật sự khai ngộ rồi. Tôi xem đĩa phim của ngài, xem tất cả về ngài, ước đoán ngài đại triệt đại ngộ, minh Tâm kiến Tánh chắc hẳn là khoảng 40 tuổi, tức là ngài niệm câu Phật hiệu này 20 năm. Niệm đến Công phu Thành phiền, chắc hẳn là 5 năm, 25 tuổi; được Sự nhất tâm Bất loạn, khoảng 30 tuổi; Lý nhất tâm Bất loạn, không ngoài 40 tuổi, đây là học vị, ngài lấy được rồi. Ngài lấy được học vị cao nhất, học vị đó là thành Phật, cho nên ngài nói: “Điều gì tôi cũng biết, nhưng không thể nói”. Có người hỏi vì sao không thể nói? Ngài liền nói đùa: “Thiên cơ không thể tiết lộ, tiết lộ thiên cơ sẽ bị sét đánh”, lời nói cười đùa nhẹ nhàng thì qua chuyện rồi. Ngài tiết lộ tin tức gì, chúng tôi nghe hiểu. Điều này đã nói rõ, khiến chúng ta tăng trưởng tín tâm, lời Phật đã nói, lời nhà Nho và Đạo đã truyền là không sai, đó chính là nhân giới được định, nhân định khai huệ, không thể cầu bên ngoài, chính mình thật sự sẽ hiểu rõ.

Người xưa dạy “thâm nhập một môn, huân tu lâu dài”, vì sao là một môn? Vì dễ dàng được định, học quá nhiều rồi, không dễ gì được định, phải [học] một môn. Sau khi được định, sau khi khai ngộ, thông môn này rồi thì thông hết tất cả các môn. Cho nên các ngài có thể giảng kinh, kinh gì cũng có thể giảng; các ngài có thể làm chú sớ, chú sớ cho sách truyền lại đời sau, đều có thể làm được, chưa khai ngộ thì không được. Chúng tôi chưa khai ngộ, thầy Lý khuyến khích học trò chúng tôi ra giảng kinh. Chúng tôi hỏi: chưa khai ngộ thì làm sao giảng? Giảng sai rồi ai chịu trách nhiệm? Thầy dạy chúng tôi: chưa khai ngộ thì giảng chú giải, giảng sai rồi thì người chú giải chịu trách nhiệm, chúng ta không chịu trách nhiệm, người ấy chịu trách nhiệm. Như chúng tôi hiện nay đang giảng là Chú Giải của ngài Hoàng Niệm Tổ, ngài chịu trách nhiệm, chúng tôi chỉ cần không giảng sai Chú Giải của ngài là được rồi. Nếu như không giảng, thầy nói sau này không còn ai giảng, Phật pháp sẽ bị đứt đoạn, đây là sự thật. Dưới sự dạy dỗ này của thầy, chúng tôi mới tiếp nhận, bước ra giảng kinh.

Điều kiện cơ bản để giảng kinh vẫn là đức hạnh, cơ bản trong cơ bản là hai chữ, một chữ là “hiếu”, một chữ là “kính”, phải hiếu thảo cha mẹ, phải kính trọng thầy. Sau đó chuyên sự hiếu kính này thành đối với tất cả chúng sanh, đối với bất kỳ người nào trên thế gian này, chúng ta đều dùng tâm hiếu kính để đối đãi, đây gọi là hành Bồ-

tát đạo. Như lão Hòa thượng Hải Hiền đã làm tường tận triệt để, thật là tuyệt vời, ngài đã làm 92 năm, 112 tuổi vãng sanh, thật là tuyệt vời, từng li từng tí ngài đều làm được rồi. Cho nên quyển sách của ngài, nếu như một ngày quý vị đọc ba lần, một năm đọc một ngàn lần, một ngàn lần này chính là người xưa Trung Hoa nói: “Đọc sách ngàn lần, tự hiểu nghĩa kia”, quý vị liền có chỗ ngộ. Đại ngộ thì không có, nhưng tiểu ngộ thì chắc chắn có, nói không chừng lần nào cũng có chỗ ngộ. Tiểu ngộ, tích tiểu ngộ thành đại ngộ, tích đại ngộ thành triệt ngộ, chỉ cần học một môn, không thể đổi môn khác. Sau khi triệt ngộ, quay đầu lại học tiếp kinh giáo khác, được rồi, cho nên trong tứ hoằng thệ nguyện có “Pháp môn vô lượng thệ nguyện học”. Vì sao phải thâm nhập một môn? Thâm nhập một môn là khai ngộ, sau khi ngộ rồi lại xem tiếp tất cả Pháp môn, quý vị xem hiểu, quý vị liền thấu suốt. Giống như Bồ-tát Long Thọ, sau khi khai ngộ, đem tất cả kinh mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã thuyết trong 49 năm, dùng thời gian ba tháng là thông hết tất cả rồi, đây là sự thật.

Do đó, chúng ta phải nhớ rõ nguyên tắc chỉ dẫn của nhà Phật, chính là tứ hoằng thệ nguyện. Thứ nhất: “Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”, đây là nguyện, nhất định phải phát tâm lớn, vì sao tôi học, vì sao tôi tu, vì sao giảng kinh, vì sao dạy học? Chính là vì giúp đỡ chúng sanh, gọi là độ chúng sanh, không phải vì chính mình.

Chúng ta hy sinh công hiến, giúp tất cả chúng sanh, khiến cho tất cả chúng sanh nhận biết Phật pháp, học tập Phật pháp, hoằng dương Phật pháp, truyền thừa Phật pháp, vậy thì đúng rồi. Những điều hay như vậy, đời này truyền cho đời sau, không thể để đoạn diệt trong tay của chúng ta, tội lỗi đó là vô lượng. Tuyệt đối không vì chính mình, bản thân làm như vậy thì sẽ vô cùng hoan hỷ. Quý vị xem, vị lão Hòa thượng Hải Hiền này, hơn 100 tuổi, bất luận là người nào nhìn thấy ngài ở nơi đâu, đều là khuôn mặt rạng rỡ, hoan hỷ, trước nay chưa từng thấy ngài lo buồn, trước nay chưa từng thấy ngài phê bình người khác, trước nay chưa từng thấy ngài gạt người nào, không có, quý vị đều không tìm được, ngài luôn chân thành như vậy, từ bi như vậy, thương yêu che chở như thế. Ngài cũng có quà tặng cho người khác, quà của ngài là cây nông nghiệp, những lương thực, rau cải, trái cây mà ngài thu hoạch khi trồng trọt, ngài đều dùng những thực phẩm này để cúng dường mọi người. Đến thăm ngài, ngài sẽ chuẩn bị cho quý vị đem về, đều là đích thân lão Hòa thượng tự trồng. Ai gặp ngài cũng đều sanh tâm hoan hỷ, đều được sự từ bi của ngài cảm hóa.

Những gì ngài dạy người khác vô cùng đơn giản, nói với quý vị trên đời không có việc gì khó. Ngài niệm câu Phật hiệu này đến Thành phỉn, niệm đến Sự nhất tâm, niệm đến Lý nhất tâm. Điều này đối với người khác mà nói, khó! Sự nhất tâm bằng với A-la-hán, vậy thì vượt qua

lục đạo; Lý nhất tâm, thành Pháp thân Bồ-tát, vượt qua mười pháp giới, ngài thật sự làm được rồi. Ngài nói với chúng ta, Thế giới Cực Lạc thật có, A Di Đà Phật thật có. Dựa vào đâu? Ngài thường đến, chúng ta chỉ nghe nói, chưa từng thấy, ngài thường xuyên nhìn thấy. Khi nào thì có khả năng nhìn thấy? Công phu Thành phiền thì có khả năng. Đến khi được Nhất tâm Bất loạn, thật sự là nghĩ Phật thì đức Phật hiện tiền, nghĩ Thế giới Cực Lạc thì Thế giới Cực Lạc hiện tiền, không hề giả dối. Trong cuộc đời của chúng ta, có thể gặp được người như vậy, quá may mắn rồi! Ngài vì chúng ta mà biểu pháp, ngài chỉ dạy chúng ta, câu Phật hiệu này niệm như thế nào, làm sao áp dụng vào cuộc sống. Trong sinh hoạt không có Khởi tâm Động niệm, không có Phân biệt Chấp trước, chỉ một câu Phật hiệu, thấy người nào cũng là A Di Đà Phật, bản thân họ tất nhiên là A Di Đà Phật. Cho nên danh hiệu A Di Đà Phật là tất cả chúng sanh cùng sở hữu, chính là đức hiệu của Chân Tâm Tự Tánh, chỉ cần quý vị nắm chắc điều này thì quý vị nắm chắc tất cả. Chỉ cần quý vị chịu buông xả, quý vị sẽ giống như ngài vậy, ba năm đến năm năm là được Công phu Thành phiền; hay nói cách khác, quý vị chắc chắn được vãng sanh Thế giới Cực Lạc.

Cả đời phải ghi nhớ, nhất định không thể đối đầu với người khác. Đối đầu thì kết oán thù, đây là người ngu xuẩn nhất. Cho nên phải thật sự có thể học được: những người và việc gây khó dễ, không vui đối với chúng ta,

đều phải quên sạch sẽ. Họ kết thù với ta, ta không kết thù với họ; họ hủy báng ta, ta không hủy báng họ, quý vị sẽ luôn vui vẻ. Tri ân báo ân, nhất định hóa giải được oán thù, chúng ta làm tấm gương sáng. Mục tiêu của chúng ta là cầu nguyện thế giới hòa bình, hy vọng người trên toàn thế giới đều có thể chung sống hòa thuận, đều có thể tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau. Chúng tôi làm rồi, thực hiện thành công rồi, làm ở Toowoomba nước Úc, chúng tôi đã ở đó 13 năm, hiệu quả hiện ra rõ rệt. Chính là mong muốn thành phố nhỏ này, mười mấy tôn giáo, hơn 80 chủng tộc, có thể giống như người một nhà vậy. Chúng tôi dẫn đầu, chính là dùng sự chân thành, cung kính, toàn tâm toàn lực giúp đỡ người khác, nhận được sự khẳng định, tín nhiệm của cư dân ở thành phố này. Chúng tôi đề xướng đoàn kết tôn giáo, tôn giáo học tập lẫn nhau, tôn giáo phải vì xã hội mà hóa giải sự xung đột. Tất nhiên là giữa các tôn giáo không thể xung đột, chúng ta xung đột rồi làm sao khuyên được người khác? Chúng ta phải giống như người một nhà. Không thay đổi tính chất của tôn giáo, chúng ta đến tôn giáo nào thì phải giữ quy tắc của tôn giáo đó, dùng lễ nghi của tôn giáo đó, hoan hỷ. Chúng tôi khẳng định tôn giáo là người một nhà, mọi người đều hoan hỷ, cho nên hiện nay đã đoàn kết rồi.

Mục tiêu cuối cùng của chúng tôi, tôi dự định mười năm sau mở trường Đại học Tôn giáo ở nước Úc, để nhiều tín đồ của các tôn giáo đều là đồng học, đều học cùng một

trường, chỉ là khoa ngành trong đó khác nhau, mỗi tôn giáo lập một khoa ngành. Bây giờ đã bắt đầu, khởi động rồi. Bắt đầu làm từ đâu? Giảng đường Đạo Đức. Chính là Giảng đường Đạo Đức ở Hoàng Hà, Triều Châu, chúng tôi dùng kinh nghiệm ở nơi đó, dùng tài liệu giảng dạy, cách dạy ở đó để thúc đẩy Toowoomba nước Úc. Mong rằng tất cả cư dân ở thành phố nhỏ này đều có thể tiếp nhận giáo dục đạo đức, ai cũng làm người có đạo đức. Đây là bước thứ nhất, mục tiêu của chúng tôi dự định là ba năm. Sau ba năm, thực hiện thành công bước này rồi, nâng cao lên, nâng cao là tôn giáo chính thức ra mặt để dẫn dắt, Trung tâm Hoạt động Đa nguyên Văn hóa, phải mở một Trung tâm Hoạt động. Trung tâm Hoạt động này chính là nghiên cứu kinh giáo, ở đó học tập kinh giáo, có thể thảo luận làm sao để giúp kinh giáo hiện đại hóa, bản địa hóa, điều này rất quan trọng. Chúng ta phải học tập tinh thần của tôn giáo, Đại sư Chương Gia dạy tôi, trọng thực chất không trọng hình thức, hình thức thay đổi theo triều đại không sao, bản chất không đổi, tinh thần không đổi. Trong việc này chúng tôi lưu ý nhân tài, nếu như có thể tuyển chọn được 30, 50 người, chúng tôi mở Viện Nghiên cứu, hợp tác với trường Đại học, trường Đại học có học vị, trường Đại học rất vui lòng cho chúng tôi gia nhập. Chúng tôi đào tạo nghiên cứu viên, những người này làm gì? Làm Giảng viên của Trường Đại học Tôn giáo, khi tôi có được nhiều Giảng viên như vậy, thì tôi có

thể mở Trường Đại học Tôn giáo rồi. Cho nên kỳ hạn này của tôi là mười năm hoàn thành. Xây trường rất dễ, có rất nhiều nhà doanh nghiệp giúp tôi, bên đó có một nhà doanh nghiệp nghe nói đến tin này, anh ấy cung cấp đất đai, anh ấy là chủ đất lớn bên đó. Tôi nói với anh ấy cần 200, 300 mẫu đất (200, 300 mẫu Anh), tính theo Trung Hoa là khoảng 2.000 mẫu, để làm trường học, anh ấy sẵn lòng cung cấp. Cho nên người có tâm tốt, thật sự làm việc tốt, người nào cũng giúp quý vị. Ông trời giúp quý vị, quý thần giúp quý vị, nhất định phải biết điều này. Tuyệt đối không thể làm chuyện trái lương tâm, làm chuyện trái với lương tâm thì quỷ thần đi rồi, yêu ma quỷ quái đến, vậy thì quý vị gặp phiền phức rồi. Cho nên Nho Thích Đạo của Trung Hoa dung hợp, trở thành vật dẫn của văn hóa Trung Hoa, thật sự quá viên mãn, có luân lý, có đạo đức, có nhân quả, thiếu nhà nào cũng không được, đây là điều chúng ta không thể không biết.

Bổn nguyện của A Di Đà Phật, chính là hy vọng tất cả chư Phật đều có thể tuyên dương Pháp môn này, đều có thể giới thiệu Pháp môn này với tất cả chúng sanh. Nếu không phải đức Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu thì chúng ta làm sao biết được có Thế giới Cực Lạc? Cho dù tu hành ở nơi này, minh Tâm kiến tánh, điều gì cũng biết, nhưng không có ai nhắc nhở, thiếu sót rồi. Nếu như có người nhắc đến Thế giới Cực Lạc thì họ lập tức có thể nhìn thấy; không có người nhắc thì họ thiếu sót rồi, họ

không có duyên này. Cho nên duyên này quan trọng biết mấy, quá quan trọng rồi. Chúng ta phải giúp đức Phật Thích Ca Mâu Ni, kinh mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu cho chúng ta vào ba ngàn năm trước chính là Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh A Di Đà, Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, ba bộ kinh này chuyên giới thiệu Thế giới Cực Lạc, chuyên giới thiệu A Di Đà Phật. Kinh Vô Lượng Thọ là khái luận của thế giới ấy, giới thiệu chủ yếu về Thế giới Cực Lạc, đã nói hết tất cả phương diện. Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật nói về hai việc, một là lý luận, hai là phương pháp, nói rất tuyệt vời. Nội dung của Tiểu Bản Kinh A Di Đà hoàn toàn tương đồng với Đại Bản Kinh Vô Lượng Thọ, nhưng văn tự ít, tiện cho việc đọc tụng, dùng để làm thời khóa sáng tối rất lý tưởng, đó là bản tinh hoa chủ yếu, còn đây là bản nói tường tận, đức Thế Tôn nghĩ cho chúng ta rất chu đáo. Hơn nữa, bộ Kinh Vô Lượng Thọ này là bộ kinh duy nhất mà năm xưa đức Thế Tôn tuyên thuyết nhiều lần, Ngài không chỉ giảng một lần. Tất cả kinh, những quyển kinh lưu lại hiện nay đều là giảng một lần, không có kinh nào giảng lại lần hai, chỉ riêng Kinh Vô Lượng Thọ là tuyên giảng nhiều lần. Vì sao lại tuyên giảng nhiều lần? Ngày nay chúng tôi hiểu được là bốn nguyện oai thần của A Di Đà Phật gia trì, A Di Đà Phật hy vọng tất cả chư Phật sẽ giảng thường xuyên, giảng nhiều lần bộ kinh này, người có duyên sẽ nhiều hơn, người vãng sanh nhiều hơn, người thành tựu

nhiều hơn. Chúng ta phải hiểu được điều này, phải lý giải được. Vì thế, nguyện này vô cùng quan trọng.

Chúng ta bắt đầu xem từ trang 468, hàng thứ nhất, câu thứ hai:

故本師釋尊於此穢土 “Cố Bản Sư Thích Tôn ư thử Uế độ” (*Cho nên Bản sư Thích Ca Thế Tôn ở cõi uế này*), Uế độ này, uế là ô nhiễm. Vậy hiện nay, quá khứ nói là Uế độ, chúng ta đều nghi ngờ, đều nói rằng đức Phật nói hơi quá mức, thế giới này rất tốt đẹp, sao lại nói là ô nhiễm? Ngày nay nhìn Uế độ này thì không còn chút nghi ngờ nào nữa, thật sự là cả trái đất đều bị ô nhiễm rồi. **稱揚讚歎阿彌陀佛，及其國土不可思議功德，令我得聞 “Xung dương tán thán A Di Đà Phật, cập kỳ quốc độ bất khả tư nghị công đức, linh ngã đắc văn”** (*Xung dương tán thán A Di Đà Phật và công đức không thể nghĩ bàn của cõi nước ấy, khiến cho ta được nghe*). Chúng ta may mắn, rất hạnh phúc khi được nghe, hoan hỷ học tập, có thể hiểu rõ ràng, hiểu thấu suốt. **故讚曰：四十八願中，此願至要 “Cố tán viết: Tứ thập bát nguyện trung, thử nguyện chí yếu”** (*Nên tán thán rằng: Trong 48 nguyện, nguyện này rất quan trọng*). Nguyện này quá quan trọng, không có nguyện này thì cũng như không có người giới thiệu cho chúng ta, không có người giảng giải cho chúng ta. Tuy là có Thế giới Cực

Lạc, nhưng chúng ta đều bỏ lỡ rồi, cho dù biết cũng không cách nào vãng sanh. Vì vậy nguyện này của đức Di Đà vô cùng quan trọng. 法藏求願名聞十方者，只為普攝十方一切眾生，往生極樂，究竟成佛 “Pháp Tạng cầu nguyện danh văn thập phương giả, chỉ vị phổ nhiếp thập phương nhất thiết chúng sanh, vãng sanh Cực Lạc, cứu cánh thành Phật” (Ngài Pháp Tạng cầu nguyện danh hiệu vang khắp mười phương, chỉ vì nhiếp hóa rộng khắp tất cả chúng sanh trong mười phương vãng sanh Cực Lạc, rốt ráo thành Phật). Không phải vì điều khác, không vì chính mình, mà vì tất cả chúng sanh.

Có người đến hỏi tôi, Thủ tướng Najib Razak hiện giờ của Malaysia, khi ông đang tranh cử thì hỏi tôi, ông có thể trúng cử không? Ông hỏi tôi vấn đề này. Tôi liền nói với ông: “Toàn tâm toàn lực vì nhân dân phục vụ, không vì chính mình thì ông sẽ trúng cử”. Ông hỏi vì sao? Ông là tín đồ Hồi giáo, tôi nói Thánh A La của các ông sẽ phù hộ ông, không chỉ Thánh A La phù hộ ông, mà tất cả thần thánh đều phù hộ cho ông, tổ tiên của tất cả nhân dân phù hộ ông, tất nhiên là ông sẽ trúng cử. Nếu như ông vì sự thăng quan phát tài của mình mà trúng cử rồi thì do trong mạng ông có, ông được trúng cử; nếu như ông vì nhân dân phục vụ thì trong mạng không có cũng sẽ trúng cử. Ông nói: tôi hiểu rồi. Ông ấy trúng cử rồi, phải luôn duy trì, sau khi trúng cử đừng quên nhân dân, phải vì nhân

dân phục vụ, đây mới là người lãnh đạo tốt của quốc gia. Quốc gia có nhiều đảng phái, phe đối lập, tôi liền nói với ông ấy: không thể dùng từ phe đối lập, người khác nói phe đối lập, ông không thể nói. Các ông vừa đối lập thì ai thiệt thòi? Nhân dân cả nước thiệt thòi, nhân dân đau buồn biết bao, đáng thương biết mấy, sao ông có thể đối lập? Phải làm thế nào? Đảng bằng hữu, đảng anh em, họ đưa ra ý kiến hay, các ông trong chính phủ có thể nghiên cứu thi hành, họ đưa ra ý kiến, chúng ta làm. Trong số họ có nhân tài, người thật sự tài giỏi, vì quốc gia phục vụ, mời họ gia nhập nội các, không nên có thành kiến. Đó là phước của quốc gia và nhân dân, gia hòa vạn sự hưng, nếu các chính đảng hài hòa với nhau thì nhân dân hạnh phúc rồi. Ông có thể dẫn đầu để làm, người đầu tiên trên thế giới, sau này lịch sử sẽ ghi tên ông. Phải dẫn đầu, nhất định phải hài hòa, gia hòa vạn sự hưng, quốc hòa thì thiên hạ thái bình, nhất định phải có người dẫn đầu, tuy là quốc gia của ông không lớn, nhưng có sức ảnh hưởng. Do đó, chúng tôi trở thành bạn tốt.

Tuyệt đối không hủy báng người khác, nhất định không phê bình điều bất thiện của người khác, vẫn phải học tập, phải thật sự làm được ân ác dương thiện, những điều tốt của chính đảng khác thì chúng ta tuyên dương, khuyên bản thân chúng ta học tập họ, vậy thì đúng rồi. Bản thân chúng ta có lỗi lầm, người khác nêu ra, chúng ta phản tỉnh, có sai thì sửa lại, không có thì để răn mình,

tiếp nhận, cảm ơn. Quý vị làm như vậy thì sao không thành công được! Quý vị sẽ thuận buồm xuôi gió. Đây là người tốt, chúng ta khuyên bảo họ, họ có thể tiếp nhận. Vấn đề nêu ra, quan tâm đến dân tộc của các quốc gia, quan tâm đến dân sinh của quốc tế là việc tốt, tất nhiên chúng ta phải tận hết những điều mình biết, khả năng của mình để giúp đỡ họ. Hy vọng quốc gia với quốc gia chung sống hòa bình, đối đãi bình đẳng, chính đảng với chính đảng, chủng tộc với chủng tộc, tôn giáo với tôn giáo đều có thể chung sống hòa thuận, đối đãi bình đẳng, phải thường xuyên qua lại, thường xuyên học tập lẫn nhau, nâng đỡ nhau thì thế giới này sẽ tốt đẹp, trái đất này có thể trở thành thái bình thịnh thế.

Ngày xưa, thái bình thịnh thế chỉ trong quốc gia này, là một địa phương, hiện nay chúng tôi phải làm thái bình thịnh thế trên toàn cầu. Có được không? Được. Đây không phải là vũ lực, đây là văn hóa, Trung Hoa có những điều này, ông Joseph Toynbee, Russell đều vô cùng ca ngợi, tôi nhìn thấy rất hoan hỷ. Hiện nay có một thứ cụ thể xuất hiện rồi, là Quản Thư Trị Yếu – bảo điển trị quốc của Đường Thái Tông. Bộ sách này, ông Russell và Joseph Toynbee đều chưa nhìn thấy, nếu như họ nhìn thấy bộ sách này thì sẽ khen ngợi không ngớt, nhưng họ không nhìn thấy, bây giờ phát hiện ra rồi. Tôi nghe nói Chủ tịch Tập Cận Bình mỗi ngày đều đọc bộ sách này. Tôi còn biết trên thế giới này cũng có một số lãnh đạo quốc gia, hằng

ngày đều đọc bộ sách này. Bản họ đọc là bản phiên dịch sang tiếng Anh, chúng tôi vẫn muốn tiến thêm một bước, hiện nay đang làm, đã bắt đầu rồi, phiên dịch thành tiếng Đức, tiếng Pháp, tiếng Bồ Đào Nha, ở Nam Dương thì phiên dịch thành tiếng Mã Lai, có người đang làm rồi. Hy vọng có thể phiên dịch thành các ngôn ngữ khác nhau trên toàn thế giới để lưu truyền trên toàn thế giới. Vậy thì chúng ta sẽ có chung nhận thức; cách nghĩ, cách nhìn của chúng ta sẽ nhất trí, có một tiêu chuẩn thì thế giới sẽ đại đồng.

Phương pháp này được ông Joseph Toynbee nhìn ra rồi, sau thế chiến thứ hai thì tuổi tác ông Joseph Toynbee đã lớn, năm 1975 ông qua đời, qua đời vào lúc 85 tuổi. 5 năm cuối đời, 5 năm sau 80 tuổi, gần như mỗi ngày đều nghĩ làm sao để giúp thế giới này, giúp người trên trái đất có thể tiếp tục sinh tồn, sống một cuộc sống hạnh phúc. Thật sự là Bồ-tát, không phải là Bồ-tát giả. Cho nên ông liền nghĩ đến Xuân Thu Chiến Quốc của Trung Hoa, ông biết rất rõ đoạn lịch sử này. Ba triều đại của Trung Hoa không thống nhất về chính trị, văn hóa thì thống nhất rồi, đặc biệt là đời nhà Chu, thực hiện rất thành công. Đến Xuân Thu Chiến Quốc là loạn thế, 500 năm loạn thế, cuộc sống của mọi người rất thống khổ. Sau đó giải quyết như thế nào? Tần Thủy Hoàng đánh bại sáu nước, dùng vũ lực để thống nhất. Nhưng dùng vũ lực có thể được thiên hạ, chứ không thể trị thiên hạ, cho nên 15 năm thì mất nước,

nhà Hán lên thay thế. Nhà Hán đã kiến lập chế độ văn hóa, từ đó về sau Trung Hoa duy trì mãi đến ngày hôm nay cũng là đại nhất thống. Vì vậy, ông Joseph Toynbee liền nghĩ đến, muốn hóa giải chiến tranh hạt nhân lần thứ ba, phương pháp hữu hiệu duy nhất chính là thống nhất trái đất.

Ai thống nhất? Ông là người Anh, ông từng nói: thế kỷ XIX là của người Anh, thế kỷ XX là của người Mỹ, thế kỷ XXI là của người Trung Hoa. Người Trung Hoa nghe rồi thế nào? Đừng vui mừng, nghe rồi rất vui mừng, nhưng bằng cách nào? Ai sẽ nghe lời quý vị? Đây là sự thật. Cần văn hóa Trung Hoa, Quân Thư Trị Yếu là phương pháp tốt nhất. Chúng tôi đã làm thực nghiệm rồi, đó chính là bản dịch sang tiếng Anh của quyển sách này, chúng tôi ở Liên hiệp quốc gửi cho Đại sứ đại diện của mỗi quốc gia, tổng cộng 195 đơn vị, chẳng có đơn vị nào không hoan hỷ. Tin tức này tốt, không có người nào phản đối, nhìn thấy đều như có được bảo vật vậy, đây là tin vui, khiến chúng ta sanh khởi tín tâm. Việc hiện nay chúng ta cần làm là gì? Phải nghiêm túc học văn ngôn văn chữ Hán của Trung Hoa, giảng rõ ràng, giảng tường tận, giảng thấu triệt về quyển Quân Thư Trị Yếu này, khiến cho mỗi quốc gia phiên dịch ra đều là bản hay nhất, không dịch sai ý nghĩa, khiến cho người trên toàn thế giới đều có thể học tập, đều có thể y theo bộ sách này để tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. Chữ “bình” trong bình thiên hạ là

đôi đũa bình đẳng, chung sống hòa thuận, tất cả quốc gia trong thiên hạ đều đôi đũa bình đẳng, chung sống hòa thuận thì sẽ thực hiện được, người Trung Hoa phải dẫn đầu. Nếu như không học Ngũ luân, Ngũ thường, Tứ duy, Bát đức, sao quý vị có thể dẫn đầu việc này được chứ?

Những năm nay chúng tôi tổ chức hoạt động ở Liên hiệp quốc rất vất vả, tôi hy vọng năm sau có thể do Trung Hoa dẫn đầu, để chúng tôi tổ chức hoạt động ở Liên hiệp quốc. Mười năm trước, năm 2006, lần đầu tiên tôi ở Liên hiệp quốc là Thái Lan đứng ra tổ chức, cũng mời tôi làm người tổ chức, cho nên chúng tôi mới có cơ hội báo cáo ở Liên hiệp quốc. Những năm nay, Sri Lanka, họ ở Liên Hiệp Quốc tổ chức hoạt động lễ Phật đản, mời chúng tôi, chúng tôi cũng theo đó tổ chức vài lần, năm nay vẫn lấy đó làm chủ. Chúng tôi nghĩ những điều tốt của Trung Hoa, thật sự có thể giúp thế giới hóa giải xung đột, xúc tiến sự an định hài hòa, muốn báo cáo những tư liệu này ở Liên hiệp quốc. Đầu tiên, tôi nhớ đến thực nghiệm về nước của Tiến sĩ Masaru Emoto ở Nhật Bản, ông đã báo cáo rất nhiều lần ở Liên Hiệp quốc, chúng tôi cũng muốn làm một lần, dùng thời gian một tiếng. Đây là khoa học chứng minh, chứng minh điều gì? Ý niệm của con người, khởi tâm động niệm ai biết được? Đừng tưởng rằng mọi người không biết, nước biết.

Tiến sĩ Hew Len ở Mỹ đã đến đây thăm tôi, ông dùng ý nghĩ, ý niệm để trị bệnh, những năm nay đã trị khỏi cho

hàng ngàn người, đều là bệnh nan y, bệnh viện không còn cách chữa trị, ông chữa trị, dùng ý niệm. Ông đến thăm tôi, tôi liền thỉnh giáo ông, ông căn cứ vào lý luận nào? Ông nói với tôi, tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh trong Kinh Vô Lượng Thọ của chúng ta. Tôi hỏi ông dùng phương pháp nào? Điều kiện mà ông cần, chính là họ tên của người bệnh, thứ nhất là họ tên người bệnh; thứ hai là ngày tháng năm sinh của người bệnh; thứ ba là nơi ở hiện tại của người bệnh; thứ tư là bệnh án, nói bệnh án mà họ đã khám cho ông biết. Không cần gặp mặt, người bệnh này ở Mỹ, ông ở Hong Kong có thể trị cho họ. Trị như thế nào? Quán tưởng, đây là phương pháp trong Phật giáo, quán tưởng, quán tưởng bệnh nhân với mình thành một thể. Là ai bị bệnh vậy? Bản thân tôi bị bệnh này, liền một lòng một dạ trị bệnh cho mình, trị khỏi bệnh của mình rồi, bệnh của người kia liền hết, họ đi kiểm tra lại, không còn bệnh nữa. Phương pháp chữa trị, quán tưởng bệnh nhân với mình là một thể, bộ phận và tế bào nào mang bệnh (đa phần là có tế bào ung thư), ông dùng quán tưởng, dùng tâm thanh tịnh quán tưởng, làm cho tất cả những tế bào mang bệnh này đều hồi phục bình thường, một ngày dùng 30 phút, một tháng thì có hiệu quả rồi, kiểm tra lại, không còn bệnh nữa, thật sự không còn nữa. Trị khỏi cho hàng ngàn người, không phải là ngẫu nhiên.

Phương pháp ông dùng cũng có bốn câu kệ, cần nơi rất yên tĩnh, kết nối với tế bào mang bệnh của bản thân,

nói tiếng “tôi xin lỗi”, vì sao vậy? Vì không chăm sóc tốt cho các bạn, để các bạn đã nhiễm mầm độc, “tôi xin lỗi”; “xin tha thứ”, dùng tâm chân thành thì đối phương sẽ tiếp nhận; tiếp nhận chính là “cảm ơn bạn, tôi yêu bạn”. Chính là 12 chữ này, bốn câu: “Tôi xin lỗi, xin tha thứ, cảm ơn bạn, tôi yêu bạn”, cứ luôn đọc bốn câu này, giống như trì chú vậy, đọc 30 phút, mỗi ngày một lần, 30 ngày thì có hiệu quả, bệnh của đối phương không còn nữa. Cho nên ông ở đây, đến phòng ghi hình của tôi để tham quan, ông nói với tôi: chúng ta khởi tâm động niệm không chỉ là nước biết, mà cái bàn biết, cái ghế biết, trần nhà biết, bức tường biết, nền nhà cũng biết, quý vị gạt được ai? Điều đó trong Phật pháp nói là: **一切法從心想生** “**Nhất thiết pháp tùng tâm tưởng sanh**” (*Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*), cho nên tâm biết hết tất cả pháp. Chân tâm biết, vọng tâm không biết, vọng tâm mê hoặc điên đảo, Chân tâm không mê, cho nên Chân tâm biết tất cả. Chúng ta liền hiểu được, đức Phật biết, tất cả chư Phật đều biết, Bồ-tát biết, A-la-hán biết, quý vị gạt được ai?

Tâm hành của quý vị bất thiện, quả báo ở ba đường ác, biến thành súc sanh, biến thành ngựa quỷ, đọa địa ngục, nhìn thấy rõ ràng sáng tỏ, quý vị ở nơi đó chịu nghiệp báo. Đến nơi đó rất dễ, bước ra thì rất khó, cần phải đợi đến khi tội nghiệp của quý vị tiêu hết. Cho nên ba đường ác là tiêu nghiệp ác, ba đường thiện là tiêu nghiệp thiện, chức năng của nó là bình đẳng. Thiện ác, trong Chân tâm

không có thiện ác. Đây là nói với chúng ta, chúng ta hành thiện đừng để trong tâm, để trong tâm thì cảm được quả báo ba đường thiện, vậy thì hỏng rồi. Hành thiện như thế nào? Không để trong tâm, không để trong tâm thì vượt qua, điều này đúng, quý vị vượt khỏi rồi. Mục đích của chúng ta là phải thoát khỏi lục đạo luân hồi, đừng làm chuyện lục đạo nữa. Cho nên ba đường ác tiêu tội nghiệp cũng không để trong tâm, hành thiện trong ba đường thiện cũng không để trong tâm, thiện ác đều không để trong tâm. Trong tâm để gì? Để A Di Đà Phật là tốt nhất, đây là công đức không gì sánh bằng của Tịnh tông. Phương pháp này quá tốt rồi, ngài Hải Hiền làm cho chúng ta xem, lão Hòa thượng Hải Khánh làm cho chúng ta xem, còn có mẹ của ngài Hải Hiền. Quý vị xem bà 86 tuổi vãng sanh tự tại biết mấy, biết trước ngày giờ. Đến hôm vãng sanh, gọi con gái về, gọi cả cháu gái về, vì sao vậy? Biểu diễn vãng sanh cho họ xem. Trước khi vãng sanh, đích thân mình xuống bếp gói sủi cảo, sau khi ăn xong, mọi người đều hoan hỷ, bà ngồi xếp bằng trên ghế, nói với mọi người: “Tôi đi đây”, thật sự đi rồi. Ai có thể làm được? Đây là gì? Một nữ chúng tại gia niệm A Di Đà Phật cả đời, không phải là người phạm, ra đi tự tại biết bao, cả đời cũng sống những ngày tháng rất cực khổ, đều là làm tấm gương cho người học Phật chúng ta.

Do đó, công đức của danh hiệu A Di Đà Phật không thể nghĩ bàn. Chúng ta đọc luôn đoạn văn phía sau: 若無

此願，則十念必生之願便同虛設 “**Nhược vô thử nguyện, tác thập niệm tất sanh chi nguyện tiện đồng hư thiết**” (*Nếu không có nguyện này thì nguyện mười niệm chắc chắn vãng sanh chỉ như nguyện suông*), không có nguyện này thì không có ai biết [nguyện] “mười niệm chắc chắn vãng sanh”, có nguyện này, mọi người mới biết được, **蓋聞名方能持名 “cái văn danh phương năng trì danh”** (*vì nghe danh mới có thể trì danh*). Nguyện mười niệm chắc chắn vãng sanh, cha của Tổng giám đốc Tạ ở Triều Châu gần đây nhất, là mười niệm chắc chắn vãng sanh, làm minh chứng cho chúng ta. Người này cả đời chưa từng niệm Phật, tuy là con trai đã làm nhiều việc tốt như thế, tất nhiên là công đức của việc tốt này gia trì cho ông. Khi ông lâm chung, Tổng giám đốc Tạ rất lo lắng, cha mình cả đời không niệm Phật, làm sao có thể vãng sanh? Khuyên ông, ông cũng không nghe. Một tiếng sau cùng, anh khuyên cha mình, thật sự có Thế giới Cực Lạc, cha anh ấy gật đầu, không phản đối; thật sự có A Di Đà Phật, cha anh ấy cũng gật đầu. Anh ấy khuyên cha mình, chúng ta cùng nhau niệm A Di Đà Phật, ông niệm theo, niệm vài tiếng thì ông đi rồi, mười niệm. Tướng lành khi ra đi rất tốt, tay mềm mại, ba ngày rồi tay vẫn mềm mại, bởi vì mọi người đến sờ tay của ông. Tướng [lành] đó, anh ấy nói với tôi ít nhất đã độ được mấy ngàn người, để mọi người nhìn thấy, quý vị chẳng thể không phục, quý vị chẳng thể không tán thán, Pháp môn này của

A Di Đà Phật thật sự không thể nghĩ bàn. Không có trường hợp như vậy thì rất khó nói, ông biểu diễn rõ ràng trước mắt cho quý vị xem. Ông là người tốt, nhưng không học Phật, tuy con trai kiên thành, nhưng con trai học là chuyện của con trai, ông không học, ông không niệm Phật. Một tiếng sau cùng khi lâm chung đã tiếp nhận, ông niệm theo, thật sự vãng sanh rồi. Tổng giám đốc Tạ nói với tôi, có người nhìn thấy Phật quang, nhìn thấy hoa sen, ông thật sự vãng sanh rồi.

又《會疏》解稱歎我名曰：稱我名者，此有三義：一、諸佛稱揚彼佛德號 “Hữu Hội Sở giải xưng tán ngã danh viết: Xưng ngã danh giả, thử hữu tam nghĩa: nhất, chư Phật xưng dương bỉ Phật đức hiệu” (Thêm nữa, sách Hội Sở giải thích câu “xưng tán danh hiệu của con” là: Xưng danh của con, ở đây có ba nghĩa: thứ nhất, chư Phật xưng dương danh hiệu công đức của vị Phật ấy), tất cả chư Phật đều xưng tán A Di Đà Phật. 二、諸佛咨嗟稱名之人 “Nhị, chư Phật tu ta xưng danh chi nhân” (Thứ hai, chư Phật ca ngợi người xưng danh), “tu ta” là ca ngợi, chư Phật ca ngợi người xưng danh, mỗi người niệm Phật chúng ta đều là xưng danh, 如彼小經 “như bỉ Tiểu kinh” (như quyển Tiểu Kinh ấy), Tiểu Kinh chính là Kinh A Di Đà, trong Kinh A Di Đà nói: 六方諸佛證誠護念稱名之人 “Lục phương chư Phật chứng thành hộ niệm xưng

danh chi nhân” (Chư Phật sáu phương thật sự chứng minh hộ niệm cho người xưng danh). 三、諸佛亦咨嗟 “**Tam, chư Phật diệc tự ta**” (Thứ ba, chư Phật cũng tán thán), chính là tán thán lẫn nhau. Cho nên, nếu muốn Phật pháp hưng, chỉ Tăng tán thán Tăng, có đạo lý, nói là **亦自稱彼佛名** “**diệc tự xưng bỉ Phật danh**” (cũng tự xưng danh vị Phật ấy). Tiếp theo lại nói: 三世諸佛，依念彌陀三昧，成等正覺故 “**Tam thế chư Phật, y niệm Di Đà tam-muội, thành Đẳng Chánh giác cố**” (Chư Phật ba đời, nương vào niệm Di Đà Tam-muội nên thành Đẳng Chánh giác). 此表諸佛稱歎之義有三：一、諸佛讚歎彼佛聖號 “**Thử biểu chư Phật xưng thán chi nghĩa hữu tam: nhất, chư Phật tán thán bỉ Phật thánh hiệu**” (Điều này nêu rõ chư Phật xưng tán có ba nghĩa: thứ nhất, chư Phật tán thán Thánh hiệu của vị Phật ấy). Tất cả chư Phật đều niệm A Di Đà Phật, đều xưng tán A Di Đà Phật. 二、諸佛讚歎一切稱念彌陀名號之人 “**Nhị, chư Phật tán thán nhất thiết xưng niệm Di Đà danh hiệu chi nhân**” (Thứ hai, chư Phật ca ngợi tất cả những người xưng niệm danh hiệu của đức Di Đà). Câu này quan trọng, là thật, không phải giả, quý vị niệm danh hiệu A Di Đà Phật, không chỉ là A Di Đà Phật ca ngợi quý vị, mà tất cả chư Phật đều ca ngợi quý vị. Một người được sự ca ngợi của tất cả chư Phật không dễ

chút nào, chỉ có người chân chánh niệm Phật, họ được chư Phật ca ngợi. 三、諸佛本身亦稱念彌陀聖號，依念佛三昧圓成佛果 “Tam, chư Phật bản thân diệc xưng niệm Di Đà Thánh hiệu, y Niệm Phật Tam-muội viên thành Phật quả” (Thứ ba, bản thân chư Phật cũng xưng niệm Thánh hiệu đức Di Đà, nương vào Niệm Phật Tam-muội để viên thành Phật quả). Những lời này, câu nào cũng là lời chân thật, chúng ta tuyệt đối không thể nghi ngờ. Quý vị nghe hiểu những câu này rồi, quý vị thật làm, đời này quý vị có được phước báo rất lớn, thật sự là công đức viên mãn, nhất định được vãng sanh Tịnh Độ. Được vãng sanh Tịnh Độ, được cứu cánh vui, lìa cứu cánh khổ, Thế Tôn, chư Phật độ chúng sanh liền đạt đến rốt ráo viên mãn, tiến cử quý vị đến Thế giới Cực Lạc. Bên đây tiến cử, A Di Đà Phật ở bên đó hoan nghênh, không thể bỏ lỡ cơ hội này, bỏ lỡ thì quá đáng tiếc.

Tập 182

Thời gian: Ngày 24 tháng 2 năm 2015.

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 468, đếm ngược đến hàng thứ ba, 聞名普益 “văn danh phổ ích” (nghe danh được lợi ích rộng lớn), chia thành mười đoạn. Đoạn thứ nhất là nguyện thứ 18: 十念必生願 “Thập niệm

tất sanh nguyện” (*Nguyện mười niệm chắc chắn vãng sanh*). Chúng ta đọc một đoạn kinh văn:

【我作佛時。十方眾生。聞我名號。至心信樂。所有善根。心心回向。願生我國。乃至十念。若不生者。不取正覺。唯除五逆。誹謗正法。】 “**Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, văn ngã danh hiệu, chí tâm tín nhạo, sở hữu thiện căn, tâm tâm hồi hướng, nguyện sanh ngã quốc, nãi chí thập niệm. Nhược bất sanh giả, bất thủ Chánh giác, duy trừ Ngũ nghịch, phỉ báng chánh pháp”** (*Khi con thành Phật, chúng sanh trong mười phương nghe danh hiệu của con, chí tâm tín nhạo, tất cả căn lành, tâm tâm hồi hướng, nguyện sanh cõi nước con, cho đến mười niệm. Nếu không vãng sanh thì con không giữ ngôi Chánh giác, chỉ trừ hạng người phạm năm tội nghịch, phỉ báng chánh pháp*).

Nguyện này là một đoạn chủ yếu nhất trong toàn bộ kinh văn, nguyện vô cùng thù thắng trong 48 nguyện chính là nguyện này. Trong tập Chú Giải của Niệm lão, chúng ta có thể thấy được, Niệm lão dụng tâm trong nguyện thứ 18 nhiều nhất, chú giải tường tận nhất, đây là điều hiếm có khó gặp, ngày nay chúng ta gặp được rồi. Mời xem tập Chú Giải, trang trước, nguyện thứ 18, đây là hai hàng kinh văn ở trang trước, **十念必生願** “**thập**

niệm tất sanh nguyện” (*nguyện mười niệm chắc chắn vãng sanh*). Vãng sanh Thế giới Cực Lạc không khó, mười niệm khi lâm chung nhất định được vãng sanh. Khó, thật sự là khó tin, làm gì có chuyện dễ dàng như thế? Niệm lão nói tiếp với chúng ta: 日淨宗古德 “**Nhật Tịnh tông cổ đức”** (*Cổ đức Tịnh tông Nhật Bản*), các vị Tổ sư Đại đức từ xưa đến nay của Tịnh Độ tông Nhật Bản, 較量諸經 “**giảo lượng chư kinh”** (*giảo lượng các kinh*), giảo là so sánh, lượng là nhận định. Có nghĩa là Kinh Vô Lượng Thọ trong tất cả các kinh có một phân lượng như thế nào, so sánh với tất cả các kinh, 餘經中 “**du kinh trung”** (*trong những kinh khác*), ngoài kinh này ra, trong tất cả các kinh, 《華嚴》獨真實 “**Hoa Nghiêm độc chân thật”** (*chỉ có Kinh Hoa Nghiêm là chân thật*). Rất nhiều đồng học đều biết, Kinh Hoa Nghiêm, ở Trung Hoa từ xưa đến nay, bất luận là Tổ sư Đại đức của tông phái nào, hầu như đều khẳng định Kinh Hoa Nghiêm là vua trong các kinh.

Năm xưa, khi tôi theo Tiên sinh Phương Đông Mỹ học Triết học, mục sau cùng mà thầy giảng cho tôi là Triết học kinh Phật, tôi cũng vô cùng kinh ngạc, kinh Phật là tôn giáo, sao có thể là Triết học? Lúc đó tôi còn trẻ, thật sự là không hiểu biết. Thầy giới thiệu Phật pháp cho tôi, tất cả các kinh trong Phật pháp, thầy cũng đặc biệt giới thiệu Kinh Hoa Nghiêm cho tôi, còn nói với tôi: học Kinh

Hoa Nghiêm nhất định phải y theo Sớ Sao của ngài Thanh Lương và Hợp Luận của Lý Trường Giả. Tôi đã học tập rất nghiêm túc trong nhiều năm, cũng từng giảng hai lần, hai lần đều chưa giảng xong. Lần thứ nhất đã giảng gần một nửa, vẫn chưa đến một nửa, còn thiếu một chút; lần thứ hai giảng khoảng một phần năm, giảng đến Phẩm Thập Trụ. Lần thứ hai giảng được tường tận, dùng nhiều thời gian, một phần năm kinh văn mà tôi đã giảng hơn bốn ngàn tiếng, rất nhiều người nghe được vô cùng hoan hỷ. Vào năm 85 tuổi tôi ngừng giảng kinh này, vì sao vậy? Lớn tuổi quá rồi, sợ không giảng hết bộ kinh. Nếu như giảng theo tiến độ lúc trước của tôi, tôi ước đoán giảng hết cả bộ kinh cần hai mươi ngàn tiếng, ai có lòng nhẫn nại để nghe? Cho nên lúc bấy giờ tôi rất buồn nói với thính chúng: hơn bốn ngàn tiếng này, người không sót một buổi giảng nào chỉ có một mình tôi, những người khác, hết thầy đều sót buổi học, không dễ dàng. 20.000 tiếng vẫn là lược thuyết, vẫn không phải là thật sự tường tận. Kinh này thật sự là ý vị vô cùng tận. Khi tôi thật sự hiểu rõ rồi, không còn nghi ngờ nữa, Kinh Vô Lượng Thọ chính là Trung Bản của Kinh Hoa Nghiêm, tôi buông Đại Bản Kinh Hoa Nghiêm, tôi giảng Trung bản. Kinh Vô Lượng Thọ chính là Trung Bản của Kinh Hoa Nghiêm, Kinh A Di Đà là Tiểu Bản của Kinh Hoa Nghiêm. Ba bộ kinh này, có cảnh giới và nội dung hoàn toàn tương đồng, Kinh Hoa Nghiêm giảng tường tận, Kinh Vô Lượng Thọ

là nội dung chính của Kinh Hoa Nghiêm, Kinh A Di Đà là lược thuyết của Kinh Hoa Nghiêm, lược thuyết của kinh giáo Đại thừa, tiện lợi cho thời khóa đọc tụng sáng tối, nội dung của ba bộ kinh này hoàn toàn tương đồng, chỉ khác nói tường tận hay sơ lược. Chúng ta phải biết. Cho nên người xưa (Đại đức xưa), bất luận là Trung Hoa hay nước ngoài, đều cho rằng Kinh Hoa Nghiêm là chân thật nhất. 若與此經相較 “**Nhược dữ thử Kinh tương giáo**” (Nếu so sánh với Kinh này), so sánh với Kinh này, vậy thì bộ Kinh này là chân thật, hơn Kinh Hoa Nghiêm rồi. Quý vị liền biết được, vì sao tôi buông Kinh Hoa Nghiêm, chuyên học Kinh Vô Lượng Thọ, những năm cuối đời buông hết tất cả, không còn quan tâm đến nữa, chỉ một bộ Kinh này, một bộ Chú Giải này, một câu Phật hiệu này, mục tiêu của tôi chính là vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thân cận A Di Đà Phật, làm Đệ tử của A Di Đà Phật thì chúng tôi đã mãn nguyện rồi.

Nếu so với nhau, Kinh này mới thật sự là kinh bậc nhất mà đức Thế Tôn đã thuyết trong 49 năm. Kinh bậc nhất, khi Phật tại thế đã tuyên giảng nhiều lần, điều này rất đặc biệt. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng kinh không lặp lại lần thứ hai, chỉ riêng bộ Kinh này giảng ít nhất là ba lần trở lên. Vì sao phải giảng nhiều, giảng thường xuyên? Đó là do lợi ích của Kinh này quá lớn, lợi ích không gì sánh bằng. Kinh văn, những năm nay quý vị học tập cùng chúng tôi, tôi giảng kinh văn, trước đây đã giảng

mười lần, tư liệu tham khảo hoàn toàn dựa trên ghi chú trên lễ Kinh Vô Lượng Thọ của lão Cư sĩ Lý Bình Nam, dựa trên quyển đó giảng, sau 85 tuổi, tôi dựa trên tập Chú Giải của lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ để giảng, đây là hồi thứ tư, tức là lần thứ tư. Càng giảng càng hoan hỷ, càng giảng thì tín tâm càng đầy đủ, càng giảng thì nguyện tâm càng kiên cố, không còn dao động nữa, buông xuống vạn duyên, nhất tâm chuyên cầu Tây Phương Tịnh Độ.

Bộ Kinh này, phần sau nói: 又本經諸大願 “**Hựu bổn Kinh chư đại nguyện**” (*Thêm nữa, các đại nguyện của Kinh này*), các đại nguyện chính là 48 nguyện, trong 48 nguyện, lại so sánh mỗi một nguyện với nhau, so sánh 47 nguyện còn lại với nguyện này, 則此願最為真實 “**tắc thử nguyện tối vi chân thật**” (*thì nguyện này là chân thật nhất*). Hai hàng kinh văn này là chân thật trong chân thật, không có gì chân thật hơn, điều này đáng quý biết bao! 蓋表此願乃真實中之真實也 “**Cái biểu thử nguyện nãi chân thật trung chi chân thật dã**” (*Cho nên biểu thị nguyện này là nguyện chân thật trong chân thật vậy*), câu nói này vô cùng quan trọng. Nói cách khác, thế gian pháp, Phật pháp không có pháp nào chân thật hơn pháp này.

Trong Kinh nói “chí tâm tín nhạo”, chữ “chí tâm” này, [là] 至誠之心，至極之心 “**chí thành chi tâm, chí cực chi tâm**” (*tâm chí thành, tâm chí cực*). Tu học

Phật pháp, quý vị có thành tựu lớn thế nào thì hoàn toàn xem quý vị dùng tâm gì. Nếu chúng ta chân thành đến tột cùng thì gọi là chí thành, tâm chân thành đến tột cùng cũng gọi là chí cực. Nói cách khác, dùng tâm chí thành, chí cực để tu học Pháp môn này, quý vị sẽ đạt được sự thành tựu viên mãn nhất. Giống như kinh Văn Phần sau đã nói, ở Phẩm 24: Ba Bậc Vãng Sanh, Phẩm 25: Chánh Nhân Vãng Sanh, hoàn toàn là do chân thành đến tột cùng. Vì sao quý vị được thành tựu? Bởi vì quý vị vốn là Phật. Người dùng tâm chân thành đến tột cùng chính là tâm Phật, liền thành Phật, đạo lý ở chỗ này, không phải tùy tiện mà nói ra.

Bên dưới trích dẫn Kim Quang Minh Kinh Văn Cú, Văn Cú là chú giải, trong đây đã giải thích chữ “chí tâm” cho chúng ta, **至心者，徹到心源，盡心實際，故云至心** “chí tâm giả, triệt đáo tâm nguyên, tận tâm thật tế, cố vân chí tâm” (*chí tâm: thấu suốt đến nguồn tâm, tận cùng thật tế của tâm, nên gọi là chí tâm*), tiêu chuẩn của sự chí tâm này rất cao. Nguồn tâm là gì? Nguồn tâm là Bản Tánh, là Tụ Tánh. Nhà Nho cũng có nói, câu đầu tiên trong sách Đại Học: **大學之道，在明明德** “Đại Học chi đạo, tại minh minh đức”, minh đức đó chính là nguồn tâm. Tâm này là Chân Tâm, ngọn nguồn của Chân Tâm chính là Bản Tánh, Bản Tánh chính là ngọn nguồn của Chân Tâm. Trong ngọn nguồn của

Chân Tâm có gì? Vạn đức vạn năng. Cho nên trong sách Đại Học nói: “Tại minh minh đức”, chữ “minh” thứ nhất là động từ, chữ “minh” thứ hai là danh từ, người Trung Hoa gọi là minh đức, minh là quang minh, minh là thông đạt, minh là không có chướng ngại, cũng có nghĩa là vô lượng trí huệ. Trong Kinh Hoa Nghiêm, đức Phật nói: **一切眾生皆有如來智慧德相 “Nhất thiết chúng sanh giai hữu Như Lai trí huệ đức tướng”** (*Tất cả chúng sanh đều có trí huệ, đức tướng của Như Lai*), câu nói này cũng chính là câu thứ ba mà Đại sư Lục Tổ Huệ Năng đã nói khi khai ngộ, ngài đã nói năm câu, Ngũ tổ vừa nghe liền xác định, khẳng định rồi, truyền y bát cho ngài, câu nói thứ ba là **何期自性，本自具足 “Hà kỳ Tự tánh, bản tự cụ túc”** (*Nào ngờ Tự tánh vốn tự sẵn đủ*), đây chính là minh đức. Vốn tự sẵn đủ điều gì? Sẵn đủ trí huệ, vô lượng vô biên trí huệ; đầy đủ đức năng, vạn đức vạn năng; đầy đủ tướng tốt, tướng tốt đó chính là Thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc mới thật sự là do Tự tánh tự nhiên hiển hiện ra khi không có chướng ngại nào. Ở trái đất này của chúng ta, lòng người tạp loạn, vọng tưởng tạp niệm, phân biệt chấp trước, cho nên đã bóp méo tánh đức của Tự tánh rồi, trở thành tình trạng hiện nay.

Hiện nay, người trong thế gian này vứt bỏ giáo huấn của Thánh Hiền rồi, giáo huấn của Tổ tiên phương đông, Ngũ luân, Ngũ thường, Tứ duy, Bát đức không còn nữa.

Ngũ luân là đạo, là nói về quan hệ giữa người và người. Nhất định phải hiểu rõ mối quan hệ, nhất định phải xây dựng tốt mối quan hệ. Ngũ thường là đức, làm người nhất định phải tuân thủ, Ngũ thường với Ngũ giới của Phật pháp hoàn toàn tương đồng, thường là đạo thường, chốc lát cũng không thể rời, nhất định phải tuân thủ. Người nhân từ yêu thương mọi người, năm đức: nhân, lễ, nghĩa, trí, tín. “Nhân” là yêu thương người, yêu thương là đức thứ nhất trong tánh đức, trong nhà Phật gọi là từ bi, trong nhà Nho gọi là nhân ái. Chữ “nhân” là hai người, yêu thương chính mình phải yêu thương người khác, yêu thương người khác giống như yêu thương chính mình vậy, không khác biệt, đây là chân thật yêu thương. “Nghĩa” là y theo đạo lý, tư tưởng, ngôn ngữ và hành động hợp tình, hợp lý, hợp pháp gọi là nghĩa. “Lễ” là lễ tiết, là quy tắc, không có lễ thì xã hội loạn rồi, nhất định phải dùng lễ để duy trì sự hài hòa của xã hội, sự an định của xã hội, chẳng thể không có lễ, có lễ thì xã hội này được gọi là trị thế, thịnh thế, không có lễ thì gọi là loạn thế. “Trí” là lý trí, mặt trái là tình cảm, Tổ tiên dạy chúng ta, đối nhân xử việc tiếp vật phải dùng lý trí, chẳng thể dùng tình cảm. Cuối cùng là “tín”, lời nói của con người gọi là tín, trong nhà Phật nói không vọng ngữ, không lưỡng thiệt, không ý ngữ, không ác khẩu, đức Phật giảng rất tường tận.

Thập thiện nghiệp của đức Phật, trên tinh thần cũng

là Ngũ thường. Ngũ thường này không còn nữa, quý vị xem xã hội hiện nay, bất nhân, bất nghĩa, vô lễ, vô trí, vô tín, thật đáng sợ! Tả Khâu Minh nói, ông ấy là người cùng thời đại với Không tử. “Nhân khí thường”, một người vứt bỏ Ngũ thường, không còn nữa, “tắc yêu hung”, thì người này không còn là người nữa, là gì? Là yêu ma quỷ quái. Hay nói cách khác, tiêu chuẩn yêu ma quỷ quái của Thánh Hiền Trung Hoa chính là bất nhân, bất nghĩa, vô lễ, vô trí, vô tín, đây chính là yêu ma quỷ quái. Ông nói: “Nhân khí thường tắc yêu hung”. Đọc sách cổ nhiều thì có lợi ích, giúp quý vị nhìn thấy Thật tướng các pháp, chân tướng của tất cả pháp. Quý vị phải biết làm sao trở về tánh đức, trở về tánh đức chính là làm Phật, làm Bồ-tát, phải nên như vậy, bởi vì quý vị vốn là Phật, vốn là Bồ-tát, vốn có trí huệ viên mãn, đức năng viên mãn, tướng tốt viên mãn. Học Phật không có điều gì khác, mà việc dạy học của đức Phật chính là trở về Tự Tánh. Con người chẳng thể không giác ngộ, không giác ngộ là biển khổ vô biên, quay đầu là bờ.

Trong Kim Quang Minh Kinh Văn Cú nói: “Chí tâm là thấu suốt đến nguồn tâm, tận cùng thật tế của tâm”, đây là chí tâm, chí tâm này ở trong Phật pháp nói là Minh tâm Kiến tánh. Tín nhạo trong Minh tâm Kiến tánh, đó là thật, chẳng phải là giả, hoàn toàn chân thật không hư vọng. Đây là nói chúng ta dùng tâm gì để niệm Phật? Phải dùng Chân tâm. Nếu dùng Chân tâm thì một câu, mười câu đều

được vãng sanh. Từ đây có thể biết, niệm Phật là dựa vào Chân tâm, Vọng tâm thì hiệu quả kém rất xa. Luyện tập Chân tâm từ đâu? Những điều chúng tôi đã lãnh ngộ trong nhiều năm nay, tôi cũng khuyên các đồng học, dùng Chân tâm để sống, dùng Chân tâm làm việc, dùng Chân tâm đối nhân tiếp vật. Họ dùng Giả tâm đối với ta, ta dùng Chân tâm đối với họ, không thiệt thòi, vì sao vậy? Họ vẫn muốn tiếp tục luân hồi trong lục đạo, tôi không muốn tiếp tục luân hồi trong lục đạo nữa, tôi muốn đời sau đến Thế giới Cực Lạc.

Thế giới Cực Lạc là thế giới chân thật, khác với thế giới của chúng ta. Thế giới của chúng ta là giả, thế giới này của chúng ta là sanh diệt, hết thảy tất cả pháp toàn là hiện tượng sanh diệt, bất luận là hiện tượng vật chất, hiện tượng tâm lý, hiện tượng tự nhiên, tất cả đều có sanh có diệt. Bồ-tát Di Lạc nói cho chúng ta biết, chúng ta đổi thành cách nói của hiện nay, tần suất này cao thế nào? Bồ-tát Di Lạc nói với chúng ta, một giây, trong một giây có bao nhiêu sanh diệt? Bồ-tát nói với chúng ta, có hai triệu hai trăm bốn mươi ngàn tỷ, đơn vị là ngàn tỷ, không phải là vạn. Một giây có hai triệu hai trăm bốn mươi ngàn tỷ lần sanh diệt, đó là gì? Hiện tượng vật chất, hiện tượng tâm lý, hiện tượng tự nhiên. Ba loại này đã bao gồm hết các hiện tượng trong toàn vũ trụ, cũng tức là vạn pháp mà Đại sư Huệ Năng đã nói: **何期自性，能生萬法** “**Hà kỳ Tự Tính, năng sanh vạn pháp**” (*Nào ngờ Tự Tính*

có thể sanh ra vạn pháp). Cho nên vạn pháp là giả, Kinh Kim Cang nói rất hay: 凡所有相，皆是虛妄 “**Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng**” (*Những gì có tướng đều là hư vọng*). Vì sao vậy? Nó sanh diệt trong tần suất cao, ý niệm trước diệt rồi, ý niệm sau sanh ra. Nó là một dạng giống như tương tục tướng, không phải thật sự tương tục, thật sự tương tục, niệm trước và niệm sau hoàn toàn tương đồng, chính là tương tục, nó không như nhau, mỗi ý niệm đều khác nhau. Mỗi hiện tượng vật chất cũng là mỗi giây đều khác nhau. Trong một giây, nó sanh diệt hai triệu hai trăm bốn mươi ngàn tỷ lần, mỗi lần đều khác nhau. Có gì như nhau không? Có, Pháp giới Nhất chân là như nhau, cho nên gọi là Nhất chân. Pháp giới Nhất chân là Thật Báo Trang Nghiêm độ của chư Phật Bồ-tát, ở nơi đó gọi là trường thọ, vì sao vậy? Mãi mãi không biến đổi, thật sự là vô lượng thọ. Thế giới Cực Lạc chính là như vậy, Thế giới Cực Lạc có bốn độ, ba bậc, chín phẩm, nhưng không giống với cõi nước của tất cả chư Phật, cõi nước của tất cả chư Phật có mười pháp giới, có lục đạo luân hồi, trên danh nghĩa thì Thế giới Cực Lạc có bốn độ, trên thực tế thì không có. Vì sao vậy? Bởi vì Vọng tâm của các ngài đoạn dứt rồi, các ngài chỉ dùng Chân tâm, không có Vọng tâm, Chân tâm không sanh không diệt, Vọng tâm có sanh có diệt, điều này không như nhau.

Cho nên vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, vậy thì được lợi ích lớn rồi. Vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, ta

muốn trở về có được hay không? Được, bất cứ lúc nào quý vị cũng có thể trở về. Quý vị được đại tự tại, quý vị có sáu loại thần thông, mỗi loại thần thông đều vô lượng vô biên, không có giới hạn, không giống như thần thông của A-la-hán có giới hạn. Thiên nhãn, thiên nhĩ của A-la-hán, thông thường là một tiểu thiên thế giới, gia công dụng hạnh đề tu hành, tu đến cao nhất cũng chỉ có thể nhìn thấy một đại thiên thế giới, ngoài đại thiên thế giới này thì họ không nhìn thấy, có giới hạn. Túc mạng thông của A-la-hán có thể biết được năm trăm đời quá khứ, chính là từng đời trong đời quá khứ của chính mình, họ biết được năm trăm đời, lâu hơn năm trăm đời thì họ không biết, tuy là có sáu loại thần thông, nhưng có giới hạn. Thân phận trời người ở Phạm Thánh Đồng Cư độ trên Thế giới Cực Lạc, các ngài được bốn nguyện của A Di Đà Phật gia trì, khôi phục năng lực rồi, không phải là công phu của chính mình khôi phục, mà là A Di Đà Phật gia trì giúp quý vị khôi phục lại, khả năng sáu loại thần thông của quý vị hoàn toàn tương đồng với Pháp thân Bồ-tát, không có chướng ngại, thật sự được đại tự tại. Phải hiểu rõ lý này.

Lý, tất cả là Tự Tánh sẵn đủ, vốn có, không phải có từ bên ngoài. Chúng ta bị phiền não làm chướng ngại, trở thành bộ dạng hiện nay. Thế giới Cực Lạc không có chướng ngại, không có A-lại-da, các ngài hoàn toàn chuyển thức thành trí. Sự tu hành của Pháp Tướng tông

chính là dùng phương pháp này, nhờ vào năng lực của chính mình để chuyển, quá khó! Người niệm Phật hoàn toàn là nhờ A Di Đà Phật gia trì, giúp quý vị chuyển lại, rất dễ dàng. Khi nào thì chuyển? Khi vãng sanh được chuyển. Quý vị đều biết rằng vãng sanh Thế giới Cực Lạc là hóa sanh trong hoa sen, họ đã qua đời ở cõi này rồi, thần thức của họ liền ngồi trong hoa sen, A Di Đà Phật cầm đóa hoa sen này, hoa sen liền khép lại. Họ thấy hoa sen, lúc đó hoa sen nở ra, họ ngồi vào trong hoa sen, hoa sen liền khép lại, A Di Đà Phật đem hoa sen này đến Thế giới Cực Lạc, đặt trong ao Thất Bảo, họ ở trong hoa sen sẽ có sự biến đổi, là chuyển thức thành trí. Cho nên hoa nở thấy Phật, đến ao thất bảo, hoa nở gặp được A Di Đà Phật, hoàn toàn chuyển lại rồi, tức là hoàn toàn không còn hiện tượng sanh diệt nữa, giống như người trên Thế giới Cực Lạc vậy, không sanh không diệt. Vì sao vậy? Đó là Tự Tánh.

Kinh Hoa Nghiêm nói rất hay, cõi nước trong mười phương là do tâm hiện thức biến, tâm là Tự Tánh, tánh đức, tâm hiện là không sanh không diệt, thức biến là có sanh có diệt. Cõi nước của chư Phật đều là như vậy, chỉ riêng ở Thế giới Cực Lạc, nơi đó đặc thù, nơi đó ngoại lệ. Cho nên rất khó tin, không chỉ phàm phu chúng ta, mà Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, quý vị nói với các ngài, các ngài cũng không tin. Cho nên các ngài vẫn phải khổ tu, tu từ từ, tu đến khi nào mới tin? Tu đến khi Minh tâm

Kiến tánh thì tin rồi, vì sao vậy? Chính mắt nhìn thấy, được Minh tâm Kiến tánh thì quý vị thấy Thế giới Cực Lạc. Nhìn thấy Thế giới Cực Lạc, quý vị niệm một tiếng A Di Đà Phật, muốn đến Thế giới Cực Lạc, liền đến được. Không đạt đến trình độ này thì họ không tin, họ không chịu niệm câu Phật hiệu này, không phải là đức Phật không tiếp dẫn họ, mà chính họ không muốn đi, bản thân họ nghi ngờ.

Kim Quang Minh Kinh Văn Cú nói: **至心者，徹到心源，盡心實際** “Chí tâm giả, triệt đáo tâm nguyên, tận tâm thật tế”, tâm nguyên là Tự Tánh, thật tế là Tự Tánh, thật sự minh Tâm kiến Tánh mới gọi là chí tâm. **徹者，徹底。到者，達到，即遊子到家之到。心源者，自心之本源。盡者，窮盡。實際者，即本經中真實之際** “Triệt giả, triệt đế. Đáo giả, đạt đáo, tức du tử đáo gia chi đáo. Tâm nguyên giả, tự tâm chi bản nguyên. Tận giả, cùng tận. Thật tế giả, tức bản Kinh trung chân thật chi tế” (*Triệt là triệt đế. Đáo là đạt đến, nghĩa “đến” của người xa quê về đến nhà. Tâm nguyên là nguồn gốc của tự tâm. Tận là cùng tận. Thật tế chính là chỗ chân thật trong Kinh này*). Đây là nói về lý, trên lý nói rất thông suốt, trên lý không có chướng ngại, chúng ta phải tin. Không thể tin là do bản thân không có thiện căn, là do nghiệp chướng của chính mình rất nặng. Nghiệp chướng nặng thì phải làm sao?

Niệm Phật tiêu nghiệp chướng. Đừng làm việc gì khác, Pháp môn khác không thù thắng như niệm Phật, không cứu cánh bằng niệm Phật, không triệt để như niệm Phật, nhất định phải tin công đức của Phật hiệu là bậc nhất, chẳng có gì sánh bằng, kinh nào, chú nào, phương pháp gì cũng không sánh bằng câu Phật hiệu này.

Nếu quý vị hỏi tôi, tôi lỡ mất 30 năm rồi tôi mới tiếp nhận, tôi mới tin. Tôi học Phật đến nay đã 67 năm, 26 tuổi học Phật, 30 năm đầu tôi không tiếp nhận, tôi nghi ngờ. Thật sự làm rõ, làm sáng tỏ rồi, tôi hiểu rõ từ đâu? Từ kinh giáo, từ kinh Đại thừa, đại kinh đại luận, tôi hiểu rõ từ đây, hiểu rõ rồi mau chóng quay đầu, vì sao vậy? Vì không quay đầu thì không kịp nữa. Thọ mạng kéo dài là được Phật lực gia trì. Người đầu tiên nhắc nhở tôi là một vị Lạt-ma Cam Châu của Tạng truyền chúng ta, Cam Châu Nhĩ Ngõa. Ngài vãng sanh rồi, ngài cũng là học trò của Đại sư Chương Gia, là lão học trưởng của chúng tôi, lớn hơn tôi mười mấy tuổi, năm tôi 26 tuổi, ngài khoảng hơn 40 tuổi, lớn hơn tôi gần 20 tuổi. Ngài nói với tôi: “Thọ mạng được kéo dài rồi, đức Phật giúp thầy kéo dài”. Tôi không cầu thọ mạng, là thật, không phải giả, tôi hoàn toàn tiếp nhận. Trong mạng không có phước báo, chiếu theo bát tự của tôi để đoán mệnh, mệnh của tôi là mệnh ăn xin, cho dù cũng có một chút trí huệ, nhưng thọ mạng ngắn, không có phước báo, có lẽ là trong đời quá khứ đã tu một chút bồ thí pháp, cho nên cũng có một chút thông

minh trí huệ. Làm rõ ràng, sáng tỏ rồi thì thật làm, không giống như lão Hòa thượng Hải Hiền, lão Hòa thượng Hải Hiền, Sư phụ vừa nói thì ngài hoàn toàn tiếp nhận, thật thà, nghe lời, thật làm; tôi thật thà, nghe lời, nhưng không thật làm, chính mình nhất định phải làm cho rõ, làm sáng tỏ, tôi mới thật làm, cho nên đã lãng phí thời gian 30 năm. Nếu lúc ban đầu, tôi thật sự theo Đại sư Chương Gia hoặc là theo lão Cư sĩ Lý Bình Nam dạy tôi Pháp môn Tịnh Độ, tôi liền thật làm thì trình độ của tôi không chỉ như bây giờ. Vô cùng đáng tiếc, rất yêu thích kinh luận, đặc biệt là đại kinh đại luận, Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Pháp Hoa của Đại thừa, Pháp Tướng Duy Thức, Tánh tông, đều là những kinh luận mà tôi rất ngưỡng mộ, vô cùng yêu thích, đã dùng không ít thời gian vào những kinh luận này. Tất nhiên cũng không thể nói là uổng phí, nếu không có nền tảng này thì tôi đọc không hiểu kinh điển Tịnh tông, dùng những nền tảng này để học tập kinh điển Tịnh tông, không còn chướng ngại nữa.

Phần trước Kinh này đã đọc qua, đức Thế Tôn nói ba điều chân thật, thứ nhất là bờ mé chân thật, bờ mé chân thật chính là Chân Như Bản Tánh, đây là điều chân thật thứ nhất, thứ hai là trí huệ chân thật, thứ ba là lợi ích chân thật, thế thì còn gì bằng! Lợi ích này, nói đến lợi ích nhỏ, quý vị biết được tu thân dưỡng tánh. Nói đến lợi ích lớn, tề gia trị quốc bình thiên hạ, là pháp thế gian, quý vị có trí huệ này; còn pháp xuất thế gian, thông tông thông

giáo, Hiền Mật viên dung, nếu như trở về Tịnh Độ, nhất định chúng đắc cứu cánh viên mãn trong một đời, vậy thì còn gì bằng, quá thù thắng!

Tiếp theo nói “tín nhạo”, tín là không hoài nghi, nhạo là yêu thích, vô cùng hoan hỷ, trong Phật pháp nói là pháp hỷ sung mãn. 信順所聞之法 “**Tín thuận sở văn chi pháp**” (Tin và vâng theo pháp đã nghe), đây chính là pháp tín nguyện trì danh vãng sanh Tịnh Độ, 而愛樂之 “**nhĩ ái nhạo chi**” (rồi yêu thích pháp đó), quý vị tin tưởng không nghi ngờ, quý vị có thể vâng theo, nghiêm túc tu học, câu nói phía sau hay, 即信心歡喜 “**tức tín tâm hoan hỷ**” (tức là tín tâm hoan hỷ). Có tín tâm hoan hỷ, chẳng có người nào không thành tựu. Ba vị Thánh ở chùa Lai Phật, đây là tôi nói. Có người cho rằng mẹ của lão Hòa thượng Hải Hiền chưa từng đến ở chùa Lai Phật, vậy thì chùa Lai Phật chỉ có hai vị Thánh, không thể tính thêm bà. Chúng ta cần gì tính toán chi li như thế? Chúng tôi lấy lão Hòa thượng Hải Hiền làm trung tâm, mẹ của ngài cũng giống như ngài, không được đi học, không biết chữ, chỉ niệm một câu A Di Đà Phật, bà đã niệm một đời, từ nhỏ thì bà đã ăn chay niệm Phật, 86 tuổi vãng sanh, ra đi tiêu diêu tự tại như thế, làm cho người khác ngưỡng mộ. Cho nên, phải đọc sách Lai Phật Tam Thánh Vĩnh Tu Tập nhiều lần, nếu đọc 10 lần, 20 lần thì nghiệm rồi, muốn ngừng cũng không được, thật sự được thọ dụng, càng đọc

càng hoan hỷ, nhất định có thể giúp quý vị viên mãn thành Phật trong đời này.

“Chí”, 至者，真也，誠也，實也 “Chí giả, chân dã, thành dã, thật dã” (*Chí là chân, là thành, là thật*). Chân thành, thành thật đến tột cùng, điều này rất quan trọng. Làm sao có thể làm được? Học tốt Thập thiện thì đạt được rồi. Thập thiện, khẩu thiện, tuyệt đối không vọng ngữ, đây là nói lời chân thật, không thể nói lời chân thật thì không nói, cũng không thể lừa dối người khác; thứ hai, tuyệt đối không thể gây chuyện thị phi, đó gọi là lưỡng thiệt, tội lỗi này rất nặng; không ỷ ngữ, ỷ ngữ là lời ngon tiếng ngọt, rắp tâm lừa dối người khác; thứ tư là ác khẩu, nói lời thô lỗ. Chúng ta có thể giữ tốt bốn điều giới này, thật sự làm được, thực tiễn rồi thì Chân tâm hiện tiền. Phiền não Tập khí của chúng ta nặng, có lúc biết rõ vẫn có phạm, làm sao đây? Nhân quả có thể giúp chúng ta.

Đĩa mà tối hôm qua chúng tôi xem của nhà Đạo, của Đạo giáo, hoàn toàn nói với chúng ta về nhân quả báo ứng, đặc biệt là nói địa ngục. Tình cảnh của địa ngục, Phật giáo có nói, nhưng không có ai hội tập lại, của Đạo giáo gọi là Ngọc Lịch Bảo Sao. Trước đây chúng tôi cũng mất một khoảng thời gian, trích lục ra những phần liên quan đến nhân quả báo ứng trong Đại Tạng Kinh soạn thành một quyển sách Chư Kinh Phật Thuyết Địa Ngục Tập Yếu. Quyển sách này hay hơn Ngọc Lịch Bảo Sao, Ngọc Lịch Bảo Sao nói về quả rất nhiều, nhưng nói về

nhân không viên mãn; trong kinh Phật nói nhân và quả đều rất hay, đều nói trọn vẹn. Cho nên tôi hy vọng sau này vẽ Địa Ngục Biến Tướng Đồ, có thể căn cứ vào những điều kinh Phật đã nói mà vẽ thêm một tấm. Ngọc Lịch Bảo Sao, họ đã chế tạo bức họa này thành phim hoạt hình, hay, hôm qua tôi đã xem vài đoạn, vô cùng hoan hỷ, lưu truyền lượng lớn. Nếu như các đồng học học Phật trong nhà cũng có một bộ đĩa này, một tuần hoặc hai tuần xem một lần, xem một lần khoảng hơn hai giờ đồng hồ, cảnh tỉnh chính mình, sau đó quý vị mới biết là dùng Chân tâm tốt. Dùng Chân tâm sẽ thiệt thòi, đừng sợ, trong Kinh Nhân Quả đã nói, bây giờ thiệt thòi, sau này có phước báo lớn. Vậy thì sao? Quý vị liền hoan hỷ chịu thiệt thòi. Giống như Hòa thượng Hải Khánh, giống như Hòa thượng Lão Đức, giống như Hòa thượng Hải Hiền, các ngài đều là người vui lòng chịu thiệt thòi, người khác ức hiếp các ngài, các ngài đều cam tâm tình nguyện tiếp nhận, về sau có phước báo lớn. Quý vị xem thành tựu của các ngài từ đâu có được? Tu được từ Nhẫn nhục Ba-la-mật. Người không thể nhẫn nhịn, một chút oan ức nhỏ cũng không thể chịu được, chỉ oán trời trách người, đây chính là người không có phước báo.

Trong Kinh Bát Nhã, đức Phật giảng cho chúng ta sáu phương pháp tu hành. Bồ thí là nhân của tất cả công đức, điều này là năm xưa Đại sư Chương Gia dạy cho tôi, tôi học Phật hơn 60 năm, đã 67 năm rồi, bồ thí tài được

giàu có, bổ thí pháp được thông minh trí huệ, bổ thí vô úy được khỏe mạnh trường thọ. Chỉ cần quý vị gắng hết sức bổ thí, đừng suy nghĩ đến ngày mai ra sao, năm sau như thế nào, vẫn chưa đến, hà tất nghĩ về những điều này? Toàn tâm toàn lực, nắm bắt được cơ hội thì làm, dẫn đầu mà làm, tuyệt đối không chậm trễ. Tiền của, người xưa Trung Hoa gọi là “thông hóa”, thông là gì? Lưu thông, giống như nước vậy, có ra có vào. Ra nhiều thì vào nhiều, ra ít thì vào ít. Nếu quý vị muốn phát tài thì quý vị tu đại bổ thí, nhất định có lợi ích. Mong sao chính mình bất luận là có tài, có trí huệ hay sức khỏe trường thọ, đều phải nghĩ đến việc phục vụ cho chúng sanh, vậy thì đúng rồi. Đừng vì chính mình, phải vì chúng sanh, chúng sanh là mình, chúng sanh và mình cùng một Tự Tánh sanh ra, cho nên là một thể. Một thể thì sao có thể không yêu thương che chở? Cho nên yêu thương người khác như chính mình, mở rộng ra, yêu thương tất cả vạn vật như chính mình, yêu cỏ cây hoa lá, yêu tất cả động vật, yêu núi sông đất đai, phải mở rộng tâm lượng. Khắp pháp giới hư không giới là một Tự Tánh, tức là một Chân Tâm, quý vị phải thật sự làm cho rõ, làm sáng tỏ thì quý vị có được tâm từ bi. Đại từ đại bi, không có điều kiện, tuyệt đối không mong cầu sự báo đáp, không có ý niệm này, sự báo đáp đó là tự nhiên, mà còn viên mãn.

Tiếp theo nói “tâm”, tâm là chủng tử, là thật, tâm là chân thật nhất, vì sao vậy? Tâm có thể sanh ra tất cả vạn

pháp, tâm là năng sanh, tất cả vạn pháp là sở sanh. Năng và sở là một, không phải hai, trong kinh Đại thừa giảng rất thấu triệt, tâm là chân thật, năng sanh là chân thật, sở sanh là hư vọng. Ngay cả Pháp giới Nhất chân, nếu như so sánh với tâm thì tâm là thật, Pháp giới Nhất chân là giả. Vì sao vậy? Pháp giới Nhất chân cũng có sanh diệt, nhưng không phải là niệm niệm sanh diệt, không phải là niệm trước diệt thì niệm sau sanh, không phải vậy, có duyên thì nó sẽ sanh, không có duyên thì sẽ diệt, trong Phật pháp không gọi là sanh diệt, gọi là ẩn hiện, có duyên thì nó hiện ra, nó xuất hiện, còn không có duyên? Không có duyên thì nó ẩn đi, không còn thấy nữa, khi nào có duyên thì khi đó hiện ra. Nó ở đâu? Chẳng nơi nào không có, chẳng lúc nào không có, đó là thật. Chư Phật cùng với những vị đại Bồ-tát này, chúng ta có duyên với các Ngài, chúng ta niệm Ngài thì Ngài hiện tiền; chúng ta có duyên với Thế giới Cực Lạc, chúng ta nghĩ đến thì Thế giới Cực Lạc liền hiện tiền, không nghĩ đến thì không thấy nữa. Đây gọi là ẩn hiện, không gọi là sanh diệt. Sanh diệt là trong sát-na, là giả, không phải là thật. Những điều này trong quá trình tu học của chúng ta, tôi tin rằng có rất nhiều người đều có kinh nghiệm này. Ngay cả những việc trong lục đạo mười pháp giới, người thấy được rất nhiều, có thể tin tưởng, không phải là giả. Nhưng quý vị phải hiểu được sự tồn tại của những hiện tượng này đều sanh ra trong sóng dao động của một phần hai triệu hai trăm

bốn mươi ngàn tỷ giây, cho nên nó không phải là thật, không giống như tâm hiện, đây đều thuộc về duyên khởi. Phật pháp giảng duyên khởi, cả vũ trụ là duyên khởi, có duyên thì nó hiện, không có duyên thì nó không hiện, điều này bao gồm Pháp giới Nhất chân, bao gồm mười pháp giới, không có ngoại lệ.

“Tín”, chân tín, thật tín, thành tín, tiếp theo còn có nghiệm tín, còn có mãn tín, 滿也，忠也 “mãn dã, trung dã” (là mãn, là trung), [là] trung thành, viên mãn. Chúng ta cần phải làm được, làm được như vậy thì không khác với A Di Đà Phật mấy, chư Phật Bồ-tát làm rất triệt để, làm rất rốt ráo, chúng ta cũng làm được vài phần, mong rằng phần này không ngừng tăng thêm, đừng giảm đi. Nhất định không thiệt thòi, chắc chắn được lợi ích, lợi ích này giúp chúng ta sớm trở về Tự Tánh, sớm ngày chúng được rốt ráo viên mãn. 樂“Nhạo”, ở đây chúng ta đọc là nhạo, nhạo là yêu thích, đây là mong muốn, “mong”, đây là “nguyện”. 願欲愛悅之心，歡喜慶幸之心，以如是心而信之樂之 “Nguyện dục ái duyệt chi tâm, hoan hỷ khánh hạnh chi tâm, dĩ như thị tâm nhi tín chi nhạo chi” (Tâm mong muốn yêu thích, tâm hoan hỷ vui mừng, dùng tâm như vậy để tín và nhạo), yêu thích. Cho nên không thể nghi ngờ Thánh giáo, có nghi ngờ thì không thể vào cửa. Đây là cửa ải khó khăn lớn nhất trong việc dạy học hiện nay, vì sao

vậy? Đây là chịu ảnh hưởng của khoa học, ảnh hưởng này là tiêu cực. Khoa học dạy người ta nghi ngờ, từ nghi ngờ họ mới phát hiện ra chân lý, còn lời giáo huấn của Thánh Hiền thì không cho phép, có nghi ngờ thì không thể vào cửa, có nghi ngờ thì thầy không dạy quý vị, phải dùng tâm chân thành, phải dùng tâm thanh tịnh, quý vị mới vào được cửa. Thân cận thiện tri thức, chân thành, thanh tịnh, cung kính, quý vị có ba tâm này thì quý vị có khả năng tiếp nhận lời giáo huấn của Thánh Hiền. Bởi vì quý vị không nghi ngờ, quý vị có thể nghe hiểu, quý vị có thể y giáo phụng hành, quý vị có được lợi ích chân thật, nếu nghi ngờ những lời dạy ấy thì khó rồi.

Đức Phật vô cùng trí huệ, hoàn toàn hiểu rõ căn tánh của chúng sanh, ứng cơ thí giáo, quý vị nghi ngờ Pháp môn này, lại đổi Pháp môn khác, sở dĩ gọi là 84.000 Pháp môn, đổi một Pháp môn mà quý vị không nghi ngờ để tu thì sẽ tu học thành công. Khi tu thành công, tất cả đều viên mãn rồi, những điều chưa học cũng hoàn toàn hiểu rõ, thông một bộ kinh thì thông tất cả kinh, thông một Pháp môn thì thông hết 84.000 Pháp môn, tuyệt! Vì sao vậy? Vì đó là một Tự Tánh, cùng một Tự Tánh biến hiện ra. Năng biến thì bất biến, sở biến thì thiên biến vạn hóa. Cho nên quý vị phải nắm chắc được thể bất biến thì hoàn toàn hiểu rõ ảo tướng đó của năng biến, như vậy mới có thể giúp đức Phật giáo hóa chúng sanh. Chưa đạt đến địa vị này, chưa đến cảnh giới này, giáo hóa chúng sanh sẽ

rất khó. Lại sợ dạy sai, dạy sai rồi thì chính mình phải chịu trách nhiệm. Nếu như hiểu rõ nhân quả thì kinh sợ, dạy sai, chỉ dẫn sai lầm, tội lỗi đó đều là ở địa ngục.

Cho nên, những học trò chưa khai ngộ như chúng ta làm sao có thể giảng kinh dạy học? Trước kia, thầy khuyên chúng tôi ra học giảng kinh, chúng tôi đều sợ, Đại đức từ xưa đến nay giảng kinh dạy học đều đã khai ngộ, mà còn đại triệt đại ngộ. [Người] Đại triệt Đại ngộ có thể làm chủ giảng, người Đại ngộ có thể làm trợ giảng, chủ giảng là Phật, trợ giảng là Bồ-tát, trình độ này cao rất cao! Vậy chúng tôi làm sao theo kịp? Cho nên, lúc đó thầy khuyên chúng tôi, chúng tôi không dám. Thầy liền nói: các trò không phát tâm thì tương lai không còn ai giảng Phật pháp nữa. Đây là sự thật. Vậy phải làm sao? Trình độ của mình chưa đủ, giảng sai thì ai chịu trách nhiệm? Thầy bắt đắ dĩ nên phải tìm cách thứ hai, dạy chúng tôi một phương pháp, giảng chú giải của người xưa, đặc biệt dặn dò là người xưa, không phải người hiện nay, vì sao vậy? Vì người hiện nay chưa khai ngộ, nên giảng của người xưa. Vì vậy thầy dạy chúng tôi nương vào những quyển sách, chú giải toàn là Đại Tạng Kinh đã thu thập, Đại Tạng Kinh là tiêu chuẩn, không phải người thật sự khai ngộ, tác phẩm của họ không thể đưa vào Tạng; tác phẩm được đưa vào Tạng đều là những vị Cao Tăng Đại đức đương thời khẳng định, các ngài thừa nhận, như vậy mới có thể đưa vào Tạng. Ngày xưa có tiêu chuẩn, hiện

nay không còn tiêu chuẩn nữa. Cho nên thầy dạy chúng tôi đọc Tạng Kinh thì phải đọc những bản vào thời xưa, hiện nay in lại bản xưa thì có thể đọc, nhất định phải là bản xưa, không phải hiện nay mới biên soạn, những tác phẩm mới biên soạn hiện nay đưa vào Tạng không đáng tin. Một bộ sách sau cùng của Trung Hoa tuân thủ tiêu chuẩn biên soạn từ xưa đến nay, bộ sau cùng là Càn Long Đại Tạng Kinh vào đời nhà Thanh.

Thầy dạy chúng tôi như vậy, chúng tôi tiếp nhận rồi. Cho nên ngày nay chúng tôi có thể giảng được một chút toàn là dựa trên Chú Giải, chúng tôi học tập Kinh Vô Lượng Thọ, học tập Chú Giải của lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, giảng sai rồi thì ngài chịu trách nhiệm, chúng tôi không chịu trách nhiệm. Những điều ngài chú giải chúng tôi xem không hiểu, đọc không hiểu thì đọc qua là được rồi, tuyệt đối không thể miễn cưỡng không biết mà cho là biết, vậy thì bản thân phải chịu trách nhiệm nhân quả, tôi đọc qua là được rồi. Người khác hỏi, câu này tôi không hiểu, như vậy là chính xác, thái độ chính xác, người hiểu rõ sẽ rất tôn kính quý vị. Biết thì nói là biết, không biết thì nói không biết, không thể miễn cưỡng không biết mà cho là biết, học kinh giáo, học văn hóa truyền thống đều phải có tâm thái này. Quan trọng nhất là có thể tận hết khả năng của mình áp dụng những chỗ hiểu rõ vào cuộc sống, áp dụng vào công việc, áp dụng vào đời nhân tiếp vật, vì sao vậy? Đây là xem xét nghiệm chứng, thật sự

được thọ dụng. Học mà không thể tận dụng hết thì uổng công học rồi, việc đó không có ý nghĩa, quý vị rất khó lãnh hội được điều đó là thật hay là giả. Phải xem xét nghiệm chứng trong cuộc sống, như vậy thì chính mình dần dần có thể nhập cảnh giới, có tiểu ngộ. Bởi vì có tiểu ngộ, cho nên quý vị được pháp hỷ sung mãn, quý vị đọc kinh, lần nào cũng có ý vị, là sao? Lần nào cũng có ý nghĩa mới xuất hiện. Cho nên các kinh này thú vị vô cùng, khác với sách thế gian. Sách thế gian không thể có hiện tượng này, đọc một lần, hai lần thì không muốn đọc nữa, cho dù là tác phẩm văn học rất hay, đọc qua 10 lần, 20 lần, 30 lần thì không muốn đọc nữa. Chỉ riêng kinh điển của Thánh nhân, Tứ Thư Ngũ Kinh của Trung Hoa, những kinh điển của Phật pháp, đọc mãi không thấy chán. Quý vị đọc cả đời, đọc mãi đến khi Đại triệt Đại ngộ, vậy thì hoàn toàn hiểu rõ, chưa được Đại triệt Đại ngộ, thì quý vị cũng có pháp hỷ, pháp hỷ tăng lên hằng ngày. Đọc sách vui, thật sự là một việc vui, cho nên thật là muốn ngừng mà không thể.

Khi chưa khai ngộ, chuyên học một môn, đọc một môn, vì sao vậy? Dễ dàng được định, được Tam-muội. Sau khi được Tam-muội, không chừng lúc nào đó sẽ hoát nhiên đại ngộ. Sau khi khai ngộ thì có thể đọc tất cả các kinh, quý vị đều có thể đọc hiểu, không có chút chướng ngại nào. Cho nên đức Phật Thích Ca Mâu Ni làm tấm gương cho chúng ta, sau khi Ngài khai ngộ thì hiểu rõ tất

cả pháp thế gian và xuất thế gian, giảng ra nhiều kinh luận như vậy. Ở Trung Hoa, chúng ta nhìn thấy Đại sư Huệ Năng, không biết chữ, chưa từng đi học, ngài khai ngộ rồi. Bất luận là kinh điển nào, quý vị đến thỉnh giáo ngài, quý vị đọc cho ngài nghe, vì ngài không biết chữ, quý vị đọc cho ngài nghe, ngài sẽ giảng cho quý vị nghe. Ngài có khả năng giảng đến người khác khai ngộ, những người khai ngộ trong hội của ngài, Đại triệt Đại ngộ, cùng cảnh giới với ngài có hơn 40 người, xưa nay chưa từng có. Người giống như Đại sư Huệ Năng, trước ngài Huệ Năng thì không có, chưa từng nghe nói, sau ngài Huệ Năng cũng không có. Sau Đại sư Huệ Năng, trong các Đệ tử của Đại đức Thiên tông, có hai, ba người khai ngộ, có; năm, sáu người thì chưa từng nghe nói. Đại sư Huệ Năng thật sự hiếm có.

Hiện nay càng khó hơn. Mật pháp chỉ có Tịnh Độ là chắc chắn, Thiên tông không chắc chắn, Mật tông cũng không chắc chắn. Mật tông, Thiên tông đều phải y chỉ Thượng sư chân chánh, vì sao vậy? Họ dễ gặp phải ma chướng. Gặp phải ma chướng thì ai đến giúp quý vị? Sư phụ có năng lực. Không có Sư phụ, gặp phải ma chướng thì thế nào? Nhất định phải biết những điều này. Năm xưa Tiên sinh Phương Đông Mỹ đã từng nói với tôi, thầy kêu tôi tuyệt đối đừng chạm vào Thiên và Mật, phương hướng thầy chỉ cho tôi chính là Pháp Tướng Duy Thức, bắt đầu xây dựng nền tảng từ đây, sau đó là Tánh tông, hoặc là

Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Tam Luận, đều được, dạy tôi phương pháp tu học. Chúng tôi tôn trọng thầy, không dám làm trái, làm trái thì chính mình đi chặng đường uổng công, vậy cũng được xem là không tệ, chỉ sợ đi vào tà đạo rồi thì rất đáng sợ! Sau đó tôi gặp được Đại sư Chương Gia, Đại sư chánh tri chánh kiến, ngài có thể quan sát căn cơ, tôi không phải là căn cơ Mật tông, ngài không truyền, điều này chính xác. Có cần phải học Mật không? Ngài nói với tôi: phải học, khi nào học? Sau khi lên Sơ địa, trước khi lên Sơ địa thì không cần phải học, sau khi lên Sơ địa. Sau khi lên Sơ địa thì ở đâu? Ở Thế giới Cực Lạc, thật sự được đại viên mãn.

Cho nên “nhạo” là mong, là muốn, là yêu, là thích, là hoan, là hỷ, là vui, là mừng. **故至心，即是真、實、誠、滿之心** “**Cố chí tâm, tức thị chân, thật, thành, mãn chí tâm**” (*Cho nên chí tâm, tức là tâm chân, tâm thật, tâm thành, tâm mãn*). Ngày nay chúng ta đổi chữ “mãn” này thành chữ khác, đổi thành chữ “kính” trong cung kính, ngày nay chúng ta học tập là phải chân thật, không thể dùng vọng tâm, phải thành thật (phải thật thà), phải thành khẩn, phải cung kính. Chúng ta dùng bốn chữ này để học Phật, quý vị sẽ thật sự được thọ dụng, cho dù chưa khai ngộ thì quý vị cũng không hiểu sai ý nghĩa của kinh điển. Y giáo phụng hành, hành gì vậy? Chính là khi đối nhân tiếp vật trong cuộc sống thường ngày, trong công việc, hãy ghi nhớ bốn chữ: “Chân thật thành kính”,

có thể giúp quý vị được pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ.

Đặc biệt là xã hội hiện nay có quá nhiều tai nạn, phần tử khủng bố, đâu đâu cũng có, chẳng thể phòng thủ, việc này thật phiền phức! Thời sự mỗi ngày đưa tin, tôi không xem tin tức, nhưng mỗi tuần các đồng học đưa tin tức quan trọng cho tôi, hôm nay tôi nhìn thấy tin tức tuần này, chính là phần tin tức ở trên bàn của tôi, tổng cộng có hơn 60 điều trong tuần này. Hiện nay, những vấn đề khủng bố càng ngày càng nhiều, thật sự là không cách nào đề phòng. Không chừng vào lúc nào đó, không chừng ở nơi nào đó, họ làm nổ tung nơi đó, xả súng giết người ở đó, họ cũng không có mục tiêu, tùy tiện giết thôi, xã hội này đáng sợ biết mấy! Đây là vấn đề lớn. Làm sao giải quyết? Không cách nào giải quyết. Trước khi thầy Lý vãng sanh đã nói với chúng tôi: “Thế giới loạn rồi, Phật Bò-tát, thần tiên có hạ phàm cũng không cứu được”. Nói với học trò chúng tôi một câu: “Con đường sống duy nhất của các trò chính là niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ”, đây là di ngôn cuối cùng khi thầy Lý lâm chung, dặn dò những học trò chúng tôi. Khi thầy nói lời này thì thế giới này vẫn không tệ, tôi đi công tác cũng rất yên tâm. Hiện nay thì càng ngày càng đáng sợ, càng ngày càng bất an, làm sao đây? Câu Phật hiệu này không thể gián đoạn, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, trên sự thì tất cả đều tùy duyên. Nếu gặp được rồi, hoan hỷ, vì sao vậy? Chúng ta đến Thế giới Cực

Lạc rồi, mười niệm chắc chắn vãng sanh, giúp chúng ta hóa giải tai nạn này. Tâm của chúng ta, niệm niệm đều cầu sanh Tịnh Độ, bị người khác giết hại vô cớ, tốt, hoan hỷ, tôi đến Thế giới Cực Lạc rồi, không oán hận, như vậy là chính xác. Có thể vãng sanh không? Nhất định được vãng sanh. Điều này có ích đối với người tin sâu không nghi Tịnh tông, có lợi ích lớn.

Chúng ta đọc đoạn sau thêm một lần, “tâm mong mỏi yêu thích, tâm hoan hỷ vui mừng”. Chúng ta thường có, tâm này không gián đoạn, thường có, hoan hỷ. Dùng tâm như vậy để tin để yêu thích. Và lại trong tâm chúng ta thật sự có sự chuẩn bị này, mọi lúc mọi nơi đều có thể vãng sanh, đối với thế gian này, tất cả đều tùy duyên mà không phan duyên, pháp hỷ sung mãn, vui vẻ hạnh phúc. **故謂至心信樂 “Cố vị chí tâm tín nhạo”** (Cho nên gọi là chí tâm tín nhạo). Đây là giải thích câu này trong kinh văn.

Thiện căn, **所有善根 “sở hữu thiện căn”** (tất cả thiện căn), **善根者，身口意三業之善，固不可拔** “**thiện căn giả, thân khẩu ý tam nghiệp chi thiện, cố bất khả bạt**” (thiện căn là ba nghiệp thiện thân, khẩu, ý kiên cố chẳng thể nhổ bỏ), đây gọi là gốc rễ, nó bén rễ rồi. Ba nghiệp thân, khẩu, ý, kinh văn phần sau ở phẩm thứ tám nói đến **善護口業，不譏他過 “thiện hộ khẩu nghiệp, bất cơ tha quá”** (khéo giữ khẩu nghiệp,

không chê bai lỗi người). Hãy nhớ khi nói chuyện đừng phê bình người khác, tránh rước họa vào thân, đừng nói, khéo giữ khẩu nghiệp. Đức Thế Tôn nói đến việc này trong rất nhiều kinh luận Đại thừa, thứ tự được sắp xếp đều là thân, khẩu, ý; chỉ riêng trong kinh này cách sắp xếp của Ngài đảo ngược lại thứ tự rồi, thứ nhất là khẩu nghiệp, dễ phạm nhất, thứ hai là thân nghiệp, thứ ba là ý nghiệp. Không giống như lúc trước, y theo thứ tự sắp xếp ba nghiệp thân, khẩu, ý như vậy. Thay đổi phương thức tất nhiên là có dụng ý, chúng ta không thể xem nhẹ, không thể xem thường, đó có nghĩa khẩu nghiệp là dễ phạm nhất. Quan sát kỹ lưỡng những tai họa do con người đem đến, đại đa số đều là nói chuyện không cẩn thận đắc tội người khác, đắc tội người này, người này muốn lấy mạng của quý vị, muốn đưa quý vị vào chỗ chết, quý vị phải làm sao? Quý vị ở chỗ sáng, họ ở chỗ tối, chẳng thể phòng thủ. Cho nên, ba câu nói này của đức Thế Tôn quan trọng: **善護口業，不譏他過；善護身業，不失律儀；善護意業，清淨無染** “Thiện hộ khẩu nghiệp, bất cơ tha quá; thiện hộ thân nghiệp, bất thất luật nghi; thiện hộ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm” (*Khéo giữ khẩu nghiệp, không chê bai lỗi người; khéo giữ thân nghiệp, không mất luật nghi; khéo giữ ý nghiệp, thanh tịnh không nhiễm*). Tâm địa, dùng tâm phải giống như trong Kinh Vô Lượng Thọ đã nói, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác mà không mê, dùng tâm như vậy

là không sai. Thân có ba nghiệp thiện: không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm. Con người không làm chuyện trái với lương tâm thì quý thân sẽ phù hộ quý vị, con người làm chuyện trái với lương tâm, hiện nay có nhiều tà ma ngoại đạo, ở ngay trước mắt, tuyệt đối không thể làm chuyện trái với lương tâm. Ý nghiệp: không tham, không sân, không si. Ở thế gian này tùy duyên không phan duyên, việc có ích cho chúng sanh, có duyên thì làm, tận tâm tận lực mà làm; không có duyên thì không đi tìm, đừng phan duyên, tâm luôn luôn định, luôn luôn tĩnh.

Vì vậy, ba nghiệp thiện kiên cố chẳng thể nhô bỏ, **又善能生妙果，生餘善，故謂之善根** “**hựu thiện năng sanh diệu quả, sanh dư thiện, cố vị chi thiện căn**” (thêm nữa, thiện có thể sanh ra kết quả thù thắng, sanh ra các thiện khác, cho nên gọi đó là thiện căn). Tất cả thiện đều là từ trong không tham, không sân, không si mà sanh ra, cho nên gọi là ba thiện căn. Đối với pháp thế gian và xuất thế gian, không chỉ với pháp thế gian không tham, không sân, không si; mà đối với pháp xuất thế gian cũng như vậy. Pháp xuất thế gian quá nhiều, kinh điển của đức Phật quá phong phú, hôm nay muốn sách này, ngày mai muốn sách khác, tâm của quý vị là tán loạn, tâm của quý vị không thanh tịnh. Tâm không thanh tịnh, công phu của quý vị không thể thành tựu. Công phu không thể thành tựu thì quý vị không tiêu được nghiệp chướng. Làm cách

nào tiêu trừ nghiệp chướng? Tâm thanh tịnh liền tiêu trừ. Đừng để những nghiệp ác, nghiệp thiện đã tạo, ngay cả nghiệp thiện cũng bao gồm, đều không để trong tâm. Trong tâm chỉ để A Di Đà Phật, nhất định có thể tiêu nghiệp chướng; vẫn có tạp niệm, vẫn có vọng tưởng thì không tiêu được. Buông hết vọng tưởng tạp niệm, chỉ có một câu Phật hiệu. Giống như lão Hòa thượng Hải Hiền, lão Hòa thượng Hải Khánh, Hòa thượng Lão Đức, giống như mẹ của lão Hòa thượng Hải Hiền; những vị này, trong tâm chỉ có một câu Phật hiệu, ngoài một câu Phật hiệu ra thì không có gì cả. Bất luận là ở nơi nào, bất luận là thấy người như thế nào, người thiện, người ác, ngài cũng mỉm cười tiếp đón người khác, không hề phê bình người khác, không hề oán hận người khác, ngài tự tại biết mấy, ngài vui vẻ biết bao, đây gọi là pháp hỷ sung mãn.

Tiếp theo là tâm tâm, 心心回向 “tâm tâm hồi hướng”, 心心者，純一之心也，淨念相繼之心也 “tâm tâm giả, thuần nhất chi tâm dã, tịnh niệm tương kế chi tâm dã” (*tâm tâm là tâm thuần nhất, tâm tịnh niệm tiếp nối*). Chính là một câu tiếp nối một câu Phật hiệu, tất cả mọi lúc, tất cả mọi nơi đều không gián đoạn, không cần lên tiếng, niệm thầm trong tâm là được, có lúc có thể dùng kim cang trì, miêng động nhưng không lên tiếng. Nhiều năm như vậy, tôi ở Đài Loan chỉ gặp được một vị, Đại sư Chương Gia, tôi theo ngài ba năm,

bất luận vào lúc nào, bất luận ở nơi đâu, ngài điều trì chú, ngài không niệm Phật, ngài niệm chú, không gián đoạn. Quý vị mới hiểu được tâm ngài tĩnh lặng biết mấy, tâm thanh tịnh thì sanh trí huệ, trong tâm có tạp niệm thì sanh phiền não, quý vị liền hiểu được người tu hành chỉ sanh trí huệ, không sanh phiền não. Cho nên tịnh niệm tiếp nối, đừng có tạp niệm tiếp nối, đây là công phu. 回向者，回者回轉，向者趣向，回轉自身所修功德，而趣向於所期 “Hồi hướng giả, hồi giả hồi chuyển, hướng giả thú hướng, hồi chuyển tự thân sở tu công đức, nhi thú hướng ư sở kỳ” (*Hồi hướng, hồi là hồi chuyển, hướng là hướng đến, hồi chuyển công đức mà bản thân đã tu, hướng đến điều mình kỳ vọng*), kỳ vọng chính là những điều quý vị mong muốn, như vậy gọi là hồi hướng. Đây là 所有善根，心心回向 “sở hữu thiện căn, tâm tâm hồi hướng” (*tất cả thiện căn, tâm tâm hồi hướng*), hồi hướng về đâu? 願生我國 “Nguyện sanh ngã quốc” (*Nguyện sanh về cõi nước con*), chữ “con” ở đây là A Di Đà Phật tự xưng, chúng ta sẵn lòng đến khu vực giáo hóa của Ngài, đến trường học của Ngài, là Thế giới Cực Lạc.

Thế giới Cực Lạc rất đặc biệt, không giống như thế gian của chúng ta, có quốc gia, có chính phủ, có lãnh đạo, Thế giới Cực Lạc không có, nơi đó khác với chỗ chur thiên. Quý vị xem Ngọc Lịch Bảo Sao, là của Đạo giáo,

Đạo giáo nói thần tiên, trên trời có Ngọc Hoàng Đại Đế, cũng có bá quan văn võ. Trong kinh Phật gọi nơi đó là trời Đao Lợi, vua trời Đao Lợi. Thế giới Cực Lạc không có vua trời, không có Thượng Đế, chỉ có A Di Đà Phật. A Di Đà Phật đang làm gì? Đang dạy học. Vì vậy, Thế giới Cực Lạc là một trường học, A Di Đà Phật đã mở một trường Đại học, Đại học Phật giáo, thầy là A Di Đà Phật, hễ là người vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc thì đều là Bồ-tát, là học viên, cho nên thế giới ấy là một trường Đại học. Trong đó không có sĩ nông công thương, toàn là Bồ-tát, La-hán. Trên thực tế mà nói, nơi đó thuần là Đại thừa, không có Tiểu thừa, vậy La-hán là ai? Thập tín Bồ-tát, địa vị thấp một chút; còn trở lên trên, có Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa.

Trong Kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta, Thế giới Tây Phương Cực Lạc có 41 địa vị Pháp thân Bồ-tát, điều này là thật, tất cả đều minh Tâm kiến Tánh. Cho nên các ngài là Phật thật, không phải Phật giả. Tuy là minh Tâm kiến Tánh, nhưng các ngài vẫn chưa chứng đắc viên mãn, vì sao vậy? Đoạn hết Vô tử Vô minh rồi, cũng tức là chuyển tám thức thành bốn trí, đều là các vị Bồ-tát như vậy, nhưng Tập khí của Vô tử Vô minh vẫn chưa đoạn. Mỗi người mang theo Tập khí dày mỏng không như nhau, mang theo Tập khí dày thì cấp bậc thấp, mang theo ít thì cấp bậc cao, 41 cấp bậc được chia như vậy. Điều này nói trên lý là có, nói trên sự chẳng thể được. Nói trên sự, Thế

giới Cực Lạc là thế giới bình đẳng, chỉ cần quý vị đến Thế giới Cực Lạc, quý vị cùng với tất cả chư Bồ-tát là bình đẳng, không có phân biệt, bao gồm cả thân thể và tướng mạo đều như nhau, không có ai đẹp hơn ai, ai xấu hơn ai, không có sự việc này. Vì sao vậy? Đây là nguyện lực của A Di Đà Phật. Chúng sanh trong mười phương thế giới có tướng mạo khác nhau, tướng mạo đẹp thì khởi tâm ngạo mạn, tướng mạo xấu thì cảm thấy tự ti, đây đều là phiền não, sẽ gây ra phiền não, vậy làm sao đây? Tướng mạo đều như nhau. Lấy đức Phật làm tiêu chuẩn, tướng mạo của mọi người đều giống đức Phật, mọi thứ đều viên mãn, thọ mạng là vô lượng thọ, tướng hảo quang minh. A Di Đà Phật nghĩ quá chu đáo rồi, 48 nguyện này chính là nói rõ những điều Ngài nghĩ đều đã thực hiện hết rồi.

Vì vậy, đến Thế giới Cực Lạc, chúng đắc trí huệ viên mãn, đức năng viên mãn, tướng tốt viên mãn, công việc hằng ngày chính là nghe kinh nghe pháp, loại bỏ Tập khí, đồng thời các ngài có khả năng phân thân. A Di Đà Phật phân vô lượng vô biên thân, phân thân làm gì? Đến mười phương thế giới để tiếp dẫn người niệm Phật vãng sanh. Không có A Di Đà Phật đến tiếp dẫn họ thì họ không biết Thế giới Cực Lạc ở đâu, họ không tìm được. Cho nên nhất định cần đức Phật đến tiếp dẫn, nhìn thấy đức Phật đến tiếp dẫn thì biết rằng chắc chắn vãng sanh Tịnh Độ rồi. Những vị Bồ-tát này ở Thế giới Cực Lạc, vị nào cũng

có thần thông giống hệt như A Di Đà Phật, cũng tức là các ngài đều có thể hóa thân, hóa vô lượng vô biên thân, không có con số nào có thể tính ra được. Hóa những thân này làm gì? Đến tất cả cõi nước chư Phật trong mười phương để cúng Phật, cúng Phật là tu phước, vì sao phải tu phước? Giáo hóa chúng sanh, không có phước báo thì không được, phải có phước; đồng thời, chư Phật đều đang giảng kinh thuyết pháp, tu huệ. Cho nên hóa thân đến mười phương thế giới để cúng Phật là phước huệ song tu, vậy thì thành tựu nhanh biết mấy! Đây là thượng cầu, đồng thời hạ hóa!

Vô lượng vô biên chúng sanh trong mười phương thế giới đều có duyên với chính mình. Thời gian chúng ta lưu chuyển trong lục đạo đã bao lâu rồi? Quá khứ vô lượng kiếp lại vô lượng kiếp, quá dài rồi! Chẳng thể không biết điều này. Sau đó quý vị mới hiểu được gặp được Phật pháp khó khăn biết mấy, thật sự là “thân người khó được, Phật pháp khó nghe”. Được thân người, nghe Phật pháp là may mắn lớn! Không có điều nào may mắn hơn điều này. Quý vị có cơ hội giải thoát rồi, cơ hội chính là trong một sát-na này, một sát-na này chính là trong một đời của chúng ta, một đời là một sát-na. Quý vị nắm chắc rồi, quý vị đến Thế giới Cực Lạc, mãi mãi thoát khỏi lục đạo luân hồi; quý vị không đi được, vẫn muốn tiếp tục luân hồi, cũng không biết là phải luân hồi bao lâu, vô cùng vô cùng khủng khiếp, cực kỳ cực kỳ đáng sợ. Chẳng thể không

biết điều này. Đây chính là cúng dường chư Phật, nghe kinh nghe pháp trong mười phương thế giới; còn trong thế giới của mỗi vị Phật, chúng ta đã từng ở đó, đều có người hữu duyên, những người hữu duyên vẫn chưa thành tựu, vẫn lưu chuyển trong lục đạo, ta đến giúp họ, đến dạy bảo họ, giúp họ khai ngộ, giúp họ quay đầu, giúp họ niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, thật sự làm được là thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh. Đến Thế giới Cực Lạc làm việc này, ngoài việc này ra, không có việc gì để làm. Bất luận chúng sanh rơi vào đường nào, quý vị đều nhìn thấy, quý vị đều biết được, quá khứ tôi có quan hệ gì với họ, hiện nay duyên chín muồi rồi, tôi lại gặp được họ, tôi phải làm thế nào giúp họ, làm sao cứu họ thoát khỏi biển khổ. Vì vậy, lục đạo luân hồi gọi là cứu cánh khổ, giúp người khác lìa khổ, không thể giúp họ ra khỏi lục đạo, vậy là quý vị giúp không được cứu cánh. Nhất định phải giúp họ thoát khỏi lục đạo luân hồi, thoát khỏi mười pháp giới thì gọi là giúp đỡ cứu cánh. Vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc là cứu cánh vui, mãi mãi lìa khổ rồi, đến đâu để tìm Pháp môn này chứ?

Đức Thế Tôn tuyên giảng bộ kinh này nhiều lần, vì sao vậy? Vì sao ở thời đại của chúng ta? Những khổ nạn mà thời đại này của chúng ta gặp phải, chưa từng có trong lịch sử; lịch sử Trung Hoa, lịch sử nước ngoài, không tìm được sự hỗn loạn như ngày nay, chưa từng có. Vẫn là trong quá khứ bản thân chúng ta có thiện căn, cảm được

ngài Hạ Liên Cư xuất hiện, vì chúng ta mà hội tập Kinh Vô Lượng Thọ, cảm ơn sự xuất hiện của lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, các ngài đều không phải là người phạm, đều là Phật Bồ-tát tái lai, vì chúng ta hội tập và chú giải. Lại gặp được lão Hòa thượng Hải Hiền, 92 năm niệm một câu Phật hiệu này, chúng được Niệm Phật Tam-muội, được Lý nhất tâm Bất loạn, chính là Minh tâm Kiến tánh, Đại triệt Đại ngộ, chứng minh cho chúng ta. Thế Tôn ba lần chuyển pháp luân, đều ở trước mặt chúng ta, chúng ta gặp được hết rồi, việc này may mắn biết bao! Sự may mắn này, đó chính là tất cả mọi người ở thế giới này, dân số không nhiều, người may mắn trong số những người may mắn, chỉ cần có thể nắm chắc thì vấn đề của chúng ta trong đời này được giải quyết triệt để rồi. Như vậy là tai nạn trên trái đất, bất luận là thiên tai hay nhân họa, trong tâm chúng ta cũng như như bất động, gặp phải thì hoan hỷ tiếp nhận, biết rằng hoan hỷ tiếp nhận thì có thể vãng sanh Thế giới Cực Lạc, không nên hoảng sợ, không nên sợ hãi, không thể tham sống sợ chết. Chúng ta phải có tâm này, niệm niệm cầu sanh Tịnh Độ, đi bằng cách nào cũng được, chỉ cần lâm chung A Di Đà Phật đến tiếp dẫn ta. Chẳng thể không biết điều này, chẳng thể không ghi nhớ trong tâm. Cũng tức là Pháp môn này, người xưa nói là Pháp môn không hồi hướng, vì sao vậy? Họ chỉ có một mục tiêu, một phương hướng, niệm niệm cầu sanh Tịnh Độ, không có niệm nào khác.

Mấy câu hồi hướng, chúng ta đọc tiếp, 向者趣向, 回轉自身所修功德, 而趣向於所期, 謂之回向 “hướng giả thú hướng, hồi chuyển tự thân sở tu công đức, nhi thú hướng ư vô kỳ, vị chi hồi hướng” (*hướng là hướng đến, hồi chuyển công đức mà bản thân đã tu, hướng đến điều mình kỳ vọng, gọi đó là hồi hướng*). Trong quyển thứ 23 của Hoa Nghiêm Đại Sớ Sao có nói: 回者轉也, 向者趣也。轉自萬行, 趣向三處, 故名回向 “Hồi giả chuyển dã, hướng giả thú dã. Chuyển tự vạn hạnh, thú hướng tam xứ, cố danh hồi hướng” (*Hồi là chuyển, hướng là hướng đến. Chuyển vạn hạnh của mình hướng đến ba chỗ, cho nên gọi là hồi hướng*). Ba chỗ này là chỗ nào? 謂眾生、菩提以及實際 “vị chúng sanh, Bồ-đề dĩ cập thật tế” (*là chúng sanh, Bồ-đề và thật tế*), hồi hướng ba chỗ này. Không hồi hướng thăng quan phát tài, không hồi hướng tương lai làm vua cõi trời, làm vua cõi người, chúng ta không làm việc này. Quyển hạ của Vãng Sanh Luận Chú cũng nói rất hay: 回向者, 回己功德, 普施眾生, 共見阿彌陀如來, 生安樂國。是即願中回向二字之義 “Hồi hướng giả, hồi kỷ công đức, phổ thí chúng sanh, cộng kiến A Di Đà Như Lai, sanh An Lạc quốc. Thị tức nguyện trung hồi hướng nhị tự chi nghĩa” (*Hồi hướng là chuyển công đức của mình rộng thí cho chúng*

sanh, cùng thấy A Di Đà Như Lai, [cùng] sanh về cõi nước An Lạc. Đây chính là ý nghĩa hai chữ hồi hướng trong lời nguyện), ý nghĩa của hồi hướng. Cho nên hồi hướng, nhất định phải biết, người niệm Phật chỉ có một nguyện vọng, niệm niệm cầu sanh Thế giới Cực Lạc là đúng rồi, tuyệt đối đừng mưu cầu ở thế gian, vậy thì lại tiếp tục tạo lục đạo luân hồi rồi.

Việc thế gian, ác thì phải đoạn, thiện thì có thể tùy duyên. Tùy duyên nhưng không để trong tâm, vì sao vậy? Để trong tâm, tương lai sanh vào ba đường thiện; không để trong tâm thì sẽ không sanh vào ba đường thiện, liền ra khỏi lục đạo luân hồi. Không chỉ là phải buông xuống sự giàu sang ở thế gian, trong tâm phải loại bỏ hoàn toàn, sự giàu sang trên trời, niềm vui của người trời cũng phải buông xuống, không có chút tham luyến nào, một lòng chỉ nghĩ đến Thế giới Cực Lạc, chỉ nghĩ đến thân cận A Di Đà Phật thì đúng rồi. Tâm này phải kiên cố! Mỗi phút mỗi giây đều khảo nghiệm bản thân, khảo nghiệm bản thân điều gì? Câu Phật hiệu này có phải là niệm một câu tiếp theo một câu không, không thể đánh mất Phật hiệu, không thể quên đi Phật hiệu. Ban đầu thường đánh mất, thường hay quên, không sao, đừng sợ, nhớ đến thì mau chóng niệm tiếp, tương lai công phu sâu rồi, niệm thành thói quen rồi, tự nhiên sẽ không gián đoạn, phải cần hai, ba năm, đừng gấp gáp. Hiện nay, trái đất này không an định, phải cố gắng, cũng đừng sợ hãi, chúng ta niệm niệm

cầu sanh Cực Lạc, sợ gì chứ! Niệm niệm nương tựa A Di Đà Phật, A Di Đà Phật là người bảo hộ của chúng ta. Mục tiêu cuối cùng của hồi hướng chính là nguyện vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Tập 183

Thời gian: Ngày 25 tháng 2 năm 2015.

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 470, hàng thứ ba, xem từ câu 願生我國 “nguyện sanh ngã quốc” (*nguyện sanh cõi nước con*):

願生我國即回向之鵠的 “Nguyện sanh ngã quốc tức hồi hướng chi cốt đích” (*Nguyện sanh về cõi nước con là mục đích hồi hướng*), cũng chính là mục tiêu hồi hướng, 願我一切眾生，往生極樂國土也 “nguyện ngã nhất thiết chúng sanh, vãng sanh Cực Lạc quốc độ dã” (*nguyện con cùng tất cả chúng sanh đều vãng sanh về cõi nước Cực Lạc*). Tâm lượng này lớn, chúng ta phải luôn có tâm lượng này, không chỉ chính mình vãng sanh Thế giới Cực Lạc, mà mong rằng tất cả chúng sanh trong khắp pháp giới hư không giới đều vãng sanh Thế giới Cực Lạc, một đời viên mãn thành Phật, phải có tấm lòng và sự rộng lượng như vậy. 如《觀無量壽佛經》曰：具足十念，稱南無阿彌陀佛

“Nhu Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh viết: **Cụ túc thập niệm, xưng Nam mô A Di Đà Phật**” (*Nhu Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật nói: Đầy đủ mười niệm, xưng Nam mô A Di Đà Phật*). 《箋註》曰 “**Tiên Chú viết**” (*Sách Tiên Chú nói rằng*), Tiên Chú chính là Chú Giải của Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, là do Cư Sĩ Đinh Phúc Bảo soạn, ông nói: **十遍稱名也 “Thập biến xưng danh dã”** (*Là mười lần xưng danh*). Chính là một niệm Nam Mô A Di Đà Phật này, niệm một câu Phật hiệu này mười lần, như vậy gọi là mười niệm. 望西 “**Vọng Tây**” (*Sư Vọng Tây*), vị này là Tổ sư của Tịnh tông Nhật Bản, các ngài có sự nghiên cứu thâm sâu đối với Kinh Vô Lượng Thọ, sự thành tựu của các ngài không kém hơn Tổ sư Trung Hoa, rất đáng để tham khảo. Ngài nói: **經十念頃，專稱佛名，為十念也。此言念者，謂稱南無阿彌陀佛。經此六字頃，名一念 “Kinh thập niệm khoảnh, chuyên xưng Phật danh, vi thập niệm dã. Thử ngôn niệm giả, vị xưng Nam mô A Di Đà Phật. Kinh thử lục tự khoảnh, danh nhất niệm”** (*Trải qua khoảng mười niệm, chuyên xưng danh hiệu Phật, là mười niệm. Ở đây nói về “niệm”, nghĩa là xưng Nam mô A Di Đà Phật. Qua khoảng sáu chữ này gọi là một niệm*). Chính là sáu chữ này, một lần là một niệm, mười niệm tức là mười lần. Kinh luận trên đây có ý nghĩa tương đồng. **乃至十念者，指稱佛名號，下至僅得十**

念者 “Nãi chí thập niệm giả, chỉ xưng Phật danh hiệu, hạ chí cận đắc thập niệm giả” (Cho đến mười niệm, chỉ cho việc xưng danh hiệu Phật, tối thiểu là cận đắc mười niệm). Cận đắc là gì? Người vào lúc lâm chung, cả đời chưa từng niệm Phật, trước khi mạng chung chỉ niệm mười câu, như vậy gọi là “cận đắc thập niệm”, đây là tối thiểu. Thậm chí là chỉ có một niệm, không niệm được mười niệm, chỉ một niệm, một niệm như thế nào? Cũng có thể vãng sanh. Pháp môn này không thể nghĩ bàn, thật sự là pháp khó tin.

Vậy chúng ta phải truy tìm gốc rễ. Vì sao khi lâm chung, một niệm, mười niệm có thể vãng sanh? Chẳng thể không biết là đạo lý gì. Không biết thì quý vị có nghi ngờ, tín tâm của quý vị có vấn đề, không thể vãng sanh. Một niệm này đầy đủ chân tín chân nguyện, một câu Phật hiệu có thể vãng sanh, nguyên nhân là quý vị vốn là Phật, đạo lý ở chỗ này. Tín nguyện trì danh là oai thần bốn nguyện của A Di Đà Phật gia trì, Ngài giúp quý vị, nếu quý vị vốn không phải là Phật thì Ngài không thể giúp được. Ai biết vốn là Phật? Trong Kinh Hoa Nghiêm, đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói rõ cho chúng ta biết: **一切眾生本來是佛** “**Nhất thiết chúng sanh bản lai thị Phật**” (Tất cả chúng sanh vốn là Phật), quý vị là Phật, tôi cũng là Phật, họ cũng là Phật, vốn đều là Phật. Cùng với cổ Thánh tiên Hiền của Trung Hoa đã nói: **人人皆可以為**

堯舜 “**Nhân nhân giai khả dĩ vi Nghiêu Thuấn**” (Mọi người đều có thể làm Nghiêu, Thuấn). Nghiêu, Thuấn là Thánh nhân, ý nghĩa này chính là mọi người vốn đều là Thánh nhân. Quý vị xem, ngay cả trong Tam tự Kinh cũng nói: **人之初，性本善** “**Nhân chi sơ, tính bản thiện**”, bản thiện đó tức là vốn dĩ là thiện, không phải là học được, mà là tính bẩm sinh. Vốn dĩ chính là thiện, vốn dĩ chính là Phật, vốn dĩ chính là Thánh Hiền, phải thừa nhận điều này.

Giáo dục của Trung Hoa là trí huệ chân thật, người nước ngoài cũng thừa nhận, người Trung Hoa biết cách giáo dục nhất, giáo dục rất thành công. Cho nên mấy ngàn năm nay, quốc gia lớn này không bị đào thải, vẫn luôn tồn tại, tương lai cũng mãi mãi tồn tại. Nguyên nhân gì vậy? Giáo dục, người Trung Hoa biết cách giáo dục, có lý niệm giáo dục, có trí huệ giáo dục, có phương pháp giáo dục, hiệu quả, kinh nghiệm vô cùng phong phú. Điều này không tìm được ở quốc gia nào khác trên thế giới, trải qua nhiều đời đều nghiêm túc chỉ dạy. Chịu trách nhiệm dạy học chủ yếu là gia đình, Trung Hoa thời xưa là đại gia đình, đại gia đình đều có thực, thực chính là trường học, tư thực. Vốn dĩ là một đại viện, hai căn phòng ở hai bên cửa gọi là thực, cũng tức là nơi dạy học của họ, tứ hợp viện, xem tám hình tứ hợp viện thời xưa thì quý vị nhìn thấy rồi.

Chẳng có nhà nào không chú trọng giáo dục, nhà có gia miếu, gia miếu là từ đường, gia phả được cất giữ trong gia miếu, gia phả là lịch sử của gia đình, nhà nào cũng có. Quý vị tra cứu gia phả, truy tìm nguồn gốc đời trước, hơn 100 đời trước có cùng một tổ tiên. Tôi có lý do, chưa qua quá trình nghiên cứu, tôi có lý do tin tưởng, có lẽ Hán tộc của Trung Hoa là người một nhà, con cháu Viêm Hoàng. Viêm Đế là Phục Hy thị, Hoàng là Hoàng Đế, Hoàng Đế mới sáng tạo chữ viết, cách chúng ta hiện nay 4500 năm. Sớm hơn là Viêm Đế, Phục Hy, Phục Hy là một ngàn năm trước nữa, chính là từ Phục Hy đến chúng ta hiện nay, 5500 năm. Kỳ lạ! Trên trái đất chỉ có một nhà này, không thấy có nhà thứ hai. Đây là nói về văn hóa truyền thống Trung Hoa, thật sự có lịch sử lâu đời, không dễ dàng, rất nhiều chuyên gia nước ngoài biết được đều vô cùng hâm mộ.

Những điều này lưu truyền lại thật tốt, đặc biệt là chữ viết của họ, chữ Hán, văn ngôn văn, đây là phương tiện truyền đạt văn hóa tốt nhất trên thế giới. Quý vị xem Tứ Khố Toàn Thư, Hội Yếu của chúng ta, toàn là dùng chữ Hán, văn ngôn văn để viết. Vậy có lợi ích gì? Chữ Hán, văn ngôn văn không có sự hạn chế của thời gian, cũng không có sự hạn chế trong không gian. Không có sự hạn chế trong không gian chính là bất kỳ người nào, chỉ cần học được chữ Hán, văn ngôn văn, vậy thì quý vị có phần trong bộ bảo điển trí huệ này, quý vị lấy được chìa khóa

rồi. Đây là Tổ tiên để lại cho quý vị, là bảo tạng chân thật, kho tàng vô giá. Bất luận là người nước nào, bất luận là người trong thời đại nào, vì sao vậy? Vì nó không bị hạn chế bởi thời gian, hoàn toàn có thể hiểu được nghĩa chân thật mà cổ Thánh tiên Hiền đã để lại cho chúng ta, chúng ta có thể đọc hiểu. Phương tiện truyền đạt của chữ viết này, cũng chỉ có một quốc gia trên toàn thế giới. Chữ viết của cả thế giới đều dùng phiên âm, ngôn ngữ, ngôn ngữ sẽ thay đổi, luôn thay đổi, sau 100, 200 năm thì nghe không hiểu rồi, chỉ có văn ngôn là mãi mãi không biến đổi.

Văn ngôn của Trung Hoa, có thể nói vào trước chiến tranh thế giới thứ hai, thời gian này cũng không dài, 70, 80 năm trước, chữ Hán của Trung Hoa là ngôn ngữ chung của châu Á. Hàn Quốc sử dụng toàn bộ, không sửa đổi chút nào; người Nhật sửa đổi rồi, dựa theo chữ Hán mà sửa. Người Nhật đọc chữ Hán, đọc văn ngôn văn, sách cổ của Trung Hoa truyền đến Nhật Bản rất nhiều. Quân Thư Trị Yếu thất truyền rồi, ở Nhật Bản, một ngàn năm sau, lại đem trở về Trung Hoa, ở Trung Hoa thất truyền một ngàn năm, họ biết. Việt Nam cũng như vậy, sau chiến tranh thế giới thứ hai mới có chữ viết Việt Nam, vào thời xưa hoàn toàn dùng chữ viết Trung Hoa. Cho nên Tiến sĩ Joseph Toynbee nói: thế kỷ XXI là văn minh Đông Á, chủ thể của văn minh Đông Á là Trung Hoa, có ba vệ tinh văn minh, đó chính là chỉ Hàn Quốc, Nhật Bản, Việt

Nam, là cùng một khu vực văn hóa. Nếu bốn quốc gia này hợp thành một thể thì có thể lãnh đạo toàn thế giới, đây là Tiến sĩ Joseph Toynbee nói. Ông ấy nói có đúng không? Đúng, thật sự là như vậy. Ba nước này, ba quốc gia xung quanh này, có hai ngàn năm lịch sử qua lại với Trung Hoa, cũng tức là trong thời kỳ Chiến Quốc, họ đã qua lại với Trung Hoa, trong lịch sử Trung Hoa có ghi lại. Thật sự có thể gọi là nước anh em, cần phải hợp tác để giúp thế giới này hóa giải tất cả tai nạn xung đột, mang đến hạnh phúc an định, mỹ mãn cho nhân dân trên toàn thế giới. Sự nghiệp này vĩ đại biết bao! Phải nhờ vào ba quốc gia bên cạnh này, phải giác ngộ, phải tỉnh lại. Vào cuối đời của ông Joseph Toynbee, hằng ngày ông đều mong đợi, cuối đời thật sự thấy được tấm lòng từ bi của ông, trong nhà Phật nói là Bồ-tát chân chánh.

Mười niệm vãng sanh, chúng ta hiểu rõ rồi, chúng ta không nghi ngờ nữa. Gần đây, khoảng một, hai tháng trước, cha của Tổng giám đốc Tạ ở Triều Châu niệm Phật vãng sanh, chứng minh cho chúng ta nguyện thứ 18 là thật. Những năm nay Tổng giám đốc Tạ đã làm việc tốt, khiến cho mọi người tôn kính, bội phục, công đức chân thật. Cha anh ấy bình thường không niệm Phật, cũng không tin lắm, còn anh là tín đồ Phật giáo kiên thành, anh lo lắng cha mình già rồi, không niệm Phật, không cầu vãng sanh, làm sao đây? Trong lòng anh luôn lo nghĩ. Khi cha anh ấy đang hấp hối, cũng tức là hai tiếng trước khi

vãng sanh, anh khuyên cha mình, nói với cha: “Thật sự có Thế giới Cực Lạc”. Cha anh ấy gật đầu, không phản đối. Lại nói với cha: “Thế giới Cực Lạc thật sự có A Di Đà Phật”, cha anh ấy cũng mỉm cười. Sau đó anh khuyên cha: “Cha niệm vài câu Phật hiệu với con được không?” Anh ấy dẫn dắt cha niệm, cha anh ấy liền niệm theo, hai tiếng sau cùng. Tất nhiên là không chỉ mười niệm, niệm Phật rất chậm, có lẽ cũng đã niệm mấy chục câu. Tôi niệm Phật rất chậm, niệm từng chữ từng chữ một, tôi niệm bốn chữ, A Di Đà Phật, tốc độ niệm của tôi rất chậm. Năm xưa, Quán trưởng Hàn Anh hộ pháp của chúng tôi vãng sanh, tôi chỉ bà cách niệm này, ngày hôm sau thì bà ra đi rồi. Niệm từng chữ từng chữ một, đặc biệt là vào lúc bệnh nặng, khi thể lực suy yếu, cách niệm này rất đặc lực. Thật sự vãng sanh, hai tiếng sau cùng, thật sự vãng sanh rồi, chứng minh mười niệm chắc chắn vãng sanh là thật, không phải là giả, để chúng ta có cơ hội nhìn thấy.

Đoạn bên dưới sẽ giải thích tính khả thi cho chúng ta. 或有疑問 “Hoặc hữu nghi vấn” (*Hoặc có nghi vấn*), có người nghi ngờ, đến hỏi, 文中但云十念，何以逕謂為稱佛名號，而非他種念佛耶？“văn trung đản vân thập niệm, hà dĩ kính vị vi xưng Phật danh hiệu, nhi phi tha chủng niệm Phật da?” (*trong kinh văn chỉ nói mười niệm, sao lại nói thẳng là xưng danh hiệu Phật, mà không phải là những cách niệm Phật*

khác?). Trong kinh văn chỉ nói mười niệm, không có nói mười niệm đều là niệm A Di Đà Phật. Đưa ra một câu hỏi như vậy, mười niệm của họ niệm vị Phật khác, niệm vị Bồ-tát khác thì sao? Tiếp theo giải đáp cho chúng ta, 答曰：十念中之念，即指口念佛名之念，實有明證 “đáp viết: **Thập niệm trung chi niệm, tức chỉ khẩu niệm Phật danh chi niệm, thật hữu minh chứng**” (đáp rằng: *Chữ “niệm” trong mười niệm, là chỉ cho niệm trong miệng niệm danh hiệu Phật, thật sự có minh chứng*). Thật vậy, có chứng cứ rõ ràng. 本經《宋譯》

曰 “**Bổn kinh Tổng Dịch viết**” (Bản Tổng Dịch của kinh này nói rằng), Kinh Vô Lượng Thọ có năm bản dịch gốc, đều là dịch trực tiếp từ tiếng Phạn ra, Tổng Dịch là bản phiên dịch sau cùng, bản dịch sớm nhất là vào đời nhà Hán. Khoảng 800 năm từ nhà Hán đến nhà Tống, tổng cộng có 12 lần phiên dịch, cho nên kinh này có 12 bản. Rất đáng tiếc, trong đó có 7 bản bị thất truyền rồi, hiện nay lưu truyền lại chỉ có 5 bản, bản Tổng Dịch đã được lưu lại. Trong bản Tổng Dịch nói: 所有眾生，求生我剎 “**Sở hữu chúng sanh, cầu sanh ngã sát**” (*Tất cả chúng sanh cầu sanh về cõi nước con*), chữ “con” này là A Di Đà Phật tự xưng, 念吾名號 “**niệm ngô danh hiệu**” (*niệm danh hiệu con*), đây chính là niệm danh hiệu A Di Đà Phật, 發志誠心 “**phát chí thành tâm**” (*phát*

tâm chí thành), chữ 志 “chí” này chắc là có vấn đề, cũng có thể thông suốt là được rồi, 堅固不退。彼命終時，我令無數苾芻 “kiên cố bất thoái. Bỏ mạng chung thời, ngã linh vô số Bất-sô” (*kiên cố không thoái chuyển. Người ấy lúc mạng chung, con khiến cho vô số Bất-sô*), Bất-sô chính là Tỳ-kheo, 現前圍繞，來迎彼人。經須臾間，得生我剎 “hiện tiền vi nhiều, lai ngênh bỉ nhân. Kinh tu du gian, đắc sanh ngã sát” (*hiện ra trước mặt và vây quanh để đón người ấy. Trong một khoảnh khắc, được sanh về cõi nước con*). Đây là nguyên văn trong bản Tổng Dịch. 其中念吾名號 “Kỳ trung niệm ngô danh hiệu” (*Câu “niệm danh hiệu của con” trong đó*), câu “niệm danh hiệu của con” này 只能解作念佛洪名也 “chỉ năng giải tác niệm Phật hồng danh dã” (*chỉ có thể giải thích là niệm hồng danh Phật thôi*), cũng có nghĩa là niệm Nam mô A Di Đà Phật, nếu chỉ nói danh hiệu thì chính là A Di Đà Phật, ở đây chỉ nói danh hiệu, chỉ có thể giải thích như vậy.

又《般舟經》曰：爾時阿彌陀佛語是菩薩言，欲來生我國者，常念我名，莫有休息，如是得來生我國土 “Hựu Bát Chu Kinh viết: Nhĩ thời A Di Đà Phật ngữ thị Bồ-tát ngôn, dục lai sanh ngã quốc giả, thường niệm ngã danh, mạc hữu hưu tức,

như thị đắc lai sanh ngã quốc độ” (Thêm nữa, Kinh Bát Chu nói: Lúc bấy giờ, A Di Đà Phật nói với Bồ-tát ấy rằng: Muốn sanh về cõi nước ta, thường niệm danh hiệu của ta không ngừng nghỉ, như vậy sẽ được sanh về cõi nước ta). Đây là Kinh Bát Chu, có một đoạn thoại như vậy, cũng có thể chứng minh mười niệm này, thật sự là niệm danh hiệu A Di Đà Phật. 又《觀經》“**Hựu Quán Kinh**” (Thêm nữa, trong Quán Kinh), Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, 下品下生者，或有眾生，作不善業，五逆十惡 “**hạ phẩm hạ sanh giả, hoặc hữu chúng sanh, tác bất thiện nghiệp, Ngũ nghịch Thập ác**” (Hạ phẩm hạ sanh: Nếu có chúng sanh, tạo nghiệp bất thiện, Ngũ nghịch Thập ác), tội này rất nặng. Ngũ nghịch: giết cha, giết mẹ, giết A-la-hán, làm thân Phật chảy máu, phá hòa hợp Tăng, năm tội này gọi là Ngũ nghịch. Tội Ngũ nghịch này nhất định sẽ đọa địa ngục Vô Gian, đây là tội cực nặng. Thập ác, thân: sát, đạo, dâm; khẩu: vọng ngữ, lưỡng thiệt, ỷ ngữ, ác khẩu; ý: tham, sân, si. Vì vậy, 具諸不善。臨命終時，遇善知識，為說妙法 “**cụ chư bất thiện. Lâm mạng chung thời, ngộ Thiện tri thức, vị thuyết diệu pháp**” (làm đủ các việc bất thiện. Khi lâm chung, gặp được Thiện tri thức, giảng cho pháp vi diệu), pháp vi diệu này chính là khuyên họ tín, nguyện, trì danh, cầu sanh Tịnh Độ, đây là pháp vi diệu, 教令念佛 “**giáo linh niệm Phật**” (dạy cho niệm

Phật), Quán Kinh là dùng 觀想念佛 “quán tưởng niệm Phật”. Không thể quán tưởng thì dùng miệng niệm, xưng danh, xưng danh niệm Phật là pháp quán sau cùng trong 16 pháp quán, sau cùng, cũng là tuyệt vời nhất, thù thắng nhất. Tiếp theo nói, 若不能念 “nhược bất năng niệm” (nếu chẳng thể niệm), chữ niệm này là quán tưởng niệm Phật, nếu chẳng thể niệm, 應稱佛號 “ưng xưng Phật hiệu” (nên xưng danh hiệu Phật), xưng danh hiệu Phật chính là miệng niệm. 如是至心，令聲不絕，具足十念，稱南無阿彌陀佛。稱佛名故，於念念中，除八十億劫生死之罪。命終之後，即得往生 “N hư thị chí tâm, linh thanh bất tuyệt, cụ túc thập niệm, xưng Nam mô A Di Đà Phật. Xưng Phật danh cố, ư niệm niệm trung, trừ bát thập ức kiếp sanh tử chi tội. Mạng chung chi hậu, tức đắc vãng sanh” (Chí tâm như vậy, chẳng để dứt tiếng, đầy đủ mười niệm, xưng Nam mô A Di Đà Phật. Bởi vì xưng danh hiệu Phật, nên trong niệm niệm, trừ được tội trong tám mươi ức kiếp sanh tử. Sau khi mạng chung, liền được vãng sanh). 由上經義可證，所云十念者，直是持名念佛也 “Do thượng kinh nghĩa khả chứng, sở vân thập niệm giả, trực thị trì danh niệm Phật dã” (Do nghĩa kinh trên có thể chứng minh, mười niệm đã nói đích thật là trì danh niệm Phật), Niệm lão trích dẫn kinh điển chứng minh cho

chúng ta, điều này là thật, không phải giả, Pháp môn này thật sự quá hiếm có!

Đặc biệt trong kinh văn có một câu 於念念中 “**u niệm niệm trung**” (*trong niệm niệm*), niệm niệm này có thể nói là mười niệm, từ niệm thứ nhất, niệm thứ hai đến niệm thứ mười, trong niệm niệm. Ý nghĩa sâu hơn, đó chính là Bồ-tát Di Lạc nói với chúng ta, một khảy ngón tay có ba mươi hai ức trăm ngàn niệm, trong niệm niệm đó thì vi tế hơn. Có thể nói thông suốt được không? Được. Bởi vì mười niệm vãng sanh, đến Thế giới Cực Lạc, phẩm vị cao hay thấp cũng khác nhau; hoàn toàn là do thiện căn, phước đức, nhân duyên; đặc biệt là thiện căn, thiện căn là trong đời quá khứ đã tu được. Những người vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, trong Kinh A Di Đà đã nói: **不可以少善根福德因緣，得生彼國** “**Bất khả dĩ thiếu thiện căn, phước đức, nhân duyên đắc sanh bỉ quốc**” (*Không thể dùng chút ít thiện căn, phước đức, nhân duyên để được sanh về cõi nước ấy*), vậy tức là mỗi người vãng sanh đều đầy đủ thiện căn, phước đức, nhân duyên. Trong kinh Đại thừa, đức Phật cũng đã nói: hễ là người vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, đều là do trong đời quá khứ đã từng cúng dường vô lượng chư Phật Như Lai, đây chính là thiện căn. Lần này được thân người và gặp được Phật pháp, gặp được Pháp môn này, bản thân đầy đủ tín nguyện thì được sự gia trì của vô lượng chư Phật Như Lai, giúp quý vị đầy đủ thiện căn, phước đức,

nhân duyên, được vãng sanh Tịnh Độ. Vì vậy, chúng ta gặp được cơ hội này rồi, nhất định phải nắm bắt. Lợi ích của việc niệm Phật, không trở ngại pháp thế gian, lợi ích lớn nhất, là cùng lúc tu hành pháp thế gian và xuất thế gian, không có chướng ngại.

Đoạn tiếp theo, **古注經家，於此願文，亦有異解** “**cổ chú kinh gia, ư thử nguyện văn, diệc hữu dị giải**” (các vị cổ đức chú giải kinh, đối với lời nguyện này, cũng có kiến giải khác nhau), đối với kinh văn của nguyện thứ 18, cũng có cách giải thích khác nhau. **有曰 此是攝上品願，有說下品非也。又有曰：此是上三品，此中十念，是依十法起十念，非是稱名十念** “**Hữu viết thử thị nhiếp thượng phẩm nguyện, hữu thuyết hạ phẩm phi dã. Hựu hữu viết: Thử thị thượng tam phẩm, thử trung thập niệm, thị y thập pháp khởi thập niệm, phi thị xưng danh thập niệm**” (Có vị nói rằng: Đây là nguyện nhiếp thượng phẩm, có thuyết nói hạ phẩm là sai. Lại có vị nói rằng: Đây là ba phẩm bậc thượng, mười niệm ở đây là dựa vào mười pháp mà khởi mười niệm, chẳng phải là mười niệm xưng danh). Cổ đức có nhiều cách giải thích, chúng ta y theo cách nào? Có phải là chúng ta lại nảy sinh nghi ngờ đối với những kiến giải khác nhau này không? Nghi ngờ là chướng ngại nghiêm trọng, thường là vì nghi ngờ, mà

lần này không thể vãng sanh. Cho nên Niệm lão từ bi, đưa ra những vấn đề này và giải đáp cho chúng ta trong Chú Giải. Những cách nói khác nhau này đã nói là **依十法起十念，指彌勒所問的十念** “y thập pháp khởi thập niệm, chỉ Di Lạc sở vấn đích thập niệm” (*nuơng vào mười pháp mà khởi mười niệm, là chỉ mười niệm mà Bồ-tát Di Lạc đã hỏi*). Trong Kinh Di Lạc Phát Vấn nói rằng: **具足如是念，即得往生安養國土** “Cụ túc như thị niệm, tức đắc vãng sanh An Dưỡng quốc độ” (*đầy đủ niệm như vậy, liền được vãng sanh cõi nước An Dưỡng*), cõi nước An Dưỡng chính là Thế giới Cực Lạc, **凡有十念，何等為十？** “phàm hữu thập niệm, hà đẳng vi thập?” (*hễ có mười niệm, những gì là mười?*) Bên dưới liệt kê ra cho chúng ta.

Thứ nhất: **於一切眾生，常生慈心** “U nhất thiết chúng sanh, thường sanh từ tâm” (*Đối với tất cả chúng sanh, luôn sanh tâm từ*). Tâm từ chính là tâm yêu thương, yêu thương che chở tất cả chúng sanh, phạm vi bao gồm của tất cả chúng sanh vô cùng rộng lớn. Sanh là sanh mạng, là sanh khởi, sự sanh khởi của một hiện tượng. Tất cả, bao gồm hiện nay chúng ta nói là động vật, thực vật, khoáng vật; động vật, thực vật, khoáng vật đều là các duyên hòa hợp mà sanh ra, cho nên gọi là chúng sanh. Đối với tất cả chúng sanh, cũng tức là đối với tất cả người, đối với tất cả vật, đối với tất cả động vật, đối với

tất cả thực vật, đối với núi sông đất đai, đây gọi là tất cả chúng sanh, luôn sanh tâm từ bi. **於一切眾生，不毀其行** “**U nhất thiết chúng sanh, bất hủy kỳ hạnh**” (*Đối với tất cả chúng sanh, không hủy hoại hạnh của họ*). Hủy hoại là tổn hại nó, yêu thương che chở thì sẽ không nhân tâm hủy hoại. **若毀其行，終不往生** “**Nhược hủy kỳ hạnh, chung bất vãng sanh**” (*Nếu hủy hoại hạnh của họ, trọn chẳng thể vãng sanh*). Ở thế gian hiện nay, “hủy hoại hạnh của họ” có thể dùng lời nói hiện nay là phá hoại sinh thái của đại tự nhiên. Quý vị xem, phá hoại cây nông nghiệp rồi, dùng phân hóa học, thuốc trừ sâu, thậm chí là thay đổi gen, đây là đối với thực vật, phá hoại cây cối hoa cỏ, ngũ cốc hoa màu, người tạo nghiệp này không thể vãng sanh.

Điều gì cũng để tự nhiên thì tốt, tự nhiên là đẹp nhất, tự nhiên là khỏe mạnh nhất, chúng ta phải yêu đại tự nhiên. Người hiện nay do sự phát triển của máy móc, phương tiện khoa học kỹ thuật, có thể dời núi, người xưa làm không được, người hiện nay có thể làm được. Người xưa phá hoại đại tự nhiên rất có hạn, hiện nay thì năng lực này quá lớn rồi, thậm chí là vũ khí hạt nhân có thể hủy diệt trái đất. Người phát minh ra vũ khí hạt nhân, người sử dụng vũ khí hạt nhân, người chấp hành vũ khí hạt nhân, giống như ông Einstein dựa thân để báo cáo với mọi người, ông ấy rất đáng thương, hiện nay ông đang ở

địa ngục Hạt Nhân, bởi vì ông ấy phát minh bom hạt nhân, hằng ngày phải chịu khổ bởi bom hạt nhân, bom hạt nhân nổ ở nhiệt độ cao, ngay cả vi khuẩn trong không khí đều bị giết chết, đều không thể sinh tồn, cho nên ông ấy khuyên người đời, nhất định đừng dùng vũ khí hạt nhân giao chiến. Cuộc chiến tranh này không có thắng bại, mà cùng đi đến chỗ chết, là hành vi ngu xuẩn nhất của loài người, tự sát tập thể. Lời mà ông Einstein dựa thân nói, ông nói với người khác: Bô-tát Địa Tạng Vương từ bi, đưa ông ra để tiết lộ tin tức này, mong rằng có thể giảm bớt đau khổ của ông. Khoảng thời gian ông có thể rời khỏi địa ngục, tuy là không nhiều, mười mấy phút, mười mấy phút này không chịu khổ, vô cùng vô cùng hiếm có, ở địa ngục chịu khổ không gián đoạn. Ông đến tiết lộ tin tức này, tốt, đây là việc tốt. Bô-tát Địa Tạng đưa ông ra, sau khi nói xong, ông lại trở về rồi. Nghiệp này vẫn chưa tiêu trừ, ông không thể ra khỏi địa ngục. Nếu quý vị hỏi: khi nào ông ấy có thể ra khỏi địa ngục? Khi nào vũ khí trên trái đất này được tiêu hủy toàn bộ, đều không còn nữa thì ông có thể ra khỏi địa ngục. Chỉ cần vẫn còn một trái bom nguyên tử ở trên trái đất thì ông không thể ra khỏi địa ngục. Quý vị nói xem đáng sợ biết mấy! Đây là niệ̣m thứ nhất, tâm từ nhớ nghĩ chúng sanh.

二者，於一切眾生，深起悲心，除殘害意
“Nhị giả, u nhất thiết chúng sanh, thâm khởi bi tâm,
trừ tàn hại ý” (Thứ hai: Đối với tất cả chúng sanh, khởi

tâm bi sâu xa, trừ bỏ ý tàn hại). Từ và bi đều là tâm yêu thương, trong Phật giáo chia thành hai chữ, “từ” thiên về ban vui, tức là giúp họ được vui vẻ hạnh phúc, đây là tâm từ; tâm “bi” thiên về cứu khổ, cuộc sống hiện nay của họ rất cực khổ, chư Phật Bồ-tát có khả năng giúp họ rời khỏi khổ nạn của mình. Vì vậy, giúp họ rời khỏi khổ nạn gọi là bi, giúp họ có được niềm vui gọi là từ, đều là tâm yêu thương, khởi tâm bi sâu xa. Tuyệt đối không có ý niệm tổn hại chúng sanh, tất nhiên sẽ không có hành vi tổn hại, loài vật dù nhỏ hơn nữa thì cũng phải thương xót chúng.

三者，發護法心，不惜身命。於一切法，不生誹謗 “Tam giả, phát hộ pháp tâm, bất tích thân mạng. Ư nhất thiết pháp, bất sanh phỉ báng” (*Thứ ba: Phát tâm hộ pháp, chẳng tiếc thân mạng. Đối với tất cả pháp, không sanh phỉ báng*). Mong rằng đồng học chúng ta phải đặc biệt ghi nhớ điều này, bởi vì miệng dễ phạm lỗi nhất. Trong nhiều kinh luận, đức Thế Tôn giảng đến ba nghiệp, thứ tự đều là thân, khẩu, ý; thân ba nghiệp, khẩu bốn nghiệp, ý ba nghiệp. Thân: sát, đạo, dâm; khẩu: vọng ngữ, lưỡng thiệt, ý ngữ, ác khẩu, bốn loại; ý: tham, sân, si; gọi là Thập ác. Thập ác đảo ngược lại, thân: không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, đây là ba nghiệp thiện của thân; khẩu: không vọng ngữ, không ý ngữ, không ác khẩu, không lưỡng thiệt, đây là bốn nghiệp thiện của khẩu; ý: không sân, không si, không tham. Đây gọi là Thập thiện nghiệp, là giới điều cơ bản, không thể

vi phạm. Đối nhân tiếp vật xử việc nhất định phải nhớ khiêm tốn, tuyệt đối không thể phạm “tự tán hủy tha”. Tự khen ngợi mình, hủy báng người khác là giới trọng trong Kinh Bồ Tát Giới, trong Kinh Phạm Võng Bồ Tát Giới có, trong Giới Bồ Du Già không chỉ có, mà còn xếp vào điều thứ nhất. Tuyệt đối không thể khen mình chê người, bản thân chúng ta phải làm.

Nhưng có một số đồng học cung kính Pháp sư, tán dương quá mức rồi, nói vị Pháp sư này là vị Bồ-tát nào đó tái lai, vị Phật nào đó tái lai, điều này không được, như vậy là quá mức rồi. Quá mức chính là tạo tội nghiệp, đó không phải là tán thán, đó là tạo tội. Bản thân tạo tội, vị Pháp sư ấy bị quý vị làm liên lụy, cũng phải chịu tội, đây là hại mình hại người. Tôi tin rằng không ai muốn làm điều này, nhưng những việc này là biết rõ vẫn cố phạm, hoặc là quý vị thật sự không biết, tôi tán thán thầy là sai sao? Tôi ví thầy như A Di Đà Phật. Chúng tôi giảng kinh cũng thường nói như vậy, phải xem tất cả chúng sanh đều là A Di Đà Phật, đây không phải là chỉ một người. Như lão Hòa thượng Hải Hiền, có một hôm ngài thắp nhang vào buổi tối, đã thắp hết mấy chục cây nhang, đều thắp vào trong lư hương, thắp đầy rồi. Ngày hôm sau, có người hỏi ngài: thưa Sư phụ, sao ngài thắp nhiều nhang như vậy? Ngài nói với họ: “Tối hôm qua, trước khi đi ngủ, ta nhìn thấy trên giường dưới giường, trong cửa ngoài cửa đều là A Di Đà Phật, cho nên thắp nhiều nhang như vậy”.

Đó là xung tán chúng sanh, không vấn đề gì, không thể nói tôi là A Di Đà Phật, như vậy không được, đây là đại vọng ngữ; tôi là vị Bồ-tát nào đó tái lai, như vậy cũng không được, tuyệt đối đừng làm việc này.

Lão tử vào thời xưa của Trung Hoa, ngài nói ngài có ba bảo vật, ba bảo vật đó là gì? Khiêm tốn, tiết kiệm, không dám ở trước người khác. Đó là Thánh nhân, không phải là người bình thường. Khổng tử là Thánh nhân, Lão tử là Thánh nhân, đại Thánh đại Hiền, không tự tăng bốc chính mình. Quý vị xem, khiêm tốn, tiết kiệm, bất kỳ việc gì cũng lùi về phía sau, không dám ở trước người khác, ba bảo vật này chính là tâm thái đối nhân xử thế của ngài, chúng ta phải học, chúng ta là phàm phu. Quý vị nhất định phải biết, Pháp sư Tịnh Không không phải là Phật Bồ-tát, Pháp sư Tịnh Không không phải là Thánh nhân, Hiền nhân, Pháp sư Tịnh Không là một người rất bình thường; lại nói cho mọi người biết, là người không có phước, cũng không có trí huệ. Nếu tôi có trí huệ, có phước báo thì đời này sao tôi có thể trở thành như thế này? Cả đời không có đạo tràng, không có tín đồ. Người khác nói tôi có rất nhiều tín đồ, sai rồi, đó không phải là tín đồ. Bởi vì chúng tôi dùng internet, dùng truyền hình vệ tinh để giảng kinh, đây là được sự giúp đỡ của cư sĩ tại gia, là do họ làm, tôi chưa từng đến xem hiện trường, lại càng không biết về internet. Đó là thính chúng trước tivi, thính chúng, họ biết tôi, tôi không quen biết họ, tôi

không có qua lại với thính chúng, tôi không biết họ tên của họ là gì. Cả đời tôi trước nay không nhớ tên của người khác, không nhớ địa chỉ của người khác, cũng không nhớ số điện thoại của người khác, cho nên tôi không có điện thoại. Tôi mong muốn sống cuộc sống thanh tịnh chút, một người có một căn phòng nhỏ có thể che mưa che nắng là đủ rồi.

Năm nay tôi 89 tuổi, 89 nghĩa là gì? Bất cứ lúc nào cũng có thể ra đi. Không phải là năm sau còn sống không, mà ngày mai còn sống không cũng không chắc chắn, đây là chân tướng sự thật. Vì vậy, giảng kinh là sở thích cả đời của tôi, hiện nay tôi chuyên giảng Kinh Vô Lượng Thọ, chuyên tu Pháp môn niệm Phật. Hy vọng duy nhất chính là mong rằng đức Phật đến tiếp dẫn tôi sớm một chút, tôi sẽ đi, tôi không có vướng bận gì, tôi nhìn thấy đức Phật thì tôi sẽ đi theo Ngài, không có kỳ vọng nào khác. Người khác tặng bốc: lão nhân gia ngài nhất định có thể sống đến 120 tuổi, đó là gạt người, đó là lời giả dối, đừng cho là thật.

Cả đời tôi không oán hận người khác, đây là thật, người hủy báng tôi, người chướng ngại tôi, người hãm hại tôi, tôi đều cảm ơn. Vì sao vậy? Họ giúp tôi tiêu nghiệp chướng, họ giúp tôi tăng phước huệ. Mỗi ngày tôi giảng kinh lay Phật đều hồi hướng cho họ, tôi thờ bái vị của họ, mong rằng đời này không oán hận người nào, không có lỗi với người nào. Mọi phương diện tôi đều lùi

về sau cùng, tôi không đứng phía trước. Tuổi tác lớn rồi, hoạt động gì tôi cũng không thể tham gia nữa. Hiện nay có một phương pháp, người khác đến tìm tôi, tôi sẽ ghi hình 10 phút, ghi hình 15 phút cho họ, chúc phúc họ, chúc mừng họ, ghi hình vào đĩa, chiếu lên hội trường hoạt động của họ, đây là xã giao của tôi. Thời gian còn lại thì thành thật niệm Phật, niệm niệm cầu sanh Tịnh Độ, là sự thật.

Vì vậy, nhìn thấy từ “hủy báng” này trong kinh, khiến tôi sanh ra rất nhiều cảm tưởng, hy vọng mỗi đồng học trong một đời, tuyệt đối không hủy báng người khác, nhất định không nên ca ngợi bản thân, bản thân có tu tốt hơn thì so với người xưa cũng kém xa. Đời của tôi và thế hệ trước tôi, người thầy thế hệ trước, Đại sư Chương Gia, lão Cư sĩ Lý Bình Nam và cả Tiên sinh Phương Đông Mỹ, tôi đều không sánh bằng các ngài, thua kém rất xa! Sự may mắn nhất trong đời này là gặp được Phật pháp, do thầy Phương giới thiệu, tôi theo thầy học Triết học, mục sau cùng thầy giảng cho tôi là Triết học kinh Phật, tôi vào cửa [Phật] từ đây. Sau đó tiếp nhận ba năm chỉ dạy của Đại sư Chương Gia, Đại sư vãng sanh rồi. Cách thêm một năm, tôi biết được lão Cư sĩ Lý Bình Nam, tôi đến Đài Trung theo thầy mười năm, học biết giảng kinh. Giảng kinh là thầy chỉ thị tôi, lúc đó tôi không dám tiếp nhận, bởi vì tôi biết, tiêu chuẩn giảng kinh vào thời xưa là Đại triết Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh, tôi chưa làm được, làm gì có tư cách giảng kinh! Thầy vô cùng từ bi,

nói với tôi: tuổi trẻ các trò không tiếp nối thì không còn người giảng kinh nữa, Phật giáo sẽ diệt mất. Phải làm sao đây? Thầy nói với tôi: giảng chú giải, giảng sai rồi thì người chú giải chịu trách nhiệm. Giảng chú giải của ai đây? Giảng chú giải của người xưa. Vì sao vậy? Nếu chú giải của người xưa không hay thì nhất định sẽ bị đào thải theo thời gian, chẳng thể lưu truyền đến ngày hôm nay. Những chú giải được lưu truyền lại, quý vị phải biết rằng đã có bao nhiêu người đọc qua, còn có người khác lại để lưu truyền, có thể thấy được chú giải có giá trị. Đây chính là tiêu chuẩn, chúng ta không có huệ nhãn.

Tốt nhất là trong Đại Tạng Kinh có, bởi vì vào thời xưa, bất luận là tại gia hay xuất gia, nếu tác phẩm của quý vị có thể đưa vào Tạng thì đó là việc lớn. Vào lúc đó, các Đại đức xuất gia và tại gia xem qua tác phẩm của quý vị, tán thán quý vị, sau cùng còn phải thông qua sự phê chuẩn của Hoàng thượng, mới có thể đưa vào Tạng. Cho nên đưa vào Tạng là tiêu chuẩn chính xác. Thầy dạy tôi: chúng ta học tập kinh giáo nhất định phải có trong Đại Tạng Kinh, học Kinh Hoa Nghiêm, Sớ Sao của Đại sư Thanh Lương, Hợp Luận của Lý Trường Giả, Trước Tác của Quốc sư Hiền Thủ, những sách này không có vấn đề, trong Đại Tạng Kinh đều có. Kinh Lăng Nghiêm, tôi theo thầy Lý, chủ tu là Kinh Lăng Nghiêm, dùng hơn 20 loại tư liệu tham khảo, đều có trong Đại Tạng Kinh. Thầy truyền cho chúng tôi phương pháp này, chúng tôi mới

dám giảng. Sách chú giải xưa có chỗ đọc không hiểu, làm sao đây? Thầy nói: đọc qua là được rồi, không cần giảng nghĩa, đọc qua thôi, không đọc sai là được rồi. Hoặc là xem sách của người hiện nay, chỉ xem đoạn này, đoạn này tôi không hiểu, không hiểu bản chú giải xưa, thì xem chú giải khác, chỉ xem câu này, xem thử có thông suốt hay không, có chỗ ngộ nào không. Có chỗ ngộ, có thể giảng, không có chỗ ngộ, đọc theo đó là được rồi. Thầy từ bi, sợ Phật pháp bị diệt, không thể truyền tiếp, nên bất đắc dĩ dùng phương pháp này.

Sau khi bản thân hiểu rõ, quan trọng nhất là y giáo tu hành, hy vọng có được chỗ ngộ nhỏ, có chút ít Tam-muội. Buông xuống tất cả những pháp thế gian và xuất thế gian làm chướng ngại tu hành, buông xuống tất cả, việc tu học của chúng ta đơn giản: một câu Phật hiệu, tín nguyện trì danh, cầu sanh Tịnh Độ. Có thể vãng sanh hay không, hoàn toàn do buông xuống, thật sự có thể buông được thì thật sự vãng sanh. Khi nào buông xuống thì khi đó có thể vãng sanh. Tuổi tác lớn rồi, mỗi phút mỗi giây đều phải buông xả, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra thì hết thảy đều buông xả, vậy là đúng rồi.

Tâm hộ pháp, chẳng tiếc thân mạng, Hiền công đã làm tấm gương rất tốt cho chúng ta. Công phu niệm Phật của chúng ta không sánh bằng ngài, thiện căn của ngài sâu dày hơn chúng ta. Ngài đầy đủ sự thật thà, nghe lời, thật làm. Ba điều kiện này chúng ta không có đủ, thái độ

học tập của ngài lại tốt, chân thành, thanh tịnh, cung kính. Quý vị xem, có những điều kiện này, tâm địa của ngài thanh tịnh, không có vọng tưởng, không có tạp niệm, chỉ một câu A Di Đà Phật. Công phu này tích lũy được ba năm thì có thể vãng sanh rồi. Trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, Truyện Vãng Sanh, chúng ta nhìn thấy quá nhiều trường hợp. Trong các đồng học hiện nay, chúng ta cũng thấy được vài vị. Ở Hong Kong, mọi người đều biết Cư sĩ Hoàng Trung Xương ở Thâm Quyến, nghe tôi giảng kinh nói ba năm thì có thể vãng sanh, anh ấy liền bế quan ba năm, thử xem sao. Nếu là thật thì anh ấy vãng sanh, nếu ba năm không thể vãng sanh thì anh ấy ra khỏi quan phòng, ra ngoài niệm Phật. Thật không ngờ, hai năm mười tháng, còn hai tháng nữa là tròn [ba năm], anh ấy thật sự vãng sanh rồi, biết trước ngày giờ. Chứng minh là thật, không phải là giả, vô cùng hiếm có, làm tấm gương cho chúng ta, làm tăng trưởng tín tâm của chúng ta.

Lão Hòa thượng Hải Hiền, ngài tốt hơn Hoàng Trung Xương rất nhiều, ngài đầy đủ điều kiện, niệm ba năm có thể vãng sanh không? Nhất định được vãng sanh. Ngài chưa vãng sanh, vì sao chưa vãng sanh? A Di Đà Phật không để ngài vãng sanh. Đức Phật nói với ngài, ngài tu rất tốt, có thể làm tấm gương cho mọi người, làm tấm gương cho người học Phật, làm tấm gương cho người niệm Phật, nên không đưa ngài đi. Nhưng công phu của ngài thành tựu rồi, chúng ta gọi là Công phu Thành phước,

ngài đạt được rồi. Từ nền tảng Công phu Thành phần này, nâng cấp lên, cũng chẳng qua là 3 năm đến 5 năm, được Sự nhất tâm Bất loạn. Cảnh giới của Sự nhất tâm Bất loạn chính là A-la-hán, đoạn Kiến tư Phiền não, khai mở trí huệ, đầy đủ sáu loại thần thông rồi. Nếu vãng sanh Tịnh Độ thì ngài sanh vào Phương Tiện Hữu Dư độ, nhưng đức Phật cũng chưa đưa ngài đi. Sau cùng tiếp tục nâng cấp, nâng cấp đến Lý nhất tâm Bất loạn, Lý nhất tâm Bất loạn chính là Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh của Thiền tông, cùng một cảnh giới với Đại sư Huệ Năng. Khi nào vậy? Tôi ước đoán khoảng 25 tuổi thì ngài được Công phu Thành phần, khoảng 30 tuổi được Sự nhất tâm Bất loạn, khoảng 40 tuổi được Lý nhất tâm Bất loạn. Được Lý nhất tâm Bất loạn, khi nào nghĩ đến Thế giới Cực Lạc thì Thế giới Cực Lạc liền hiện tiền, nghĩ A Di Đà Phật thì A Di Đà Phật hiện tiền. Cho nên tôi nói, ngài đã gặp A Di Đà Phật, ngài nhìn thấy Thế giới Tây Phương Cực Lạc, cả đời ngài nhìn thấy bao nhiêu lần? Tôi ước đoán là mười lần trở lên, nhất định không ít hơn mười lần, ngài biết rất rõ về Thế giới Cực Lạc, nghĩ Phật thì đức Phật hiện tiền. Sống mãi cho đến 112 tuổi, biểu pháp viên mãn, đức Phật đưa ngài đi rồi.

Biểu pháp sau cùng chính là cảm được một quyển sách: “Nếu Muốn Phật Pháp Hưng, Chỉ Tăng Tán Thán Tăng”. Quý vị xem, những điều mong mỏi trong lòng, Phật pháp hưng thịnh, làm sao hưng thịnh? Đồng tu xuất

gia và tại gia tán thán lẫn nhau, không hủy báng nhau, Phật pháp liền được hưng thịnh. Loại bỏ thành kiến của từng tông phái, mười tông phái ở Trung Hoa đều do đức Phật Thích Ca Mâu Ni truyền lại, không thể hủy báng, hủy báng là gì? Là hủy báng Phật; hủy báng Phật, hủy báng Pháp, hủy báng Tăng. Nếu quý vị hủy báng Tam Bảo, quả báo của đời sau không phải là Thế giới Cực Lạc, mà là địa ngục Vô Gian, phải biết điều này. Cho nên A Di Đà Phật từ bi, để lão Hòa thượng Hải Hiền lưu lại ở thế gian, làm tấm gương cho chúng ta, biểu pháp chính là làm tấm gương tốt. Hằng ngày nên xem đĩa phim lão Hòa thượng Hải Hiền, mỗi ngày tôi xem ít nhất hai lần, thông thường đều là xem ba lần, vô cùng quan trọng! Số lần nghe càng nhiều càng tốt, một ngày nghe ba lần, một năm nghe được một ngàn lần. Có người rất dụng công, một ngày nghe năm, sáu lần, vậy thì một năm nghe được hai ngàn lần. Người nghe nói với tôi, thật sự được thọ dụng, giúp tín tâm kiên định, giúp đại nguyện kiên cố, nguyện vọng cầu vãng sanh, đây là lợi ích chân thật, trí huệ chân thật. Cho nên, tuyệt đối không thể hủy báng, học cách không phê bình người khác, chỉ khen ngợi người khác, cổ Thánh tiên Hiền Trung Hoa dạy chúng ta ẩn ác dương thiện, nhìn thấy người khác không tốt cũng không nói, không để trong tâm; nhìn thấy điểm tốt của họ thì tán thán, tán dương, như vậy là đúng rồi.

四者，於忍辱中生決定心 “Tứ giả, ư nhân

nhục trung sanh quyết định tâm” (*Thứ tư: Trong sự nhẫn nhục, sanh tâm quyết định*). Nhẫn nhục, là phương pháp tiêu nghiệp chướng, xa rời tai nạn tốt nhất. Người xưa nói tích lũy công đức, dùng phương pháp gì tích lũy? Dùng nhẫn nhục, nhẫn nhục thì có thể tích lũy, không thể nhẫn thì không còn công đức nữa. Trong tâm có chút không vui, vừa nổi giận, gọi là lửa thiêu rụi công đức, công đức mà quý vị không để gì tích lũy trong nhiều năm, vừa nổi giận thì thiêu trụi hết rồi. Cho nên phải nhẫn, nhẫn thì công đức tồn tại; không nhẫn thì công đức không còn nữa. Quý vị xem, nhẫn nhục quan trọng biết mấy! Năm xưa tôi ở Đài Trung, trong buổi tọa đàm Đại chuyên Phật học, thầy Lý giảng cho học trò về Lục độ, đặc biệt chú trọng Bố thí và Nhẫn nhục. Bố thí là tu phước, Nhẫn nhục là bảo toàn, để phước báo của quý vị không đến nỗi bị cuốn trôi. Cho nên trong Kinh Kim Cang đã nói: **一切法得成於忍** “**Nhất thiết pháp đắc thành ư nhẫn**” (*Tất cả pháp thành tựu đều do nhẫn*), bất luận là Phật pháp, hay là thế gian pháp, thật sự thành tựu thì phải biết cách nhẫn nhục. Tuyệt đối không thể có ý niệm cạnh tranh, cạnh tranh là của người phương tây, không phải của Trung Hoa, cạnh tranh nâng cấp lên chính là đấu tranh, đấu tranh lại nâng cấp lên chính là chiến tranh, đây chẳng phải là việc tốt, phải dùng Nhẫn nhục Ba-la-mật để hóa giải. Cho nên trong sự nhẫn nhục, sanh tâm quyết định.

Thứ năm: **深心清淨，不染利養** “**Thâm tâm thanh tịnh, bất nhiễm lợi dưỡng**” (*Thâm tâm thanh tịnh, không nhiễm lợi dưỡng*). Thâm tâm là tâm Bồ-đề, thâm tâm là gì? Tâm thanh tịnh chính là thâm tâm, thanh tịnh không ô nhiễm. Thứ gì làm ô nhiễm? Danh văn lợi dưỡng. Không thể dính vào tài sắc danh thực thù, chỉ cần quý vị vừa dính vào thì bị ô nhiễm, bị ô nhiễm thì tâm của quý vị không còn thanh tịnh, tâm không thanh tịnh này chính là tâm luân hồi, không phải tâm Bồ-đề. Tâm Bồ-đề là tâm thanh tịnh, ở ngay trên đề kinh của chúng ta, nửa phần sau trên đề kinh này của chúng ta, “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác”, năm chữ này chính là tâm Bồ-đề. Tâm thanh tịnh là phần nhỏ của tâm Bồ-đề, là sự chứng đắc của A-la-hán, Bích-chi-Phật; tâm bình đẳng là phần lớn của tâm Bồ-đề, là sự chứng đắc của Bồ-tát; giác là tâm Bồ-đề viên mãn, là sự chứng đắc của chư Phật Như Lai. Quan trọng, nhất định phải thật làm, phải buông xuống danh văn lợi dưỡng, đừng dính vào những thứ này.

Thứ sáu: **發一切種智心** “**Phát Nhất thiết Chứng trí tâm**” (*Phát tâm Nhất thiết Chứng trí*), Nhất thiết Chứng trí là tâm Bồ-đề viên mãn, chính là trên đề kinh của chúng ta nói là thanh tịnh bình đẳng giác, hoàn toàn đầy đủ rồi, thanh tịnh bình đẳng giác chính là tâm Nhất thiết Chứng trí, **日日常念，無有廢忘** “**nhật nhật thường niệm, vô hữu phế vong**” (*mỗi ngày thường*

niệm, chẳng hề bỏ quên). Trong Di Đà Kinh Yếu Giải, Đại sư Ngẫu Ích nói với chúng ta: chân tín thiết nguyện chính là tâm Vô thượng Bồ-đề. Thật sự tin có Thế giới Cực Lạc, có A Di Đà Phật, chân thật phát nguyện, mong muốn vãng sanh Thế giới Cực Lạc, thân cận A Di Đà Phật, nguyện tâm này chính là tâm Vô thượng Bồ-đề. Đại sư Ấn Quang hết sức tán thán câu nói này, người xưa chưa từng nói, Đại sư Ngẫu Ích là người đầu tiên nói ra. Có phải là thật không? Là thật, không giả chút nào. Vì sao vậy? Vì đối chiếu với Kinh Vô Lượng Thọ, trong Kinh Vô Lượng Thọ đã nói: **發菩提心，一向專念阿彌陀佛** “**Phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật**” (*Phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật*), như vậy mới được vãng sanh Tịnh Độ. Đây là trong Kinh Vô Lượng Thọ, đức Phật nói với chúng ta điều kiện đầy đủ để vãng sanh chính là điều này, chúng ta phải biết. Điều kiện này, tín nguyện trì danh, tín nguyện chính là tâm Bồ-đề, trì danh chính là nhất hướng chuyên niệm, đầy đủ tất cả. Đại sư Ngẫu Ích chỉ nói thành bốn chữ, đơn giản biết mấy, “tín nguyện trì danh”, nhất định được vãng sanh. Tám chữ này trong kinh của chúng ta: “Phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật”, nói rất rõ ràng sáng tỏ. Yêu cầu chúng ta, **日日常念，無有廢忘** “**nhật nhật thường niệm, vô hữu phế vong**”. Phế là thay đổi Pháp môn, không tu Pháp môn

này nữa, vậy thì bỏ mất rồi, sao họ có được thành tựu chứ? Phải thâm nhập một môn. Biểu pháp của ngài Hải Hiền rất hay, 92 năm chẳng hề bỏ quên, thật sự là thâm nhập một môn, thật sự là mỗi ngày thường niệm. Câu Phật hiệu này không chuyển hướng, tức là “vô hữu phế vong”; tiếp nối chặt chẽ không gián đoạn, chính là lời các ngài nói là chưa từng đánh mất, tức là không gián đoạn, đó chính là nhật nhật thường niệm. Ngài làm được tám chữ này rồi, chẳng hề bỏ quên là không chuyển hướng, là tấm gương tốt của chúng ta.

Tiếp theo là niệm thứ bảy: **於一切眾生，起尊重心，除我慢意，謙下言說** “U nhất thiết chúng sanh, khởi tôn trọng tâm, trừ ngã mạn ý, khiêm hạ ngôn thuyết” (*Đối với tất cả chúng sanh, khởi tâm tôn trọng, trừ ý nghĩ ngã mạn, lời nói khiêm tốn*). Nguyên này nói rõ ràng hơn, bất luận là tu Pháp môn nào, chỉ cần là Đệ tử Phật, nhất định phải tuân thủ lời dạy của đức Phật, ở trước mặt tất cả đại chúng, phải tôn trọng mọi người, bản thân phải khiêm tốn, không có ý nghĩ ngã mạn. Lời nói khiêm tốn, phải khiêm nhường, phải tôn trọng người khác, tuyệt đối không thể khen mình chê người.

八者，於世談話，不生味著心 “Bát giả, u thế đàm thoại, bất sanh vị trước tâm” (*Thứ tám: Đối với lời đàm luận ở thế gian, không sanh tâm vị trước*). Đây

là giao tiếp với mọi người trong cuộc sống thường ngày, trong khi trò chuyện, nói xong rồi thì tiếp tục câu Phật hiệu, đừng sanh tạp niệm, đừng sanh ô nhiễm chấp trước. Nhất định phải biết, như trong Kinh Kim Cang đã nói: **一切法不可得** “**Nhất thiết pháp bất khả đắc**” (*Tất cả pháp chẳng đạt được*), **凡所有相，皆是虛妄** “**phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng**” (*những gì có tướng đều là hư vọng*), cho nên đều không để trong tâm. Không phải kêu quý vị đừng nói chuyện với mọi người, lão Hòa thượng Hải Hiền nhìn thấy người nào cũng hoan hỷ, chúng ta phải học điều này, bất luận là nói chuyện gì, đều không để trong tâm. Người khác thỉnh giáo ngài, thỉnh ngài khai thị, ngài rất đơn giản, rất vắn tắt, khuyên bảo quý vị: “Chăm chỉ niệm Phật, thành Phật là thật”, vãng sanh Thế giới Cực Lạc thì thành Phật rồi, đây là thật, “còn lại đều là giả”. Đây là khẩu đầu thiên của lão Hòa thượng, cuộc đời lão Hòa thượng nói câu này nhiều nhất, gặp được người khác thì ngài khuyên họ, lúc nào cũng nhắc nhở họ, từ bi đến tột cùng, chẳng thể không biết. “Không sanh tâm vị trước” này, tốt nhất là chúng ta dùng Phật pháp để giải thích, chính là không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, không để trong tâm thì đúng rồi, để trong tâm chỉ có một câu A Di Đà Phật này.

Thứ chín: **近於覺意，深起種種善根因緣，**

遠離憤鬧散亂之心 “Cận ư giác ý, thâm khởi chủng chủng thiện căn nhân duyên, viễn ly hội não tán loạn chi tâm” (Tiếp cận với ý giác, sanh khởi các thiện căn nhân duyên sâu xa, xa lìa tâm ồn ào tán loạn), tiếp cận với ý giác, vẫn chưa đại triệt đại ngộ, rất gần rồi. Khai ngộ: có tiểu ngộ, tiểu ngộ thường hay có; có đại ngộ, tích tiểu ngộ thì sẽ có đại ngộ, đại ngộ cũng phải tu hành tám năm mười năm, có chỗ đại ngộ; cuối cùng là triệt ngộ, triệt ngộ chính là giác, thanh tịnh bình đẳng giác. Nhưng phải biết rõ, giác từ đâu có? Giác từ thanh tịnh, bình đẳng mà có. Nếu như tâm của chúng ta có ô nhiễm, bất bình, họ sanh phiền não, không sanh trí huệ. Thật sự thanh tịnh, không còn ô nhiễm nữa, đoạn Kiến tư Phiền não rồi, năm loại Kiến hoặc: Thân kiến, Biên kiến, Giới thủ kiến, Kiến thủ kiến, Tà kiến, đoạn rồi. Tư hoặc: tham, sân, si, mạn, nghi, đoạn rồi. Thật sự đoạn rồi, thật sự không còn nữa, [thành] A-la-hán, chứng quả A-la-hán. Thật sự đoạn rồi, sáu loại thần thông của họ hiện tiền, tham sân si mạn nghi không còn, thật sự không còn nữa. Bản thân họ biết, trí huệ hiện tiền, thần thông hiện tiền, họ có thể không hiển hiện, nhưng họ thật sự có. Giống như lão Hòa thượng Hải Hiền, không hiển hiện, giả vờ làm một người bình thường, thỉnh thoảng lại hiển hiện một lần, cũng không phải là cố ý, mà hiển hiện trong lúc cần thiết.

Trong đĩa phim chúng tôi nghe thấy, đó là Hòa thượng Hải Khánh, ngài Hải Khánh vóc dáng nhỏ, người

ôm ôm, thấp bé, người khác đều xem thường ngài. Có một lần, cây cầu của họ, cây cầu bằng đá, có một tảng đá lớn khoảng hơn ngàn cân, nặng như vậy, rơi vào trong đường nước chảy, cách cây cầu khoảng hơn năm mét, rất nhiều người đều không có cách nào để di chuyển nó một chút. Ngài đi đến, lại có thể di chuyển tảng đá lớn này, lôi vào gần bờ, đã lôi năm mét. Sức lực đó từ đâu mà có vậy? Người khác hỏi ngài: sao ngài có sức mạnh lớn như vậy? Ngài nói: tôi không có, hoàn toàn là A Di Đà Phật giúp. Lão Hòa thượng Hải Hiền cũng đã hiển hiện vài lần, thời tiết rất nóng, ngài kêu người dọn dẹp đường mương. Người khác không hiểu lão Hòa thượng có ý gì, nhưng lão Hòa thượng kêu làm thì làm thôi, dọn dẹp sạch sẽ đường mương rồi. Không ngờ đến ngày hôm sau đã trút một cơn mưa to, cũng may đường mương thông rồi, phòng không bị ngập nước, nếu không thì trong phòng nhất định bị ngập nước. Cho nên người ta nói sao lão Hòa thượng có thể biết được ngày mai sẽ có cơn mưa lớn chứ? Cũng không có dự báo thời tiết, sao ngài biết được? Đây là ngẫu nhiên, có sự cần thiết này, không nói. Vì vậy tâm phải thanh tịnh, tâm phải bình đẳng, thanh tịnh bình đẳng đều là định, dùng phương pháp niệm Phật tu được, đều gọi là Niệm Phật Tam-muội. Định sanh trí huệ, trí huệ có thể giải quyết tất cả vấn đề.

Thứ tám: Đối với lời đàm luận ở thế gian, không sanh tâm vị trước. Thứ chín: Tiếp cận với ý giác, sanh khởi các

thiện căn nhân duyên sâu xa, xa lìa tâm ồn náo tán loạn. Đây chính là lý do vì sao người tu hành ở trong lan-nhã, lan-nhã của Phật pháp chính là nơi thanh tịnh, rời khỏi đường phố, rời khỏi đô thị, để tâm được định lại, không bị cảnh giới bên ngoài quấy nhiễu, chọn nơi này để tu hành. Niệm thứ mười: 正念觀佛，除去諸根 “**Chánh niệm quán Phật, trừ khử chư căn**” (*Chánh niệm quán Phật, trừ khử các căn*). Chánh niệm chính là nhất tâm. Nhất tâm niệm Phật cũng gọi là quán Phật, vì sao vậy? 16 phương pháp niệm Phật đều gọi là quán, phương pháp sau cùng này cũng là quán, trong tâm chỉ có Phật. Trừ khử các căn, tác dụng của việc trừ khử các căn. Mắt thấy sắc, tai nghe âm thanh, có phải là trong lúc đang quán Phật, mắt không thấy sắc, tai không nghe âm thanh không? Không phải vậy. Pháp sư Giao Quang đời nhà Minh chú giải Kinh Lăng Nghiêm, chú giải của ngài gọi là Chánh Mạch, chủ trương “xả thức dùng căn”. Ở đây trừ khử các căn, trừ khử các căn bị các trần quấy nhiễu, là ý này, đây chính là chánh niệm. Thấy sắc, nhìn thấy rõ ràng sáng tỏ, tường tận thấu suốt; nghe âm thanh, nghe rõ ràng rành mạch, tường tận thấu suốt; không có Khởi tâm Động niệm, đây gọi là trừ khử các căn, công phu đặc lực rời. Vậy còn công phu đạt đến thuần thực? Không chỉ không có Phân biệt Chấp trước, mà ngay cả Khởi tâm Động niệm cũng không có, đó là Pháp thân Bồ-tát, đó không phải là người bình thường. Tam hiền Bồ-tát không

phân biệt không chấp trước, Pháp thân Bồ-tát không khởi tâm không động niệm, đây đều là trừ khử các căn. Phạm phu trong lục đạo, mắt thấy sắc bị sắc quấy nhiễu, điều thích nhìn thì nhìn nhiều một chút, không thích nhìn thì trốn tránh nó, đây chính là bị các căn quấy nhiễu rồi. Nghe âm thanh cũng như vậy, thích nghe thì rất chuyên tâm ở đó nghe, nghe thứ mà họ thích; không thích nghe thì họ cảm thấy rất phiền rất bức, đây khởi phiền não, thích cũng là phiền não. Cho nên trừ khử phiền não quấy nhiễu các căn, ý này là đúng rồi. Đến chỗ này là mười niệm mà Bồ-tát Di Lặc đã nói.

Tiếp theo, 《宗要》曰：如是十念，既非凡夫(所能) “**Tông Yếu viết: Như thị thập niệm, ký phi phạm phu (sở năng)**” (*sách Tông Yếu nói: Mười niệm này, không phải là phạm phu (có thể tu được)*), ở đây thêm vào vài chữ thì dễ hiểu rồi. Cảnh giới của Bồ-tát Di Lặc cao, đây là người thế nào? Ít nhất là Thập tín vị Bồ-tát mới có thể tu, Sơ tín bằng Sơ quả Tu-đà-hoàn của Tiểu thừa, các ngài có khả năng tu, phạm phu không có khả năng này. Vì vậy, 當知初地以上菩薩乃能具足十念 “**đương tri Sơ địa dĩ thượng Bồ-tát nãi năng cụ túc thập niệm**” (*phải biết Bồ-tát từ Sơ địa trở lên mới có thể đầy đủ mười niệm*), đây chính là mười niệm này, Sơ địa là nói đến Biệt giáo, Biệt giáo Sơ địa, Viên giáo Sơ trụ. Ở Báo độ, 41 vị Pháp thân Đại sĩ thường nói đến, mười

niệm này là các ngài tu, không phải là phàm phu có thể tu được. 以上諸說咸以此願專為上品，甚至地上菩薩乃能具足，則中下凡夫何由得生？“Di thượng chur thuyết hàm dĩ thử nguyện chuyên vị thượng phẩm, thậm chí Địa thượng Bồ-tát nãi năng cụ túc, tắc trung hạ phàm phu hà do đắc sanh?” (Các thuyết trên nói tất cả đều lấy nguyện này chỉ vì thượng phẩm, thậm chí là Địa thượng Bồ-tát mới có thể đầy đủ, vậy thì phàm phu bậc trung hạ làm sao có thể vãng sanh?). Đây chính là những gì phần trước nói chỉ vì thượng phẩm, Thượng bối vãng sanh trong Tam bối vãng sanh, Thượng bối vãng sanh là sanh Thật Báo Trang Nghiêm độ, đó chính là Biệt giáo Sơ địa trở lên, Viên giáo Sơ trụ trở lên, chỉ vì thượng phẩm. Thậm chí là Địa thượng Bồ-tát, Sơ địa trở lên mới có thể đầy đủ. Vậy thì phàm phu bậc trung hạ, trung là Thanh văn Duyên giác, hạ là phàm phu trong lục đạo, làm sao có thể vãng sanh? Thật sự là không thể vãng sanh.

可見以上諸家之議 “Khả kiến dĩ thượng chur gia chi nghị” (Có thể thấy nghị luận của những vị trên), chính là nghị luận của họ, cách nói của họ, 未契淨宗他力果教之真諦 “vị khế Tịnh tông tha lực quả giáo chi chân đế” (không phù hợp với chân lý quả giáo tha lực trong Tịnh tông). Câu này của Niệm lão nói rất hay, không phù hợp với Tịnh Độ, Tịnh Độ hoàn toàn nương

nhờ A Di Đà Phật, 84.000 Pháp môn còn lại là tu nhân chứng quả, Tịnh tông không phải tu nhân chứng quả, hoàn toàn là nhờ oai thần của A Di Đà Phật gia trì mà được quả báo. Vì vậy, bất luận là cấp bậc nào, Hạ hạ phẩm vãng sanh ở Phạm Thánh Đồng Cư độ, vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, được 48 nguyện của A Di Đà Phật gia trì, sự gia trì này là bình đẳng, Hạ hạ phẩm vãng sanh ở Đồng Cư độ cũng được gia trì. Vừa được gia trì thì thần thông, đạo lực của họ không khác với Sơ địa Bồ-tát. Cho nên đó gọi là quả giáo, không phải từ nhân mà được quả, đó là quả, là A Di Đà Phật gia trì được quả báo này, không phải chính mình tu được. Đây là sự thù thắng của Tịnh tông, Tịnh tông hoàn toàn nương nhờ A Di Đà Phật, không thể có chút nghi ngờ nào đối với A Di Đà Phật, có nghi ngờ thì sai rồi. Chúng ta phải tin lão Hòa thượng Hải Hiền, ngài làm tấm gương cho chúng ta, ngài nói với chúng ta thật sự có Thế giới Cực Lạc, thật sự có A Di Đà Phật, 48 nguyện là thật, không phải giả, làm chứng cho chúng ta. Lại chứng minh cho chúng ta, quyển này của lão Cư sĩ Hạ Liên Cư là chân kinh, không thể nghi ngờ, nghi ngờ thì quý vị thiệt thòi lớn, chân kinh; tập Chú Giải của lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ là chánh tri chánh kiến, có thể tin cậy được, không vấn đề gì. Tu hành theo Pháp môn này, nhất định được vãng sanh Tịnh Độ, thật sự không thể nghĩ bàn.

Chúng ta xem tiếp: 至於義寂法師以《觀經》

下品下生之十念，注本經第十八願之十念，深有見地 “Chí ư Nghĩa Tịch Pháp sư dĩ Quán Kinh Hạ phẩm Hạ sanh chi thập niệm, chú bản kinh đệ thập bát nguyện chi thập niệm, thâm hữu kiến địa” (Còn Pháp sư Nghĩa Tịch dùng mười niệm trong Hạ phẩm Hạ sanh của Kinh Quán Vô Lượng Thọ, chú giải mười niệm của nguyện thứ 18 trong kinh này, rất có kiến giải), phù hợp với giáo nghĩa quả giáo của Tịnh tông. Đại sư Vọng Tây nói, 宗家不爾 “Tông Gia bất nhĩ” (Tông Gia không như vậy), “Tông Gia” là họ gọi Đại sư Thiện Đạo, không dám gọi tên của ngài, gọi là Tông Gia, họ đều là học trò của Đại sư Thiện Đạo, ngài Thiện Đạo là Tổ sư thứ hai của Tịnh Độ tông chúng ta. 今之十念，但是口稱，上盡一形，下至一念 “Kim chi thập niệm, đăn thị khẩu xưng, thượng tận nhất hình, hạ chí nhất niệm” (Mười niệm này chỉ là miệng xưng niệm, thượng căn là niệm nhất hình, hạ căn chỉ một niệm), nhất hình này chính là một đời, chúng ta vẫn còn thân thể này, một đời, cả đời niệm Phật, giống như ngài Hải Hiền, Hải Khánh đều là cả đời niệm Phật, đây là thượng căn. Còn hạ căn, không có nhân duyên tốt như vậy, mãi cho đến khi lâm chung, mới gặp được bạn lành, mới khuyên họ niệm Phật, họ vừa nghe liền tin, liền thật làm, một niệm cũng có thể vãng sanh, hạ căn chỉ một niệm. 通於三輩 “Thông ư tam bối” (Thông cả ba bậc), ba bậc thượng

trung hạ, 攝於九品，莫不皆往 “**niếp u cửu phẩm, mạc bất giai vãng**” (*niếp trọn chín phẩm, không ai không vãng sanh*), tất cả đều vãng sanh. Ý nghĩa này quan trọng, vô cùng quan trọng, không có người nào bị bỏ sót, như vậy mới phù hợp chân lý quả giáo của tha lực trong Tịnh tông.

Chúng ta tuyệt đối không thể nghi ngờ, nếu nghi ngờ thì cơ hội vô cùng thù thắng này bị bỏ lỡ rồi. Trước đây thầy Lý khuyên tôi, từ xưa đến nay, biết bao nhiêu người thông minh đều tin, đều không nghi ngờ, đều vãng sanh rồi, chúng ta nhìn thấy những tấm gương này thì hãy nên tin một lần. Tin một lần thì quả thật thành công rồi, tôi rất may mắn, thành tựu rồi, tin người xưa không gạt chúng ta, cho dù bị gạt một lần cũng cam tâm. Thầy thật từ bi, khuyên tôi như vậy, tôi rất cảm ơn, có tiếp nhận hay không? Không tiếp nhận. Tôi đã từng nói với quý vị, tôi tiếp nhận là do giảng Kinh Hoa Nghiêm, giảng Kinh Pháp Hoa, giảng Kinh Lăng Nghiêm, từ trong những đại kinh đại luận này lãnh ngộ, thể hội được rồi. Đặc biệt là Kinh Hoa Nghiêm, giảng 53 lần tham vấn của Thiện Tài đồng tử, đột nhiên nghĩ lại, ngài Thiện Tài là học trò tâm đắc, Đệ tử nhập thất của Bồ-tát Văn Thù, ngài tu Pháp môn gì? Trước đây giảng kinh cũng không chú ý đến, vì vậy liền quay lại tìm xem, thoáng chốc thì phát hiện rồi, lần tham vấn thứ nhất, Tỳ-kheo Kiết Tường Vân tu Bát chu Tam-muội, Bát chu Tam-muội là chuyên tu Pháp môn

Niệm Phật, như vậy mới hiểu được. Lại xem lần sau cùng, lần tham vấn thứ 53, mười đại nguyên vương của Bồ-tát Phổ Hiền dẫn về Cực Lạc, vậy là được rồi. Quý vị xem, từ đầu đến cuối, đầu nguồn cuối ngọn, ngài Thiện Tài tu gì? Tu Pháp môn Niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Kinh Hoa Nghiêm thành tựu như vậy, chúng ta chẳng thể không biết. Trong đó, ngài Thiện Tài vẫn còn 51 lần tham vấn, mỗi vị Thiện tri thức học một Pháp môn khác nhau, ngài đều đến tham vấn, đều đến thỉnh giáo. Những vị Thiện tri thức ấy đều nói rất rõ ràng, rất tường tận về Pháp môn tu học của mình, ngài rất biết ơn, làm thế nào? Không tu. Đây là gì vậy? Hậu đắc trí thành tựu viên mãn, chẳng phải là ngài không hiểu được, ngài hiểu được, quý vị hỏi ngài, các ngài đều biết; bản thân “thâm nhập một môn, huân tu lâu dài”, “đọc sách ngàn lần, tự hiểu nghĩa kia”, tự hiểu chính là khai ngộ. Tôi đọc được những điều này liền tin rồi, đối với Bản Hội Tập này, đối với Chú Giải của Niệm lão, tôi học tập rất nghiêm túc. Hoàng Niệm lão là thầy của tôi, tuy rằng chúng tôi không có danh phận này, nhưng tôi học tập theo ngài, ngài làm thầy tôi cũng rất xứng đáng, những gì ngài nói tôi có thể nghe hiểu.

Chúng ta xem tiếp phần trong dấu ngoặc: 僅念一聲者 “Cận niệm nhất thanh giả” (*Chỉ niệm một tiếng*), một tiếng này là khi nào? 臨終一念 “Lâm chung nhất niệm” (*Một niệm khi lâm chung*), đây là một ý, hoặc là

獲得一念淨心 “hoạch đắc nhất niệm tịnh tâm” (được một niệm tâm thanh tịnh), một niệm sau cùng này tâm địa thanh tịnh, tin thật sự có Thế giới Cực Lạc, thật sự có A Di Đà Phật, thật sự muốn vãng sanh, có ý niệm này thì họ có thể vãng sanh. **發一念心念於彼佛，亦皆得往生 “Phát nhất niệm tâm niệm ư bỉ Phật, diệc giai đắc vãng sanh”** (Phát một niệm tâm niệm vị Phật ấy cũng đều được vãng sanh), tất cả đều được vãng sanh, điều này không phải là giả. Vì vậy, hiện nay chúng ta gặp được rồi, hy vọng mọi người đừng bỏ lỡ, tuyệt đối đừng nghi ngờ. Tôi không dễ gì có được, tôi rất hối hận, nếu như năm xưa thầy vừa khuyên tôi, tôi liền tiếp nhận, liền tin tưởng, hôm nay tôi rất có khả năng niệm đến Nhất tâm Bất loạn. Ban đầu không tiếp nhận, vẫn bị những đại kinh đại luận này nhiều loạn, vẫn còn rất may mắn, cuối cùng đã quay đầu, cuối cùng đã tin Pháp môn này. Đời này mới chắc chắn thoát khỏi lục đạo luân hồi, vãng sanh Thế giới Cực Lạc, liễu sanh tử xuất tam giới. Học những Pháp môn khác không chắc chắn, may mắn biết bao!

Tập 184

Thời gian: Ngày 27 tháng 2 năm 2015.

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 472, chúng ta bắt đầu xem từ hàng thứ bảy:

本願文曰：至心信樂。《觀經》亦曰：如是至心，令聲不絕，具足十念。如何名為至心，又如何名為具足十念？此乃本願之關要 “**Bổn nguyện văn viết: Chí tâm tín nhạo. Quán Kinh diệc viết: Như thị chí tâm, linh thanh bất tuyệt, cụ túc thập niệm. Như hà danh vi chí tâm, hựu như hà danh vi cụ túc thập niệm? Thử nãi bổn nguyện chi quan yếu**” (Lời văn của nguyện này nói: Chí tâm tín nhạo. Quán Kinh cũng nói: Chí tâm như vậy chẳng để dứt tiếng, đầy đủ mười niệm. Thế nào gọi là chí tâm, lại thế nào gọi là đầy đủ mười niệm? Đây chính là quan yếu của nguyện này), “quan” là then chốt, “yếu” là quan trọng. Hai câu trong nguyện này: “Chí tâm tín nhạo, đầy đủ mười niệm”, nhất định phải hiểu rất rõ ràng, rất tường tận, thì chúng ta mới biết bắt đầu từ đâu. Ở đây, Niệm lão đã nêu ra một ví dụ, là do Đại sư Cưu Ma La Thập nói, **羅什大師於此 “La Thập Đại sư ư thử”** (Đại sư La Thập đối với điều này), chính là đối với hai câu nói này, **有最極精要之論 “hữu tối cực tinh yếu chi luận”** (có phần luận cực kỳ tinh yếu). Đại sư dùng ví dụ để nói, **譬如有人，於曠野中值遇惡賊 “thí như hữu nhân, ư khoáng dã trung trị ngộ ác tặc”** (ví dụ có một người, ở trong đồng hoang bao la gặp phải ác tặc), chính là gặp phải giặc cướp, gặp phải kẻ ác, **揮戈拔劍 “huy qua bạt kiếm”**

(*vung giáo rút kiếm*), giáo là binh khí chiến tranh thời xưa, 直來欲殺 “trực lai dục sát” (*tiến thẳng đến muốn giết*), những kẻ ác này muốn đến giết quý vị. 其人勤走，視渡一河。若不渡河，首領難全 “Kỳ nhân cần tẩu, thị độ nhất hà. Nhược bất độ hà, thủ lĩnh nan toàn” (*Người ấy ra sức chạy, thấy phải qua một con sông. Nếu không qua sông thì khó bảo toàn tính mạng*). Người ấy mau chóng chạy, trước mặt có một con sông, nếu không thể qua sông thì nhất định sẽ bị giết. 爾時 “Nhĩ thời”, vào lúc ấy, 但念渡河方便 “đãn niệm độ hà phương tiện” (*chỉ nghĩ đến cách qua sông*), trong tâm nghĩ tôi phải làm sao để qua sông, sự việc này vô cùng nguy cấp, phải tranh thủ thời gian. 我至河岸，為著衣渡？為脫衣渡？ “Ngã chí hà ngạn, vi trước y độ? Vi thoát y độ?” (*Tôi đến bờ sông, mặc áo qua sông? Hay cởi áo qua sông?*). Qua sông là mặc quần áo, hay là cởi quần áo? Mặc áo thì vô cùng bất tiện, sợ không qua sông được; nếu cởi áo thì không kịp thời gian nữa. 但有此念，更無他意 “Đãn hữu thử niệm, cánh vô tha ý” (*Chỉ có ý nghĩ này, không còn ý nghĩ nào khác*), ngay giây phút cấp bách, giây phút nguy hiểm, họ chỉ có một niệm, không có ý niệm nào khác, dùng điều này để ví dụ một niệm. 當念渡河，即是一念。此等十念，不雜

餘念。行者亦爾 “Đương niệm độ hà, tức thị nhất niệm. Thử đẳng thập niệm, bất tạp dư niệm. Hành giả diệc nhĩ” (Chỉ nghĩ qua sông, chính là một niệm. Mười niệm này đây, không xen tạp ý niệm khác. Hành giả cũng như vậy), người tu hành, người niệm Phật, 若念佛名, 若念佛相等 “nhược niệm Phật danh, nhược niệm Phật tướng đẳng” (hoặc niệm danh hiệu Phật, hoặc niệm tướng Phật, v.v...), hoặc niệm tướng Phật chính là quán tượng niệm Phật, trong 16 pháp quán, đa số đều là quán tướng, sau cùng, pháp quán thứ 16 là trì danh niệm Phật, tức là quán tướng không thể thành tựu, dứt khoát chỉ niệm câu Phật hiệu này cũng được. Chúng ta biết rằng, [người] Ấn Độ thời xưa sắp xếp thứ tự gần giống với khái niệm của người Trung Hoa, điều quan trọng nhất để ở sau cùng, người Trung Hoa gọi là tiết mục áp chót, hay nhất để ở sau cùng. Chúng ta liền hiểu được, trì danh niệm Phật xếp thứ 16, chính là pháp quán thù thắng nhất trong 16 pháp quán, cũng là dễ dàng nhất, thù thắng hơn các phương pháp khác, chúng ta nhất định phải hiểu rõ điều này. Người niệm Phật thông thường hoặc niệm danh hiệu Phật, hoặc niệm tướng Phật, 無間念佛 “vô gián niệm Phật” (niệm Phật không gián đoạn), chẳng thể gián đoạn. 16 pháp quán, đa phần đều là quán tướng, trong tâm nghĩ Phật, nghĩ Thế giới Cực Lạc. Trì danh niệm Phật chính là một câu danh hiệu, niệm niệm chẳng thể quên

mát, đây gọi là “vô gián”. Niệm niệm tiếp nối, **乃至十念，如是至心，名為十念** “nãi chí thập niệm, như thị chí tâm, danh vi thập niệm” (cho đến mười niệm, chí tâm như vậy, gọi là thập niệm). Trong tâm chỉ có Phật hiệu, ngoài Phật hiệu ra thì không có gì khác, như vậy gọi là chí tâm, mười niệm chí tâm, như vậy là đầy đủ mười niệm. **蓋謂此時心中所思，唯是如何渡河，更無別念** “Cái vị thử thời tâm trung sở tư, duy thị như hà độ hà, cánh vô biệt niệm” (Cho nên nói lên những điều suy nghĩ trong tâm lúc ấy chỉ là làm sao qua sông, không có ý niệm khác), đây là dùng ví dụ ở trên. **如是之念，即是一念。如是念佛，即是至心。相繼至十，即是十念** “Như thị chi niệm, tức thị nhất niệm. Như thị niệm Phật, tức thị chí tâm. Tương kế chí thập, tức thị thập niệm” (Niệm như vậy chính là một niệm. Niệm Phật như vậy chính là chí tâm. Niệm liên tiếp đến mười, chính là mười niệm). Mười niệm mười niệm, tiếp nối không gián đoạn.

Lão Hòa thượng Hải Hiền đã làm tám gương cho chúng ta, ngài niệm một câu Phật hiệu 92 năm rồi, 92 năm đều là chí tâm tín nhạo, đầy đủ mười niệm. Mười niệm này là do Đại sư Ấn Quang đề xướng, hiện nay chúng tôi cũng có một số đồng học dùng phương pháp này, Hồ Tiểu Lâm ở Bắc Kinh đề xướng, rất hiệu quả.

Phương pháp mười niệm này của Đại sư Ấn Quang là từ một đến mười, nhớ cho rõ ràng rành mạch, niệm cho rõ ràng rành mạch. Nhớ thẳm trong tâm, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, ghi nhớ trong tâm. Không thể niệm A Di Đà Phật một, A Di Đà Phật hai, A Di Đà Phật ba, như vậy chính là xen tạp rồi, quý vị xen tạp con số trong đó. Con số rõ ràng, không xen tạp. Nếu như không thể, mười niệm quá dài rồi, không nhớ được, Ấn Tổ nói với chúng ta, quý vị chia thành hai lần, một đến năm, sáu đến mười, cách nhớ như vậy. Nếu vẫn còn khó khăn, thì dùng ba ba bốn, tức là: một hai ba, bốn năm sáu, bảy tám chín mười. Dùng phương pháp này, giúp quý vị điều gì? Giúp ý niệm của quý vị được tập trung, không thể vọng tưởng, không thể có tạp niệm, Vọng tưởng tạp niệm vừa xen vào thì con số này bị sai rồi. Nhớ thẳm, nhớ cho rõ ràng rành mạch, nhớ đến mười là được rồi, lại từ một đến mười, từ một đến mười, cứ niệm như vậy. Dùng niệm 10 [câu] rồi sau đó lại niệm đến 20, 30, 40, không dùng phương pháp này, phương pháp này rất phí sức, rất dễ niệm sai, niệm sai rồi thì không tính, phải bắt đầu lại từ đầu. Cho nên tiêu chuẩn từ một đến mười, Ấn Tổ đề xướng phương pháp này, chính ngài cũng dùng phương pháp này, có căn cứ, căn cứ chính là lời nguyện này, “đầy đủ mười niệm”, chính là ý này, vì vậy gọi là pháp thập niệm. Pháp thập niệm của Ấn Tổ là từ nguyện thứ 18 mà có.

Chúng ta xem tiếp đoạn sau, 《宗要》又曰：今經說十念，具此隱密、顯了二義 “Tông Yếu hựu viết: Kim kinh thuyết thập niệm, cụ thử ẩn mật, hiển liễu nhị nghĩa” (sách Tông Yếu lại nói rằng: Kinh này nói mười niệm, đầy đủ hai nghĩa ẩn mật, hiển liễu này). Đoạn văn này càng xem càng sâu sắc. 顯了十念，即上文羅什大師所譬之十念；隱密義之十念，即《彌勒發問經》中，慈心等十念 “Hiển liễu thập niệm, tức thượng văn La Thập Đại sư sở thí chi thập niệm; ẩn mật nghĩa chi thập niệm, tức Di Lặc Phát Vấn Kinh trung, từ tâm đẳng thập niệm” (Mười niệm của hiển liễu là mười niệm mà Đại sư La Thập đã ví dụ trong phần văn trên; mười niệm của nghĩa ẩn mật là mười niệm: từ tâm, v.v... trong Kinh Di Lặc Phát Vấn), phần trước chúng ta đã học rồi. Đại sư Nghĩa Tịch nói: 一一念中，自然具足慈等十念 “Nhất nhất niệm trung, tự nhiên cụ túc từ đẳng thập niệm” (Trong mỗi niệm, tự nhiên đầy đủ mười niệm: từ tâm, v.v...). Có nghĩa là, có được mười niệm như Quán Kinh đã nói hoặc Đại sư La Thập đã ví dụ, 一一念中自然具足彌勒所問之十念，蓋於顯了中自然含攝隱密之深意。此語道破淨宗玄微，世人多慕玄妙，而不知最極玄妙祇在平常中，故云平常心是道 “nhất nhất niệm trung tự nhiên cụ túc Di Lặc sở vấn chi thập

niệm, cái ư hiển liễu trung tự nhiên hàm nhiếp ẩn mật chi thâm ý. Thử ngữ đạo phá Tịnh tông huyền vi, thế nhân đa mộ huyền diệu, nhi bất tri tối cực huyền diệu chỉ tại bình thường trung, cố vân bình thường tâm thị đạo” (trong mỗi niệm tự nhiên đầy đủ mười niệm mà Bồ-tát Di Lặc đã hỏi, cho nên trong nghĩa hiển liễu tự nhiên hàm nhiếp nghĩa sâu sắc của ẩn mật. Lời này nói rõ sự huyền vi của Tịnh tông, người đời đa số đều ngưỡng mộ sự huyền diệu, mà không biết sự huyền diệu tốt cùng chỉ trong bình thường, cho nên nói tâm bình thường là đạo). “Bình” là bình đẳng, chính là tương tục tương, niệm trước và niệm sau hoàn toàn tương đồng, không xen tạp, không có vọng niệm, là từ “Bình Đẳng” trên đề kinh của chúng ta, tức là tâm bình đẳng; “thường” là không gián đoạn, niệm niệm đều là tâm bình đẳng; nội dung của tâm bình đẳng này là gì? Là A Di Đà Phật, đây là đạo. A Di Đà Phật bao hàm vô lượng nghĩa, không chỉ là mười niệm trong Kinh Di Lặc Phát Ván đã nói ở trên, không chỉ vậy! Một niệm đầy đủ tất cả các niệm, một niệm đầy đủ tất cả các pháp, bất luận là pháp thế gian hay xuất thế gian cũng không nằm ngoài niệm này, thật tuyệt diệu, huyền diệu đến tốt cùng. Cho nên Niệm lão nói người đời đa số ngưỡng mộ sự huyền diệu, mà không biết sự huyền diệu nhất chỉ trong trong bình thường. Lão Hòa thượng Hải Hiền biểu diễn cho chúng ta xem rồi, chúng ta thấy được từ ngài, nhìn thấy từ sinh hoạt, nhìn thấy từ công việc của

ngài, từ việc ngài đối nhân tiếp vật, quý vị tử tử mà thể hội, là thật, không giả chút nào. Vì vậy, tâm bình thường là đạo.

但當平平常常，老老實實，綿密念去，自然暗合道妙，念念離念 “Đãn đương bình bình thường thường, lão lão thật thật, miên mật niệm khứ, tự nhiên ám hợp đạo diệu, niệm niệm ly niệm” (*Chỉ cần bình thường, thật thà, miên mật mà niệm, tự nhiên thâm hợp với đạo mầu, niệm niệm là niệm*). Sự lìa niệm này là lìa niệm gì? Lìa vọng niệm, lìa tạp niệm. Trong tâm thanh tịnh bình đẳng không có một niệm, không xen tạp một niệm, đây chính là đạo. Đây là đạo gì? Là đại đạo mà chư Phật Như Lai đã chứng, vậy thì thành Phật rồi. Trong kinh Đại thừa, đức Thế Tôn thường nhắc nhở chúng ta: chúng ta và Phật không hai, Phật là tâm hiện, chúng sanh trong lục đạo chúng ta cũng là tâm hiện, chỉ cần có tạp niệm thì là thức biến. Chư Phật là tâm hiện không có thức biến, đó là Pháp thân Đại sĩ trong Thật Báo độ, chỉ do tâm hiện, không có thức biến. Lục đạo luân hồi, mười pháp giới cộng thêm chỉ do thức biến, biến như thế nào? Biến nhất chân pháp giới, Thật Báo độ thành mười pháp giới, biến tất cả vạn vật trong Thật Báo độ thành pháp sanh diệt. Ở Thật Báo độ không sanh không diệt, không có tương tục tướng; trong mười pháp giới là sát-na biến dị. Vũ trụ mà ngày nay chúng ta nhìn thấy là hiện tượng của lục đạo luân hồi, tâm hiện thức biến. Thức

biến, chúng ta không có chút cảm giác nào, chúng ta có thể cảm nhận được niệm cực kỳ thô, niệm vi tế thì không biết. Bồ-tát Di Lặc nói với chúng ta, niệm vi tế là một giây có hai triệu hai trăm bốn mươi ngàn tỷ, con số này chính là số lần sanh diệt trong một giây. Hai triệu hai trăm bốn mươi ngàn tỷ lần sanh diệt, tần suất cao như vậy, chúng ta không cảm nhận được chút gì, nó ở trước mặt, trước nay chưa từng gián đoạn. Đến khi nào thì nó không còn nữa, thức biến không còn nữa? Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh mà Thiền tông đã nói, Lý nhất tâm Bất loạn mà Tịnh Độ tông đã nói. Nhất tâm Bất loạn có hai loại: có Sự nhất tâm, có Lý nhất tâm, đạt đến Lý nhất tâm Bất loạn chính là cảnh giới Minh tâm Kiến tánh, chúng ta chẳng thể không biết.

Ở Thật Báo độ của Pháp giới Nhất chân không có hiện tượng sanh diệt, có ẩn hiện. Pháp thân, Pháp thân không có tướng, có thể hiện tất cả tướng, khi có duyên thì hiện, khi không có duyên thì ẩn rồi, nó có hai cảnh giới ẩn và hiện khác nhau, không giống như mười pháp giới, không giống như lục đạo luân hồi. Đối với Pháp giới Nhất chân, chúng ta dần dần có một chút khái niệm rồi, tướng của tâm hiện là như thế nào? Là vô lượng thọ. Thân tướng Chánh báo, không sanh không diệt; hoàn cảnh Y báo, thực vật, thế gian này của chúng ta có xuân hạ thu đông, có sanh trụ dị diệt, ở Thế giới Cực Lạc không có, Chánh báo không có sanh lão bệnh tử, thực vật cũng như con

người, không có sanh trụ dị diệt, không có, khoáng vật không có thành trụ hoại không, hoàn toàn khác với thế giới của chúng ta. Ở thế giới của chúng ta có hiện tượng này, mọi người chúng ta đều hiểu được điều này, tất cả động vật đều không tránh khỏi sanh lão bệnh tử, thực vật sanh trụ dị diệt, chúng ta thường nói là mùa xuân sanh ra, mùa hè lớn lên, mùa thu thu hoạch, mùa đông cất trữ, là thực vật; khoáng vật, núi sông đất đai có thành trụ hoại không, vô thường. Thật Báo độ là chân thường, những thứ của chúng ta toàn là giả, vô thường, các ngài là chân thường, cho nên chúng ta gọi các ngài là Pháp tánh thân, Pháp tánh độ, Pháp tánh không có sanh diệt. Ở thế giới chúng ta là tám thức, dùng tâm thức, tám thức và 51 tâm sở, tất cả hiện tượng đều từ ý niệm sanh ra. Học Phật nhất định phải nhớ, mỗi giờ mỗi phút phải quán như vậy, như vậy chính là quý vị nhìn thấy Thật tướng các pháp, hiện tượng của lục đạo trong mười pháp giới, sát-na sanh diệt.

Trong Kinh Lăng Già nói rất hay: 自心現量 “Tự tâm hiện lượng”, 不斷之無 “bất đoạn chi vô”, nói thật tuyệt diệu! Tất cả các hiện tượng từ đâu mà có? Từ tâm tưởng sanh, từ ý niệm mà có. Ý niệm quá vi tế, chúng ta không biết được. Quý vị xem, một giây sanh diệt bao nhiêu lần? Hai triệu hai trăm bốn mươi ngàn tỷ lần. Trong tần suất cao như vậy, nó không phải là tương tục, mỗi tướng đều khác nhau, cũng tức là ảo tướng này, chúng ta gọi là hình ảnh, mỗi hình ảnh đều khác nhau, không có

hình nào giống nhau. Một giây có hai triệu hai trăm bốn mươi ngàn tỷ, trong con số lớn như vậy mà không có hai hình nào giống nhau, cho nên gọi là tương tự tương tục, không phải là thật. Cho nên trong Kinh Kim Cang, đức Phật nói với chúng ta lời chân thật: **凡所有相皆是虛妄** “**Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng**” (*Những gì có tướng đều là hư vọng*). Vậy hiện nay chúng ta đã chấp tướng rồi, không buông được. Không buông được điều gì? Không buông được hiện tượng hư vọng này, không hiểu rõ chân tướng của hiện tượng này, tạo nghiệp rồi thọ báo, xoay vòng trong luân hồi, mãi mãi không ra khỏi, vấn đề ở chỗ này. Hiện nay, điều chúng ta học tập chính là một phương pháp mà đức Thế Tôn dạy chúng ta, làm sao thoát khỏi lục đạo luân hồi, làm sao thoát khỏi mười pháp giới. Đức Phật nói rất rõ ràng, mười pháp giới từ đâu mà có? Vọng tưởng, Phân biệt, Chấp trước, từ đây mà có. Lục đạo luân hồi từ đâu mà có? Lục đạo luân hồi từ Chấp trước mà có, có Chấp trước thì có lục đạo; không có Chấp trước thì không thấy lục đạo nữa. Không chỉ không thể chấp trước pháp thế gian, mà cũng không thể chấp trước Phật pháp, vì sao vậy? Vì Phật pháp là pháp từ duyên sanh khởi, Phật pháp cũng là từ A-lại-da sanh ra.

Vậy phải làm sao mới có thể thăng cấp, vượt khỏi? Đức Phật nói với chúng ta: không chấp trước, vượt khỏi lục đạo luân hồi; không phân biệt, không khởi tâm, không

động niệm, vượt khỏi mười pháp giới, không thấy mười pháp giới nữa, là giả, một giấc mộng, tỉnh mộng rồi. Tỉnh mộng thì mười pháp giới như thế nào? Chính là Pháp giới Nhất chân, Thật Báo Trang Nghiêm độ xuất hiện rồi. Thật Báo độ không phải là do A-lại-da biến ra, mà là do tâm hiện. Đại sư Huệ Năng nói: **何期自性，能生萬法** “**Hà kỳ Tự tánh, năng sanh vạn pháp**” (*Nào ngờ Tự Tánh có thể sanh ra vạn pháp*), Tự Tánh sanh vạn pháp là Thật Báo Trang Nghiêm độ, không phải mười pháp giới. Mười pháp giới thì phải cộng thêm tám thức và 51 tâm sở, liền biến thành mười pháp giới, liền biến thành lục đạo luân hồi. Đây là chân tướng các pháp, tên gọi trong kinh Phật là Thật tướng, Thật tướng chính là tướng chân thật, quý vị biết được tướng chân thật. Sau khi biết được tướng chân thật thì có lợi ích gì? Quý vị không chấp trước, không phân biệt, không khởi tâm, không động niệm, tức là sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần mà không khởi tâm, không động niệm. Người này có cảnh giới gì? Thành Phật rồi, đây là cảnh giới của Phật. Cho nên chỗ này nói tâm bình thường là đạo, tâm bình thường này chính là “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác” mà trên đề kinh của chúng ta nói. Thanh tịnh, không có ô nhiễm là thanh tịnh; bình đẳng, không dao động, chính là không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, tâm bình đẳng hiện tiền rồi; bình đẳng đến trình độ nhất định thì hoá nhiên đại ngộ, giác chính là giác ngộ, chính là Minh

tâm Kiến tánh, chính là nhìn thấy chân tướng, chân tướng viên mãn. A-la-hán nhìn thấy là chân tướng có giới hạn, không viên mãn; Pháp thân Bồ-tát nhìn thấy là chân tướng viên mãn, không thể nghĩ bàn.

Sau đó chúng ta đọc đến bộ kinh này nói **發菩提心，一向專念** “**phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm**” (*phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm*), nguyện này, nguyện thứ 18 **至心信樂** “**chí tâm tín nhạo**”, đầy đủ mười niệm thì nhất định vãng sanh Tịnh Độ, chúng ta không còn nghi ngờ nữa. Bình thường chúng ta dụng công là dụng công gì? Buông xuống, buông xuống Chấp trước, buông xuống Khởi tâm Động niệm, đây là công phu chân thật, đây là thật sự thăng cấp lên. Đừng sợ, vì sao vậy? Đó toàn là giả. Chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay xem cái giả là thật, thật sự là chẳng biết gì cả, thiệt thòi ở chỗ này. Bây giờ làm rõ ràng, làm sáng tỏ rồi, điều cần buông xả thì hoàn toàn buông xả, hoàn toàn buông xả thì Tự Tánh hiện tiền, gọi là Minh tâm Kiến tánh. Minh tâm Kiến tánh không phải chỉ Thiền tông mới có, tám vạn bốn ngàn Pháp môn, vô lượng Pháp môn, môn nào cũng đầy đủ, Tịnh tông cũng không ngoại lệ. Nhưng Tịnh tông toàn nương nhờ Phật lực, không phải là đồng thời nương nhờ Phật lực, mà hoàn toàn nương nhờ Phật lực. Quý vị nghĩ xem, khi lâm chung, một niệm, mười niệm vãng sanh Tịnh Độ, nếu họ không hoàn toàn

nương nhờ Phật lực thì họ nương vào gì? Một niệm sau cùng, chỉ cần thật sự tin có Thế giới Cực Lạc, có A Di Đà Phật, thật sự nguyện sanh Tịnh Độ, một câu, mười câu liền được vãng sanh, đức Phật đến tiếp dẫn quý vị, cho nên đó là hoàn toàn nương nhờ Phật lực. Chúng ta niệm A Di Đà Phật là cảm ơn, nếu không nhờ Pháp môn này, chúng ta làm sao có khả năng thành tựu? Đừng nói đến thành tựu lớn, thành tựu nhỏ nhỏ nhỏ, Sơ quả của Tiểu thừa, Sơ tín vị Bồ-tát của Đại thừa, đời này của chúng ta cũng không đạt được, đây là lời chân thật. Bản thân tự suy xét mình không còn cách nào khác, ngoài pháp này ra thì không được cứu, chỉ có chuyên nương nhờ pháp này, nương tựa chắc rồi, một lòng một dạ, giống như hôm trước đã nói là chí tâm tín nhạo, dùng tâm đến cùng cực, tôi thật sự tin tưởng, nhạo là yêu thích, thích vãng sanh Thế giới Cực Lạc chính là nguyện, tín nguyện trì danh, chân tín thiết nguyện.

Vô cùng hiếm có, Hoàng Niệm lão từ bi, trích dẫn đoạn văn trong sách Tông Yếu, hiển bày nghĩa sâu xa của ẩn mật mà Tịnh tông đã bao hàm. Câu Phật hiệu này bao gồm tất cả, tôi thường nói là bao gồm danh hiệu của tất cả chư Phật Bồ-tát, bao gồm tất cả vô lượng vô biên Pháp môn mà tất cả chư Phật đã nói, hết thảy đều nằm trong đó, không sót điều nào cả. Thanh tịnh bình đẳng giác chính là đại đạo, thành Phật rồi. Được tâm thanh tịnh là chứng A-la-hán, được tâm thanh tịnh là Bồ-tát, sau đó là

giác, giác chính là khai ngộ, khai ngộ chính là Pháp thân Bồ-tát. Cho dù chúng ta nói vẫn chưa khai ngộ, không sao cả, chỉ cần tín nguyện trì danh, vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc hoa nở thấy Phật, quý vị liền được 48 nguyện của A Di Đà Phật gia trì, vừa được gia trì, quý vị chính là A-duy-việt-trí Bồ-tát, A-duy-việt-trí chính là Pháp thân Bồ-tát. Hoa Nghiêm, Viên giáo, chúng đắc viên mãn tam bất thoái, vị bất thoái là A-la-hán, hạnh bất thoái là Bồ-tát, niệm bất thoái là Pháp thân Bồ-tát, chúng được tất cả. Đức Phật không nói dối, những điều này đều nằm trong 48 nguyện; [nếu] trong 48 nguyện, có một điều chưa thực hiện thì A Di Đà Phật phát nguyện Ngài không thành Phật. Ngài thành Phật đã mười kiếp rồi, nói cách khác, mỗi nguyện đều viên mãn rồi. Chúng ta phải tin, phải thuộc lòng, vì sao vậy? A Di Đà Phật dùng gì để gia trì cho chúng ta? 48 nguyện. Chúng ta thật sự làm rõ ràng, làm sáng tỏ 48 nguyện, còn gì tuyệt vời hơn! Nếu dựa vào bản thân chúng ta mà tu, chúng được 48 nguyện này, phải dùng thời gian vô lượng kiếp. Đức Di Đà từ bi, biết được đời sống tu hành của chúng ta quá khó, quá khổ, mở ra Pháp môn phương tiện cho chúng ta, phương tiện trong phương tiện, là phương tiện bậc nhất! Vừa phương tiện lại thành công cao, sự thành công cao, tất cả Pháp môn đều không thể so sánh, không sánh bằng. Pháp khó tin, đương nhiên khó tin, thật sự tin thì đời này làm Phật rồi; không tin thì tiếp tục tạo luân hồi. Hai câu này rất quan

trọng, chúng ta muốn thoát khỏi luân hồi hay là tiếp tục ở lại trong luân hồi, đây là sự chọn lựa ngay lúc này của chúng ta.

Phương tiện này đến mức độ nào, hai câu tiếp theo nói: **但當平平常常，老老實實** “**Đãn đương bình bình thường thường, lão lão thật thật**” (*Chỉ cần bình thường, thật thà*), phương tiện đến mức độ này, **綿密念去** “**miên mật niệm khứ**” (*miên mật mà niệm*), một câu nối tiếp một câu mà niệm. Niệm bốn chữ tốt, Đại sư Liên Trì tự mình niệm Phật là niệm bốn chữ, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật. Một câu nối tiếp một câu, đừng gián đoạn, phải niệm ra tâm thanh tịnh, như vậy gọi là công phu đặc lực. Niệm Phật vẫn còn tạp niệm, vẫn còn Vọng tưởng, vẫn còn ô nhiễm, ô nhiễm là gì? Thát tình ngũ dục là ô nhiễm. Vẫn còn những điều này, đây là lý do vì sao công phu không đặc lực, cũng là lý do vì sao không niệm ra tâm thanh tịnh, chưa buông xuống những điều này, nếu buông xuống những điều này thì niệm ra tâm thanh tịnh rồi. Tâm thanh tịnh hiện tiền, chính là Công phu Thành phẩm thường hay nói. Công phu Thành phẩm có lợi ích gì? Là vừa niệm đến Nhất tâm Bất loạn, vừa niệm đến, nếu như lúc này quý vị có thể giữ gìn, đừng đánh mất thì sẽ cảm được A Di Đà Phật hiện thân cho quý vị thấy. Đức Phật hiện thân nhất định sẽ nói cho quý vị biết, để lộ tin tức cho quý vị, thọ mạng của quý vị còn bao lâu, Ngài sẽ

nói với quý vị, đợi đến khi thọ mạng của quý vị hết rồi, Ngài tiếp dẫn quý vị đến Thế giới Cực Lạc. Quý vị thật sự nắm chắc phần vãng sanh, đức Di Đà đưa tin cho quý vị rồi, đạt được điều kiện vãng sanh Thế giới Cực Lạc, Công phu Thành phiền. Nếu niệm đến Nhất tâm Bất loạn, Sự nhất tâm, Lý nhất tâm, đó không phải là điều mà người thông thường có thể làm được. Công phu Thành phiền thì người thông thường có thể đạt được, vãng sanh Phạm Thánh Đồng Cư độ ở Thế giới Cực Lạc. Nếu như từ đây lại nâng cấp lên, nâng cấp đến Sự nhất tâm Bất loạn, đoạn Kiến tư Phiền não rồi, đoạn vĩnh viễn rồi, sẽ không hiện hành nữa, đây là cảnh giới của Bồ-tát, cao hơn A-la-hán, vãng sanh đến Phương Tiện Hữu Dư độ ở Thế giới Cực Lạc, Sự nhất tâm. Lại nâng cấp lên chính là Lý nhất tâm, Lý nhất tâm là Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh, sanh đến Thật Báo Trang Nghiêm độ của Thế giới Cực Lạc. Đây là dựa vào công phu niệm Phật của bản thân chúng ta, tất cả sẽ cảm được A Di Đà Phật đến tiết lộ tin tức cho quý vị.

Nhưng đừng quên, trong 48 nguyện đã nói với chúng ta rõ ràng tường tận, hễ là người vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, cho dù là Hạ hạ phẩm vãng sanh trong Phạm Thánh Đồng Cư độ, hoa nở thấy Phật, được sự gia trì của 48 nguyện, ngoài 48 nguyện ra, còn có sự gia trì vô lượng công đức trong vô lượng kiếp tu hành của A Di Đà Phật, chúng ta liền biến thành A-duy-việt-trí Bồ-tát, Pháp thân

Bồ-tát ở Thật Báo độ. Cho nên chúng ta liền nghĩ đến Thế giới Cực Lạc, trong kinh nói rất rõ ràng, thật sự có ba bậc chín phẩm; có bốn độ. Phạm Thánh Đồng Cư độ, Phương Tiện Hữu Dư độ, Phạm Thánh Đồng Cư độ chính là lục đạo, Phương Tiện Hữu Dư độ chính là Pháp giới Tứ thánh, Pháp giới Tứ thánh trong mười pháp giới, Thật Báo độ chính là Pháp giới Nhất chân, có, thật sự có. Cõi nước của tất cả chư Phật đều có bốn độ này, nhưng phân chia rất rõ ràng. Quý vị xem chúng ta ở nơi này, Báo độ của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, lục đạo và Pháp giới Tứ thánh có sự cách biệt, các ngài nhìn thấy chúng ta, chúng ta không nhìn thấy các ngài. Pháp giới Nhất chân của đức Phật Thích Ca Mâu Ni là Thế giới Hoa Tạng mà trong Kinh Hoa Nghiêm đã nói, là xứ sở tu hành của Pháp thân Bồ-tát, chúng ta hoàn toàn không biết. Thế giới Cực Lạc khác với thế giới của tất cả chư Phật, tuy có bốn độ, nhưng bốn độ đó cùng một nơi, không có chướng ngại; nói cách khác, trời người trong Đồng Cư độ có thể nhìn thấy Pháp thân Bồ-tát, Đẳng giác Bồ-tát của Thật Báo độ, ngài Quán Âm, Thế Chí, Văn Thù, Phổ Hiền, chỉ cần tâm của họ nghĩ, họ liền gặp được, không có chướng ngại, bốn độ đều ở trong sự hiện thân giáo hóa của A Di Đà Phật.

Thế giới Cực Lạc, học nhiều năm như vậy, nhất định phải biết, Thế giới Cực Lạc là một trường học, trường học rộng lớn không có giới hạn. Trường học này chỉ có thầy

và học sinh, không có tổ chức chính trị, không có người lãnh đạo quốc gia, chỉ có đức Phật và Bồ-tát, đức Phật là thầy, Bồ-tát là học sinh. Tất cả học sinh đều là Bồ-tát, không chỉ là Bồ-tát, thành thật mà nói, đều là Pháp thân Bồ-tát. Pháp thân Bồ-tát không phải là do các ngài tự tu được, mà là A Di Đà Phật gia trì giúp các ngài đạt được, giúp các ngài thành tựu. Chính bởi vì như vậy, cho nên Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát trong mười phương cõi nước đều mong muốn vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, vì sao vậy? Vì thành tựu nhanh. Thế giới Cực Lạc là lớp nhanh chóng thành, thành gì vậy? Thành Phật, mau chóng thành Phật, không dài dòng dây dưa, thành Phật thì có thể phổ độ chúng sanh. Bồ-tát ở Thế giới Cực Lạc mỗi ngày làm việc gì? Cầu học, phước huệ song tu. Bản thân mình ở giảng đường của Thế giới Cực Lạc nghe A Di Đà Phật giảng kinh thuyết pháp, không động, như như bất động; đồng thời có khả năng hóa thân, hóa vô lượng vô biên thân, làm gì? Đến cõi nước của vô lượng vô biên chư Phật để cúng Phật, cúng Phật là tu phước, đến nghe kinh nghe pháp, nghe kinh nghe pháp khai trí huệ, phước huệ song tu. Trong cõi nước của chư Phật đều có chúng sanh có duyên với chính mình, hoặc là họ ở mười pháp giới, hoặc là ở lục đạo luân hồi, khổ không nói nên lời. Có duyên với tôi, có duyên thì nhìn thấy, có duyên thì gặp được, thấy được, gặp được, tiện thể giúp họ, chỉ dạy họ, độ họ. Thượng cầu hạ hóa, công đức viên mãn. Đối với đức

Phật, mình là đệ tử; đối với chúng sanh, mình là thầy. Sau khi vãng sanh Thế giới Cực Lạc thì hằng ngày đều làm việc này, không ngừng nghỉ, vui vẻ vô cùng, pháp hỷ sung mãn. Ai nấy cũng đều bình thường, thật thà, chúng ta phải học điều này. Miên mật mà niệm, một câu nối tiếp một câu, đừng gián đoạn. Biết được thế gian này mọi thứ đều là giả, không có gì đáng để lưu luyến. Nắm chắc Pháp môn này trong Phật pháp, [gặp] Pháp môn này rất may mắn, đây là Pháp môn đại tổng trì, một môn là tất cả các môn. Vốn là các Pháp môn trong nhà Phật, bất kỳ môn nào cũng là tất cả các môn, chỉ là khó và dễ khác nhau, môn này được sự gia trì của A Di Đà Phật, sự gia trì của bốn nguyện 48 nguyện, rất được thọ dụng, vượt hơn những Pháp môn khác quá nhiều rồi. Bản thân phải cảm thấy vui mừng, sao đời này lại may mắn như vậy, gặp được rồi. Vô lượng kiếp đến nay không gặp được, đời này gặp được, nếu như đánh mất rồi, e rằng lại phải trải qua vô lượng kiếp mới có thể gặp được một lần. Rất khó rất khó gặp được, gặp được rồi phải quý trọng.

Tiếp theo nói: “Tự nhiên thâm hợp với đạo màu, niệm niệm lìa niệm”. “Niệm” là A Di Đà Phật, “lìa niệm” là ngoài A Di Đà Phật ra thì buông xuống tất cả Vọng tưởng tạp niệm, không còn nữa, niệm niệm đều là A Di Đà Phật thì đúng rồi. Lão Hòa thượng Hải Hiền đã niệm 92 năm, làm tấm gương cho chúng ta, niệm Phật như ngài là đúng rồi, ngài đã làm tấm gương tốt nhất cho chúng ta.

Trong đĩa phim, trong sách Vĩnh Tu Tập, quý vị quan sát tỉ mỉ, quý vị sẽ phát hiện, khi nào ngài được Công phu Thành phiền, khi nào được Sự nhất tâm, khi nào được Lý nhất tâm, quý vị đều có thể nhìn ra, đây chính là thâm hợp với đạo mâu. Đặc biệt là niệm niệm lìa niệm, nhất định phải biết chữ “niệm” ở phía sau, chữ “niệm” đó là gì? Là Vọng tưởng, là tạp niệm, là Phân biệt, là Chấp trước, lìa khỏi tất cả, quá kỳ diệu!

以凡夫心入諸法實相 “**Dĩ phàm phu tâm nhập chư pháp Thật tướng**” (*Dùng tâm phàm phu vào Thật tướng các pháp*), nói phương pháp này nhanh, **唯持名與持咒為最易** “**duy trì danh dữ trì chú vi tối dị**” (*chỉ có trì danh và trì chú là dễ dàng nhất*). Đây chính là quý vị có thể chứng được Thật tướng các pháp, chính là Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh, Pháp môn nào dễ thành tựu nhất? Trì danh là thứ nhất, trì chú là thứ hai. Vì sao vậy? Vì gọn gàng dứt khoát. Buông xuống Khởi tâm Động niệm, Phân biệt Chấp trước, họ được tâm thanh tịnh, được tâm bình đẳng, sau cùng thì Đại triệt Đại ngộ. Thanh tịnh bình đẳng giác, giác chính là Đại triệt Đại ngộ. **念佛何以有如是功德** “**Niệm Phật hà dĩ hữu như thị công đức**” (*Vì sao niệm Phật có công đức như vậy*), niệm chú cũng thế, **因念念暗合實相故** “**nhân niệm niệm ám hợp Thật tướng cố**” (*bởi vì niệm niệm thâm hợp với Thật tướng*). Thật tướng chính là Tự Tánh, chính

là Chân Như, chính là Bản Tánh, là thật, không phải giả. Vì sao vậy? Vì trong Chân Tâm, Chân Như, Tự Tánh không có Khởi tâm Động niệm. Vì sao? Vì Khởi tâm Động niệm là A-lại-da, vừa có những điều này thì Pháp giới Nhất chân không thấy nữa. Mê mất Pháp giới Nhất chân thì rơi vào đâu? Rơi vào Pháp giới Tứ thánh, rơi vào lục đạo luân hồi. Rơi vào Pháp giới Tứ thánh là nhẹ, rơi vào lục đạo luân hồi là chỉ sự nghiêm trọng, đó là một niệm không giác. Từ đây có thể biết, câu Phật hiệu này chính là giác, Phật hiệu không gián đoạn, niệm niệm giác, niệm niệm giác thì không mê, quý vị nói xem có tuyệt vời hay không! A Di Đà Phật là giác, chiếu theo mặt chữ phiên dịch hoàn toàn sang tiếng Trung, “A” dịch là “vô”, “Di Đà” dịch là “lượng”, “Phật” dịch là “giác”, vô lượng giác. Niệm niệm là vô lượng giác, làm sao quý vị mê được? Một niệm không giác thì mê rồi. Thời gian chúng ta mê lâu, không sợ, thời gian mê có lâu hơn cũng không sao cả, vì sao vậy? Vì đó không phải là thật, đó là giả, chỉ cần một niệm giác thì quay đầu rồi. Người thông thường niệm Phật một niệm giác, cả ngày từ sáng đến tối cảm xúc chuỗi niệm Phật, niệm niệm giác, vì sao họ không thể quay đầu? Vì phiền não Tập khí quá nặng, không buông xuống tình chấp đối với thế gian này, học Phật tu đạo mà không buông được pháp chấp đối với thế gian, hai loại chấp trước này, cần phải buông xuống tình chấp, pháp chấp thì quay đầu rồi.

Học Phật có tốt không? Tốt, Pháp môn của Phật rất nhiều, đều muốn học, thích Kinh Hoa Nghiêm, cũng thích Kinh Pháp Hoa, thích Tam Luận, cũng thích Pháp Tướng, kinh luận nào cũng thích. Thích là gì? Phải biết rằng, [là] sự Phân biệt Chấp trước nghiêm trọng, đó là chướng ngại, phải buông xuống những điều này. Quý vị vừa thấy thì nhìn thấu nó, là giả, không phải thật, do A-lại-da biến hiện ra. A-lại-da chính là hư ảo hão huyền, chính là tương tự tương tục. Không sai, thể của nó là tự tâm hiện lượng, nhưng tướng của nó, tác dụng của nó là tương tự tương tục, ảo tướng. Khoa học cũng nói đến vấn đề này. Đức Phật nói Tam tế tướng của A-lại-da, thứ nhất là Nghiệp tướng, Nghiệp tướng là gì? Một niệm không giác, đây gọi là Vô minh, mê rồi. Một niệm mê rồi sau đó thì sao? Niệm niệm mê rồi, không quay đầu được nữa, gọi là Khởi tâm Động niệm. Từ trong Khởi tâm Động niệm khởi Phân biệt, từ trong Phân biệt khởi Chấp trước, càng rơi càng sâu, đây là chân tướng sự thật của mê. Chân tướng sự thật của giác, phải biết một niệm không giác là giả, không phải là thật, Phân biệt Chấp trước cũng là giả, cũng không phải là thật, pháp thế gian và xuất thế gian cũng đều như vậy, cho nên đức Phật mới nói: **法尚應捨，何況非法** “**Pháp thượng ưng xả, hà huống phi pháp**” (Pháp còn phải xả, huống hồ phi pháp). Phật pháp chân chánh là gì? Chính là dạy quý vị khi sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt,

không chấp trước, đây chính là Phật pháp, như vậy thì thành Phật; [có] Khởi tâm Động niệm, không có Phân biệt Chấp trước, là Bồ-tát; có Phân biệt thì biến thành Tam hiền Bồ-tát, Bồ-tát trong mười pháp giới; có Chấp trước chính là chúng sanh trong lục đạo luân hồi, sự việc chính là như vậy. Câu này đã nói hết về Phật pháp rồi, Phật pháp cũng chỉ vậy mà thôi. Trong Kinh Dịch của Trung Hoa nói không sai, càng là đại đạo, càng đơn giản, càng dễ dàng. Mắt thấy sắc, luyện, luyện gì? Không khởi tâm không động niệm, như vậy là tu hành. Tu hành gì? Nhất thừa, Nhất Phật thừa. Nếu có Khởi tâm Động niệm, không có Phân biệt Chấp trước, như vậy là tu Đại thừa; vẫn còn Phân biệt, không có Chấp trước là tu Tiểu thừa, chỉ vậy mà thôi, đồng học học Phật chẳng thể không biết.

Một câu sau cùng, “vì sao niệm Phật có công đức như vậy? Bởi vì niệm niệm thâm hợp với Thật tướng”. Thật tướng là gì? Thật tướng không có tướng. Quý vị niệm Phật, trong tâm chỉ có câu Phật hiệu này, không có Vọng tưởng, không có tạp niệm, không có Phân biệt, không có Chấp trước, như vậy thì thâm hợp với Thật tướng. Thật tướng là gì? Thật tướng là giác ngộ, Đại triệt Đại ngộ, đối với cả vũ trụ, thế pháp, Phật pháp hoàn toàn hiểu rõ, quý vị nhìn thấy chân tướng rồi. Thật sự luyện công phu, biết niệm câu Phật hiệu này, mắt tôi thấy sắc, nhìn thấy những điều bên ngoài, trong tâm động rồi, mau chóng A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, hoàn toàn trở về A Di

Đà Phạt. Không được phân biệt, không được chấp trước, không cho nó khởi tâm động niệm, chỉ một câu Phật hiệu này, công phu niệm Phật này, như vậy là biết niệm, công phu đặc lực, công phu đặc lực thì Thật tướng hiện tiền.

Mười niệm chắc chắn vãng sanh, vãng sanh Thế giới Cực Lạc không khó. Khó thì phải nhanh chóng học kinh giáo; không khó thì không cần học kinh nữa. Cả đời lão Hòa thượng Hải Hiền chưa từng học kinh, chưa niệm qua bộ kinh nào, cả Kinh Di Đà cũng chưa từng niệm, chưa một lần nghe kinh, không biết gì cả. Xuất gia rồi, không biết năm thời khóa công phu, cũng không biết thời khóa sáng tối, người trong chùa đều thích ngài, vì sao vậy? Cần cù lao động. Chùa nhỏ ở thôn quê không có hương hỏa, cuộc sống nhờ vào gì? Nhờ ngài cày bừa trồng trọt, cuộc sống nhờ vào ngài. Ngài trồng trọt, khai hoang, nương rẫy thôn quê không có người, ngài khai hoang ruộng đất, trồng rau, trồng lương thực, trồng cây ăn trái, mỗi năm thu hoạch, làm chỗ dựa cho đời sống, ngài làm điều này. Ngài có sức lực lại rất chịu khó, từ sáng đến tối tìm việc làm, ngài không lười biếng, cho nên không ai không thích ngài. Thời khóa sáng tối, người khác công phu thời khóa sáng tối, ngài đứng ngoài cửa niệm A Di Đà Phật. Không có ai biết sự thành tựu của ngài, ngài không hề khoe khoang chút gì về bản thân, biểu diễn ra là bình thường, thật thà. Tôn kính tất cả mọi người, bản thân khiêm tốn, hoan hỷ đối với tất cả mọi người, tâm thanh tịnh bình

đăng hiện tiền, cả đời ngài chưa từng hủy báng người khác, chưa từng phê bình người khác. Nhất định phải xem Sách Vĩnh Tu Tập và đĩa phim này nhiều lần, tôi luôn cảm thấy trước tiên xem những điều này, sau đó quý vị mới học tập Đại Kinh, học Tập Chú của Niệm lão, quý vị sẽ hiểu được. Vào cửa, bắt đầu, bắt đầu từ đĩa phim này, nghe đĩa phim nhiều lần, sau đó lại xem sách Vĩnh Tu Tập, quý vị phải thấy được cửa đạo trong đó.

Phía sau vẫn còn hai câu, **唯除五逆，誹謗正法** “**duy trừ Ngũ nghịch, phỉ báng chánh pháp**” (*chỉ trừ người phạm tội Ngũ nghịch, phỉ báng chánh pháp*). Hai hạng người này không thể vãng sanh, là thật, hay là giả, người xưa có cách giải thích khác nhau, đây cũng là điều chúng ta chẳng thể không biết. **五逆者，罪惡極逆於理** “**Ngũ nghịch giả, tội ác cực nghịch ư lý**” (*Ngũ nghịch là tội ác cực kỳ trái nghịch với lý*), hoàn toàn trái ngược với đạo lý, trái ngược đến cùng cực, như vậy gọi là nghịch. **是為感無間地獄苦果之惡業，故又名無間業** “**Thị vị cảm Vô Gian địa ngục khổ quả chi ác nghiệp, cố hựu danh vô gián nghiệp**” (*Đó là vì cảm nghiệp ác của quả khổ ở địa ngục Vô Gian, nên cũng gọi là vô gián nghiệp*). Tội Ngũ nghịch này cũng gọi là tạo nghiệp địa ngục Vô Gian, quả báo ở địa ngục Vô Gian. Trong xã hội hiện nay, mọi người không tin Phật pháp, không tin nhân quả, dám tạo, người học Phật chúng ta

nhìn thấy rất đau buồn, mà họ như thế nào? Họ cảm thấy chúng ta mê tín, nói chúng ta là một đám người hồ đồ. Tin nhân quả, tin quỷ thần thì họ sẽ giác ngộ; cho rằng thế gian này không có nhân quả, không có quỷ thần, việc gì họ cũng dám làm. Chẳng thể không đọc kinh Phật. Quý vị tạo những nghiệp ác này, tương lai sẽ đọa địa ngục, hối hận không kịp nữa, hơn nữa quyết định không nên làm những việc này.

Tiếp theo trích dẫn, **阿闍世王問五逆經** “**A Xà Thế Vương Vấn Ngũ Nghịch Kinh**” (*Kinh A Xà Thế Vấn Ngũ Nghịch*), Ngũ nghịch là gì, trong kinh này Phật đã nói rất rõ ràng, **曰：有五逆罪，若族姓子、族姓女，為此五不救罪者，必入地獄不疑** “viết: **Hữu Ngũ nghịch tội, nhược tộc tánh tử, tộc tánh nữ, vi thử ngũ bất cứu tội giả, tất nhập địa ngục bất nghi**” (*nói rằng: Có năm tội nghịch, nếu tộc tánh nam, tộc tánh nữ làm năm tội chẳng thể cứu được đó, nhất định vào địa ngục không còn nghi ngờ*). Tộc tánh nam nữ chính là con cái, tộc tánh mà trong kinh nói chính là thế gia mà người Trung Hoa nói, đọc lịch sử Trung Hoa, trong truyện ký có thế gia. Thế gia là những người có đạo đức, có học vấn, có trí tuệ, có của cải, công hiến cho xã hội, quốc gia, nhà Lịch sử học viết truyện ký cho họ, gọi là thế gia. Đế vương có kỹ, gọi là bốn kỹ, đại thần thì có thế gia. Vậy thì những người đã được giáo dục, không nói gì khác,

trước tiên nói hoàn cảnh gia đình của quý vị tốt, nhà giàu sang, có giáo dưỡng, thì thế nào? Quý vị không nên làm những việc này, nhưng bị mê mờ bởi phiền não Tập khí, có lúc sẽ làm. Năm tội nào? Thứ nhất là 殺父 “sát phụ” (giết cha). Sắp xếp theo thứ tự, tội phía trước nhẹ, tội phía sau nặng. Thứ hai là 殺母 “sát mẫu” (giết mẹ), tội giết mẹ nặng hơn so với tội giết cha. Vì sao vậy? Vì mẹ có công ơn với quý vị nhiều nhất, quý vị không cảm ơn mà còn muốn giết mẹ. Công lao của cha đối với quý vị ít hơn của mẹ, cho nên thứ nhất là giết cha, thứ hai là giết mẹ. Thứ ba là 害阿羅漢 “hại A-la-hán”, A-la-hán là thầy, Bồ-tát, Phật, các Ngài đều tận nghĩa vụ giáo hóa chúng sanh ở trong xã hội, thân mạng của tất cả chúng sanh có được từ cha mẹ, huệ mạng của tất cả chúng sanh có được từ thầy, ân đức của thầy đối với chúng ta rất lớn! Không biết báo ơn thầy, sao quý vị có thể giết hại thầy được chứ? Tội này nặng, còn nặng hơn giết cha mẹ, vì sao vậy? Một vị thầy tốt giáo hóa một phương, quý vị giết thầy, quý vị hại thầy, người trong một phương không có ai dạy bảo, làm việc sai trái, trách nhiệm này phải đẩy qua cho quý vị, quý vị phải chịu trách nhiệm. Một số người bị đoạn trí huệ, đoạn huệ mạng, tội này nặng hơn là giết cha mẹ. Nặng hơn tội này nữa là phá hòa hợp Tăng, 鬥亂僧眾 “đấu loạn Tăng chúng”. Đấu là đấu tranh, loạn là nhiễu loạn, không giữ thanh quy, không trì Giới luật, phá hoại

Tăng đoàn. Tăng ở đây là đoàn thể, trong kinh, đức Phật thường nói: bốn người cùng nhau tu hành, bất luận là xuất gia hay tại gia, bốn người trở lên gọi là Tăng, chính là một đoàn thể nhỏ. Họ tuân thủ Lục hòa kính, quý vị khiến cho những người này bất hòa, làm cho những người này đấu tranh, tội lỗi này nặng hơn tội hại A-la-hán. Vì sao vậy? Những người này đều là người học Phật, bất luận là xuất gia hay tại gia, họ là người học Phật, họ y giáo phụng hành, tương lai đều có thể tu hành chứng quả, quý vị vừa nhiễu loạn thì phá hoại họ rồi, phải gánh chịu trách nhiệm nhân quả này. Trách nhiệm nhân quả rất nghiêm trọng, chẳng thể không biết điều này, trong Giới Kinh đã nói rất rõ ràng. Tội cuối cùng rất nghiêm trọng, làm thân Phật chảy máu. Đức Phật là bậc thầy của trời người, xuất hiện ở thế gian là phước báo của chúng sanh, nếu quý vị muốn giết Ngài, quý vị không thể giết được Ngài, vì sao vậy? Phước báo của Ngài quá lớn, nhưng làm cho thân Ngài chảy máu thì có thể, quý vị không hại được mạng của Ngài. Đây là ác ý đối với đức Phật, đức Phật là bậc thầy của trời người, quý vị chướng ngại Ngài, quý vị phá hoại Ngài, làm cho chánh pháp không thể trụ lâu, làm cho chánh pháp ở khu vực này biến mất, người ở khu vực này không có phước, người ở khu vực này không có trí huệ, tội này quá nặng rồi! Người xuất gia, Cư sĩ tại gia trong nhà Phật, không như làm thầy ở thế gian, có thù lao, phải đóng học phí, không phải là nghĩa vụ, đóng học phí đó

chính là mua bán tri thức, mở tiệm Phật giáo, mở tiệm trường học. Thánh nhân là người truyền đạo, cơ hội là bình đẳng, tuyệt đối không phải quý vị có tiền tôi mới dạy quý vị, không có tiền thì tôi không dạy quý vị. Dạy, dạy theo trình độ, nếu quý vị không có trình độ này thì nhà quý vị có nhiều tiền hơn nữa, đóng nhiều học phí hơn nữa cũng không dạy quý vị, vì sao vậy? Vì dạy mà không lãnh hội được. Con cháu của gia đình nghèo đó, thật sự có thiện căn, có triển vọng, cả một phân tiền cũng không thể đóng cho quý vị, họ là nhân tài, dạy họ thật tốt, thầy không thu học phí, thậm chí còn cung cấp cho ăn và ở, là người thầy tốt! Sao quý vị có thể làm trở ngại người thầy như vậy được? Sao quý vị phá hoại việc dạy học của họ? Vài học trò mà họ dạy, sau này sẽ có một, hai người vượt trội hơn mọi người, có một, hai người trở thành truyền thừa của Thánh Hiền, tương lai thành tựu đại Thánh đại Hiền, chúng sanh có phước. Quý vị chướng ngại họ, khiến họ không thể thành tựu, phước báo của chúng sanh hoàn toàn bị tâm hành xấu ác của quý vị hủy diệt rồi, tội này nặng. Cho nên sự sắp xếp của tội này, càng về sau thì tội càng nặng, mãi mãi không thoát khỏi địa ngục Vô Gián.

Quyển thứ ba của Hoa Nghiêm Không Mục Chương nói rằng: 五逆，謂害父，害母，害阿羅漢，破僧，出佛身血。初二(前面兩種)背恩養 “Ngũ nghịch, vị hại phụ, hại mẫu, hại A-la-hán, phá Tăng,

xuất Phật thân huyết. Sơ nhị bội ân dưỡng” (Ngũ nghịch là hại cha, hại mẹ, hại A-la-hán, phá Tăng, làm thân Phật chảy máu. Sơ nhị (hai tội đầu) là trái với ơn dưỡng dục), trái ngược rồi, cha mẹ có ơn dưỡng dục với quý vị, sao quý vị có thể phản bội? **次三壞福田** “**Thứ tam hoại phước điền**” (Ba tội sau là phá hoại phước điền), làm cho chúng sanh mất phước. Trí huệ, Pháp thân huệ mạng của chúng sanh từ đâu mà có? Phải nhờ thầy, Tăng đoàn là nơi đào tạo thầy, đức Phật là bậc thầy. Tội này nặng. Nếu như làm ngược lại, quý vị có thể hộ trì cúng dường A-la-hán, đức Phật, Tăng đoàn thì phước báo này lớn, thật sự trông phước điền. Trong Tăng đoàn này, tương lai sẽ xuất hiện nhân tài, vị nhân tài ấy có thể cứu xã hội, cứu quốc gia, cứu thế giới, công đức của quý vị lớn biết mấy. Vì vậy, ý nghĩa trong Hoa Nghiêm Không Mục và Kinh A Xà Thế Vương Văn Ngũ Nghịch là tương đồng. **犯此逆者，身壞命終，必墮無間地獄，一大劫中，受無間苦** “**Phạm thử nghịch giả, thân hoại mạng chung, tất đọa Vô Gian địa ngục, nhất đại kiếp trung, thọ vô gián khổ**” (Người phạm những tội nghịch này, khi thân hoại mạng chung, nhất định đọa địa ngục Vô Gian, trong một đại kiếp, chịu khổ không gián đoạn). Một đại kiếp là tinh cầu của chúng ta thành trụ hoại không một lần, gọi là một đại kiếp, quý vị nói xem thời gian dài biết mấy. Người phạm những tội nghịch này, khi thân hoại mạng chung, nhất định đọa địa ngục Vô

Gián, chúng ta phải ghi nhớ điều này, thời gian là một đại kiếp, chịu quả báo ở địa ngục Vô Gian.

Chúng ta xem phần tiếp theo, Niệm lão chú giải điều này rất tường tận, điều thứ nhất là phỉ báng, 誹謗者, 誹義同謗。謗者, 毀也。言人之惡而過其實曰謗 “phỉ báng giả, phỉ nghĩa đồng báng. Báng giả, hủy dã. Ngôn nhân chi ác nhi quá kỳ thật viết báng” (*phỉ báng: nghĩa của chữ “phỉ” giống như chữ “báng”. Báng là hủy hoại, nói việc xấu của người khác mà quá sự thật gọi là báng*), người đó có điều bất thiện, nhưng quý vị nói quá mức, như vậy gọi là báng. 誹謗正法, 即誹謗佛法 “Phỉ báng chánh pháp, tức phỉ báng Phật pháp” (*Phỉ báng chánh pháp tức là phỉ báng Phật pháp*), chánh pháp ở đây chuyên chỉ về Phật pháp. 此十念必生之大願, 普被一切, 但除既犯五逆又謗正法之人 “Thử thập niệm tất sanh chi đại nguyện, phổ bị nhất thiết, đăn trừ ký phạm Ngũ nghịch hựu báng chánh pháp chi nhân” (*Đại nguyện “mười niệm chắc chắn vãng sanh” này phổ bị tất cả, chỉ trừ người đã phạm Ngũ nghịch lại còn phỉ báng chánh pháp*). Đây là nói nguyện thứ 18: Mười niệm chắc chắn vãng sanh của đức Di Đà, nguyện thứ 18 là phổ độ tất cả chúng sanh khổ nạn, trên đến Đẳng giác Bồ-tát, dưới tận địa ngục Vô Gian. Nguyện lực của đức Di Đà lớn biết bao, mong rằng tất cả

chúng sanh ở thế gian và xuất thế gian đều được vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, ở nơi đó nhanh chóng chứng được quả Phật rốt ráo viên mãn, hiển bày tâm bi vô lượng của A Di Đà Phật, người hiện nay gọi là tâm yêu thương, yêu quý, cứu giúp. Nhưng chỉ trừ người phạm Ngũ nghịch lại còn phỉ báng chánh pháp, người này chẳng thể vãng sanh, hạng người này ngoại lệ.

《觀經》曰：五逆十惡，臨終十念，亦得往生。今經所除，蓋既犯五逆重罪，復誹謗正法，罪上加罪；且謗法罪最重“Quán Kinh viết: Ngũ nghịch Thập ác, lâm chung thập niệm, diệt đắc vãng sanh. Kim kinh sở trừ, cái ký phạm Ngũ nghịch trọng tội, phược phỉ báng chánh pháp, tội thượng gia tội; thả báng pháp tội tối trọng” (Kinh Quán Vô Lượng Thọ nói rằng: Ngũ nghịch Thập ác, lâm chung mười niệm cũng được vãng sanh. Những người bị loại trừ trong kinh này, đã phạm tội nặng Ngũ nghịch, lại còn phỉ báng chánh pháp, tội chồng thêm tội; vả lại tội phỉ báng pháp là nặng nhất), phải ghi nhớ câu này, trong tất cả tội nghiệp, tội phỉ báng chánh pháp là nặng nhất, không có tội nào nặng hơn, 謗法之人稱為謗法闍提，故不能往生 “báng pháp chi nhân xưng vi báng pháp xiển-đề, cố bất năng vãng sanh” (người phỉ báng pháp gọi là báng pháp xiển-đề, cho nên chẳng thể vãng sanh). Đây là ý nghĩa trong kinh, phần sau nêu ra sự giải thích khác

nhau của Tổ sư Đại đức. Trong đoạn văn này, câu quan trọng nhất chính là “tội phỉ báng pháp là nặng nhất”, chính là câu này, chúng ta có phạm lỗi lầm này không? Tôi nói lỗi lầm là nói rất nhẹ, nên nói như thế nào? Chúng ta có phạm tội nặng này không, có thường phạm tội nặng này không? Có. Vì sao? Nếu không phạm thì quý vị đã sớm khai ngộ, quý vị đã sớm chứng quả rồi. Chúng ta vừa học vừa phạm, khi phạm thì không hay không biết. Chúng ta đối với một Pháp môn thấy không thích thú thì sẽ phê bình, phê bình chính là phỉ báng pháp. Đặc biệt là không nhận biết rõ về Pháp môn, nhất là người khác đã học Pháp môn niệm Phật, mà còn khuyên họ học Pháp môn khác, nói có Pháp môn khác cao siêu hơn Tịnh Độ nhiều, tội nghiệp mà Tịnh Độ không tiêu trừ được, phương pháp đó tiêu trừ rất nhanh. Có phải thật không? Người phạm cũng có tâm tốt, muốn giúp người khác, kết quả như thế nào? Làm lỡ cơ hội vãng sanh Tịnh Độ của người kia rồi, vốn dĩ đời này có thể đến Thế giới Cực Lạc, nhưng qua lời khuyên của họ, đường tu hành của người kia chuyển hướng rồi, thay đổi Pháp môn, khiến người kia rời khỏi đại đạo hiếm có khó gặp rồi, món nợ này tính sao đây? Phải đọa địa ngục mới biết hồi hận không còn kịp nữa. Bản thân đọa lạc rồi, đối phương cũng đọa lạc, nhiều lắm! Rất đáng sợ.

Vì vậy, học Phật phải thân cận bạn lành, Thiện tri thức, phải thỉnh giáo họ. Thiện tri thức thật sự nhất định

sẽ không phê bình một Pháp môn nào, vì sao vậy? Vì phê bình một Pháp môn là phê bình đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Cho nên Thiện tri thức thật sự, bình đẳng cung kính, tán thán tất cả Pháp môn; nhưng đối với một người mà nói, có khế hợp căn cơ của người khác không, họ phải hướng dẫn, Pháp môn đó tốt, nhưng quý vị không thể tu, vì sao vậy? Vì quý vị không phải căn cơ này. Khi tôi bắt đầu học Phật, ba vị thầy của tôi, Tiên sinh Phương Đông Mỹ, Đại sư Chương Gia, lão Cư sĩ Lý Bình Nam, ba vị thầy ấy chưa từng gặp mặt nhau, chỉ dẫn tôi học Phật, đặc biệt nhắc: “Con không thể học Thiền, con cũng không thể học Mật”. Cho nên tôi theo Đại sư Chương Gia ba năm, thầy không truyền Mật pháp cho tôi, vì sao vậy? Vì tôi không phải là căn tánh này, thầy kêu tôi học Giáo. Chỉ thị của thầy Phương, bảo tôi vào cửa từ Pháp Tướng, tôi đã học Luận Bách Pháp Minh Môn, tôi cũng giảng qua vài lần, đã học Duy Thức Tam Thập Tụng. Tôi rất thích một số điển tịch Pháp Tướng tông của lão Cư sĩ Mai Quang Hi, Tướng Tông Cương Yếu, tôi có duyên đã tìm được Tục Biên, thầy Lý chưa từng thấy Tục Biên, thầy chỉ đọc Chánh Biên, cho nên nhìn thấy Tục Biên thầy vô cùng kinh ngạc, tôi in thành một bộ, thầy đã viết lời tựa. Vì vậy, nếu pháp khế cơ thì quý vị sẽ rất hoan hỷ, rất thuận lợi, giống như lên cầu thang vậy, từng bước từng bước lên cao. Ba vị thầy đều nói với tôi đừng chạm vào những gì của Thiền tông, Thiền tông là thiên tài, một

bước lên trời, nếu bước này quý vị không thể lên trời, ngã xuống sẽ thịt nát xương tan, mọi thứ đều hết rồi. Bản thân chúng ta không biết căn tánh của mình, thầy nhìn thấy rất rõ ràng, phải nghe lời, đừng cho mình là đúng. Trong quá trình học tập của tôi, sau đó tôi đã học Kinh Kim Cang, đã học Tâm Kinh, học Giảng Nghĩa của Kinh Kim Cang là Giảng Nghĩa của Giang Vị Nông, Tâm Kinh là học Chú Giải của Chu Chỉ Am, hai vị này đều dùng tinh lực cả đời vào một bộ kinh, thật sự là thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, tôi đã đọc được trong hai bộ kinh này, học gì cũng không thể tạp, không được loạn. Gặp được thầy Lý, trước khi gặp thầy Lý, tôi biết được Pháp sư Sám Vân, tôi đã ở nhà tranh với ngài nửa năm, ngài giới thiệu Tĩnh Độ cho tôi, ba bộ chú sớ của Kinh A Di Đà: Sớ Sao của Đại sư Liên Trì, Yếu Giải của Đại sư Ngẫu Ích, Viên Trung Sao của Đại sư U Khê, tôi cũng rất chuyên tâm đọc. Pháp sư Sám Vân muốn tôi dùng phương thức biểu giải để sắp xếp khoa phán, sau khi tôi sắp xếp xong, bản thân cảm thấy vô cùng kinh ngạc. Khi mới đọc, kết cấu và bố cục quá đẹp rồi, thâm nhập sâu sắc, chẳng thể không bội phục hệ thống tư tưởng. Vì vậy, sau này đến Đài Trung tôi học làm khoa phán, thầy Lý chỉ dẫn, bắt đầu từ đâu? Bắt đầu từ Cổ Văn Quán Chi, bài văn ngắn, thoáng chốc thì đọc xong rồi, sau đó dần dần học tiếp Đại Kinh. Thiện tri thức vô cùng quan trọng, điều kiện theo Thiện tri thức, quý vị có thành tựu hay không, quyết định bởi thành thật, nghe

lời, thật làm. Nếu quý vị có ba điều kiện này thì quý vị chắc chắn có thành tựu; nếu không có ba điều kiện này, bản thân thường có ý riêng của mình thì rất khó thành tựu. Đến sau cùng thì sao? Đến sau cùng thì Thiện tri thức cũng kính mà xa rời quý vị, vì sao vậy? Vì không dạy được, quý vị không nghe lời, tùy quý vị thôi, họ không thể giúp quý vị, họ cũng sẽ không hại quý vị. Cho nên khó!

Bây giờ chúng ta đọc được đoạn văn này, phỉ báng chánh pháp, Ngũ nghịch lại cộng thêm phỉ báng pháp, tội phỉ báng pháp là nặng nhất. Người phỉ báng pháp, trong kinh Phật gọi là báng pháp xiển-đề, xiển-đề là tiếng Ấn Độ, người không có thiện căn gọi là xiển-đề, người này chẳng thể vãng sanh. Có phải thật sự không thể vãng sanh không? Vì vậy tiếp theo, **或問，若人犯五逆罪，而不誹謗正法** “**hoặc vấn, nhược nhân phạm Ngũ nghịch tội, nhi bất phỉ báng chánh pháp**” (có người hỏi: Nếu người phạm tội Ngũ nghịch, nhưng không phỉ báng chánh pháp), trong Quán Kinh nói họ có thể vãng sanh. Đều có kinh điển làm căn cứ, Quán Kinh nói có thể vãng sanh. **若有一人，但誹謗正法，而不犯五逆，可往生否？《往生論註上》答曰：但令誹謗正法，雖更無餘罪，必不得生** “**Nhược hữu nhất nhân, đăn phỉ báng chánh pháp, nhi bất phạm Ngũ nghịch, khả vãng sanh phủ? Vãng Sanh Luận**

Chú Thượng đáp viết: Đăn linh phỉ báng chánh pháp, tuy cánh vô dư tội, tất bất đắc sanh” (Nếu có một người, chỉ phỉ báng chánh pháp mà không phạm Ngũ nghịch, có thể vãng sanh hay không? Quyển thượng của Vãng Sanh Luận Chú đáp rằng: Nếu chỉ phỉ báng chánh pháp, tuy không có tội nào khác, nhưng chắc chắn không thể vãng sanh). Có thể thấy tội phỉ báng chánh pháp nặng, chỉ cần có tội này, chắc chắn không thể vãng sanh, lần này gặp được duyên này cũng đáng tiếc, chẳng thể thành tựu. Có phải là vẫn còn được cứu hay không? Niệm lão đã chú giải rất tường tận, đặc biệt trích dẫn khai thị của Đại sư Thiện Đạo, Đại sư Thiện Đạo nói hay nhất. Có lời truyền rằng ngài Thiện Đạo là A Di Đà Phật tái lai, vậy thì lời của Đại sư Thiện Đạo chính là đích thân A Di Đà Phật nói, chúng ta phải đặc biệt tôn trọng ngài.

Tập 185

Thời gian: Ngày 1 tháng 3 năm 2015.

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 474, bắt đầu xem từ hàng thứ năm:

或問 “Hoặc vấn”, nghĩa là hoặc có người hỏi, 若人犯五逆罪，而不誹謗正法，《觀經》謂可往生 “nhược nhân phạm Ngũ nghịch tội, nhi bất phỉ báng chánh pháp, Quán Kinh vị khả vãng sanh” (nếu

có người phạm tội Ngũ nghịch, nhưng không phỉ báng chánh pháp, Quán Kinh nói có thể vãng sanh). Hôm trước chúng ta học đến đây, chỗ này rất quan trọng, có quan hệ rất lớn đối với việc chúng ta niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Hoặc có người đưa ra câu hỏi này, người ấy phạm tội Ngũ nghịch, Ngũ nghịch là hoàn toàn trái ngược với tánh đức, quả báo nhất định ở địa ngục Vô Gián. Năm tội nặng, càng về sau càng nặng. Thứ nhất là giết cha. Nặng hơn tội giết cha là giết mẹ. Nặng hơn tội giết mẹ là giết A-la-hán, A-la-hán là thầy, người thầy tốt, quý vị làm hại thầy, khiến cho Pháp thân huệ mạng của rất nhiều người theo đó mà đoạn tuyệt, cho nên tội này nặng hơn tội giết cha mẹ. Tội thứ tư nặng hơn nữa là làm thân Phật chảy máu, cũng tức là muốn giết Phật, phước báo của đức Phật lớn, có nhiều thân Hộ pháp, không ai có thể giết được Phật, nhưng làm cho thân Phật chảy máu bị thương thì có thể được, tội này nặng hơn tội giết A-la-hán. Nặng nhất là phá hòa hợp Tăng đoàn, bốn người trở lên cùng tu với nhau, có thể tuân thủ Lục hòa kính, đoàn thể này được người trời tôn kính nhất, bởi vì các ngài thật sự có thể thành Thánh thành Hiền, thành Bồ-tát, thành Phật, quý vị phá hoại đoàn thể của các ngài, khiến cho Phật pháp không thể thường trụ ở thế gian, đây là tội lỗi nặng nhất, không tội nào nặng hơn. Tạo tội Ngũ nghịch rồi, người ấy không hủy báng Phật pháp, vậy có được vãng sanh không? Trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật nói, họ có

thê vãng sanh, thật sự giác ngộ quay đầu, sám hối, tín nguyện trì danh cũng có thể vãng sanh. Như vậy mới hiển bày sự thù thắng của Tịnh tông, sự không thể nghĩ bàn của Tịnh tông, từ bi đến tột cùng. Quán Kinh nói như vậy.

若有一人，但誹謗正法，而不犯五逆，可往生否 “Nhược hữu nhất nhân, đản phỉ báng chánh pháp, nhi bất phạm Ngũ nghịch, khả vãng sanh phủ” (Nếu có một người, chỉ phỉ báng chánh pháp mà không phạm Ngũ nghịch, có thể vãng sanh không? Quyền thượng của Vãng Sanh Luận Chú có giải đáp: 但令誹謗正法，雖更無餘罪，必不得生。何以言之？經云：五逆罪人墮阿鼻大地獄中，具受一劫重罪(但劫盡得出)。誹謗正法人墮阿鼻大地獄中，此劫若盡，復轉至他方阿鼻大地獄中，如是展轉經百千阿鼻大地獄，佛不記得出時節。以誹謗正法，罪極重故 “Đãn linh phỉ báng chánh pháp, tuy cánh vô dư tội, tất bất đắc sanh. Hà dĩ ngôn chi? Kinh vân: Ngũ nghịch tội nhân đọa A-tỳ đại địa ngục trung, cụ thọ nhất kiếp trọng tội (đãn kiếp tận đắc xuất). Phỉ báng chánh pháp nhân đọa A-tỳ đại địa ngục trung, thử kiếp nhược tận, phục chuyển chí tha phương A-tỳ đại địa ngục trung, như thị triển chuyển kinh bách thiên A-tỳ đại địa ngục, Phật bất ký đắc xuất thời tiết. Dĩ phỉ báng chánh

pháp, tội cực trọng cố” (Nếu chỉ phỉ báng chánh pháp, tuy không phạm tội nào khác, nhưng chắc chắn không thể vãng sanh. Sao lại nói như thế? Kinh nói rằng: Người phạm tội Ngũ nghịch đọa đại địa ngục A-tỳ, chịu mọi tội nặng trong một kiếp (chỉ khi hết kiếp mới được ra khỏi). Người phỉ báng chánh pháp đọa đại địa ngục A-tỳ, nếu hết kiếp này, lại chuyển đến đại địa ngục A-tỳ ở phương khác, chuyển đời như vậy trải qua trăm ngàn đại địa ngục A-tỳ, đức Phật cũng không tính được thời gian ra khỏi. Vì phỉ báng chánh pháp là tội cực nặng). Vãng Sanh Luận Chú là tác phẩm của Pháp sư Đàm Loan, đây là vị Đại đức của Tịnh tông, không biết vì sao Cổ đức không đưa ngài vào vị trí của Tổ sư, điều này không thể giải thích được. Ngài Đàm Loan và Đạo Xước thật sự là Tổ sư của Tịnh tông, Tổ sư Đại đức một thời, nên bổ sung hai vị này vào, bây giờ là 14 đời Tịnh tông, thêm vào hai vị, là đời thứ 15 và đời thứ 16, Tịnh tông có mười sáu vị Tổ sư. Lời của các ngài đáng tin cậy, vì sao vậy? Những vị Tổ sư này đều đạt được Niệm Phật Tam-muội, hơn nữa đều niệm đến Lý nhất tâm Bất loạn. Tuy thâm nhập một môn, niệm một câu Di Đà cả đời không thay đổi, nhưng các ngài thật sự thông tông thông giáo, Hiển Mật viên dung, các ngài không gì là không biết, vì chúng ta thị hiện thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, làm tấm gương tốt cho người niệm Phật.

Đặc biệt là lão Hòa thượng Hải Hiền thời cận đại, tôi

tôn xưng ngài là Tổ sư đời thứ 14 của chúng ta hiện nay, ngài hoàn toàn xứng với danh xưng này. Tuy không biết chữ, chưa từng đi học, nhưng ngài thật sự làm được thâm nhập một môn, huân tu lâu dài rồi, làm được đọc sách ngàn lần, tự hiểu nghĩa kia rồi. Ngài không đọc sách, ngài chỉ niệm một câu Phật hiệu này, một câu Phật hiệu ngày đêm không gián đoạn, niệm 92 năm, ngài khai ngộ rồi, ngài được Niệm Phật Tam-muội, ngài được Lý nhất tâm Bất loạn. Cảnh giới này với cảnh giới của Đại sư Lục tổ Huệ Năng là bình đẳng, với cảnh giới của đức Phật Thích Ca Mâu Ni nhập định dưới cây Bồ-đề, Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh, cảnh giới này cũng tương đồng, bình đẳng; đây là điều chúng ta chẳng thể không biết, nhất định phải hiểu rõ. Đích thân Tổ sư cũng đã nói: điều gì tôi cũng biết. Câu này không thể tùy tiện nói ra, điều gì cũng biết chính là Đại triệt Đại ngộ, chính là Minh tâm Kiến tánh, kiến Tánh thành Phật. Tuy là biết rồi, nhưng không nói. Có người thỉnh giáo ngài, thỉnh cầu ngài khai thị, ngài chỉ nói vài lời thành thật, dạy người khác chăm chỉ niệm Phật, thành Phật là thật, niệm Phật vãng sanh thì thành Phật, đây là thật, còn lại toàn là giả. Quý vị xem lời nói đơn giản, thành thật như vậy. Chúng ta thật sự có thể làm như ngài, nhất định cũng được khai ngộ. Bí quyết trong đây không có gì khác, chẳng qua là trong tâm chỉ có một câu A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra thì không có gì cả, khoảng cách của quý vị sẽ rất gần với các ngài.

Thật sự không khởi tâm, không động niệm, chính là cảnh giới này, cảnh giới mà các ngài chứng được, sáu căn trong cảnh giới sáu trần không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đây chính là Minh tâm Kiến tánh. Lời nói đơn giản rõ ràng, câu nào cũng là lời thành thật, chúng ta phải biết nghe, nghe rồi phải tin tưởng, tin rồi phải thật làm, làm 3 năm, 5 năm, 10 năm, 20 năm thì sẽ đạt được cảnh giới ấy.

Người trẻ tuổi tốt, quý vị có thời gian. Lão Hòa thượng Hải Hiền niệm câu Phật hiệu này, niệm đến Lý nhất tâm Bất loạn, đã niệm khoảng bao lâu rồi? Tôi suy đoán, tôi xem đĩa phim của ngài mấy chục lần rồi, cũng đã đọc sách Vĩnh Tư Tập rất nhiều lần, xem không chán, có thời gian thì xem, vừa xem vừa niệm Phật, ngài được Công phu Thành thiền chắc là khoảng 25 tuổi. Ngài xuất gia năm 20 tuổi, Sư phụ dạy ngài một câu Phật hiệu Nam mô A Di Đà Phật, dặn ngài cứ niệm liên tục. Ngài nghe lời, ngài thật làm, cho nên thông thường đạt được Công phu Thành thiền, ba năm là đủ rồi, chúng tôi tin rằng nhất định là ngài cũng niệm ba năm thì đạt được. Sau khi đạt được thì tiếp tục niệm, tôi tin rằng trước năm 30 tuổi ngài được Sự nhất tâm Bất loạn, Kiến tư Thiền nào đoạn sạch rồi, thêm ba đến năm năm, được Lý nhất tâm Bất loạn. Cho nên tôi cảm thấy ngài được Lý nhất tâm, chính là chứng được Minh tâm Kiến tánh, nhất định là trước 40 tuổi, giai đoạn 30 đến 40 tuổi, ngài được Lý nhất tâm Bất

loạn, ngài được Minh tâm Kiến tánh. Những ngày tháng sau đó là A Di Đà Phật dẫn dò ngài, làm tấm gương tốt cho chúng sanh ở thế giới này, gọi là biểu pháp, làm một tấm gương tốt cho đồng học học Phật, làm tấm gương tốt nhất cho đồng học niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Chỉ cần quý vị làm theo ngài, quý vị nhất định sẽ thành tựu, an ổn vững chắc. Buông xả thân tâm thế giới, buông xả tài sắc danh lợi, buông xả thất tình ngũ dục, tâm đó là tâm gì? Chính là trên đề kinh đã nói, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác, ngài giác ngộ rồi, giác chính là không gì không biết, điều gì cũng biết.

Chúng ta thật sự rất may mắn, sanh ra trong thời đại này, gặp được Hạ Liên công vì chúng ta hội tập Đại Kinh; ngài Hoàng Niệm Tổ vì chúng ta chú giải Đại Kinh, soạn Tập Chú, chánh tri chánh kiến; lại có lão Hòa thượng Hải Hiền làm tấm gương cho chúng ta, tín nguyện trì danh, bốn chữ này là Đại sư Ngẫu Ích nói, chân tín thiết nguyện, chấp trì danh hiệu thì chắc chắn được sanh Tịnh Độ, đều để chúng ta gặp được rồi. Tín nguyện trì danh mà Đại sư Ngẫu Ích đã nói, lão Hòa thượng Hải Hiền, lão Hòa thượng Hải Khánh, lão Hòa thượng Lão Đức thật làm, quý vị xem ba vị này, thành tựu không thể nghĩ bàn. Các ngài cách chúng ta không xa, đều gặp được trong thời đại này của chúng ta, điển hình tốt nhất, tấm gương sáng nhất. Vì vậy, chúng ta phải làm rõ ràng, làm sáng tỏ sự việc này.

Đoạn văn này trong Luận Vãng Sanh rất quan trọng, hủy báng chánh pháp, tội này quá nặng rồi, tạo tác tất cả tội nghiệp không gì nặng hơn hủy báng chánh pháp, đương nhiên họ không thể vãng sanh. Vì vậy, họ [chỉ] hủy báng chánh pháp, không tạo những tội khác, nhưng chắc chắn không thể vãng sanh, chắc chắn, đây là ngữ khí khẳng định, chắc chắn không thể vãng sanh. Vì sao? **何以言之** “**Hà dĩ ngôn chi?**”, vì sao lại có cách nói như vậy? Ngài trích dẫn kinh giảng, trong kinh giảng, người phạm tội Ngũ nghịch đọa đại địa ngục A-tỳ, chịu mọi tội nặng trong một kiếp, bất kỳ hình phạt nào trong đại địa ngục A-tỳ họ đều phải chịu. Trong ngoặc đơn có một câu, **但劫盡得出** “**đãn kiếp tận đắc xuất**” (*chỉ khi hết kiếp mới được ra khỏi*), chữ kiếp này không có nói trung kiếp, tiểu kiếp thì chính là đại kiếp, khi đại kiếp này tận rồi thì họ được ra khỏi, đại kiếp này vẫn chưa tận thì họ không ra khỏi. Nghĩa là họ ở đại địa ngục A-tỳ bao lâu? Một đại kiếp, một đại kiếp là thế giới này của chúng ta thành trụ hoại không một lần, như vậy gọi là một đại kiếp. Đại thiên thế giới của chúng ta lớn, một tỷ hệ Ngân Hà, thành trụ hoại không một lần, nếu quý vị nói đến thời gian, không cách nào tính được, dài biết mấy! Vì sao con người phải tạo tội nghiệp nặng như vậy?

Tiếp theo lại nói, người hủy báng chánh pháp, họ đọa vào trong địa ngục A-tỳ, hết kiếp này rồi, đại kiếp của

đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã hết, hết rồi thì như thế nào? Họ không ra khỏi, họ chuyển đến địa ngục A-tỳ ở phương khác để chịu tội. Phải chuyển bao nhiêu lần? Chuyển đời như vậy trải qua trăm ngàn đại địa ngục A-tỳ, đức Phật cũng không tính được thời gian ra khỏi, quý vị muốn hỏi đức Phật khi nào họ được ra khỏi, đức Phật cũng không nói ra, vì sao vậy? Thời gian quá dài rồi, không cách nào dùng con số để nói ra được. “Vì hủy báng chánh pháp, tội cực kỳ nặng”, nhất định phải ghi nhớ hai câu nói này, hủy báng chánh pháp, tội cực kỳ nặng, đọa địa ngục Vô Gián không có kỳ ra khỏi, kỳ là kỳ hạn, không có kỳ hạn. Như luật pháp thế gian hiện nay phán xử tội nặng là tù chung thân, tù chung thân đến khi người ấy chết mới thôi, chết rồi thì không còn nữa. Trong đại vũ trụ, sau khi chết rồi thác sanh vào nơi khác, họ đọa vào đại địa ngục Vô Gián, không có nơi nào được ra khỏi, cũng như như tù chung thân ở nhân gian vậy, địa ngục này hoại rồi, địa ngục của một đại kiếp hoại rồi, hoại rồi thì họ chuyển đến địa ngục khác, vẫn là địa ngục Vô Gián. Trong đại vũ trụ này, mỗi một cõi nước của chư Phật đều có một địa ngục Vô Gián, chuyển đời như vậy đi thọ báo, mãi mãi không có ngày ra khỏi. Quý vị xem trải qua trăm ngàn đại địa ngục A-tỳ, con số này tính như thế nào? Cho nên quý vị hỏi đức Phật, đức Phật cũng không tính ra. Không thể tạo tội nghiệp này, khi tạo thì rất dễ, đọa địa ngục thì không dễ gì ra khỏi, vì sao phải tạo? Nếu như tạo rồi thì làm sao? Mau

chóng sám hối. Xét cho cùng, chư Phật Bồ-tát vẫn rất từ bi, thật sự nhận sai, về sau không tái phạm thì được cứu rỗi. Nếu chẳng những mình không tạo, mà còn khuyên người khác đừng tạo, thời gian được độ của quý vị càng ngày càng gần.

Tiếp theo lại nói, **汝但知五逆罪為重，而不知五逆罪從無正法生** “nhữ đản tri Ngũ nghịch tội vi trọng, nhi bất tri Ngũ nghịch tội tùng vô chánh pháp sanh” (*ông chỉ biết tội Ngũ nghịch là nặng, nhưng lại không biết tội Ngũ nghịch từ không có chánh pháp sanh ra*). Ở đây đã nói rõ rồi, vì sao con người tạo tội Ngũ nghịch? Vì thế gian này không có chánh pháp, nên họ mới dám tạo. Nếu thế gian này có chánh pháp, rất nhiều người tạo tội nghiệp đều quay đầu, đều sám hối, công đức này rất lớn. Vì vậy, tội hủy báng chánh pháp là tội nặng nhất, trong tất cả tội nghiệp không có tội nào nặng hơn tội này, tuyệt đối không thể tạo. Tuy rằng thế gian hiện nay vẫn còn Phật pháp, nhưng không còn như xưa nữa. Tiên sinh Phương Đông Mỹ nói với tôi, Trung Hoa của 200 năm trước, xã hội lúc bấy giờ, tự viện, am đường lớn nhỏ của Phật giáo đều có người chân chánh tu hành như pháp, mỗi nơi đều giảng kinh, tự viện am đường là trường học, là giáo dục Phật Đà. Hiện nay, những đạo tràng này vẫn còn, đáng tiếc là không có người giảng kinh nữa, không có người nghe được chánh pháp rồi, thế là người tạo tác tội nghiệp nhiều hơn, đây chính là Phật pháp đi

đến thời kỳ mạt pháp.

Chúng ta phải làm rõ ràng, làm sáng tỏ thế nào gọi là Mạt pháp. Trong Đại thừa giáo nói, bốn môn tín giải hành chứng này, có đầy đủ bốn môn là chánh pháp; có tín, thật sự tin tưởng, thật sự hiểu rõ, thật sự nghiêm túc tu hành, sau cùng có chứng quả, vãng sanh Thế giới Cực Lạc của Tịnh Độ chính là chứng quả; quý vị xem, có người tin tưởng, có người nghe pháp, có người giảng kinh, có người nghe kinh, có người tu hành, có người chứng quả, đây gọi là Chánh pháp. Không có người tin, họ không tin, không có người giảng kinh, không có người tu hành, không có người chứng quả, đây gọi là Diệt pháp, pháp không còn nữa. Chúng ta xem bốn thời kỳ pháp này, hiện nay chúng ta thuộc về thời kỳ nào, Chánh pháp, Tượng pháp, Mạt pháp, Diệt pháp? Đức Phật nói: có người giảng kinh, có người nghe kinh, có người y giáo phụng hành, không có người chứng quả, đây gọi là Tượng pháp. Có người giảng kinh, có người nghe kinh, có người tu hành, có người chứng quả, đây gọi là Chánh pháp; không có người chứng quả gọi là Tượng pháp. Không có người giảng kinh, không có người nghe kinh, đương nhiên là không có người chứng quả, đây là Diệt pháp. Tịnh tông, trong tám tông phái Đại thừa hiện nay, chỉ có Tịnh Độ tông còn có người vãng sanh, những tông phái khác thì không nghe nói, không nghe nói đến Đại triết Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh. Nói cách khác, rất may mắn, Tịnh

Độ tông của đức Phật Thích Ca Mâu Ni vẫn còn nằm trong vị trí của Chánh pháp.

Bốn thời kỳ pháp của Đại thừa giáo nói, chúng ta chỉ hỏi: bản thân chúng ta trong bốn thời kỳ pháp này thuộc về thời kỳ nào? Ngày nay chúng ta học Phật, tông phái này có người giảng kinh, có người nghe kinh, có người tu hành, có người vãng sanh, đây là Chánh pháp, chúng ta gặp được rồi. Nếu như chúng ta gặp được rồi, có người giảng kinh, tôi cũng nghe kinh, tôi cũng nghiêm túc tu hành, nhưng phiền não Tập khí của chúng ta không buông được, mặc dù hiểu được Tịnh tông, nhưng bán tín bán nghi, không nắm chắc phần vãng sanh, đây chính là Tượng pháp, đây không phải là Chánh pháp, thật sự nắm chắc phần vãng sanh thì đó là Chánh pháp. Có thể thấy được Chánh pháp, Tượng pháp, Mạt pháp ở mỗi người không như nhau, ngày nay chúng ta cùng ở thế giới này học tập, có người là Chánh pháp, có người là Tượng pháp, có người là Mạt pháp, mỗi người đều khác nhau, chính mình phải hiểu được. Sau khi hiểu rõ rồi, chúng ta nỗ lực, phải nâng cao cảnh giới của bản thân, hiện nay tôi ở Mạt pháp, tôi phải nâng cao lên Tượng pháp, từ Tượng pháp chúng ta phải nâng cao lên Chánh pháp, thật sự đạt đến tôi chỉ cầu vãng sanh Thế giới Cực Lạc, và lại thật sự có phần chắc. Phần chắc từ đâu có? Buông xả tất cả thân tâm thế giới, không lưu luyến nữa, trong tâm chỉ nghĩ Thế giới Cực Lạc, chỉ nghĩ A Di Đà Phật, là Chánh pháp, vì sao?

Họ nhất định vãng sanh, vậy là đúng rồi. Pháp vận mà Thế Tôn đã nói, chúng ta phải quán như vậy thì đúng rồi.

Tuyệt đối không làm ác, ác chính là mười nghiệp ác, không thể làm; tuyệt đối không tạo tội, Ngũ nghịch là tội nặng, nhất định không được làm, phải hiếu dưỡng cha mẹ, phải phụng sự sư trưởng, phải yêu thương bảo vệ chúng sanh, phải rộng độ hữu tình để làm tư lương cho chúng ta vãng sanh Thế giới Cực Lạc, không chỉ bảo đảm chúng ta vãng sanh, còn giúp chúng ta nâng cao phẩm vị, phải làm mới được. Những đạo lý, phương pháp này đều nằm trong bộ Kinh, bộ Chú Giải này. Vì vậy, bộ Kinh này là chỉ dẫn cả đời của chúng ta, cả đời chúng ta đều phải tuân thủ, đều phải phụng hành. Một bộ là đủ rồi, không cần học quá nhiều, tham nhiều nuốt không trôi. Chúng ta thâm nhập một môn, thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, đọc sách ngàn lần, tự hiểu nghĩa kia, học lão Hòa thượng Hải Hiền là đúng rồi.

Đoạn văn dưới đây nói rất hay, là do Đại sư Thiện Đạo nói trong Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh Sớ. Ngài Thiện Đạo là người đời nhà Đường, có lời truyền ngài là A Di Đà Phật tái lai. Người Nhật còn tin tưởng hơn chúng ta, nhắc đến Đại sư Thiện Đạo, Đệ tử Phật ở Nhật Bản không có người nào không cung kính nể phục, chúng tôi bội phục, ở Trung Hoa không nhìn thấy được hiện tượng này. Tự viện của Tịnh Độ tông Nhật Bản, tượng thờ trong điện Tổ Sư chính là Đại sư Thiện Đạo, họ xem ngài Thiện

Đạo là Tổ sư đời thứ nhất, bản thân họ nối tiếp theo sau, đời thứ hai, đời thứ ba, đời thứ tư, đời đời tương truyền. Nói đến tôn sư trọng đạo, chúng ta không sánh bằng người Nhật. Cho nên, chúng ta phải tin lời của Đại sư Thiện Đạo, ngài nói như thế nào? **《觀經疏》另有一解。謂五逆謗法不得往生者，乃佛止惡之意、方便之說** “**Quán Kinh Sớ** lánh hữu nhất giải. **Vị Ngũ nghịch báng pháp bất đắc vãng sanh giả, nãi Phật chỉ ác chi ý, phương tiện chi thuyết**” (*Quán Kinh Sớ* lại có cách giải thích khác. Nói rằng: Người phạm tội Ngũ nghịch, báng pháp không được vãng sanh là ý ngăn ngừa việc ác, cách nói phương tiện của đức Phật). Điều này có nghĩa là không phải thật, có nghĩa là đức Phật Thích Ca Mâu Ni giáo hóa chúng sanh ngăn ngừa không làm việc ác, tội này quá nặng rồi. Câu Phật hiệu A Di Đà Phật này ngay cả tội nặng như vậy cũng được độ, vậy còn tội nào không được độ? Ý nghĩa của câu nói này là tín nguyện trì danh của Pháp môn Tịnh Độ, tội chướng gì cũng đều được độ, là ý ngăn ngừa việc ác, là cách nói phương tiện của đức Phật.

Tiếp theo là nguyên văn của Đại sư, **疏云 “Sớ vân”** (*Sớ nói*), Sớ nói là đích thân Đại sư Thiện Đạo viết, **此義仰就抑止門中解 “thử nghĩa ngưng tụ ức chỉ môn trung giải”** (nghĩa này hiểu theo giáo pháp ngăn

ngừa việc ác), là giúp chúng ta dùng ác hướng thiện, không tạo tội nghiệp này nữa. 如四十八願中，除謗法五逆者，然此之二業 “Nhu tứ thập bát nguyện trung, trừ báng pháp Ngũ nghịch giả, nhiên thử chi **nhị nghiệp**” (Nhu trong 48 lời nguyện, trừ báng pháp, Ngũ nghịch, vì hai nghiệp này), hai việc này, một là báng pháp, hai là Ngũ nghịch, 其障極重；眾生若造，直入阿鼻，歷劫周樟，無由可出 “kỳ chướng cực trọng; chúng sanh nược tạo, trực nhập A-tỳ, lịch kiếp chu chương, vô do khả xuất” (tội chướng này cực nặng; nếu chúng sanh phạm phải thì vào thẳng địa ngục A-tỳ, kinh hoàng bao kiếp, không có đường nào ra khỏi). Tạo tội nghiệp này, thật là quá đáng thương! Thời đại hiện nay, người tạo tội nghiệp này nhiều, giết cha, giết mẹ vào thời xưa quá hiếm có, mấy trăm năm khó gặp phải một, hai lần, hiện nay thì quá nhiều rồi, trong đời này chúng ta thường xuyên nghe thấy, làm những việc này đều đọa địa ngục A-tỳ. 但如來恐其造斯二過 “Đãn Như Lai khủng kỳ tạo tư **nhị quá**” (Đức Như Lai chỉ sợ họ tạo hai tội lỗi này), sợ chúng sanh tạo hai tội nghiệp này, chính là tội Ngũ nghịch và hủy báng Phật pháp, cho nên 方便止言 “**phương tiện chỉ ngôn**” (nói lời phương tiện ngăn ngừa), “chỉ” là vô cùng khẳng định ngăn cản họ lại, 不得往生 “**bất đắc vãng sanh**” (không thể vãng sanh).

Nghĩa là kêu họ tuyệt đối không được làm, quý vị làm rồi thì chắc chắn không thể vãng sanh, là lời nói phương tiện, là phương tiện thiện xảo, không phải là thật. Sự thật là như thế nào? Sự thật là vẫn được độ.

Câu tiếp theo đã nói rõ rồi, **亦不是不攝也** “**diệc bất đắc bất nhiếp dã**” (*cũng chẳng phải là không nhiếp*), nhiếp là nhiếp thọ, chính là tiếp dẫn họ vãng sanh. Thật sự sám hối, về sau không tái phạm, nghiêm túc nỗ lực hướng Phật, đức Phật vẫn độ họ, thật sự tín nguyện trì danh cầu sanh Tịnh Độ, khi lâm chung đức Phật cũng sẽ tiếp dẫn họ. **若造還攝得生。雖得生彼，華合逕於多劫** “**Nhược tạo hoàn nhiếp đắc sanh. Tuy đắc sanh bỉ, hoa hợp kính ư đa kiếp**” (*Nếu đã tạo thì vẫn được nhiếp thọ vãng sanh. Tuy được vãng sanh, nhưng hoa sen khép lại trải qua nhiều kiếp*). Chữ “kính” này có nghĩa là trải qua, có nghĩa là đến. Cũng tức là đến Thế giới Cực Lạc hoa nở rất muộn, không giống như những người tu tích công đức kia, đến Thế giới Cực Lạc thì hoa nở thấy Phật, họ đến Thế giới Cực Lạc ở trong hoa sen, hoa đó không nở. Đến Thế giới Cực Lạc, tiếp nhận lời dạy của A Di Đà Phật rồi, trong hoa sen có thể thấy Phật, thấy Hóa thân của đức Phật. Cảnh giới trong hoa còn thù thắng hơn thiên đường, trời Dục giới, trời Sắc giới ở thế giới này của chúng ta cũng không thể sánh bằng. Họ ở đó tu hành, A Di Đà Phật hóa thân chỉ dạy họ, kê cận họ, ở

đây nói có thể vãng sanh, đến khi tội nghiệp của họ tiêu trừ rồi thì hoa sẽ nở, hoa nở thấy Phật.

Trong đoạn này, câu số văn tiếp theo, **此等罪人，在華內時** “**thử đẳng tội nhân, tại hoa nội thời**” (những tội nhân này, khi ở trong hoa sen), tức là hoa chưa nở, **有三種障：一者不得見佛及諸聖眾。二者不得聽聞正法。三者不得歷事供養。除此已外，更無諸苦** “**hữu tam chủng chướng: nhất giả bất đắc kiến Phật cập chư Thánh chúng. Nhị giả bất đắc thính văn chánh pháp. Tam giả bất đắc lịch sự cúng dường. Trừ thử dĩ ngoại, cánh vô chư khổ**” (có ba chướng ngại: một là không được thấy Phật và các Thánh chúng; hai là không được nghe chánh pháp; ba là không được đi khắp để cúng dường. Ngoài những điều này thì không còn nỗi khổ nào khác). Đây chính là họ hưởng thụ trong hoa sen, có khổ không? Có khổ, không được thấy Phật, không được thấy Thánh chúng, những vị Đẳng giác Bồ-tát như ngài Quán Âm, Thế Chí, Văn Thù, Phổ Hiền và cả một số vị Bồ-tát Minh tâm Kiến tánh, chính là Pháp thân Đại sĩ trong Thật Báo độ, họ không có duyên, họ không thấy được. Thứ hai là không được nghe chánh pháp. Nếu họ có thể thành thật niệm Phật thì được, niệm Phật tiêu tội nghiệp. Trong kinh nói: tâm chí thành, tâm thanh tịnh niệm một câu Phật hiệu, cung kính niệm một câu Phật hiệu, tiêu được tám mươi ức kiếp tội nặng

sanh tử, đều không phải là giả. Nếu một khi quý vị niệm thì niệm cả ngày, tiêu biết bao nhiêu tội nghiệp, vì sao không làm? Sao lại nghĩ ngợi lung tung? Làm lãng phí thời gian rồi, thật đáng tiếc! Cho nên việc niệm Phật này cần phải tranh thủ từng giây từng phút, tôi có một giây thì tôi niệm một câu Phật hiệu, tiêu tám mươi ức kiếp tội nặng sanh tử, làm sao có thể lãng phí mất thời gian một giây này? Người chân thật niệm Phật như lão Hòa thượng Hải Hiền, lão Hòa thượng Hải Khánh, Hòa thượng Lão Đức, các ngài đều là tịnh niệm tiếp nối, các ngài niệm không gián đoạn, một câu Phật hiệu nối tiếp một câu Phật hiệu, người chân thật niệm Phật phải như vậy, các ngài đã làm tấm gương cho chúng ta xem, chúng ta phải nghiêm túc học tập theo các ngài.

Chương ngại thứ ba, đó là thật. Hôm trước chúng ta đã học, lợi ích lớn nhất của việc vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc là quý vị có thể phân thân, vô lượng vô biên thân đến mười phương thế giới để lay Phật, cúng Phật tu phước báo, nghe kinh nghe pháp tu trí huệ, phước huệ song tu, niệm niệm đều là như vậy, đều có khả năng này, thân thật của mình ở Thế giới Cực Lạc như như bất động, ở bên cạnh A Di Đà Phật. Quý vị xem, phân thân đến cõi Phật trong mười phương, đây là một việc khiến chúng ta rất ngưỡng mộ, chúng ta thật sự muốn đạt được. Người tạo Ngũ nghịch Thập ác, hủy báng chánh pháp, tuy là họ được vãng sanh, nhưng họ không có được việc thù thắng

này, cần phải hoa nở thấy Phật thì họ mới có khả năng này. Vì vậy, ngoài những điều này ra, họ không có những nỗi khổ khác, người thế gian chúng ta nói tam khổ, bát khổ, họ đều không có.

《合贊》宗之亦云：言唯除五逆誹謗正法，是乃就未造之機，且抑止之而已。若有已造機、已迴心，則還攝取，莫有漏也 “Hợp Tán tông chi diệc vân: Ngôn duy trừ Ngũ nghịch phỉ báng chánh pháp, thị nãi tựu vị tạo chi cơ, thả ức chỉ chi nhi dĩ. Nhược hữu dĩ tạo cơ, dĩ hồi tâm, tắc hoàn nhiếp thủ, mạc hữu lậu dã” (Tông chỉ của sách Hợp Tán cũng dạy: Nói rằng chỉ trừ Ngũ nghịch, phỉ báng chánh pháp là đối với căn cơ chưa tạo nghiệp, chỉ là để ngăn ngừa mà thôi. Nếu đối với căn cơ đã tạo nghiệp, đã quay đầu thì vẫn được nhiếp thọ, chẳng sót một ai). Những câu này đều là lời văn chú giải của Tổ sư Đại đức, tiếp theo là Niệm lão dùng bạch thoại để giải thích rõ ràng cho chúng ta, như vậy thì dễ hiểu hơn. Có nghĩa là 所言除者 “sở ngôn trừ giả” (sở dĩ nói là “trừ”), trừ người phạm Ngũ nghịch Thập ác không thể vãng sanh, 實為止惡之意 “thật vì chỉ ác chi ý” (thật sự là ý ngăn ngừa việc ác), dụng ý thật sự ở chỗ này, hy vọng quý vị đừng làm, 使未造惡者 “sử vị tạo ác giả” (khiến cho người chưa làm việc ác), quý vị vẫn chưa làm, thì 不敢造 “bất cảm tạo”

(không dám làm), điều này tốt, dụng ý ở chỗ này. Nếu như đã tạo tội nghiệp này rồi phải làm sao? Vấn đề ở chỗ này, đã tạo rồi, 但能迴心，懺悔念佛 “**đăn năng hồi tâm, sám hối niệm Phật**” (chỉ cần quay đầu, sám hối niệm Phật), sám hối, về sau không tái phạm, trước kia không biết có tội nặng như vậy, bất cẩn gây tạo, bây giờ đã biết, biết rồi thì sám hối, mãi mãi không tái phạm nữa, tín nguyện niệm Phật, cầu sanh Tịnh Độ, 仍舊攝取，無有遺漏 “**nhưng cựa nhiếp thủ, vô hữu di lậu**” (vẫn nhiếp thọ như cũ, chẳng sót một ai). Niệm lão vừa giải thích thì chúng ta hiểu rồi, chúng ta phải cảm ơn A Di Đà Phật, A Di Đà Phật hoàn toàn xá miễn tội nặng mà chúng ta đã tạo, vẫn tiếp dẫn chúng ta. Tiếp dẫn chúng ta vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, hoa nở chậm hơn người khác một chút. Có thể nở sớm hơn một chút được không? Được, chỉ cần quý vị dụng công, dụng công gì vậy? Tín nguyện niệm Phật. Quý vị đã vãng sanh rồi, vậy còn nguyện gì nữa? Nguyện thấy A Di Đà Phật, tôi đến Thế giới Cực Lạc vẫn chưa thấy A Di Đà Phật, bây giờ tôi một lòng một dạ cầu thấy A Di Đà Phật, nghe đức Phật giảng kinh, nghe pháp, nguyện này, ý niệm này không thể đoạn. Vì vậy, nếu là người đã tạo nghiệp, chỉ cần quay đầu, sám hối niệm Phật thì vẫn được nhiếp thọ như cũ, chẳng sót một ai.

可見彌陀大願，攝機無盡 “Khả kiến Di Đà

đại nguyện, nhiếp cơ vô tận” (Có thể thấy đại nguyện của đức Di Đà, nhiếp thọ căn cơ vô tận). Chữ “cơ” này chính là người có duyên với Phật, thế nào gọi là có duyên? Tôi tin có Thế giới Cực Lạc, tôi tin có A Di Đà Phật, tôi tin tôi cầu sanh Tịnh Độ, giống như trong kinh đã nói, một niệm, mười niệm, A Di Đà Phật chắc chắn đến tiếp dẫn tôi. Tín nguyện của quý vị kiên cố, không hoài nghi, không thoái chuyển, đức Phật có đến không? Đức Phật nhất định đến, A Di Đà Phật tiếp dẫn chúng sanh không sót một ai. **故善導大師曰：如來所以興出世，唯說彌陀本願海** “Cổ Thiện Đạo Đại sư viết: Như Lai sở dĩ hưng xuất thế, duy thuyết Di Đà bốn nguyện hải” (Cho nên Đại sư Thiện Đạo nói: Như Lai sở dĩ hưng xuất thế, duy thuyết Di Đà bốn nguyện hải). Hai câu nói này là danh ngôn của Đại sư Thiện Đạo, ngài nói quá hay rồi. Niệm lão giải thích cho chúng ta, **三世諸佛出興於世，唯為此大事因緣，宣說阿彌陀如來不思議願力，惠救萬眾** “tam thế chư Phật xuất hưng ư thế, duy vị thử đại sự nhân duyên, tuyên thuyết A Di Đà Như Lai bất tư nghị nguyện lực, huệ cứu vạn chúng” (chư Phật trong ba đời xuất hiện ở thế gian, chỉ vì đại sự nhân duyên này, tuyên thuyết nguyện lực không nghĩ bàn của A Di Đà Như Lai, huệ cứu vạn chúng). Những câu này là Hoàng Niệm lão nói, Niệm lão là người hiện đại, nói lời bạch thoại, chúng ta

sẽ không hiểu sai ý nghĩa. Chư Phật trong ba đời, quá khứ, hiện tại, vị lai gọi là ba đời, tất cả chư Phật đến thế gian này để thị hiện thành Phật, “hung xuất thế” chính là đến thị hiện thành Phật, vì sao vậy? Chính là vì đại sự này, đại sự này là gì? Đại sự niệm Phật vãng sanh thành Phật, chính là vì việc này. Tuyên thuyết nguyện lực không nghĩ bàn của A Di Đà Như Lai, câu nói này chính là nói ba bộ kinh của Tịnh Độ: Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, Kinh A Di Đà, tất cả chư Phật Như Lai xuất hiện ở thế gian chẳng có vị nào không giảng ba bộ kinh này. Vì sao vậy? Vì ba bộ kinh này có thể cứu tất cả chúng sanh. Huệ là ân huệ, là ban cho, cứu giúp vô lượng vô biên chúng sanh. Vạn chúng, vạn không phải là con số, là hình dung, có nghĩa là vô lượng, tức là cứu độ vô lượng chúng sanh. Nguyện lực không nghĩ bàn chính là 48 nguyện.

故大師又云“**Cố Đại sư hựu vân**” (*Nên Đại sư lại nói*), Đại sư ở đây là Đại sư Thiện Đạo, Đại sư Thiện Đạo lại nói: **今逢釋迦佛末法之遺跡** “**Kim phùng Thích Ca Phật Mạt pháp chi di tích**” (*Nay gặp di tích Mạt pháp của đức Phật Thích Ca*), đời nhà Đường mới bước vào Mạt pháp. Khi Phật giáo truyền đến Trung Hoa là Tượng pháp, Chánh pháp ở Ấn Độ, sau khi đức Phật diệt độ một ngàn năm thì Phật pháp truyền đến Trung Hoa, cho nên chính là Tượng pháp. Thời kỳ Chánh pháp, Giới luật thành tựu, người trì giới đều có thể chứng quả, chứng

quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, chứng quả, nên gọi là Chánh pháp. Thời kỳ Tượng pháp, lòng người đã đi xuống rồi, không sánh bằng trước kia, trì giới không thể thành tựu, phải tu Thiên định, cho nên thời kỳ Tượng pháp, Thiên định thành tựu. Vì vậy, Thiên tông vô cùng hưng thịnh, không khác chút nào với lời Phật đã nói, Thiên tông ở Trung Hoa đã hưng thịnh một ngàn năm. Bây giờ là thời kỳ Mạt pháp, thời kỳ Mạt pháp thì Tịnh Độ thành tựu. Được vãng sanh chính là thành Phật, không cần phải tu định, định khó, không cần khai ngộ; Thiên tông cần phải tu định, cần phải khai ngộ mới thành tựu, nếu không khai ngộ thì không thành tựu. Thiên định, được Thiên định nhưng chưa khai ngộ, họ đều vãng sanh lên cõi trời. Người được Thiên định thì họ sanh lên trời Tứ thiên, Sơ thiên, Nhị thiên, Tam thiên, Tứ thiên, trời Tứ thiên; người chưa được định thì sanh lên trời Dục giới, Dục giới có sáu tầng trời: trời Tứ Vương, trời Đao Lợi, trời Dạ Ma, trời Đâu Suất, trời Hóa Lạc, trời Tha Hóa Tự Tại, những người tu hành ấy đều đến những nơi này rồi.

Chúng ta sanh trong thời Mạt pháp, Mạt pháp thì Tịnh Độ thành tựu, phải thật tin, phải có nguyện thiết, thật sự muốn đến Thế giới Cực Lạc, không muốn ở thế gian này nữa, cũng không muốn sanh lên trời, trên trời phước báo lớn, thọ mạng dài, không mong muốn. Vì sao vậy? Cõi trời là hữu tận, Thế giới Cực Lạc là vô tận, không sanh không diệt, thế giới ấy tốt. Thật sự làm rõ

ràng, làm sáng tỏ rồi, phát nguyện cầu sanh, đối với thế gian này hoàn toàn buông xả, đối với tất cả pháp đều không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, như vậy là buông xả rồi, buông xả thì có thành tựu lớn, nguyện vọng có thể thành hiện thực. Công phu không đắc lực là vì sao? Vì không buông xả, buông xả thì đắc lực rồi, không buông xả thì không đắc lực. Phải xem thế gian này là nhà trọ, là lữ quán, đây không phải là nhà của tôi, tôi đến đây để du lịch, ở vài ngày thì đi rồi. Đối với Thế giới Ta Bà phải thường xuyên giữ tâm này, đây không phải là quê nhà của tôi, quê nhà của tôi ở Thế giới Cực Lạc, niềm tin kiên định không lay động, bảo đảm đời này chúng ta được vãng sanh Tịnh Độ.

Di tích Mật pháp của đức Thế Tôn chính là tín nguyện trì danh, cầu sanh Tịnh Độ, **彌陀本誓願極樂之要門，一切善惡凡夫得生者，莫不皆乘阿彌陀佛大願業力為增上緣也** “Di Đà bản thệ nguyện Cực Lạc chi yếu môn, nhất thiết thiện ác phàm phu đắc sanh giả, mạc bất giai thừa A Di Đà Phật đại nguyện nghiệp lực vi tăng thượng duyên dã” (*bốn thệ nguyện của đức Di Đà là cánh cửa quan trọng của Cực Lạc, tất cả phàm phu thiện ác được vãng sanh, chẳng ai không nương nhờ đại nguyện, nghiệp lực của A Di Đà Phật làm tăng thượng duyên*), do Đại sư Thiện Đạo nói. Chúng ta một lòng một dạ hoàn toàn nương tựa A Di Đà

Phật, không thể nghi ngờ, chúng ta tựa chắc rồi, đại nguyện, nghiệp lực không nghĩ bàn của A Di Đà Phật giúp chúng ta vãng sanh Thế giới Cực Lạc, giúp chúng ta ở Thế giới Cực Lạc thành tựu đạo Vô thượng. Nếu không nương tựa A Di Đà Phật mà dựa vào chính mình, khó, quá khó rồi, không làm được. Ai toàn tâm toàn lực nương tựa hết thầy vào A Di Đà Phật, người ấy có phước, người ấy có trí huệ, tựa chắc vào A Di Đà Phật rồi. Tựa chắc như thế nào? Chính là một câu A Di Đà Phật này, niệm niệm không lìa miệng, niệm niệm đều ở trong tâm, trong tâm ngoài A Di Đà Phật ra thì không có gì cả.

Tất cả cảnh duyên đều đang khảo nghiệm bản thân chúng ta, chúng tôi nêu ra một ví dụ gần nhất để mọi người nhìn thấy, mấy hôm nay đứng vào dịp lễ Tết Nguyên Đán của Trung Hoa, rất nhiều đồng học đến đây thăm tôi đều mang theo một số lễ vật, có khi tôi nhìn một cái, có khi cũng chẳng nhìn đến. Đồ vật cúng dường tôi, tôi làm thế nào? Hoàn toàn cúng dường đại chúng, đại chúng ở nơi này của chúng ta đều có phước, chúng ta hưởng thụ bình đẳng. Không thể để trong tâm, trong tâm chỉ để A Di Đà Phật, nếu trong tâm bị những đồ vật này quấy nhiễu, vậy thì phiền phức lớn rồi. Một món cũng không cần, bất luận là thức ăn, đồ dùng, tất cả đều không để trong tâm, do thường trụ xử lý, do thường trụ chia phần, tôi không có ý kiến, không nói một lời nào, những việc này đều là tu hành. Tu hành ở đâu? Chính là ở nơi

khởi tâm động niệm trong cuộc sống hằng ngày. Khởi tâm động niệm, tạo nghiệp rồi, nghiệp này rất đáng sợ, đừng xem thường nó, nghiệp này quá vi tế, bản thân chúng ta không thể phát giác, nếu chư Phật Bồ-tát không nói thì chúng ta vốn dĩ không biết. Như Bồ-tát Di Lặc nói với chúng ta: tất cả các pháp là giả, không phải là thật, toàn là pháp sanh diệt, giả tướng, chúng ta ngộ nhận là thật, đây là nguồn gốc của việc phạm sai lầm, vì sao lại phạm sai lầm? Vì xem điều giả là thật, giả thì thế nào? Mộng ảo bọt bóng, ví dụ trong Đại thừa giáo quá hay, đời người là mộng, thật sự là mộng, không phải giả. Nói đời người như mộng, chữ “như” đó vẫn không đủ, nó thật sự là mộng, trong mộng có, quý vị nhìn thấy giống như là thật, thực ra tỉnh dậy thì không tìm được thứ gì cả.

Nếu chúng ta tỉnh dậy rồi, vạn pháp đều không, vạn pháp có hay không? Có, có sao lại nói là không? Bản thân biết rồi, hiểu rõ rồi, đó là giả, không nhiễm một bụi trần. Một bụi trần này, trong kinh Phật nói là cực vi sắc, nhà khoa học hiện nay gọi là neutrino. Lớn bao nhiêu? Nhà khoa học nói với chúng ta, mười tỷ neutrino, mười tỷ, không phải mười triệu, mười tỷ, tập hợp lại, thể tích của nó bằng với một electron, electron trong nguyên tử, một electron chính là mười tỷ neutrino, nhỏ như vậy, mắt thịt không nhìn thấy. Nó có phải là thật không? Không phải là thật, nó là ảo tướng do ý niệm sanh ra, ảo tướng của vật chất, đây chính là bản lai diện mục của vật chất. Vì

vậy, nhà khoa học nhìn thấy rồi, nói với chúng ta: thế gian này vốn dĩ không có sự tồn tại của những vật chất này, nó là giả, là do nhà khoa học nói. Đức Phật nói với chúng ta nó là giả, ý của đức Phật là gì? Đã thì giả thì đừng chấp trước, sao lại để điều giả trong tâm? Để trong tâm thì làm tâm của quý vị ô nhiễm, không để trong tâm thì tâm của quý vị mãi mãi là thanh tịnh, thanh tịnh là Chân tâm. Để những thứ này vào trong tâm, Chân tâm liền biến thành Vọng tâm, dùng Vọng tâm thì tạo nghiệp, dùng Chân tâm không tạo nghiệp. Chư Phật Bồ-tát, A-la-hán dùng Chân tâm, A-la-hán dùng Chân tâm vẫn chưa đến mức thuần, rất gần với Chân tâm, nhưng chưa phải là thuần Chân tâm, vẫn còn mấy phần hư vọng. Đến Minh tâm Kiến tánh, Pháp thân Bồ-tát hoàn toàn dùng Chân tâm, không dùng Vọng tâm nữa, Chân tâm không có Khởi tâm Động niệm, không có Phân biệt Chấp trước. Trong kinh Đại thừa nói rất hay, nói rất rõ ràng, nói rất tường tận, nói rất thấu triệt.

Tiếp theo, 故大師又云 “cổ Đại sư hựu vân” (cho nên Đại sư lại nói), Đại sư ở đây đều là Đại sư Thiện Đạo, Đại sư Thiện Đạo lại nói, chúng ta phải ghi nhớ câu nói sau đây, giúp chúng ta sanh khởi lòng tin kiên định không lay động, đó chính là “tất cả phàm phu thiện ác đặng vãng sanh”, nếu như chúng ta tạo ác cũng có cơ hội vãng sanh, hành thiện thì khởi phải nói, đều là nương vào đại nguyện (48 nguyện) của A Di Đà Phật làm tăng thượng duyên.

以上《往生論註》與《觀經疏》之說，殊似相違。實則亦可會通 “Dĩ thượng Vãng Sanh Luận Chú dĩ Quán Kinh Sớ chi thuyết, thù tự tương vi. Thật tắc diệt khả hội thông” (*Thuyết của Vãng Sanh Luận Chú và Quán Kinh Sớ bên trên, hình như rất mâu thuẫn; thật ra đều có thể dung thông với nhau*). Hai thuyết này hình như không giống nhau, làm sao dung thông với nhau? 《論註》正符如來抑止之意，令人慎莫謗法 “Luận Chú chánh phù Như Lai ức chỉ chi ý, linh nhân thận mạc báng pháp” (*Luận Chú đúng là phù hợp với ý ngăn ngừa của Như Lai, khiến người khác cẩn thận chớ hủy báng pháp*). Ghi nhớ câu này, trong đời này tuyệt đối đừng hủy báng pháp. Rất dễ phạm, vì sao vậy? Vì không có trí huệ, ngu si. Biển lớn Phật pháp, sâm la vạn tượng, mười tông phái ở Trung Hoa, thời kỳ Mạt pháp hủy báng lẫn nhau, tông của tôi là chánh pháp, tông của anh là tà pháp, không nói tà thì của anh vẫn không bằng tôi, tôi đây là chánh, hủy báng lẫn nhau. Tóm lại, từ tính chất của Phật pháp mà nói, ba loại khác nhau, thứ nhất là Giới luật, thứ hai là Thiền tông, thứ ba là Giáo hạ, người xưa gọi là Tam học. Người học Giới luật nói người học Thiền không học Giới, không như pháp. Nhưng người ta có thể Minh tâm Kiến tánh, có thể được Tam-muội, vượt hơn Giới luật rất nhiều, Giới luật là chấp tướng. Tam học là một thể, thời xưa không có

tranh chấp, vì sao vậy? Trong Giới có Định, có Huệ, Huệ chính là Giáo hạ, trong Định có Định và Giới, có Giới, có Huệ, trong Huệ chính là Giáo hạ; trong Giáo hạ có Định, có Giới, đó là viên dung, một chính là ba, ba chính là một.

Ngày nay chúng ta nói, Phật giáo ở Trung Hoa, mười tông phái của Đại thừa, Tiểu thừa. Mười tông phái này, Tiểu thừa không còn nữa, sau đời nhà Tống thì đoạn rồi, Thành Thật tông, Câu Xá tông, không phải là người nghiên cứu Phật giáo đều không biết còn có hai tông này, tám tông của Đại thừa thông thường mọi người đều biết. Tám tông này, có Hiền Thủ, Hoa Nghiêm, Hiền Thủ chính là Hoa Nghiêm, Thiên Thai chính là Pháp Hoa, có Tam Luận, có Pháp Tướng Duy Thức, có Luật tông, có Tịnh Độ tông, có Mật tông, những tông này đều thuộc về Giáo hạ, cho nên Giáo hạ có bảy tông. Tín đồ không hiểu cứu lý (đạo lý cứu cánh), hủy báng lẫn nhau, tự khen mình chê người. Đức Phật xếp điều tự tán thán mình, hủy báng người khác vào giới trọng, trong Kinh Phạm Võng có, trong Giới Bốn Du Già, tự khen mình chê người xếp vào điều giới trọng đầu tiên. Vì sao vậy? Nếu Phật giáo theo hướng tự khen mình chê người thì Phật giáo sắp phải diệt vong rồi, đại chúng trong xã hội không tin tưởng nữa. Quý vị xem, quý vị đều là đệ tử của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, học tập Pháp môn khác nhau, hủy báng lẫn nhau, người học Hoa Nghiêm thì nói Hoa Nghiêm tốt, tán thán Hoa Nghiêm, hủy báng tông phái khác; người học Pháp

Hoa, Kinh Pháp Hoa là bậc nhất, không tông phái nào bằng. Ý niệm này, tư tưởng này, hành vi này đều là hủy báng Đại thừa, làm sao đây? Tội hủy báng còn nặng hơn Ngũ nghịch Thập ác, làm sao có thể vãng sanh Tịnh Độ? Quý vị tạo tội nghiệp nặng như vậy, làm sao quý vị có thể vãng sanh? Không thể hủy báng, phải tán thán lẫn nhau. Vì vậy, Tổ sư Đại đức đã nêu ra: “Nếu muốn Phật pháp hưng, chỉ Tăng tán thán Tăng”, các Pháp môn tán thán lẫn nhau là đúng rồi.

Trước đây, tôi giảng kinh ở Nhật Bản, khuyên bảo các đồng học Tịnh tông Nhật Bản, chúng ta đều là người học Tịnh Độ, đều là một mạch tương truyền của Đại sư Huệ Viễn, Đại sư Thiện Đạo. Tịnh Độ tông ở Nhật Bản rất nhiều, tín đồ rất nhiều, tự viện rất nhiều, tôi khuyên họ phải tán thán lẫn nhau, phải tôn trọng lẫn nhau, phải hợp tác với nhau, Tịnh Độ tông mới có thể hưng thịnh. Nếu quý vị nói Tịnh Độ tông của quý vị là thật, Tịnh Độ tông của họ là giả, tông của tôi có thể vãng sanh, của họ không thể vãng sanh, đôi bên đều hủy báng như vậy, ai tin đây? Làm cho tín chúng nảy sinh nghi ngờ, nhiều tông phái như vậy, tông phái nào là thật? Nhiều đạo tràng như vậy, đạo tràng nào đáng tin? Sau cùng thì sao? Không đến nữa, đều không đáng tin, quý vị đều khen mình chê người thì Phật pháp diệt rồi. Tôi khuyên họ, chúng ta đều là đệ tử của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, cùng học một tông phái, vậy là anh em ruột, anh em ruột làm sao có thể hủy

báng lẫn nhau? Anh em ruột làm sao có thể không thường xuyên qua lại? Vì sao vậy? Tranh tín đồ, tranh cúng dường, sai rồi. Cho nên cùng một tông phái, các tự viện am đường khác nhau, biết là người một nhà, tuyệt đối không thể hủy báng. Không phải tông phái của chúng ta, chúng ta đối với Thiên tông, đối với Mật tông, đối với Luật tông, đối với Thiên Thai tông, đối với Hoa Nghiêm tông, đối với Pháp Tướng, tất cả đều là đức Phật Thích Ca Mâu Ni truyền lại, không cùng học một tông phái với chúng ta, là anh em chú bác, phải biết điều này, chúng ta là người một nhà, làm sao có thể hủy báng? Mở rộng ra, các tôn giáo khác nhau ở thế gian này, chỉ cần đó là chánh giáo chánh pháp, đó không phải là tà giáo, đó là chánh giáo, vậy chính là anh em họ của chúng ta, không thể hủy báng. Đối với Cơ Đốc giáo không thể hủy báng, đối với Hồi giáo, đối với Do Thái giáo, thậm chí là đối với Mặc Môn giáo mới hưng khởi, cũng không thể hủy báng, đều phải xung tán. Tôn giáo thế giới là một nhà, xung đột trong xã hội có thể hóa giải thì thế giới hòa bình, trái đất thịnh thế có thể thực hiện được. Nếu như hủy báng lẫn nhau, tranh cãi với nhau sẽ dẫn đến đấu tranh với nhau, chiến tranh với nhau, vậy thì xã hội loạn rồi, thế giới sẽ bị hủy diệt.

Chúng ta khởi tâm động niệm quan trọng biết mấy, chẳng thể không biết, chẳng thể không cẩn thận. Đặc biệt là bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, Thập thiện mà đức Thế

Tôn thường nói, đều là sắp xếp theo thứ tự thân khẩu ý, thân ba nghiệp, khẩu bốn nghiệp, ý ba nghiệp, chỉ riêng bộ Kinh này không sắp xếp như vậy, Kinh này xếp khẩu nghiệp vào vị trí thứ nhất, thân nghiệp xếp thứ hai, ý nghiệp xếp thứ ba. Thứ tự sắp xếp này không như nhau, ý nghĩa cũng khác nhau. Vì sao đức Phật sắp xếp như vậy? Vì khẩu nghiệp dễ phạm nhất, xếp vào vị trí thứ nhất, quý vị xem thân ba nghiệp, ý ba nghiệp, khẩu bốn nghiệp, đặc biệt xem trọng sự ngăn ngừa khẩu nghiệp. “Khéo giữ khẩu nghiệp, không chê bai lỗi người”, quý vị làm được chưa? Không thể nói lỗi lầm của người khác. Lão Hòa thượng Hải Hiền làm được rồi, cả đời không nói lỗi người, không xem thường bất kỳ người nào, đối với mọi người đều chân thành, khiêm tốn, cung kính, đây là lời dạy của Phật. Khẩu nghiệp: không vọng ngữ là không nói dối; không lưỡng thiệt là không gây chuyện thị phi; không ý ngữ, ý ngữ là lời ngon tiếng ngọt dối gạt chúng sanh; không ác khẩu, ác khẩu là nói chuyện rất khó nghe. Thứ nhất là xếp khẩu nghiệp lên trước tiên, tuyệt đối không thể hủy phạm. Thứ hai là thân nghiệp: không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm; ý nghiệp: không tham, không sân, không si. Đây là Thập thiện nghiệp, Thập thiện nghiệp là Giới căn bản của Phật pháp. Triển khai Đại thừa, triển khai Thập thiện ra là tám vạn bốn ngàn tế hạnh, tám vạn bốn ngàn Pháp môn từ đâu mà có? Từ Thập thiện mà có, ba ngàn oai nghi của Tiểu thừa,

cũng từ Thập thiện triển khai ra, quy nạp lại thành mười điều, làm sao có thể không giữ!

Vì vậy, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác chậm một chút, đừng quá nhanh, nghĩ thử xem có trái với Thập thiện nghiệp không? Không trái với Thập thiện nghiệp thì có thể nói, có thể làm; nếu như trái ngược với Thập thiện thì tuyệt đối không thể nói, tuyệt đối không thể làm, như vậy gọi là trì giới. Tôi thấy người trì giới, trì được tốt nhất, tấm gương sáng nhất là lão Hòa thượng Hải Hiền, Hòa thượng Hải Khánh, Hòa thượng Lão Đức đều làm rất tốt, các ngài đã thực hành Thập thiện đến nơi đến chốn rồi. Đĩa phim này phải xem nhiều lần, sách Vĩnh Tư Tập phải đọc nhiều lần, dần dần chúng ta sẽ học được, như vậy thì trong cuộc sống, trong công việc đối nhân tiếp vật đều có thể tích lũy vô lượng công đức; nếu như quý vị không hiểu, thường vi phạm, vậy thì tạo vô lượng tội nghiệp, có quan hệ quá mật thiết với chúng ta, chẳng thể không biết.

Tiếp theo, lời nói này trong Luận Chú, đức Như Lai hiểu được, trong lời nguyện này, đức Như Lai nói hai hạng người này không thể vãng sanh, rốt cuộc dụng ý là gì? Ngũ nghịch, báng pháp, bởi vì hai tội này quá nặng rồi, nếu người tạo tác không biết sám hối, không biết niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, chắc chắn đọa địa ngục A-tỳ. Địa ngục A-tỳ thì rất dễ vào, nhưng rất khó ra, quá khó quá khó, ý ngăn ngừa này của đức Như Lai chính là

khuyên mọi người phải cẩn thận, đừng phạm phải. 論中復云：此愚痴人 “Luận trung phục vân: Thử ngu si nhân” (Trong Luận lại nói: Người ngu áy), chữ “sinh” ở đây là chữ sai, nên khoanh tròn nó lại, 此愚痴人既生誹謗，安有願生佛土之理 “thử ngu si nhân ký sanh phỉ báng, an hữu nguyện sanh Phật độ chi lý” (người ngu si áy đã sanh phỉ báng, có lý nào lại nguyện vãng sanh cõi Phật), không có đạo lý này. 是故經云五逆謗法不得往生 “Thị cố kinh vân Ngũ nghịch báng pháp bất đắc vãng sanh” (Cho nên trong kinh nói người phạm Ngũ nghịch và báng pháp không thể vãng sanh), đức Phật nói cũng không sai.

至於《觀經疏》則顯彌陀悲願無盡 “Chí ư Quán Kinh Sớ tắc hiển Di Đà bi nguyện vô tận” (Còn Quán Kinh Sớ thì hiển bày bi nguyện vô tận của đức Di Đà). Đây là Đại sư Thiện Đạo nói, Đại sư Thiện Đạo là A Di Đà Phật tái lai, lời của ngài Thiện Đạo chính là đích thân A Di Đà Phật nói. Là thật, 48 nguyện từ bi độ chúng sanh đạt đến tột cùng, quá từ bi rồi, người phạm tội nặng như vậy, chỉ cần chịu sám hối, chân thành sám hối, về sau không tái phạm, tín nguyện trì danh, hết thấy đều được vãng sanh. Lời nói này, trên lý có thể nói thông suốt, trên sự thì chúng tôi nghĩ, đức từ phụ Di Đà từ bi đến tột cùng, nhất định có thể làm được. 五逆謗法，果能臨終念

佛，是即懺悔發心，如是之人，億億中亦難一二，故佛慈憫，仍然攝受 “Ngũ nghịch báng pháp, quả năng lâm chung niệm Phật, thị tức sám hối phát tâm, như thị chi nhân, ức ức trung diệc nan nhất nhị, cố Phật từ mẫn, nhưng nhiên nhiếp thọ” (*Ngũ nghịch báng pháp, khi lâm chung thật sự có thể niệm Phật, chính là sám hối phát tâm, những người như vậy, trong ức ức người cũng khó có được một, hai người, nên đức Phật từ bi thương xót, vẫn sẽ nhiếp thọ*). Đức Phật vẫn tiếp nhận, nhưng hạng người này rất ít, tạo tác nghiệp ác này, lâm chung quay đầu sám hối không dễ dàng, khi lâm chung thật sự có thể sám hối nghiệp chướng, đức Phật tiếp nhận. Chúng ta biết, đức Phật từ bi đến tột cùng, hy vọng người tạo tác tội nghiệp này, khi lâm chung vẫn còn một hơi thở thì họ vẫn được cứu, hơi thở dứt rồi thì không còn được cứu nữa. Điều này chứng tỏ trợ niệm khi lâm chung có ích, trợ niệm vẫn là việc cần thiết, thật sự nắm chắc thì có thể không cần trợ niệm, người không nắm chắc, trợ niệm vẫn có tác dụng.

Tiếp theo lại là lời nói của Đại sư Thiện Đạo: 弘誓多門四十八，遍標念佛最為親。人能念佛佛還念，專心想佛佛知人 “Hoằng thệ đa môn tứ thập bát, biến tiêu niệm Phật tối vi thân. Nhân năng niệm Phật Phật hoàn niệm, chuyên tâm tưởng Phật Phật tri nhân” (*Hoằng thệ đa môn bốn tám nguyện; đều khen*

niệm Phật gần gũi nhất; ai mà niệm Phật, Phật niệm lại; chuyên tâm nghĩ Phật, Phật biết ta). Những lời này đều là lời chân thật, vô cùng chính xác, không có chữ nào là lời giả dối, chúng ta phải thật sự tin tưởng. Hoàn toàn thực tiễn 48 nguyện trong một câu A Di Đà Phật, câu danh hiệu A Di Đà Phật này là tổng cương lĩnh của 48 nguyện. Nói cách khác, niệm một câu A Di Đà Phật này, 48 nguyện đều ở trong đó, phải biết được ý nghĩa này. Vì vậy, chuyên tâm nghĩ Phật, đây chính là trong Chương Đại Thế Chí Bồ Tát Viên Thông đã nói: **憶佛念佛，現前當來，必定見佛** “**Ức Phật niệm Phật, hiện tiền đương lai, tất định kiến Phật**” (*Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai, nhất định thấy Phật*), chính là ý này. Chúng ta niệm Phật, đức Phật biết; chúng ta nghĩ Phật, đức Phật biết, càng ngày càng gần với A Di Đà Phật. Quý vị không nhớ Phật, quý vị không niệm Phật, cả ngày từ sáng đến tối tạo danh văn lợi dưỡng, tạo những thứ ở thế gian này, vậy thì kết duyên với gì? Kết duyên với lục đạo luân hồi. Niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ không phải là nói bằng miệng, nói ra thì không tính, phải xem quý vị làm, quý vị có thật làm hay không. Thật làm thì phải nắm bắt “nhất”, phải nắm bắt “chuyên”, phần sau kinh này chúng ta sẽ đọc đến, học phẩm Tam Bối Vãng Sanh sẽ đọc đến “nhất hướng chuyên niệm”, chỉ cần có “nhất”, chỉ cần có “chuyên”, chuyên chính là nhất, nhất chính là chuyên, vậy thì kết duyên với A Di Đà Phật rồi.

Phàm phu chúng ta không có trí huệ, không có phước báo, lấy gì để giúp chúng sanh? Chúng ta lấy quyển Vô Lượng Thọ Kinh Khoa Chú này, y giáo phụng hành, chính là đại diện A Di Đà Phật tiếp dẫn tất cả chúng sanh. Chúng ta khởi tâm động niệm, đức Phật biết; ngôn ngữ tạo tác của chúng ta, đức Phật cũng biết; đức Phật hoàn toàn biết rõ, phải thường xuyên nghĩ đến, chúng ta phải nghĩ đức Phật biết chúng ta đang tu thiện, biết chúng ta đang đoạn ác. Tuyệt đối đừng để đức Phật biết hằng ngày chúng ta vẫn đang tạo ác, vẫn đang tạo tội, vậy là sai rồi. Nhưng trước tiên là đại tiền đề, điều kiện thứ nhất của người tu học Tịnh tông, quý vị phải khẳng định, tin sâu có Thế giới Tây Phương Cực Lạc, quý vị phải tin sâu, không có chút nghi ngờ nào, thứ hai là quý vị phải tin Thế giới Cực Lạc có A Di Đà Phật, thứ ba là phải tin tín nguyện trì danh có thể vãng sanh, khi vãng sanh thì đức Phật nhất định đến tiếp dẫn. Nếu thiếu mất lòng tin này, vậy thì khó rồi, pháp khó tin, đúng là khó thật, không phải giả.

Đại sư Thiện Đạo thật sự quá thân thiết với chúng ta rồi, dạy bảo chúng ta, ngài lại nói: **唯有念佛蒙光攝，當知本願最為強** “Duy hữu niệm Phật mông quang nhiếp, đương tri bản nguyện tối vi cường” (*Riêng niệm Phật được quang nhiếp thọ, nên biết bản nguyện lớn mạnh nhất*). Bản nguyện của đức Di Đà là tiếp dẫn chúng sanh, thành tựu chúng sanh, bản nguyện của chúng sanh

là tin sâu nguyện thiết cầu sanh Tịnh Độ, đều phải đạt được lớn mạnh nhất thì nhất định được vãng sanh. Hiện nay chúng ta có, có bốn nguyện, chúng ta biết bốn nguyện của Phật, 48 nguyện, là thật, không phải giả, bốn nguyện cầu sanh của chúng ta không có sức mạnh như vậy, chúng ta vẫn còn tham luyến thế gian này. Chín mươi chín phần trăm tín nguyện, vẫn có một phần trăm tâm tham, có thể vãng sanh được không? Không thể vãng sanh, một phần trăm tâm tham này có thể trở ngại chín mươi chín phần trăm bốn nguyện của quý vị. Nhất định phải biết, tất cả vạn pháp ở thế gian là sanh không đem đến, chết không mang theo. Đừng nói đợi đến khi chết mới buông xả, hiện tại phải buông xả. Buông xả thì nguyện lực của chúng ta mạnh thêm, liền có cảm ứng đạo giao với Thế giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta có cảm, đức Phật có ứng. Ứng của đức Phật, chúng ta không biết là bởi vì cảm của chúng ta có chướng ngại, chưa buông xả, đây là chướng ngại. Nếu thật sự buông xả rồi, chúng ta niệm Phật thì đức Phật hiện tiền; chúng ta nghĩ Thế giới Cực Lạc thì Thế giới Cực Lạc hiện tiền. Giống như ngài Hải Hiền vậy, ngài niệm đến Nhất tâm Bất loạn, Nhất tâm Bất loạn, nghĩ Phật thì đức Phật hiện tiền; nghĩ Thế giới Cực Lạc thì Thế giới Cực Lạc hiện tiền, là thật, không phải giả.

善導大師約四十八願為真實五願 “Thiện Đạo Đại sư ước tứ thập bát nguyện vi chân thật ngũ nguyện” (*Đại sư Thiện Đạo rút gọn 48 nguyện thành*

năm nguyện chân thật). Năm nguyện chân thật, phần trước chúng ta đã học qua, thứ nhất: “Nguyện nhất định thành Chánh giác”, nguyện thứ 12: Nhất định thành Chánh giác, ngũ khí khẳng định biết mấy, quý vị vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc nhất định thành Phật, chính là ý này, mà còn rất nhanh. Nguyện thứ hai: “Quang minh vô lượng”, quang minh là trí huệ, chúng ta không có trí huệ, đến Thế giới Cực Lạc thì trí huệ hiện tiền, A Di Đà Phật gia trì cho chúng ta. Nguyện thứ ba: “Thọ mạng vô lượng”, vô lượng thọ, có rất nhiều thời gian, cầu Phật đạo, độ chúng sanh, pháp hỷ sung mãn. Tiếp theo, nguyện thứ tư: “Chư Phật xung tán”, nguyện này quan trọng, nếu như không có chư Phật xung tán, làm sao chúng ta biết được có Thế giới Cực Lạc? Làm sao biết được có sự việc vãng sanh này? Tất cả chư Phật, chữ “xung tán” này chính là giới thiệu Thế giới Cực Lạc cho chúng ta biết, không thể nghĩ bàn, vì vậy tuyệt đối không thể thiếu mất nguyện này. Quý vị xem chư Phật xung tán chư Phật, không có hủy báng. Cho nên hủy báng chánh pháp, tội này quá nặng, chư Phật chỉ có tán thán, không có hủy báng. Sau cùng, “mười niệm nhất định vãng sanh”, chính là nguyện này, nguyện thứ 18, nói lên điều gì? Vãng sanh không khó. Vừa rồi đã nói, là do Đại sư Thiện Đạo nói, cho dù quý vị tạo Ngũ nghịch Thập ác, hủy báng chánh pháp, một hơi thở khi lâm chung vẫn chưa dứt, lúc này gặp được bạn lành khuyên quý vị, quý vị liền tiếp nhận, lập

tức sám hối, sanh tâm sám hối, về sau không tái phạm, cầu đức Phật tiếp dẫn quý vị vãng sanh, đức Phật cũng sẽ đến tiếp dẫn quý vị. Điều này thật khó có được, quá hy hữu rồi, Pháp môn này thù thắng biết bao, thật không thể nghĩ bàn.

Năm nguyện, ở đây nói rất hay, **若論至約 “nhược luận chí ước”** (nếu luận về chí ước), ước tức là đơn giản hóa, năm nguyện chân thật, lại nói trong năm nguyện chân thật này nguyện nào là chân thật bậc nhất. Chân thật nhất, đó chính là nguyện thứ 18, chính là nguyện này, chân thật nhất rồi. Tạo Ngũ nghịch Thập ác đọa địa ngục Vô Gián, thật sự là mãi mãi không thể thay đổi, một niệm sám hối khi lâm chung vẫn có thể vãng sanh. Cho nên nếu luận về đơn giản nhất, **則唯第十八願 “tác duy đệ thập bát nguyện”** (chỉ có nguyện thứ 18), nói quá hay rồi. **故於《事贊》中曰：一一願言，引第十八** “Cổ u Sự Tán trung viết: Nhất nhất nguyện ngôn, dẫn đệ thập bát” (Nên trong sách Sự Tán nói: Mỗi một lời nguyện đều trích dẫn nguyện thứ 18), trong sách Sự Tán trích dẫn, trích dẫn nguyện thứ 18. **《甄解》云：四十八願雖廣，悉歸第十八願。又云：謂由此願故，使眾生無三惡趣之土** “Chân Giải vân: Tứ thập bát nguyện tuy quảng, tất quy đệ thập bát nguyện. Hựu vân: Vị do thử nguyện cố, sử chúng sanh

sinh vô tam ác thú chi độ” (*Sách Chân Giải nói rằng: 48 nguyện tuy rộng, nhưng đều quy về nguyện thứ 18. Lại nói: Do lời nguyện này, giúp cho chúng sanh sanh vào cõi không có ba đường ác*), đây là Thế giới Cực Lạc, Thế giới Cực Lạc không có ba đường ác, quý vị vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, không có ác đạo, ở đó chỉ có trời người, cho nên không còn đọa vào đường ác nữa. **具相好 “Cụ tướng hảo”** (*Đầy đủ tướng tốt*), tướng tốt giống hệt A Di Đà Phật, **現神通，而得滅度，入光壽海故** “hiện thần thông, nhi đắc diệt độ, nhập quang thọ hải cố” (*hiện thần thông, rồi được diệt độ, vào biển quang thọ*), biển quang thọ này chính là Thường Tịch Quang. **是以此願特為最勝矣 “Thị dĩ thử nguyện đặc vi tối thắng hĩ”** (*Vì vậy, chỉ riêng nguyện này là tối thắng*).

又《箋註》曰：故知四十八願之中，以此念佛往生之願，而為本願中之王也 “Hựu Tiên Chú viết: Cố tri tứ thập bát nguyện chi trung, dĩ thử niệm Phật vãng sanh chi nguyện, nhi vi bản nguyện trung chi vương dã” (*Sách Tiên Chú lại nói: Cho nên biết trong 48 nguyện, lấy nguyện niệm Phật vãng sanh này làm vua trong bốn nguyện*). Lời nói này đều là lời chân thật, vô cùng thù thắng. **此願顯彌陀之究竟方便，一乘願海，六字洪名，不可思議功德。以**

名號即實德，聲字皆實相故 “Thử nguyện hiển Di Đà chi cứu cánh phương tiện, Nhất thừa nguyện hải, lục tự hồng danh, bất khả tư nghị công đức. Dĩ danh hiệu tức Thật đức, thanh tự giai Thật tướng cố” *(Nguyện này hiển bày phương tiện cứu cánh của đức Di Đà, biển nguyện Nhất thừa, sáu chữ hồng danh, công đức không thể nghĩ bàn. Vì danh hiệu là Thật đức, nên âm thanh và chữ viết đều là Thật tướng).* “Thanh” là âm thanh, âm thanh A Di Đà Phật, “tự” chính là chữ viết, bất luận là dùng chữ Trung Hoa viết, hay dùng chữ Phạn viết, dùng bất kỳ chữ nào để viết, viết hồng danh này chính là Thật tướng. Làm sao biết được? Hình như trước đây tôi đã thấy một vị hiệu trưởng nào đó của Đại Học Đài Loan, không nhớ được tên, ông làm thực nghiệm, hễ là những chữ Phật, Bồ-tát, trong khi thực nghiệm, chữ viết phóng quang. Tức là có người che chữ này lại, gói lại, cho bạn nhỏ có thiên nhãn, để họ đến nhìn, họ không biết chữ ấy, để họ viết theo mẫu chữ ấy ra, mở ra hoàn toàn như nhau. Nhưng khi gặp những chữ như Phật, Bồ-tát này, họ nhìn không ra, họ nói có ánh sáng, phóng quang. Việc này có thể làm bằng chứng, nói rõ âm thanh và chữ viết, chữ viết phóng quang, âm thanh cũng phóng quang. Vì vậy, nếu như chúng ta biết rõ lợi ích của việc niệm Phật thì vào lúc sợ hãi, niệm Phật, niệm danh hiệu Bồ-tát Quán Thế Âm thì tâm bình yên, sẽ có thể bình an vượt qua tai nạn, có đạo lý, không phải lời giả dối. Đây chính là “âm thanh và

chữ viết đều là Thật tướng”.

Tập 186

Thời gian: Ngày 2 tháng 3 năm 2015.

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 476, chúng ta bắt đầu xem từ hàng thứ tư: 又《箋註》曰：故知四十八願之中，以此念佛往生之願，而為本願中之王也 “Hựu Tiên Chú viết: Cố tri tứ thập bát nguyện chi trung, dĩ thử niệm Phật vãng sanh chi nguyện, nhi vi bản nguyện trung chi vương dã” (*Sách Tiên Chú lại nói: Cho nên biết trong 48 nguyện, lấy nguyện niệm Phật vãng sanh này làm vua trong bốn nguyện*). 此願顯彌陀之究竟方便，一乘願海，六字洪名，不可思議功德。以名號即實德，聲字皆實相故 “Thử nguyện hiển Di Đà chi cứu cánh phương tiện, Nhất thừa nguyện hải, lục tự hồng danh, bất khả tư nghị công đức. Dĩ danh hiệu tức Thật đức, thanh tự giai Thật tướng cố” (*Nguyện này hiển bày phương tiện cứu cánh của đức Di Đà, biển nguyện Nhất thừa, sáu chữ hồng danh, công đức không thể nghĩ bàn. Vì danh hiệu là Thật đức, nên âm thanh chữ viết đều là Thật tướng*). Đoạn khai thị này của sách Tiên Chú nói rất hay, chúng ta không thể không lưu ý. Tĩnh Độ, hết thấy

chư Phật đều nói là pháp khó tin, vì sao khó tin? Khó tin ở chỗ nào? Câu này đã nói ra rồi, vô cùng hiếm có, người có thể tin được không phải là người phàm, người phàm không thể tin.

Chúng ta mê mất Tự Tánh quá lâu rồi, từ vô lượng kiếp vô lượng kiếp đến nay, thành Phật làm gì dễ dàng như vậy? Khi tôi mới học Phật, ba vị thầy của tôi, các ngài chưa hề gặp mặt, nhưng các ngài đều nói với tôi một câu như nhau, tôi cảm thấy vô cùng ngạc nhiên. Khi mới học Phật vẫn còn trẻ, theo đuổi những điều viển vông. Câu này nói về Thiên tông, đặc biệt nói với tôi: con không thể học Thiên, kinh điển của Thiên tông con đừng xem. Như Lục Tổ Đàn Kinh, Ngũ Lục của Tổ sư Tông môn, Thiên Tông Tập, Chứng Đạo Ca của Thiên sư Vĩnh Gia, đều không được. Các ngài nói với tôi đó là lớp thiên tài, không phải lớp phổ thông, một bước lên trời, các ngài đã lên trời rồi; nếu con không thể lên trời, ngã xuống thì thịt nát xương tan. Vì vậy, thầy giới thiệu cho tôi Pháp Tướng Duy Thức, Pháp Tướng Duy Thức giống như lên cầu thang vậy, đi lên từng bậc từng bậc, dần dần thăng cấp lên, sau cùng đạt đến đỉnh cao. Thiên tông không phải cầu thang, mà một bước lên cao, như hiện nay chúng ta đi thang máy, đi thang máy là một bước lên cao, trong quá trình đó không dừng lại. Không có chỗ nào nói hay như chỗ này trong sách Tiên Chú, chỗ này thật sự nói cho người khác tâm phục khẩu phục.

Sự đặc sắc của Tịnh tông là Kinh Vô Lượng Thọ, trong bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, đoạn kinh văn đặc sắc nhất là đoạn nào? Chính là Phẩm thứ sáu: Phát Đại Thế Nguyên, đặc sắc nhất, phẩm này nói về 48 nguyên. 48 nguyên, Đại sư Thiện Đạo nói với chúng ta, trong 48 nguyên này có năm nguyên là chân thật nhất, tuyệt diệu nhất, chính là nguyên thứ 12: “Nhất định thành Chánh giác”, nguyên thứ 13: “Quang minh vô lượng” (quang minh là trí huệ), nguyên thứ 15: “Thọ mạng vô lượng”, nguyên thứ 17: “Chư Phật xung tán”, nguyên thứ 18: “Mười niệm chắc chắn vãng sanh”, hôm trước chúng ta đã đọc qua. Năm nguyên này, trong năm nguyên chân thật nhất, có nguyên nào quan trọng nhất không, nguyên quan trọng nhất trong năm nguyên? Có, nguyên nào vậy? Nguyên thứ 18: Mười niệm chắc chắn vãng sanh. Quý vị thử nghĩ xem, mười niệm nhất định vãng sanh, sanh đến Thế giới Cực Lạc thì nhất định thành Chánh giác, ai tin được? Tất cả chư Phật đều cảm thán: pháp khó tin. Ai tin? Chư Phật Như Lai tin, vì sao vậy? Đại đa số trong các Ngài đều là niệm Phật vãng sanh Thế giới Cực Lạc mà thành tựu. Cũng như đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói trong Kinh Di Đà, Ngài làm thế nào chứng được A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề? Ngài niệm Phật. Ngài không nói ra Pháp môn niệm Phật này, Ngài nói là pháp khó tin, pháp khó tin chính là Pháp môn niệm Phật, cũng chính là tín nguyện trì danh, đức Phật Thích Ca Mâu Ni tu Pháp

môn này mà thành Phật. Tất cả chư Phật Như Lai, trước đây không biết Pháp môn này, vậy thì không bàn đến; sau khi biết Pháp môn này rồi, các Ngài nhất định buông xả tất cả Pháp môn khác, chuyên tu Pháp môn này. Vì sao vậy? Nhanh! Một đời thì thành tựu.

Trong kinh Đại thừa, đức Phật đã nói rất nhiều lần, nói đến người chân thật tin tưởng, chân thật phát tâm tu hành, là căn tánh gì? Không có một ai trong đời quá khứ chưa từng cúng dường vô lượng chư Phật Như Lai. Trong đời này vô cùng may mắn gặp được Pháp môn này, được sự gia trì của chư Phật Như Lai, họ có thể tin, họ có thể phát nguyện, họ chịu niệm Phật, họ thành tựu trong một đời, đạo lý ở chỗ này. Chúng ta trong đời quá khứ có gieo trồng thiện căn này không? Một số người có, đa số người không có. Người không có là tình trạng gì? Học Pháp môn này vài năm, thoái tâm rồi, thay đổi rồi, đổi qua Pháp môn khác. Chúng tôi vừa nhìn thì biết được: thiện căn, phước đức, nhân duyên của họ không đủ. Chúng ta cũng có lúc sẽ có tình trạng này, có lúc sẽ thoái tâm, làm sao đây? Nhất định phải cảnh giác cao độ, bỏ sung vào thiện căn, phước đức còn thiếu sót của chúng ta. Dùng phương pháp gì? Chính là một câu Phật hiệu. Câu Phật hiệu này thật tuyệt vời! Ngài Hải Hiền đã làm tấm gương tốt cho chúng ta.

Lão Hòa thượng Hải Hiền có gia cảnh thanh bần, cha làm nghề nông, gặp phải năm mất mùa, hạn hán, không

có thu hoạch, bắt đắ dĩ phải ra ngoài ăn xin để nuôi gia đình. Lại vô cùng bất hạnh, gặp phải thổ phỉ cướp bóc và đốt thôn trang, ông gánh nước để chữa cháy, bị những tên thổ phỉ này đánh chết rồi, thật đáng thương! Năm anh em ngài, sau khi cha qua đời, mẹ rất cực khổ, nuôi năm đứa con, cho nên năm 20 tuổi ngài xuất gia rồi. Xuất gia, quý vị xem đĩa phim của ngài thì biết được, khi còn nhỏ đã thấy được những việc nhân quả báo ứng ngay trước mắt ngài, ngài giác ngộ rồi, phát tâm xuất gia học Phật. Sư phụ là người rất tài giỏi, Sư phụ vừa nhìn thấy đứa trẻ này, đứa trẻ này là bậc Pháp khí. Sư phụ là người như thế nào? Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh, nếu như không có đức hạnh này thì Sư phụ không nhìn ra, Sư phụ nhìn rất chuẩn. Không có lời dạy nào khác, chỉ truyền trao bí quyết tu hành thành công của Như Lai cho ngài, khiến cho ngài thành tựu rất nhanh trong đời này. Bí quyết này chính là một câu A Di Đà Phật, hiệu quả với ngài, ngài không biết chữ, chưa từng đi học, ngài sẽ không thay đổi, sẽ không tìm Pháp môn khác. Truyền cho ngài một câu Nam mô A Di Đà Phật, dặn dò ngài cứ niệm liên tục. Từ nhỏ, ngài đã thật thà, nghe lời, thật làm, học tập đều có tâm chân thành, có tâm thanh tịnh, có tâm cung kính, đây đều là phước đức của ngài. Cho nên một câu Phật hiệu này, ngài đã niệm 92 năm rồi, một câu A Di Đà Phật, mọi lúc mọi nơi, sinh hoạt không trở ngại niệm Phật, niệm trong tâm, ngoài miệng không niệm, khi làm

việc có thể niệm Phật, cũng không trở ngại, ngay cả trong đời nhân tiếp vật xử việc cũng không trở ngại niệm Phật.

Một người mà tôi chính mắt nhìn thấy, cũng là thầy của tôi, Đại sư Chương Gia. Đại sư Chương Gia bất luận vào lúc nào, bất luận ở nơi đâu, quý vị tử tử mà quan sát, ngài dùng kim cương trì, ngài niệm chú. Thấy môi ngài đang chuyển động nhẹ, không có tiếng, ngài niệm không gián đoạn; khi nói chuyện với quý vị, ngài dừng lại nói với quý vị, nói xong rồi thì ngài tiếp tục niệm chú của ngài. Tôi đã theo ngài ba năm, tôi nhìn thấy rất rõ ràng. Một người tu hành thành công không dễ dàng, Đại sư viên tịch, hỏa thiêu được hơn mười ngàn viên xá lợi, đã tạo thành chấn động trong giới Phật giáo Đài Loan lúc bấy giờ, trước nay chưa từng thấy có hơn mười ngàn viên xá lợi, chúng ta mới thấy được công phu của ngài.

Một câu Phật hiệu của ngài Hải Hiền, chúng tôi tin, mọi lúc mọi nơi ngài đều có thể nắm chắc, không đánh mất, một câu nối tiếp một câu. Ba năm, thông thường mà nói, có thể được Công phu Thành phiền. Được Công phu Thành phiền, thì chắc chắn vãng sanh Thế giới Cực Lạc, ba năm thì đạt được. Ngài chưa đi, tôi tin rằng đó là do A Di Đà Phật giao sứ mạng cho ngài, kêu ngài trụ thế để biểu pháp. Từ công phu này nâng cấp lên, tôi tin cũng là trong ba năm, năm năm, nhanh thì ba năm, chậm thì năm năm, được Sự nhất tâm Bất loạn. Sự nhất tâm Bất loạn, đoạn Kiến tư Phiền nào rồi, sáu loại thần thông hiện tiền,

ngài thật sự có, nhưng ngài không để lộ. Quý vị hỏi ngài, ngài không nói, đây cũng là lời chỉ dạy của Sư phụ, vào lúc Sư phụ truyền cho ngài câu Phật hiệu này, dặn ngài cứ niệm liên tục, sau đó còn có hai câu nói: “Hiểu rõ rồi, không thể nói lung tung, không được nói”. Hiểu rõ đó là gì? Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh. Nói cách khác, khẳng định tương lai ngài nhất định đạt được cảnh giới này, đây là Lý nhất tâm. Sự nhất tâm Bất loạn, chúng tôi có thể phán đoán, chắc hẳn vào khoảng 30 tuổi thì ngài chứng được rồi; Lý nhất tâm Bất loạn, không vượt qua 40 tuổi thì ngài đã chứng được. Chứng được Lý nhất tâm Bất loạn thì thành Phật, Thiên tông nói là Minh tâm Kiến tánh, kiến Tánh thành Phật, là Phật thật, không phải Phật giả, là Pháp thân Bồ-tát trong Pháp giới Nhất chân. Pháp thân Bồ-tát là Phật thật, không phải Phật trong mười pháp giới, Phật trong mười pháp giới không phải là thật, gọi là Tương tự Túc Phật, ngài chứng được Phần chứng Túc Phật. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn, thành tựu nhanh như vậy. Vì sao ngài chưa vãng sanh? Vì A Di Đà Phật dặn dò. Ngài ở trong cảnh giới này, muốn thấy A Di Đà Phật thì A Di Đà Phật hiện thân, muốn thấy Thế giới Cực Lạc thì Thế giới Cực Lạc ở trước mắt ngài, ngài nhìn thấy rồi, không chỉ một lần. Khi nào nghĩ đến thì khi đó thấy được, không có chút chướng ngại nào, đây là trong kinh giáo đã dạy chúng ta.

Biểu pháp khởi tác dụng như thế nào? Cuối cùng, A

Di Đà Phật đến tiếp dẫn ngài, chúng ta mới hoảng nhiên đại ngộ, chính là đối với chúng ta, những người tu Tịnh Độ chúng ta. Quý vị có tin không? Tin; có phải là thật tin không? Vẫn còn nghi ngờ, bán tín bán nghi. Tin tưởng chín mươi chín phần trăm, vẫn còn một phần trăm nghi ngờ, đó đều là chướng ngại của việc vãng sanh. Tuyệt đối không thể nghi ngờ, ai giúp chúng ta? Lão Hòa thượng Hải Hiền đã làm tấm gương rồi, chúng ta từ chỗ ngài, đoạn dứt một phần trăm nghi ngờ này. Ở thời đại này, Tịnh tông cũng suy vi đến cùng cực, hành trì của ngài cho chúng ta sự khích lệ rất lớn, làm phấn chấn lòng người, những người như chúng ta được cứu rồi. Vì vậy, tôi nói biểu pháp của ngài, điều quan trọng là nói cho chúng ta biết Thế giới Cực Lạc có thật, A Di Đà Phật có thật, 48 nguyện độ chúng sanh là thật, không phải giả, chứng minh cho chúng ta, đây là nói tổng quát. Đặc biệt đối với thời đại này của chúng ta, tai nạn mà chúng ta gặp phải, ngài thay chúng ta giải quyết rồi, chứng minh cho chúng ta: Kinh Vô Lượng Thọ do lão Cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập, Kinh này là Chân kinh, không phải là giả, một chút nghi ngờ cũng không thể có. Nếu quý vị có chút ít nghi ngờ là quý vị không có thiện căn, quý vị không có phước báo, lão Hòa thượng chứng minh điều này cho chúng ta. Thứ hai, chứng minh Tập Chú của lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ là chánh tri chánh kiến, cũng không thể nghi ngờ, càng không thể hủy báng. Thứ ba, đó là nói đến lợi ích mật

thiết với bản thân chúng ta, ngài chứng minh cho chúng ta, chúng ta trong những năm nay, mười mấy, hai mươi năm, y theo bản kinh này tu hành là không sai, là chính xác. Ngài vãng sanh rồi.

Cho nên quý vị xem ngài vãng sanh, ngài nhìn thấy quyển sách “Nếu Muốn Phật Pháp Hưng, Chỉ Tăng Tán Thán Tăng”, nhìn thấy quyển sách này như có được bảo vật. Có lẽ là A Di Đà Phật đã giao ước với ngài: khi nào con nhìn thấy quyển sách này, ta sẽ đến tiếp dẫn con vãng sanh, cho nên ngài vô cùng hoan hỷ. Quý vị xem, ba ngày sau thì ngài vãng sanh rồi, ra đi tự tại như thế, ung dung như thế. Hôm vãng sanh, ngài còn làm việc cả ngày ở vườn rau lớn ngoài cổng. San đất, làm đất, nhổ cỏ, tưới nước, ngài làm lụng cả ngày, buổi tối là đi rồi, ra đi rất tự tại, biết trước ngày giờ.

Chúng ta thật sự rất may mắn, ở thời đại này, gặp được pháp khó tin này. Rất xảo diệu, chúng ta gặp được Bản Hội Tập của lão Cư sĩ Hạ Liên Cư, Bản Hội Tập này hội tập rất hay, dễ dàng hơn nhiều so với những bản trước kia, đọc tụng lưu loát; gặp được Chú Giải, Tập Giải Bản Hội Tập của Niệm lão; gặp được lão Hòa thượng Hải Hiền làm tấm gương cho chúng ta xem, quý vị xem mười niệm chắc chắn vãng sanh, ai chứng minh? Lão Hòa thượng Hiền công chứng minh cho chúng ta. Điều vô cùng thù thắng của Tịnh tông chính là một câu danh hiệu này, đây là phương tiện cứu cánh phổ độ chúng sanh của

A Di Đà Phật, chính là trong các phương tiện không tìm được phương tiện nào khác, đây là phương tiện nhất rồi, không có gì phương tiện hơn. Phương tiện này chính là lão Hòa thượng Hiền công làm biểu pháp cho chúng ta, 92 năm một câu A Di Đà Phật, không đánh mất, không gián đoạn, thành tựu thù thắng như vậy. Quý vị xem, 112 tuổi, tuổi tác lớn như thế, tinh thần và thể lực giống như người bình thường vậy. Nổi khổ sanh lão bệnh tử, ngài không có lão khổ, hôm vắng sanh còn làm việc cả ngày ở vườn rau, buổi tối là đi rồi. Quý vị xem sự biểu pháp này, còn gì tuyệt vời hơn! Chúng minh đoạn kinh văn này, 一乘願海，六字洪名，不可思議 “**Nhất thừa nguyện hải, lục tự hồng danh, bất khả tư nghị**” (*biển nguyện Nhất thừa, sáu chữ hồng danh, không thể nghĩ bàn*), phía trước thêm 究竟方便 “**cứu cánh phương tiện**” (*phương tiện cứu cánh*), 16 chữ này, chúng ta đọc câu này rồi còn nghi ngờ được sao? Thật sự làm rõ ràng, làm sáng tỏ, học lão Hòa thượng Hải Hiền, ở mọi lúc mọi nơi, phút giây nào cũng không bỏ quên, có một giây thì niệm một tiếng A Di Đà Phật, không để trôi qua vô ích. Hãy từ từ luyện, luyện đến buổi tối nằm mơ cũng niệm Phật thì quý vị chắc chắn vắng sanh, A Di Đà Phật sẽ đưa tin cho quý vị, quý vị có duyên gặp A Di Đà Phật.

Hai câu sau cùng, 名號即實德 “**danh hiệu tức Thật đức**” (*danh hiệu là Thật đức*), điều này hôm trước

chúng tôi đã nói, là đức chân thật. Chữ đức này là tánh đức, danh hiệu từ Tự Tánh lưu lộ ra, danh hiệu chính là Tự Tánh, Tự Tánh chính là danh hiệu. Câu danh hiệu này hoàn toàn tương ứng với Tự Tánh, mỗi tiếng danh hiệu đều là Minh tâm Kiến tánh. Vì vậy, lão Hòa thượng nói: “Điều gì tôi cũng biết”, người khác lại hỏi ngài, hỏi ngài nhưng ngài không nói, vì sao không nói? “Không thể tiết lộ thiên cơ, tiết lộ thiên cơ sẽ bị sét đánh”. Quý vị xem ngài thật xảo diệu, từ chối khéo léo rồi. Chúng ta phải quan sát tỉ mỉ, nhìn thấy bản lai diện mục của lão Hòa thượng, nếu quý vị không quan sát tỉ mỉ thì quý vị không thấy được. **聲字皆實相** “**Thanh tự giai Thật tướng**” (*Âm thanh và chữ viết đều là Thật tướng*), chữ viết là hình dạng, quý vị xem, mười niệm chắc chắn vắng sanh, đây là chữ viết, âm thanh là âm của mười niệm chắc chắn vắng sanh, âm thanh là Phật hiệu, âm thanh Phật hiệu này là Thật tướng, chữ viết cũng là Thật tướng, điều này cũng có thể chứng minh. Hiệu trưởng Trường Đại học Đài Loan đã từng làm thực nghiệm, có một số trẻ có khả năng này, quý vị viết ra một chữ, dùng giấy để gói lại, dùng phong thư bao lại, quý vị cho chúng xem, chúng dùng tay sờ, chúng biết trong đó là chữ gì, chúng sẽ viết ra. Nhưng viết chữ “Phật” thì không được, chúng sẽ nói với quý vị, chữ này con sờ không ra, chữ này phóng quang, rất đặc biệt. Mở ra xem, là chữ “Phật”. Vì vậy, chúng ta biết rằng danh hiệu của A Di Đà Phật là Thật tướng, danh

hiệu phóng quang. Nguyên thứ 18, chúng ta học đến đây.

Xem tiếp đoạn dưới, nguyên thứ 19: **聞名發心願** “**Văn danh phát tâm nguyện**” (*Nguyện nghe danh phát tâm*), chúng ta phải học, chúng ta nghe danh. Lão Hòa thượng Hải Hiền nghe danh phát tâm, cho nên cả đời ngài có được sự thành tựu thù thắng như thế, nếu chúng ta nghe danh nhưng không phát tâm, vậy chỉ là kết duyên với A Di Đà Phật, lợi ích vô cùng thù thắng trong đời này, chúng ta bỏ lỡ ngay trước mắt, không thể trách người khác, thật đáng tiếc! Vì sao quý vị không nắm bắt cơ hội một đời thành Phật này? Vì sao quý vị không làm? Đến Thế giới Cực Lạc thành Phật rồi, tất cả nguyện vọng của quý vị ở thế gian và xuất thế gian đều có thể đạt được viên mãn. Quý vị yêu thương người nhà của quý vị, quý vị muốn giúp đỡ họ, quý vị không đến Thế giới Cực Lạc thì quý vị không có khả năng. Đến Thế giới Cực Lạc thì thần thông, đạo lực, trí huệ của quý vị cùng với A Di Đà Phật là bằng nhau. Trí huệ mà A Di Đà Phật có, quý vị có; đức năng mà A Di Đà Phật có, quý vị cũng có; tướng hảo mà A Di Đà Phật có, quý vị cũng có; không thiếu điều nào, một đời thành tựu. Vì vậy, mười niệm chắc chắn vãng sanh là nguyện chủ yếu trong 48 nguyện, có lý! Pháp khó tin chính là nguyện này khiến người khác khó tin. Người tin được là thiện căn, phước đức lớn biết bao, đời này gặp được là duyên phận, đầy đủ ba điều kiện thì nhất định được vãng sanh Tịnh Độ. Chúng ta xem lời

nguyện của nguyện thứ 19:

【我作佛時。十方眾生。聞我名號。發菩提心。修諸功德。奉行六波羅蜜。堅固不退。復以善根迴向。願生我國。】 “Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, văn ngã danh hiệu, phát Bồ-đề tâm, tu chư công đức, phụng hành Lục Ba-la-mật, kiên cố bất thoái, phục dĩ thiện căn hồi hướng, nguyện sanh ngã quốc” (*Khi con thành Phật, chúng sanh trong mười phương nghe danh hiệu con, phát tâm Bồ-đề, tu các công đức, phụng hành sáu Ba-la-mật kiên cố không thoái chuyển, lại dùng thiện căn hồi hướng, nguyện sanh cõi nước con*).

Chương này, đây là chương thứ 11 trong 24 chương, chương thứ 11. Trong chương thứ 11 có hai nguyện: nguyện thứ 19, nguyện thứ 20; nguyện thứ 20: “Nguyện lâm chung tiếp dẫn”. Chúng ta xem Chú Giải của Niệm lão, 名號 “**danh hiệu**” chính là danh tự, chính là Nam mô A Di Đà Phật, hoặc là A Di Đà Phật, A Di Đà Phật là danh hiệu của đức Phật, “Nam mô” có nghĩa là cung kính, có nghĩa là quy y. Vì vậy, Niệm lão ở chỗ này giải thích cho chúng ta, 顯體為名。名彰於外，而號令於天下 “**hiển thể vi danh. Danh chương ư ngoại, nhi hiệu lệnh ư thiên hạ**” (*hiển bày thể là danh. Danh hiển lộ bên ngoài, mà hiệu vang khắp thiên hạ*), đây gọi là hiệu, 名

與號同體。此辭通於諸佛菩薩 “danh dữ hiệu đồng thể. Thử từ thông ư chư Phật Bồ-tát” (danh và hiệu cùng một thể. Danh hiệu này là danh hiệu chung của chư Phật Bồ-tát). Hai chữ “danh hiệu” này, tất cả chư Phật đều có thể dùng. 於本經常專指極樂導師名號，阿彌陀 “U bốn kinh thường chuyên chỉ Cực Lạc Đạo sư danh hiệu, A Di Đà” (Trong kinh này thường chuyên chỉ danh hiệu đức Đạo sư của Cực Lạc là A Di Đà), chúng ta phải biết, Đạo sư của Thế giới Cực Lạc là A Di Đà Phật.

Sau khi nghe danh, quan trọng là phát tâm Bồ-đề; không phát tâm thì chúng ta cũng không thể hưởng được chút công đức vô cùng thù thắng của danh hiệu, phát tâm thì hưởng được rồi. Chúng ta xem Niệm lão chú giải cho chúng ta, 發菩提心 “phát Bồ-đề tâm” (phát tâm Bồ-đề). 菩提是梵語，舊譯為道，新譯為覺 “Bồ-đề thị Phạn ngữ, cựu dịch vi đạo, tân dịch vi giác” (Bồ-đề là tiếng Phạn, cựu dịch là đạo, tân dịch là giác), cựu và tân này là lấy Đại sư Huyền Trang làm tiêu chuẩn, bản phiên dịch trước thời Đại sư Huyền Trang gọi là cựu dịch. Đại sư Huyền Trang, bắt đầu từ ngài, bản phiên dịch về sau đều gọi là tân dịch. Tức là thời xưa phiên dịch, Bồ-đề dịch là đạo, Đại sư Huyền Trang dịch là giác, giác ngộ. 肇公曰 “Triệu công viết” (Triệu công nói), Triệu công

là Đại sư Tăng Triệu, trước thời của Đại sư Huyền Trang. Ngài Tăng Triệu là học trò của Đại sư Cưu Ma La Thập, là đại Đệ tử, Đệ tử nhập thất của Đại sư La Thập. Ngài giải thích cho chúng ta: **道之極者，稱曰菩提** “**Đạo chi cực giả, xưng viêt Bồ-đề**” (*Tột cùng của đạo, gọi là Bồ-đề*), đạo đạt đến cứu cánh, đạt đến tột cùng, tiếng Phạn gọi là Bồ-đề. 秦 “**Tần**”, ngài ra đời vào đời nhà Tần, Diêu Tần. Chúng ta đọc Kinh Kim Cang, Kinh Kim Cang là do Đại sư Cưu Ma La Thập phiên dịch, Diêu Tần Tam tạng Pháp sư Cưu Ma La Thập, Tần chính là Trung Hoa. **無言以譯之** “**Vô ngôn dĩ dịch chi**” (*Không có chữ nào để dịch ra nghĩa được*), trong chữ viêt Trung Hoa, không có chữ thích hợp để dịch chữ “Bồ-đề”, **蓋是正覺無相之真智乎** “**cái thị Chánh giác vô tướng chi chân trí hồ**” (*là trí huệ chân thật của Chánh giác vô tướng mà thôi*)! Ngài Triệu công nói rất hay, đó có nghĩa là gì? Là Chánh giác, Chánh giác lại không có tướng, trí huệ chân thật. Nói như vậy thì đã nói rõ ràng, nói tường tận rồi, ở Trung Hoa thật sự không tìm được chữ thích hợp, cho nên dịch âm là “Bồ-đề”.

菩提心即是求真道之心，求正覺之心 “**Bồ-đề tâm tức thị cầu chân đạo chi tâm, cầu Chánh giác chi tâm**” (*Tâm Bồ-đề là tâm cầu đạo chân thật, tâm cầu Chánh giác*), thật sự cầu, không phải giả. Vì sao lão Hòa

thượng Hải Hiền phải cầu, còn trẻ đã cầu? Ngài gặp phải quá nhiều khổ nạn, gần như không thể chịu đựng được nữa, cho nên đã nhìn thấu cuộc đời rồi, Ta Bà thật sự là biển khổ. **苦海無邊，回頭是岸** “**Khổ hải vô biên, hồi đầu thị ngạn**” (*Biển khổ vô biên, quay đầu là bờ*), ngài quay đầu rồi, điều này thật hiếm có. Rõ ràng nhất, khi lão Hòa thượng Hải Hiền còn nhỏ, vào năm 7, 8 tuổi, thím tám của ngài hoành hành ngang ngược, thường xuyên đánh nhau, tranh cãi với người khác, có một lần bà lột quần áo của thím năm. Bà bị báo ứng, sanh ra bốn đứa con đều chết, lúc đó không biết là nhân quả báo ứng, về sau thì biết rồi. Khi bà ấy chết, hình dạng đó vô cùng khó coi, tự cắn lưỡi của mình, hoàn toàn cắn đứt gân lưỡi rồi, cả cơm cũng không thể ăn. Đây là báo ứng hiện đời, khẩu nghiệp, ngài nhìn thấy rồi. Năm 18 tuổi, ngài bị nổi mụn nhọt, cũng vô cùng nghiêm trọng, mẹ đi tìm bác sĩ, tìm thuốc cũng vô ích, ngài đột nhiên nghĩ đến nghiệp chướng, ngài nói: thuốc hay khó trị bệnh nghiệp chướng. Thế là ngài nghĩ đến Bồ-tát Quán Thế Âm cứu khổ cứu nạn, nhất tâm niệm Bồ-tát Quán Thế Âm, niệm hơn một tháng, mụn nhọt khỏi hoàn toàn. Bồ-tát Quán Âm không nói lời giả dối, thật sự giúp quý vị hóa giải tai nạn. Ngài dùng tâm rất chân thật, rất thuần, không có chút nghi ngờ, cảm ứng không thể nghĩ bàn.

Khởi tâm động niệm, ngày nay chúng ta làm thí nghiệm về nước, Tiến sĩ Masaru Emoto làm thí nghiệm

về nước, đồng tu chúng tôi ở Đài Nam cũng làm thí nghiệm về nước, thí nghiệm rất thành công, không thua kém Tiến sĩ Masaru Emoto. Thí nghiệm về nước là thí nghiệm về điều gì? Chúng ta khởi tâm động niệm, tất cả hiện tượng vật chất đều biết, không thể che giấu người khác, còn nghiêm trọng hơn rất nhiều so với lời nói “mùi mắt trông thấy, mùi tay chỉ vào” của người xưa Trung Hoa! Tiến sĩ Hew Len ở Mỹ đến Hong Kong thăm tôi, đây là một người hoàn toàn dùng ý niệm để trị bệnh, cũng là một kỳ nhân, không phải người bình thường, ông trị khỏi cho vài ngàn người, đều là các bệnh khó chữa. Bệnh viện hết cách, không thể chữa trị nữa, tìm đến ông, ông có cách trị khỏi cho họ, không cần uống thuốc, không cần chích thuốc, hoàn toàn dùng ý niệm. Ông đến thăm tôi, tôi biết được một chút tin tức, tôi liền hỏi ông: ông trị bệnh dựa trên đạo lý, lý luận nào? Ông nói với tôi: tâm thanh tịnh. Ông dùng phương pháp nào? Tất cả ý niệm trong tâm, bất luận là thiện hay ác đều dọn dẹp sạch sẽ, khôi phục tâm thanh tịnh thì khỏi bệnh. Ông yêu cầu gì đối với bệnh nhân? Ông nói chỉ cần bốn điều: thứ nhất là họ tên của bệnh nhân; thứ hai là ngày tháng năm sinh của bệnh nhân; thứ ba là hiện nay bệnh nhân đang ở nơi nào, không cần gặp mặt, ông ở Hong Kong, bệnh nhân ở Mỹ, ông có thể trị khỏi cho họ, không cần phải gặp mặt; thứ tư là bệnh án, bệnh án mà họ kiểm tra ở bệnh viện, ông chỉ cần bốn điều này.

Còn phương pháp trị bệnh? Là dùng quán tưởng. Khi trị bệnh, một mình ở trong một căn phòng, đóng cửa lại, giống như là bế quan vậy, ở trong đó, chúng ta gọi là tác pháp. Quán tưởng bệnh nhân thành chính mình, tức là bản thân và bệnh nhân là một thể, cùng một thân thể; hay nói cách khác, bệnh án của bệnh nhân chính là hiện nay những tế bào mang mầm độc này ở cơ quan nào đó trên thân mình, quán tưởng bản thân, dùng tâm thanh tịnh, cũng tức là không có vọng tưởng, không có tạp niệm. Ông cũng có bốn câu kệ, đối với tế bào này, những tế bào mang mầm độc, nói với nó “tôi xin lỗi”, cũng tức là tôi không cẩn thận làm bạn nhiễm phải mầm độc, làm cho bạn nhiễm phải mầm độc, cho nên tôi xin lỗi, “xin tha thứ”, “cảm ơn bạn”, nó hợp tác với ta, nên “cảm ơn bạn”, sau cùng, “tôi yêu bạn”. Chỉ bốn câu nói này, giống như là niệm chú vậy, niệm 30 phút, mỗi ngày làm một lần, 30 phút. Làm 30 ngày, tức là một tháng, tế bào mang mầm độc của chính mình hoàn toàn hồi phục bình thường, không còn nữa, bệnh nhân kia đã khỏi bệnh rồi, đi kiểm tra lại, không còn nữa.

Ông chữa trị cho mấy ngàn người, không có người nào là không linh, hết thấy đều linh. Điều này có thể nói thông suốt, bởi vì trong kinh Phật đã nói: “Tất cả pháp từ tâm tướng sanh”. Vì vậy, ý niệm của con người quá quan trọng, không thể có ác niệm, không thể có tà niệm. Xã hội ngày nay sao lại trở thành tình trạng này? Không có

người dạy, cha mẹ không dạy, thầy cô không dạy, trường học cũng không dạy, xã hội cũng không dạy. Không dạy những điều gì? Không dạy luân lý, không dạy đạo đức, không dạy nhân quả, không dạy giáo dục Thánh Hiền, cho nên xã hội của chúng ta trở thành tình trạng như thế này. Vì sao Thế giới Cực Lạc tốt như vậy? Trong kinh, đức Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu cho chúng ta, A Di Đà Phật đang làm gì? Hiện nay đang thuyết pháp. A Di Đà Phật ở cõi đó thân hành ngôn giáo chưa từng gián đoạn, hằng ngày đều dạy, ngày đêm đều dạy, ở cõi của Ngài không có ngày đêm, đó là thế giới quang minh, không có bóng tối, Ngài dạy học không gián đoạn.

Chúng ta quan sát tỉ mỉ, năm xưa khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, sau khi khai ngộ thì bắt đầu dạy học, cũng chưa từng gián đoạn. Năm 30 tuổi, Ngài khai ngộ, sau khi khai ngộ thì dạy năm vị Tỳ-kheo ở vườn Lộc Uyển, mãi cho đến khi Ngài viên tịch. Ngài ra đi năm 79 tuổi, 30 tuổi bắt đầu dạy, 79 tuổi rời khỏi thế gian của chúng ta, đã dạy suốt 49 năm. Chưa hề nghe nói đức Phật Thích Ca Mâu Ni nghỉ ngơi, nghỉ dạy, không có, Ngài dạy học không gián đoạn. Chúng ta lại xem những tôn giáo khác, cũng đều như vậy. Hồi giáo, Thánh Muhammad dạy học 23 năm, đều có ghi chép lại; Chúa Giê-su dạy ba năm, ngài bị người khác hại chết, nếu không bị hại chết, việc dạy học của ngài cũng là cả đời, một đời một kiếp, không có thời hạn; Ông Moses dạy học

cũng khoảng 20, 30 năm. Vì vậy, người sáng lập của mỗi một tôn giáo đều là nhà giáo dục vĩ đại. Nội dung các Ngài dạy học là gì? Đều như nhau, bất luận là tôn giáo nào, đều dạy luân lý, dạy đạo đức, dạy nhân quả, dạy giáo dục Thánh Hiền. Cho nên tôn giáo có thể hợp tác với nhau, mười mấy năm nay chúng tôi đề xướng tôn giáo thế giới là một nhà, không có người phản đối, đều rất hoan hỷ, chúng tôi thường gặp gỡ nhau.

Ý niệm quá quan trọng rồi! Thời xưa ở Trung Hoa, trên toàn thế giới, chú trọng nhất là giáo dục, mà còn là giáo dục gia đình, không có nhà nào không chú trọng. Giáo dục gia đình thì ai dạy? Người mẹ dạy, trách nhiệm của người mẹ là giúp chồng dạy con. “Phụ phụ hữu biệt” trong Ngũ luân, hữu biệt là gì? Nhiệm vụ khác nhau. Nhiệm vụ của người cha là phụ trách đời sống kinh tế gia đình, phải nuôi gia đình; cuộc sống của người phụ nữ ở trong nhà, trách nhiệm quan trọng nhất là dạy dỗ tốt thế hệ sau. Gia đình quý vị có xuất hiện nhân tài ở thế hệ sau hay không, có thể thay đổi cách thức sinh hoạt của gia đình hay không, [muốn] khiến cho gia đình hạnh phúc hơn, mỹ mãn hơn thì phải dạy con cái thành Thánh nhân, thành Hiền nhân; mức độ thấp nhất là phải dạy thành Quân tử, đây là người mẹ đạt tiêu chuẩn. Cho nên phụ tử tử hiếu, cha mẹ từ bi, con cái hiếu thảo, thật sự có ơn, con cái cảm nhận được.

Xã hội hiện nay không ổn rồi, hai vợ chồng đều phải

đi làm, đều tranh nhau tìm việc trong xã hội. Con cái thì sao? Không lo cho con cái nữa, giao cho người giúp việc dạy. Tình thân cha con nhạt rồi, tình thân phai nhạt, cho nên xảy ra vấn đề. Người giúp việc lấy gì để dạy? Người giúp việc dạy chúng xem tivi, những tiết mục trong tivi, sát đạo dâm vọng, trẻ nhỏ học hết rồi, dần dần khôn lớn, không nghe lời nữa. Vì vậy, rất nhiều người làm cha mẹ, khi gặp mặt đều nói với tôi: con cái không dễ dạy; rất nhiều thầy cô nói với tôi: học sinh không dễ dạy. Vì sao không dễ dạy? Vì đánh mất sự cảm rĩ giáo dục rồi. Cảm rĩ giáo dục là trách nhiệm của người mẹ, trách ai đây? Chúng ta chẳng thể không biết những điều này. Sau khi biết rồi, làm sao cứu vãn? Đây chính là văn hóa truyền thống mà ngày nay nói đến, văn hóa truyền thống thật sự tốt!

Hai tháng trước, đồng tu ở Đông Bắc đã tặng tôi một đĩa DVD, nội dung trong đĩa này là gì? 210 năm trước, nhóm học sinh đầu tiên do chính phủ Mãn Thanh phái đến nước ngoài du học, hiện nay họ đều ở dưới địa ngục. Đến tiết lộ tin tức cho chúng ta, nói sự động loạn của xã hội ngày nay, họ có trách nhiệm, họ đã dẫn đầu không tốt, hiện nay sám hối, chuộc tội. Sau khi chúng tôi xem xong vô cùng cảm động. Bởi vì giáo dục Trung Hoa cực kỳ nghiêm khắc, phải giữ quy tắc, họ đến nước ngoài du học, nhìn thấy những người trẻ ở nước ngoài tự do như thế, không có ràng buộc, cảm thấy điều đó tốt, Trung Hoa quá

nghiêm túc rồi, không học nữa, không cần nữa, hoàn toàn học theo nước ngoài. Bây giờ biết hối hận, nhưng không còn kịp nữa. Đĩa DVD này đáng để xem qua, tôi tin đó không phải là biểu diễn, không phải là ngụy tạo, không tạo ra được, cũng không có người nào có thể viết ra kịch bản như vậy, tôi cảm thấy đó là thật, đáng để xem qua.

Chúng ta xem tiếp câu sau: **又菩提心即自覺覺他之心** “**Hựu Bồ-đề tâm tức tự giác giác tha chi tâm**” (*Lại nữa, tâm Bồ-đề chính là tâm tự giác giác tha*). Đầu tiên là tự giác, tự giác rồi sau đó mới có thể giúp người khác, mới có thể giác tha. Tự giác không dễ dàng, lý niệm và phương pháp dạy học trong trường học hiện nay, có lẽ cả đời học sinh cũng không thể nào tự giác. Mặt trái của giác là mê, giáo dục hiện nay thật sự là tự mê mê tha, phiền phức lớn rồi, làm sao đây? Lý niệm, phương pháp giáo dục sai rồi, nếu không tin Tổ tiên thì không được cứu. Tổ tiên dạy chúng ta như thế nào? Tổ tiên dạy trẻ em là dạy khi còn nhỏ, dạy điều gì trước? Dạy đức hạnh. Dạy đức hạnh như thế nào? Người mẹ làm tấm gương cho con cái xem. Cách làm ra sao? Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp, người mẹ thành thật thực hiện những điều này, thực hiện trong gia đình. Bởi vì cha mẹ còn trẻ, cha mẹ của họ vẫn còn, là ông bà nội của con, người làm cha mẹ làm tấm gương hiếu thảo cha mẹ cho con cái xem, cách dạy là như vậy. Vì vậy, Đệ Tử Quy, không phải là dạy con cái đọc, không phải dạy con cái thuộc lòng, điều

đó không có tác dụng, cần phải có người làm cha mẹ, người lớn trong cả nhà đều phải chiếu theo đó mà làm, làm cho trẻ nhỏ nhìn thấy ai ai cũng làm như vậy, chúng học được rồi. Đứa trẻ vừa ra đời, mở mắt ra thì chúng biết nhìn, tai của chúng biết nghe, tuy là chưa biết nói chuyện, chúng vẫn còn được ôm ấp, nhưng chúng nhìn thấy rất rõ ràng, nghe rất rõ ràng, chúng học được rồi. Cắm rễ giáo dục như vậy ba năm, một ngàn ngày, chúng ra đời đủ một ngàn ngày, đây là cắm rễ giáo dục. Nếu không cắm gốc rễ này thật chắc thì sau này khó rồi, chúng hình thành thói quen xấu, muốn chúng sửa thì thật chẳng dễ dàng. Vì vậy, cha mẹ ở trước mặt con cái, nhất cử nhất động đều phải có quy tắc, đều phải có lễ độ, không thể tùy tiện, con cái sẽ học theo.

Các Tổ tiên Thánh Hiền đều viết những lý niệm, trí huệ, phương pháp, kinh nghiệm bằng chữ viết, tám câu đầu của Tam Tự Kinh chính là lý niệm và phương pháp dạy học truyền thống của Trung Hoa. Trước tiên phải thừa nhận, phải khẳng định tính người vốn thiện, nói tính người vốn ác là sai lầm, tính người vốn thiện. Trước đây chúng tôi làm thực nghiệm ở Thang Trì, thực nghiệm ra rồi, chúng tôi không còn nghi ngờ nữa, tính người thật sự là thiện. Vì vậy, “tính tương cận, tập tương viễn”, tương cận, mọi người đều như nhau, bản tính của mọi người đều như nhau, đều là vốn thiện; tập tính thay đổi rồi, tập tính là thói quen, hình thành thói quen xấu thì rất khó sửa, đó

là tập tính. Người xưa nhìn thấy tình trạng này mới nghĩ đến giáo dục quan trọng, “cầu bất giáo, tính nãi thiên”, nếu quý vị không dạy chúng thật tốt, chúng trở nên hư hỏng, lẽ ra chúng là người vốn thiện, sau đó biến thành bất thiện, biến thành người ác. Giáo dục quan trọng biết mấy! Trung Hoa vào ngàn vạn năm trước, Tổ tiên phát hiện rồi, nên vô cùng chú trọng giáo dục gia đình.

Dạy như thế nào? “Giáo chi đạo, quý dĩ chuyên”, đây là lý niệm dạy học của Trung Hoa, không thể dạy quá nhiều, dạy quá nhiều thì dạy tạp rồi, không được. Dạy tạp rồi con cái sẽ suy nghĩ lung tung, chúng chứa đựng cùng lúc quá nhiều thứ, cho nên không thể được, chỉ dạy một môn. Một môn thì sao? Chúng có thể chuyên chú, tuyệt đối không thể dạy hai môn học cùng lúc. Như ca hát, nhảy múa thì không thành vấn đề, đây là vận động, thể dục. Dạy chúng đọc sách, nhất định là một quyển, đọc xong quyển thứ nhất lại đọc tiếp quyển thứ hai, không thể dạy cùng lúc hai môn. Hiện nay ở trường học sắp xếp môn học thì khác, môn học của tiết thứ nhất và tiết thứ hai không giống nhau, tiết đầu là Ngữ Văn, tiết thứ hai là Toán, tiết thứ ba là Ngoại Ngữ, loạn rồi, trẻ em rất vất vả, rất khó học được kiến thức. Cách dạy của người Trung Hoa là dạy từng môn một, quý vị xem, Ngữ Văn, Ngữ Văn quan trọng nhất, là căn bản của tất cả học thuật, cho nên xếp đầu tiên. Dạy trẻ em thì dạy bắt đầu từ đâu? Từ nhận ra chữ, biết chữ. Thuyết Văn có thể dạy kết hợp với

trò chơi, chúng sẽ học rất hứng thú, học rất vui vẻ, chúng học được rồi. Ba năm có thể học 540 bộ thủ trong Thuyết Văn Giải Tự, cắm chặt gốc rễ rồi, sau đó học môn nào cũng được, chúng đều có chỗ ngộ, chúng mới có thể khai ngộ. Cho nên “thâm nhập một môn, huân tu lâu dài”, đây chính là “đạo dạy học, quý ở chuyên”, phương pháp này hay, đây là lý niệm. Còn phương pháp? “Đọc sách ngàn lần, tự hiểu nghĩa kia”, một bộ sách, chỉ kêu chúng đọc. Mục đích là gì? Mục đích là để chúng đừng suy nghĩ lung tung, đừng có tạp niệm. Trẻ con còn nhỏ, quý vị không dùng phương pháp, chúng cũng sẽ suy nghĩ lung tung, chúng cũng có Vọng tưởng, có tạp niệm, như vậy thì không tốt. Làm sao để lấp hết Vọng tưởng tạp niệm của chúng? Kêu chúng đọc sách, đọc đi đọc lại, không cần giảng giải. Đọc được một ngàn lần, chúng khai ngộ rồi, bản thân chúng hiểu rõ rồi, vì sao vậy? Khai mở trí huệ rồi. Cho nên phương pháp đọc sách, chính là đối với tầng lớp trí thức, tầng lớp trí thức thích đọc sách, chỉ kêu quý vị đọc bộ sách này, đọc mỗi ngày, cứ đọc đi đọc lại. Không có tạp niệm, không có Vọng tưởng, không có Phân biệt, không có Chấp trước, hoàn toàn đang tu định. Định đến trình độ nhất định thì hoát nhiên khai ngộ, khai ngộ tức là sách chúng đã đọc, thầy không giảng, chúng hiểu hết. Lúc này thì giảng cho thầy nghe, thầy ấn chứng cho chúng, gặt đầu, đúng rồi, hoặc là chỗ nào sai rồi. Cho dù sai cũng không cần nói ra, để lần sau chúng lại ngộ

nhập, nếu quý vị nói ra chỗ sai, cửa ngộ bị chặn rồi, chúng không có cơ hội khai ngộ. Cho nên thầy không nói ra, thầy chỉ kêu chúng đọc, cứ ngoan ngoãn đọc đi đọc lại, đọc đến sau cùng thì hoàn toàn hiểu rõ rồi. Nhiệm vụ của thầy, đọc sách là trì giới, đọc đi đọc lại là tu định, Giới Định Huệ, sau khi định rồi thì khai trí huệ.

Phương pháp này nước ngoài không có, chỉ có Phật pháp Đại thừa có, chỉ có văn hóa truyền thống Trung Hoa có. Văn hóa truyền thống Trung Hoa là từ đâu có? Học được từ trong kinh Phật, đây là Phật pháp Đại thừa. Phật pháp Đại thừa truyền đến Trung Hoa, lý niệm Tam học Giới Định Huệ này, nhà Nho tiếp nhận, nhà Đạo cũng tiếp nhận rồi, phương pháp này tốt. Nhà Nho có người khai ngộ, nhà Đạo cũng có người khai ngộ, khai ngộ sâu và cạn không như nhau, nhà Nho tương đối cạn, nông cạn thì họ thích, họ dừng lại rồi, họ không tu tiếp, chỉ phước báo trời người. Nhà Đạo tu, nhà Đạo vẫn tiếp tục không ngừng mà làm, họ đạt đến trời Sắc giới thì không tu nữa, họ mãn nguyện rồi. Chỉ có Phật truy tìm ngọn nguồn, nhất định phải Minh tâm Kiến tánh, chưa đạt đến Minh tâm Kiến tánh thì không thể dừng lại. Cho nên trình độ của nhà Phật cao, Minh tâm Kiến tánh là vượt khỏi lục đạo luân hồi, không chỉ vượt khỏi lục đạo luân hồi, mà còn vượt khỏi mười pháp giới.

Hiện nay ai có thể tiếp nhận lý niệm và phương pháp này? Chúng tôi giới thiệu cho mọi người văn hóa truyền

thống Trung Hoa, mọi người thích nghe, nói cho họ nghe phương pháp này, họ lắng đầu, sao có thể được? Cho rằng nhất định phải học mới biết, làm gì có chuyện không học mà tự biết? Những điều của truyền thống Trung Hoa thật sự là tự học tự mình biết, thầy làm ấn chứng cho quý vị. Ấn chứng, chính là việc dạy học của thầy. Hằng ngày, thầy bên cạnh quý vị, hằng ngày đốc thúc quý vị, sau cùng quý vị khai ngộ rồi, đạt được mục đích rồi, đạt được mục đích dạy học rồi. Những việc này, chúng ta phải làm ra thành tích, cách dạy này của chúng ta dạy ba năm đến năm năm, thật sự có người khai ngộ, khiến cho những người học khoa học tận mắt nhìn thấy, họ mới tin, họ không nhìn thấy thì họ không tin.

Khai ngộ là như thế nào? Giống như người bình thường vậy, rất bình thường. Khác nhau ở chỗ nào? Trong tâm sạch sẽ, không nhiễm một bụi trần, tức là sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, không có Phân biệt, không có Chấp trước, không có Khởi tâm, không có Động niệm, đây chính là công phu. Vì vậy, trong tâm của họ không có gì cả, nếu quý vị hỏi họ, bất luận hỏi điều gì, họ cũng có thể giải đáp cho quý vị; không hỏi, thì họ không biết gì cả, quý vị hỏi họ thì chẳng có gì không biết, đây là thật sự khai ngộ rồi. Phải hiểu điều này. Trong cái “không” sinh cái “có”, trong cái “có” không thể sanh ra “có”, trong cái “có” mà có, đó hoàn toàn nhờ vào trí nhớ, trong kho

dữ liệu của A-lại-da có dữ liệu thích hợp; trong A-lại-da của người khai ngộ không lưu lại ấn tượng, không có, nó trống rỗng. Năm xưa, khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, có người thỉnh giáo đức Phật: trí huệ của ngài Xá Lợi Phất, bất luận hỏi điều gì, không có điều gì ngài không giải đáp được, trí huệ đó của ngài từ đâu mà có? Đức Phật liền chỉ cái trống, nói với họ: ông có thấy cái trống không? Nhìn thấy rồi, đánh trống, âm thanh rất hay. Trong cái trống có gì không? Không có, trống rỗng. Đức Phật liền nói, tâm của Xá Lợi Phất giống như cái trống vậy, trống rỗng, đánh lớn thì vang lớn, đánh nhỏ thì vang nhỏ, không đánh thì không vang. Quý vị có nghi vấn khó hiểu thì thỉnh giáo ngài, không có điều gì ngài không biết, không có điều gì không thể giải quyết cho quý vị.

Đây là trí huệ mà Tự Tánh vốn có, quý vị phải khôi phục trở về tâm thanh tịnh của Tự Tánh, đề kinh của chúng ta: thanh tịnh, bình đẳng, giác chính là không gì không biết; nói cách khác, thanh tịnh là định, bình đẳng là định. Thanh tịnh là định của người Nhị thừa, Thanh văn, Duyên giác; bình đẳng là định của Bồ-tát; giác là định của Phật. Đức Phật là bậc Đại giác, tánh tướng nhất như, động tĩnh bất nhị, Ngài ở trong cảnh giới này. Trong cảnh giới của đức Phật, động và tĩnh là bằng nhau, chúng ta không cách nào lý giải được. Cũng tức là trong cảnh giới của Tự Tánh không có đối lập, động và tĩnh là đối lập, trái ngược với động là tĩnh, trái ngược với tĩnh là

động, đối lập với nhau, trong Tự Tánh không có. Trong A-lại-da có, chính là trong Vọng tâm có đối lập, trong Chân tâm không có đối lập. Chúng ta liền hiểu được, một vị Bồ-tát Minh tâm Kiến tánh, từ Viên giáo Sơ trụ trở lên, trong Kinh Hoa Nghiêm nói, các ngài không còn khái niệm này nữa, không còn đối lập nữa. Không còn đối lập thì vũ trụ hài hòa, cả vũ trụ, đại vũ trụ hài hòa. Cho nên các ngài có thể hài hòa với người khác, cũng có thể hài hòa với việc và vật, có thể hài hòa với đại tự nhiên, hài hòa với khắp pháp giới hư không giới, đại hòa! Đây là Chân tâm, đây mới là chân thật tự giác, như vậy mới thật sự có thể giúp chúng sanh khai ngộ, giúp chúng sanh giác ngộ gọi là giác tha.

Nói cách khác, tâm Bồ-đề chính là tâm tự giác, giác tha; tự giác chính là thành Phật, giác tha chính là giúp đỡ người khác thành Phật. A Di Đà Phật tự giác rồi. Sau khi tự giác, Ngài giúp tất cả chúng sanh trong mười pháp giới, trong lục đạo ở khắp pháp giới hư không giới của chúng ta, giúp chúng ta thành Phật, phương pháp xảo diệu đến tột cùng. Đại sư Ngẫu Ích nói bốn chữ: “Tín, nguyện, trì danh”, phương tiện đạt đến cứu cánh, không có gì phương tiện hơn nữa, nhưng thật sự khó tin. Nếu quý vị tin rồi, quý vị có đại trí huệ; nếu quý vị tin rồi, quý vị có đại phước báo. Trong Kinh Di Đà nói: “Chẳng thể dùng chút ít thiện căn, phước đức, nhân duyên mà được sanh về cõi nước ấy”, thiện căn của quý vị đầy đủ, không nghi

ngờ; phước đức đầy đủ, thật sự tin. Câu này quan trọng.

詳言之“Tuồng ngôn chi”, tức là nói tuồng tận, 如《往生要集》所云之二種菩提心“như Vãng Sanh Yếu Tập sở vân chi nhị chủng Bồ-đề tâm” (như trong Vãng Sanh Yếu Tập đã nói hai loại tâm Bồ-đề). Niệm lão trích dẫn vào đây, hai loại nào? 一、緣事菩提心，此即密乘之行願菩提心，以四弘誓願為體“Nhất, duyên sự Bồ-đề tâm, thử tức Mật thừa chi hạnh nguyện Bồ-đề tâm, dĩ tứ hoằng thệ nguyện vi thể” (Thứ nhất: Tâm Bồ-đề duyên sự, đây chính là tâm Bồ-đề hạnh nguyện của Mật thừa, lấy tứ hoằng thệ nguyện làm thể). Duyên sự và duyên lý, duyên sự, nêu ra một ví dụ là Mật tông, tâm Bồ-đề hạnh nguyện của Mật tông, đây là có sự. Sự này là gì? Sự chính là tứ hoằng thệ nguyện, lấy tứ hoằng thệ nguyện làm thể. Thứ nhất: 眾生無邊誓願度，是應身菩提之因“Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ, thị Ứng thân Bồ-đề chi nhân” (Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ là nhân của Ứng thân Bồ-đề). Phật có bốn thân: Pháp thân, Báo thân, Ứng thân, Hóa thân, có nghĩa là Ngài có thể hiện ra bốn thân này, bởi vì Ngài có nguyện thứ nhất: “Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”. Nguyện độ tất cả chúng sanh, còn chúng sanh được ngài chúng sanh được sao? Còn oán hận chúng sanh được sao? Còn ở chỗ chúng sanh tạo tác tất cả nghiệp ác sao?

Không thể nào, vậy thì quý vị quên mất nguyện này rồi, quý vị không có nguyện này. Có nguyện này mới có tâm Bồ-đề, không có nguyện này, thì tâm Bồ-đề không còn, không thấy nữa.

Biết bao nhiêu người niệm Phật, chúng ta không nói người khác, nói bản thân chúng ta, trong đồng tu của chúng ta, có ai phát lời nguyện này không? Có, có người phát nguyện hằng ngày; có làm được không? Không, nói suông, nói cho Phật Bồ-tát nghe. Cảnh giới hiện tiền, vẫn chưa buông xuống tự lợi, chỉ có tự lợi, quên mất lợi tha rồi. Vì sao người học Phật nhiều như vậy, mà người thành Phật ít như thế? Không có gì khác, người thật sự làm được tâm Bồ-đề ít; phát tâm Bồ-đề, một mặt phát nguyện một mặt quên rồi, rất nhiều, chắc chắn chiếm đại đa số. Vì vậy, Đại sư Thiên Đạo nói: Pháp môn Niệm Phật là vạn người tu vạn người đi, thầy của chúng tôi – lão Cư sĩ Lý Bình Nam nói với chúng tôi, khi chúng tôi ở bên cạnh thầy, thầy thường nói: người niệm Phật hiện nay, thầy không nói ai khác, nói Liên xã Đài Trung của chúng tôi, một vạn liên hữu, thật sự vãng sanh chỉ có ba người, năm người, ba phần vạn, năm phần vạn mà thôi. Vì sao vậy? Họ chỉ niệm Phật, họ không có tâm Bồ-đề. Những người này, tất cả họ tu trong đời này kết duyên với Tịnh Độ, là kết duyên, thiện căn, phước đức tu được, đời này không thể vãng sanh. Phải biết điều này, chẳng thể không biết.

Thứ hai: 煩惱無數誓願斷 “Phiền não vô số thệ

nguyện đoạn”, nguyện thứ hai trong tứ hoằng thệ nguyện, cũng có kinh nói “phiền não vô tận thệ nguyện đoạn”, đây 是法身菩提之因 **“thị Pháp thân Bồ-đề chi nhân”** (là nhân của Pháp thân Bồ-đề). Vì sao vậy? Có phiền não thì không thể chứng Pháp thân, phiền não nhất định phải đoạn tận. Nếu đoạn Kiến tư thì chứng quả A-la-hán, đoạn Trần sa thành Bồ-tát, đoạn Vô minh là Pháp thân Bồ-tát, Tập khí Vô minh đều đoạn hết rồi, vậy thì thành Pháp thân Phật. Vẫn còn một chút Tập khí, cũng tức là Thường Tịch Quang độ trong bốn độ ở Thế giới Cực Lạc, Pháp thân Bồ-tát không thể bước vào, là bởi vì chưa đoạn tận Tập khí Vô minh. Đoạn tận rồi, Pháp giới Nhất chân không thấy nữa, Thường Tịch Quang hiện tiền, tự nhiên sẽ hòa vào Thường Tịch Quang. Trong Thường Tịch Quang không có hiện tượng, không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần (tức là không có ý niệm), cũng không có hiện tượng tự nhiên, là một mảng quang minh. Ở đâu? Chẳng nơi nào không có, chẳng lúc nào không có, chúng ta đều ở trong Thường Tịch Quang, sáu căn của chúng ta không duyên theo được. Vì sao vậy? Vì sáu căn đều có chướng ngại, đều có phiền não, đều có Tập khí, thật sự đoạn tận phiền não Tập khí rồi thì quý vị sẽ biết, đó gọi là chứng được Pháp thân thanh tịnh, chứng được cứu cánh viên mãn.

Pháp thân, tiếng Phạn gọi là Tỳ Lô Giá Na, Tỳ Lô Giá Na có nghĩa là gì? Ở khắp mọi nơi và ở khắp mọi lúc,

cả vũ trụ ở trong Thường Tịch Quang. Vì vậy, Pháp thân Phật ở đâu? Ở ngay trước mắt chúng ta, chúng ta có cảm thì Ngài có ứng. Có phải Ngài đang ở nơi nào đó? Không phải, Ngài ở ngay nơi này. A Di Đà Phật là Thường Tịch Quang, niệm đến Công phu Thành phẩm, nghĩ đến Ngài thì Ngài hiện tiền; niệm đến Nhất tâm Bất loạn, khi nào nghĩ đến Ngài thì khi đó Ngài hiện tiền. Hiện, Ngài không đến; không hiện, Ngài không đi. Không đến không đi, đây là thật, không phải là giả. Trở về Thường Tịch Quang, quý vị nói tự tại biết bao, hạnh phúc biết mấy! Tất cả chúng sanh có duyên ở khắp pháp giới hư không giới, trong một niệm đều được chiếu cố đến, khởi tác dụng lớn như vậy. Nên dùng thân nào được độ thì Ngài hiện thân ấy, không có thân tướng khả đặc; nên nói pháp gì thì nói pháp đó, không có tướng thuyết pháp khả đặc, không nói mà nói, nói mà không nói; hiện thân, hiện mà không hiện, không hiện mà hiện, ở ngay tại đây, một bước cũng không rời khỏi.

Sự việc này, chúng ta vãng sanh Thế giới Cực Lạc thì chúng được, cho nên không khó. Không đến Thế giới Cực Lạc, muốn chúng được cảnh giới này, vậy phải tu vô lượng kiếp, thời gian quá dài rồi. Cho nên Tịnh Độ tông, những vị Bồ-tát này không tin, các ngài tu vô lượng kiếp mới thăng cấp lên một bậc như vậy, quý vị ở đây điều gì cũng không tu, thoáng chốc đạt được viên mãn, sao các ngài có thể tin được? Không chỉ là người bình thường

không tin, mà cả Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát cũng không tin. Những phàm phu chúng ta ngược lại tin rồi, quá may mắn. Thực tế mà nói cũng không đơn giản, quý vị thật sự tin, thật sự làm rồi, chúng tỏ trong vô lượng kiếp quá khứ quý vị đã cúng dường vô lượng chư Phật Như Lai. Nếu như không có thiện căn như vậy, ở trước mặt quý vị, biểu diễn cho quý vị xem, quý vị cũng không tin, quý vị vẫn nghi ngờ. Quý vị thử nghĩ xem, tết tháng giêng năm ngoái lão Hòa thượng Hải Hiền vắng sanh rồi, bao nhiêu người đứng bên cạnh nhìn thấy. Nhìn thấy rồi, một chút cũng không nhìn lầm, có mấy người sanh khởi tín tâm? Có bao nhiêu người bán tín bán nghi? Người bán tín bán nghi, tôi cho rằng ít nhất là chín mươi chín phần trăm, người thật sự sanh khởi tín tâm không quá một phần trăm. Một phần trăm đã quá tốt rồi, trong một ngàn người, trong một ngàn người có mười người, trong mười ngàn người có một trăm người, như vậy là vô cùng khả quan rồi. Cho nên gọi là nan tín chi pháp, ngày nay chúng tôi hoàn toàn khẳng định, thừa nhận rồi, thật sự khó tin. Thật sự khó tin, nhưng chúng ta thật sự tin rồi, cảm thấy rất may mắn, không dễ dàng.

Xem tiếp câu thứ ba: **法門無盡誓願學，是報身菩提之因** “**Pháp môn vô tận thệ nguyện học, thị Báo thân Bồ-đề chi nhân**” (*Pháp môn vô tận thệ nguyện học là nhân của Báo thân Bồ-đề*). Chúng ta không nhìn thấy Báo thân, Báo thân ở đâu? Ở Thế giới Cực Lạc. Thế giới

Cực Lạc có bốn độ, ba bậc, chín phẩm, thật có. Nhưng trên sự tuy là thật có, còn trên thực tế, trên thực tế là bình đẳng. Trong cõi nước của chư Phật, chỉ có Pháp giới Nhất chân là Pháp tánh độ, Pháp tánh thân, chính là Báo thân; trong Đồng Cư độ chắc chắn là phàm phu, chắc chắn là mười pháp giới, không có ngoại lệ; Pháp giới Tứ thánh chính là Phương Tiện Hữu Dư độ mà trong Tịnh Độ đã nói. Minh tâm Kiến tánh, vãng sanh Thật Báo Trang Nghiêm độ ở Thế giới Cực Lạc, là Báo thân. Nhưng đức Thế Tôn nói với chúng ta, Thế giới Cực Lạc đặc biệt, đặc thù, ngoài Thường Tịch Quang độ ra, ba độ còn lại, Thật Báo độ, Phương Tiện độ, Đồng Cư độ đều là Pháp tánh độ, Pháp tánh thân, đây là điều mà mười phương thế giới không có.

Gọi là Pháp tánh chính là trong Kinh Hoa Nghiêm đã nói: **唯心所現 “Duy tâm sở hiện”** (*Chỉ do tâm hiện*), đây chính là Pháp tánh; Pháp tướng là **唯識所變 “duy thức sở biến”** (*chỉ do thức biến*). Hay nói cách khác, mỗi người vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, nói theo Pháp Tướng tông, mọi người đều là chuyển thức thành trí. Không phải tự mình tu được, mà là bản nguyện oai thần của A Di Đà Phật gia trì cho chúng ta, tự nhiên chuyển biến. Thật vậy, khi chuyển biến thì ngay cả bản thân cũng không biết. Vãng sanh là hóa sanh trong hoa sen, chúng ta vãng sanh, bản thân biết được, A Di Đà Phật đưa hoa sen đến trước mặt chúng ta, chúng ta nhìn thấy

rồi, hoa đang nở, chúng ta sẽ ngồi vào trong đài sen. Sau khi ngồi vào đó, hoa liền khép lại, A Di Đà Phật đem hoa sen này đến Thế giới Cực Lạc, để trong ao thất bảo. Trong khoảng thời gian này chuyển tám thức thành bốn trí, cho nên ở ao thất bảo, hoa nở thấy Phật, hoàn toàn là Pháp tánh thân, nơi quý vị nhìn thấy là Pháp tánh độ. Pháp tánh thân, Pháp tánh độ chính là Pháp giới Nhất Chân, cảnh giới này là như thế nào? Không sanh không diệt. Người có thọ mạng vô lượng, không có già yếu, thật sự là năm nào cũng 18 tuổi, khoảng thời gian đẹp nhất. Thực vật, cây cối hoa cỏ trong bốn mùa đều như mùa xuân, hoa nở, không có hoa tàn, không nhìn thấy hoa tàn; người được vô lượng thọ, không nhìn thấy sanh lão bệnh tử, không có, thọ mạng đó dài, chúng ta không thể tưởng tượng được. Đây là một thế giới vô cùng đặc biệt, chúng ta phải tin, lời nói của Phật là chân thật, đức Phật không gạt người khác, không phải dựng những câu chuyện này để lôi cuốn người khác, đó không phải là Phật pháp. Lời Phật nói, câu nào cũng chân thật, quý vị tin thì quý vị có phước báo; quý vị nghi ngờ thì quý vị không có phước. Đức Phật đối với tất cả chúng sanh là bình đẳng, là công chính, không có tâm thiên vị, không có tâm tư lợi, đây đều là điều mà hiện nay chúng ta cần phải học tập. Vì vậy, đây là Báo thân Bồ-đề.

Thứ tư, 無上菩提誓願證 “Vô thượng Bồ-đề thế nguyện chứng”, chúng ta thường đọc là “Vô thượng

Phật đạo thế nguyện thành”, đây là **願求證得佛果菩提** “**nguyện cầu chứng đắc Phật quả Bồ-đề**” (*nguyện cầu chứng đắc quả Phật Bồ-đề*). Đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, tứ hoằng thế nguyện này đều được thực hiện rồi, đều viên mãn rồi. **由前三行願具足成就，而證得三身圓滿之菩提，還復廣利一切眾生** “**Do tiền tam hạnh nguyện cụ túc thành tựu, nhi chứng đắc tam thân viên mãn chi Bồ-đề, hoàn phục quảng lợi nhất thiết chúng sanh**” (*Do sự thành tựu đầy đủ của ba hạnh nguyện trước nên chứng được ba thân Bồ-đề viên mãn, còn lợi ích rộng khắp tất cả chúng sanh*). Phật giáo đáng được mọi người tôn kính, chính là câu nói sau cùng này, bản thân thành tựu viên mãn rồi, thành tựu rồi thế nào? Thành tựu rồi lại trở về thế gian [đê] giáo hóa chúng sanh. Như Bồ-tát Địa Tạng vậy, ở thế gian này vẫn còn một chúng sanh, ngài cũng không thị hiện thành Phật, nguyện này còn gì bằng! Phải độ tận tất cả chúng sanh mới trọn thành Phật đạo, chúng sanh vô tận, nguyện của Bồ-tát cũng vô tận.

Bồ-tát mãi mãi hòa thành một phiến với chúng sanh, mãi mãi không từ bỏ chúng sanh, bất luận chúng sanh chà đạp Bồ-tát như thế nào thì ngài cũng không trách họ. Chúng ta nhìn thấy Hòa thượng Hải Khánh, Hòa thượng Lão Đức, hai vị này đều thị hiện làm người thật thà, thường bị người khác ức hiếp, thường bị người khác trêu

chọc. Các ngài không trách người khác, các ngài vẫn hoan hỷ, hình như các ngài không có chút cảm giác gì. Sau cùng, thị hiện vãng sanh cho mọi người xem, mọi người mới cảm thấy ngạc nhiên. Sống ở thế gian này, không có ai xem trọng các ngài, không có ai tôn trọng các ngài, không có ai đồng tình các ngài, chỉ có người lấy các ngài ra làm trò đùa. Đây là tu gì vậy? Nhẫn nhục Ba-la-mật. Đây là trí huệ chân thật, biểu diễn cho chúng ta xem, chúng ta phải giác ngộ, chúng ta thấy rồi phải học tập. Chịu một chút oan ức thì cảm thấy rất khó chịu, vậy làm sao có thể thành Phật? Vì vậy, khi chúng ta chịu oan ức thì hãy nghĩ sự oan ức mà lão Hòa thượng Hải Hiền phải chịu, lão Hòa thượng Hải Khánh, Hòa thượng Lão Đức, quý vị nghĩ đến các ngài, chúng ta liền tâm bình khí hòa, cần phải học theo các ngài có thể chịu đựng. Đừng để trong tâm, bất luận là thiện hay ác, là người hay việc đều không để trong tâm, trong tâm chỉ để A Di Đà Phật thì đúng rồi, là người chân thật niệm Phật, đệ tử chân thật của đức Di Đà ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Phải nghĩ đến, Ứng hóa thân của A Di Đà Phật ở thế gian, cũng có người ức hiếp Ngài, cũng có người chướng ngại Ngài. Ngay cả năm xưa, khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, đừng nói là bên ngoài, mà trong Tăng đoàn đã có Lục quần Tỳ-kheo, hằng ngày bịa đặt sinh sự với đức Thế Tôn. Đây là gì vậy? Đây là thị hiện, gọi là tướng thế gian, quý vị phải hiểu rõ, hiện nay quý vị ở trong cảnh

giới này giúp đỡ chúng sanh, cảnh giới này chính là như vậy, hết thầy quý vị đều phải chịu được. Chịu đựng được là phạm phu chúng ta nói, còn với đức Phật, ngay cả ý niệm chịu đựng được cũng không có. Hay nói cách khác, các Ngài 極高明而道中庸 “**cực cao minh nhi đạo trung dung**” (*cực cao minh và đạo trung dung*), cực cao minh là không đề trong tâm, cao minh, đề trong tâm thì không cao minh nữa. Đừng đề trong tâm mới có thể hòa quang đồng trần với mọi người, phổ độ chúng sanh, chúng sanh không dễ độ. Như lão Hòa thượng Hải Hiền quá dễ độ rồi, đó là gì? Đó là người tái lai có thiện căn vô cùng vô cùng sâu dày.

Sư phụ của ngài, lão Hòa thượng Truyền Giới dạy ngài những lời này, dạy người khác có tác dụng không? Không có tác dụng, không phải người nào cũng có thể làm được. “Một câu A Di Đà Phật, cứ niệm liên tục, hiểu rõ rồi không thể nói lung tung, không được nói”, ai có thể làm được? Ngài có thể làm được, còn làm cả đời, làm suốt 92 năm rồi. Sau cùng, nộp bài thi điểm tuyệt đối cho A Di Đà Phật, ngài viên mãn rồi. Viên mãn rồi thế nào? Ra đi rồi. Có quay lại nữa không? Quay lại rồi, quý vị không biết, thay đổi khuôn mặt, thay đổi thân thể, ngài quay lại rồi. Vì sao vậy? Không bỏ rơi chúng sanh khổ, chúng sanh quá khổ rồi. Giống như biểu diễn trên sân khấu, diễn xong hồi này rồi, ngài lại gia nhập hồi sau, ngài sẽ không nghỉ ngơi, không thế nào. Cho nên chúng

ta có thể nghĩ đến, thế gian này khô như vậy, trái đất này vẫn tồn tại, con người vẫn có thể sống trên thế gian này, thế gian này chắc chắn có rất nhiều Phật Bồ-tát ở thế gian này, các Ngài dùng các thân phận khác nhau để hộ trì Phật pháp, để phù hộ chúng sanh, giúp chúng sanh vượt qua cửa ải khó khăn này. Chỉ cần chúng ta chịu quay đầu, nghiêm túc học tập.

Phật pháp phải trở về giáo dục, không thể làm việc khác, làm việc khác, đại chúng trong xã hội cho rằng quý vị mê tín, đó không phải là kế lâu dài, sẽ đi đến diệt vong. Hiện nay đã sắp rồi, mau chóng quay đầu, phải khẳng định hết thảy tôn giáo đều là giáo dục. Hai chữ “tôn giáo” của người Trung Hoa dùng quá hay rồi, chữ “tôn” có ba nghĩa: chủ yếu, quan trọng, tôn kính; chữ “giáo” cũng có ba nghĩa: giáo dục, giáo học, giáo hóa. Liên kết hai chữ tôn giáo lại, thêm nhân loại vào phía sau, là “giáo dục chủ yếu, giáo học quan trọng, giáo hóa tôn kính của nhân loại”, đây là tôn giáo. Nếu như tôn giáo từ bỏ dạy học, đó không gọi là tôn giáo nữa, danh không xứng với thật. Chúng ta quay đầu lại nhìn, xem người sáng lập của mỗi tôn giáo, các Ngài thật sự làm giáo dục, những điều các Ngài dạy, thật sự là giáo dục chủ yếu, luân lý đạo đức; là giáo học quan trọng, giáo dục nhân quả; là giáo hóa tôn kính, giáo dục thánh hiền, không sai. Mỗi tôn giáo đều phải trở về luân lý, đạo đức, nhân quả, giáo dục Thánh Hiền, thế giới này chính là thiên đường, thế giới này

chính là Thế giới Cực Lạc. Chư Phật Bồ-tát dẫn dắt chúng ta, chúng ta xây dựng thiên đường, xây dựng Thế giới Cực Lạc ở trái đất này, vậy là đúng rồi.

Làm tròn trách nhiệm của chúng ta thì viên mãn rồi, quay trở lại đời thân thể khác tái lai. Nhà chúng ta ở đâu? Nhà ở Thế giới Cực Lạc. Thầy hướng dẫn của chúng ta là A Di Đà Phật. Sự thành tựu ở Thế giới Cực Lạc, hoàn toàn vì lợi ích chúng sanh trong mười phương cõi nước, đây là Phật pháp Đại thừa. Vì vậy, còn lợi ích rộng khắp tất cả chúng sanh, quý vị xem, đây là tâm Bồ-đề duyên sự. Đại sư Ngẫu Ích nói với chúng ta: đối với Tịnh Độ tông, phải thật tin, thật phát nguyện cầu sanh, hai chữ “thật” này chính là tâm Vô thượng Bồ-đề. Dùng tâm Vô thượng Bồ-đề trì danh, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật thì công đức viên mãn rồi, quý vị nhất định được vãng sanh.

Thứ hai: **緣理菩提心 “Duyên lý Bồ-đề tâm”** (*Tâm Bồ-đề duyên lý*), đây là **勝義菩提心 “thắng nghĩa Bồ-đề tâm”** (*tâm Bồ-đề thắng nghĩa*) trong Mật tông, Mật tông chỉ nói tâm Bồ-đề hạnh nguyện, tâm Bồ-đề thắng nghĩa. 一切諸法本來寂滅，安住於中道實相，而圓成上求下化之願行，是為最上之菩提心 “Nhất thiết chư pháp bản lai tịch diệt, an trụ ở trung đạo Thật tướng, nhi viên thành thượng cầu hạ

hóa chi nguyện hạnh, thị vi tối thượng chi Bồ-đề tâm”
(*Tất cả các pháp vốn là tịch diệt, an trụ trong Thật tướng trung đạo, mà viên thành hạnh nguyện thượng cầu hạ hóa, đây là tâm Bồ-đề tối thượng*), đây là nói trên lý. Lý là chân tướng sự thật, Thật tướng các pháp. Đây là người nào phát khởi? Không phải phàm phu chúng ta, phàm phu chúng ta không làm được, đây là Pháp thân Đại sĩ. Cũng tức là ngài tu thành Minh tâm Kiến tánh, tuy là Minh tâm Kiến tánh, chúng ta đều biết phiền não Tập khí Vô minh của ngài vẫn chưa đoạn, phiền não Vô minh Vô minh đoạn trừ rồi, cho nên ngài là Pháp thân Bồ-tát; Tập khí chưa đoạn, ngài vẫn ở lại Thật Báo độ để tu hành. Trong Thật Báo độ cũng không có phương pháp đoạn Tập khí, nếu quý vị có phương pháp thì quý vị có Khởi tâm Động niệm, khởi tâm động niệm là sai rồi, ngài không khởi tâm không động niệm. Dùng phương pháp gì? Phương pháp chỉ có mặc kệ nó thôi, thời gian lâu dần tự nhiên không còn nữa. Cần thời gian bao lâu? Ba a-tăng-kỳ kiếp, đây gọi là vô lượng của hữu lượng. Đến khi một phẩm phiền não Tập khí Vô minh sau cùng đoạn hết rồi, ngài liền vào Thường Tịch Quang, vào Thường Tịch Quang là vô lượng của vô lượng, thật sự vô lượng thọ, hữu lượng và vô lượng nối tiếp nhau, là một, không phải hai.

Cho nên đây là tâm Vô thượng Bồ-đề, đây là tâm Bồ-đề của Pháp thân Đại sĩ, chư Phật Như Lai. Ý nghĩa trong đây rất nhiều, hết thời gian rồi, chúng ta để lại buổi sau

chúng ta học tiếp. Đây là tâm Bồ-đề duyên lý, vô cùng thù thắng, tuy chúng ta không làm được, nhưng chúng ta phải biết. Biết rồi, sanh khởi tâm cung kính đối với chư Phật và Pháp thân Bồ-tát, biết các Ngài thù thắng hơn chúng ta, chúng ta không sánh bằng các Ngài.

Tập 187

Thời gian: Ngày 3 tháng 3 năm 2015.

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú trang 477, hàng thứ sáu, nửa đoạn sau hàng thứ sáu, bắt đầu xem từ 二、緣理菩提心 “**nhị: Duyên lý Bồ-đề tâm**” (thứ hai: *Tâm Bồ-đề duyên lý*):

二、緣理菩提心 “**Nhị: Duyên lý Bồ-đề tâm**” (Thứ hai: *Tâm Bồ-đề duyên lý*), trong ngoặc này nói 此即密乘之勝義菩提心 “**thử tức Mật thừa chi thắng nghĩa**” (đây chính là tâm Bồ-đề thắng nghĩa của Mật thừa). Hôm trước chúng ta đã học tâm Bồ-đề duyên sự, chủ yếu là nói tứ hoàng thế nguyện. Có sự thì nhất định có lý, lý, trong Mật tông gọi là tâm Bồ-đề thắng nghĩa. Ở đây Niệm lão có giới thiệu sơ lược, 一切諸法本來寂滅 “**nhất thiết chư pháp bản lai tịch diệt**” (tất cả các pháp vốn dĩ tịch diệt), đây chính là lý, đây chính là Thật tướng các pháp mà trong kinh Đại thừa thường nói đến.

Thật tướng chính là chân tướng, các pháp là cả vũ trụ, trong kinh Đại thừa của chúng ta thường nói là tất cả vạn pháp trong khắp pháp giới hư không giới, đây chính là các pháp, cũng chính là câu sau cùng trong năm câu nói khi Đại sư Huệ Năng khai ngộ: **何期自性，能生萬法** “**Hà kỳ Tự tánh, năng sanh vạn pháp**” (*Nào ngờ Tự Tánh có thể sanh ra vạn pháp*). Vạn pháp là Tự Tánh sở sanh, Tự Tánh là năng sanh, năng sở là một, không phải hai, Tự Tánh năng sanh vốn dĩ tịch diệt, vạn pháp sở sanh đương nhiên cũng là vốn dĩ tịch diệt, trên lý nói như vậy mới thông. Sấm la vạn tượng, những gì chúng ta tiếp xúc, cảnh giới mà lục căn duyên theo, sắc trần mà mắt duyên theo, thanh trần mà tai duyên theo, hương trần mà mũi ngửi, vị trần mà lưỡi nếm, xúc trần mà thân thể tiếp xúc, pháp trần mà Khởi tâm Động niệm của Thức thứ sáu duyên theo. Cảnh giới mà sáu căn duyên theo, sáu căn là năng duyên, cảnh giới là sở duyên, năng sở cũng là vốn dĩ tịch diệt, không chỉ vạn pháp sở sanh là tịch diệt, mà sáu căn năng sanh đó cũng là vốn dĩ tịch diệt. Ai có thể nhìn thấy điều này? Kinh Đại thừa thường nói là Bát địa trở lên. Chúng ta nghe quen tai, số lần nói đến cũng nhiều, thật sự là tịch diệt sao? Thật. Rất khó hiểu, thật sự khó hiểu, rõ ràng ở trước mắt, vì sao nói đó là tịch diệt?

Chúng ta vô cùng may mắn được sinh ra trong thời đại này, đây là thời đại gì? Là thời đại khoa học kỹ thuật phát triển vượt bậc. Chẳng qua là trong thời gian 20, 30

năm gần đây, nhà Cơ học Lượng tử tiết lộ bí mật của vũ trụ là hiện tượng vật chất. Hiện tượng vật chất ở đây vừa khớp với năng sanh sở sanh đều là vật chất, quý vị xem sáu căn là vật chất, sáu trần cũng là vật chất, điều này đã khớp rồi. Nhà khoa học có cách nhìn thế nào? Nhà khoa học từ sau khi phát hiện neutrino đã nói với chúng ta một câu: trong vũ trụ vốn dĩ không có những thứ vật chất này tồn tại. Những thứ vật chất này là gì? Sáu căn là vật chất, sáu trần cũng là vật chất; trong sáu thức, ngoài Ý thức ra, năm thức đầu đều có quan hệ với vật chất. Nhà khoa học nói với chúng ta, thật sự không có những thứ vật chất này tồn tại. Vật chất từ đâu có? Rốt cuộc vật chất là việc như thế nào? Phương pháp khoa học sử dụng hoàn toàn tương đồng với Phật pháp, đức Phật dùng phương pháp phân tích, một phần chia thành bảy phần, trong một phần bảy đó, lại chia thành bảy phần, lại lấy một phần trong đó chia thành bảy phần, chia đến sau cùng không thể chia nhỏ nữa, hiện tượng vật chất nhỏ nhất gọi là cực vi sắc, cũng gọi là lân hư trần, làm hàng xóm với hư không. Nó vừa chia ra thì không còn nữa, tức là nhỏ đến mức không thể nhỏ hơn, chia đến mức không thể chia nữa, gọi là neutrino (cực vi sắc), tên khoa học hiện nay gọi là neutrino, hoặc là trung-vi-tử đều được. Rốt cuộc thể tích của nó là bao nhiêu? Nó không thể chia nữa, chia tiếp thì không còn nữa. Nhà khoa học nói với chúng ta: một neutrino, thể tích của nó là một phần mười tỷ của một electron. Trong

nguyên tử có electron, electron rất nhỏ, nguyên tử là do electron, hạt nhân nguyên tử và neutrino hợp thành, những thứ này mắt thịt của chúng ta đã không thể nhìn thấy. 80 năm trước phát hiện nguyên tử, khoa học tiến bộ rất nhanh, trong cuộc đời của chúng ta, từ khi khoa học phát hiện mãi cho đến sự phát triển ngày nay, chúng ta đều có thể nhìn thấy. Chúng ta xem báo cáo, nhà khoa học nói với chúng ta: mười tỷ neutrino (chính là cực vi chi vi mà Phật pháp nói), thể tích của mười tỷ neutrino bằng với một electron, một electron. Cho chúng ta có một khái niệm, nó thật sự quá nhỏ, phải dùng kính hiển vi chuyên nghiệp của nhà khoa học mới thấy được, thông thường không nhìn thấy. Những điều này đức Phật nhìn thấy rồi, cho nên những nhà cơ học lượng tử khâm phục đức Phật đến năm vóc sát đất.

Vào ba ngàn năm trước không có khoa học, sao đức Phật Thích Ca Mâu Ni lại biết và nói ra rõ ràng như vậy, còn tường tận hơn báo cáo khoa học. Quý vị xem, Đại sư Huệ Năng, người đời nhà Đường, cách chúng ta ngày nay hơn một ngàn năm trước, lúc đó cũng không có khoa học, ngài đã khai ngộ, Ngài nhìn thấy rồi. Sao biết được ngài đã nhìn thấy? Câu nói sau cùng khi ngài khai ngộ: **何期自性，能生萬法** “**Hà kỳ Tự tánh, năng sanh vạn pháp**” (*Nào ngờ Tự tánh có thể sanh ra vạn pháp*), không phải câu này đã nói rõ rồi sao? Những gì mà khoa học hiện nay phát hiện, một lời của Đại sư Huệ Năng đã

nói ra hết. Sao ngài biết được? Ngài không dùng thiết bị khoa học, ngài dùng công phu Thiên định. Ngài chưa từng học, nhưng ngài đã biết rồi. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni biết biết còn sớm hơn, ba ngàn năm trước đức Phật Thích Ca Mâu Ni nhìn thấy rồi; Đại sư Huệ Năng cách chúng ta hơn 1.300 năm, ngài nhìn thấy rồi. Người Kiến tánh đều đã nhìn thấy, chính là Minh tâm Kiến tánh, cũng gọi là Đại triệt Đại ngộ. Người Đại triệt Đại ngộ nhìn thấy rồi, các ngài nhìn thấy trong Thiên định, không cần thiết bị, không cần phải học tập. Cho nên việc dạy học của Phật pháp là do giới được định, do định khai trí huệ. Mục tiêu tu học chủ yếu của Phật pháp là giúp quý vị khai ngộ, tiểu ngộ là A-la-hán, đại ngộ là Bồ-tát, Đại triệt Đại ngộ thì thành Phật, cũng gọi là Pháp thân Đại sĩ. Pháp thân Đại sĩ có thể hiện thân, có thể hiện thân Phật để giáo hóa chúng sanh, nhưng ngài vẫn chưa chứng được cứu cánh viên mãn, vì sao vậy? Vì chưa đoạn Tập khí Vô thỉ Vô minh. Nhưng chân tướng trong vũ trụ thì Bát địa đã có thể nhìn thấy, trên Bát địa còn có Cửu địa, có Thập địa, có Đẳng giác, có Diệu giác, trong 52 cấp bậc, năm cấp bậc cao nhất đều có thể nhìn thấy. Thật tướng các pháp, vốn dĩ tịch diệt, nhìn thấy vốn dĩ tịch diệt.

Nếu chúng ta hỏi, cũng phải cho chúng ta một khái niệm, các ngài có cảnh giới gì? Thật ra chúng tôi thường nói đến trong kinh giáo, chính là sáu căn của các ngài tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, thật sự đã làm được không

khởi tâm không động niệm, không khởi tâm không động niệm chính là tướng tịch diệt. Quý vị dùng tâm không khởi tâm không động niệm này, nhìn thấy tất cả vạn pháp đều là ảo tướng. Ảo tướng này, đức Phật đã nói rất rõ ràng **一切法無所有，畢竟空，不可得** “**nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc**” (*tất cả pháp không sở hữu, rốt ráo không, chẳng đạt được*). Lúc này thế nào? Buông xả triệt để rồi. Đây là cảnh giới gì? Cảnh giới của Pháp thân Bồ-tát. Hoa Nghiêm Viên giáo Sơ trụ trở lên thì chứng được, công phu chứng được có sâu cạn khác nhau, cạn thì khá mơ hồ, hình như nhìn thấy gì đó, tôi nhìn thấy rồi, nhưng không rõ lắm; công phu sâu, tôi nhìn thấy rồi, nhìn thấy rất rõ ràng. 41 địa vị Pháp thân Đại sĩ trong Thật Báo độ, chúng ta dùng khả năng gì để lãnh hội? Chính là dùng điều các ngài nhìn thấy hết thấy Thật tướng các pháp, chính là độ rõ ràng khác nhau. Phải hoàn toàn thấy rõ, một mảy may cũng không sai khác, đó chính là quả vị Diệu giác. Quả vị Diệu giác, thậm chí ngay cả Pháp giới Nhất chân (chính là Thật Báo Trang Nghiêm độ) cũng là giả, cũng không phải là thật. Cho nên trong Kinh Kim Cang nói “phàm sở hữu tướng”, không có nói Thật Báo độ ngoại lệ, không có nói cõi này ngoại lệ, vậy Thật Báo độ cũng ở trong đó.

Thật Báo độ là như thế nào? Không có sanh diệt, có ẩn hiện, có duyên thì hiện tướng, không có duyên thì không hiện tướng, hiện tướng không thể nói nó sanh,

không hiện tướng không thể nói nó không có. Bất luận là hiện tướng hay không hiện tướng, vốn dĩ tịch diệt, đây là thật. Vì vậy, đây là cảnh giới của Pháp thân Bồ-tát. Ai biết được? Ngài Huệ Năng biết. Ngoài ngài Huệ Năng ra, trong nhiều thế hệ của Trung Hoa, thật sự là các vị Đại sư, Đại đức Đại triết Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh, còn có cư sĩ tại gia chứng đắc, họ đều có thể nhìn thấy, đều nhìn thấy chân tướng sự thật. Trong chân tướng sự thật, quý vị xem, ngài an trụ trong Thật tướng trung đạo. Sự an trụ này chính là ngài mãi mãi không khởi tâm không động niệm, bất luận là cảnh giới ở ngay trước mặt, hay cảnh giới không ở trước mặt, ngài trụ ở trung đạo, ngài trụ trong Thật tướng. Thật tướng không có tướng, Thật tướng đều là tướng. “Thật tướng không có tướng” là thể của Thật tướng, “Thật tướng đều là tướng” là khởi dụng của Thật tướng, chính là ẩn hiện. Thật tướng trung đạo và Thật tướng trung đạo có thể sanh ra vạn pháp, đều không chấp trước, đều không phân biệt, đều không khởi tâm động niệm, biết được nó tất cánh không, bất khả đắc. Chúng sanh mê trong Pháp tướng, không biết được Pháp tánh, mê muội đối với Pháp tánh, cũng mê trong hiện tướng. Bởi vì mê, mê thì tạo nghiệp, tạo nghiệp gì? Khởi tâm động niệm là tạo nghiệp, phân biệt chấp trước là tạo nghiệp. Nếu như khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước đều có cả, vậy thì tạo nghiệp lục đạo luân hồi; nếu chỉ có khởi tâm động niệm, phân biệt, không có chấp

trước, các ngài tạo nghiệp Phương Tiện Hữu Dư độ, Phương Tiện Hữu Dư độ chính là Pháp giới Tứ thánh: Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, Phật; họ tạo nghiệp này. Nhất định phải không khởi tâm không động niệm, không tạo nghiệp nữa, các ngài tỉnh lại rồi, tuy là tỉnh rồi, nhưng Tập khí vẫn còn, Tập khí không chướng ngại gì khác, chỉ chướng ngại một việc, là trở về Thường Tịch Quang. Các ngài đến Thật Báo độ, Thật Báo độ là cõi thọ dụng của họ, do họ cảm được. Cảm được gì? Cảm được Tự Tánh hiện tướng, chính là có thể sanh ra vạn pháp. Nếu như đoạn hết Tập khí Vô minh, không còn nữa thì không hiện. Không hiện là cảnh giới gì? Thường Tịch Quang, vô lượng quang, vô lượng thọ mà trong kinh của chúng ta thường nói đến chính là tán thán cảnh giới này. Quang thọ là một, không phải hai, quang là nói theo trí huệ, không gì không biết, không gì không hiểu, các ngài thật sự biết. Toàn tri toàn năng mà trong tôn giáo nói đến là ca ngợi Thượng Đế. Thượng Đế là người như thế nào? Trong Phật pháp nói, đáng toàn tri toàn năng chính là Pháp thân Phật. Nếu như Ngài vẫn còn khởi tâm động niệm, thì Ngài không phải là Pháp thân Phật, vậy là thân gì? Ứng hóa thân, không phải Pháp thân. Điều gì Phật pháp cũng có thể giải thích thông suốt, đều có thể nói viên mãn, khiến mọi người tâm phục khẩu phục, trí huệ chân thật không thể nghĩ bàn. Trí huệ, đức năng, tướng hảo, thân thông này, đức Phật đã nói rất rõ ràng, tất cả chúng

sanh ai ai cũng sẵn đủ. Không chỉ chúng sanh hữu tình sẵn đủ, mà hoa cỏ cây cối cũng là chúng sanh, ý nghĩa của chúng sanh là hiện tượng sanh khởi bởi các duyên hòa hợp, hoa cỏ cây cối là các duyên hòa hợp, núi sông đất đai cũng là các duyên hòa hợp, hễ là chúng sanh do các duyên hòa hợp thì thấy đều đầy đủ, đầy đủ vô lượng trí huệ, đầy đủ vô lượng đức năng, đầy đủ vô lượng thần thông, là cùng một việc. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta rất rõ ràng, hoa có thần hoa, cây có thần cây, núi có thần núi, sông có thần sông, có phải là thật không? Là thật. Nếu như cây không có thần thì con người chúng ta cũng không có linh hồn rồi, nhưng có mà! Sự và lý không thể tách biệt, tâm và vật là một thể, không thể tách biệt, tách biệt là sai rồi.

Nhà Cơ học Lượng tử hiện nay đã làm sáng tỏ vấn đề này rồi, biết được tinh thần và vật chất là một thể. Vật chất từ đâu có? Là ảo tướng sanh ra trong tần suất dao động cực kỳ cao của tinh thần, đây chính là vật chất. Ảo tướng này tồn tại thời gian bao lâu? Chúng tôi tính toán ra từ cuộc đối thoại của Bồ-tát Di Lặc, một giây có 2 triệu 240 ngàn tỷ lần dao động, mỗi một dao động chính là một hình ảnh. Khoa học, nhà khoa học chế tạo ra tivi, chế tạo ra máy thu âm, tivi có thể thu được hình ảnh, hoàn toàn là nguyên lý của sóng dao động. Tần suất của tivi cao bao nhiêu? Một giây 100 lần, một giây có 100 lần hiện tượng dao động, 100 lần. Nghĩ đến Bồ-tát Di Lặc, Bồ-tát Di Lặc

nói với chúng ta, trước mắt chúng ta hình như là thế giới chân thật vậy, sáu căn của chúng ta tiếp xúc với cảnh giới sáu trần một giây bao nhiêu lần? Hai ngàn hai trăm bốn mươi triệu lần. Đơn vị không phải là vạn, đơn vị là triệu, triệu là bao nhiêu? Nghìn tỷ gọi là triệu, một ngàn tỷ là một triệu. Tần suất dao động trong một giây là hai triệu hai trăm bốn mươi ngàn tỷ, chúng ta hoàn toàn không biết đó là giả, chúng ta đều xem đó là thật, nhưng toàn là giả. Cho nên người hiểu rõ, người khai ngộ, người sáng tỏ, người nhìn thấy chân tướng sự thật, biết được tất cả các pháp vốn dĩ tịch diệt, nói nó tịch diệt. Trong Kinh Bát Nhã nói vốn dĩ không tịch, thậm chí còn nói rất dứt khoát: “Tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”, nói thật cặn kẽ. Cho nên quý vị phải buông xả. Quý vị không buông xả là sai rồi, quý vị không buông xả chính là mê, quý vị không buông xả thì trí huệ, đức năng, tướng hảo, thần thông của quý vị đều không thể hiện tiền. Phải biết hết thấy bốn điều này của tất cả chúng sanh: trí huệ, đạo lực, tướng hảo, thần thông; cả thấy đều bình đẳng, viên mãn đầy đủ, không có khác biệt gì với chư Phật Như Lai. Quý vị hoàn toàn đầy đủ, nhà khoa học không đạt được. Nhà khoa học dùng gì? Họ dùng Toán học, dùng thiết bị, có thể quan sát được. Vì vậy, tuy là quan sát thấy neutrino, nhưng bản thân không thể thọ dụng. Quý vị xem, Bát địa Bồ-tát nhìn thấy neutrino, ngài có thọ dụng, thọ dụng gì? Trí huệ, thần thông, đạo lực của ngài đều

hữu dụng. Tuy nhà khoa học biết, nhưng vẫn là phàm phu, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần vẫn khởi tâm động niệm, vẫn có phân biệt, vẫn có chấp trước, là phàm phu lục đạo chính cống. Chúng ta có thể nói như vậy, những gì nhà khoa học biết được là tri thức, là nhờ tri thức mà biết được; Bát địa trở lên, ngài nhờ trí huệ mà biết được. Tri thức và trí huệ là hai việc khác nhau, tri thức thì phàm phu có thể học được, trí huệ thì không học được, trí huệ nhất định phải có công phu định lực, nhất định phải buông xả Khởi tâm Động niệm, Phân biệt, Chấp trước, trở về Chân tâm của quý vị.

Chân tâm là tâm gì? Trên đề kinh của chúng ta ghi “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác” chính là Chân tâm. Tâm thanh tịnh là vừa mới tiếp xúc đến Chân tâm, chưa viên mãn, tâm của A-la-hán, tâm của Bích-chi-phật, là thanh tịnh; nâng cao lên, là tâm bình đẳng, bình đẳng chính là Bồ-tát; nâng cao lên nữa chính là giác. Quý vị xem, phía trước có định, huệ vẫn chưa hoàn toàn sanh khởi, khi đạt đến giác thì định đó hoàn toàn khôi phục công năng vốn định của Tự Tánh; trí huệ, đức năng, tướng hảo trong Tự Tánh hoàn toàn hiển bày, ở chỗ nào? Chính là ở Thế giới Cực Lạc, Thế giới Cực Lạc hiển hiện ra từ Tự Tánh vốn định cứu cánh viên mãn. Nếu như Tự Tánh không có thì chẳng thể hiện ra, Tự Tánh hoàn toàn có. Là thật, là giả, là tốt, là xấu, Tự Tánh đều có, tùy theo ý niệm của chúng sanh mà biến hóa. Cho nên nó là A-lại-da thức cực kỳ cực

kỳ không ổn định, quá nhiều vọng tưởng tạp niệm, vô lượng vô biên, không khôi phục về Tự tánh vốn định. Tự tánh vốn định chính là câu nói thứ tư của Đại sư Huệ Năng: 何期自性，本無動搖 “Hà kỳ Tự Tánh, bản vô động dao” (Nào ngờ Tự Tánh vốn không dao động), vốn không dao động chính là Tự Tánh vốn định. Cho nên vì sao phải tu định? Bởi vì định là bản lai diện mạo của quý vị. Tâm động rồi, động rồi là khác thường, tâm vốn dĩ không động, vì sao quý vị phải động tâm? Vừa động thì sai rồi, vừa động thì gọi là Vô minh, vừa động thì gọi là A-lại-da, vừa động là Vọng tâm, đây không phải Chân tâm. Cho nên chúng sanh trong mười pháp giới chân vọng hòa hợp, một nửa là chân, một nửa là vọng.

Chân có thể hiện, vọng có thể biến. Nếu như không có vọng, năng hiện của chân chính là Pháp giới Nhất chân, chính là Thật Báo độ, hoàn toàn tương đồng với Thật Báo độ của chư Phật Như Lai. Thế giới Cực Lạc đặc biệt vô cùng thù thắng, thù thắng ở chỗ nào? Thù thắng ở chỗ Đồng Cư độ, Phương Tiện độ cũng là tâm hiện, không có thức biến, không có thức biến chẳng phải là Pháp giới Nhất chân rồi sao? Là thật, đức Phật thuyết pháp phương tiện thiện xảo, tùy thuận tri kiến của chúng sanh chúng ta, không nói rõ ràng, nói sáng tỏ toàn bộ, vì sao vậy? Sợ quý vị nghi ngờ, cho nên nói với quý vị Thế giới Cực Lạc có bốn độ, ba bậc, chín phẩm. Chúng ta đọc đến duyên lý thì không còn nữa, duyên lý thì bốn độ, ba

bạc, chín phẩm hoàn toàn không còn, đây là gì? Đây là lý, đây là vốn dĩ tịch diệt, làm gì có? Nếu quý vị chấp trước cái có, sai rồi, mê rồi. Nhưng chúng sanh vẫn cứ thích chấp trước, muốn hỏi cho đến cùng. Đức Phật có phương pháp dạy quý vị đích thân chứng đắc, nhưng phải tùy thuận lời dạy của chư Phật Bồ-tát, như vậy mới được, nảy sinh lòng nghi ngờ đối với lời dạy của chư Phật Bồ-tát, vậy thì tự sinh chướng ngại. Chướng ngại không phải do bên ngoài, bên ngoài không có chướng ngại, người, việc và vật bên ngoài đều không thể chướng ngại quý vị, Khởi tâm Động niệm là chướng ngại thứ nhất, Phân biệt là chướng ngại thứ hai, Chấp trước là chướng ngại thứ ba, thôi rồi, vậy là sai rồi. Cho nên phía trước nói tâm Bồ-đề duyên sự, ở hàng thứ ba, trang 477 hàng thứ ba trong quyển Tập Chú của chúng ta, 一、緣事菩提心 “nhất: **Duyên sự Bồ-đề tâm**” (thứ nhất: *Tâm Bồ-đề duyên sự*), chính là tâm Bồ-đề hạnh nguyện mà Mật tông nói, đây là tu đức, nói trong quá trình tu hành. Bây giờ chúng ta đọc đến 二、緣理菩提心(勝義菩提心) “nhị: **Duyên lý Bồ-đề tâm**” (thứ hai: *Tâm Bồ-đề duyên lý (tâm Bồ-đề thắng nghĩa)*), đây là quả, tu nhân chứng quả, nhân đã tu viên mãn thì quả vị hiện tiền, chính là quý vị nhìn thấy tất cả các pháp vốn dĩ tịch diệt. Khi nào nhìn thấy được? Tâm vốn không dao động của quý vị hiện tiền thì nhìn thấy rồi, quý vị liền khai ngộ.

Năm câu nói của Đại sư Huệ Năng khi khai ngộ là

nói cùng một điều, điều này chính là Thật tướng các pháp, điều này chính là câu thứ nhất: tất cả các pháp vốn dĩ tịch diệt. Ngài dùng năm câu để nói, câu thứ nhất nói “vốn tự thanh tịnh”, câu thứ hai nói “vốn không sanh diệt”, câu thứ ba nói “vốn tự sẵn đủ”, câu thứ tư nói “vốn không dao động”, câu cuối cùng là “có thể sanh ra vạn pháp”. Ngũ tổ vừa nghe, thật sự khai ngộ rồi, không cần nói gì nữa, liền truyền y bát cho ngài, kêu ngài mau chóng rời khỏi, ẩn náu trong nhóm thợ săn, đã ẩn náu 15 năm, không phải thời gian ngắn. Gọi là thời tiết nhân duyên, tuy ngài đã khai ngộ từ sớm, nhưng chưa đúng lúc, không phải bước ra vào lúc ấy, 15 năm sau bước ra thì không vấn đề gì, mọi người có lòng tôn kính ngài. Lúc ấy bước ra thì không ai phục, ai cũng muốn hại ngài, cho nên phải nhận biết thời tiết nhân duyên. Tự hành hóa tha là sự nghiệp của Bồ-tát. Phương pháp hóa tha có vô lượng vô biên, quý vị xem trong thời đại hiện nay, lão Hòa thượng Hải Hiền đại triệt đại ngộ, minh Tâm kiến tánh, ngài giáo hóa chúng sanh như thế nào, rất tuyệt diệu. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đại triệt đại ngộ rồi giáo hóa như thế nào? Đó là Ngài ra đời trong hoàn cảnh nào. Đại sư Huệ Năng ra đời trong hoàn cảnh xã hội nào, ngài dùng phương pháp gì? Chúng ta thấy rõ ràng hết những điều này thì liền hiểu được bản thân trong thời đại hiện nay cần phải làm thế nào, không cần hỏi người khác.

Trong thế giới này, lão Hòa thượng gắn với chúng ta

nhất, đó là tấm gương thân thiết tốt nhất của chúng ta, tự hành hóa tha, thật thà thật làm, phải hạ mình, phải khiêm tốn, phải nhẫn nhục, phải giống như Lão tử vậy. Lão tử có ba bảo vật, thứ nhất là từ, từ chính là tâm từ bi; thứ hai là kiệm, tiết kiệm. Cho nên lão Hòa thượng chịu gian khổ, mặc áo vá, ở trong ngôi miếu nhỏ không ai xem trọng, cả đời bình an vô sự, hằng ngày tăng trưởng đạo nghiệp, là tấm gương tốt của chúng ta. Gặp người khác thì quán sát được căn cơ, mới có thể cho thuốc đúng bệnh, bất luận là thượng trung hạ căn, gặp được ngài đều được lợi ích. Những lời lão Hòa thượng nói cao minh đến tột cùng, mục đích quý vị học Phật là muốn thành Phật, dùng phương pháp nào tốt nhất? Một câu Phật hiệu. Then chốt của thành công hay thất bại là do chính mình, không phải do bên ngoài. Do bên ngoài thì khó rồi, không thể thành Phật; do bên trong thì dễ, tôi muốn thành Phật thì tôi thành Phật. Không do bên ngoài, do điều gì? Thành thật, nghe lời, thật làm. Lão Hòa thượng dựa vào điều này, ngài Hải Khánh cũng dựa vào điều này, Hòa thượng Lão Đức cũng dựa vào điều này, mẹ của ngài là Cư sĩ tại gia cũng dựa vào điều này, đều thành công rồi, và lại đều là sự thành tựu vượt trội. Đó là gì? Các ngài làm triệt để, cảm được chư Phật hộ niệm, cảm được đức Di Đà gia trì. Chúng ta phải học, phải thật sự học. Cách học thật sự như thế nào? Tôi khuyên mọi người mỗi ngày xem đĩa phim này tối thiểu là ba lần, một năm không gián đoạn, xem

một ngàn lần thì quý vị hiểu rõ rồi. Quý vị có thể xem hai ngàn lần, xem ba ngàn lần, quý vị rất có thể đạt đến cảnh giới của ngài. Lão Hòa thượng hiện thân thuyết pháp cho chúng ta, lão Cư sĩ Hạ Liên Cư, lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, hội tập Kinh, soạn Tập Chú là khuyên bảo chúng ta, khuyến tu. Lão Hòa thượng Hải Hiền là hiện thân thuyết pháp, làm chứng chuyển cho chúng ta, làm một bằng chứng sống, còn thù thắng hơn hai vị trước. Nhưng ba vị này, chẳng thể thiếu mất vị nào, thiếu một vị thì không viên mãn. Cả đời lão Hòa thượng Hải Hiền đối với Kinh Vô Lượng Thọ, chính là Bản Hội Tập của Hạ Liên lão, Tập Chú của lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ (chúng tôi dùng bản này), mỗi một lời dạy trong đây, ngài đều thực tiễn hết rồi, thực tiễn trong cuộc sống của ngài, thực tiễn trong công việc, thực tiễn trong đối nhân xử việc tiếp vật. Cho nên tôi nói đó là một bộ Kinh Vô Lượng Thọ sống động. Quý vị từ chỗ ngài thấy được vô lượng thọ, vô lượng quang. Từ sự hành trì của ngài, quý vị cũng có thể thấy được vô lượng quang thọ, cuộc sống vô lượng quang thọ, công việc vô lượng quang thọ, đối nhân tiếp vật vô lượng quang thọ, không thể nghĩ bàn!

Chúng ta sinh ra trong thời đại này vô cùng may mắn, sinh ra trong thời đại của Lục tổ không thấy được, sinh ra trong thời đại Càn Long cũng không thấy được, ngày nay chúng ta thấy được rồi. Sự từ bi của chư Phật Bồ-tát, ân đức của chư Phật Bồ-tát, giúp cho chúng ta trong hoàn

cảnh như thế, thời đại khổ nạn động loạn, chúng ta có thể vãng sanh, chúng ta có thể từ đây sanh khởi lòng tin kiên định, nguyện tâm kiên cố. Nguyện thứ 18 ở trên: “Mười niệm chắc chắn vãng sanh” nói với chúng ta, cho dù tạo tác Ngũ nghịch Thập ác, thậm chí là tội nghiệp nặng nhất đến mức không thể nặng hơn, chính là phá hòa hợp Tăng, mà quý vị có thể tin thọ phụng hành Pháp môn niệm Phật cầu sanh này, hết thảy đều được độ, điều này còn gì bằng! Đây mới là sự từ bi cứu cánh chân thật, phương tiện cứu cánh của A Di Đà Phật. Không gặp được, vậy thì hết cách; gặp được rồi, làm rõ ràng, làm sáng tỏ, có người nào không vãng sanh chứ! Mỗi buổi sáng tôi thức dậy lay Phật, ba lay sau cùng là thay tất cả chúng sanh khắp pháp giới hư không giới lay Phật ba lay cầu sanh Tịnh Độ, không có phân biệt, mong muốn tất cả chúng sanh đều có thể vãng sanh Tịnh Độ, đều có thể mau chóng chúng đắc Vô thượng Bồ-đề.

Chúng ta đọc đến chỗ này, phải an trụ trong Thật tướng trung đạo, cách an trụ như thế nào? Ta có phân không? Có phân. Cách an trụ thế nào? Trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra thì không có gì cả, chính là an trụ trong Thật tướng trung đạo, Thật tướng trung đạo chính là câu Phật hiệu này. Tôi nói tin tức này cho quý vị biết, tôi không nói sai. Công đức của Phật hiệu không thể nghĩ bàn, công đức của Phật hiệu nói không hết. Không chỉ chúng ta nói không hết, mà chư Phật Như

Lai cùng nhau nói cho chúng ta nghe cũng nói không hết. Vì sao nói không hết? Đó là xứng tánh. Không phải xứng tánh thì đều có đầu có cuối, có thể nói hết. Đó chính là Tự Tánh, Tự Tánh lớn mà không có giới hạn bên ngoài, nhỏ mà không có giới hạn bên trong, quý vị nói thế nào? Do đó, tâm Bồ-đề duyên lý và tâm Bồ-đề duyên sự là hai mặt của một thể, không thể tách biệt.

Xem câu bên dưới, 而圓成上求下化之願行，
是為最上之菩提心 “**nhi viên thành thượng cầu hạ hóa chi nguyện hạnh, thị vi tối thượng chi Bồ-đề tâm**”
(*mà trọn thành hạnh nguyện thượng cầu hạ hóa, đó là tâm Bồ-đề tối thượng*). An trụ trong Thật tướng trung đạo không phải là không làm gì cả, thượng cầu hạ hóa, làm! Thượng cầu hạ hóa chẳng phải là chấp tướng rồi sao? Họ không chấp tướng, trong tâm họ chỉ có A Di Đà Phật, thượng cầu là A Di Đà Phật, hạ hóa tất cả chúng sanh, trong tâm vẫn là một câu A Di Đà Phật, trong tâm không có ý niệm nào khác, không có Vọng tưởng, không có tạp niệm. Mặc áo ăn cơm, trong tâm là A Di Đà Phật; công việc, trong tâm là A Di Đà Phật; đối nhân tiếp vật, trong tâm cũng là A Di Đà Phật. Ngoài A Di Đà Phật ra, trong tâm sạch sẽ, không nhiễm một bụi trần. Chỉ có một vị A Di Đà Phật, hết sức tuyệt diệu! Không trở ngại thượng cầu hạ hóa, không trở ngại cuộc sống, không trở ngại công việc, không trở ngại đối nhân tiếp vật, linh hoạt sinh động. Tâm Bồ-đề duyên lý thật sự có thọ dụng, trong sự

thọ dụng được đại tự tại. Không thể chấp tướng, chính là tuyệt đối không thể để trong tâm, để trong tâm, tâm chính là một tạp niệm, chính là một Vọng tưởng, phá hoại tâm Bồ-đề duyên lý rồi.

Chúng ta xem đoạn dưới, đoạn bên dưới nói rõ ràng, sáng tỏ hơn. 新羅元曉師於《宗要》論無上菩提之心曰：一者隨事發心，二者順理發心。言隨事者：煩惱無數，願悉斷之；善法無量，願悉修之；眾生無邊，願悉度之 “Tân La Nguyên Hiểu Sư ư Tông Yếu luận Vô thượng Bồ-đề chi tâm viết: Nhất giả tùy sự phát tâm, nhị giả thuận lý phát tâm. Ngôn tùy sự giả: phiền não vô số, nguyện tất đoạn chi; thiện pháp vô lượng, nguyện tất tu chi; chúng sanh vô biên, nguyện tất độ chi” (Đại sư Nguyên Hiểu ở nước Tân La đã nói về tâm Vô thượng Bồ-đề trong sách Tông Yếu: Thứ nhất là tùy sự phát tâm, thứ hai là thuận lý phát tâm. Gọi là tùy sự nghĩa là: phiền não vô số, thế nguyện đoạn sạch; thiện pháp vô lượng, thế nguyện tu cả; chúng sanh vô biên, thế nguyện độ hết). Chúng ta vừa nhìn qua thì biết, là cùng một ý nghĩa với tứ hoằng thế nguyện mà bên trên đã nói. Đoạn ác tu thiện có cần làm không? Phải làm, phải làm hết sức nghiêm túc. Vì ai vậy? Vì chúng sanh, không phải vì chính mình. Làm hết sức nghiêm túc, trong tâm thanh tịnh, đây là làm mà không làm, không làm mà làm. Từ lý nói là không

làm, từ sự nói là thật làm, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Người niệm Phật toàn tâm toàn ý tựa chắc vào A Di Đà Phật. Vì vậy, lão Hòa thượng Hải Hiền cũng biểu pháp này cho chúng ta xem, ngài nói: “A Di Đà Phật là gốc của lão Hòa thượng tôi!” Như vậy thì tựa chắc rồi, chúng ta phải học điều này. Cội gốc của chúng ta là gì? Cội gốc chính là A Di Đà Phật. Thế gian này có bao nhiêu người có nơi nương tựa, nơi nương tựa đó đáng tin cậy không? A Di Đà Phật đáng tin cậy, không giả chút nào. A Di Đà Phật ở đâu? Không nơi nào không có, không lúc nào không có, là Pháp thân Như Lai, chúng ta khởi tâm động niệm Ngài đều biết, ngôn ngữ tạo tác của chúng ta Ngài đều biết. Thường xuyên nhớ nghĩ, tâm cảnh giác của chúng ta sẽ được nâng cao, nhất định đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức. Chúng ta xem nguyên văn, ở đây nói là **於此三事，決定期願** “**ư thử tam sự, quyết định kỳ nguyện**” (đối với ba việc này, nhất định phải kỳ vọng). Thứ nhất: **初是如來斷德正因** “**Sơ thị Như Lai đoạn đức chánh nhân**” (Đầu tiên là chánh nhân đoạn đức của Như Lai), điều này chính là phiền não vô số, thệ nguyện đoạn sạch, là đoạn đức. Thiện pháp vô lượng, thệ nguyện tu cả, đây là trí đức, **次是如來智德正因** “**thứ thị Như lai trí đức chánh nhân**” (tiếp theo là chánh nhân trí đức của Như Lai). Thứ ba, chúng sanh vô biên, thệ nguyện độ hết, đây là **恩德正因** “**ân đức chánh nhân**” (chánh

nhân ân đức). Có cần tu không? Phải tu, phải tu thật nghiêm túc. Nhưng từ trên lý mà nói, đoạn ác không chấp tướng đoạn ác, hành thiện không chấp tướng hành thiện, độ chúng sanh không chấp tướng độ chúng sanh, vậy là đúng rồi, đây chính là an trụ trong Thật tướng trung đạo. Không phải nói an trụ trong Thật tướng trung đạo thì ác cũng mặc kệ, không cần phải đoạn, thiện cũng mặc kệ, đừng đi tu, chúng sanh cũng mặc kệ, họ có nghiệp báo của họ, vậy thì sai rồi, đây hoàn toàn sa đọa thành phàm phu. Cho nên đoạn ác tu thiện là phải làm, làm hết sức nghiêm túc, nhưng không chấp tướng, chấp tướng A Di Đà Phật, tốt! Tuyệt đối đừng chấp tướng thế gian, tuyệt đối không vì danh văn lợi dưỡng, càng không thể ham muốn hưởng thụ. Danh cũng là hưởng thụ, vì sao vậy? Động ý niệm này là nhân của luân hồi, quý vị đoạn ác là lìa nhân của ba đường ác, tu thiện là nhân muốn được phước báo trời người, vậy là sai rồi, không tương ưng với tánh đức, tương ưng với lục đạo luân hồi. Tuy là trước tiên sanh vào trời người, hưởng phước báo trời người, nhưng không ra khỏi luân hồi, không ra khỏi luân hồi thì chắc chắn tạo nghiệp luân hồi, tạo nghiệp luân hồi thì làm sao có thể vãng sanh Thế giới Cực Lạc? Chẳng thể không biết những nhân quả này. Quý vị xem, ba đức này: đoạn đức, trí đức, ân đức, 三德合為無上菩提之果。即是三心，總為無上菩提之因。因果雖異，廣長量齊，等無所遺，無不苞故 “tam đức hợp vi Vô

thượng Bồ-đề chi quả. Tức thị tam tâm, tổng vi Vô thượng Bồ-đề chi nhân. Nhân quả tuy dị, quảng trường lượng tề, đẳng vô sở di, vô bất bao cố” (*tam đức hợp thành quả của Vô thượng Bồ-đề. Ba tâm này, hợp lại thành nhân của Vô thượng Bồ-đề. Nhân quả tuy khác biệt, nhưng sự rộng lớn như nhau, đều không thiếu sót điều gì, chẳng có gì không bao gồm*). Phải thể hội tỉ mỉ những câu nói này, tuy là nhân quả không như nhau, đoạn phiền não là nhân của đoạn đức, tu học thiện pháp là nhân của trí đức, độ chúng sanh là nhân của ân đức, ba đức này hợp lại chính là quả báo của Vô thượng Bồ-đề, ba tâm này, hợp lại thành nhân của Vô thượng Bồ-đề, Vô thượng Bồ-đề là trở về Tự Tánh một cách viên mãn, trở về Tự Tánh một cách rốt ráo. Tuy là nhân quả không như nhau, ví dụ tiếp theo rất hay, sự rộng lớn như nhau, đều không thiếu sót điều gì, bình đẳng, nhân quả là một, không phải hai. Câu sau cùng rất hay, chẳng có gì không bao gồm, tất cả pháp thế gian và xuất thế gian đều ở trong đó.

如經言：發心畢竟二不別，如是二心先心難。自未得度先度他，是故我禮初發心 “**Như kinh ngôn: Phát tâm tất cánh nhị bất biệt, như thị nhị tâm tiên tâm nan. Tự vị đắc độ tiên độ tha, thị cố ngã lễ Sơ phát tâm”** (*Như kinh nói: Phát tâm rốt ráo thì hai tâm này không sai biệt, trong hai tâm này thì tâm trước là tâm khó. Bản thân chưa được độ thì độ người khác*

trước, cho nên tôi lễ bặc Sơ phát tâm). Sơ phát tâm Bồ-tát thật sự có tâm từ bi rất sâu. Sơ phát tâm học thế nào? Tôi có bao nhiêu trí huệ, có bao nhiêu công phu định lực, có bao nhiêu giới hạnh, không cần đợi đến lúc viên mãn, mà giúp đỡ chúng sanh ngay bây giờ. Giống như lão Hòa thượng Hải Hiền vậy, quý vị xem con đường mà ngài đã đi qua, trước năm 20 tuổi, có thể nói là ngài chịu hết mọi gian khổ, mà còn biết được những gian khổ này đều là quả báo, là quả báo bất thiện của quá khứ và đời này. Đặc biệt hiển bày cho chúng ta thấy, chính là câu chuyện ngài trồng bí đao. Trồng một trái bí đao bị em chú bác của ngài lấy trộm rồi, ngài cũng không biết đó là em của mình trộm, ngài liền ở đó niệm nhỏ tiếng: ai trộm bí đao của tôi thì khiến cho người đó nổi mụn nhọt, bị bệnh. Không ngờ chú này của ngài rất linh, ba ngày sau, em của ngài thật sự nổi mụn nhọt, bị bệnh không dậy nổi. Thím của ngài biết được, thím liền quở trách ngài: em trai con chỉ lấy của con một trái bí đao, sao tâm của con lại độc ác vậy, rủa khiến nó nổi mụn nhọt, bị bệnh không dậy nổi. Vào lúc đó, ngài thoáng chớp kính hoàng, tôi chỉ nói chơi thôi, đâu phải là thật? Ý niệm thật sự có sức mạnh lớn như vậy! Mau chóng sửa lại: khiến cho em mau khỏi, cho em mau khỏi, niệm hai ngày, em của ngài khỏi bệnh rồi. Đây là gì? Đây là sức mạnh của niệm lực không thể nghĩ bàn. Từ đó về sau, ngài không dám oán hận người khác nữa, vì sao vậy? Hiểu được oán hận này là tạo nghiệp, là

làm người khác chịu khổ. Hình như là vào năm 12 tuổi, ngài đã biết được năng lượng của niệm lực không thể nghĩ bàn. Điều này đối với việc sau đó Sư phụ truyền cho ngài Pháp môn Niệm Phật, ngài hiểu được, nếu tôi niệm Phật thì tâm tâm tương ấn với Phật, niệm gì thì hiện đó, không thể niệm việc ác, niệm việc ác thì tăng trưởng điều ác, sẽ có ác báo. Tuy là ngài chưa từng đi học, chưa từng nghe lời dạy của Thánh Hiền, nhưng bản tính ngài lương thiện, trong cuộc sống thường ngày luôn có sự mở mang, đây chính là trí huệ. Vì sao vậy? Tâm thanh tịnh, tâm từ bi, ngài lãnh hội được đại đạo lý trong Phật pháp đã nói, không cần học kinh điển cũng có thể lãnh hội được.

此心果報雖是菩提 “Thử tâm quả báo tuy thị **Bồ-đề**” (Tuy quả báo của tâm này là Bồ-đề), tức là thành Phật, **而其華報在於淨土** “nhi kỳ hoa báo tại u Tịnh Độ” (nhưng hoa báo đó là ở Tịnh Độ), tức là vãng sanh. Tịnh tông vô cùng vô cùng chắc chắn, vì sao vậy? Có vãng sanh, vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc thì thành tựu một cách bình an. **所以然者，菩提心量** “Sở dĩ nhiên giả, Bồ-đề tâm lượng” (Sở dĩ như vậy, tâm lượng Bồ-đề), Bồ-đề là giác, chính là Tự Tánh vốn giác. **廣大無邊，長遠無限** “Quảng đại vô biên, trường viễn vô hạn” (Rộng lớn không biên giới, dài lâu vô hạn), dài lâu vô hạn là nói về thời gian, rộng lớn không biên giới là nói về không gian. Tâm lượng Bồ-đề, tâm bao thái hư, lượng

khấp pháp giới, không có giới hạn. Rộng lớn không biên giới là quang minh, dài lâu vô hạn là thọ, vô lượng quang, vô lượng thọ, 故能感得廣大無際依報淨土 “**có năng cảm đắc quảng đại vô tế Y báo Tịnh Độ**” (cho nên cảm được Y báo Tịnh Độ rộng lớn không biên giới). Thế giới Cực Lạc lớn thế nào? Điều này chúng ta biết rồi, Thế giới Cực Lạc và Pháp tánh lớn như nhau. Pháp tánh rộng lớn không có biên giới, thời gian không có quá khứ hiện tại vị lai, Tây Phương Tịnh Độ cũng như vậy, rộng lớn không biên giới, thời gian không có quá khứ, hiện tại, vị lai. Cũng có nghĩa là thời gian, không gian ở Thế giới Cực Lạc không tồn tại, Thế giới Cực Lạc không có vọng niệm về thời gian, không gian này. Thật sự là vọng niệm, thời gian, không gian với chúng ta là vọng niệm, Luận Bách Pháp Minh Môn liệt nó vào bất tương ưng hành pháp. 24 điều không tương ưng, “phương phần” trong đó chính là không gian, “thời phần” chính là thời gian, dùng lời hiện nay nói, chỉ là một khái niệm trừu tượng, không có thật, gọi là bất tương ưng hành pháp, nó không tương ưng với tâm pháp, không tương ưng với tâm sở pháp, không tương ưng với thiện pháp, cũng không tương ưng với ác pháp, cho nên đó là một khái niệm trừu tượng. Chúng ta có khái niệm này thì thật sự có sự hạn chế của thời gian, hạn chế của không gian. Thế giới Cực Lạc không có, quý vị muốn quay về quá khứ, quý vị muốn bước đến tương lai, tùy ý quý vị, quý vị tự do tự tại. Nếu

chúng ta ở Thế giới Cực Lạc muốn xem trái đất của ba ngàn năm trước, thấy được đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở đó giảng kinh dạy học; muốn xem chúng sanh và thế giới này vào ba ngàn năm sau, hết thấy đều thấy được, đều ở trước mắt. Vì sao vậy? Toàn là ảo tướng, không có gì là chân thật. Đây là nói tâm Bồ-đề cảm được Y báo Tịnh Độ, 長遠無量正報壽命 “trường viễn vô lượng Chánh báo thọ mạng” (thọ mạng Chánh báo dài lâu vô lượng), rộng lớn không biên giới là Y báo, dài lâu vô lượng là thọ mạng.

除菩提心，無能當彼 “Trừ Bồ-đề tâm, vô năng đương bỉ” (Ngoài tâm Bồ-đề, không gì có thể tương ứng), chỉ có tâm Bồ-đề có thể tương ứng, ngoài tâm Bồ-đề ra đều không thể tương ứng. 故說此心為彼正因，是明隨事發心相也 “Cố thuyết thử tâm vi bỉ chánh nhân, thị minh tùy sự phát tâm tướng dã” (Cho nên nói tâm này là chánh nhân, là nói rõ tướng tùy sự phát tâm). Tu Tịnh Độ thì phát tâm Bồ-đề rất quan trọng, phẩm Tam Bối Vãng Sanh phía sau chúng ta sẽ thấy được, bất luận là Thượng bối, Trung bối, Hạ bối, điều kiện vãng sanh là hai câu nói “phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm”, chẳng thể không phát tâm, không phát tâm thì chẳng thể vãng sanh. Phát tâm thì phải phát tâm chân thật, không thể phát tâm giả. Vừa muốn vãng sanh Thế giới Cực Lạc, lại còn lưu luyến thế giới này, như vậy không

phải là tâm Bồ-đề. Vẫn còn chút ít lưu luyến thế giới này thì tâm Bồ-đề sẽ bị hủy hoại, chẳng thể không biết điều này. Nếu không biết, vẫn còn một chút lưu luyến, chúng ta niệm Phật niệm cả đời đến sau cùng không thể vãng sanh, oan uổng! Vì sao không thể vãng sanh? Giác mộng này, giả tướng như mộng ảo bọt bóng, quý vị còn lưu luyến nó, quý vị còn không nở rời khỏi nó thì quý vị sai rồi, đây chính là sự ô nhiễm nghiêm trọng trong Tự Tánh của quý vị. Đoạn ác, không tạo tội nghiệp; tu thiện, phương tiện giúp người khác, mà không để điều thiện này trong tâm. Làm mà không làm, không làm mà làm. Làm, làm việc thiện này cũng giống như không làm vậy, trong tâm sạch sẽ, trong tâm chỉ đơn thuần một câu Phật hiệu này là tốt rồi, đừng nghĩ đến những điều đó, nghĩ thì hoàn toàn sai rồi. Thân thể khỏe mạnh thì niệm Phật, thân thể không khỏe cũng niệm Phật, đừng vọng tưởng. Khỏe mạnh thì tùy duyên giúp chúng sanh khổ nạn, không khỏe thì cầu vãng sanh Tịnh Độ. Nếu quý vị vẫn còn phước báo thì sẽ hồi phục rất nhanh, hoặc là được sự gia trì của A Di Đà Phật, A Di Đà Phật muốn quý vị biểu pháp, những người giống như lão Hòa thượng Hải Hiền rất nhiều. Ngài đang biểu pháp, vết tích cũng không để lộ, người phạm thông thường nhìn không ra, đợi ngài đi rồi, tướng tốt hy hữu, quý vị mới dần dần thể hội được, khi quý vị nghĩ ra thì ngài đã đi rồi. Những điều này đều nói tùy sự, chẳng thể không làm. Đại sư Ngẫu Ích nói rất rõ

ràng, thật tin, thật nguyện, tôi thật sự tin có Thế giới Cực Lạc, tôi thật sự tin có A Di Đà Phật, tôi thật sự tin 48 nguyện độ chúng sanh là chân thật không hư dối, nhất tâm hướng về Thế giới Tây Phương, vậy là đúng, quý vị nhất định vãng sanh. Việc của thế gian này có cần quan tâm đến không? Có thể quan tâm đến, nhưng đừng để trong tâm. Quan tâm là gì? Lợi ích chúng sanh. Có duyên thì phải giúp đỡ, không có duyên thì đừng phan duyên, phan duyên là sai rồi. Có duyên thì làm, không có duyên thì thôi. Làm, vẫn niệm Phật, không làm cũng niệm Phật, ý niệm niệm Phật cầu vãng sanh này không thể gián đoạn, vậy là đúng rồi, tâm Bồ-đề lý sự này đều viên mãn.

Tiếp theo, **所言順理而發心者** “**sở ngôn thuận lý nhi phát tâm giả**” (*sở dĩ nói là thuận lý mà phát tâm*), đây là đoạn thứ hai, **信解諸法皆如幻夢，非有非無，離言絕慮** “**tín giải chư pháp giai như huyễn mộng, phi hữu phi vô, ly ngôn tuyệt lự**” (*tin hiểu các pháp đều như mộng ảo, chẳng có chẳng không, quên hết lời nói, dứt bật suy nghĩ*). Bốn câu nói này, tôi hy vọng các đồng tu hãy ghi nhớ, quý vị thường ghi nhớ trong tâm để quán tưởng, sẽ có sự giúp đỡ rất lớn với quý vị. Vì vậy phải tin, phải lý giải được kinh giáo của Như Lai, điều này rất quan trọng. Kinh giáo của đức Phật dạy điều gì? Chính là dạy chúng ta, tất cả pháp là giả, không phải là thật. Đều như mộng ảo, trong Kinh Kim Cang nói: **一切**

有為法，如夢幻泡影，如露亦如電，應作如是觀 “Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệc như điện, ưng tác như thị quán” (*Tất cả pháp hữu vi, như mộng ảo bọt bóng, như sương cũng như chớp, nên quán sát như vậy*), quý vị sẽ buông xả, buông xả rất tự nhiên, buông xả rất vui vẻ, không chấp trước nữa. Chúng ta nghĩ về hôm qua, hôm qua trôi qua rồi, không tìm lại được nữa. Một tiếng trước, một phút trước còn có thể trở lại sao? Không thể, thật sự là một giấc mộng. Đời người ở thế gian có mộng đẹp, có ác mộng, mộng đẹp, ác mộng không phải từ bên ngoài mà có, mà từ nội tâm bản thân sanh ra. Tâm địa lương thiện, không nhiễm một bụi trần, đây là người tu hành chân chánh, họ ở trong giấc mộng này là mộng tốt, mộng đẹp. Vì sao vậy? Thường xuyên niệm Phật Bồ-tát, thường xuyên nghĩ Tịnh Độ, tốt! Phạm phu thông thường thấy ác mộng, vì sao vậy? Hằng ngày họ nghĩ xã hội động loạn, hằng ngày nghĩ trên trái đất nhiều tai biến như vậy, lại không có chỗ để tránh, thân tâm bất an, đây chính là ác mộng. Thành thật niệm Phật, nhất tâm hướng về thế giới Tây Phương Cực Lạc, tai nạn, có nạn hay không có nạn cũng đừng quan tâm đến, không để trong tâm. Thật sự có nạn, vui mừng, tôi đến Thế giới Cực Lạc đây, họ không có sợ hãi, không có âu lo, thật sự vui vẻ! Đây đều là thật, không phải giả. Vì vậy khi lão Hòa thượng Hải Hiền khuyên người khác thường xuyên nói câu này: “Chăm chỉ niệm

Phật, thành Phật là thật”. Thật chính là vĩnh hằng bất biến, trở về Thường Tịch Quang, là thật, Pháp thân Như Lai. Thường Tịch Quang là quê hương của chúng ta, chúng ta từ Thường Tịch Quang ra, bây giờ phải trở về Thường Tịch Quang, tự tại biết mấy. Trong cuộc sống thường ngày, đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, không để trong tâm. Hãy nhớ, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra thì đừng để gì trong tâm cả, thấy đều buông xả, một lòng một dạ hướng về Thế giới Tây Phương Cực Lạc, vậy là đúng rồi. Đối với tất cả pháp nên quán sát như vậy, chính là thật sự tin tưởng, thật sự hiểu rõ tất cả các pháp như ảo như mộng.

“Chẳng có chẳng không”, quý vị không thể nói nó có, quý vị nói nó có, sát-na sanh diệt, tốc độ sanh diệt quá nhanh, chúng ta đều không cảm nhận được. Nhưng không thể nói không có, vì sao vậy? Ảo tướng của nó tích lũy lại, chúng ta nhìn thấy ảo tướng. Một giây có hai triệu hai trăm bốn mươi ngàn tỷ lần sanh diệt, chúng ta không nhìn thấy. Nếu như một giây chỉ có khoảng 10 lần, 11, 12 lần sanh diệt, thì chúng ta thấy được rồi. Như xem điện ảnh, giảm tốc độ của máy chiếu phim lại, nó là một giây 24 hình, giảm xuống một nửa, một giây 12 hình thì chúng ta nhìn thấy rồi. Một giây 12 hình, nhìn thấy hiện tượng gì? Chúng tôi đã làm thí nghiệm, nhìn thấy trên màn ảnh đột nhiên chớp một cái, một tia sáng, nửa giây. Quý vị nói xem, trong tia sáng đó là gì? Không nhìn thấy, hình như

là có núi, có người, có cây cối, nhưng không thấy rõ, một khái niệm rất mơ hồ. Nếu để quý vị xem một giây, thì thấy được, một giây thật sự thấy rõ ràng có người. Khuôn mặt người như thế nào? Không biết. Đó là gì? Hai giây mới có thể nhìn thấy khuôn mặt người. Ảnh động, cả vũ trụ là ảnh động, mà ảnh động này sẽ không xuất hiện nữa, nó chỉ xuất hiện một lần, không có lần sau nữa. Không giống như phim ảnh, phim ảnh chúng ta còn có thể xem lần hai, còn xem lần ba, từ từ xem. Ở đây chỉ có một lần, không có lần hai. Vì vậy, không thể nói nó có, cũng không thể nói không có. “Ly ngôn tuyệt lộ”, không cần thảo luận nó, không cần thiết phải thảo luận, thảo luận đều là nói lời thừa; đừng nghĩ đến nó, lộ là tư tưởng, đừng nghĩ đến nó, nó đã qua rồi. Ngài dạy chúng ta cách nhìn như vậy.

依此信解，發廣大心 “**Y thử tín giải, phát quảng đại tâm**” (*Y theo tín giải này, phát tâm rộng lớn*), phát tâm khó. **雖不見有煩惱善法，而不撥無** “**Tuy bất kiến hữu phiền não thiện pháp, nhi bất bát vô**” (*Tuy không thấy có phiền não và thiện pháp, nhưng không bát vô*), “bát vô” chính là hoàn toàn phủ định, đó là sai lầm, quý vị không thể phủ định. Trong Kinh Lăng Già nói rất hay, khiến cho cách nhìn của chúng ta đối với tất cả vạn việc vạn vật là “tự tâm hiện lượng, bất đoạn chi vô”, điều này nói rất hay! Các hiện tượng liên tục không ngừng, nhưng thật sự là không, nói quá hay rồi. Tất cả hiện tượng này từ đâu có? Là tự tâm của chúng ta hiện ra,

tự tâm hiện lượng, một hình ảnh nối tiếp một hình ảnh, nó không gián đoạn. Sự thật thì sao? Sự thật là không, bất đoạn chi vô, thật tuyệt diệu. Chúng ta phải thường xuyên quán sát như vậy là đúng rồi, đây gọi là thật tướng các pháp, hoặc gọi là chân tướng của hiện thực, quý vị nhìn thấy rồi. Chân tướng này trọn chẳng đạt được, nếu quý vị nói đạt được rồi, là giả, là một vọng niệm, Vọng tưởng của chính quý vị, quý vị đạt được rồi, trên sự thật thì quý vị hoàn toàn chẳng đạt được. Gần nhất, bao gồm thân thể của chúng ta, thân thể này tôi có đạt được không? Không, sát-na sát-na đang sanh diệt, bất đoạn chi vô. Thân thể là tự tâm hiện lượng, bất đoạn chi vô. Y báo của chúng ta, lớn như trái đất này, nhỏ như một thôn xóm của chúng ta, cũng là tự tâm hiện lượng, bất đoạn chi vô. Thường quán sát như vậy thì tâm thanh tịnh rồi, liền có thể buông xả, chịu buông xả. Sau khi học lâu rồi, phiền chán, trong tâm khởi tâm động niệm, vọng tưởng tạp niệm, phiền chán đối với thứ này. Đó là gì? Tu tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh vào ngay lúc này, mỗi người thông thường như chúng ta đều có thể tu, phương tiện nhất chẳng gì bằng niệm A Di Đà Phật, trong câu Phật hiệu A Di Đà Phật này được tâm thanh tịnh, rất tốt, thật sự không thể nghĩ bàn!

Cho nên không thể nói nó hoàn toàn là không, đó là ác thủ không, sai rồi. Có mà chẳng có, không mà chẳng không, đây mới là chân tướng sự thật. Vì vậy, **可斷可修** “**khả đoạn khả tu**” (phải đoạn phải tu). Chúng ta không

phủ định, Ngũ giới Thập thiện chúng ta thật làm, Tổ tiên Trung Hoa dạy chúng ta Ngũ luân, Ngũ thường, Bát đức, chúng ta thật làm, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác tuyệt đối không thể làm trái, chính mình phải tuân thủ tánh đức, dùng những điều này giáo hóa người khác. Giáo hóa có thân giáo, có ngôn giáo, nói cho họ nghe là ngôn giáo, làm tấm gương cho họ xem là thân giáo. Giúp chúng sanh giác ngộ, giúp chúng sanh quay đầu, là việc tốt, nên làm, tương ứng với tâm Bồ-đề. Phải đoạn phải tu, **是故雖願悉斷悉修，而不違於無願三昧** “thị cố tuy nguyện tất đoạn tất tu, nhi bất vi u vô nguyện tam-muội” (cho nên tuy nguyện đoạn tất cả, tu tất cả nhưng không trái với Vô nguyện Tam-muội). Vô nguyện Tam-muội chính là Tam không Tam-muội: không, vô tướng, vô tác; không trái nghịch, mà dung hòa. **雖願皆度無量有情，而不存能度所度，故能隨順於空無相** “Tuy nguyện giai độ vô lượng hữu tình, nhi bất tồn năng độ sở độ, cố năng tùy thuận u không vô tướng” (Tuy nguyện độ hết vô lượng chúng sanh, nhưng không tồn tại người độ và chúng sanh được độ, cho nên có thể tùy thuận không, vô tướng). Điều này rất quan trọng, đây là chân thật tu hành, đây là Đại thừa, đây là Bồ-tát. Làm nhiều việc tốt hơn nữa, làm xong rồi, trong tâm sạch sẽ, không nhiễm một bụi trần, tốt! Bản thân dần dần khai ngộ rồi. **如經言：如是滅度無量眾生，實無眾生得**

滅度者 “Nhu kinh ngôn: Như thị diệt độ vô lượng chúng sanh, thật vô chúng sanh đắc diệt độ giả” (Nhu trong kinh nói: Vô lượng chúng sanh diệt độ như thế, thật sự không có chúng sanh nào được diệt độ). Câu kinh văn này là trong Kinh Kim Cang nói, Bồ-tát độ tất cả chúng sanh, độ vô lượng chúng sanh, đây là sự; trong tâm sạch sẽ, không nhiễm một bụi trần, đây là lý. Lý không trở ngại sự, sự không trở ngại lý, lý sự viên dung, là chân tu. Sợ chấp tướng, thì họ có chấp tướng không? Chấp rồi, họ chấp cái sợ chấp tướng rồi.

Chúng ta không hoàn toàn nương tựa A Di Đà Phật thì phải nghe kinh cho rõ ràng, nghe cho thấu suốt, chúng ta đừng làm sai việc. Nếu như hoàn toàn tựa chắc, không còn nghi hoặc, giống như các ngài Hải Hiền vậy, các ngài không nghe kinh, các ngài không đọc kinh, các ngài không tu pháp gì cả, chỉ niệm một câu Phật hiệu đến cùng, niệm đến Công phu Thành phẩm, niệm đến Sự nhất tâm Bất loạn, niệm đến Lý nhất tâm Bất loạn. Tôi ước đoán ngài niệm đến Lý nhất tâm Bất loạn, chính là Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh, khoảng 20 năm. Đây là tiệm tu, không phải đốn ngộ. Lục tổ Huệ Năng là đốn ngộ, không phải tiệm tu. Ngài niệm Phật hằng ngày, mỗi ngày đều niệm, niệm 20 năm rồi, được Nhất tâm Bất loạn. Cứu cánh Nhất tâm Bất loạn, chúng được quả vị Pháp thân Bồ-tát là khi nào? Tôi xem đĩa phim đó mấy chục lần rồi, cảm nhận của tôi chắc hẳn là khoảng 40 tuổi, rất

có khả năng là trước 40 tuổi, hơn 30 tuổi thì ngài được Lý nhất tâm Bất loạn, chính là Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh. Trong quá trình tu học này, tất cả pháp thế gian và xuất thế gian ngài đều thông đạt, ngài đều biết rõ, cho nên ngài cũng tiết lộ một câu: điều gì tôi cũng biết, chỉ là không thể nói. Người khác hỏi ngài: vì sao không thể nói? Ngài liền nói đùa: thiên cơ không thể tiết lộ, tiết lộ thiên cơ sẽ bị sét đánh! Nói đùa thì ứng phó được rồi. Trong lời nói có hàm ý, không phải lúc, không phải lúc mà nói điều này thì nói sai rồi, không nên nói vào lúc này, quý vị nói vào lúc này, cũng nói sai rồi, phải nắm bắt thời tiết nhân duyên phù hợp, mới khởi tác dụng. Cho nên câu nói quan trọng nhất chính là không tồn tại người độ và chúng sanh được độ, không chấp tướng này, “cho nên có thể tùy thuận không, vô tướng”, như trong Kinh Kim Cang đã nói.

乃至廣說故。如是發心不可思議，是明順理發心相也 “**Nãi chí quảng thuyết cố. Như thị phát tâm bất khả tư nghị, thị minh thuận lý phát tâm tướng dã**” (*Thậm chí nói rộng ra: phát tâm như vậy không thể nghĩ bàn, là nói rõ tướng thuận lý phát tâm*). Ở đây giải thích cho chúng ta thế nào là thuận lý? Lý là tất cả pháp đều không phải là thật, bao gồm Thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc là thật sao? Thế giới Cực Lạc từ đâu có? Từ một niệm phổ độ chúng sanh của A Di Đà Phật mà có, tức là Ngài có ý niệm này. Tất cả pháp từ tâm tướng sanh mà,

tâm tưởng của A Di Đà Phật muốn độ vô lượng vô biên chúng sanh khổ nạn trong khắp pháp giới hư không giới, chính là ý niệm này nên Thế giới Cực Lạc hiện tiền. Vì vậy, Thế giới Cực Lạc và Tự Tánh lớn như nhau, rộng lớn không có giới hạn, thời gian không có trước sau, hoàn toàn tương đồng với Tự Tánh. Cả Tự Tánh chính là Thế giới Cực Lạc, Thế giới Cực Lạc chính là Chân Như Bản Tánh, quá tuyệt diệu! Cho nên thế giới này của chúng ta, hoàn cảnh hiện tiền của chúng ta, là bao bọc trong Thế giới Cực Lạc, chưa mở bao này ra, mở ra chính là Thế giới Cực Lạc. Bị thứ gì che đậy lại rồi? Bị Vô minh che rồi, bị Trần sa che rồi, bị Kiến tư Phiền não che rồi, che hết ba lớp. Chúng ta buông xả Kiến tư Phiền não, tháo bỏ lớp thứ nhất, lục đạo luân hồi không còn nữa, Pháp giới Tứ thánh hiện tiền, Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát hiện tiền, lục đạo luân hồi không còn nữa, không tìm thấy nữa. Lớp thứ hai, chúng ta buông xả Trần sa Vô minh, Vô thị Vô minh (gốc rễ Vô minh), đây cũng là một giấc mộng, vừa buông xả thì Thật Báo Trang Nghiêm độ xuất hiện, mười pháp giới không còn nữa, Thật Báo độ xuất hiện. Thật Báo độ chính là Pháp giới Nhất chân, trong cõi này, tất cả pháp không sanh không diệt, tốt! Vô lượng quang thọ. Nó có tướng, tướng đó từ đâu có? Tập khí Vô thị Vô minh tạo thành. Nếu như đoạn sạch sẽ Tập khí Vô thị Vô minh rồi, thì không còn nữa, Thật Báo độ không còn nữa. Không còn nữa thì xuất hiện gì? Thường Tịch Quang, tự

nhiên trở về Thường Tịch Quang. Trong Thường Tịch Quang không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần (tức là không có ý niệm), cũng không có hiện tượng tự nhiên. Quang minh này cùng với Pháp thân của tất cả chư Phật Như Lai dung hợp thành một thể. Cho nên trong kinh Đại thừa nói: **十方三世佛，共同一法身** “Thập phương tam thế Phật, cộng đồng nhất Pháp thân” (*Chư Phật mười phương ba đời, đều cùng chung một Pháp thân*), chính là ý này. Dung hợp với nhau, chúng ta phải biết, trí huệ và công đức của tất cả chư Phật đã tu trong vô lượng kiếp, của tất cả chư Phật dung hợp lại với nhau, là Tự Tánh vốn sẵn đủ. Trí huệ chân thật, đức năng chân thật, tướng hảo chân thật hướng nội cầu, đừng hướng ngoại cầu, hướng ngoại thì không cầu được. Cách cầu như thế nào? Phải từ tâm tốt, tâm thiện, lời nói thiện, hành động thiện, cầu từ đây. Thiện, tất cả đều thiện, không có gì chẳng thiện. Nếu như là niệm ác, lời nói ác, hành động ác, vậy thì tất cả đều ác, ác đến cùng cực chính là địa ngục Vô Gian. Vì vậy, thiên đường và địa ngục từ đâu có? Từ ý niệm của chúng ta sanh ra, xem quý vị động ý niệm gì, khởi tâm gì, nghiệp nhân quả báo chẳng sai chút nào, đây là sự thật, không phải giả. Tiếp theo, đây chính là nói “phát tâm như vậy không thể nghĩ bàn, là nói rõ tướng thuận lý phát tâm”, đoạn này giải thích thuận lý phát tâm.

Tiếp theo, 隨事 hien 發心，有可退義 “tùy sự phát tâm, hữu khả thoái nghĩa” (*tùy sự phát tâm, có thể bị thoái chuyển*). Tùy sự sẽ thoái chuyển, vì sao vậy? Lòng người không định. 不定性人，亦得能發 “Bất định tính nhân, diệc đắc năng phát” (*Người có tính bất định, cũng có thể phát tâm*). Người phát tâm nhiều, người thoái tâm cũng không ít, cho nên người thật sự thành tựu không nhiều. Phát tâm quy y, phát tâm thọ giới, thọ cả đại giới rồi, thậm chí là học giới, cũng có người xả giới hoàn tục, không đáng tin, lục đạo phàm phu không đáng tin. 順理發心，即無退轉 “Thuận lý phát tâm, tức vô thoái chuyển” (*Thuận lý phát tâm thì sẽ không thoái chuyển*). Vì sao vậy? Họ hiểu rõ chân tướng sự thật, họ hiểu được thân tâm của chính mình, cảnh giới bên ngoài rốt cuộc là việc như thế nào, rõ ràng sáng tỏ, thông suốt thấu triệt, thật sự làm rõ ràng, thật sự làm sáng tỏ rồi, họ buông xả vạn duyên, họ sẽ không thoái chuyển. Thuận lý và thuận sự không như nhau, thuận lý là thật sự hiểu rõ rồi. Thông thường chúng ta không có công phu định lực, là từ kinh giáo mà hiểu rõ, kinh giáo là nghe đức Phật nói, chúng ta tin đức Phật không vọng ngữ, tín tâm của chúng ta từ đây mà có. Nếu như đắc định rồi, định có thể chứng minh lời Phật nói là sự thật, sẽ không thoái tâm. Phàm phu không đắc định, toàn nhờ vào tín tâm kiên định, tin Phật sẽ không gạt người, tin lời Phật nói đều là lời chân thật, tuyệt đối đáng tin, xây dựng tín tâm từ chỗ này, sản

sinh sức mạnh. Tin có căn, Ngũ căn Ngũ lực, khi tăng trưởng thêm thì nó sẽ có sức mạnh, sức mạnh có thể giúp quý vị không thoái chuyển. 菩薩性人，乃能得發 “**Bồ-tát tính nhân, nãi năng đắc phát**” (Người có căn tánh Bồ-tát mới có thể phát khởi). Họ có căn tánh Bồ-tát, tuy là một phàm phu, chúng ta thường nói là tâm địa Bồ-tát. Tâm địa Bồ-tát có nghĩa là gì? Họ có trí huệ, họ có lòng nhẫn nại, họ có tâm từ bi (chính là lòng thương người), có một tấm lòng thiện, nhất định sẽ không làm việc xấu. Tuy không học Ngũ giới Thập thiện, nhưng họ thực hành Ngũ giới Thập thiện rất tốt, không phải họ cố ý làm, mà bản thân họ là như vậy, đứa trẻ từ nhỏ đã có tâm thiện, tâm này có thể phát khởi. 如是發心，功德無邊。設使諸佛窮劫演說彼諸功德，猶不能盡 “**Như thị phát tâm, công đức vô biên. Thiết sử chư Phật cùng kiếp diễn thuyết bỉ chư công đức, do bất năng tận**” (Phát tâm như vậy, công đức vô biên. Giả sử chư Phật dùng vô số kiếp để diễn nói các công đức ấy, cũng không thể nói hết). Đoạn này hay, rất hay. 其順理發心，即前之緣理菩提心。以《宗要》較詳，故備錄之 “**Kỳ thuận lý phát tâm, tức tiền chi duyên lý Bồ-đề tâm. Dĩ Tông Yếu giáo tường, cố bị lục chi**” (Sự phát tâm thuận lý đó, chính là tâm Bồ-đề duyên lý ở phía trước. Bởi vì sách Tông Yếu nói tường tận hơn, nên trích lục ra). Đoạn văn này, Niệm lão đã ghi chép vào

đây.

Tập 188

Thời gian: Ngày 22 tháng 3 năm 2015.

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 478, bắt đầu xem từ câu cuối cùng ở hàng thứ sáu:

隨事發心，有可退義，不定性人，亦得能發 “Tùy sự phát tâm, hữu khả thoái nghĩa, bất định tính nhân, diệc đắc năng phát” (*Tùy sự phát tâm, có thể bị thoái chuyển, người có tính bất định, cũng có thể phát tâm*). Đây là nói về phát tâm Bồ-đề, có tùy sự, có tùy lý. Tùy sự, có lúc họ sẽ thoái chuyển, người có tính bất định cũng có thể phát tâm. Tiếp theo bên dưới nói **順理發心** “Thuận lý phát tâm”, thuận lý là sẽ không thoái chuyển, đây là người nào? **菩薩性人，乃能得發** “Bồ-tát tính nhân, nãi năng đắc phát” (*Người có căn tánh Bồ-tát mới có thể phát khởi*). Tuy là tùy sự có thoái chuyển, nhưng phát tâm thì trong A-lại-da vẫn lưu lại chủng tử thiện căn. Chúng ta phải biết, thuận lý cũng là do nhiều đời nhiều kiếp tích lũy tùy sự, cho nên họ mới có thể thuận lý, đây là thiện căn; một trường hợp khác, đã hạ thủ công phu đối với kinh giáo, đã làm sáng tỏ, làm rõ lý này rồi, thật sự phát khởi tâm Bồ-đề. Lý là gì? Lý là một thể, thật sự hiểu rõ khắp pháp giới hư không giới và chính

mình có quan hệ một thể, tự nhiên sẽ sanh tâm Bồ-đề. Vạn pháp của vũ trụ với ta đã là một thể, tâm đại từ bi, tâm yêu thương che chở chúng sanh, tâm độ thoát chúng sanh, như tứ hoằng thệ nguyện, tự nhiên sẽ được sanh khởi, đây là tánh đức của Tự Tánh, sẽ không thoái chuyển, cho nên, đó là người có chủng tánh Bồ-tát. 如是發心，功德無邊，設使諸佛窮劫演說彼諸功德，猶不能盡 “Nhu thị phát tâm, công đức vô biên, thiết sử chư Phật cùng kiếp diễn thuyết bỉ chư công đức, do bất năng tận” (*Phát tâm như vậy, công đức vô biên. Giả sử chư Phật dùng vô số kiếp để diễn nói các công đức ấy, cũng không thể nói hết*). Đây là nói lời chân thật, công đức phát tâm không thể nghĩ bàn. 元曉師所謂隨事發心，即前文之緣事菩提心；其順理發心，即前之緣理菩提心 “Nguyên Hiếu Sư sở vị tùy sự phát tâm, tức tiền văn chi duyên sự Bồ-đề tâm; kỳ thuận lý phát tâm, tức tiền chi duyên lý Bồ-đề tâm” (*Đại sư Nguyên Hiếu nói tùy sự phát tâm, là tâm Bồ-đề duyên sự của đoạn văn trên; thuận lý phát tâm, tức là tâm Bồ-đề duyên lý của đoạn văn trên*). Sách Tông Yếu nói khá tường tận, cho nên Niệm lão đã trích lục toàn bộ vào đây.

Xem tiếp đoạn bên dưới, 又《勸發菩提心文》
 “hựu Khuyến Phát Bồ Đề Tâm Văn” (*thêm nữa,*

Khuyến Phát Bồ Đề Tâm Văn), trong đây nói: 發菩提心，諸善中王 “**Phát Bồ-đề tâm, chư thiện trung vương**” (*Phát tâm Bồ-đề là vua trong các thiện*), thiện trong các thiện. Vô Lượng Thọ Kinh Khởi Tín Luận, đây là Chú Sớ của Cư sĩ Bành Nhị Lâm (Cư sĩ Bành Tế Thanh) đời nhà Thanh, chú giải Kinh Vô Lượng Thọ, tựa đề kinh đó gọi là Luận Khởi Tín. Trong đây, ngài nói rằng: 是知菩提心者，諸佛之本源，眾生之慧命 “**Thị tri Bồ-đề tâm giả, chư Phật chi bản nguyên, chúng sanh chi huệ mạng**” (*Vì vậy biết được tâm Bồ-đề là cội nguồn của chư Phật, là huệ mạng của chúng sanh*). Bồ-đề tâm, trong Quán Kinh đã nói là chí thành tâm, thâm tâm, đại bi tâm. Chí thành tâm chính là Chân tâm, không phải Vọng tâm, từ trong Chân tâm sanh ra thâm tâm, thâm tâm là tự thọ dụng. Bồ-đề tâm khởi tác dụng, đối với chính mình là thâm tâm, đối với đại chúng là đại từ tâm, đặc biệt là Thế giới Ta Bà, chúng sanh ở Thế giới Ta Bà khổ, thật sự khổ. Thời đại của Cư sĩ Bành là thời Càn Long, thời thịnh thế của nhà Thanh, thái bình thịnh thế không dễ gì cảm nhận được khổ, không thâm nhập Phật pháp thì rất khó lãnh hội. Thâm nhập Phật pháp lãnh hội thế nào? Họ biết được luân hồi khổ, biết rằng nhân duyên quả báo khổ. Nhưng chúng ta sanh trong thời đại này, cảm nhận của tất cả chúng sanh, là chính mắt chúng ta nhìn thấy, đích thân lãnh hội được, thật là khổ! Giàu nghèo sang hèn, ai cũng có nỗi khổ của mình, thật sự là

khổ không nói nên lời, chiêu cảm thiên tai nhân họa. Đặc biệt là ở thời đại hiện nay, có rất nhiều người không biết mục tiêu và phương hướng trong cuộc sống, thật sự khổ! Ngày xưa, giáo dục truyền thống thiết thực, từ nhỏ đã luân tập luân thường, đạo đức, nhân quả, giáo dục thánh hiền, biết rõ đời người (xây dựng cuộc đời này), hiểu được phương hướng và mục tiêu. Hiện nay không có ai dạy nữa, chúng ta thấy trẻ em nhận được sự giáo dục gì, giáo dục của tivi, giáo dục của internet, giáo dục của đồ chơi điện tử, máy chơi game. Quý vị quan sát tỉ mỉ, nội dung trong đó là gì? Sát đạo dâm vọng, không đáng để xem. Trẻ em từ nhỏ đã đưa những thứ này vào A-lại-da thức trở thành chủng tử, đây là tập tính, bất thiện, đời này của chúng còn có hạnh phúc sao? Ngày nay chúng tôi nói văn hóa truyền thống, không dễ gì thúc đẩy được luân thường Bát đức, nguyên nhân do đâu? Người thanh niên thông thường không có nguồn gốc này, giữ thái độ nghi ngờ đối với văn hóa truyền thống, thậm chí là đã phủ định, đều cho rằng những điều này là của thời đại phong kiến, là chiêu trò mà những đế vương thời xưa lừa gạt lão bá tánh, không có lòng tin với cổ Thánh tiên Hiền. Mắt thấy tai nghe đều là văn hóa phương tây, là tự do dân chủ, chúng ta tiếp nhận văn hóa phương tây rồi, tạo thành hiện tượng xã hội như ngày nay.

Hiện nay, thật sự có người nghi ngờ văn hóa phương tây rồi, người nghi ngờ càng ngày càng nhiều. Mấy năm

trước tôi ở Úc, chị của Tiên sinh Lục Khắc Văn, chúng tôi gặp mặt ở Brisbane, cô ấy đưa ra vấn đề này để hỏi tôi: chế độ dân chủ có phải là chế độ tốt nhất không? Tôi nói với cô ấy: chế độ dân chủ là một chế độ bất đắc dĩ, ở Mỹ thì được (bởi vì lịch sử nước Mỹ chỉ có 200 năm, 200 năm thì không có gốc), toàn là nước khác di dân đến Mỹ (người thổ dân da đỏ ở Mỹ là một nhóm người rất đáng thương), cho nên mọi người đều không có gốc, chọn chế độ dân chủ thì được. Tôi đã nói với người nước Mỹ, chế độ của Trung Hoa không thích hợp với Mỹ, chế độ của Mỹ cũng không thích hợp với Trung Hoa, điều này nhất định phải làm sáng tỏ. Cũng giống như mở cửa hàng, cửa hàng của người Trung Hoa là cửa hàng lâu năm, năm ngàn năm rồi, truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, cửa hiệu lâu năm; ở Mỹ mới 200 năm, không có cửa hiệu lâu năm, mọi người đều bày sạp bán tạm thời, cho nên chọn một người đại diện để quản lý, như vậy là đúng. Trung Hoa, không thể nào kêu cửa hàng lâu năm chia nhỏ ra, khiến họ đều bày sạp hàng bán, làm gì có chuyện này? Không có đạo lý này. Chúng ta phải nhận biết điều này. Một chế độ có nhân tố thời đại của nó ở trong, có lịch sử truyền thống của nó, dần dần phát triển nên. Văn hóa Trung Hoa, bản thân chúng ta nói là đặc sắc, người nước ngoài không tin. Tôi đọc được một số tác phẩm của ông Joseph Toynbee người Anh, người nước ngoài nói đặc sắc, mọi người không còn gì để nói. Không chỉ đặc sắc,

mà còn đặc sắc trong các đặc sắc, đây là điều mà ông Joseph Toynbee khẳng định và kỳ vọng sâu sắc ở thế kỷ này (thế kỷ XXI), văn hóa Trung Hoa có thể phổ cập toàn cầu, đây là nguyện vọng của ông. Vì sao vậy? Ông nói: chỉ có văn hóa truyền thống Trung Hoa là bao dung, là khiêm nhường, là suy nghĩ cho người khác, có lịch sử làm chứng, nói rõ ông không phải nói một cách tùy tiện. Trung Hoa trong mấy ngàn năm lịch sử, bất luận là đối nội hay đối ngoại đều xem trọng, đối đãi bình đẳng, chung sống hòa thuận, có thể xả mình vì người, cũng tức là đối với mọi người thì khoan dung, cuộc sống bản thân thì tiết kiệm. Vì vậy vào mỗi triều đại, các nước láng giềng, đều đến Trung Hoa để triều cống, gặp phải vấn đề nghi nan đều thỉnh giáo người lãnh đạo của Trung Hoa, người đọc sách ở Trung Hoa, điều này được ghi chép rất nhiều trong lịch sử, trước nay chưa từng xâm lăng qua người khác. Cho nên văn hóa Trung Hoa, ông nói là có thể cứu toàn thế giới, vô cùng tha thiết kỳ vọng có thể phục hưng văn hóa Trung Hoa. Đây là người nước ngoài, ông lo nghĩ cho cả thế giới, hy vọng thế gian này có thể an định hài hòa, tôn trọng nhau, bao dung nhau, kính yêu nhau, hợp tác với nhau, người Trung Hoa làm được. Chúng tôi cũng có lòng tin này, nhìn thấy tác phẩm của ông, lòng tin của chúng tôi được tăng thêm; mỗi người, mỗi gia đình, mỗi ngành nghề đều cần phải xem trọng truyền thống, đặc biệt là trí tuệ truyền thống, lý niệm

truyền thông, phương pháp truyền thông, kinh nghiệm truyền thông, vô cùng quý giá. Bắt đầu thực hiện từ đâu? Bắt đầu thực hiện từ bản thân, bản thân phải học tập mục tiêu này, phương hướng này của Thánh Hiền Quân tử, thân tu rồi thì gia tề, gia tề rồi thì quốc trị, quốc trị rồi thì thiên hạ bình, thiên hạ đối đãi bình đẳng, chung sống hòa thuận, mang đến hạnh phúc mỹ mãn cho toàn cầu, đây là tâm Bồ-đề. Không có tâm này thì không thể học văn hóa truyền thống, không có tâm này thì không thể học Phật, tâm Bồ-đề của đức Phật còn lớn hơn tâm này, không chỉ muốn cứu trái đất, mà còn muốn cứu chúng sanh trong tất cả cõi nước chư Phật ở khắp pháp giới hư không giới.

Vì vậy, Cư sĩ Bành nói: tâm Bồ-đề là cội nguồn của chư Phật, là huệ mạng của chúng sanh. 才發此心，已成佛道 “Tài phát thử tâm, dĩ thành Phật đạo” (Vừa phát tâm này, đã thành Phật đạo), vì sao vậy? Tâm này cùng với trí huệ của Như Lai 佛智、不思議智、不可稱智、大乘廣智、無等無倫最上勝智相應故 “Phật trí, Bất tư Nghị trí, Bất khả Xưng trí, Đại thừa quảng trí, vô đẳng vô luân tối thượng thắng trí tương ưng cố” (vì tương ưng với Phật trí, Bất tư Nghị trí, Bất khả Xưng trí, Đại thừa Quảng trí, Vô đẳng Vô luân Tối thượng Thắng trí). Đức Phật chứng được đại giác viên mãn, chúng được tánh đức cứu cánh viên mãn. Trí huệ, đức năng, tướng hảo vốn sẵn đủ trong Tự Tánh, không

phải học được bên ngoài. Kinh giáo Đại thừa nói với chúng ta, đây là trong Tự Tánh mỗi người vốn sẵn đủ, không cần hướng ngoại cầu, kiến tánh thì hoàn toàn hiển hiện ra. Cho nên giáo học của Đại thừa, Đại thừa truyền đến Trung Hoa, cũng đã truyền lý niệm, phương pháp dạy học trong Phật giáo đến Trung Hoa rồi, nhà Nho của Trung Hoa tiếp nhận, nhà Đạo cũng tiếp nhận rồi. Nhà Phật ở Trung Hoa, cùng với nhà Nho, nhà Đạo của Trung Hoa dung thành một phiến, trở thành một chi phái của văn hóa truyền thống Trung Hoa, không thể thiếu. Nói đến văn hóa Trung Hoa, ba nhà Nho Thích Đạo, ba nhà này là chủ, bên cạnh đó còn có chín trường phái học thuật, gọi là Tam giáo cửu lưu, là một thể. Khái niệm một thể này, đời nhà Đường đã nói rất nhiều, Thiệu Lâm tự có một bia đá ghi chép rằng: “Tam giáo cửu lưu hỗn nguyên đồ tán”, khắc vào thời đại Đường Túc Tông, Túc Tông là con trai của Đường Minh Hoàng, đây là chứng cứ. Đây chính là đa nguyên văn hóa mà người nước ngoài đề xướng hiện nay, chính là ý này.

Đa nguyên văn hóa, Trung Hoa có sớm hơn nước ngoài, tam giáo cửu lưu của đất nước Trung Hoa là một nhà. Ngày nay chúng tôi mở rộng ra, tôn giáo thế giới là một nhà. Làm sao mới có thể trở thành một nhà? Nhất định phải học tập, phải giáo dục, giáo dục thật sự là việc làm hàng đầu. Kinh điển của mỗi tôn giáo đều nên học tập, kinh điển phong phú, phân lượng rất lớn, không có

thời gian học, phải tinh giản lại. Cho nên tôi hy vọng mỗi một tôn giáo đều biên soạn một quyển “360”. Hiện nay tôi đọc được “Thánh Kinh 360”, trong đó tuyển chọn ra 360 đoạn nhỏ, vậy thì phân lượng không nhiều, mọi người đều có thể học tập, đọc một lần từ đầu đến cuối cũng chẳng qua là hai, ba giờ đồng hồ là đọc xong rồi, tốt! Lần này tôi đến Malaysia và Singapore, ở Singapore gặp mặt bạn cũ, Trưởng lão Habib Hassan của Hội hữu nghị Tôn giáo Singapore là người Hồi giáo, đã biên soạn một quyển “Kinh Koran 360” tặng cho tôi. Tôi nhìn thấy vô cùng thích thú, tinh hoa của Kinh Koran, phân lượng không nhiều, 360 đoạn nhỏ, tôi nghĩ chưa đến hai tiếng thì đọc xong rồi. Tôi mong rằng mỗi tôn giáo đều biên soạn một quyển “360”. Hy vọng năm sau chúng ta chọn một thời gian nào đó tổ chức một hoạt động ở Liên hiệp quốc, hoạt động này chính là đoàn kết tôn giáo toàn thế giới, giống như tổ chức của Hội Hữu nghị Tôn giáo vậy, Hội Hữu nghị Tôn giáo mang tính toàn cầu, tổ chức hội nghị này ở Liên hiệp quốc, chủ đề là: “Hóa giải tất cả xung đột, xúc tiến toàn cầu an định hài hòa”, việc này rất có ý nghĩa. Đoàn kết chín tôn giáo lớn, Singapore là quốc gia đầu tiên, chúng tôi thực hiện thành công vào năm 1999 rồi, mong muốn phát dương quang đại. Hiện nay ở Úc cũng đã đoàn kết với nhau rồi, hy vọng có người đức cao vọng trọng để dẫn đầu, để kêu gọi, chúng ta nỗ lực hướng đến phương diện này.

Khi khai ngộ, Đại sư Huệ Năng đã nói với chúng ta, ngài minh Tâm kiến Tánh, đại triệt đại ngộ, tánh có hình dạng thế nào? Khai ngộ là cảnh giới gì? Ngài đã nói năm câu, gồm 20 chữ, đã nói rõ ràng, nói thấu triệt rồi. Câu thứ nhất, ngài nói: 何期自性，本自清淨 “Hà kỳ Tự Tánh, bản tự thanh tịnh” (Nào ngờ Tự Tánh vốn tự thanh tịnh). Tâm thanh tịnh tốt biết mấy, người xưa Trung Hoa nói bản tánh vốn thiện, thanh tịnh là vốn thiện. Câu thứ hai của Đại sư Huệ Năng: 本不生滅 “Bản bất sanh diệt” (Vốn không sanh diệt). Tất cả các pháp đều có sanh có diệt, chỉ riêng Tự Tánh không sanh không diệt. Tự Tánh là gì? Chân Tâm, người Trung Hoa gọi là Bản Tánh. Bản Tánh vốn thiện, chữ thiện này không phải là chữ thiện trong thiện ác, chữ thiện này chính là năm câu mà Đại sư Huệ Năng nói, dùng một chữ để đại diện, đó là chữ “thiện”. Vốn không sanh diệt, là thiện; vốn tự thanh tịnh, là thiện. 本自具足 “Bản tự cụ túc” (Vốn tự sẵn đủ), sẵn đủ là gì? Không thiếu gì cả, trí huệ, đức năng, tướng hảo, không thiếu gì cả. 本無動搖 “Bản vô động dao” (Vốn không dao động), vốn không dao động là Tự Tánh vốn định. Cho nên Chân tâm là định, tính khí nông nổi là Vọng tâm, không phải Chân tâm. Câu sau cùng nói 能生萬法 “năng sanh vạn pháp” (có thể sanh ra vạn pháp), vạn pháp là gì? Cả vũ trụ. Cho nên thật sự là một thể, một thể là Tự Tánh. Khắp pháp giới hư không giới,

vô lượng vô biên chúng sanh, cõi nước, từ đâu mà có? Từ Tự Tánh biến hiện ra. Cho nên là một thể, còn thân mật hơn quan hệ trong một gia đình. Vì vậy, tâm Bồ-đề là đức hạnh vốn có của Tự Tánh, không phải từ bên ngoài mà có, mà còn là đức đứng đầu trong các đức hạnh. Tự Tánh vạn đức vạn năng, đứng đầu là gì? Tâm Bồ-đề. Tâm Bồ-đề chính là tâm yêu thương không có điều kiện, thanh tịnh bình đẳng yêu thương tất cả chúng sanh, vì sao vậy? Tất cả chúng sanh đều do Tự Tánh biến hiện. Chúng sanh có mê có ngộ, có nhiễm có tịnh, có thiện có ác, bất luận như thế nào, tất cả đều là Tự Tánh biến hiện ra, vì vậy trở về Tự Tánh thì bình đẳng. Đây là chân tướng sự thật, chúng ta chẳng thể không biết. Người mê không hiểu được, người giác ngộ thì đều biết. Ai giác ngộ? A-la-hán giác ngộ, Bồ-tát giác ngộ, chư Phật Như Lai giác ngộ rồi, các Ngài biết tất cả, chúng ta học Phật phải học theo các Ngài. Học Phật là học điều gì? Học Phật chính là học khai ngộ. Có khó không? Không khó. Vì sao vậy? Ngộ là Bản giác, là Chân tâm của quý vị, là trong Tự Tánh quý vị vốn có, không phải từ bên ngoài. Trong Luận Khởi Tín nói rất hay: **本覺本有，不覺本無** “**Bản giác bản hữu, bất giác bản vô**” (Bản giác vốn có, không giác vốn không). Không giác là học từ bên ngoài, Bản giác là vốn có. Người xưa của Trung Hoa viết điều này trong câu đầu tiên của Tam Tự Kinh: **人之初，性本善** “**Nhân chi sơ, tính bản thiện**”, chữ thiện này chính là 20 chữ của

Đại sư Huệ Năng mà vừa rồi tôi đã nói, một chữ “thiện” bao gồm tất cả rồi. 性相近，習相遠 “**Tính tương cận, tập tương viễn**”. Tự Tánh là một, là cùng chung, có thể sanh ra vạn pháp. Giáo dục của Phật Đà chính là giáo dục trở về Tự Tánh, giáo dục trở về Chân Tâm, giáo dục trở về vốn thiện, đó là xứng tánh. Cho nên đó là thật, không phải là giả. Vì vậy, có thể cứu tất cả chúng sanh khổ nạn, có khả năng hóa giải tất cả xung đột và tai nạn, có khả năng mang đến cho tất cả chúng sanh hạnh phúc mỹ mãn. Tự Tánh đầy đủ vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo, người thông thường chúng ta ngưỡng mộ thần thông, Tự Tánh đầy đủ vô lượng thần thông cảm ứng.

Tiếp theo nói: 又經中三輩往生，皆因發菩提心，一向專念 “**Hựu kinh trung Tam Bối Vãng Sanh, giai nhân phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm**” (Lại nữa, [phẩm] Tam Bối Vãng Sanh trong kinh đều do phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm), đây là tổng cương lĩnh tu hành trong Tịnh tông. Chúng ta cầu sanh Thế giới Cực Lạc, hy vọng chúng đắc một cách cứu cánh viên mãn ở Thế giới Cực Lạc, làm sao có thể đạt được? Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói với chúng ta: “Phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm”. Đại sư Ngẫu Ích nói với chúng ta: Chân tín thiết nguyện chính là phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật nhất định

được vãng sanh Tịnh Độ, chắc chắn thành đạo Vô thượng. 可見發菩提心實為首要 “Khả kiến phát Bồ-đề tâm thật vi thủ yếu” (Có thể thấy phát tâm Bồ-đề thật sự là quan trọng nhất), trọng yếu nhất. 今此第十九願為聞名發心，證諸第二十六願聞名得福，第四十七願聞名得忍 “Kim thử đệ thập cửu nguyện vi văn danh phát tâm, chứng chư đệ nhị thập lục nguyện văn danh đắc phước, đệ tứ thập thất nguyện văn danh đắc nhẫn” (Nguyện thứ 19 này là nghe danh phát tâm, chúng được các nguyện thứ 26: Nghe danh được phước và nguyện thứ 47: Nghe danh được nhẫn), những nguyện này đều rất quan trọng. Nghe danh phát tâm, hiện nay chúng ta đang học nguyện thứ 19, công đức của danh hiệu không thể nghĩ bàn. Nghe danh được phước, quý vị muốn tu phước, người thế gian đều mong muốn tu phước, nghĩ đủ mọi cách để tu phước, nhưng không biết rằng phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm là tu phước lớn, tu vô lượng phước báo, không ai biết điều này.

Lão Hòa thượng Hải Hiền ở chùa Lai Phật biết, cho nên ngài thật sự phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm, đã niệm một câu danh hiệu suốt 92 năm. Từ việc làm cả đời của ngài, chúng ta có thể nhìn ra, ngài chứng minh cho chúng ta, 112 tuổi vãng sanh, cả đời ngài không có bệnh khổ, không có lão khổ, không có tử khổ, sanh lão

bệnh tử, sanh đã là quá khứ rồi, không tính nữa, không nhắc đến. 112 tuổi, thể lực gần như người thanh niên, tự lo cho cuộc sống của mình, không cần người khác chăm sóc, hôm mà ngài vắng sanh, buổi tối ngài ra đi, ban ngày vẫn còn làm việc cả ngày ngoài vườn rau, làm đất, xới đất, nhổ cỏ, tưới nước, ban ngày làm lụng cả ngày, buổi tối thì tự mình niệm Phật vắng sanh, không cần người trợ niệm. Ngài nói rất hay, trợ niệm không chắc chắn, trợ niệm không đáng tin, bản thân tôi thì nắm chắc, tôi sẽ tự mình vắng sanh. Ngài thật sự làm được rồi, làm tấm gương tốt nhất cho chúng ta, tăng trưởng tín tâm của chúng ta, chúng ta không còn nghi ngờ nữa. Nhìn thấy việc làm cả đời của ngài, ngài không biết chữ, chưa từng đi học, 20 tuổi xuất gia, chỉ niệm một câu Phật hiệu này: Nam mô A Di Đà Phật, thành tựu được như vậy, khiến người khác tán thán! Tôi đã xem đĩa phim của ngài mấy chục lần, tôi nghĩ ngài được Niệm Phật Tam-muội, từ Công phu Thành thiền, Sự nhất tâm, Lý nhất tâm, Lý nhất tâm chính là Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh. Trong thời đại này, tham thiền đạt được Minh tâm Kiến tánh, không còn nữa. Lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã nói với tôi: trong thời đại này của chúng ta, người tu Thiền tông được định thì vẫn có, người khai ngộ thì không còn nữa. Ngài ở chùa Lai Phật niệm Phật, khai ngộ rồi. Có vị được định, lão Hòa thượng Hải Khánh được định; khai ngộ, lão Hòa thượng Hải Hiền khai ngộ, điều kiện của

ngài tốt. Điều kiện quan trọng nhất của người chân thật tu hành là thành thật, nghe lời, thật làm; người thông thường chúng ta không có thành tựu, chính là do thiếu mất ba điều kiện này, thiếu đi một điều cũng không thể thành tựu, ngài thì có đầy đủ. Thái độ tu học cả đời tốt, chân thành, thanh tịnh, cung kính. Ấn Tổ thường nói: “Một phần thành kính (chân thành, cung kính) được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích”. Lão Hòa thượng Hải Hiền là một trăm phần thành kính, ngài được công đức viên mãn, thành tựu viên mãn. Trong thời đại này, biểu diễn cho chúng ta xem, làm chứng chuyên cho đồng học tu Tịnh Độ chúng ta, công đức vô lượng vô biên, không thể nghĩ bàn.

Chúng ta cần phải học tập, không thể tiếp tục nghi ngờ, không thể giải đãi nữa, tấm gương tốt như vậy. Quý vị xem Tịnh tông, cả đời này của chúng ta gặp được duyên vô cùng thù thắng này, gặp được lão Cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập Bản Kinh; gặp được lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ soạn Chú Giải cho chúng ta, Chú Giải này là trích dẫn 83 bộ kinh luận, 110 loại chú sớ của Tổ sư Đại đức, chánh tri chánh kiến; lại gặp được lão Hòa thượng Hải Hiền làm chứng cho chúng ta, đời này của ngài chính là tám chữ “phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm” trong chương Tam Bối Vãng Sanh đã nói đến, ngài làm được rồi, ngài đã làm suốt 92 năm. Cả đời ngài chưa từng đọc bộ kinh nào, cũng chưa nghe người nào giảng qua một lần kinh,

không có, chỉ một câu Phật hiệu. Ngài xuất thân là nông dân, từ nhỏ đã làm việc ngoài ruộng, cho nên rất có kinh nghiệm đối với việc đồng áng. Sau khi xuất gia, ngài vẫn làm ruộng, làm ruộng gặt hái cũng rất tốt. Ngài vô cùng siêng năng, khai hoang, cả đời làm được hơn trăm mẫu đất, sản phẩm nông nghiệp rất nhiều, sinh hoạt trong chùa không vấn đề gì, nhờ vào thu nhập này. Còn có dư ra, dư ra thì ngài không bán, mà cứu tế người nghèo khổ, hoàn cảnh trong chu vi hơn một trăm dặm, có một số người nghèo khổ không có cơm ăn, ngài cứu giúp. Đây là bố thí tài, bố thí nội tài, bố thí ngoại tài. Sửa cầu vá đường, giúp người khác xây dựng đạo tràng, ngài không nghỉ ngơi. Hay ở chỗ những công việc này không trở ngại niệm Phật, niệm Phật ở đâu? Niệm Phật khi làm việc. Ngài nói với người khác: niệm Phật thì làm việc không thấy vất vả, không mệt. Đây là lợi ích của niệm Phật, làm tấm gương cho chúng ta, chứng minh cho chúng ta.

Nguyện thứ 47 là “nghe danh được nhãn”, được nhãn ở đây là Vô sanh Pháp nhãn. Vô sanh Pháp nhãn, trong kinh giáo Đại thừa thường nhắc đến, Bồ-tát như thế nào chứng được? Thất địa trở lên, Thất địa Bồ-tát chứng được Vô sanh Pháp nhãn. Vô sanh Pháp nhãn có ba cấp bậc, ba phẩm thượng trung hạ, hạ phẩm là Thất địa, trung phẩm là Bát địa, thượng phẩm là Cửu địa. Địa vị cao, rất gần với quả Phật cứu cánh, trên nữa là Thập địa, Đẳng giác, sau cùng chính là Diệu giác, thành Phật rồi. Dùng phương

pháp gì? Chính là phương pháp mà lão Hòa thượng Hải Hiền biểu diễn cho chúng ta xem. Ngài có đạt được chưa? Chúng tôi tin ngài đạt được rồi. Nhẫn nhục Ba-la-mật của lão Hòa thượng, người ở khu vực của ngài đều biết, cả đời lão Hòa thượng chưa từng nổi giận, quý vị sĩ nhục ngài, quý vị ức hiếp ngài, ngài đều có thể nhẫn nhịn, ngài không tranh cãi với quý vị, ngài để sự thật từ từ chứng minh, thời gian lâu dần, mọi người hiểu rõ chân tướng sự thật rồi. Lão Hòa thượng oan ức, ngài có thể nhẫn, không có tâm oán hận, không có tâm đố kỵ, không có tâm báo thù, đây là gì vậy? Thân tâm hài hòa. Vì sao ngài không bị bệnh? Đạo lý ở chỗ này. Nếu như có oán hận, oán hận sẽ mang lại bệnh tật. Giáo học của Phật pháp Đại thừa, lão Hòa thượng đều làm được rồi, biểu diễn cho chúng ta xem.

Chúng ta xem tiếp, 故此願 “**cố thử nguyện**” (*cho nên nguyện này*), nguyện này chính là nguyện thứ 19: Nghe danh phát tâm, 理應釋為因聞佛名號，蒙佛加被，發菩提心 “**lý ưng thích vi nhân văn Phật danh hiệu, mông Phật gia bị, phát Bồ-đề tâm**” (*theo lý giải thích là do nghe danh hiệu Phật, nên được đức Phật gia bị, phát tâm Bồ-đề*), nên giải thích như vậy, niệm Phật được Phật lực gia trì. 彌顯彌陀名號功德不可思議，願王宏誓願力不可思議 “**Di hiển Di Đà danh hiệu công đức bất khả tư nghị, nguyện vương hoành**

thệ nguyện lực bất khả tư nghị” (Càng hiển bày công đức của danh hiệu A Di Đà Phật không thể nghĩ bàn, sức thệ nguyện rộng lớn của nguyện vương không thể nghĩ bàn), nguyện vương chính là A Di Đà Phật, Ngài đã phát 48 nguyện, nguyện lực không thể nghĩ bàn.

修諸功德...晝夜不斷 “Tu chư công đức... trú dạ bất đoạn” (Tu các công đức... ngày đêm không gián đoạn), những câu này, **表發大心後之大行** “**biểu phát đại tâm hậu chi đại hạnh**” (tỏ rõ đại hạnh sau khi phát tâm rộng lớn). Quý vị xem, **因聞名而發心** “**nhân văn danh nhi phát tâm**” (do nghe danh nên phát tâm), phát tâm tu đại hạnh, là toàn văn của nguyện thứ 19. Trong đó, **六波羅蜜** “**Lục Ba-la-mật**”, cũng gọi là Lục độ, nghĩa của chữ “độ” là vượt qua biển khổ sanh tử. Nguyên văn của đoạn kinh văn này: **發菩提心，修諸功德，奉行六波羅蜜，堅固不退，復以善根迴向，願生我國，一心念我，晝夜不斷** “**Phát Bồ-đề tâm, tu chư công đức, phụng hành Lục Ba-la-mật, kiên cố bất thoái, phục dĩ thiện căn hồi hướng, nguyện sanh ngã quốc, nhất tâm niệm ngã, trú dạ bất đoạn**” (Phát tâm Bồ-đề, tu các công đức, phụng hành Lục Ba-la-mật, kiên cố không thoái chuyển, lại dùng thiện căn hồi hướng, nguyện sanh cõi nước con, nhất tâm niệm con, ngày đêm không gián đoạn), đây là công phu viên mãn, không phải

người thông thường có thể làm được, nhất định phải được Phật lực gia trì. Đại hạnh, chúng ta xem những biểu hiện của lão Hòa thượng Hải Hiền, đó chính là đại hạnh, ngài làm chứng chuyên cho chúng ta. Lục độ, vượt qua biển sanh tử, đến bờ Niết-bàn. Điều thứ nhất: “Bồ thí”. Bồ thí là gì? Buông xả triệt để, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra thì thấy đều buông xả, chỉ ở trong một câu Phật hiệu này. Ngài Hải Hiền làm cho chúng ta xem rồi, quý vị xem bồ thí tài, bồ thí pháp, bồ thí vô úy của ngài, làm rất viên mãn. “Trì giới” Ba-la-mật, Tam quy, Ngũ giới, Thập giới, Tam tụ tịnh giới đều ở trong câu danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật này, thành thật niệm câu Phật hiệu này chính là thọ trì viên mãn giới luật rồi. “Nhẫn nhục” Ba-la-mật, niệm câu Phật hiệu này, nhẫn nhục viên mãn. “Tinh tấn”, ngày đêm không gián đoạn, trong sinh hoạt không gián đoạn, trong công việc không gián đoạn, đối nhân tiếp vật cũng niệm Phật không gián đoạn. Khi nói chuyện cũng rất chú tâm nghe, nhưng Phật hiệu không gián đoạn, sau khi nghe xong, có điều cần trả lời người khác thì khai thị cho người khác, giúp người khác đoạn nghi sanh tín, Phật hiệu trong tâm cũng không gián đoạn, thật sự tinh tấn. “Thiền định”, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật chính là Thiền định, vô thượng thâm diệu thiền, ngoài A Di Đà Phật ra thì không có niệm nào khác. Có giới, có định đương nhiên khai trí huệ, “Bát-nhã” là khai trí huệ. Lục độ viên mãn thống nhiếp vạn hạnh, Lục

độ vạn hạnh mà các vị Bồ-tát tu, một câu Phật hiệu đều bao gồm cả.

堅固不退者，指如上之大願大行，決定不移 “**Kiên cố bất thoái giả, chỉ như thượng chi đại nguyện đại hạnh, quyết định bất di**” (*Kiên cố không thoái chuyển, chỉ cho đại nguyện đại hạnh ở trên, chắc chắn không thay đổi*), không thay đổi là không biến đổi, không dao động, **永不退轉** “**vĩnh bất thoái chuyển**” (*mãi mãi không thoái chuyển*). **如偈云 “Như kệ vân”** (*Như kệ nói*), kệ này là kinh văn trong kinh này, **我行決定堅固力，唯佛聖智能證知，縱使身止諸苦中，如是願心永不退** “**Ngã hạnh quyết định kiên cố lực, duy Phật thánh trí năng chứng tri, túng sử thân chỉ chư khổ trung, như thị nguyện tâm vĩnh bất thoái**” (*Hạnh con quyết định lực kiên cố, chỉ thánh trí Phật mới chứng tri, cho dù thân ở trong các khổ, nhưng tâm nguyện này mãi bất thoái*). Đây là ý nghĩa của kiên cố không thoái chuyển. Ngài Hải Hiền biểu diễn trong thời đại của chúng ta, Ngài vãng sanh vào tháng một năm 2013, cách chúng ta mới hơn hai năm, là tấm gương tốt của chúng ta. Cho nên tôi khuyên đồng học thật sự học ngài, học tập theo ngài. Đĩa phim của ngài, sách Vĩnh Tu Tập nói về ngài, xem nhiều lần. Đĩa phim thì tốt nhất một ngày xem ba lần, một lần một tiếng đồng hồ, một năm

không gián đoạn. Một ngày niệm mười ngàn tiếng Phật hiệu. Niệm Phật thì ngồi niệm cũng được, đứng niệm cũng được, đi niệm cũng được. Hoặc là định thời khóa niệm Phật sáng tối, buổi sáng thức dậy niệm năm ngàn câu, buổi tối trước khi đi ngủ niệm năm ngàn câu. Nhất định phải nghe đĩa, phải xem đĩa phim, một năm một ngàn lần, người xưa nói: “Đọc sách ngàn lần, tự hiểu nghĩa kia”. Trong một năm không thiếu thời khóa nào là thật tu Tịnh Độ, là Đệ tử chân chánh của đức Di Đà, một năm này, không ngày nào trôi qua vô ích. Không niệm Phật, không nghe kinh, trôi qua vô ích, trôi qua vô ích thì thật đáng tiếc! Trong kinh đã nói rất rõ ràng, là Đại sư Ngẫu Ích nói: có thể vãng sanh hay không, hoàn toàn do có tín nguyện hay không, vãng sanh là tín nguyện, chân tín thiết nguyện chắc chắn vãng sanh. Vậy còn nhất hướng chuyên niệm? Nhất hướng chuyên niệm là phẩm vị cao hay thấp; bây giờ quý vị dành thời gian niệm Phật nhiều thì vãng sanh Thế giới Cực Lạc được phẩm vị cao; quý vị niệm Phật ít, vãng sanh phẩm vị thấp. Hoàn toàn buông bỏ việc thế gian, là giả, không mang theo được, phẩm vị của Thế giới Cực Lạc mang theo được. Cho nên phải nhận thức rõ ràng, mang theo được thì ra sức làm, không mang theo được thì buông xả triệt để, ý niệm cũng không có, quý vị đừng nghĩ đến nó, nó không mang theo được. Bày trước mặt chúng ta, điều nào mang theo được, điều nào không mang theo được, đây chính là tiêu chuẩn

chọn lựa của chúng ta.

Tiếp theo, chúng ta xem nguyện thứ 20, trong nguyện thứ 20, có một câu nói vô cùng quan trọng, **臨終接引願** “**lâm chung tiếp dẫn nguyện**” (nguyện lâm chung tiếp dẫn). Chúng ta xem kinh văn:

【一心念我。晝夜不斷。臨壽終時。我與諸菩薩眾迎現其前。經須臾間。即生我剎。作阿惟越致菩薩。】 “**Nhất tâm niệm ngã, trú dạ bất đoạn, lâm thọ chung thời, ngã dữ chư Bồ-tát chúng nghêh hiện kỳ tiền. Kinh tu du gian, tức sanh ngã sát, tác A-duy-việt-trí Bồ-tát**” (*Nhất tâm niệm con, ngày đêm không gián đoạn, khi lâm chung, con cùng với các chúng Bồ-tát đón hiện trước mặt người ấy. Trong khoảnh khắc liền sanh về cõi nước con, làm A-duy-việt-trí Bồ-tát*).

Là câu này, bảy chữ.

【不得是願。不取正覺。】 “**Bất đắc thị nguyện, bất thủ Chánh giác**” (*Nếu không được như nguyện thì con không giữ ngôi Chánh giác*).

Đến Thế giới Cực Lạc, chỗ này không nói đến bốn độ ba bậc, không có nói, không nói đến, vậy thì hoàn toàn bao gồm, hoàn toàn bao quát rồi, từ Thượng thượng phẩm đến Hạ hạ phẩm, Thượng phẩm Thượng sanh đến Hạ

phẩm Hạ sanh, chỉ cần sanh đến Thế giới Cực Lạc, đều làm A-duy-việt-trí Bồ-tát, đều như vậy. A-duy-việt-trí, Niệm lão có chú giải. Chúng ta xem Chú Giải của ngài, **一心念我 “nhất tâm niệm ngã”** (*nhất tâm niệm con*), nhất tâm vô cùng quan trọng, phía trước có giải thích hai chữ “nhất tâm” này, tâm không có hai niệm gọi là nhất tâm, niệm niệm đều là A Di Đà Phật. Nhất tâm ở chỗ này, **指萬有之實體真如 “chỉ vạn hữu chi thật thể Chân Như”** (chỉ Chân Như thực thể của vạn vật), đây là nhất tâm, nhất tâm là Chân tâm, nhất tâm chính là Bản Tánh. **今約本經，唯一堅定之信心，不為他心所奪，謂之一心** “**Kim ước bản kinh, duy nhất kiên định chi tín tâm, bất vi tha tâm sở đoạt, vị chi nhất tâm**” (*Nay theo kinh này, chỉ có tín tâm kiên định, không bị tâm khác làm dao động, gọi là nhất tâm*). Cũng chính là tín tâm chân thành, tôi thật sự tin có Thế giới Tây Phương Cực Lạc, có A Di Đà Phật, đây là nhất tâm. Tôi nhất định cầu sanh Tịnh Độ, đây là nhất tâm viên mãn, chân tín thiết nguyện, niệm niệm cầu sanh Tịnh Độ. Niệm niệm đều đã là Tịnh Độ thì trong tâm không có tạp niệm, như vậy gọi là nhất tâm.

如《教行信證文類》 “**Như Giáo Hạnh Tín Chứng Văn Loại**”, đây là trước tác của Tổ sư Tịnh tông Nhật Bản, ngài nói: **信樂即是一心也，一心即是真**

實信心 “**Tín nhạo tức thị nhất tâm dã, nhất tâm tức thị chân thật tín tâm**” (*Tín nhạo chính là nhất tâm, nhất tâm chính là tín tâm chân thật*), nhất là chân, nhị là vọng; chân, là tín tâm chân thật, không có chút nghi ngờ nào, **是故論主建言一心也** “**thị cố Luận chủ kiến ngôn nhất tâm dã**” (*cho nên Luận chủ nói là nhất tâm*). 又

《探玄記三》 “**Hựu Thám Huyền Ký Tam**” (*Thêm nữa, quyển thứ ba của Thám Huyền Ký*), Hoa Nghiêm Kinh Thám Huyền Ký, là trước tác của Quốc sư Hiền Thủ, đây là giải thích Kinh Hoa Nghiêm, trong Kinh Hoa Nghiêm nói: **一心者，心無異念** “**Nhất tâm giả, tâm vô dị niệm**” (*Nhất tâm là tâm không có ý niệm khác*). Không có ý niệm khác, ngài chỉ có một niệm A Di Đà Phật, lão Hòa thượng Hải Hiền biểu diễn cho chúng ta, suốt 92 năm nhất tâm chuyên niệm A Di Đà Phật, không có niệm nào khác. Nói cách khác, điều gì cũng không để trong tâm, trong tâm chỉ chứa A Di Đà Phật, điều này hiếm có. Quyển thứ tư của sách Chỉ Quán lại nói, là Thiên Thai tông, **一心者，修此法時，一心專志，心不餘緣**(*指心中不緣其他一切事物*) “**nhất tâm giả, tu thử pháp thời, nhất tâm chuyên chí, tâm bất dư duyên (chỉ tâm trung bất duyên kỳ tha nhất thiết sự vật)**” (*nhất tâm là khi tu pháp này, nhất tâm chuyên chú, tâm không dư duyên (chỉ trong tâm không duyên tất cả các sự*

vật khác)). Niệm lão nêu ra nhiều ví dụ như vậy để nói cho chúng ta biết, trong tâm không thể có Vọng tưởng, không thể có tạp niệm, chỉ niệm một câu A Di Đà Phật đến cùng. Niệm Bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật thì thế nào? Không cần thiết, niệm một câu A Di Đà Phật này, đã bao gồm Bốn sư trong đó. Phần trước đã nói, một câu Phật hiệu A Di Đà Phật này là danh hiệu chung của tất cả chư Phật. Quý vị nghĩ xem ý nghĩa của câu Phật hiệu này, đây là tiếng Phạn “A Di Đà Phật”, nếu dịch thành ý nghĩa Trung Hoa thì không phải là không thể dịch, dịch rất dễ, “A” dịch là “vô”, “Di Đà” dịch là “lượng”, “Phật” dịch là “giác”, “A Di Đà Phật” dịch sang ý nghĩa Trung Hoa là “vô lượng giác”. Có vị Phật nào không phải là vô lượng giác? Đều như vậy! Cho nên vô lượng giác là danh hiệu chung của tất cả chư Phật, niệm một danh hiệu Phật này thì niệm hết tất cả chư Phật rồi, không sót vị nào, sao quý vị không tin? Vẫn muốn theo Vọng tưởng, Phân biệt, Chấp trước của mình, vậy thì sai rồi. Một là tất cả, tất cả là một, chẳng thể không biết đạo lý này.

又一心有事理二種 “Hữu nhất tâm hữu sự lý nhị chủng” (Thêm nữa, nhất tâm có hai loại là sự và lý), “vô dư niệm” là Sự nhất tâm Bất loạn, vào Thật tướng là Lý nhất tâm Bất loạn, nói rất hay. Lão Hòa thượng Hải Hiền biểu diễn cho chúng ta, là Sự nhất tâm. Ngài có vào Thật tướng không? Có. Từ lời nói của ngài, thỉnh thoảng cũng để lộ ra một, hai câu, quý vị hãy nghe kỹ, trong đó

có một câu, ngài nói: điều gì tôi cũng biết, chỉ là không thể nói. Lại đối chiếu với ghi chép trong Vĩnh Tư Tập, Sư phụ của ngài thế độ cho ngài, lúc đó ngài 20 tuổi, sau khi thế độ, chỉ dạy ngài một câu Nam mô A Di Đà Phật, dặn dò ngài cứ niệm liên tục. Sau đó còn có lời nói thêm: hiểu rõ rồi không thể nói lung tung, không được nói. Đây là ý gì vậy? Hiểu rõ rồi có ý gì? Hiểu rõ chính là đại triệt đại ngộ, đại triệt đại ngộ thì điều gì cũng biết, điều gì cũng biết nhưng thế nào? Không được nói, không thể nói lung tung, không được nói. Ngài y giáo phụng hành, ngài thật sự không nói, cho nên ngài thật sự minh Tâm kiến Tánh, ngài niệm đến Lý nhất tâm Bất loạn, đó chính là vào Thật tướng. Tôi ở bên cạnh quan sát, công phu niệm Phật của Tịnh Độ, có ba cấp bậc, thứ nhất là Công phu Thành phiền. Công phu Thành phiền thì nắm chắc được việc vãng sanh, chỉ cần quý vị không thoái tâm, quý vị nhất định vãng sanh. Vãng sanh là sanh về đâu? Sanh Đồng Cư Tịnh độ, Phàm Thánh Đồng Cư độ. Phàm Thánh Đồng Cư độ của Thế giới Cực Lạc chỉ có hai đường, hai đường trời và người, Thế giới của đức Phật Thích Ca Mâu Ni có sáu đường, Thế giới Cực Lạc chỉ có hai đường, người và trời, không có tu-la, không có địa ngục, không có ngạ quỷ, không có súc sanh, chỉ có hai đường, Công phu Thành phiền thì được vãng sanh. Niệm đến Sự Nhất tâm Bất loạn, vừa rồi đã nói, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra thì không có ý niệm nào cả,

Sự nhất tâm Bất loạn thì sanh Phương Tiện Hữu Du độ. Niệm đến Lý nhất tâm Bất loạn, chính là Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh, sanh Thật Báo Trang Nghiêm độ. Không như nhau. Khai ngộ khó, không dễ dàng, nhưng Công phu Thành phiền, Sự nhất tâm Bất loạn, chúng ta đều có thể đạt được, chỉ cần thật làm. Nỗ lực ở thế giới này, sau khi vãng sanh, quý vị sẽ cảm thấy vô cùng xứng đáng, bởi vì ở Thế giới Cực Lạc, từ Đồng Cư độ thăng cấp đến Phương Tiện độ cũng cần thời gian tương đối dài. Ở thế giới này tu hành nhanh hơn Thế giới Cực Lạc, ở Thế giới Cực Lạc không có chương duyên, thăng cấp chậm chậm; ở thế giới này rất nhiều chương duyên, vì vậy thăng cấp rất nhanh. Tu hành ở thế giới này, chịu được sự khảo nghiệm, cho nên thành tựu nhanh, thành tựu cao, không giống ở Thế giới Cực Lạc. Cho nên người thật sự biết tu hành, ở thế giới này hay cõi nước khác đều tốt, nhưng đời này quyết định phải vãng sanh Tịnh Độ, tín tâm này phải mãnh liệt, chẳng thể không có, tôi nhất định được vãng sanh, mãnh liệt như vậy.

Chúng ta xem tiếp đoạn văn bên dưới, **今一心念我實兼事理** “kim nhất tâm niệm ngã thật kiêm sự lý” (“nhất tâm niệm con” ở đây thật sự gồm cả sự và lý), điều này là đích thân A Di Đà Phật nói, nhất tâm niệm danh hiệu của Ngài, ở trong đây có sự có lý. Lý, sự, chúng ta đừng tranh luận, đừng vọng tưởng, trước tiên từ Sự nhất tâm, sau đó tự nhiên chúng được Lý nhất tâm, vậy

thì đúng rồi, tiến hành theo tuần tự, đây là một quá trình. Nhất định phải lấy Lý nhất tâm làm tiêu chuẩn, vì sao vậy? Sau khi được Sự nhất tâm, tâm thanh tịnh, đạt được tâm thanh tịnh rồi, chưa đạt được tâm bình đẳng. Quý vị xem trên đề kinh viết: “Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác”, ba giai đoạn, Lý nhất tâm là tâm bình đẳng. Trong cuộc sống hằng ngày, đối nhân tiếp vật xử việc phải dùng tâm bình đẳng, bắt đầu từ đại công vô tư. Hãy nhớ một nguyên tắc này, đối với tất cả người, việc và vật đều đại công vô tư. Nếu như có lúc quên mất rồi, quý vị hãy nhắc lại câu cuối cùng của Đại sư Lục Tổ khi khai ngộ: **何期自性，能生萬法** “Hà kỳ Tự tánh, năng sanh vạn pháp”.

Vạn pháp là do Tự Tánh sanh ra, Tự Tánh là một, vạn pháp là vô lượng vô biên, vô lượng vô biên pháp đều cùng một Tự Tánh sanh ra, dần dần quý vị sẽ phát hiện khái niệm một thể, điều này tốt. Chúng sanh và ta là một thể, tôi thương thân của tôi thì tôi sẽ thương thân của họ, là một không phải hai, điều này tốt! Giúp chúng ta quán tưởng, giúp chúng ta tu tâm Bồ-đề được viên mãn. Không đến mức tôi thích cái này, tôi ghét cái kia, như vậy thì không tốt, đây chính là Phân biệt Chấp trước, Phân biệt Chấp trước là tâm Vọng tưởng, là Mạt-na thức, Thức thứ sáu – Ý thức, không phải là Chân tâm. Phải chú ý điều này, từ từ sẽ thăng cấp lên.

Tiếp theo nói, **現世淨業學人** “hiện thế tịnh

ngiệp học nhân” (người học tịnh nghiệp ở hiện thế), đây là thế gian hiện tại, **但深信切願稱念名號，即是一心念我** “**dấn thâm tín thiết nguyện xưng niệm danh hiệu, tức thị nhất tâm niệm ngã**” (chỉ cần tin sâu nguyện thiết xưng niệm danh hiệu, chính là “nhất tâm niệm con”). Chúng ta bắt đầu từ đâu? Bắt đầu từ đây, tin sâu có Thế giới Cực Lạc, có A Di Đà Phật, đối với điều này tuyệt đối không hoài nghi. Nguyện thiết, thiết là khẩn thiết, tôi chỉ có một nguyện vọng, nguyện sanh Tịnh Độ, tôi nguyện vãng sanh về Thế giới Cực Lạc, thân cận A Di Đà Phật, học tập theo Ngài, tôi chính là vì tin sâu nguyện thiết, cho nên mới niệm danh hiệu Phật. Xưng niệm danh hiệu, niệm ra tiếng cũng được, không niệm ra tiếng cũng được. Lão Hòa thượng Hải Hiền biểu diễn cho chúng ta, thời gian ngài niệm thâm nhiều, có lúc kim Cang trì, kim Cang trì là miệng động, không có tiếng, nhưng hơn nửa thời gian ngài vẫn là niệm thâm, miệng cũng không động, Phật hiệu trong tâm không gián đoạn, như vậy nhất định được vãng sanh.

如善導大師曰：一心專念彌陀名號。行住坐臥，不問時節久近 “**Như Thiện Đạo Đại sư viết: Nhất tâm chuyên niệm Di Đà danh hiệu. Hành trụ tọa ngọa, bất vấn thời tiết cửu cận**” (Như Đại sư Thiện Đạo nói: **Nhất tâm chuyên niệm danh hiệu Di Đà, đi đứng nằm ngồi, bất luận thời gian lâu hay nhanh**), thời gian niệm

lâu hay nhanh, 念念不捨。是即一心念佛 “niệm niệm bất xả, thị tức nhất tâm niệm Phật” (*niệm niệm chẳng xả bỏ, đây là nhất tâm niệm Phật*), điều này quan trọng, 蓋從事入理，且事中舉體是理 “cái tụng sự nhập lý, tả sự trung cử thể thị lý” (*vì từ sự vào lý, nên toàn thể trong sự là lý*). Cho nên tu Sự nhất tâm sẽ tự nhiên từ từ khế nhập Lý nhất tâm, đừng gấp gáp, đừng phân biệt, hết thầy hãy để tự nhiên thành tựu, tự nhiên tốt hơn tất cả, tự nhiên là hoàn mỹ nhất. Nếu chúng ta nôn nóng, vẫn muốn nhanh chóng, vì sao chưa được Lý nhất tâm? Như vậy thì phá hoại Lý nhất tâm rồi. Vì sao vậy? Quý vị xen tạp niệm vào, Nhất tâm Bất loạn là trong đó không có tạp niệm. Cho nên chúng ta phải học từ sự vào lý, từ Công phu Thành phiền bước vào, tất cả đều là tự nhiên. Toàn thể trong sự là lý, đây là thật, sự là hiện tượng, lý là lý thể. Thường Tịch Quang là lý, quang trung hóa Phật vô số ức. Năng sanh vạn pháp mà Lục tổ nói, năng sanh vạn pháp là sự, năng sanh đó là thể. Sự có sanh diệt, thể không có sanh diệt. Không sanh không diệt cùng với năng sanh vạn pháp là một, không phải hai, phải hiểu rõ chân tướng sự thật này, đừng quên mất. Có lúc cảnh giới mất rồi, niệm vài câu kinh văn này, quán tưởng thì trở về, khôi phục lại rồi. Trong sự có lý, trong lý có sự, lý sự là một, lý sự không hai, đây hoàn toàn thuộc về cảnh giới.

Chúng ta xem Chú Giải bên dưới của Niệm lão, 以上第十九願是因，第二十願則是其果 “đi thượng đê thập cửu nguyện thị nhân, đê nhị thập nguyện tắc thị kỳ quả” (nguyện thứ 19 ở trên là nhân, nguyện thứ 20 chính là quả). Nguyện thứ 19 là niệm Phật, nguyện thứ 20 là vãng sanh, vãng sanh là quả, bởi vì vãng sanh làm A-duy-việt-trí Bồ-tát, đây là quả. 若人如第十九願發心念佛，則臨壽終時彌陀與極樂世界諸菩薩等眾，前來接引，現其人前，經須臾間 “Nhược nhân như đê thập cửu nguyện phát tâm niệm Phật, tắc lâm thọ chung thời Di Đà dữ Cực Lạc Thế giới chư Bồ-tát đẳng chúng, tiền lai tiếp dẫn, hiện kỳ nhân tiền, kinh tu du gian” (Nếu có người phát tâm niệm Phật như nguyện thứ 19 thì khi lâm chung, đức Di Đà và các vị Bồ-tát v.v... ở Thế giới Cực Lạc đi đến tiếp dẫn, hiện trước mặt người ấy, trong khoảnh khắc), khoảnh khắc là thời gian rất ngắn, 據《大集經》即今之四十八分鐘 “cứ Đại Tập Kinh tức kim chi tứ thập bát phân chung” (theo Kinh Đại Tập là 48 phút của hiện nay), 48 phút, thời gian rất dài, điều này thì cổ nhân có kinh luận làm căn cứ, 48 phút, không đến một tiếng, 彼人即往生極樂淨土，作阿惟越致菩薩。(以上是為第二十臨終接引願) “bỉ nhân tức vãng sanh Cực Lạc Tịnh độ, tác A-duy-việt-trí Bồ-tát. (Đĩ

thượng thị vi đệ nhị thập lâm chung tiếp dẫn nguyện)” (người ấy liền vãng sanh Tịnh độ Cực Lạc, làm A-duy-việt-trí Bồ-tát. (Trên đây là nguyện thứ hai mươi: Nguyện lâm chung tiếp dẫn)). Cho nên có nhân có quả, nhất hướng chuyên niệm là nhân, vãng sanh Cực Lạc là quả. Chúng ta xem Chú Giải của Niệm lão: 深顯果教他力 不可思議之方便妙用 “Thâm hiển quả giáo tha lực bất khả tư nghị chi phương tiện diệu dụng” (Hiển bày sự thâm sâu phương tiện diệu dụng không thể nghĩ bàn của quả giáo tha lực). Nhân quả đồng thời, 84.000 Pháp môn khác tu nhân chứng quả, giống như chúng ta trồng cây vậy, hoa nở kết trái, Pháp môn Tịnh Độ không phải vậy, nhân quả đồng thời. Cho nên dùng hoa sen để biểu pháp, hoa sen là nhân quả đồng thời, có hoa, trong hoa sen có đài sen, trong đài sen thấy được hạt sen, dần dần hoa viên mãn rồi, nở hoàn toàn, hạt sen chín rồi, dùng hình ảnh này để làm ví dụ. Cho nên Tịnh tông cũng gọi là Liên tông, dùng hoa sen làm ví dụ. Quả giáo tha lực trong đây, không phải nhờ bản thân, mà hoàn toàn nhờ Phật lực gia trì, đây là tha lực, không thể nghĩ bàn, chúng ta không cách nào tưởng tượng được, phương tiện diệu dụng đạt đến cứu cánh viên mãn.

具縛凡夫能帶惑往生者，皆因彌陀此願，
 臨終聖眾現前，慈悲攝受之大力 “Cụ phược
 phàm phu năng đới hoặc vãng sanh giả, giai nhân Di

Đà thử nguyện, lâm chung Thánh chúng hiện tiền, từ bi nhiếp thọ chi đại lực” (*Những phàm phu mang theo phiền não vãng sanh, đều do nguyện này của đức Di Đà và đại lực từ bi nhiếp thọ của Thánh chúng hiện tiền lúc lâm chung*). Điều này chúng ta phải cảm ơn, đây là thật, không giả chút nào. Một phàm phu, cả một phẩm phiền não cũng chưa đoạn, họ mang theo mê hoặc điên đảo, phiền não Tập khí có thể vãng sanh, vì sao vậy? Đây là việc không thể nào, cho nên là pháp khó tin. Điều do nguyện này của đức Di Đà, nguyện thứ 20 của A Di Đà Phật, nguyện thứ 20 là đời nghiệp vãng sanh, vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc thì làm A-duy-việt-trí Bồ-tát. A-duy-việt-trí Bồ-tát bất thoái này, có ba loại sự bất thoái, thứ nhất là vị bất thoái, thứ hai là hạnh bất thoái, thứ ba là niệm bất thoái. Vị bất thoái là A-la-hán của Tiểu thừa chứng được, hạnh bất thoái là Đại thừa Bồ-tát chứng được (không còn thoái chuyển rơi xuống Tiểu thừa nữa), niệm bất thoái là Pháp thân Bồ-tát chứng được. Từ niệm bất thoái chính là vẫn luôn tiến bước đến quả giác cứu cánh, thật sự không thể nghĩ bàn. Dùng công phu không nhiều, nhưng thành tựu thì không thể nghĩ bàn, cho nên gọi là pháp khó tin. Những người tu 84.000 Pháp môn đó, quý vị nói với họ điều này, họ không thể tiếp nhận, làm gì có việc này? Là lời Phật nói, có lẽ họ cũng hiểu sai rồi, “có thể đây là phương tiện quyền xảo của đức Phật, để an ủi những chúng sanh ngu si này mà thôi, những người

nghiệp chướng sâu nặng, an ủi họ mà thôi, chưa chắc là thật”. Những vị Bồ-tát ấy nghĩ như vậy, sai rồi, không biết được sự thù thắng của Pháp môn này. Vì vậy, chúng ta phải cảm ơn Phật Bồ-tát, lâm chung hiện tiền, đại lực từ bi nhiếp thọ.

Như Pháp sư Linh Chi đời nhà Tống nói: **凡人臨終，識神無主，善惡業種** “Phàm nhân lâm chung, thức thần vô chủ, thiện ác nghiệp chủng” (*Hễ là người lâm chung, thức thần vô chủ, nghiệp chủng thiện ác*), chủng là chủng tử, chủng tử Tập khí của nghiệp thiện ác, **無不發現，或起惡念，或起邪見，或生繫戀，或發猖狂，惡相非一，皆名顛倒** “vô bất phát hiện, hoặc khởi ác niệm, hoặc khởi tà kiến, hoặc sanh hệ luyến, hoặc phát xương cuồng, ác tướng phi nhất, giai danh điên đảo” (*thấy đều hiển hiện, hoặc khởi ác niệm, hoặc khởi tà kiến, hoặc sanh hệ luyến, hoặc phát cuồng vọng, không chỉ có một tướng ác, đều gọi là điên đảo*). Nếu như bình thường chúng ta bình tĩnh quan sát tử mị, ở trong bệnh viện có thể nhìn thấy, hình dạng sắp ra đi của một người, khi ra đi rất an tường, chắc chắn là đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức, họ mới có tướng ấy, tâm hành bất thiện thì hiện ra đều là tướng xấu. Quý vị xem ở chỗ này nói người lâm chung, thức thần là Thức thứ tám, Thức thứ tám không làm chủ được, chủng tử thiện ác tiềm tàng trong A-lại-da thức đều hiện ra. Nếu như người này

bình thường làm ác nhiều thiện ít, vậy thì chúng tử ác hoàn toàn hiện ra, không thấy được chúng tử thiện, chắc chắn đọa đường ác. Nếu như chúng tử thiện và ác đồng thời đều hiện ra, vậy thì không biết cuối cùng là chúng tử nào dẫn dắt họ, nếu là chúng tử thiện thì phước báo trời người; chúng tử bất thiện thì xuống ba đường ác rồi. Xã hội hiện nay, tất cả chúng sanh, nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, hiện nay chúng ta ở thế gian này, từ sáng đến tối, chúng ta tự xét lại mình, trong ngày hôm nay, mấy chục tiếng từ sáng đến tối, là ý niệm thiện nhiều hay ý niệm bất thiện nhiều? Chẳng thể không biết điều này. Nếu ý niệm bất thiện nhiều, bây giờ một hơi hít không vào, ý niệm bất thiện sẽ dẫn chúng ta đến ba đường ác, rất đáng sợ, đây không phải là việc nhỏ. Chúng ta không muốn đến ba đường ác, niệm niệm đều là niệm thiện, niệm bất thiện thì không sanh, không khởi, điều này tốt, vì sao phải khởi ý niệm bất thiện? Đương nhiên tốt nhất là ý niệm hoàn toàn quy về niệm Phật, ý niệm vừa khởi thì chuyển thành A Di Đà Phật, không để ý niệm tồn tại trong tâm, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, tốt! Hoặc khởi ác niệm, hoặc khởi tà kiến, đây đều là đọa ba đường ác. Hoặc sanh hệ luyến, hệ luyến là gì? Có tham luyến đối với thế gian này, trong này, nhiều nhất, có lẽ là tình thân, không nỡ xa nhau. Đây là lý do vì sao Ấn Tổ thường khai thị: người niệm Phật khi lâm chung, người thân quyến thuộc đừng ở bên cạnh, ở bên cạnh chăm sóc tốt nhất đều là liên hữu,

đồng tham đạo hữu, họ biết được. Người thân quyến thuộc rất dễ làm họ tham luyến, khó chia khó lìa, thôi rồi, vậy thì xuống đường ác rồi, điều này rất đáng sợ. Có cuồng vọng, cuồng vọng nói chung đều là đọa địa ngục, làm ác quá nhiều rồi, Tập khí ác hoàn toàn khởi hiện hành trong lúc ấy. Không chỉ có một tướng ác, không chỉ có một, rất nhiều, đều gọi là điên đảo.

可見凡夫業重，臨終之際更多顛倒；復以四大苦逼，痛不可言 “Khả kiến phàm phu nghiệp trọng, lâm chung chi tế cánh đa điên đảo; phục dĩ tứ đại khổ bức, thống bất khả ngôn” (Có thể thấy phàm phu nghiệp nặng, khi lâm chung càng nhiều điên đảo hơn; lại do nỗi khổ tứ đại bức bách, đau không nói nên lời), đây chính là đau bệnh. Thần thức rời khỏi thân thể, đương nhiên chúng ta không có kinh nghiệm này, nhưng trong kinh, có một ví dụ đức Phật nói rằng: thần thức của chúng ta rời khỏi thân thể, sự đau khổ đó giống như rùa sống bị lột mai, nêu ra ví dụ này. Con rùa, con rùa sống, lột mai của nó ra, quý vị nghĩ thử xem, đau khổ biết mấy. Thần thức của chúng ta rời khỏi thân thể chính là như vậy, đây là một việc vô cùng đáng sợ. Chúng ta muốn tránh khỏi cửa ải này, phương pháp duy nhất chính là tín nguyện trì danh. Điều này phải làm hằng ngày trong cuộc sống thường ngày, chuẩn bị tốt, khi ta ra đi không bị quấy nhiễu. Như lão Hòa thượng Hải Hiền vô cùng tự tại, nói đi là đi, nhìn thấy đức Phật đến tiếp dẫn thì liền đi theo

Phật, không lưu luyện thân thể này, bỏ đi, không cần nữa, đây là giải thoát! Vì vậy, nếu nói là có bệnh khổ, có tử khổ, đau không thể nói nên lời, **何能正念持名 “hà năng chánh niệm trì danh”** (làm sao chánh niệm trì danh)? Lúc này đáng sợ nhất, cho nên vì sao phải trợ niệm? Sợ khi lâm chung đau khổ, khiến quý vị không thể đề khởi Phật hiệu, không nhớ ra được, chỉ lo đau bệnh này thì hỏng rồi. Như vậy cần phải trợ niệm, trợ niệm không phải là không có tác dụng, rất hữu dụng. Nhưng không cần trợ niệm đương nhiên là tốt nhất, bản thân nắm chắc. Phần chắc này nhất định là A Di Đà Phật đến giao hẹn với quý vị, ngay cả mấy giờ mấy phút mấy giây cũng không sai lệch, Ngài sẽ nói với quý vị, lúc đó quý vị nhìn thấy đức Phật và đại chúng đến nghênh đón, ra đi hoan hỷ. Quên mất thế giới bên này rồi, tuyệt đối không thể nghĩ thế giới này, vừa nghĩ đến thì không thấy Phật Bồ-tát nữa, lục đạo luân hồi sẽ hiện tiền, quý vị nói xem đáng sợ biết mấy! Vì vậy, **不能持名，何得往生？“bất năng trì danh, hà đắc vãng sanh”** (không thể trì danh, làm sao được vãng sanh)? Quý vị niệm Phật, mà quên cả niệm Phật rồi, vậy thì quý vị sẽ không thể vãng sanh.

故知凡夫往生，非憑自力，全仗彌陀大願加被，令不顛倒，始能往生也 “Cố tri phàm phu vãng sanh, phi bằng tự lực, toàn trượng Di Đà đại nguyện gia bị, linh bất điên đảo, thủy năng vãng sanh

đã” (Cho nên biết phàm phu vãng sanh, chẳng phải bằng tự lực, toàn nương vào đại nguyện của đức Di Đà gia bị, khiến cho họ không điên đảo, mới được vãng sanh). Lời nói này không sai chút nào, chúng ta phải khẳng định chính mình là phàm phu, đừng tưởng rằng công phu của mình không tệ. Công phu của mình thật sự không tệ, thường xuyên thấy Phật, nhưng đó là công phu chân thật. Nếu đó là giả thì quý vị bị yêu ma quỷ quái lừa gạt rồi, họ sẽ hiện tướng Phật đến dụ hoặc quý vị, để dẫn dắt quý vị, đó không phải là thật. Vào lúc này quý vị không biết, quý vị nhìn thấy ai đến tiếp dẫn; Dược Sư Như Lai tiếp dẫn quý vị; hằng ngày quý vị nghĩ Bồ-tát Địa Tạng, Bồ-tát Địa Tạng đến tiếp dẫn quý vị rồi, đó đều không phải là thật. Quý vị tu Tịnh Độ, nhất định là Tây Phương Tam thánh, Bản tôn, không thể là chư Phật Bồ-tát khác, chư Phật Bồ-tát khác là giả mạo, phải biết rõ. Nhìn thấy chư Phật Bồ-tát khác, vẫn niệm A Di Đà Phật, đừng quan tâm, đừng đi theo, phải khẩn trương niệm A Di Đà Phật, cầu A Di Đà Phật đến tiếp dẫn. Cho nên hoàn toàn nương vào đại nguyện của đức Di Đà gia bị, khiến cho chúng ta không điên đảo, không điên đảo là rõ ràng sáng tỏ, thông suốt thấu triệt, như vậy mới có thể vãng sanh.

Tập 189

Thời gian: Ngày 23 tháng 3 năm 2015.

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 480, bắt đầu xem từ câu thứ hai ở hàng cuối cùng:

如《圓中鈔》曰：娑婆眾生，雖能念佛，浩浩見思 “Nhu Viên Trung Sao viết: Ta Bà chúng sanh, tuy năng niệm Phật, hạo hạo Kiến tư” (*Nhu sách Viên Trung Sao nói rằng: Chúng sanh trong Ta Bà, tuy có thể niệm Phật, nhưng hạo hạo Kiến tư*), “hạo hạo” có nghĩa là rộng lớn, Kiến tư Phiền não, 實未伏斷 “**thật vị phục đoạn**” (*thật sự chưa phục đoạn*), không chỉ chưa đoạn, mà cả phục cũng chưa phục được, 而能垂終心不顛倒者，原非自力而能主持，乃全仗彌陀而來拔濟 “**nhi năng thù chung tâm bất điên đảo giả, nguyên phi tự lực nhi năng chủ trì, nãi toàn trượng Di Đà nhi lai bạt tế**” (*nhưng khi lâm chung, tâm có thể không điên đảo, vốn chẳng phải nhờ tự lực để có thể làm chủ, mà hoàn toàn nương nhờ đức Di Đà đến bạt tế*). Viên Trung Sao là trước tác của Đại sư U Khê, là một trong ba bộ Chú Giải của Kinh A Di Đà. Ba bộ chú giải quan trọng nhất, học Kinh Di Đà thì chẳng ai không học những tư liệu mà các vị Tổ sư để lại, thứ nhất là Sớ Sao của Đại sư Liên Trì, thứ hai là Yếu Giải của Đại sư Ngẫu Ích, thứ ba là Viên Trung Sao của Đại sư U Khê. Đây là lời văn trong

Viên Trung Sao, Đại sư nói rất hay, chúng sanh trong Ta Bà là chỉ cho chúng ta, đặc biệt là chúng sanh chúng ta hiện tại, tuy có thể niệm Phật, cũng rất dụng công, thậm chí là một câu nối tiếp một câu Phật hiệu, cũng có thể không gián đoạn, nhưng như thế nào? Kiến tư Phiền não, chẳng những chưa đoạn, mà phục cũng chưa phục được, cảnh giới hiện tiền thì Tập khí hiện tiền. Nhưng khi họ lâm chung, tâm có thể không điên đảo thì trong một sát-na đó, họ có thể được đức Phật đến tiếp dẫn họ. Nguyên nhân là gì vậy? Không phải nhờ tự lực, tự lực không làm được, mà hoàn toàn nương nhờ đức Di Đà đến bạt tế, đến trừ khổ, đến cứu giúp, chỗ này hiển bày công đức của danh hiệu không thể nghĩ bàn.

Thật sự, nói đến công đức của danh hiệu, thật sự là **唯佛與佛方能究竟** “**duy Phật dữ Phật phương năng cứu cánh**” (chỉ Phật với Phật mới có thể rốt ráo), cho dù là Pháp thân Bồ-tát, Đẳng giác Bồ-tát cũng không thể nói rõ công đức này để phàm phu như chúng ta tiếp nhận, cho nên Pháp môn này gọi là pháp khó tin. Nhưng Pháp môn này dễ tu thành, điều kiện, trong Yếu Giải, Đại sư Ngẫu Ích nói rất hay, chỉ cần thật tin, tuyệt đối không nghi ngờ. Có nghi ngờ thì không được, đức Phật không có cách gì giúp quý vị; một chút nghi ngờ cũng không có, thật sự nguyện sanh Tịnh Độ, không muốn tạo lục đạo luân hồi nữa, buông xả hết thấy tam giới lục đạo, trong tâm chuyên chú một câu Phật hiệu này thì chúng ta có thể

cảm động đức Phật đến tiếp dẫn.

雖非正念，而能正念 “**Tuy phi chánh niệm, nhi năng chánh niệm**” (*Tuy chẳng chánh niệm, nhưng lại có thể chánh niệm*), chánh niệm, như Hòa thượng Hải Hiền, Hải Khánh, Lão Đức, những vị này đều chánh niệm. Vì sao vậy? Các ngài không bị cảnh giới bên ngoài làm dao động, gọi là chánh niệm. Phàm phu chúng ta không đạt được chánh niệm, nhưng khi lâm chung, thời gian này rất ngắn, chính trong thời gian vài phút này, ý niệm có thể quy chánh. Ý niệm quy chánh có nghĩa là gì? Phải nhớ kỹ, lúc này chỉ niệm một câu A Di Đà Phật, ngoài một câu A Di Đà Phật ra thì buông xả vạn duyên rồi, như vậy chính là “nhưng lại có thể chánh niệm”. Trên thực tế thì trong thời khắc then chốt này, người có thể chánh niệm cũng không nhiều. Như vậy nói lên điều gì? Phàm phu có thể làm được, không được chánh niệm trong một tiếng đồng hồ, nhưng mười phút thì có thể làm được, trong mười phút, câu Phật hiệu này không xen tạp vọng tưởng, không xen tạp vọng niệm, chỉ trong thời gian ngắn như vậy, thì có thể nảy sinh hiệu quả. Mà phương pháp này nhất định phải rèn luyện trong lúc bình thường, khi lâm chung mới nắm chắc; nếu bình thường không rèn luyện thì khi lâm chung vẫn không nắm chắc. Chúng ta niệm Phật, niệm một tiếng đồng hồ, niệm Phật hai tiếng đồng hồ, có thể có được mười phút không tạp niệm không? Chính mình phải lưu ý điều này, chúng ta có thể

vãng sanh hay không thì hoàn toàn nhờ vào chiêu này, trong hai tiếng đồng hồ niệm Phật, có được mười phút không tạp niệm. Có tạp niệm thì không phải chánh niệm, không có tạp niệm thì đây là chánh niệm. Không thể duy trì chánh niệm trong thời gian dài, nhưng có thể duy trì được mười phút, tốt! Thời gian sẽ từ từ tăng thêm, 10 phút đến 15 phút, 15 phút đến 20 phút, như vậy là tiến bộ, công phu tiến bộ. Gốc hoàn toàn nằm ở buông xả, thật sự có thể buông xả, tuyệt đối không lưu luyến.

Đức Phật dạy cho chúng ta Thật tướng các pháp, chúng ta phải luôn ghi nhớ, Thật tướng các pháp là gì? **凡所有相，皆是虛妄** “Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng” (*Những gì có tướng đều là hư vọng*); **一切有為法，如夢幻泡影** “nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh” (*tất cả pháp hữu vi, như mộng ảo bọt bóng*). Phải nhớ thật kỹ lời dạy trong Kinh Kim Cang, luôn dùng bốn câu này để hồi quang phản chiếu, giúp chúng ta không còn lưu luyến thế giới này. Nhục thân vẫn ở thế gian này, vẫn quan tâm những việc của đại chúng, đây là sự từ bi của Bồ-tát, không nhẫn tâm nhìn chúng sanh khổ, tạm thời để trong tâm thì được, không thể để trong tâm lâu dài. Để trong tâm lâu dài chính là Phật hiệu, ý niệm này tạm thời không chướng ngại Phật hiệu, đây là tâm đại bi, vì sao tôi vãng sanh đến Tây Phương? Vì thành Phật. Thành Phật vì điều gì? Thành Phật để độ

chúng sanh. Bây giờ tôi muốn giúp đỡ họ, tâm có dư nhưng sức chẳng đủ, tôi không làm được, tôi đến Thế giới Cực Lạc để du học, sau khi thành Phật thì trở lại phổ độ chúng sanh. Vậy thì đúng rồi, hoàn toàn phù hợp với tâm của quý vị, với nguyện của quý vị, **故得心不顛倒，即得往生** “**cô đặc tâm bất điên đảo, tức đặc vãng sanh**” (nên được tâm không điên đảo, liền được vãng sanh).

證諸小本唐譯與《悲華》兩經，此意益顯
“Chứng chư Tiểu Bản Đường Dịch dữ Bi Hoa lưỡng Kinh, thử ý ích hiển” (Bằng chứng là hai bộ kinh: Tiểu Bản Đường Dịch và Bi Hoa, ý này càng hiện rõ). Câu này là do Hoàng Niệm lão nói, trong Chú Giải Kinh Di Đà, Đại sư U Khê nói đoạn văn này, chúng ta lại dùng Tiểu Bản Đường Dịch, là bản dịch của Đại sư Huyền Trang, cùng với Kinh Bi Hoa. Quý vị xem, **小本唐譯，名為《稱讚淨土佛攝受經》** “**Tiểu Bản Đường Dịch, danh vi Xưng Tán Tịnh Độ Phật Nhiếp Thọ Kinh**” (Tiểu Bản Đường Dịch, tên là Kinh Xưng Tán Tịnh Độ Phật Nhiếp Thọ), trong kinh văn có cách nói như vậy: **臨命終時，無量壽佛與其無量聲聞弟子、菩薩眾俱** “**Lâm mạng chung thời, Vô Lượng Thọ Phật dữ kỳ vô lượng Thanh văn đệ tử, Bồ-tát chúng câu**” (Khi lâm chung, đức Phật Vô Lượng Thọ cùng với vô lượng chúng

Đệ tử Thanh văn, Bồ-tát đi cùng), đi cùng đức Phật đến tiếp dẫn có Đệ tử Thanh văn, có Đệ tử Bồ-tát, **前後圍繞**, 來住其前 **“tiền hậu vi nhiễu, lai trụ kỳ tiền”** (*vây quanh trước sau, đứng trước mặt họ*), đứng trước mặt người cầu vãng sanh đó. **慈悲加祐, 令心不亂** **“Từ bi gia hộ, linh tâm bất loạn”** (*Từ bi gia bị, khiến tâm không loạn*). Quý vị xem, câu nói đó ở trong đây, là đức Phật từ bi gia bị phù hộ quý vị, giúp tâm của quý vị không loạn, chính là nhất tâm, chính là chánh niệm. **可見凡夫臨終心不顛倒, 亦不散亂, 正念持名者, 全因彌陀慈悲加祐之力也** **“Khả kiến phàm phu lâm chung tâm bất điên đảo, diệc bất tán loạn, chánh niệm trì danh giả, toàn nhân Di Đà từ bi gia hộ chi lực dã”** (*Có thể thấy phàm phu khi lâm chung, tâm không điên đảo, cũng không tán loạn, chánh niệm trì danh, hoàn toàn nhờ sức từ bi gia bị của đức Di Đà*). Đây là Niệm lão nhắc nhở chúng ta, chúng ta phải cảm ơn đức Di Đà, sự cảm ơn chân thật chính là cầu sanh Tịnh Độ. Quý vị thật sự cầu sanh Tịnh Độ, cho dù nghiệp chướng sâu nặng, Ngài vẫn đến tiếp dẫn quý vị. Trong sát-na tiếp dẫn đó, Ngài dùng oai thần gia trì quý vị, giúp quý vị không khởi tạp niệm, Vọng tưởng, một niệm ngán ngủi đó thì vãng sanh rồi. Trong kinh nói là một niệm, mười niệm; thời gian của một niệm ngán, thời gian của mười niệm không dài, liền được vãng sanh, đây là oai thần của

đức Di Đà gia trì.

Tiếp theo trích dẫn lời văn trong Kinh Bi Hoa, 又《悲華經》曰：臨終之時，我當與大眾圍繞“hựu Bi Hoa Kinh viết: Lâm chung chi thời, ngã đương dữ đại chúng vi nhiễu” (trong Kinh Bi Hoa lại nói: Khi lâm chung, ta sẽ cùng đại chúng vây quanh). Chữ “ta” này là A Di Đà Phật, A Di Đà Phật cùng đại chúng Thanh văn, Bồ-tát vây quanh, 現其人前 “hiện kỳ nhân tiền” (hiện trước mặt người đó), đây chính là người bị bệnh tình nguy kịch mà chúng ta nói. 其人見我 “Kỳ nhân kiến ngã” (Người đó thấy ta), họ nhìn thấy rồi, họ vẫn chưa tắt thở, nhìn thấy Phật ở trước mặt họ, cũng nhìn thấy Bồ-tát, Thanh văn xung quanh đức Di Đà, 得心歡喜 “đắc tâm hoan hỷ” (được tâm hoan hỷ), nhìn thấy đức Phật đến tiếp dẫn, tâm hoan hỷ. 以見我故 “Dĩ kiến ngã cố” (Bởi vì thấy ta), tức là họ nhìn thấy Phật rồi, 離諸障闕，即便捨身，來生我界 “ly chư chương ngại, tức tiện xả thân, lai sanh ngã giới” (nên lìa các chương ngại, lập tức xả thân, sanh đến thế giới ta), họ liền có thể xả thân, đi theo A Di Đà Phật rồi. Đây là Phật lực gia trì, từ bi đến tột cùng. Đây là điều mà ai cũng có thể làm được, chỉ cần quý vị thật sự phát tâm, thật sự phát nguyện, không còn lưu luyến thế gian này. Cho nên, công phu là gì? Công phu thật sự chính là buông

xả, buông xả vạn duyên, nhất tâm chánh niệm, chánh niệm chính là một câu Phật hiệu, ngoài câu Phật hiệu này, ý niệm gì cũng không có. Như vậy là đúng rồi, liền có thể cảm được vào lúc lâm chung đó, giúp quý vị nhìn thấy A Di Đà Phật, nhìn thấy đại chúng Bồ-tát, Thanh văn xung quanh đức Phật đến tiếp dẫn quý vị. Chúng mình lời trong kinh nói không sai chút nào, không phải vọng ngữ, là lời chân thật, quý vị thật sự nhìn thấy cảnh tượng này. Nhìn thấy thì quý vị hoan hỷ, đi theo đức Phật rồi, không cần thân thể nữa.

又說願曰 “Hựu thuyết nguyện viết” (Lại nói nguyện rằng), đây cũng là trong Kinh Bi Hoa nói, 所有眾生，若聞我聲 “sở hữu chúng sanh, nhược văn ngã thanh” (tất cả chúng sanh, nếu nghe thanh ta), chữ “thanh” này nghĩa là danh, tức là danh hiệu, 發願欲生我世界者 “phát nguyện dục sanh ngã thế giới giả” (phát nguyện muốn sanh về thế giới của ta), thế giới này chính là Thế giới Cực Lạc, “ta” là A Di Đà Phật tự xưng, 是諸眾生臨命終時，悉令見我與諸大眾，前後圍繞。我於爾時入無翳三昧，以三昧力故，在於其前而為說法。以聞法故，尋得斷除一切苦惱，心大歡喜。其心喜故，得寶寶三昧。以三昧力故，令心得念及無生忍，命終之後必生我

界 “thị chư chúng sanh lâm mạng chung thời, tất linh kiến ngã dữ chư đại chúng, tiền hậu vi nhiều. Ngã ư nhĩ thời nhập Vô ế Tam-muội, dĩ Tam-muội lực cố, tại ư kỳ tiền nhi vị thuyết pháp. Dĩ văn pháp cố, tầm đắc đoạn trừ nhất thiết khổ não, tâm đại hoan hỷ. Kỳ tâm hỷ cố, đắc Bảo điền Tam-muội. Dĩ Tam-muội lực cố, linh tâm đắc niệm cập Vô sanh nhẫn, mạng chung chi hậu tất sanh ngã giới” *(các chúng sanh ấy khi lâm chung, đều khiến cho thấy ta và các đại chúng, vây quanh trước sau. Vào lúc đó, ta nhập Vô ế Tam-muội, nhờ sức Tam-muội, đứng trước mặt họ mà nói pháp. Nhờ nghe pháp, họ liền được đoạn trừ tất cả khổ não, tâm đại hoan hỷ. Tâm họ hoan hỷ, được Bảo điền Tam-muội. Nhờ sức Tam-muội, khiến tâm được niệm và Vô sanh nhẫn, sau khi mạng chung nhất định sanh đến thế giới của ta).* Đây là lời đức Thế Tôn nói trong Kinh Bi Hoa, lời nói này không phải là giả, nói đến tình trạng khi lâm chung, đức Phật đến tiếp dẫn, quý vị nhìn thấy rất rõ ràng, Bồ-tát, Thanh văn vây quanh bên đức Phật. Vào lúc ấy, đức Phật nhập định, định này gọi là Vô ế Tam-muội, “ế” là mắt bị bệnh, không nhìn rõ được mọi thứ, Vô ế là cặp mắt tốt, không bị bệnh, cũng tức là nhìn thấy rõ ràng, nhìn thấy thấu suốt. Nhờ sức Tam-muội, ở trước mặt người đó mà nói pháp, nói pháp gì? Trong giây phút này, Ngài nói pháp, chúng ta nghe thấy rồi. Chúng ta nghe thấy từ đâu? Nghe thấy trong đĩa phim của lão Hòa thượng Hải Hiền,

tôi tin lời nói của A Di Đà Phật vào lúc đó hoàn toàn tương đồng với lão Hòa thượng Hải Hiền, đó chính là “chăm chỉ niệm Phật, thành Phật là thật, còn lại đều là giả”. Đây là thời khắc then chốt nhất, một câu nói quan trọng nhất, không cần nói điều gì khác, điều khác thì dài dòng, chỉ cần gọn gàng dứt khoát, “chăm chỉ niệm Phật, cầu sanh Tịnh Độ, thành Phật là thật, còn lại đều là giả”, là giả thì phải buông xả hoàn toàn, không thể để trong tâm nữa. Tôi tin trong thời khắc then chốt ấy, đức Phật nói câu này, ngài Hải Hiền đã tiết lộ tin tức này cho chúng ta rồi.

Người đó nhờ nghe pháp, liền được đoạn trừ tất cả khổ não, thật sự buông xả rồi. Nghe đức Phật nói như vậy, thật sự buông xả, một câu Phật hiệu niệm niệm tiếp nối, tâm đại hoan hỷ. Tâm họ hoan hỷ, được Bảo điền Tam-muội, sức Tam-muội này giúp tâm được niệm, tức là chánh niệm của quý vị, Phật hiệu này của quý vị, niệm niệm không gián đoạn. Và Vô sanh nhẫn, Vô sanh nhẫn là gì? Tất cả pháp không sanh, tất cả pháp không diệt, đây là chân tướng sự thật, thật tướng các pháp. Nhẫn tức là quý vị đồng ý, chấp nhận rồi. Vì sao vậy? Vì quý vị thấy rồi, thật sự nhìn thấy tất cả pháp không sanh không diệt. Đây là hiện tượng gì? Nhà cơ học lượng tử hiện đại đã nhìn thấy neutrino, neutrino là gì? Là căn bản của hiện tượng vật chất của tất cả các pháp. Kinh Kim Cang đã nói, tất cả vạn pháp của cả vũ trụ là một hợp tướng, là

một thứ tổ hợp lại. Một thứ này, trong kinh Phật gọi là cực vi sắc, hiện tượng vật chất cực kỳ nhỏ bé, tách hiện tượng vật chất này ra nữa thì không còn vật chất nào, không thể tách nó ra nữa, vừa tách ra thì không còn. Một vật chất nhỏ như vậy, cả vũ trụ đều do vật chất này tổ hợp. Nó lớn thế nào? Nhà khoa học cho chúng ta một khái niệm, thật ra chúng tôi cũng rất mơ hồ về khái niệm này, nhà khoa học nói với chúng ta, nguyên tử, phá vỡ nguyên tử, phát hiện có hạt nhân nguyên tử, có electron, có neutron, những thứ này tổ hợp lại thành nguyên tử. Nhục nhãn chúng ta không nhìn thấy nguyên tử, trong kinh nói, Thiên nhãn của A-la-hán có thể nhìn thấy vi trần, nhân gian chúng ta, người trời cũng không được, Thiên nhãn của người trời nhìn không thấy, nó quá nhỏ, có lẽ là nguyên tử. Phá vỡ nguyên tử, quý vị nhìn thấy hạt nhân nguyên tử, neutron, electron; lại phá vỡ những thứ này, nhìn thấy hạt sơ cấp; hạt sơ cấp vẫn có thể phá vỡ, phá vỡ rồi nhìn thấy quark; quark vẫn có thể phá vỡ, tiếp tục phá vỡ gọi là neutrino; phá vỡ neutrino thì không còn nữa, không còn thấy hiện tượng vật chất, tất cả hiện tượng vật chất đều được cấu tạo như vậy.

Ngày nay chúng tôi đã có khái niệm về một hợp tướng mà Kinh Kim Cang đã nói. Tuy là có khái niệm, nhưng khái niệm không sâu, trong cuộc sống thường ngày không dùng được, rất đáng tiếc. Cách dùng thế nào? Buông xả vạn duyên thì dùng được rồi. Vì sao nói nó

không sanh không diệt? Quý vị nói nó sanh, nó đã diệt rồi; quý vị nói nó diệt, nó lại sanh ra, niệm trước diệt, niệm sau sanh. Nhưng niệm trước và niệm sau không phải một niệm, không như nhau, niệm niệm đều không giống nhau, là giả, không phải thật. Nó tồn tại trong thời gian bao lâu? Trong kinh có nói, đối thoại của Bồ-tát Di Lặc và đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đức Phật hỏi ngài Di Lặc: **心有所念 “Tâm hữu sở niệm”**, nói tâm phàm phu khởi lên ý niệm, trong ý niệm này có bao nhiêu ý niệm vi tế? Có bao nhiêu hiện tượng vật chất? Có bao nhiêu ý niệm sanh diệt? Bồ-tát Di Lặc nói: **一彈指有三十二億百千念 “Nhất đàn chỉ hữu tam thập nhị ức bách thiên niệm”** (Một khảy ngón tay có ba trăm hai mươi ngàn tỷ niệm). Một khảy ngón tay này, thời gian quá ngắn, một giây có thể khảy bao nhiêu lần? Có người nói với tôi là bảy lần. Hiện nay chúng ta dùng giây làm đơn vị, trong một giây có bao nhiêu ý niệm? Một khảy ngón tay nhân với bảy, ba trăm hai mươi ngàn tỷ niệm nhân bảy, bằng hai triệu hai trăm bốn mươi ngàn tỷ, đơn vị là ngàn tỷ, hai triệu hai trăm bốn mươi ngàn tỷ. Đây chính là ý nghĩa của không sanh không diệt, quý vị không thể nói nó có sanh, cũng không thể nói nó có diệt, nó thật sự quá ngắn ngủi. Quý vị xem một giây có hai triệu hai trăm bốn mươi ngàn tỷ lần sanh diệt, chúng ta làm sao có thể biết được? Vậy ai biết được? Trong kinh Đại thừa, đức Phật thường nói là Bát địa trở lên.

Chúng ta đọc Kinh Hoa Nghiêm, Bồ-tát từ Sơ phát tâm, Sơ tín vị Bồ-tát đến Đẳng giác, 51 cấp bậc, phải đến Bồ-tát ở cấp bậc nào mới có thể thấy được chân tướng, chân tướng vũ trụ? Một giây, một phần hai triệu hai trăm bốn mươi ngàn tỷ là chân tướng vũ trụ, Bát địa có thể thấy được. Trong 51 cấp bậc, Bát địa là cấp bậc cao thứ tư, quý vị xem Bát địa, Cửu địa, Thập địa, Đẳng giác, Bồ-tát đến cấp bậc cao nhất, thăng cấp lên là thành Phật rồi, thành Phật gọi là Diệu giác. Chúng tôi có lý do tin rằng, năm cấp bậc cao nhất này, các ngài ở Thường Tịch Quang Tịnh độ, Bát địa trở lên thì dung nhập Thường Tịch Quang, Diệu giác là cứu cánh viên mãn. Thường Tịch Quang là Pháp thân Như Lai, không phải là Pháp thân Bồ-tát thông thường. Pháp thân Bồ-tát thông thường, Hoa Nghiêm Viên giáo Sơ trụ trở lên, 41 địa vị Pháp thân Đại sĩ, đó gọi là Pháp thân Bồ-tát. 51 cấp bậc này, từ cấp bậc thứ 11 trở lên chính là Pháp thân Bồ-tát. Thất tín vị là A-la-hán, Bát tín vị là Bích-chi-phật, Cửu tín vị là Quyền giáo Bồ-tát, Thập tín Tâm mãn gọi là thành Phật, Phật trong mười pháp giới. Thăng lên một cấp bậc cao hơn, Viên giáo Sơ trụ, Sơ trụ là phá một phẩm Vô minh, chứng một phần Pháp thân, trong 41 phẩm Vô minh, đã phá được một phẩm, chứng Pháp thân, gọi là Pháp thân Bồ-tát.

Chúng ta phải có, phải biết rõ những thường thức này. Vì sao vậy? Mỗi giờ mỗi phút đề khởi quán chiếu,

vừa quán chiếu thì hiểu được, là giả, không phải là thật, vậy thì buông xả rồi; thật thì chỉ một câu Phật hiệu này, đề khởi Phật hiệu rồi. Sự quán chiếu giúp ích cho việc này, như vậy gọi là chân tu hành. Vì vậy, chân tu hành thì tu ở đâu? Chỗ sáu căn tiếp xúc với sáu trần, là học xứ Bồ-tát, tu ở chỗ này. Tu điều gì? Sự tu hành cao nhất là không khởi tâm không động niệm, nhìn thấy rõ ràng, nghe được rành rẽ, biết được là giả. Biết rằng không phải là mỗi phút mỗi giây, mà là một phần hai triệu hai trăm bốn mươi ngàn tỷ giây, sanh diệt trong tần suất này. Vì vậy nói sanh diệt tức là không sanh diệt, sanh cũng được, diệt cũng được, hoàn toàn buông xả, trụ chắc câu Phật hiệu này rồi. Trong tâm chỉ có một câu Phật hiệu, ngoài một câu Phật hiệu ra thì không có gì cả, sự thành tựu này là nhất định được vắng sanh.

Nếu chúng ta học được rồi thì thật sự biết dụng công, mười pháp giới y chánh trang nghiêm đều là giả tướng, đừng bị nó đánh lừa, phải buông xả tất cả, tùy duyên diệu dụng. Tùy duyên là tùy hỷ công đức, diệu dụng là gì? Không để trong tâm thì diệu rồi. Để trong tâm thì tạo nghiệp, nghiệp có thiện có ác, chính là tạo nghiệp lục đạo luân hồi, nghiệp thiện thì tạo ba đường thiện, nghiệp ác thì tạo ba đường ác. Bất luận là thiện hay ác, tất cả đều là tự làm tự chịu, phải biết rõ điều này, không thể trách người khác, không liên quan gì đến người nào cả, trách người khác thì tội tăng thêm một bậc. Phải hồi quang

phản chiếu, bản thân làm chủ tất cả. Bản thân thật sự làm chủ được, tức là đức Phật đang ngự bên trong, thật sự làm chủ rồi.

Cho nên nói khiến tâm được niệm, và Vô sanh nhẫn, tất cả pháp không sanh không diệt, thật sự có thể buông xả, không còn để ở trong tâm nữa, trong Chân tâm không có, không có gì cả. Buông xả điều này, buông xả Vọng tâm, Vọng tâm chính là tâm khởi tâm động niệm, tâm phân biệt, tâm chấp trước, những tâm này đều là Vọng tâm, tất cả hư ảo đều từ đó sanh ra, từ Khởi tâm Động niệm, Phân biệt Chấp trước mà sanh ra. Khởi tâm Động niệm là A-lại-da thức, Chấp trước là Mạt-na thức, Phân biệt là Thức thứ sáu – Ý thức, A-lại-da khởi tác dụng, những tác dụng này toàn là mặt xấu. Bồ-tát biết rõ, Pháp thân Bồ-tát vô cùng thấu suốt, Bát địa trở lên buông xả triệt để rồi, đây chính là Vô sanh nhẫn, buông xả rồi chính là Vô sanh nhẫn. Sau khi mạng chung, nhất định sanh đến thế giới của ta, quý vị xem chữ này, văn tự, “nhất định”, khẳng định đến tột cùng, nhất định vãng sanh Thế giới Cực Lạc.

是經所顯他力妙用，彌為明顯 “Thị kinh sở hiển tha lực diệu dụng, di vi minh hiển” (*Kinh này hiển bày tha lực diệu dụng càng thêm rõ rệt*). Những điều trong Kinh Bi Hoa và Viên Trung Sao đã nói, còn có Tiểu Bản Kinh Di Đà do Đại sư Huyền Trang phiên dịch, thật

sự nói rất hay. Vì vậy, 《稱讚淨土經》是本經小本, 《悲華經》說彌陀因地及極樂莊嚴, 均明彼佛臨終接引攝受往生之殊勝願力 “Xưng Tán Tịnh Độ Kinh thị bốn Kinh Tiểu Bản, Bi Hoa Kinh thuyết Di Đà nhân địa cập Cực Lạc trang nghiêm, quân minh bỉ Phật lâm chung tiếp dẫn nhiếp thọ vãng sanh chi thù thắng nguyện lực” (Kinh Xưng Tán Tịnh Độ là Tiểu Bản của Kinh này, Kinh Bi Hoa nói đến nhân địa của đức Di Đà và sự trang nghiêm của Cực Lạc, đều nói rõ nguyện lực thù thắng tiếp dẫn nhiếp thọ vãng sanh khi lâm chung của vị Phật ấy). Lời nói này rất hay, thật hiếm có, làm tăng trưởng tín tâm của chúng ta. 可見彌陀願王, 妙德難思, 大恩大力, 不可稱量 “Khả kiến Di Đà nguyện vương, diệu đức nan tư, đại ân đại đức, bất khả xưng lượng” (Có thể thấy nguyện vương của đức Di Đà, diệu đức khó nghĩ bàn, đại ân đại đức chẳng thể đo lường), đây là nhất định vãng sanh.

Chúng ta xem tiếp bên dưới, 阿惟越致 “A-duy-việt-trí”, câu kinh văn này cũng vô cùng quan trọng. Chúng ta vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc là thân phận gì? Tôi nghĩ mọi người cũng rất quan tâm. A-duy-việt-trí, 又作阿鞞跋致 “hựu tác A-bệ-bạt-trí” (cũng dịch là A-bệ-bạt-trí), đây đều là dịch âm từ tiếng Phạn, dịch sang Trung Hoa có nghĩa là 不退轉, 是菩薩階位之名

“**bất thoái chuyển, thị Bồ-tát giai vị chi danh**” (*bất thoái chuyển, là tên một cấp bậc của Bồ-tát*). Căn cứ Di Đà Yêu Giải, đây là Đại sư Ngẫu Ích nói: **阿鞞跋致**，
此云不退 “**A-bệ-bạt-trí, thử vân bất thoái**” (*A-bệ-bạt-trí, nước ta gọi là bất thoái*). Bất thoái có ba: thứ nhất là **位不退**，**入聖流**，**不墮凡地** “**vị bất thoái, nhập thánh lưu, bất đọa phàm địa**” (*vị bất thoái: vào dòng thánh, không rơi xuống địa vị phàm phu*), người Tiểu thừa thì có thể đạt được. Sơ quả trở lên, tuy là Sơ quả, vị Thánh nhỏ, nhưng các ngài thật sự là Thánh nhân, đã vào dòng Thánh, Đệ tử Phật chân chánh, các ngài không rơi xuống địa vị phàm phu. Trong Kinh này nói rất rõ ràng cho chúng ta biết, ngài không rời khỏi lục đạo luân hồi, nhưng chắc chắn không đọa vào ba đường ác, thọ mạng ở nhân gian hết rồi thì ngài sanh lên cõi trời, thọ mạng trên trời hết rồi thì ngài lại đến nhân gian, đi lại cõi trời và người bảy lần thì ngài chứng A-la-hán. Sau khi chứng A-la-hán, không đến nhân gian nữa thì thoát khỏi lục đạo luân hồi rồi. Thoát khỏi lục đạo luân hồi chính là lìa cứu cánh khổ, lìa khổ được vui, cứu cánh khổ là lục đạo luân hồi, ngài ra khỏi rồi. Chúng ta không biết, tưởng rằng lục đạo cũng không tệ, không biết lục đạo là cứu cánh khổ, cho nên không muốn ra khỏi; biết được đây là cứu cánh khổ, Thế giới Cực Lạc là cứu cánh vui, quý vị nhất định là muốn lìa khổ được vui. Không biết, mê hoặc rồi, trong khổ mà xem là vui, không muốn ra khỏi, sai lầm quá lớn,

chẳng thể làm việc này!

Thứ hai là 行不退 “**hạnh bất thoái**”, hạnh bất thoái là Bồ-tát, Bồ-tát sẽ không thoái chuyển xuống Nhị thừa. 恆度生 “**Hằng độ sanh**” (*Luôn độ sanh*), tâm từ bi của Bồ-tát sâu nặng, không nhẫn tâm nhìn thấy nhiều chúng sanh trong lục đạo như vậy luân hồi chịu khổ ở đây mà bản thân cũng không biết, Bồ-tát luôn giáo hóa chúng sanh. 不墮二乘 “**Bất đọa Nhị thừa**” (*Không rơi xuống Nhị thừa*), Nhị thừa là chỉ độ chính mình, không độ người khác, gọi là Tự liễu hán, là Thanh văn, Duyên giác. Ngài cũng độ chúng sanh, giáo hóa chúng sanh, nhưng ngài không chủ động, ngài bị động, ngài có duyên với chúng sanh này, ngài độ họ, ngài giúp đỡ họ; không có duyên với chúng sanh đó, thì ngài mặc kệ họ. Không giống như Bồ-tát, Bồ-tát làm bạn không rời của chúng sanh, chỉ cần quý vị gặp được Bồ-tát thì xem như có duyên, trước đây có duyên hay không cũng không sao, Bồ-tát sẽ mãi không từ bỏ quý vị, luôn dạy quý vị, đây chính là hạnh bất thoái.

Thứ ba là 念不退 “**niệm bất thoái**”, niệm bất thoái là Pháp thân Bồ-tát, Pháp thân Bồ-tát chỉ có một mục tiêu, niệm niệm đều hướng đến Vô thượng Bồ-đề. 薩婆若海 “**Tát-bà-nhã hải**” (*Biển Tát-bà-nhã*) chính là Nhất thiết Chủng trí, Nhất thiết Chủng trí là không gì không biết,

không gì không thể. Ai chứng được? Diệu giác Như Lai chứng được. Như vậy nghĩa là, ví như Thật Báo độ ở Thế giới Cực Lạc, 41 địa vị Pháp thân Đại sĩ, niệm niệm của các ngài đều là quả giác cứu cánh, chính là trong đây đã nói 心心流入薩婆若海 “tâm tâm lưu nhập Tát-bà-nhã hải” (tâm tâm chảy vào biển Tát-bà-nhã), trí huệ viên mãn cứu cánh của Như Lai. Trí huệ này là trong Tự Tánh vốn có, cũng chính là câu thứ ba trong năm câu nói khi Đại sư Huệ Năng khai ngộ: 何期自性，本自具足 “Hà kỳ Tự Tánh, bản tự cụ túc” (Nào ngờ Tự Tánh, vốn tự sẵn đủ), vốn tự sẵn đủ chính là biển Tát-bà-nhã, vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo, một thứ cũng chẳng thiếu. Không có duyên thì ẩn, không hiện, không có gì cả, trống không; có duyên thì hiện. Hiện không phải là sanh, ẩn chẳng phải là diệt, cho nên Tự Tánh không sanh không diệt. Ẩn hiện, bản thân không có Khởi tâm Động niệm, chúng sanh khởi tâm động niệm, chúng sanh có cảm, Tự Tánh tự nhiên sẽ có ứng. Giống như đánh trống vậy, đánh lớn thì vang lớn, đánh nhỏ thì vang nhỏ, không đánh thì không vang, không đánh thì không thể nói trống không có tiếng, đánh thì cũng không thể nói trống có tiếng, sự vi diệu của Tự Tánh là điều mà chúng sanh trong lục đạo chẳng cách nào tưởng tượng được.

Tiếp theo, lại dùng Kinh Hoa Nghiêm để nói ra một

cách cụ thể cho chúng ta biết, 若約此土 “**nhược ước thử độ**” (*nếu theo cõi này*), là Thế giới Ta Bà của chúng ta, cảnh giới này là cảnh giới gì? 藏初果 “**Tạng Sơ quả**”, Tạng Thông Biệt Viên, là Thiên Thai tông, Sơ quả của Tạng giáo chính là Sơ quả Tu-đà-hoàn của Tiểu thừa, Thông giáo là Kiến địa, Biệt giáo là Sơ trụ, Viên giáo là Sơ tín vị, đây gọi là vị bất thoái, 名位不退 “**danh vị bất thoái**”. Còn hạnh bất thoái, Thông giáo là Bồ-tát, Biệt giáo là Thập hồi hướng, Viên giáo là Thập tín vị, gọi là “**hạnh bất thoái**”. Thông giáo, Thông giáo là phía trước thông Tiểu thừa, phía sau thông Đại thừa; Biệt giáo chuyên là Đại thừa, không có Tiểu thừa, cho nên Biệt giáo Thập hồi hướng; Viên giáo Thập tín vị, đây là hạnh bất thoái, Thông giáo Bồ-tát. Tiếp theo là niệm bất thoái, Biệt giáo Sơ địa, Viên giáo Sơ trụ, đây gọi là “**niệm bất thoái**”.

Phía trên nói 不退有三 “**bất thoái hữu tam**” (*bất thoái có ba*), cao nhất là 念不退 “**niệm bất thoái**”. 此土行者, 別教須登初歡喜地, 圓教須至初發心住, 方破一品無明, 證一分法身, 始能念念流入薩婆若海。薩婆若海, 即一切種智海, 即如來果海。雙捨二邊, 全歸中道, 始曰念念流入薩婆若海。可見念不退之難證 “**Thử độ hành giả, Biệt giáo tu đặng Sơ hoan hỷ địa, Viên giáo tu chí Sơ**

phát tâm trụ, phương phá nhất phẩm Vô minh, chứng nhất phần Pháp thân, thủy năng niệm niệm lưu nhập Tát-bà-nhã hải. Tát-bà-nhã hải, tức Nhất thiết Chứng trí hải, tức Như Lai quả hải. Song xả nhị bên, toàn quy trung đạo, thì viết niệm niệm lưu nhập Tát-bà-nhã hải. Khả kiến niệm bất thoái chi nan chứng”
(Hành giả cõi này, phải lên Sơ hoan hỷ địa trong Biệt giáo, hoặc đạt đến Sơ phát tâm trụ trong Viên giáo mới phá một phẩm Vô minh, chứng một phần Pháp thân thì niệm niệm mới có thể chảy vào biển Tát-bà-nhã. Biển Tát-bà-nhã, là biển Nhất thiết Chứng trí, là biển quả Như Lai. Xả cả hai bên, toàn quy về trung đạo, mới gọi là niệm niệm chảy vào biển Tát-bà-nhã. Có thể thấy sự khó chứng của niệm bất thoái). Niệm bất thoái, trong Thiên tông Trung Hoa, phải đại triệt đại ngộ, minh Tâm kiến Tánh; trong Giáo hạ gọi là Đại khai Viên giải, cũng là Minh tâm Kiến tánh; Tịnh Độ tông gọi là Lý nhất tâm Bất loạn, cũng bằng với địa vị Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh của Thiên tông. Lão Hòa thượng Hải Hiền chứng được rồi, ngài đã để lộ chút tin tức, chúng ta có thể xem được trong đĩa phim, có một lần ngài nói, ngài không thường nói đến, ngài nói: điều gì tôi cũng biết, điều gì cũng không nói. Điều gì cũng biết, đó chính là Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh. Không phải là người Minh tâm Kiến tánh, nếu như nói điều gì tôi cũng biết, vậy là đại vọng ngữ, quả báo của đại vọng ngữ là ở địa ngục A-

tỳ. Không thể giả mạo chư Phật Bồ-tát, tội giả mạo chư Phật Bồ-tát rất nặng, sau khi chết rồi không phải đến Thế giới Cực Lạc, mà đến địa ngục Vô Gián.

Chúng ta học kinh giáo, căn tánh của người hiện nay so với người xưa, kém quá xa rồi. Tiêu chuẩn giảng kinh của người xưa, người như thế nào có thể ra giảng kinh? Người khai ngộ rồi. Khai ngộ, có tiểu ngộ, có đại ngộ, có triệt ngộ, là cấp bậc nào? Là cấp bậc cao nhất, chính là Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh, quý vị mới có thể ra giảng kinh, quý vị sẽ không giảng sai. Có học kinh hay không cũng không sao, thậm chí là không biết chữ cũng có thể giảng kinh. Kinh là từ trong Tự Tánh lưu lộ ra, không thông qua A-lại-da thức, cũng tức là trí huệ bát-nhã mà Tự Tánh vốn có, tự nhiên từ trong Tự Tánh lưu lộ ra, đây là kinh điển. Quý vị kiến Tánh rồi, những gì quý vị lưu lộ ra hoàn toàn tương đồng với những gì đức Phật Thích Ca lưu lộ ra, Kinh Pháp Hoa, Kinh Hoa Nghiêm mà đức Phật Thích Ca giảng, quý vị muốn giảng Hoa Nghiêm, giảng Pháp Hoa, quý vị từ Tự Tánh lưu lộ ra, hoàn toàn tương đồng với kinh văn mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói, không có chút sai khác nào. Đại sư Huệ Năng không biết chữ, chưa từng đi học, người khác cầm Kinh Pháp Hoa đến thỉnh giáo ngài, Đại sư nói thầy đọc cho tôi nghe. Đọc một đoạn, hai đoạn, ngài nói được rồi, đừng không cần đọc nữa, tôi biết hết rồi. Ngài có thể giảng cho người khác nghe, giúp người khác nghe rồi

khai ngộ. Cho nên phương pháp dạy học trong nhà Phật rất đặc biệt, ở thế gian không có. Giảng về điều gì? Ngộ tánh, chú trọng ngộ tánh, không chú trọng điều khác, không cần ghi nhớ. Ngay cả Khổng lão phu tử ở Trung Hoa cũng biết điều này, vào thời Khổng lão phu tử thì Phật giáo chưa truyền đến Trung Hoa, trong Luận Ngữ, phu tử nói: **記問之學，不足以為人師也** “**Ký vấn chi học, bất túc dĩ vi nhân sư dã**” (*Việc học [bằng cách] ghi nhớ, không đủ để làm thầy người khác*). Quý vị xem, đó là những điều quý vị học được, quý vị học nhiều, nhớ nhiều, không được, không thể làm thầy, không thể dạy người khác. Người nào có thể dạy người khác? Phải khai ngộ, người xưa ở Trung Hoa cũng nói khai ngộ, là Thánh nhân, không phải phàm phu.

Cổ Thánh tiên Hiền ở Trung Hoa, tôi cảm thấy đều là chư Phật Bồ-tát ứng hóa đến nơi này. Trong Phẩm Phổ Môn có bằng chứng, nên dùng thân gì được độ thì ngài hiện thân đó, người Trung Hoa thích Thánh Hiền thì ngài dùng thân Thánh Hiền để được độ; người nước ngoài thích Phật Bồ-tát, ngài liền thị hiện thân phật Phật Bồ-tát. Quý vị thích thân phật gì thì ngài hiện thân phật đó, thật tuyệt diệu! Vì vậy, chúng ta cũng có thể nói, người sáng lập mỗi tôn giáo trên thế giới đều là hóa thân của đức Phật. Lời nói này, một vị lão Hòa thượng Trung Thôn Khang Long ở Nhật Bản, tôi gặp gỡ ngài, đến thăm ngài, năm đó ngài 100 tuổi, ngài nói với tôi một câu: “Người

sáng lập mỗi một tôn giáo trên toàn thế giới đều là Hóa thân của Bồ-tát Quán Thế Âm”. Khi tôi rời khỏi, Đệ tử của ngài là Kiều Bồn, tiễn tôi ra đến cửa lớn, nói với tôi: hôm nay lão Hòa thượng nói lời này rất kỳ lạ, trước nay ngài chưa từng nói, sao ngài có thể nói với thầy lời này chứ? Bồ-tát Quán Thế Âm 32 ứng hóa, Tổ tiên cổ Thánh tiên Hiền của Trung Hoa sao lại không phải là 32 tướng của Bồ-tát Quán Thế Âm được chứ! Người Trung Hoa rất có duyên với Bồ-tát Quán Thế Âm, nhà nhà Quán Thế Âm, hộ hộ Di Đà Phật. Lời ngài nói là thật, không phải giả. Cho nên biển Tát-bà-nhã không dễ gì đạt được. Chúng ta vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, thân phận là A-duy-việt-trí, A-duy-việt-trí là niệm niệm hướng đến biển Tát-bà-nhã, đây là bậc cao nhất trong sự tu hành của Bồ-tát, cho nên câu nói trong nguyện thứ 20 này rất quan trọng.

眾生生者，皆是阿鞞跋致 “**Chúng sanh sanh giả, giai thị A-bệ-bạt-trí**” (*Chúng sanh sanh về đó đều là A-bệ-bạt-trí*), bốn độ ba bậc chín phẩm ở Thế giới Cực Lạc, từ Thượng phẩm Thượng sanh đến Hạ phẩm Hạ sanh, đều là A-bệ-bạt-trí. Thế giới Cực Lạc có bốn độ ba bậc chín phẩm hay không? Có, có tên gọi đó. Nhưng trên thực tế? Trên thực tế thì đó là pháp giới bình đẳng. Vì sao vậy? Vì đều làm A-duy-việt-trí Bồ-tát, đó là pháp giới bình đẳng. Đây là điểm khác biệt của Thế giới Cực Lạc so với tất cả cõi nước chư Phật trong mười phương, chúng

ta phải nhớ kỹ, không như nhau, sanh đến Cực Lạc, được lợi ích rất lớn, một đời liền chứng đắc. Tám vạn bốn ngàn Pháp môn, bất kỳ Pháp môn nào tu đến A-bệ-bạt-trí cũng cần phải vô lượng kiếp, không phải ba đại a-tăng-kỳ kiếp, mà là vô lượng kiếp. Gặp được Pháp môn Tịnh tông là trúng giải độc đắc, quý vị thành tựu trong một đời, nếu như bỏ lỡ cơ hội này thì thật sai lầm!

Tiếp theo, 《要解》又云：今淨土，五逆十惡，十念成就，帶業往生，居下下品者，皆得三不退也 “Yếu Giải hựu vân: Kim Tịnh Độ, Ngũ nghịch Thập ác, thập niệm thành tựu, đới nghiệp vãng sanh, cư Hạ hạ phẩm giả, giai đắc tam bất thoái dã” (trong Yếu Giải lại nói: Nay trong Tịnh Độ, [kẻ] Ngũ nghịch Thập ác, mười niệm thành tựu, đới nghiệp vãng sanh, người ở Hạ hạ phẩm, đều được ba sự bất thoái). Điều này là Đại sư Ngẫu Ích nói, thật tuyệt vời! Điều này thật sự khó tin. 下下品人，亦證三不退，一生圓成佛果。此乃十方世界之所無，唯極樂所獨有。如是勝異超絕 “Hạ hạ phẩm nhân, diệc chứng tam bất thoái, nhất sanh viên thành Phật quả. Thử nãi thập phương thế giới chi sở vô, duy Cực Lạc sở độc hữu. Như thị thắng dị siêu tuyệt” (Người Hạ hạ phẩm, cũng chứng ba sự bất thoái, một đời trọn thành Phật quả. Điều này thì các cõi trong mười phương thế giới không

có, chỉ riêng Cực Lạc có, thắng dị hơn hẳn như thế), thắng là thù thắng, dị là không tầm thường, 言思莫及 “ngôn tư mạc cập” (dù nói hay suy nghĩ cũng không đạt được), tức là không thể nghĩ bàn, ngôn ngữ, tư tưởng của chúng ta đều không đạt được. 故《要解》云：非心性之極致 “Cố Yếu Giải vân: Phi tâm tánh chi cực trí” (Cho nên sách Yếu Giải nói: Chẳng phải sự tốt cùng của tâm tánh), đây là nói nguyên nhân thật sự, vì sao có khả năng này. Nếu không làm sáng tỏ nguyên nhân thật sự này thì không đoạn trừ được sự nghi ngờ của chúng ta. Nguyên nhân thật sự là gì? Sự tốt cùng của tâm tánh. Tâm tánh là vốn có, không phải từ bên ngoài mà có, cũng không phải nhờ tu mà có, là Tự Tánh vốn tự sẵn đủ. Không chỉ là sẵn đủ, mà đạt đến sự tốt cùng, sự tốt cùng là cứu cánh viên mãn, không thể nghĩ bàn, đây là tánh đức. Quý vị vốn là Phật, trong Đại thừa giáo nói rất nhiều, không phải thỉnh thoảng một, hai câu, mà đức Phật thường nói: 一切眾生本來是佛 “Nhất thiết chúng sanh bản lai thị Phật” (Tất cả chúng sanh vốn là Phật). Sự tốt cùng của Phật là cứu cánh viên mãn, nhìn thấy ở đâu? Ở Thế giới Cực Lạc. Trong mười phương thế giới thì quý vị chỉ có thể nhìn thấy một phần, đến Thế giới Cực Lạc thì nhìn thấy đại viên mãn. Nhìn thấy đại viên mãn, chính là quý vị chứng được đại viên mãn, còn gì tuyệt vời hơn! Sau đó, đây là nhân, nhân vẫn phải có

duyên. Duyên là gì? Duyên là trì danh, 持名之奇勛 “trì danh chi kỳ huân” (*kỳ huân của trì danh*), “kỳ” là đặc biệt, “huân” là công lao, 彌陀之大願 “Di Đà chi đại nguyện” (*đại nguyện của đức Di Đà*), cộng thêm đại nguyện của A Di Đà Phật, 何以有此 “hà dĩ hữ thử” (*làm sao có được điều này*). Đây có nghĩa là nếu chẳng phải là sự tột cùng của tâm tánh, công lao đặc biệt của trì danh, đại nguyện của đức Di Đà thì làm sao có được việc này?

今此兩願，於四十八願中，如箭靶之紅心。至於第十八願，則如紅心中之中心 “Kim thử lưỡng nguyện, ư tứ thập bát nguyện trung, như tiền bá chi hồng tâm. Chí ư đệ thập bát nguyện, tác như hồng tâm trung chi trung tâm” (*Trong 48 nguyện, hai nguyện này như hồng tâm của bia bắn tên, còn nguyện thứ 18 thì như trung tâm của hồng tâm*). Trong nguyện thứ 20, làm A-duy-việt-trí Bồ-tát, tâm của chúng ta định rồi. A-duy-việt-trí là nói 41 địa vị Pháp thân Đại sĩ trong Viên giáo, trong đó bao gồm Đẳng giác Bồ-tát, hiện nay các vị Văn Thù, Phổ Hiền, Quán Âm, Thế Chí, Di Lặc, Địa Tạng đều là Đẳng giác Bồ-tát, chúng ta đến Thế giới Cực Lạc, trong một đời thì có thể ngang bằng các ngài, có thể chúng đắc quả Phật Diệu giác cứu cánh viên mãn. Cho nên Đại sư Thiện Đạo nói với chúng ta năm đại nguyện chân thật trong 48 nguyện, thứ nhất là

nguyện thứ 12: “Nhất định thành Chánh giác”, ngữ khí này thật khẳng định, vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, thành Chánh giác chính là thành Phật, quý vị chắc chắn thành Phật. Quý vị không thành Phật, quý vị sẽ không rời khỏi Thế giới Cực Lạc. Nguyện thứ 13: “Quang minh vô lượng”, quang minh là trí huệ, chính là biển Tát-bà-nhã mà trong kinh đã nói. Nguyện thứ 15: “Thọ mạng vô lượng”, quang minh vô lượng nhưng không có thọ mạng thì không được, thọ mạng là phước báo, có vô lượng thọ, có vô lượng quang mới có thể phổ độ chúng sanh. Nguyện thứ 17 quan trọng: “Chư Phật xung tán”, chính là chư Phật đều tuyên truyền cho A Di Đà Phật, tất cả chư Phật Như Lai đều giới thiệu cho chúng sanh, trong chúng sanh bao gồm Bồ-tát, giới thiệu cho chúng sanh trong mười pháp giới về tín nguyện trì danh, cầu sanh Tịnh Độ. Nếu như không có chư Phật Như Lai giới thiệu cho chúng ta thì chúng ta không biết, cho nên nguyện này vô cùng quan trọng. Tiếp theo là nguyện thứ 18: “Mười niệm ắt vãng sanh”. Ngài Thiện Đạo nêu ra năm nguyện chân thật, tôi thêm vào đây một nguyện, nguyện thứ 20, trong nguyện thứ 20 có làm A-duy-việt-trí Bồ-tát, nguyện này cũng vô cùng quan trọng. Nguyện này chân thật thành tựu, đến Thế giới Cực Lạc chính là A-duy-việt-trí Bồ-tát, tu học viên mãn là thành Phật rồi, nhất định thành Chánh giác. Đến Thế giới Cực Lạc chính là A-duy-việt-trí, điều này không thể nghĩ bàn.

Nguyện thứ 18 là trung tâm của hồng tâm, điều này là Hoàng Niệm lão nói, chúng tỏ vãng sanh không khó. Có nghĩa là Pháp môn Thế giới Cực Lạc này, ai cũng có phần, chẳng ai không có, vấn đề là đời này có duyên gặp được hay không. Nếu gặp được rồi mà không tin thì thật đáng tiếc; gặp được rồi có thể tin nguyện trì danh, đây là người đại thiện căn, người đại phước đức; không phải là người đại thiện căn, đại phước đức thì họ không tin. Chỉ có thiện căn, phước đức viên mãn, như trong Kinh Di Đà nói: 不可以少善根福德因緣，得生彼國 “**Bất khả dĩ thiếu thiện căn phước đức nhân duyên đắc sanh bỉ quốc**” (Không thể dùng chút thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh về cõi nước ấy). Mỗi người vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc đều là người đại thiện căn, đại phước đức, gặp được là đại nhân duyên, gặp được cả ba điều này thì quý vị thành công rồi. Hôm nay chúng ta thử nghĩ xem, chúng ta đã gặp được cả ba điều này rồi, vậy mà không vãng sanh được là vì sao? Lười nhác, giải đãi, vẫn còn tham luyến thế gian này, vẫn chưa chịu buông xả. Nếu không có những chướng ngại này, chắc chắn sẽ thuận buồm xuôi gió. Lão Hòa thượng Hải Hiền biểu pháp cho chúng ta, độ được bao nhiêu người? Giúp bao nhiêu người kiên định tín tâm? Vô lượng công đức. Lão Hòa thượng tại thế thì không ai biết ngài, ngài tuyệt đối không tự khen ngợi mình, sau khi ra đi thì chúng ta biết ngài, chúng ta phải cảm ơn, ca ngợi điều này, lần này lão

Hòa thượng đến trái đất của chúng ta, xuất hiện ở Nam Dương, Trung Quốc của chúng ta, ảnh hưởng đến cả thế giới, làm minh chứng tốt nhất cho chúng ta. Nguyên thứ 20 chúng ta học đến đây.

Chúng ta xem tiếp nguyên thứ 21 bên dưới, trong 24 chương, đây là chương thứ 12, trong chương thứ 12 chỉ có một nguyên: **悔過得生願** “**Hối quá đắc sanh nguyện**” (*Nguyện hối lỗi được vãng sanh*), chỉ có một nguyên. Chúng ta xem kinh văn:

【我作佛時。十方眾生。聞我名號。繫念我國。發菩提心。堅固不退。植眾德本。至心迴向。欲生極樂。無不遂者。若有宿惡。聞我名字。即自悔過。為道作善。便持經戒。願生我剎。命終不復更三惡道。即生我國。若不爾者。不取正覺。】 “Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, vãn ngã danh hiệu, hệ niệm ngã quốc, phát Bồ-đề tâm, kiên cố bất thoái, thực chúng đức bản, chí tâm hồi hướng, dục sanh Cực Lạc, vô bất toại giả. Nhược hữu túc ác, vãn ngã danh tự, tức tự hối quá, vi đạo tác thiện, tiện trì kinh giới, nguyện sanh ngã sát, mạng chung bất phục canh tam ác đạo, tức sanh ngã quốc. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh giác” (*Khi con thành Phật, chúng sanh trong mười phương nghe danh hiệu của con, hệ niệm cõi nước con,*

phát tâm Bồ-đề, kiên cố không thoái chuyển, trông các thiện căn, chí tâm hồi hướng, muốn sanh về Cực Lạc thì đều được toại nguyện. Nếu có nghiệp ác trong quá khứ, nghe danh tự của con, liền tự hối lỗi, tu đạo làm thiện, thọ trì kinh giới, nguyện sanh nước con, khi mạng chung không còn đọa vào ba đường ác, liền sanh về cõi nước con. Nếu không được như vậy thì con không giữ ngôi Chánh giác).

Đây là một nguyện. Chúng ta xem Chú Giải của Niệm lão: 右為第廿一悔過得生願 “Hữu vi đệ chấp nhất hồi quá đắc sanh nguyện” (Đoạn trên là nguyện thứ 21: Hối lỗi được vãng sanh). 無不遂者 “Vô bất toại giả” (Đều được toại nguyện) trở lên 同《魏譯》第廿願(文句則兼取唐宋兩譯)。以下則採自《吳譯》第五願(《漢譯》類之)結成此願，名為悔過得生 “đồng Ngụy Dịch đệ nhập nguyện (văn cú tắc kiêm thủ Đường Tống lưỡng dịch). Dĩ hạ tắc thải tự Ngô Dịch đệ ngũ nguyện (Hán Dịch loại chi) kết thành thử nguyện, danh vi hồi quá đắc sanh” (giống như nguyện thứ 20 của bản Ngụy Dịch (câu chữ thì dùng hai bản Đường Dịch và Tống Dịch). Phần sau chọn từ nguyện thứ năm của bản Ngô Dịch (bản Hán Dịch giống như vậy) kết hợp thành nguyện này, gọi là hối lỗi được vãng sanh). Đoạn này là nói rõ nguyện này từ

những bản dịch nào hội tập nên, nói rất rõ ràng, rất sáng tỏ.

Chúng ta xem phần tiếp theo, 所異於第十八、第十九與第廿願者，端在宿世作惡之人，罪業深重，所受果報在於三途；今生聞名發心，悔過向善，至心回向，植德求生，臨命終時蒙佛願加被，不墮三惡道，往生彼國，是為本願之殊勝慈德也。故云四十八願，願願皆為眾生。大悲慈父恩德無極，我輩佛徒當何以報？“sở dĩ u đê thập bát, đê thập cửu dữ đê nhập nguyện giả, đoan tại túc thế tác ác chi nhân, tội nghiệp thâm trọng, sở thọ quả báo tại u tam đồ; kim sanh văn danh phát tâm, hối quá hướng thiện, chí tâm hồi hướng, thực đức cầu sanh, lâm mạng chung thời môn Phật nguyện gia bị, bất đoạ tam ác đạo, vãng sanh bỉ quốc, thị vi bản nguyện chi thù thắng từ đức dã. Cố vân tứ thập bát nguyện, nguyện nguyện giai vị chúng sanh. Đại bi từ phụ ân đức vô cực, ngã bối Phật đồ đương hà dĩ báo?” (Điểm khác biệt với nguyện thứ 18, 19 và 20 ở chỗ người làm ác trong đời trước, nghiệp chướng sâu nặng, phải chịu quả báo ở ba đường ác; đời này nghe danh phát tâm, hối lỗi hướng thiện, chí tâm hồi hướng, trồng thiện căn cầu vãng sanh, khi lâm chung nhờ nguyện của đức Phật gia bị, không đoạ vào ba đường ác, vãng

sanh cõi nước kia, là ân đức từ bi thù thắng của nguyện này. Cho nên nói: trong 48 nguyện, nguyện nguyện đều vì chúng sanh. Đức từ phụ đại bi, ân đức vô cùng tận, Đệ tử Phật chúng ta phải làm sao báo đáp?). Những câu này là Niệm lão nói, ở đây Niệm lão khuyên khích chúng ta. Thật sự chúng ta đã từng gặp, khi khuyên nhủ người khác học Phật, người đó là một người tốt, nhưng họ không dám tiếp nhận. Hỏi họ vì sao không dám tiếp nhận? Tội chướng tôi đầy mình, tôi không dám vào đại điện, vào đại điện sợ có lỗi với chư Phật Bồ-tát. Tâm của người đó thiện, nhưng hạng người này không ít, vẫn còn lương tâm, bản thân họ biết mình làm việc ác. Đối với những hạng người đó, nguyện này là để độ họ, nói cho họ biết, chư Phật Bồ-tát từ bi đến tột cùng, chỉ cần quý vị chịu quay đầu, chỉ cần quý vị có thể làm lại từ đầu, chư Phật Bồ-tát sẽ giúp quý vị, sẽ thành tựu quý vị, điều này quan trọng.

Nếu như tạo tác nghiệp ác, chính mình còn xem là rất đặc ý, cho rằng những lời trong kinh nói đều là mê tín, đều gạt người, vậy thì không cách gì cứu được, phá kiến rồi. Phá giới còn được cứu, phá kiến tức là kiến giải sai lầm, người đó hết cứu. Phá giới thì không sao, Ngũ nghịch Thập ác đều được cứu, nguyện thứ 21 này nói rất hay, đây là đặc biệt đối với người phạm tội nặng, thậm chí là tạo Ngũ nghịch Thập ác, hủy báng chánh pháp. Tội đó là nghiêm trọng nhất, người thông thường không biết.

Vì sao lại nặng? Bởi vì lời phỉ báng của quý vị, khiến cho nhiều người bán tín bán nghi đoạn mất tín tâm rồi, nói không chừng người đó qua thêm một năm, hai năm thì họ thật tin, họ thật sự được vãng sanh, bởi vì nghe lời phỉ báng của quý vị, họ không chịu thăng cấp nữa, họ từ bỏ rồi, quý vị làm đoạn mất duyên vãng sanh Thế giới Cực Lạc làm A-duy-việt-trí Bồ-tát của họ trong đời này rồi, quả báo đó thật đáng sợ! Đức Phật thường nói trong kinh: giết thân mạng của người khác thì tội nhẹ, không phải tội nặng, đoạn huệ mạng của người khác mới là tội nặng. Đó chính là: được thân người cũng không khó, nhưng được thân người nghe được Phật pháp thì rất khó, quý vị đoạn mất cơ hội nghe Phật pháp của người khác, phạm tội lỗi này nghiêm trọng hơn các tội khác.

Chúng ta tu Pháp môn này như thế nào? Đối với các Pháp môn phải tán thán lẫn nhau, đây chính là “nếu muốn Phật pháp hưng, chỉ Tăng tán thán Tăng”. Tám vạn bốn ngàn Pháp môn đều do đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói, nếu quý vị phê bình Pháp môn, nếu quý vị phỉ báng Pháp môn, thì gọi là báng đức Phật; tội danh thứ hai, là báng pháp; tội danh thứ ba, hủy báng tất cả những người học tập Pháp môn, phạm ba tội lớn này thì xuống địa ngục Vô Gián rồi. Khi tạo tác thì rất đơn giản, nhưng khi quả báo hiện tiền, quý vị muốn ra khỏi thì rất khó! Tâm từ bi của Bồ-tát Địa Tạng Vương rất sâu, không khác A Di Đà Phật mấy, ngài từ bi đến tột cùng, thường khuyến hóa chúng

sinh ở địa ngục Vô Gián. Khuyến hóa những chúng sanh nào? Chính là những người tạo tác tội lỗi nghiêm trọng, không may đọa địa ngục Vô Gián, chưa phá kiến, Bồ-tát chuyên độ những hạng người này. Tức là quý vị giảng cho họ nghe nhân quả báo ứng, quý vị dạy họ sám hối, dạy họ niệm Phật, họ tiếp nhận, họ cũng chịu làm, họ có thể rời khỏi địa ngục rất nhanh, cũng có thể vãng sanh Tịnh Độ, đức Phật nhiếp thọ họ, chẳng phải không nhiếp thọ.

Hôm trước chúng ta đã học nguyện thứ 18, quý vị xem hai câu cuối cùng, cảnh cáo nghiêm khắc, người tạo tác Ngũ nghịch Thập ác, hủy báng chánh pháp. Không phải không cứu, mà hai câu nói ở đó là nhắc nhở quý vị, tốt nhất đừng phạm tội nặng này, không phải không cứu, nhưng cứu người đó rất khó. Thứ nhất là lâm chung sám hối, thứ hai là sau khi đọa lạc vào đường ác thì được Bồ-tát Địa Tạng Vương giúp quý vị, nếu quý vị không có thiện căn này, thì Bồ-tát Địa Tạng Vương không giúp được, thiện căn này rất quan trọng. Cho nên lời nguyện này, trong Chú Giải nói: “Điểm khác biệt với nguyện thứ 18: Mười niệm chắc chắn vãng sanh, nguyện thứ 19 và 20 ở chỗ người làm ác trong đời trước, nghiệp chướng sâu nặng, phải chịu quả báo ở ba đường ác”, chuyên nói với những người này. Đời này nghe danh phát tâm, hối lỗi hướng thiện, chí tâm hồi hướng, trông đức cầu vãng sanh, mạng chung, khi lâm chung nhờ nguyện của đức

Phật gia bị, không đọa vào ba đường ác, vãng sanh cõi nước kia. Đây là nguyện này, nguyện thứ 21: Nguyện hồi lỗi được vãng sanh, là sự cứu hộ chúng sanh vô cùng thù thắng và từ bi của A Di Đà Phật. Cho nên nói: trong 48 nguyện, nguyện nguyện đều vì chúng sanh. Đức từ phụ đại bi, ân đức vô cùng tận, Đệ tử Phật chúng ta phải làm sao báo đáp? Chúng ta chân thật sám hối, đoạn ác tu thiện, sau này không tái phạm, tín nguyện trì danh, tích lũy công đức, cầu sanh Tịnh Độ. Chúng ta làm vậy là báo ơn đức Di Đà, báo ơn Thích Ca Như Lai, chúng ta phải tự độ chính mình.

願中繫念 “Nguyện trung hệ niệm” (Chữ “hệ niệm” trong lời nguyện), **繫念我國 “hệ niệm ngã quốc”** (hệ niệm cõi nước con), **指心念繫在一處，不思其它 “chỉ tâm niệm hệ tại nhất xứ, bất tư kỳ tha”** (chỉ tâm niệm chuyên chú một chỗ, không nghĩ điều gì khác), một chỗ này chính là A Di Đà Phật, lúc nào cũng niệm câu Phật hiệu này, đừng đánh mất câu Phật hiệu này. Đây là lời nói của lão Hòa thượng Hải Hiền, điều này là thật, niệm Phật thành Phật là thật, còn lại đều là giả. Là giả thì phải buông bỏ, là thật thì phải nắm bắt. 如《觀經》曰：應當專心，繫念一處，想於西方 “Nhu Quán Kinh viết: Ứng đương chuyên tâm, hệ niệm nhất xứ, tưởng ư Tây Phương” (Nhu Quán Kinh

nói: *Cần phải chuyên tâm, hệ niệm một chỗ, nghĩ đến Tây Phương*), ý này trong Quán Kinh hoàn toàn tương đồng với chỗ này. 植眾德本 “**Thực chúng đức bản**”, thực là trồng. “Đức bản”, đức bản là gì? 如善根。德者，善也。本者，根也。又德本者，德中之根本也 “**Như thiện căn. Đức giả, thiện dã. Bản giả, căn dã. Hựu đức bản giả, đức trung chi căn bản dã**” (*Như thiện căn. Đức là thiện; bản là căn; đức bản lại là căn bản trong các đức*). Dựa vào nghĩa này, 彌陀名號，名為德本 “**Di Đà danh hiệu, danh vi đức bản**” (*danh hiệu Di Đà gọi là đức bản*). Trong Phật pháp Đại thừa, đức bản thật sự là danh hiệu Di Đà, có thể sanh ra vạn đức, như vậy gọi là đức bản. 如《教行信證》曰：德本者，如來德號。此德號者，一聲稱念，至德成滿 “**Như Giáo Hành Tín Chứng viết: Đức bản giả, Như Lai đức hiệu. Thử đức hiệu giả, nhất thanh xưng niệm, chí đức thành mãn**” (*Như sách Giáo Hành Tín Chứng nói: Đức bản là đức hiệu của Như Lai. Đức hiệu này, xưng niệm một tiếng, đạt đến đức trở nên tròn đầy*), thành tựu đầy đủ, 眾禍皆轉。十方三世德號之本，故曰德本 “**chúng họa giai chuyển. Thập phương tam thế đức hiệu chi bản, cố viết đức bản**” (*các tai họa đều được chuyển. Đây là căn bản của đức hiệu trong mười phương ba đời, nên gọi là đức bản*). Giáo

Hành Tín Chứng là trước tác của Đại sư Tịnh tông người Nhật Bản, nói rất hay, Niệm lão trích dẫn vào Chú Giải rất nhiều, nói rất hay. Mỗi người chúng ta đều hy vọng chính mình đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức, nhưng thật sự không biết tích đức như thế nào, đức là gì, phải tích như thế nào! Đoạn ác tu thiện thì có Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, thân ba nghiệp, khẩu bốn nghiệp, ý ba nghiệp, trái ngược là Thập ác, trái ngược với Thập ác là Thập thiện, đây là tiêu chuẩn, nhưng không phải là gốc, không phải là căn bản. Ở Trung Hoa, Ngũ luân Ngũ thường là đức, đạo đức, Ngũ luân là đạo, Ngũ thường là đức, Tứ duy Bát đức đều là đức. Gốc của đức, gốc của đức ở Trung Hoa là hiếu, là kính; hiếu là thể, kính là dụng.

Ngày nay chúng ta muốn thành Phật, đức bản của thành Phật là gì? Thành Phật phải tích lũy công đức, tích lũy vô lượng công đức, thành tựu Vô thượng Bồ-đề, quý vị chẳng thể không biết đức bản, đức bản chính là A Di Đà Phật, đức hiệu của Như Lai. Như Lai là vị Như Lai nào? Là vị mà chư Phật trong Đại thừa giáo đã tán thán: **光中極尊，佛中之王** “**Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương**”, đức hiệu của Di Đà Như Lai. Chư Phật Như Lai tán thán đến tột cùng, không còn gì cao hơn nữa, quang trung cực tôn, vô lượng quang; Phật trung chi vương, vô lượng thọ. Niệm câu đức hiệu này chính là niệm vô lượng quang thọ, vô lượng quang là không gian, vô lượng thọ là thời gian, cả thời gian và không gian đều

bao gồm trong một câu danh hiệu. Đây là đức bốn, phải nhận biết điều này. Chúng ta phải tích lũy công đức, tranh thủ từng giây từng phút, đừng bỏ lỡ thời gian. Tranh thủ như thế nào? Mỗi phút mỗi giây đều là A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra, điều gì cũng không để trong tâm, trong cuộc sống thường ngày thì tùy duyên qua ngày, tự tại biết mấy. Tâm địa thanh tịnh, không nhiễm một bụi trần, thật sự tương ứng với đề kinh của Kinh này: thanh tịnh, bình đẳng, giác mà không mê, như vậy là tích công lũy đức, đây là thật sự đoạn ác tu thiện. Có trở ngại công việc và sinh hoạt của chúng ta không? Không hề trở ngại. Lão Hòa thượng Hải Hiền đã làm tấm gương tốt nhất cho chúng ta xem, sinh hoạt, không đánh mất Phật hiệu; mặc áo ăn cơm, không đánh mất Phật hiệu, vẫn đang niệm Phật; làm việc cũng đang niệm Phật; đối nhân xử thế tiếp vật, hoan hỷ vui cười, vẫn đang niệm Phật, thật tuyệt diệu!

Người xưa nói: “Niệm kinh không bằng niệm chú, niệm chú không bằng niệm Phật”, niệm Phật không bằng niệm A Di Đà Phật. Quý vị xem có kỳ diệu không? Vì sao vậy? Kinh quá dài, không dễ niệm, chú ngắn hơn kinh, nhưng Phật hiệu còn ngắn hơn chú, càng đơn giản càng tốt. Đại sư Liên Trì cả đời niệm Phật, chỉ niệm bốn chữ. Người khác hỏi ngài, ngài niệm Phật thế nào? Tôi niệm bốn chữ “A Di Đà Phật”. Ngài dạy người khác thế nào? Dạy người khác niệm sáu chữ, dạy người khác niệm

“Nam mô A Di Đà Phật”. Vì sao ngài dạy người khác niệm sáu chữ mà ngài lại niệm bốn chữ? Tôi tin sâu nguyện thiết, cầu sanh Tịnh Độ, đức Phật dạy chúng ta chấp trì danh hiệu, tôi chỉ niệm danh hiệu, đơn giản rõ ràng, tôi thật sự muốn vãng sanh. Dạy người khác, người khác chưa chắc phát tâm cầu sanh Tịnh Độ, thêm chữ “Nam mô”, “Nam mô” có nghĩa là quy y, có nghĩa là quy mạng, là lời khách sáo, lời cung kính. Tôi thật sự muốn vãng sanh thì không cần khách sáo, nên bỏ lời khách sáo rồi; họ vẫn chưa muốn vãng sanh, thêm chữ “Nam mô”, đây là điểm khác biệt. Trên thực tế đều là đang giáo hóa chúng sanh, các vị Tổ sư từ bi, ứng cơ thí giáo, làm ra tấm gương cho chúng ta xem.

Cho nên phải tìm được đức bốn, thật sự hiểu rằng đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức chính là câu danh hiệu A Di Đà Phật này. Nếu quý vị nhận biết, nếu quý vị thể hội được thì không tìm được điều gì khác có thể sánh bằng. Thật sự làm sáng tỏ, làm rõ ràng, bốn chữ này, như có được bảo vật. Tôi cần gì? Tôi chỉ cần bốn chữ này, ngoài bốn chữ này ra thì tôi chẳng cần gì cả. Như vậy là chân thật niệm Phật, người như vậy chắc chắn được vãng sanh, công đức viên mãn trong một đời, câu Phật hiệu này bao gồm tất cả. Đừng vọng tưởng, tôi niệm A Di Đà Phật thì đắc tội với đức Phật Thích Ca Mâu Ni rồi, quý vị xem tôi không niệm Ngài, đắc tội với đức Phật Dược Sư rồi, khi tôi bị bệnh Ngài không chiếu cố tôi. Hình như chúng

ta đã phân công chư Phật rồi, vị Phật nào quản việc gì, không được đắc tội vị nào cả, sai rồi, hoàn toàn sai lầm. Câu A Di Đà Phật này, danh hiệu của tất cả chư Phật đều bao gồm trong đó, không sót một vị nào, điều này tốt biết mấy! Niệm Nam mô Bổn sư Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, bỏ sót A Di Đà Phật, niệm A Di Đà Phật, bao gồm Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật, không bỏ sót Ngài. Danh hiệu của Phật là tánh đức, danh hiệu của Bồ-tát là tu đức, tánh và tu không hai, cho nên một câu A Di Đà Phật này đã bao gồm cả tánh và tu; tất cả Phật hiệu, tất cả danh hiệu Bồ-tát đều bao gồm trong đó. Lại mở rộng phạm vi ra, tất cả kinh giáo, tám vạn bốn ngàn Pháp môn, vô lượng Pháp môn, lời thuyết pháp của tất cả chư Phật, đều không rời khỏi một câu A Di Đà Phật này, đều bao gồm, hoàn toàn bao gồm rồi.

Vì vậy, có thể niệm một câu A Di Đà Phật này đến Công phu Thành phiền thì chắc chắn vãng sanh. Lại nâng cấp lên, niệm đến Sự nhất tâm Bất loạn, niệm đến Lý nhất tâm Bất loạn, giống như lão Hòa thượng Hải Hiền vậy. Lý nhất tâm Bất loạn sanh Thật Báo độ, Sự nhất tâm Bất loạn sanh Phương Tiện độ, Công phu Thành phiền sanh Đồng Cư độ. Chúng ta đã đọc qua trong kinh, bất luận sanh đến độ nào, bất luận là phẩm vị nào, đều làm A-duy-việt-trí Bồ-tát, là bình đẳng. Việc tốt như vậy quý vị đến đâu để tìm? Đến nhà của A Di Đà Phật để tìm, chắc chắn là tìm được, nơi khác không có, chỉ có trong nhà của A

Di Đà Phật có. Vả lại A Di Đà Phật vô cùng hoan nghênh chúng ta đến, cho dù đã tạo tác rất nhiều tội nghiệp, đó là tội nghiệp đã tạo tác khi chưa học Phật trong quá khứ. Bây giờ biết rồi, hối cải, đừng nên thường xuyên nghĩ đến, bởi vì quý vị nghĩ một lần xem như lại tạo thêm một lần, vậy là sai rồi. Phải nghĩ điều gì? Nghĩ A Di Đà Phật, nghĩ A Di Đà Phật thì tiêu nghiệp chướng, nghĩ A Di Đà Phật thì diệt tội, nghĩ A Di Đà Phật thì tích lũy công đức. Phải nhớ thật kỹ, A Di Đà Phật không thể nghĩ bàn, đừng đánh mất A Di Đà Phật, mọi lúc, mọi nơi, ngủ rồi thì có thể quên mất, thức dậy thì mau chóng tiếp nối câu A Di Đà Phật, đây gọi là đức bền.

宿惡，指宿世所造之惡，即過去生中之罪惡。悔者，改也。改往修來。悔過者，向佛法僧三寶懺悔罪過，誓不更造 “Túc ác, chỉ túc thể sở tạo chi ác, tức quá khứ sanh trung chi tội ác. Hối giả, cải dã. Cải vãng tu lai. Hối quá giả, hướng Phật Pháp Tăng Tam Bảo sám hối tội quá, thể bất cánh tạo (Túc ác chỉ cho việc ác đã tạo trong đời trước, tức là tội ác trong đời quá khứ. Hối là sửa lỗi, sửa xưa tu nay. Hối lỗi là hướng về Tam Bảo Phật Pháp Tăng sám hối tội lỗi, thể không tái phạm). Tam Bảo, A Di Đà Phật đã đại diện hoàn toàn, sám tội (sám hối tội lỗi) như thế nào? Niệm A Di Đà Phật chính là sám hối tội lỗi, không cần tìm pháp sám này, pháp sám kia, tôi thấy pháp sám nào cũng không

sám hết tội lỗi. Vì sao vậy? Quý vị nghĩ đến tội lỗi của quý vị, quý vị hồi tưởng một lần là tạo thêm một lần, tội này làm sao sám trừ được? Trong tâm mãi mãi có hình ảnh đó không xóa bỏ được. Chỉ dùng một câu Phật hiệu này, tịnh niệm tiếp nối, tiêu trừ tất cả những hình ảnh đó, giúp cho tâm quý vị phóng quang minh rộng khắp, như vậy chính là tiêu trừ nghiệp chướng rồi. Khởi tâm động niệm đều thuần tịnh thuần thiện, tuyệt đối không có một ý niệm bất thiện nào, nhìn thấy người khác bất thiện, nhìn thấy người khác làm ác, cũng đừng để trong tâm. Để trong tâm là nhặt rác của người khác để vào tâm điền của chính mình, sai rồi, lấy lương tâm của mình làm thùng rác cho người khác. Quý vị có phải là người thông minh không? Đây là việc làm của người có trí huệ hay sao? Rác mà chính mình đã bỏ, hồi tưởng một lần thì cất chứa lại. Qua rồi thì để nó qua đi, đừng nghĩ nữa, tương lai vẫn chưa đến, nghĩ làm gì? Nghĩ thì gọi là vọng tưởng, nắm bắt hiện tại mới quan trọng. Hiện tại chính là một câu A Di Đà Phật, đây gọi là thật sự biết tu hành, thật sự hiểu rõ được tổng cương lĩnh tu hành, tương lai vãng sanh chắc chắn tăng cao phẩm vị.

Cho nên, sám hối, câu “thề không tái phạm” này quan trọng. Khi tôi còn trẻ, mới học Phật, Đại sư Chương Gia dạy tôi tu pháp sám hối, tu như thế nào? Xem trọng thực chất không xem trọng hình thức. Ngài nói với tôi, thực chất là gì? Không tái phạm, giống như Nhan Hồi

vậy, không phạm lỗi lần hai. Một học trò mà Không tử khen ngợi nhất chính là Nhan Hồi, ông thật sự có thể làm được sẽ không có lỗi làm lần hai, những bạn học khác không làm được, ông có thể làm được. Cho nên khi thật sự sám hối thì lấy ông làm tiêu chuẩn, sửa xưa tu nay.

本願 “Bôn nguyện”, nguyện thứ 21 này, 悔過得生，故知悔過乃往生之關鍵。蓋一切罪從懺悔滅也 “hối quá đắc sanh, cố tri hối quá nãi vãng sanh chi quan kiện. Cái nhất thiết tội tùng sám hối diệt dã” (*hối lỗi được vãng sanh, nên biết hối lỗi là then chốt của vãng sanh. Vì vậy, tất cả tội đều được diệt trừ bởi sám hối*). Trong tâm chỉ có Phật hiệu, không có bất kỳ tạp niệm nào, không có Vọng tưởng nào khác, tâm này thanh tịnh, tâm này bình đẳng, tâm này giác ngộ. Nói cách khác, tâm không mang tội nghiệp chính là thanh tịnh bình đẳng giác. Trong thanh tịnh bình đẳng giác chỉ có một vị A Di Đà Phật, ngoài câu Phật hiệu này thì không có gì cả. Vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, vẫn là một câu A Di Đà Phật này, hết sức tuyệt diệu! Niệm một câu A Di Đà Phật đến cùng, cứ niệm liên tục, ở thế giới này cứ niệm liên tục. Đòi đòi kiếp kiếp, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, vẫn niệm liên tục. Ở đây niệm A Di Đà Phật, vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc; ở Thế giới Cực Lạc niệm A Di Đà Phật, chúng Vô thượng Bồ-đề, chúng được cứu cánh viên mãn, vậy là đúng rồi. Vì vậy, “khi

mạng chung không còn đọa vào ba đường ác, liền sanh về cõi nước con”, 是本願之主旨 “thị bản nguyện chi chủ chí” (là mục đích chính của nguyện này).

Tập 190

Thời gian: Ngày 25 tháng 3 năm 2015.

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 484, chúng ta bắt đầu xem từ chữ thứ hai hàng thứ tư:

本願 “Bản nguyện”, nguyện thứ 21, 名悔過得生，故知悔過乃往生之關鍵。蓋一切罪從懺悔滅也 “danh hồi quá đắc sanh, cố tri hồi quá nãi vãng sanh chi quan kiện. Cái nhất thiết tội tùng sám hồi diệt dã” (gọi là hồi lỗi được vãng sanh, nên biết hồi lỗi là then chốt của vãng sanh. Vì vậy, tất cả tội đều được diệt trừ bởi sám hối). Nếu chúng ta hỏi, sám hối có phải thật sự diệt được tội không? Nếu quý vị đến hỏi tôi, tôi sẽ nói với quý vị một cách khẳng định, thật sự có thể diệt tội. Vì sao vậy? Tội tánh vốn không, nó không phải là thật. Trong Chân tâm tuyệt đối không có mảy may tội nghiệp, Chân tâm là tận thiện tận mỹ. Những thị phi thiện ác này, bắt nguồn từ A-lại-da. Vì vậy, chuyển thức thành trí thì tội không còn nữa; tội, phước cũng không còn. Vãng sanh Thế giới Cực Lạc thật sự là họ chuyển thức thành trí rồi, lại hướng chi chủ trương của Tịnh Độ là đời

ngiệp vãng sanh! Đói nghiệp vãng sanh thì phàm phu làm được. Chuyển thức thành trí thì không phải phàm phu rồi, là Pháp thân Đại sĩ, A-duy-việt-trí Bồ-tát. Cho nên sanh đến Thế giới Cực Lạc là được rồi, vậy thì không còn gì để nói.

Chuyển thức thành trí vào lúc nào? Ở trong hoa sen. Người vãng sanh Thế giới Cực Lạc đều hóa sanh trong hoa sen. Vãng sanh, từ bỏ thân thể này, buông xả rồi, thần thức ngòì trong hoa sen, hoa sen liền khép lại. Khi tiếp dẫn là hoa nở, quý vị ngòì vào hoa sen, cánh hoa tự nhiên khép lại, đức Phật mang đóa hoa này đến Thế giới Cực Lạc, để trong ao thất bảo. Trong ao thất bảo, thời gian để hoa nở dài ngắn không nhất định, đó là do sức mạnh tín nguyện trì danh của mỗi người. Sức tín nguyện trì danh mạnh, đóa hoa này đến ao thất bảo ở Thế giới Cực Lạc lập tức nở hoa, hoa nở thấy Phật. Có một số người phải thời gian rất dài, thậm chí là còn có người mang tâm bán tín bán nghi, họ cũng vãng sanh rồi, sanh biên địa. Biên địa ở đâu? Biên địa là ở trong hoa, hoa đó vẫn không nở. Không nở thì sao? Họ không thấy được Phật, không nghe được Phật pháp, nỗi khổ của họ chỉ có điều này, ngoài điều này ra thì họ không có nỗi khổ nào khác, họ thật sự vào Thế giới Cực Lạc rồi. Khổ ở chỗ không thể thấy Phật, khổ ở chỗ không thể nghe pháp, đây gọi là biên địa nghi thành, biên địa nghi thành chính là trong hoa sen, hoa chưa nở. Nhỏ bỏ gốc nghi thì hoa liền nở.

Vì vậy, không thể nghi ngờ Pháp môn này, nghi ngờ nghiêm trọng thì không thể vãng sanh, không thể cảm ứng; có một chút nghi ngờ thì sẽ chiêu cảm phiền phức này, thời gian để hoa nở bị kéo dài, hoa không thể nở liền khi đến thế giới đó, chúng ta phải biết những điều này. Vì thế phải chân tín, phải thiết nguyện, thiết là tha thiết, có ý niệm vô cùng tha thiết muốn vãng sanh. Hay nói cách khác, không còn lưu luyến thế giới này, rất mong chờ Thế giới Cực Lạc, thật sự chỉ mong sao được vãng sanh sớm hơn, bây giờ đi liền. Nguyện vọng mãnh liệt, đây là sự đảm bảo quý vị nhất định được vãng sanh Tịnh Độ.

Cho nên sám hối quan trọng, dùng pháp sám hối nào? Hiện nay có người đề xướng dùng pháp Chiêm Sát để sám trừ nghiệp chướng, có tốt không? Tốt. Quý vị hỏi tôi có học không? Trước đây tôi đã học pháp này, thời gian không dài, không quá nửa năm thì tôi không học nữa. Vì sao vậy? Câu Phật hiệu này tốt hơn pháp sám đó rất nhiều, sự sám hối đó là nhỏ nhặt, niệm Phật sám hối là sám hối triệt để, nhỏ bỏ hết tội căn rồi, phải biết điều này. Một câu danh hiệu A Di Đà Phật này là vạn đức hồng danh, quý vị niệm danh hiệu, danh hiệu đâu có tội nghiệp? Danh hiệu không có tội nghiệp, hằng ngày niệm danh hiệu, để A Di Đà Phật trong tâm thì tất cả tội nghiệp đều được diệt sạch. Phải hiểu rõ đạo lý này, nếu không thì uổng công học Kinh Vô Lượng Thọ, vậy thì quá đáng tiếc! Cho nên nhất định phải tin. Quý vị xem, lão Hòa

thượng Hải Hiền hiện thân thuyết pháp cho chúng ta, ngài có trì giới không? Có. Trì giới như thế nào? A Di Đà Phật. A Di Đà Phật chính là Giới luật viên mãn, Tam-muội viên mãn, Bát-nhã viên mãn, quý vị còn niệm gì nữa? Niệm vị Phật này, vị Phật kia, niệm Bồ-tát này, Bồ-tát kia, danh hiệu của chư Phật Bồ-tát đều nằm trong một câu danh hiệu A Di Đà Phật, không sót một vị nào, niệm A Di Đà Phật thì niệm hết cả rồi. Do đó, công đức niệm Phật không thể nghĩ bàn, quý vị phải tin.

Quý vị không tin cũng không trách quý vị, vì sao vậy? Vì pháp khó tin. Khó tin mà quý vị tin rồi, còn gì tuyệt vời hơn! Vì sao quý vị tin được? Vì quý vị có đại phước đức, đại thiện căn, đại nhân duyên. Trong Kinh Di Đà nói rất rõ ràng: **不可以少善根福德因緣，得生彼國** “**Bất khả dĩ thiểu thiện căn phước đức nhân duyên đắc sanh bỉ quốc**” (*Chẳng thể dùng chút ít thiện căn, phước đức, nhân duyên mà được sanh về cõi nước ấy*), có thể tin, không nghi ngờ, là đại thiện căn, đại trí huệ. Trong ngàn vạn người khó có được một người như thế, cho nên quý vị không tin, điều này có thể lý giải được. Thiện căn, phước đức này là do vô lượng kiếp tu thành, không phải một đời hai đời, mà do vô lượng kiếp tu thành. Chúng ta thật sự thông hiểu kinh này, làm sáng tỏ rồi, mục đích chủ yếu của kinh này là gì? Chính là giúp chúng ta đoạn nghi sanh tín, phát khởi một niệm tha thiết cầu sanh Tịnh Độ, công đức này vô cùng thù thắng, cảm

ứng trực tiếp với A Di Đà Phật. Hối lỗi được vãng sanh là tiêu đề của nguyện thứ 21.

Xem tiếp phần sau, 持 “trì” là 奉持 “phụng trì”.
命終不復更三惡道，即生我國 “Mạng chung bất phục canh tam ác đạo, tức sanh ngã quốc” (*Khi mạng chung, không còn đọa vào ba đường ác, liền sanh về cõi nước con*), là mục đích chính của nguyện này. **宿世作惡，有決定業，命終之後，須於此界或於他方墮三惡道** “**Túc thế tác ác, hữu quyết định nghiệp, mạng chung chi hậu, tu ư thử giới hoặc ư tha phương đọa tam ác đạo**” (*Đời trước làm ác, có định nghiệp, sau khi mạng chung, phải đọa ba đường ác ở thế giới này hoặc ở phương khác*), định nghiệp này ai ai cũng có. Đời này có thể đến cõi người là vô cùng may mắn, trong đời quá khứ, một niệm sau cùng khi mạng chung là niệm thiện, niệm thiện của Ngũ giới Thập thiện, ý niệm này cảm được đến cõi người, Thập thiện thượng phẩm cảm được sanh lên cõi trời. Không phải là trong A-lại-da chỉ có thiện, mà ác còn nhiều hơn thiện, thiện này hiện ra, rất may mắn, đến cõi người rồi. Trong đời này ở cõi người, nghiêm túc mà phản tỉnh thử xem, việc tạo tác là ác nhiều hay thiện nhiều? Điều này bản thân biết, người khác không biết, tự mình biết khởi một niệm ác đều là tạo nghiệp ác. Ai tạo nghiệp này? Ba nghiệp thân khẩu ý đang tạo, thân là có hành động, khẩu là lời nói, ý là suy nghĩ.

Chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác có tương ưng với Ngũ giới Thập thiện hay không? Tương ưng thì là nghiệp thiện, trái ngược lại thì là nghiệp ác. Khởi tâm động niệm đều tính vào cả, không phải là khởi tâm động niệm thì không sao, không phải, khởi tâm động niệm rơi vào trong A-lại-da chính là chủng tử nghiệp tập, quý vị nói xem đáng sợ biết mấy. Ngay cả ban đêm nằm mộng, giấc mộng đó đều có chủng tử, chủng tử A-lại-da đang khởi hiện hành trong mộng, giấc mộng từ đó mà có. Cho nên giấc mộng của quý vị có mộng đẹp, có ác mộng, mộng đẹp là nghiệp thiện của A-lại-da, ác mộng là nghiệp ác của A-lại-da, chủng tử hiện hành.

Nghĩ đến chỗ này thì thấy vô cùng đáng sợ, làm sao đây? Niệm Phật! Bất luận là ý niệm gì, ý niệm vừa khởi, A Di Đà Phật, vậy thì xoay chuyển ý niệm này lại rồi, đây gọi là sám hối, như vậy là thật sự sám hối. Nếu như không thể xoay chuyển, vậy thì lưu chuyển theo nghiệp, tương lai sẽ chiêu cảm quả báo. Bất kỳ người nào, một đời mười đời, ngàn vạn kiếp đến nay, nhất định phải biết quả báo đều là tự làm tự chịu, không ai có thể giúp quý vị thay đổi, bản thân phải chịu trăm phần trăm trách nhiệm, không thể oán trách người khác. Vì sao vậy? Không liên quan đến người khác, toàn do chính mình tạo ra, mình tự tạo thì tất nhiên phải tự chịu.

Chúng ta vô cùng may mắn, trong đời này có thể gặp được Phật pháp, có thể gặp được Tịnh tông, có thể gặp

được một bộ bảo điển Kinh Vô Lượng Thọ này, thật sự là hiếm có khó gặp. Đây là bản Kinh Vô Lượng Thọ hoàn mỹ nhất, do lão Cư sĩ Hạ Liên Cư hoàn thành trong thời kỳ kháng chiến, rất nhiều người niệm Phật trong thế hệ chúng tôi đều chưa từng thấy bản kinh này. Chúng tôi rất may mắn, năm xưa Pháp sư Luật Hàng từ Sơn Đông đến Đài Loan, mang theo vài quyển, sau khi đến Đài Loan, ngài tặng những quyển này cho lão Cư sĩ Lý Bình Nam, chúng tôi may mắn, thấy được rồi. Thầy vừa xem quyển kinh này, đặc biệt là đọc lời tựa phía trước, lời tựa là do lão Cư sĩ Mai Quang Hi viết, lão Cư sĩ Mai là thầy của Lý lão, giáo của lão Cư sĩ Lý Bình Nam, tức là Phật pháp, là học được từ Đại sư Mai, Mai lão và Hạ lão là sư huynh đệ, bạn cũ, đồng tham cũ, cũng là đồng nghiệp cũ, bội phục đến năm vóc sát đất. Thầy Lý in lại ở Đài Trung, đã in hai lần, có lẽ cũng được hai ngàn, ba ngàn quyển, số lượng không nhiều, cho nên rất ít người đọc được. Có thể nói là chúng tôi may mắn, có được quyển này sớm hơn.

Còn Chú Giải của lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ thì muộn hơn, bộ Chú Giải của ngài hoàn thành, lúc đó tôi đang ở Mỹ. Đồng học ở Mỹ giới thiệu với tôi về lão Cư sĩ Hoàng trong điện thoại, có một người như vậy. Sau khi tôi nghe xong, liền nhớ lại tên này rất quen, thầy Lý đã từng nhắc đến, thầy Lý biết, cho nên tôi có ấn tượng này. Tôi liền hỏi: ngài là cháu ngoại của Mai Quang Hi phải không? Là học trò của lão Cư sĩ Hạ Liên Cư phải không?

Kết quả là người gọi điện thoại nói với tôi: đúng vậy. Tôi nói vậy thì mau chóng mời ngài qua, đây là Thiện tri thức của Tịnh tông chúng ta. Thời gian ngài ở Mỹ ngắn, một tháng thì trở về rồi, tôi không gặp ngài, chỉ nói chuyện điện thoại vài lần. Không bao lâu thì ngài về đến Bắc Kinh, tôi đặc biệt đến Bắc Kinh thăm ngài, hình như là năm 1984, nếu tôi nhớ không sai là năm 1984. Hội Phật giáo Washington ở Mỹ của chúng tôi thành lập vào năm 1983, năm 1982 tôi đến Mỹ, năm 1983 tôi giảng kinh ở New York, gặp được những đồng học này. Tôi đã đến tham quan Hội Phật giáo Washington, họ mời tôi làm Hội trưởng, tôi là Hội trưởng khóa đầu tiên của họ, năm 1983. Năm 1984 mời lão Cư sĩ đến viếng thăm Mỹ, ở một tháng. Bộ sách này, chính là Chú Giải, khi mới hoàn thành, ngài đã in 100 bộ in dầu, ngài đến Mỹ đã mang theo một bộ và tặng bộ đó cho tôi rồi.

Sau khi tôi nhìn thấy thì vô cùng hoan hỷ, tôi hỏi ngài trong điện thoại, có bản quyền hay không? Ngài hỏi tôi là ý gì? Tôi nói: nếu không có bản quyền thì tôi in lại ở Đài Loan; nếu có bản quyền thì tôi tôn trọng ngài. Ngài nói không có bản quyền, còn muốn tôi viết một bài tựa cho sách, đề chữ lên bìa sách, tôi cũng làm theo. Cho nên bản thứ nhất của chúng tôi in ở Đài Loan, in mười ngàn quyển sách bìa cứng, đã lưu truyền ra nước ngoài. Những năm sau đó, tôi nghe nói đã sửa rất nhiều lần, ít nhất cũng đã sửa bốn, năm lần. Quyền mà chúng ta dùng hiện nay

là định bản, bản đã hiệu đính, bản in đầu tiên tôi còn giữ vài quyển làm kỷ niệm. Cho nên, rất ít người nhìn thấy quyển sách này của ngài, lão Cư sĩ Lý Bình Nam cũng chưa nhìn thấy, thầy đã vãng sanh rồi. Quyển sách này của ngài ở nước ngoài, lúc đó vừa hoàn thành thì mang ra nước ngoài, tôi là người đầu tiên nhìn thấy, duyên của chúng tôi rất sâu. Chánh tri chánh kiến.

Kinh văn mà lão Cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập, mỗi chữ đều là Chân kinh, do Phật thuyết, lão Cư sĩ Hạ không đổi một chữ nào, không sửa một chữ nào, mỗi câu mỗi chữ đều là nguyên văn của năm bản dịch gốc. Ngài chỉ sắp xếp lại từ đầu, không sửa đổi, là chân kinh, không thể nghi ngờ. Những lời nói trong kinh đều là do đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng. Nếu vẫn còn nghi ngờ, vẫn còn phê bình bản Kinh này, đó là tạo nghiệp ác, quả báo phải tự mình chịu. Bản kinh của Kinh này, kinh, năm xưa Lý Bình lão đã giảng qua một lần, ở chùa Pháp Hoa – Đài Trung, thính chúng không nhiều, tôi ước đoán không quá một trăm người, sau đó thì không giảng nữa. Khi thầy giảng, phân đoạn bộ kinh này, ngày nay chúng ta gọi là khoa phán, thầy nêu ra rồi, chú giải thì ghi chú trong quyển Kinh này, thầy cũng đã tặng tôi quyển Kinh này. Sau khi tôi nhìn thấy thì rất hoan hỷ. Tôi theo thầy nhiều năm, cách nghĩ, cách nhìn của thầy, tôi hoàn toàn hiểu rõ, thầy cho tôi một chút tư liệu, tôi có thể đọc hiểu. Tôi đã lần lượt giảng ở Mỹ và Đài Loan tổng cộng mười lần, đây

là chưa dùng đến Chú Giải của Hoàng Niệm lão, đã giảng mười lần; hai, ba lần sau thì tham khảo Chú Giải của Niệm lão. Sau 85 tuổi thì tôi đã ngừng giảng Kinh Hoa Nghiêm, chuyên đọc bộ Kinh này, chuyên giảng bộ Kinh này, chuyên hoằng bộ Kinh này, những kinh khác tôi hoàn toàn buông xả rồi.

Chúng ta phải hiểu rõ, tính của tôi cũng rất bướng bỉnh, chưa thật sự làm rõ ràng làm sáng tỏ thì tôi không tin. Cho nên khi tôi học Phật, thật sự tin Phật, là do Tiên sinh Phương Đông Mỹ, Đại sư Chương Gia đặt nền tảng cho tôi. Đối với Tịnh tông, năm xưa Pháp sư Sám Vân khuyên tôi, thầy Lý khuyên tôi, tôi cảm tạ, nhưng không tiếp nhận. Mãi cho đến khi tôi giảng Kinh Hoa Nghiêm lần thứ hai, thấy được ngài Văn Thù, Phổ Hiền đều do phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ mới thành tựu. Tôi rất kinh ngạc, ngài Văn Thù, Phổ Hiền là hai vị đại Bồ-tát mà chúng tôi bội phục nhất từ khi học Phật. Sau đó, tôi lại xem 53 lần tham vấn của ngài Thiện Tài, ngài Thiện Tài là Môn sinh đặc ý của Bồ-tát Văn Thù, ngài tu Pháp môn gì? Đã giảng Kinh Hoa Nghiêm hai lần mà cũng không phát hiện, quý vị liền hiểu được Đại thừa giáo khó biết mấy. Vừa đặc biệt chú ý điều này, đi tìm đáp án, lại mở kinh điển, cách xem không như nhau, thật sự thấy được rồi. Thiện Tài đồng tử đi tham vấn Tỳ-kheo Kiết Tường Vân, Tứ Thập Hoa Nghiêm gọi là Kiết Tường Vân, Bát Thập Hoa Nghiêm gọi là Đức Vân, là cùng một người.

Thiện Tài đồng tử đi tham vấn, ngài tu bát chu tam-muội, đã khai thị cho Thiện Tài đồng tử, giảng 21 Pháp môn Niệm Phật. Số 21 này không phải là con số, mà là biểu pháp của Mật tông. Biểu pháp của Hiền tông trong Hoa Nghiêm dùng số 10, số 10 đại diện cho viên mãn; Mật tông dùng số 16 đại diện cho viên mãn, số 21 đại diện cho viên mãn. Vì vậy, 21 môn chính là đại viên mãn, đại viên mãn nghĩa là gì? 84.000 Pháp môn, vô lượng Pháp môn, môn nào cũng là Pháp môn niệm Phật, thật không thể nghĩ bàn. Lại xem lần tham vấn cuối cùng, lần thứ 53, Thập đại nguyện vương của Bồ-tát Phổ Hiền chỉ dẫn về Cực Lạc, chúng tôi mới hiểu, ngài Văn Thù, Phổ Hiền, Thiện Tài đồng tử từ đầu đến cuối đều tu Niệm Phật Tam-muội, chuyên tu Tịnh Độ.

Sau khi tôi làm rõ điều này thì chú trọng Tịnh Độ rồi, học tập nghiêm túc, đến sau cùng thì hoàn toàn quy y Tịnh Độ. Hoàn toàn quy y, hoàn toàn là từ Kinh Hoa Nghiêm, Hoa Nghiêm là kinh Đại Bản, Kinh Vô Lượng Thọ là Trung Bản Hoa Nghiêm, Kinh A Di Đà là Tiểu Bản Hoa Nghiêm, thì ra ba bộ kinh này là một thể. Kinh văn có quảng lược khác nhau, Hoa Nghiêm quảng thuyết, Kinh Di Đà lược thuyết, nghĩa lý, cảnh giới trong đó đều không chút khác biệt. Sau cùng, cả bộ kinh đều quy về một câu danh hiệu A Di Đà Phật, cho nên A Di Đà Phật là toàn bộ Kinh Hoa Nghiêm, đại diện cho vô lượng Pháp môn mà tất cả chư Phật trong mười phương ba đời đã

thuyết, chỉ trong một câu danh hiệu.

Lão Hòa thượng Hải Hiền chuyên trì một câu danh hiệu 92 năm, vào mọi lúc mọi nơi chưa từng đánh mất, ngài chứng được Công phu Thành phiến, Sự nhất tâm Bất loạn, Lý nhất tâm Bất loạn. Nếu quý vị hỏi tôi, ngài dùng thời gian bao lâu? Tôi ước đoán là 20 năm. 20 năm, có lẽ là 5 năm đầu tiên, không quá 5 năm, từ 3 năm đến 5 năm, ngài chứng được Công phu Thành phiến; 10 năm thì chứng được Sự nhất tâm Bất loạn; 20 năm, cũng chính là năm 40 tuổi, ngài chứng được Lý nhất tâm Bất loạn, Lý nhất tâm Bất loạn chính là Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh, tội nghiệp được tiêu trừ hết rồi. Niệm một câu Phật hiệu này chính là niệm Giới, niệm Định, niệm Huệ, Giới Định Huệ viên mãn, sao lại không tiêu nghiệp chướng được chứ? Nghiệp Ngũ nghịch Thập ác đều có thể tiêu trừ hết. Hôm nay, chúng tôi dám nói lời này là bởi vì lão Hòa thượng Hải Hiền đã làm tấm gương cho chúng ta, chúng tôi mới dám nói. Ngài làm được rồi, thật làm, chính là một câu Phật hiệu, đơn giản dễ dàng, không rườm rà chút nào. Ngài không biết chữ, cả đời chưa từng nghe người khác giảng kinh, cũng chưa từng đọc qua bộ kinh điển nào, quý vị hỏi việc tu trì của ngài, ngài chỉ biết một câu Nam mô A Di Đà Phật. Chỉ một câu Phật hiệu này, niệm đến Công phu Thành phiến, Công phu Thành phiến thì có tư cách vãng sanh, niệm đến Sự nhất tâm Bất loạn là chứng quả A-la-hán, niệm đến Lý nhất tâm Bất

loạn chính là Pháp thân Đại sĩ, ngài làm cho chúng ta xem. Trí huệ, đức năng, phước báo của chúng ta đều không bằng ngài, nhìn thấy ngài đi con đường này vững chắc như vậy, đơn giản như thế, chúng tôi vô cùng ngưỡng mộ và ao ước. Ngài có thể khai ngộ, vì sao tôi không thể? Chướng ngại khiến chúng ta không thể giác ngộ, chính là không buông xả phiền não Tập khí. Chúng ta biết phiền não Tập khí đều là giả, đều không phải là thật, nhưng thói quen thành tự nhiên, thật sự muốn buông xả, nhưng cứ không buông hết được, thường khởi hiện hành gây chướng ngại. Phải hạ quyết tâm buông xả, xả hết thì không còn chướng ngại nữa, qua ải thuận lợi, nhất định vãng sanh Tịnh Độ.

Chúng ta xem tiếp đoạn văn bên dưới, **以今世悔過修道行善，誦經持戒，發菩提心，專念極樂，至心回向，求生淨土** “**dĩ kim thế hối quá tu đạo hành thiện, tụng kinh trì giới, phát Bồ-đề tâm, chuyên niệm Cực Lạc, chí tâm hồi hướng, cầu sanh Tịnh Độ**” (*bởi vì đời này hối lỗi tu đạo hành thiện, tụng kinh trì giới, phát tâm Bồ-đề, chuyên niệm Cực Lạc, chí tâm hồi hướng, cầu sanh Tịnh Độ*), đây là việc chúng ta phải làm bây giờ. Vậy chúng ta chọn cách đơn giản nhất, chúng ta học lão Hòa thượng Hải Hiền, chỉ một câu danh hiệu có được không? Được. Vì sao vậy? Ngài làm tấm gương cho chúng ta xem rồi. Ngài làm được, tôi tin tôi cũng làm

được, quý vị cũng làm được, mọi người chúng ta đều làm được. Vấn đề chính là quý vị có phải thật làm không? Bí quyết thành công của ngài là thành thật, nghe lời, thật làm; đây là lý do vì sao ngài có thể thành tựu. Chúng ta học theo ngài, làm giống như ngài, nhưng không thành công, nguyên nhân là gì? Chúng ta không thành thật, chúng ta không nghe lời, chúng ta không thật làm, điều mà chúng ta không bằng ngài chính là ba điều này.

Phải khích lệ chính mình, hằng ngày xem tám hình của lão Hòa thượng. Trong 20 năm, ngài từ một phạm phu niệm đến Lý nhất tâm Bất loạn; Lý nhất tâm Bất loạn, vãng sanh Thế giới Cực Lạc là ở Thật Báo Trang Nghiêm độ, không cần A Di Đà Phật gia trì, ngài đã là A-duy-việt-trí, huống chi là được Phật lực gia trì. Tám gương sống động rõ ràng trước mặt chúng ta, nếu chúng ta không buông xả triệt để, vậy thì thật sự sai rồi. Khẩu đầu thiên bình thường của lão Hòa thượng, khuyên người khác bằng một câu, bất luận là người nào, gặp người khác thì ngài đều nói với họ: “Chăm chỉ niệm Phật, thành Phật là việc lớn, còn lại đều là giả”. Niệm Phật vãng sanh bất thoái thành Phật, đây là thật, đừng để những tạp niệm, Vọng tưởng ở thế gian quấy nhiễu chúng ta, phá hoại công phu của chúng ta. Cho nên buông xả hết thấy Vọng tưởng, tạp niệm, một câu Phật hiệu niệm niệm tương tục, vậy thì đúng rồi, như vậy chính là đệ tử chân chính của lão Hòa thượng Hải Hiền. Quý vị có thể làm như vậy, quý

vị chính là học trò giỏi của ngài, sau này vãng sanh Thế giới Cực Lạc, ngài nhất định cùng A Di Đà Phật đến hoan nghênh quý vị.

Chúng ta xem phần kinh văn tiếp theo, **於是乘彌陀此願功德，遮其宿業** “ư thị thừa Di Đà thử nguyện công đức, giá kỳ túc nghiệp” (*bèn nương nhờ công đức nguyện này của đức Di Đà mà giá kỳ túc nghiệp*). “Giá” chính là dừng, dừng lại; túc nghiệp là nghiệp mà chính chúng ta đã tạo trong đời quá khứ. Bất luận là nghiệp thiện hay nghiệp ác cũng đều không thể có. Có nghiệp thiện, tương lai vãng sanh ba đường thiện; có nghiệp ác, tương lai sanh vào ba đường ác, không ra khỏi lục đạo luân hồi. Cho nên phải buông xả hết thấy nghiệp thiện, nghiệp ác, chỉ có một câu Phật hiệu, nhất định vãng sanh Tịnh Độ, chẳng thể không biết điều này. Đừng nói là chúng ta phải buông xả nghiệp ác, nghiệp thiện tốt, phải tu nhiều hơn, sai rồi, nghiệp thiện thì cảm ba đường thiện, [cho nên] thiện ác đều không cần. Vậy tu như thế nào? Chỉ một câu Phật hiệu là đủ rồi. Hành thiện không để hành thiện trong tâm, đoạn ác cũng không để đoạn ác trong tâm, trong tâm không có gì cả, chỉ có một câu Phật hiệu, vậy thì quý vị làm đúng rồi, hoàn toàn đúng. Trong túc nghiệp này có nghiệp thiện, có nghiệp ác, “giá” có nghĩa là buông xả, có nghĩa là ngăn chặn. **蒙佛攝引，不墮三途** “Mông Phật nhiếp dẫn, bất đọa

tam đồ” (Được đức Phật nhiếp thọ tiếp dẫn, không đọa ba đường ác), tam đồ chính là ba đường ác, **逕生極樂** “**kính sanh Cực Lạc**” (nhANH chóng sanh đến Cực Lạc), quý vị sẽ nhanh chóng vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, cho nên gọi là **無不遂者** “**vô bất toại giả**” (chẳng ai không toại nguyện). Chữ “toại” này chính là mãn nguyện, **遂指求生極樂之願得滿足也** “**toại chỉ cầu sanh Cực Lạc chi nguyện đắc mãn túc dã**” (“toại” chỉ cho nguyện cầu sanh Tịnh Độ được thỏa mãn), quý vị được mãn nguyện, quý vị vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc rồi.

可見宿業深重之人，皆可不更三途 “**Khả kiến túc nghiệp thâm trọng chi nhân, giai khả bất canh tam đồ**” (Có thể thấy người có túc nghiệp sâu nặng, đều có thể không trải qua ba đường ác), “bất canh tam đồ” là không còn đến ba đường ác nữa, **帶業往生 “đới nghiệp vãng sanh**” (mang nghiệp vãng sanh), câu nói này cực kỳ quan trọng, chúng ta thật sự là đới nghiệp vãng sanh. **彌陀悲願之深，攝度之廣** “**Di Đà bi nguyện chi thâm, nhiếp độ chi quảng**” (Độ sâu bi nguyện, bề rộng nhiếp độ của đức Di Đà), nhiếp thọ chúng sanh, phổ độ chúng sanh, **超踰十方 “siêu du thập phương**” (hơn hẳn mười phương), mười phương ở đây là tất cả chư Phật Như Lai trong mười phương thế giới. Sự từ bi của đức Di Đà hơn hẳn, lý niệm của đức Di

Đà hơn hẳn, phương pháp của đức Di Đà hơn hẳn, chúng ta phải nhận biết rõ ràng, kiên định tín tâm, tuyệt đối không bị ngoại cảnh làm dao động, rất quan trọng.

Đoạn cuối cùng, **當前海外佛教界於帶業往生之旨，頗有諍議** “**đương tiền hải ngoại Phật giáo giới u đời nghiệp vãng sanh chi chỉ, phả hữu tránh nghị**” (*hiện nay, giới Phật giáo nước ngoài có chút tranh cãi về ý chỉ đời nghiệp vãng sanh*). Khi ngài viết đoạn này, đoạn này là về sau ngài thêm vào, ngài đến Mỹ nhìn thấy rồi, một số Đại đức học Phật ở Mỹ vào lúc đó, phê bình về đời nghiệp vãng sanh. Tôi ở Mỹ, thật sự có những Đại đức này, tín đồ rất nhiều, thế lực cũng không nhỏ, chúng tôi còn trẻ, mới đến Mỹ, không dám phê bình, nếu như đắc tội họ thì không thể hoằng hóa ở Mỹ, cho nên phải hăng thuận chúng sanh. Lúc đó lão Cư sĩ Chu Tuyên Đức, ông nghỉ hưu rồi, con ông đi học ở Mỹ, khi ấy đã tốt nghiệp, đều đi làm rồi, ông ở bên đó dưỡng lão. Tôi đến Mỹ, ông đến sân bay đón tôi, từ sân bay về đến nội thành, ở thành phố Los Angeles, mất khoảng một tiếng rưỡi. Ở trên xe, ông nói với tôi, chúng tôi rất quen thuộc, ông là bạn cũ của thầy Lý, tuổi tác có lẽ cũng xấp xỉ với thầy Lý, ông rất cảm thán mà nói với tôi. Ông nói Pháp sư Tịnh Không, ông nói hiện nay có người nói đời nghiệp không thể vãng sanh, vậy chúng ta phải làm sao? Thật sự lo lắng. Và lại người nói lời này có địa vị rất cao ở Mỹ, rất nhiều đồ chúng, là Thượng sư Mật tông, ông ấy không

xuất gia. Tôi cũng nghe nói đến người này, nhưng chưa gặp mặt ông ấy.

Ngay cả Chu Tuyên Đức cũng bị dao động rồi, Chu Tuyên Đức là người dẫn đầu để sinh viên học Phật tại Đại học Đài Loan, ông là giáo sư của Đại học Đài Loan, Học xã Thần Hi là do ông thành lập. Ông đến Đài Trung thăm thầy Lý, hôm đó đúng lúc tôi cũng có mặt, ông nói với thầy Lý tình trạng học Phật của sinh viên Đại học Đài Loan. Thầy nghe xong rất hoan hỷ, bởi vì đa số đại chúng trong xã hội đều cho rằng Phật giáo là mê tín, ông nói như vậy rất tốt, sinh viên đại học đều học Phật rồi, đó đều là người rất thông minh có trí huệ, đó không phải là mê tín, cho nên thầy Lý nghe xong rất hoan hỷ. Sau khi tiễn ông về, tôi liền nói với thầy, tôi nói: thưa thầy, đây chưa chắc là một việc tốt. Thầy trừng mắt nhìn tôi: sao không phải là việc tốt? Tôi nói với thầy: lỡ như những sinh viên học Phật trong trường học, vị thầy kia dạy học, dạy họ sai rồi, dạy lệch rồi, sau này người nào có thể sửa đổi lại tri kiến của họ? Thầy nghe lời nói này, rất điềm tĩnh, nghĩ một hồi khoảng năm, sáu phút, nói với tôi: con nói có lý, làm sao đây? Thầy hỏi tôi. Tôi nói, hiện nay tám bảng chúng ta treo trước cửa là Thư viện Phật giáo Từ Quang, thư viện của chúng ta có thể thiết lập giảng tọa, dùng ngày chủ nhật, những người ở khu vực Đài Trung có thể đi bộ đến thư viện, mỗi tuần chúng ta đều có thể lên lớp dạy họ. Chúng ta cũng có một nhóm sinh viên đại học, tương

lai nếu sinh viên đại học bên đó học sai lệch rồi, thì sinh viên bên đây có thể sửa lại họ. Giảng tọa Đại học Từ Quang được bắt đầu như vậy.

Thiết lập Giảng tọa Từ Quang, thầy rất chuyên tâm, sắp xếp khóa trình thế nào, tìm người nào đến giảng, thầy đều bàn bạc với tôi, tôi đưa ra kiến nghị với thầy. Cho nên quyết định sáu môn học, môn thứ nhất là Giới thiệu Phật pháp, Phật Học Thập Tứ Giảng, chuyên soạn ra cho sinh viên đại học, chính là Nhận thức Phật giáo, gọi là Phật Học Khái Yếu. Môn thứ hai, tìm ra một bộ kinh nhỏ trong các kinh Phật, Kinh Bát Đại Nhân Giác. Tám điều trong Kinh Bát Đại Nhân Giác, hai điều trước là Tiểu thừa, sáu điều sau là Đại thừa, Đại thừa Tiểu thừa đều có. Khóa trình này rất hay. Môn thứ ba, giải môn, hai bộ kinh, một bộ là Tánh tông, dùng Bát Nhã Tâm Kinh; thêm một bộ là Pháp Tướng, Pháp Tướng không có sách thích hợp, tự soạn một quyển Duy Thức Cương Yếu. Tôi đã tham gia biên soạn khóa trình này, tôi đưa ra một số tư liệu, thầy đã hoàn toàn tiếp nhận. Trong hành môn cũng tu hai môn, hai môn trong hành môn, môn thứ nhất là Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyên, là Đại thừa; môn còn lại là Kinh A Di Đà, là Tịnh tông. Thầy chủ giảng Thập Tứ Giảng, đích thân thầy giảng, thêm nữa là thầy đảm nhận giảng Kinh Di Đà, Kinh Di Đà là pháp khó tin, thầy giảng hai môn này. Những vị thầy khác, có thầy Từ Khoan Thành, thầy Từ cũng là giáo sư trường đại học, cũng là học trò của

thầy Lý, thầy Từ giảng Kinh Bát Đại Nhân Giác; Cư sĩ Chu Gia Lân, ông là đồng học của chúng tôi, ông phụ trách giảng Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện, mười đại nguyện vương chỉ dẫn về Cực Lạc; Cư sĩ Từ Tỉnh Dân giảng Duy Thức; ngoài ra còn có thầy Lưu. Khóa trình, khóa trình của sáu môn được sắp xếp như vậy, Giảng tọa Từ Quang được hình thành như vậy.

Tôi là học sinh dự thính của mỗi một khóa, nhưng đến khóa thứ hai thì thầy giao cho tôi một nhiệm vụ. Bởi vì mỗi buổi chiều có hai tiếng đồng hồ vấn đáp, lúc đó là kỳ nghỉ hè, kỳ nghỉ hè thì tuyển sinh viên khắp tỉnh Đài Loan, bao ăn ở, thư viện bao ăn ở, hình như có hơn 100 sinh viên, một trăm lẻ mấy người, quy mô cũng rất lớn, học tập bốn tuần. Mỗi buổi chiều thầy có hai tiếng đồng hồ dành cho sinh viên nêu vấn đáp, nêu câu hỏi để giải đáp. Ngày đầu tiên thì thầy giải đáp, chủ trì buổi vấn đáp này, ngày thứ hai trở đi, thầy kêu tôi thay thế thầy môn này. Môn này không cần phải chuẩn bị, không thể chuẩn bị, vì không biết họ hỏi vấn đề gì. Cho nên tôi đã thay thầy chủ trì môn học này, nếu tôi không giải đáp được thì mời thầy giải đáp. May sao trong bốn tuần, cũng không câu hỏi nào làm tôi bí, thật sự trong đó cũng có một số câu hỏi rất sâu sắc. Tôi đã kết duyên với những sinh viên này, đây chính là cơ sở để sau này tôi hoằng pháp ở nước ngoài. Nếu như không có duyên này, ai mời chúng tôi ra giảng kinh? Không thể nào. Về sau, Pháp sư Đạo An đã

thành lập Giảng tọa Đại học Phật học ở Đài Bắc, mời tôi làm tổng chủ giảng, tôi đã dạy ở đó ba năm rưỡi. Cho nên lúc đó tôi quen biết được những sinh viên đại học này ở Đài Loan, có khoảng hai, ba ngàn người, chúng tôi đều rất quen thuộc. Họ tốt nghiệp rồi, ra nước ngoài, có không ít người còn tiếp tục học Phật. Tôi vừa xuất ngoại, lập tức liên lạc được, cho nên mới có thể đến các nơi ở nước ngoài giảng kinh, mới có duyên phận này, duyên phận này là từ một câu nói ngẫu nhiên mà bắt đầu.

Thời gian đó ở Mỹ, sự phê phán đối với Tịnh tông, không thừa nhận đời nghiệp vãng sanh, cho rằng nhất định phải tiêu nghiệp, lão Cư sĩ Chu Tuyên Đức đưa ra lời nói này, vẻ mặt rất ủ rũ. Chúng tôi ngồi trên xe, từ sân bay về đến nội thành, ngồi trên xe, ông hỏi tôi. Tôi liền nói với ông, tôi nói đùa với ông, tôi nói: không thể đời nghiệp, thôi thì đừng đi! Ông hỏi: sao thầy lại nói như vậy? Tôi nói: không đời nghiệp, ông có biết Thế giới Cực Lạc như thế nào không? Ông hỏi như thế nào? Tôi nói: Thế giới Cực Lạc chỉ có một mình A Di Đà Phật, đến đó làm gì? Ông hỏi vì sao? Tôi nói ông nghĩ thử xem, Đẳng giác Bồ-tát vẫn còn một phẩm sanh tướng Vô minh chưa phá, các ngài có phải đời nghiệp không? Vậy là ông hiểu rõ rồi, nếu như không mang theo nghiệp, vậy chỉ có một mình đức Phật không mang nghiệp, Đẳng giác trở xuống đều mang theo nghiệp, chỉ là mang theo nghiệp nhiều và ít khác nhau, sao lại không mang theo nghiệp? Bồ-tát

Quán Âm, Thế Chí đều mang theo một phẩm nghiệp. Ông hoàn toàn hiểu rõ, cười lên rồi. Tôi nói: đừng để lời nói đó ảnh hưởng, chăm chỉ niệm Phật, nhất định được vãng sanh Tịnh Độ, nếu thật sự không đời nghiệp, Thế giới Cực Lạc chỉ có một mình A Di Đà Phật, chỉ có Ngài không đời nghiệp, chư Phật Như Lai không đời nghiệp, Đẳng giác trở xuống đều đời nghiệp. Tôi đã đoạn trừ sự lo lắng, nghi ngờ này của ông, ông rất vui mừng.

Tôi nói chúng ta phải tin vào kinh, lời dạy trong kinh, tứ y pháp của đức Phật: “Y pháp bất y nhân, y liễu nghĩa bất y bất liễu nghĩa”, phải hiểu rõ điều này, sao có thể tùy tiện nghe người khác nói vài câu đã bị người khác dọa rồi? Người nói những lời này, họ chưa hiểu rõ Tịnh tông. Nhưng tôi nói với ông, chúng ta cũng không thể phá hoại họ, cũng không thể biện luận với họ. Ứng phó vấn đề này như thế nào? Chúng ta gật đầu, họ nói rất hay, nghiệp này tiêu trừ càng nhiều thì phẩm vị càng cao, chúng ta dùng lời nói này để đáp lại. Có cần tiêu nghiệp không? Được, tiêu nghiệp tốt, tiêu nghiệp càng nhiều thì phẩm vị càng cao. Không xung đột với họ, không phê bình họ, chung sống hòa thuận, tán thán lẫn nhau; họ không tán thán chúng ta, chúng ta đáp trả lại [bằng] sự tán thán. Ở thế gian này, từ trước đến nay, sự chướng ngại của đố kỵ rất nghiêm trọng, lời nói không cẩn thận sẽ chuốc rất nhiều phiền phức, tạo thành rất nhiều chướng ngại cho bản thân. Nhất định phải cẩn trọng, phải dùng trí huệ để ứng phó,

không thể dùng tình cảm. Đặc biệt như những vấn đề vô cùng sắc bén này, một khi không cẩn thận thì chuốc phiền phức lớn, cho nên phải khiêm tốn. Những giáo ngoại nghi ngờ về đời nghiệp vãng sanh, tôi vừa gặp phải, nhất định phải dùng phương tiện thiện xảo để hóa giải.

Vì vậy, **今據本經 “kim cứ bản Kinh”** (*hiện nay, căn cứ vào Kinh này*), hiện nay chúng ta căn cứ bộ Kinh này, **則知帶業往生之說，實據佛願 “tắc tri đời nghiệp vãng sanh chi thuyết, thật cứ Phật nguyện”** (*liền biết được thuyết đời nghiệp vãng sanh thật sự căn cứ vào nguyện của đức Phật*), chính là nguyện thứ 21: Hối lỗi được vãng sanh, là đích thân A Di Đà Phật nói, nghiệp này là chỉ nghiệp ác. Tốt nhất là nghiệp ác hay nghiệp thiện cũng đừng mang theo, phẩm vị vãng sanh sẽ cao. Không mang nghiệp ác, sám hối sám trừ rồi, nghiệp thiện vẫn còn, vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, Thế giới Cực Lạc không có ba đường ác, nhưng vẫn có hai cõi trời và người, quý vị sanh vào Đồng Cư độ, quý vị không thể sanh vào Phương Tiện độ, quý vị không thể sanh vào Thật Báo độ. Lão Hòa thượng Hải Hiền sanh lên Thật Báo độ, lão Hòa thượng Hải Khánh thì mức độ thấp nhất cũng sanh vào Phương Tiện độ, ngài tuyệt đối không sanh vào Đồng Cư độ, chúng ta chẳng thể không làm sáng tỏ, chẳng thể không làm rõ ràng. Vì vậy, dùng phương pháp gì sám trừ nghiệp chướng? Một câu A Di Đà Phật. Chúng ta học lão Hòa thượng Hải Hiền, lão Hòa thượng Hải

Khánh đều là một câu Phật hiệu, còn có mẹ của ngài, mẹ của Hiền công, 86 tuổi vãng sanh, ra đi tự tại, đều là một câu Phật hiệu. Các ngài đều chưa từng nghe kinh, đều chưa từng tụng kinh, chỗ nương vào chính là thành thật, nghe lời, thật làm, Sư phụ dạy ngài làm sao thì ngài có thể tuân theo cả đời, đây chính là bí quyết của sự thành công.

Tiếp theo chúng ta xem chương thứ 13 trong 24 chương, nguyện thứ 22 trong 48 nguyện: 國無女人願 “**Quốc vô nữ nhân nguyện**” (*Nguyện cõi nước không có người nữ*). Mời xem kinh văn:

【我作佛時。國無婦女。】 “**Ngã tác Phật thời, quốc vô phụ nữ**” (*Khi con thành Phật, cõi nước không có người nữ*).

Kinh văn chỉ có tám chữ. Chú Giải của Niệm lão, 右章 “**hữu chương**”, hữu chương này là chương thứ 13. Hôm trước đã nói với quý vị, khi hội tập phẩm Kinh này, Hạ Liên lão mời sư phụ của ngài là lão Pháp sư Huệ Minh, còn có Cư sĩ Mai Quang Hi, do ba người cùng dùng thời gian ba tháng hội tập phẩm Kinh này, vô cùng cẩn thận. Bởi vì phẩm Kinh này là tinh hoa của toàn kinh, là trung tâm của cả bộ kinh, là đích thân A Di Đà Phật nói, đức Thế Tôn thuật lại cho chúng ta, lời Thế Tôn nói là nguyên văn của A Di Đà Phật, cho nên vô cùng cẩn

thận. Trong chương này có ba nguyện, chính là nguyện thứ 22, 23, 24. Đây là nguyện thứ nhất: 廿二國無女人願，見《吳譯》“**Nhập nhị quốc vô nữ nhân nguyện, kiến Ngô Dịch**” (Nguyện thứ 22: *Nguyện cõi nước không có người nữ, xem trong bản Ngô Dịch*), bản Ngô Dịch trong năm bản dịch gốc, nói rõ nguồn xuất xứ của Bản Hội Tập, không sửa đổi kinh văn. 若有女人.....命終即化男子，來我刹土 “**Nhược hữu nữ nhân... mạng chung tức hóa nam tử, lai ngã sát độ**” (*Nếu có người nữ nào... khi mạng chung liền hóa thành người nam sanh đến cõi nước con*), đây là nguyện thứ 23: 厭女轉男願 “**Yếm nữ chuyển nam nguyện**” (*Nguyện chán thân nữ chuyển thân nam*), khoa phán của chúng ta ở đoạn dưới, 又稱女人往生願 “**hựu xưng nữ nhân vãng sanh nguyện**” (*cũng gọi là nguyện người nữ vãng sanh*). Nguyện thứ 24 là 蓮花化生願 “**liên hoa hóa sanh nguyện**” (*nguyện hóa sanh trong hoa sen*), đây cũng là trong bản Ngô Dịch.

Chúng ta xem nguyện thứ 22: Nguyện cõi nước không có người nữ. 《吳譯》曰：令我國中，無有婦女 “**Ngô Dịch viết: Linh ngã quốc trung, vô hữu phụ nữ**” (*Bản Ngô Dịch nói: Khiến cho cõi nước của con không có người nữ*). 《漢譯》願成就文中，女人

往生者，則化生，皆作男子。又曰：其國中悉諸菩薩、阿羅漢，無有婦女 “Hán Dịch nguyện thành tựu văn trung, nữ nhân vãng sanh giả, tất hóa sanh, giai tác nam tử. Hựu viết: Kỳ quốc trung tất chư Bồ-tát, A-la-hán, vô hữu phụ nữ” (Trong phần văn về sự thành tựu nguyện này bản Hán Dịch, người nữ vãng sanh liền hóa sanh, đều thành người nam. Lại nói: Trong cõi nước ấy đều là chư Bồ-tát, A-la-hán, không có người nữ). Câu này hay, Thế giới Cực Lạc đều là Bồ-tát, A-la-hán, không có người nữ. Tiếp theo lại trích dẫn lời của Luật sư Đạo Tuyên đời nhà Đường, ngài trích dẫn kinh nói: 十方世界，有女人處，即有地獄 “Thập phương thế giới, hữu nữ nhân xứ, tức hữu địa ngục” (Mười phương thế giới, nơi có người nữ thì sẽ có địa ngục). 今極樂無三惡道，亦無婦女，純是三十二種大丈夫相。蓋男女之間易生情愛，便是退緣，是以極樂同居勝於娑婆 “Kim Cực Lạc vô tam ác đạo, diệc vô phụ nữ, thuần thị tam thập nhị chủng đại trượng phu tướng. Cái nam nữ chi gian dĩ sanh tình ái, tiện thị thoái duyên, thị dĩ Cực Lạc Đồng Cư thắng ư Ta Bà” (Nay Cực Lạc không có ba đường ác, cũng không có người nữ, đều là 32 tướng đại trượng phu. Bởi vì giữa nam nữ dễ sanh tình ái, liền trở thành thoái duyên, cho nên Đồng Cư độ ở Cực Lạc thù thắng hơn Ta Bà). Đây là trong Phẩm Thánh Đồng Cư độ mới

có, trong Phương Tiện độ không có, toàn là A-la-hán. Nguyên này tốt, A Di Đà Phật khiến cho phiền não của chúng ta, phiền não nghiêm trọng nhất, đoạn trừ gốc phiền não đó rồi.

Thế giới này của chúng ta, từ xưa đến nay, sinh sôi nảy nở của loài người nhờ vào nam nữ, nhờ sinh sản. Dân số trên trái đất hiện nay nhiều như vậy, nghĩ lại thời kỳ kháng chiến, 60 năm trước, hoặc lùi thêm 10 năm nữa, thời kỳ kháng chiến, 70 năm trước, thời kỳ kháng chiến, Trung Hoa có bao nhiêu người? 450.000.000 người. Khi đi học ở trường, chúng tôi hát bốn trăm năm mươi triệu đồng bào. Bây giờ bao nhiêu người? Không chỉ gấp hai lần, hình như gấp ba lần rồi, bốn nhân ba là mười hai, một tỷ hai, không chỉ một tỷ hai người, tôi nghe nói khoảng một tỷ tư người, gấp ba lần. Bùng nổ dân số rồi, nguồn tài nguyên trên trái đất có hạn, tiếp tục hao phí như vậy, nguồn tài nguyên của trái đất sẽ bị tiêu hao hết, con người làm sao sinh sống? Cho nên vấn đề dân số, vấn đề nguồn tài nguyên, vấn đề lương thực đều bùng nổ rồi. Còn Thế giới Cực Lạc thì sao? Dân số ở Thế giới Cực Lạc gia tăng không nhờ vào sinh sản, nơi đó không có người nữ. Gia tăng dân số thế nào? Nhờ di dân mà gia tăng, người trong cõi nước của chư Phật mười phương di dân đến Thế giới Cực Lạc. Mỗi ngày tăng thêm bao nhiêu? Đếm không xuể, không thể nghĩ bàn. Mỗi ngày đều gia tăng, 24 giờ không gián đoạn, từng thời từng khắc đều có rất nhiều rất

nhiều người niệm Phật ở mười phương thế giới vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc.

Cho nên A Di Đà Phật, Ngài dùng Hóa thân, A Di Đà Phật tiếp dẫn, nguyện Ngài phát ra, mỗi người vãng sanh, đức Di Đà đều phải hóa ra một Hóa thân đến tiếp dẫn họ. A Di Đà Phật hóa vô lượng vô biên thân tiếp dẫn tất cả người mới vãng sanh, trước nay chưa từng gián đoạn, mỗi phút mỗi giây đều hóa vô lượng vô biên thân để tiếp dẫn. Thân thật ở đâu? Thân thật ở trong giảng đường như như bất động, giảng kinh thuyết pháp cho mọi người. Đây là Chân tướng, Thật tướng của A Di Đà Phật. Mỗi người vãng sanh, cho nên chúng ta nghe được rồi, có thể không vãng sanh sao? Mỗi một người vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, hoa nở thấy Phật, trong giảng đường liền có chỗ ngồi của quý vị, trên hoa sen có tên, chỗ ngồi cũng có tên, quý vị bước vào giảng đường. Chính vào lúc đó, trí huệ, thần thông, đạo lực của quý vị không khác A Di Đà Phật mấy, ngay cả thân tướng cũng như nhau. A Di Đà Phật hóa vô lượng vô biên thân, mỗi một người vãng sanh đều giống như A Di Đà Phật, cũng hóa vô lượng vô biên thân, để làm gì? Đức Phật tiếp dẫn chúng sanh, mỗi một người vãng sanh hóa vô lượng vô biên thân là đến mười phương thế giới để lay Phật, đến cõi nước chư Phật trong mười phương để cúng dường chư Phật, lay Phật, nghe pháp. Thân thật, bản thân ngồi ở giảng đường cũng không động, điều này thật thù thắng. Ngày nay chúng ta nhìn thấy một

vị Phật rất khó, gặp được một vị thiện tri thức cũng không dễ gì, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, quý vị đến gặp tất cả Như Lai trong mười phương quá dễ dàng, bất cứ lúc nào quý vị cũng có thể gặp được. Cúng dường là tu phước, nghe kinh là tu huệ, phước huệ song tu, không có chút chướng ngại gì. Quý vị muốn đến nơi đó không?

Nghĩ đến chúng ta học Phật ở nơi này khó biết bao, hiện nay thiện tri thức thật sự là dần dần ra đi, sau này không có nhân tài nối tiếp, làm sao đây? Đến Thế giới Cực Lạc thôi. Ở nơi đó, chúng tôi tin là đạo tràng bậc nhất trong tất cả cõi nước chư Phật khắp pháp giới hư không giới, vô cùng thù thắng. Đến đạo tràng đó, quý vị thật sự mới được mãn nguyện. Quý vị có thể đồng thời tu cả phước và huệ, vả lại niệm niệm đều viên mãn, không phải là tu phước báo nhỏ, không phải tu trí huệ nhỏ. Vì vậy đến Thế giới Cực Lạc nhất định thành Chánh giác. Nguyện thứ 12: “Nhất định thành Chánh giác” tức là nhất định thành Phật, có thể không vãng sanh đến đó sao? Muốn vãng sanh thì thế nào? Buông xả, điều gì cũng có thể buông xả, không buông xả thì không được, buông xả là được.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu Tây Phương Tịnh Độ cho chúng ta, chúng ta ở nơi này nhìn thấy, nghe được rồi thì phải không chút nghi ngờ, một lòng nguyện sanh Tịnh Độ. Vãng sanh Tịnh Độ, viên mãn phước đức trí huệ, không vì chính mình, vì ai? Vì rộng độ chúng

sanh khổ nạn trong tất cả cõi nước mười phương ba đời, vì việc này, không vì việc khác. Chúng ta đồng tâm đồng đức với A Di Đà Phật, đồng tâm đồng đức với đức Phật Thích Ca Mâu Ni, phải thật làm, không nghi ngờ, không lo lắng, toàn tâm toàn ý mà làm, nhất định thành công. Vì sao vậy? Chúng ta có cảm ứng với Phật, đức Phật sẽ giúp chúng ta, đức Phật sắp xếp đường đi cho chúng ta. Đừng lo nghĩ đến chính mình, năm xưa Đại sư Chương Gia đã dạy tôi điều này, nhất định phải thuận theo an bài của đức Phật, tự nhiên chính là thuận theo an bài của đức Phật. Bất luận cảnh duyên là thiện hay ác, hết thảy đều là cảnh giới nhắc nhở bản thân chúng ta, nâng cao chính mình, tăng thêm phước huệ. Đối với nghịch cảnh thì không oán hận, đối với thuận cảnh thiện duyên thì không lưu luyến, đoạn tham sân si mạn nghi trong những cảnh giới này; đoạn trong cảnh giới, trong thuận cảnh thì đoạn tâm tham, đoạn ngạo mạn; trong nghịch cảnh thì đoạn sân hận, đoạn ngu si. Đoạn trong cảnh giới là thật đoạn, chính là thực tiễn Phật pháp trong đời sống, thực tiễn trong công việc, thực tiễn trong đối nhân tiếp vật, đó chính là đạo tràng tu hành của chúng ta. Cuộc sống, có thể sống qua ngày thì vui vẻ; áo, mặc ấm là được; ăn, ăn no là được, không có phân biệt tốt xấu; cư trú, có căn nhà nhỏ có thể che mưa gió, vui vẻ biết bao, tự tại biết mấy. Mỗi ngày bổ sung cho đủ là phước huệ tăng trưởng, phiền não, nghiệp chướng tự nhiên được hóa giải, không còn nữa, quý vị

xem vui vẻ biết bao, tự tại biết mấy! Có duyên thì toàn tâm toàn lực giúp đỡ chúng sanh khổ nạn, chúng ta đến chỉ dẫn họ, dùng việc dạy học để chỉ dẫn, dùng luân lý, dùng đạo đức, dùng nhân quả, dùng lời dạy của cô Thánh tiên Hiền để chỉ dẫn, chỉ dẫn chính mình và chỉ dẫn người khác.

Luật sự Đạo Tuyên trích dẫn kinh, trích dẫn bộ kinh nào, Niệm lão cũng không chỉ ra cho chúng ta biết, nhưng câu nói này rất có lý, trong mười phương thế giới, nơi có người nữ thì sẽ có địa ngục. Trong quan hệ nam nữ, nghiệp nhân của địa ngục vô cùng phức tạp, không cẩn thận thì đọa lạc rồi. Thế giới Cực Lạc tốt, Thế giới Cực Lạc không có ba đường ác, Thế giới Cực Lạc cũng không có người nữ, người nữ vãng sanh đều chuyển thành thân nam. Thế gian này của chúng ta, người nam biến thành nữ, người nữ biến thành nam, quá nhiều rồi. Dựa thân, thôi miên của nước ngoài đều chứng minh cho chúng ta, có người đời trước là nữ, đời này là nam; có người đời trước là nam, đời này là nữ, duyên khác nhau, ý niệm không như nhau. Vì sao họ lại chuyển thân khác? Đó chính là vì yêu, tình ái, người nam yêu người nữ, ý niệm yêu người nữ đó sẽ trở thành người nữ, đời sau trở thành nữ; người nữ yêu người nam, họ sẽ trở thành nam. Không phải là đời đời kiếp kiếp làm người nữ, đời đời kiếp kiếp làm người nam, không phải, đều là một niệm khi lâm chung của quý vị. Tình chấp chi phối quý vị là được thân

nam hay được thân nữ. Thế giới Cực Lạc tốt, không có tình chấp, họ cũng không phải thai sanh, họ không sanh không diệt, hết thảy đều là thế giới khác di dân đến, bản địa Thế giới Cực Lạc không có sinh sản, thế giới bình đẳng, đây là Thế giới Cực Lạc, thù thắng hơn Thế giới Ta Bà của chúng ta. Những thế giới tương tự, gần giống với Thế giới Ta Bà cũng không ít, trong hư không pháp giới cũng rất nhiều, đây là thoái duyên. Cho nên Đồng Cư độ ở Cực Lạc thù thắng hơn Ta bà, chỉ dựa vào điểm này thì thù thắng hơn quá nhiều rồi.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới, nguyện thứ 23: 厭女轉男願 “Yếm nữ chuyển nam nguyện” (*Nguyện chán thân nữ chuyển thân nam*). Đây là giả thiết, cũng là sự thật.

【若有女人。聞我名字。得清淨信。發菩提心。厭患女身。願生我國。命終即化男子。來我剎土。】 “Nhược hữu nữ nhân, văn ngã danh tự, đắc thanh tịnh tín, phát Bồ-đề tâm, yếm hoạn nữ thân, nguyện sanh ngã quốc, mạng chung tức hóa nam tử, lai ngã sát độ” (*Nếu có người nữ nghe danh hiệu con, được tín tâm thanh tịnh, phát tâm Bồ-đề, chán ghét thân nữ, nguyện sanh cõi nước con, khi mạng chung liền hóa thành người nam sanh đến cõi nước con*).

Thật ra, vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc đều là thân

nam. Chúng ta đều biết vãng sanh Thế giới Cực Lạc là hóa sanh trong hoa sen, người nữ ngòai lên hoa sen, họ tự nhiên sẽ biến hóa, họ tự nhiên biến thành thân nam. Đến Thế giới Cực Lạc hoa nở thấy Phật, thân tướng đó là được đúc ra từ một khuôn với A Di Đà Phật, là bình đẳng. Đây là gì? Đây là A Di Đà Phật từ bi đến tột cùng. Không bình đẳng, thân tướng không bình đẳng sẽ dẫn đến phiền não, người tướng mạo đẹp thì ngạo mạn, kiêu ngạo, người tướng mạo xấu thì cảm thấy tự ti, đây chính là phiền não. Tình trạng này từ xưa đến nay, trong và ngoài nước đều có, không chỉ trái đất này của chúng ta, mà mười phương thế giới, mười pháp giới của tất cả cõi nước chư Phật đều có, đều có phiền não này, đây không phải là việc tốt. Cho nên ở Thế giới Cực Lạc của A Di Đà Phật, tướng mạo của mọi người hoàn toàn như nhau, thể chất cũng hoàn toàn tương đồng, thân thể không phải là thân máu thịt, mà thân thể là sắc thân tử ma chân kim. Tướng hảo, hết thấy đều đầy đủ tám vạn bốn ngàn tướng, mỗi một tướng cũng đầy đủ tám vạn bốn ngàn tùy hình hảo mỗi tùy hình hảo đều phóng quang minh, phóng tám vạn bốn ngàn quang minh. Trong quang minh, có tất cả chư Phật Như Lai Bồ-tát giảng kinh dạy học ở trong đó, cũng tức là hết thấy mười phương thế giới ảnh hiện trong đó, quý vị đều nhìn thấy. Một thân chính là vũ trụ, lớn hơn nhiều so với khái niệm của chúng ta, vũ trụ mà chúng ta nói là thời gian không gian rất hạn chế, Thế giới Cực Lạc không có giới hạn.

Thế giới này của chúng ta là cõi pháp tướng, thân pháp tướng, Cảnh giới tướng của A-lại-da là hiện tượng vật chất; Chuyển tướng của A-lại-da là khởi tâm động niệm; Nghiệp tướng của A-lại-da, chúng ta gọi là hiện tượng tự nhiên. Thế giới Cực Lạc không có, đến nơi đó chuyển thức thành trí, hoa nở thấy Phật là chuyển thức thành trí rồi, cho nên tướng mạo họ có được là bình đẳng. Tuy có bốn độ, ba bậc, chín phẩm, không phải không có, có, được bốn nguyện oai thần của A Di Đà Phật gia trì, họ bình đẳng. Ý niệm bình đẳng, hết thấy đều niệm A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra thì không có niệm nào khác. A Di Đà Phật chính là Tự Tánh, là đức hiệu của Tự Tánh, không thể nghĩ bàn. Thần thông, trí huệ, đạo lực, tướng hảo chính là phước báo mà chúng ta nói, ai cũng được bình đẳng với A Di Đà Phật, điều mà A Di Đà Phật có được, người vãng sanh đều có, không thiếu một điều nào. Chúng ta còn lưu luyến thế giới này làm gì? Thế giới này là giả, lưu luyến là Vọng tưởng, tất cả đều không, quý vị không mang theo được thứ gì cả. Vì sao không buông xả vạn duyên? Phật giáo hay, dạy chúng ta buông xả triệt để, không còn phiền não, không còn phiền não thì khai trí huệ. Vì sao không có trí huệ? Vì quý vị chưa buông xả. Cả đời lão Hòa thượng Hải Hiền chưa từng đi học, cả đời không biết chữ nào, nhưng ngài có trí huệ, điều gì ngài cũng biết. Trí huệ từ đâu mà có? Từ buông xả mà có. Buông xả thì trí huệ vốn có của Tự Tánh hiện tiền rồi,

không phải từ bên ngoài mà có, chúng ta phải tin điều này.

Năm xưa, khi tại thế, đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng kinh thuyết pháp 49 năm, giảng cho chúng ta nghe nhiều kinh luận như vậy, quý vị xem thử Đại Tạng Kinh. Đại Tạng Kinh, giao thông thời xưa rất bất tiện, đường đi xa như vậy, đều dùng lừa và ngựa thồ kinh về Trung Hoa. Vì vậy, Cao tăng Đại đức của Trung Hoa, Đại đức của Ấn Độ đều đã chọn lựa kinh điển rất kỹ lưỡng, đã mang về những kinh điển mà chúng ta cần. Còn có rất nhiều rất nhiều kinh, mang không hết, bây giờ cũng thất truyền rồi, không còn nữa. Cho nên Đại Tạng Kinh của chúng ta không phải là toàn bộ các kinh mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng trong một đời, một phần thôi, Ngài đã giảng biết bao nhiêu! Trí huệ này từ đâu mà có? Ngài học được từ đâu? Không có thầy. Không có thầy thì làm sao có thể giảng nhiều kinh như vậy? Ngài kiến Tánh rồi, minh Tâm kiến Tánh. Thầy là từ Tự Tánh lưu lộ ra, học trò cũng từ Tự Tánh lưu lộ ra, đối chiếu những điều đã lưu lộ ra thì hoàn toàn như nhau, không có chút khác biệt nào. Vì sao vậy? Tự Tánh là cùng một tánh. Nhất định phải hiểu đạo lý này, chúng ta mới không nghi ngờ kinh giáo, mới thật sự có thể tiếp nhận, có thể tiếp nhận, tương lai chính mình sẽ khai ngộ. Đọc sách ngàn lần, tự hiểu nghĩa kia, quý vị có thể đọc một bộ Vô Lượng Thọ Kinh Khoa Chú này một ngàn lần thì quý vị khai ngộ rồi, vì

sao vậy? Một ngàn lần, đọc thật nghiêm túc, trong lúc đọc không có vọng tưởng, không có tạp niệm, dùng tâm thanh tịnh, dùng tâm bình đẳng để niệm. Niệm được một ngàn lần, được tâm thanh tịnh rồi, được tâm bình đẳng rồi, liền khai ngộ; trí huệ, phước đức của quý vị sẽ bình đẳng với đức Phật, đây là thật, không phải giả.

Tám tông phái của Đại thừa, ở Trung Hoa có hai tông phái Tiểu thừa, các vị Tổ sư Đại đức tùy thuận căn tánh của chúng sanh, căn tánh khác nhau, cho nên áp dụng Pháp môn cũng khác nhau, nhưng mục đích chỉ có một, mục đích gì? Khai ngộ. Đề chỉ dẫn quý vị khai ngộ, khai ngộ, trí huệ bát nhã Tự Tánh của quý vị hiện tiền, không gì không biết, không gì không thể, quý vị mới thật sự có năng lực độ chúng sanh. Chúng sanh có căn tánh chín muồi là đáng quý nhất, thế nào là căn tánh chín muồi? Tin Tịnh Độ tức là căn tánh chín muồi. Lão Hòa thượng Hải Hiền không biết chữ nào, cả đời chưa từng tụng bộ kinh nào, chưa nghe lần diễn giảng nào, ngài là người có căn tánh chín muồi rồi. Sư phụ của ngài nhìn ra, đây là một chúng sanh có căn tánh chín muồi, chúng sanh có căn tánh chín muồi, chỉ cần có duyên, ngài có đầy đủ nhân rồi, chỉ cần có duyên để ngài kết quả. Duyên là gì? Cho ngài một duyên, duyên thù thắng nhất là A Di Đà Phật, cứ niệm liên tục. Ngài rất nghe lời, đã niệm một câu Di Đà 92 năm, thật sự thành công rồi, đại triệt đại ngộ, minh Tâm kiến Tánh, thành Phật rồi. Quý vị xem, nhân,

duyên, quả, đại thiện căn, đại phước báo mới gặp được vị thầy tốt thật sự, thầy biết nhìn người, thầy nhận biết được, vừa thấy người này căn tánh tốt, ngài sẽ thành tựu, phải giúp đỡ ngài. Một câu Phật hiệu nhiếp tâm, niệm hết Vọng tưởng, niệm hết tạp niệm, niệm hết phiền não trong quá khứ rồi, niệm hết nghiệp hiện nay đã tạo, hoàn toàn niệm hết rồi, trong tâm không có gì cả, chỉ còn lại một câu A Di Đà Phật, trí huệ của A Di Đà Phật hiện tiền, đạo hạnh của A Di Đà Phật hiện tiền, phương pháp độ chúng sanh của A Di Đà Phật cũng hiện tiền, ngài và A Di Đà Phật không hai. Cho nên tôi khuyên người khác, nên xem đĩa phim lão Hòa thượng một ngày ba lần, rất quan trọng. Quý vị phải thành thật niệm, niệm hết phiền não Tập khí của quý vị, quý vị sẽ khai ngộ như lão Hòa thượng vậy. Vẫn còn mang theo phiền não Tập khí thì không được, đến năm nào quý vị mới có thể khai ngộ?

Chúng ta xem nguyện thứ 23, xem kinh văn, chúng ta đọc lại một lần, 若有女人，聞我名字，得清淨信，發菩提心，厭患女身，願生我國。命終即化男子，來我剎土 “nhược hữu nữ nhân, văn ngã danh tự, đắc thanh tịnh tín, phát Bồ-đề tâm, yếm hoạn nữ thân, nguyện sanh ngã quốc, mạng chung tức hóa nam tử, lai ngã sát độ” (nếu có người nữ nghe danh hiệu con, được tín tâm thanh tịnh, phát tâm Bồ-đề, chán ghét thân nữ, nguyện sanh cõi nước con, khi mạng chung liền

hóa thành người nam sanh đến cõi nước con). Chúng ta xem Chú Giải của Niệm lão, 第廿三厭女轉男願。善導大師於《觀念法門》釋此願云 “đệ nhập tam yểm nữ chuyển nam nguyện. Thiện Đạo Đại sư quán Niệm Pháp Môn thích thử nguyện vân” (nguyện thứ 23: Nguyện chán thân nữ chuyển thân nam. Đại sư Thiện Đạo giải thích nguyện này trong sách Pháp Môn Quán Niệm là), điều này là do Đại sư Thiện Đạo nói, đều nằm trong quyển Tịnh Tu Tiệp Yếu do Hạ lão biên soạn cuối cùng vào cuối đời. Quyển sách Tịnh Tu Tiệp Yếu này, vào cuối đời, Hoàng Niệm lão cũng giảng kỹ một lần cuối cùng, gọi là Báo Ân Đàm, Tịnh Tu Tiệp Yếu Báo Ân Đàm. Hiện nay chúng tôi soạn ra thành văn tự, cũng làm thành sách nói, chính là chiếu theo văn tự này đọc một lần, đĩa này và quyển sách này cũng hoàn thành rồi. Chúng tôi phải in số lượng lớn, có sự giúp đỡ rất lớn đối với đồng học Tịnh tông, là phương pháp tu hành đơn giản nhất, ngắn gọn nhất, đều bảo đảm quý vị một đời vãng sanh Tịnh Độ.

Chúng ta xem lời giải thích trong sách Pháp Môn Quán Niệm, nói rằng: 乃由彌陀本願力故 “Nãi do Di Đà bản nguyện lực cố” (Là do sức bản nguyện của đức Di Đà), đây không phải do công phu của chính mình, không phải năng lực của bản thân, mà là nguyện lực của A Di Đà Phật gia trì, 女人稱佛名號，正命終時，

即轉女身，得成男子。彌陀接手，菩薩扶身，坐寶蓮上，隨佛往生 “nữ nhân xưng Phật danh hiệu, chánh mạng chung thời, tức chuyển nữ thân, đắc thành nam tử. Di Đà tiếp thủ, Bồ-tát phù thân, tọa bảo liên thượng, tùy Phật vãng sanh” (người nữ xưng danh hiệu Phật, khi mạng chung liền chuyển thân nữ trở thành thân nam. Đức Di Đà đưa tay tiếp đón, Bồ-tát đỡ thân, ngồi lên sen báu, vãng sanh theo Phật). Khi A Di Đà Phật tiếp dẫn quý vị là đưa tay xuống, đưa quý vị lên hoa sen, lúc này quý vị đã chuyển thành thân nam rồi. Quý vị hỏi lúc nào chuyển vậy? Ngồi lên hoa sen là thân nam, vẫn chưa ngồi lên hoa sen là thân nữ, ngồi lên hoa sen chính là thân nam. Đây là kinh văn, chúng ta phải tin. 又 “Hựu” (Thêm nữa), đây cũng là do Đại sư Thiện Đạo nói, 一切女人，若不因彌陀名願力者，千劫萬劫，恆河沙等劫，終不可得轉女身 “nhất thiết nữ nhân, nhược bất nhân Di Đà danh nguyện lực giả, thiên kiếp vạn kiếp, hằng hà sa đẳng kiếp, chung bất khả đắc chuyển nữ thân” (tất cả người nữ, nếu không nhờ nguyện lực và danh hiệu của đức Di Đà thì ngàn kiếp vạn kiếp, hằng hà sa số kiếp, trọn chẳng thể chuyển được thân nữ). Điều này nói lên gì? Nhờ vào tự lực mà chuyển thân nữ thành thân nam không dễ. Nguyên nhân gì vậy? Tập khí. Chúng sanh trong lục đạo không có gì khác, là vận mạng mà người thông thường nói, vận mạng chính là

Tập khí, Tập khí chính là vận mạng. Nguyên nhân là do sự chấp trước kiên cố, gọi là tình chấp, sự chấp trước kiên cố, không chịu buông xả, niệm niệm không quên. Học Phật rồi, biết được đây là giả, vẫn không buông được, là do nguyên nhân gì? Tình chấp, Tập khí quá sâu rồi, không dễ dàng. Tiếp theo, chúng ta xem đoạn bên dưới, **如釋迦因地** “**như Thích Ca nhân địa**” (*như nhân địa của đức Phật Thích Ca*), đức Phật Thích Ca Mâu Ni, nêu ra ví dụ để nói rõ, Ngài ở nhân địa, cũng tức là khi Ngài làm phàm phu trong lục đạo, **行菩薩道** “**hành Bồ-tát đạo**” (*hành Bồ-tát đạo*), Bồ-tát đạo là Lục độ, tu Lục độ này, tu bao lâu? **積一大阿僧祇劫勤修，漸離女身** “**Tích nhất đại a-tăng-kỳ kiếp cần tu, tiệm ly nữ thân**” (*Tích lũy một đại a-tăng-kỳ kiếp siêng tu mới dần dần rời bỏ thân nữ*), điều này thật không dễ dàng. Vì sao cần thời gian dài như vậy? Điều này chứng minh, sức mạnh của chủng tử nghiệp tập đó của A-lại-da lớn mạnh biết mấy, quý vị rất muốn chuyên, nhưng không chuyên được.

Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, đây là công phu tu hành chân thật, trong trường hợp nam nữ, bất luận là trường hợp nào, phải xem nhẹ tình cảm này, càng nhạt càng tốt, nắm chắc cơ hội vãng sanh của chính mình. Việc khó đoạn nhất là tình chấp, người tu hành chân chính là dùng một câu Phật hiệu này, ý niệm vừa khởi lên, niệm thứ nhất, niệm thứ hai là A Di Đà Phật, vậy thì đoạn rồi, công

đức của Phật hiệu không thể nghĩ bàn. Khởi tâm tham, A Di Đà Phật; khởi tâm sân hận cũng A Di Đà Phật; khởi tâm ngu si, A Di Đà Phật. Họ vừa khởi tâm, bất luận tâm này là thiện hay ác, hết thấy đều dùng một câu A Di Đà Phật để thay thế, không thể có ý niệm thứ hai, chỉ một câu Phật hiệu, quý vị nhất định thành Phật, như vậy là Đệ tử Phật chân thật, Đệ tử đức Di Đà. Chúng ta thường nghĩ đến tôi là Đệ tử của đức Di Đà, vậy thì không thể để bất kỳ điều gì trong tâm, trong tâm của Đệ tử đức Di Đà chỉ có A Di Đà Phật, vậy là đúng rồi, điều này quan trọng hơn hết.

Nhất định phải nhớ kỹ, tu hành ở nơi sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, như vậy gọi là chân tu. Khi căn và trần xa lìa thì tu gì chứ? Ngay trong lúc căn và trần tiếp xúc nhau, chân thật tu hành, thật sự buông xả, trong tâm thật sự có A Di Đà Phật. Sau đó thì quý vị hiểu được, thật sự buông xả khó, 84.000 Pháp môn đều là thật sự buông xả, quá khó quá khó. Pháp môn Tịnh tông phương tiện, trong tâm có A Di Đà Phật, ngoài ra đều buông xả, vẫn còn một điều, vậy thì dễ thực hành hơn nhiều, hơn kém nhau quá xa rồi. Còn chúng ta thì đến khi nào? Đến Thế giới Cực Lạc, tiếp tục buông xả A Di Đà Phật, tiêu quy Tụ Tánh một cách viên mãn, hiện nay chúng ta nói là trở về Tụ Tánh. Trong Tụ Tánh không lập một pháp nào, ngay cả A Di Đà Phật cũng không có, mới là A Di Đà Phật thật sự viên mãn, vô lượng giác, trở về vô lượng giác.

Trước khi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, trong tâm chỉ có một câu A Di Đà Phật, học lão Hòa thượng Hải Hiền, không thay đổi, chúng ta sẽ được thành tựu, một đời liền chứng đắc viên mãn.

Đoạn này chúng ta đọc qua là được rồi, **今以聞佛名號，得清淨信** “**kim dĩ văn Phật danh hiệu, đắc thanh tịnh tín**” (*nay nhờ nghe danh hiệu của Phật, được thanh tịnh tín*). Tiếp theo có ngoặc đơn giải thích cho chúng ta, **清淨者，離惡行之過失，無煩惱之垢染。無垢無疑之信心，名清淨信** “**thanh tịnh giả, ly ác hạnh chi quá thất, vô phiền não chi cấu nhiễm. Vô cấu vô nghi chi tín tâm, danh thanh tịnh tín**” (*thanh tịnh là lìa khỏi các lỗi lầm của ác hạnh, không có sự cấu nhiễm của phiền não; tín tâm không cấu nhiễm không nghi ngờ, gọi là thanh tịnh tín*), sanh khởi tín tâm từ tâm thanh tịnh. **由於淨信發菩提心，厭離女身，願生極樂。信深願切，必起念佛之勝行。蒙佛本願加威** “**Do ư tịnh tín phát Bồ-đề tâm, yếm ly nữ thân, nguyện sanh Cực Lạc. Tín thâm nguyện thiết, tất khởi niệm Phật chi thắng hạnh. Mông Phật bản nguyện gia oai**” (*Bởi vì tín tâm thanh tịnh phát tâm Bồ-đề, chán lìa thân nữ, nguyện sanh Cực Lạc. Tín sâu nguyện thiết, nhất định khởi hạnh thù thắng niệm Phật, được bản nguyện của đức Phật gia trì*), đây là nguyện thứ

23 gia trì quý vị, 於命終時，即轉女成男，往生極樂。是為厭女轉男願 “ư mạng chung thời, tức chuyển nữ thành nam, vãng sanh Cực Lạc. Thị vi yểm nữ chuyển nam nguyện” (Khi mạng chung, liền chuyển thân nữ thành thân nam, vãng sanh Cực Lạc. Đây là nguyện chán thân nữ chuyển thân nam).

Tập 191

Thời gian: Ngày 27 tháng 3 năm 2015.

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 486, bắt đầu xem từ hàng thứ hai từ dưới lên, nguyện thứ 24: 蓮華化生願 “Liên hoa hóa sanh nguyện” (Nguyện hóa sanh trong hoa sen), mời xem kinh văn:

【十方世界諸眾生類。生我國者。皆於七寶池蓮華中化生。若不爾者。不取正覺。】
“Thập phương thế giới chư chúng sanh loại, sanh ngã quốc giả, giai ư thất bảo trì liên hoa trung hóa sanh, nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh giác” (Các loài chúng sanh trong mười phương thế giới, sanh đến cõi nước con, đều hóa sanh trong hoa sen ở ao thất bảo. Nếu không được như vậy thì con không giữ ngôi Chánh giác).

Chúng ta xem Chú Giải của Niệm lão, 第二十四蓮

花化生願。生我國者，皆於七寶池蓮花中化生
“đệ nhị thập tứ liên hoa hóa sanh nguyện. Sanh ngã quốc giả, giai ư thất bảo trì liên hoa trung hóa sanh”
(nguyện thứ 24: Nguyện hóa sanh trong hoa sen. Sanh đến cõi nước con, đều hóa sanh trong hoa sen ở ao thất bảo). **本經第四十品 “Bổn Kinh đệ tứ thập phẩm”**
(Phẩm 40 trong Kinh này), phẩm này ở phần sau, sau này chúng ta sẽ học đến, trong phẩm 40 có một đoạn kinh văn như vậy: 若有眾生，明信佛智，乃至勝智，斷除疑惑，信己善根，作諸功德，至心迴向，皆於七寶華中自然化生，跏趺而坐。須臾之頃，身相、光明、智慧、功德，如諸菩薩，具足成就 “Nhược hữu chúng sanh, minh tín Phật trí, nãi chí Thắng trí, đoạn trừ nghi hoặc, tín kỷ thiện căn, tác chư công đức, chí tâm hồi hướng, giai ư thất bảo hoa trung tự nhiên hóa sanh, già phu nhi tọa. Tu du chi khoảnh, thân tướng, quang minh, trí huệ, công đức, như chư Bồ-tát, cụ túc thành tựu” *(Nếu có chúng sanh hiểu tin Phật trí, cho đến Thắng trí, đoạn trừ nghi hoặc, tin thiện căn của mình, làm các công đức, chí tâm hồi hướng, đều tự nhiên hóa sanh, ngồi xếp bằng trong hoa ở ao thất bảo. Trong phút chốc, thân tướng, quang minh, trí huệ, công đức đều như chư Bồ-tát, thành tựu đầy đủ), đây là một đoạn kinh văn trong phẩm 40 của Kinh này.*

Chúng ta phải chú ý trong đoạn văn này, vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, hoa nở thấy Phật, quý vị đạt được công đức vô cùng thù thắng, trong đây đều liệt kê rõ ràng: thân tướng, quang minh, trí huệ, công đức không khác gì với A-đuy-việt-trí Bồ-tát. Đây là sự thật, cho dù là Hạ hạ phẩm vãng sanh ở Phàm Thánh Đồng Cư độ cũng như vậy, không có nói Hạ hạ phẩm ngoại lệ, không có nói, ở đây chúng ta thấy được sự thù thắng của việc vãng sanh Thế giới Cực Lạc.

Chúng ta xem tiếp phần sau, Niệm lão trích dẫn một đoạn trong Kinh Cổ Âm Thanh Vương Đà La Ni, tương đồng với ý nghĩa này. 西方安樂世界 “Tây Phương An Dưỡng Thế giới” (Thế giới Tây Phương An Dưỡng), Thế giới An Dưỡng chính là Thế giới Cực Lạc, 今現有佛，號阿彌陀 “kim hiện hữu Phật, hiệu A Di Đà” (hiện nay có Phật, hiệu A Di Đà), kim, hiện tại, có Phật, A Di Đà Phật. 若有四眾 “Nhược hữu Tứ chúng” (Nếu có bốn chúng), bốn chúng này là chỉ cho nam chúng nữ chúng xuất gia, nam chúng nữ chúng tại gia, gọi là Tứ chúng, đều là Đệ tử của đức Phật. 能正受持彼佛名號 “Năng chánh thọ trì bỉ Phật danh hiệu” (Có thể chân chánh thọ trì danh hiệu của vị Phật ấy), đây chính là tín nguyện trì danh, thật sự tin, muốn vãng sanh Thế giới Cực Lạc, nhất tâm chuyên niệm, có nghĩa như vậy. 以此功

德，臨欲終時 “Dĩ thử công đức, lâm dục chung thời” (Nhờ công đức này, nên khi lâm chung), vào lúc lâm chung, 阿彌陀佛即與大眾往此人所，令其得見 “A Di Đà Phật tức dữ đại chúng vãng thử nhân sở, linh kỳ đắc kiến” (A Di Đà Phật liền cùng với đại chúng đến nơi của người ấy, khiến cho họ được thấy), câu nói then chốt chính là ở chỗ này, khiến cho họ được thấy. Người niệm Phật khi lâm chung, nhất định thấy được A Di Đà Phật, bên cạnh A Di Đà Phật còn có rất nhiều Thanh văn Bồ-tát đến tiếp dẫn quý vị. Sau khi thấy được thì sao? 見已 “Kiến dĩ”, tức là thấy được rồi, 尋生慶悅 “tâm sanh khánh duyệt” (liền sanh khánh duyệt), liền sanh tâm hoan hỷ, 倍增功德 “bội tăng công đức” (công đức tăng lên gấp bội), khi nhìn thấy thì trong tâm sanh hoan hỷ, trong tâm sanh tâm cảm ơn, được Phật lực gia trì, công đức tăng lên gấp bội. 以是因緣，所生之處永離胞胎穢欲之形 “Dĩ thị nhân duyên, sở sanh chi xứ vĩnh ly bào thai uế dục chi hình” (Do nhân duyên này, nơi được sanh ra mãi mãi rời khỏi hình hài uế dục trong bào thai), duyên này vô cùng thù thắng, hóa sanh trong hoa sen, từ đó về sau mãi mãi lìa khỏi bào thai, hình hài uế dục chính là thân tướng mà chúng ta sanh ra ở đây, 純處鮮妙寶蓮華中 “thuần xứ tiên diệu bảo liên hoa trung” (đều ở trong hoa sen báu tiên diệu), tiên

là tươi tốt, vi diệu, hoa sen bảy báu, 自然化生，具大神通，光明赫奕 “tự nhiên hóa sanh, cụ đại thần thông, quang minh hách diệc” (*tự nhiên hóa sanh, đủ đại thần thông, quang minh rực rỡ*). Hóa sanh trong hoa sen, hoa nở thấy Phật, chỉ cần hoa nở thấy Phật thì đầy đủ thần thông, gọi là đại thần thông, không phải là thần thông thông thường của các bậc Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, mà thần thông này giống hệt như Pháp thân Đại sĩ. Quang minh rực rỡ có nghĩa là hiển hách. Hai bộ kinh được nêu ra ở trên, 同表往生極樂之人，皆於蓮花中自然化生 “đồng biểu vãng sanh Cực Lạc chi nhân, giai ư liên hoa trung tự nhiên hóa sanh” (*cùng nêu rõ người vãng sanh Cực Lạc đều tự nhiên hóa sanh trong hoa sen*). Trích dẫn kinh để chứng minh, không chỉ trong Kinh Vô Lượng Thọ có nói đến, mà trong Kinh Cổ Âm Thanh Vương Đà La Ni cũng có đoạn văn này, khẳng định là thật, tuyệt đối không phải là giả. Đây là cảm ứng, minh chứng cho nguyện thứ 24 của A Di Đà Phật: Nguyện hóa sanh trong hoa sen.

蓮池大師《彌陀疏鈔》曰：六趣眾生 “Liên Trì Đại sư Di Đà Sớ Sao viết: Lục thú chúng sanh” (*Trong Di Đà Sớ Sao, Đại sư Liên Trì nói: Chúng sanh trong lục thú*), lục thú tức là lục đạo, 則中陰之身自求父母。往生善士，則一彈指頃，蓮華化生 “tác

trung âm chi thân tỵ cầu phụ mẫu. Vãng sanh Thiện sĩ, tắc nhất đàn chỉ khoảnh, liên hoa hóa sanh” (*thân trung âm tỵ tìm cha mẹ. Thiện sĩ vãng sanh, trong một khảy ngón tay, liền hóa sanh trong hoa sen*). Thiện sĩ vãng sanh, chính là một người niệm Phật vãng sanh, trong một khảy ngón tay, chúng tỏ tốc độ rất nhanh, hóa sanh trong hoa sen. Lục đạo chúng sanh ở trong sáu đường, chưa ra khỏi lục đạo, thân trung âm đi tìm cha mẹ của họ. Cha mẹ này thế nào? Có duyên với họ. Duyên gì? Trong kinh, đức Thế Tôn nói chúng ta biết có bốn duyên: báo ơn, báo oán, đòi nợ, trả nợ; không phải bốn duyên này thì họ sẽ không tìm người đó làm cha mẹ, cũng tức là sẽ không đầu thai vào nhà người đó, hễ đầu thai vào nhà người đó, nhất định là có bốn duyên này với cha mẹ. Nếu là báo ơn thì đứa con này là con trung hiếu, cháu thảo hiền, rất nghe lời, rất hiếu thảo. Nếu là báo oán, vậy thì rất phiền phức, sau này lớn lên sẽ làm cho gia đình bất hòa, thậm chí là nhà tan người mất, họ đến báo thù mà. Đòi nợ, trả nợ, vậy thì xem ai nợ ai, nếu cha mẹ nợ họ, nợ họ không nhiều, thì họ sẽ đi rất nhanh; nếu nợ họ rất nhiều, vậy thì thời gian trả nợ dài hơn. Nếu cha mẹ nợ họ, vậy thì nuôi dưỡng họ, họ đòi xong thì đi rồi, gọi là chết yểu, không phải họ thật sự chết yểu, mà duyên của họ hết rồi. Người học Phật phải biến bốn duyên này thành pháp duyên, chúng ta đều là đồng tham đạo hữu, ai cũng có thể thành tựu, vậy thì tốt, nhất định phải chuyển đổi duyên

đó lại.

Hoa sen, chúng ta xem phần văn sau đây: 是蓮華者，乃卸凡殼之玄宮，安慧命之神宅 “Thị liên hoa giả, nãi tá phàm xác chi huyền cung, an huệ mạng chi thần trạch” (Hoa sen này là cung điện huyền diệu để cởi bỏ vỏ phàm, là ngôi nhà thần kỳ để an lập huệ mạng). Trong hoa sen, họ không phải từ thai sanh. Những gì chúng ta nhìn thấy ở thế giới này, xuất sanh có bốn hiện tượng: thai sanh, noãn sanh, thấp sanh, hóa sanh; họ đều không phải vậy, Thế giới Cực Lạc vô cùng thù thắng, hóa sanh trong hoa sen, hoa sen này chính là nơi chúng ta chuyển phàm thành Thánh, cung điện huyền diệu. Chuyển phàm thành Thánh, dùng cách nói của Pháp Tướng tông là chuyển tám thức thành bốn trí. Chuyển vào lúc nào? Chuyển khi ở trong hoa sen. Thời gian nở hoa của hoa sen có dài có ngắn khác nhau. Nếu tu trì tốt, được phẩm vị cao, đến Thế giới Cực Lạc thì hoa nở liền, rất nhanh! Công phu tu trì kém một chút, có hoa ở trong ao thất bảo, cách vài ngày thì hoa nở, cũng có hoa cách mấy tháng mới nở, cũng có hoa cách vài năm mới nở, không như nhau, hoàn toàn là do công phu tu hành của chính mình. Công phu tu hành, thật sự không phải thời gian tu hành dài hay ngắn, mà là công lực, công phu tu hành. Công phu này chính là tín tâm, nguyện tâm và trì danh của chúng ta. Trì danh dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm khẩn thiết, cung kính, vậy thì sẽ nhanh. Có thể

vãng sanh hay không, Đại sư Ngẫu Ích nói rất hay, hoàn toàn do tín nguyện có hay không; phẩm vị cao hay thấp, đó là công phu trì danh của chúng ta sâu hay cạn. Cho nên phải dùng tâm chân thành để niệm Phật hiệu, dùng tâm thanh tịnh bình đẳng để niệm, dùng tâm cung kính để niệm thì công phu này sâu. Đến Thế giới Cực Lạc, vãng sanh thấy Phật, thời gian được rút ngắn rất nhiều, nhanh! Chúng ta phải biết tranh thủ thời gian. Tiếp theo còn một câu, là ngôi nhà thần kỳ để an lập huệ mạng, hai câu này có ý nghĩa như nhau.

Phần sau là Niệm lão khai thị cho chúng ta, 意為 “ý vi” (ý là), ý nghĩa này là, 六趣中一切眾生 “lục thú trung nhất thiết chúng sanh” (tất cả chúng sanh trong lục thú), trong lục đạo luân hồi, 命終之後，中陰身現，於此身中，依自身宿業因緣，往求世間父母。投身母腹糞穢之處，結成濁染罪業之體 “mạng chung chi hậu, trung âm thân hiện, ở thân trung, y tự thân túc nghiệp nhân duyên, vãng cầu thế gian phụ mẫu. Đầu thân mẫu phúc phần uế chi xứ, kết thành trược nhiễm tội nghiệp chi thể” (sau khi mạng chung, thân trung âm hiện hữu, ở trong thân này, nương theo nhân duyên túc nghiệp của chính mình, đi tìm cha mẹ ở thế gian. Vào chỗ phân dơ trong bụng mẹ, kết thành thân thể tội nghiệp ô nhiễm), tức là thân thể này của chúng ta, thân thể có được này. Đây là nói phàm phu

trong lục đạo ở thế gian này của chúng ta, so sánh với người vãng sanh Thế giới Cực Lạc thì không sánh bằng. **何如往生之善士 “Hà như vãng sanh chi thiện sĩ”** (*Đâu bằng Thiện sĩ vãng sanh*), những người thiện này, **臨終蒙佛接引 “lâm chung mông Phật tiếp dẫn”** (*lâm chung được đức Phật tiếp dẫn*), khi họ lâm chung có đức Phật đến nghênh đón họ. Đức Phật nhất định đến nghênh đón, nếu đức Phật không đến nghênh đón thì quý vị không biết Thế giới Cực Lạc ở đâu, cho nên Ngài nhất định đến nghênh đón. Thời gian một khảy ngón tay, **一彈指間，化生蓮花之中 “nhất đàn chỉ gian, hóa sanh liên hoa chi trung”** (*trong một khảy ngón tay, hóa sanh trong hoa sen*), như vậy là vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, nước An Dưỡng chính là Thế giới Cực Lạc. Hoa sen này, thật sự là **玄幽宮殿(是比喻)，安養當人慧命之神妙舍宅** “**huyền u cung điện (thị tử dụ), An Dưỡng đương nhân huệ mạng chi thần diệu trạch xá”** (*cung điện huyền diệu (là ví dụ), ngôi nhà thần kỳ để an dưỡng huệ mạng của người đó*), để hành nhân liễu thoát thân tội nghiệp sanh tử. Vừa rồi đã nói đến điều này, là nơi chúng ta chuyển phàm thành Thánh, chuyển tám thức thành bốn trí. Người thông thường tu những Pháp môn khác, chuyển thức thành trí phải nhờ vào sức mạnh của chính mình, thật không dễ dàng. Người niệm Phật nhờ vào bốn nguyện oai thần của A Di Đà Phật gia trì, chính

là nguyện này, trong một khảy ngón tay, từ Thế giới Ta Bà đến Thế giới Cực Lạc, hoa sen vừa nở thì người ấy xuất hiện, liền thấy Phật. Sau khi thấy Phật, thân tướng, trí huệ, thần thông, công đức gần như không khác A Di Đà Phật gì mấy, hơn hẳn tất cả Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, sự thù thắng này đến đâu để tìm? Vì chúng ta mà hiển bày sự thù thắng vô cùng của Tịnh tông. Những câu nói trên đây, 深表彌陀大願悲心至極 “thâm biểu Di Đà đại nguyện bi tâm chí cực” (biểu thị sâu sắc đại nguyện và tâm bi của A Di Đà Phật đạt đến tột cùng), từ bi đến cùng cực, 妙德難思 “diệu đức nan tư” (công đức vi diệu khó nghĩ bàn).

Lại trích dẫn quyển thứ 15 của Đại Nhật Kinh Sớ: 如世人以蓮華為吉祥清淨，能悅可眾心 “Nhu thế nhân dĩ liên hoa vi kiết tường thanh tịnh, năng duyệt khả chúng tâm” (Nhu người đời cho hoa sen là kiết tường thanh tịnh, có thể làm vui lòng mọi người), người thế gian thích hoa sen, hoa sen mọc từ bùn mà không nhiễm. 今祕藏中 “Kim bí tạng trung” (Trong bí tạng này), Kinh Đại Nhật là Đại kinh chủ yếu của Mật tông, cũng giống như Kinh Vô Lượng Thọ của Tịnh Độ tông vậy, là kinh điển chủ yếu, trong đó cũng có, 亦以大悲胎藏妙法蓮華為最深祕吉祥，一切加持法門之身坐此華臺也。可見極樂九品之蓮，正顯大日

如來密意，舉體皆是最勝祕密吉祥 “diệc dĩ Đại Bi Thai Tạng diệu pháp liên hoa vi tối thâm bí kiết tường, nhất thiết gia trì Pháp môn chi thân tọa thử hoa đài dã. Khả kiến Cực Lạc cửu phẩm chi liên, chánh hiển Đại Nhật Như Lai mật ý, cử thể giai thị tối thắng bí mật kiết tường” (cũng lấy hoa sen của diệu pháp Đại Bi Thai Tạng làm kiết tường thâm sâu bí mật nhất, tất cả gia trì thân của người tu Pháp môn ngồi lên đài hoa này. Có thể thấy hoa sen chín phẩm ở Cực Lạc, hiện rõ mật ý của Đại Nhật Như Lai, cả thân thể đều là kiết tường bí mật tối thắng). Bí mật này, trên thực tế là thâm mật, trong Phật pháp không có bí mật, bí mật thì không thể nói người khác biết, không nói ra được, Phật pháp không có bí mật. Điều được gọi là bí mật là lý và sự của nó quá sâu, không phải người thông thường có thể hiểu được, gọi là thâm mật, có nghĩa như vậy. Đến lúc nào mới có thể hiểu rõ? Đoạn Vô thí Vô minh phiên nào rồi, thì quý vị hiểu rõ, vẫn là tự hiểu nghĩa kia. Người bình thường ở thế gian chúng ta nói: “Đọc sách ngàn lần, tự hiểu nghĩa kia”, tiểu ngộ. Trong tiểu ngộ có đại ngộ, trong đại ngộ có triệt ngộ, Thế giới Cực Lạc là triệt ngộ. Đại ngộ thì có thể thọ dụng kiết tường thâm mật này, nhưng vẫn chưa làm sáng tỏ, nhất định phải đại triệt đại ngộ, minh Tâm kiến Tánh thì hoàn toàn hiểu rõ, mới biết được sự kiết tường bí mật tối thắng. Tuy là người vãng sanh vẫn chưa làm sáng tỏ, nhưng họ thọ dụng được rồi,

được thọ dụng đó.

Chúng ta xem tiếp chương 14 dưới đây, nguyện thứ 25: 天人禮敬願 “**Thiên nhân lễ kính nguyện**” (Nguyện trời người lễ kính), mời xem kinh văn:

【我作佛時。十方眾生。聞我名字。歡喜信樂。禮拜歸命。以清淨心。修菩薩行。諸天世人。莫不致敬。】 “Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, văn ngã danh tự, hoan hỷ tín nhạo, lễ bái quy mạng, dĩ thanh tịnh tâm, tu Bồ-tát hạnh, chư thiên thế nhân, mạc bất trí kính” (Khi con thành Phật, chúng sanh trong mười phương, nghe danh của con, hoan hỷ tín nhạo, lễ bái quy mạng, dùng tâm thanh tịnh, tu Bồ-tát hạnh, chư thiên và người đời, chẳng ai không tôn kính).

Người phàm đều thích được người khác lễ kính, có thể được người trời lễ kính, vậy thì không phải là người bình thường, người trời đều tôn kính quý vị. Người trời tôn kính người như thế nào? Tôn kính người có đạo đức, con hiền cháu thảo ở thế gian, họ tôn kính, tôn kính người có học vấn, có đạo đức, những người có tâm từ bi, có thể giúp chúng sanh khổ nạn thì người trời cung kính. Người niệm Phật được người trời cung kính, người tu Tịnh Độ càng được người trời cung kính, vì sao vậy? Đời này quý vị có cơ hội vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc làm Phật,

đây thật sự là việc lớn. Lão Hòa thượng Hải Hiền thường nói: “Chăm chỉ niệm Phật, thành Phật là việc lớn, còn lại đều là giả”. Không chỉ không phải việc lớn, mà toàn là giả, giả thì đừng để trong tâm, điều này quan trọng hơn hết, nhất định phải luôn để A Di Đà Phật trong tâm.

Chúng ta xem Chú Giải của Niệm lão, 右章 “**hữu chương**” là chương thứ 14, tổng cộng có ba nguyện, dưới đây là 聞名得福 “**văn danh đắc phước**” (nghe danh được phước), còn có 第二十七修殊勝行願。本章三願皆表聞名功德 “**đệ nhị thập thất tu thù thắng hạnh nguyện. Bốn chương tam nguyện giai biểu văn danh công đức**” (nguyện thứ 27: *Nguyện tu hạnh thù thắng. Ba nguyện trong chương này đều hiển bày công đức của việc nghe danh*), trong đây hiển bày công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn. Người thông thường không biết công đức danh hiệu này của A Di Đà Phật, cho nên họ không có tâm tôn trọng, nhìn thấy tượng Phật, nghe được danh hiệu, họ hoàn toàn không thể để vào tâm, thậm chí còn cho rằng những điều này là mê tín, là gạt người, khởi ý niệm như vậy thì có tội nghiệp. Những điều này không cần giải thích, mọi người đều có thể nghĩ ra. Người trời cung kính, sao quý vị có thể hiểu lầm được? 從若聞我名，下至諸根無缺，是第二十六聞名得福願。再下為第二十七修殊勝行願。本章三

願皆表聞名功德 “Tùng nhược văn ngã danh, hạ chí chư căn vô khuyết, thị đệ nhị thập lục văn danh đắc phước nguyện. Tái hạ vi đệ nhị thập thất tu thù thắng hạnh nguyện. Bốn chương tam nguyện giai biểu văn danh công đức” (Từ “nếu nghe danh con” cho đến “các căn không khiếm khuyết” là nguyện thứ 26: Nguyện nghe danh được phước. Phần còn lại là nguyện thứ 27: Nguyện tu hạnh thù thắng. Ba nguyện trong chương này đều hiển bày công đức của việc nghe danh).

上第十八願十念必生，乃往生之正因，四十八願之核心 “Thượng đệ thập bát nguyện thập niệm tất sanh, nãi vãng sanh chi chánh nhân, tứ thập bát nguyện chi hạch tâm” (Nguyện thứ 18 ở trên: “Mười niệm chắc chắn vãng sanh” là chánh nhân vãng sanh, trung tâm của 48 nguyện). Trong 48 nguyện, nguyện nào quan trọng nhất? Nguyện thứ 18, nguyện thứ 18 thật sự là chánh nhân vãng sanh. Họ làm sao để vãng sanh? Tín, nguyện, niệm Phật. Niệm bao nhiêu? Mười niệm. Mười niệm có rất nhiều cách nói, hôm trước đã học qua rồi. Đặc biệt là mười niệm khi lâm chung, cả đời không niệm Phật, khi lâm chung gặp được bạn lành khuyên họ, niệm mười tiếng Phật hiệu, thật sự tin có Thế giới Cực Lạc, thật sự tin có A Di Đà Phật, đức Phật cũng đến tiếp dẫn họ, vô cùng thù thắng. Chúng ta rất khó có được, thảng trước, cha của Tổng giám đốc Tạ ở Triều Sán

vãng sanh, chính là mười niệm, cha của anh cả đời chưa từng niệm Phật. Những việc tốt mà anh ấy đã làm trong mấy năm nay, tích được thiện đức, chúng tôi tin những điều này gia trì cho ông lão. Vào hai tiếng cuối cùng khi lâm chung, anh ấy nói với tôi, hai tiếng cuối cùng anh rất lo lắng, khuyên cha của anh, nói với cha rằng: Tây Phương thật sự có Thế giới Cực Lạc, cha có tin không? Cha anh ấy gật đầu. Lại nói với ông: Thế giới Cực Lạc thật sự có A Di Đà Phật, cha có tin không? Cha anh ấy gật đầu. Sau cùng anh khuyên cha mình: con niệm A Di Đà Phật, cha niệm theo con, hai cha con chúng ta cùng nhau niệm. Chỉ niệm hai tiếng đồng hồ thì vãng sanh rồi. Trong một đời, vào giây phút cuối cùng này, tín nguyện trì danh thì vãng sanh rồi. Tướng tốt hi hữu, người nhà, thân thích, bạn bè của ông nhìn thấy, mọi người đều tăng trưởng tín tâm, mọi người không còn nghi ngờ nữa, chính mắt nhìn thấy rồi. Ba ngày sau thì nhập quan, toàn thân mềm mại, còn mềm mại hơn lúc còn sống. Có mấy ngàn người nhìn thấy tướng tốt này, mấy ngàn người này đều gieo trồng thiện căn, không thể nghĩ bàn.

Ở đây Niệm lão nói với chúng ta, mười niệm chắc chắn vãng sanh của nguyện thứ 18 là chánh nhân vãng sanh, trung tâm của 48 nguyện. **第十九與第二十兩願，乃第十八之開廣** “Đệ thập cửu dĩ đệ nhị thập lưỡng nguyện, nãi đệ thập bát chi khai quảng” (Nguyện thứ 19 và nguyện thứ 20 là sự triển khai của

nguyện thứ 18), mở rộng rồi. **第二十一願**，專指具有宿惡之眾生，若能悔過(懺悔)，發菩提心，一心專念 “**Đệ nhị thập nhất nguyện, chuyên chỉ cụ hữu túc ác chi chúng sanh, nhược năng hối quá (sám hối), phát Bồ-đề tâm, nhất tâm chuyên niệm**” (*Nguyện thứ 21 chuyên chỉ chúng sanh vốn có nghiệp ác đời trước, nếu có thể hối lỗi (sám hối), phát tâm Bồ-đề, nhất tâm chuyên niệm*), cũng có thể vãng sanh, sẽ không đọa vào đường ác nữa. **第二十三願**則專指婦女，聞名淨信，發菩提心，求生淨土，則命終轉男，往生極樂 “**Đệ nhị thập tam nguyện tác chuyên chỉ phụ nữ, văn danh tịnh tín, phát Bồ-đề tâm, cầu sanh Tịnh Độ, tác mạng chung chuyển nam, vãng sanh Cực Lạc**” (*Nguyện thứ 23 chuyên chỉ người nữ nghe danh được tịnh tín, phát tâm Bồ-đề, cầu sanh Tịnh Độ, khi mạng chung sẽ chuyển thành nam, vãng sanh Cực Lạc*), Thế giới Cực Lạc không có người nữ. 以上皆因聞名發心，得生淨土，是為得益中之上者 “**Dĩ thượng giai nhân văn danh phát tâm, đắc sanh Tịnh Độ, thị vi đắc ích trung chi thượng giả**” (*Trên đây đều do nghe danh mà phát tâm, được sanh Tịnh Độ, đó là được bậc thượng trong các lợi ích*), được lợi ích tốt nhất, thượng đẳng trong các lợi ích. Chương này là nguyện trời người lễ kính, 則顯其下者。蓋眾生根器不一，故聞名之

信樂發心亦不一，或因大心未堅，或因信願不深，或以持念不專 “tác hiển kỳ hạ giả. Cái chúng sanh căn khí bất nhất, cố văn danh chi tín nhạo phát tâm diệc bất nhất, hoặc nhân đại tâm vị kiên, hoặc nhân tín nguyện bất thâm, hoặc dĩ trì niệm bất chuyên” (hiển bày lợi ích bậc hạ. Bởi vì căn khí của chúng sanh không như nhau, nên khi nghe danh mà phát tâm tín nhạo cũng khác nhau, hoặc do đại tâm chưa kiên cố, hoặc do tín nguyện không sâu, hoặc do trì niệm không chuyên), khi niệm Phật thường khởi vọng tưởng, thường có tạp niệm xen vào, 是以未能全契彌陀十念必生等大願，故當世未能了脫生死，僅能獲福於現在及來生，故獲利未能如前之數願也 “thị dĩ vị năng toàn khế Di Đà thập niệm tất sanh đẳng đại nguyện, cố đương thế vị năng liễu thoát sanh tử, cận năng hoạch phước ư hiện tại cập vị lai, cố hoạch lợi vị năng như tiền chi số nguyện dã” (vì thế chưa thể khế hợp hoàn toàn các đại nguyện của đức Di Đà như mười niệm chắc chắn vãng sanh v.v..., nên đời này chưa thể liễu thoát sanh tử, chỉ có thể được phước ở hiện tại và đời sau, do đó lợi ích có được chưa thể bằng những nguyện phía trước). Quý vị xem điều mà nguyện này hiển bày, tuy là nghe danh, hoan hỷ tín nhạo, lễ bái quy mạng, cũng dùng tâm thanh tịnh tu Bồ-tát hạnh, được chư thiên và người đời đều tôn kính, phước báo trời người, đây là

được lợi ích nhỏ, phía trước là được lợi ích lớn.

第二十五願，修菩薩行 “Đệ nhị thập ngũ nguyện, tu Bồ-tát hạnh” (*Nguyện thứ 25: Tu Bồ-tát hạnh*), Bồ-tát hạnh là 六度萬行，是乃廣修眾善者。本經三輩往生，皆云發菩提心，一向專念 “**Lục độ vạn hạnh, thị nãi quảng tu chúng thiện giả. Bản Kinh Tam Bối Vãng Sanh, giai vân phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm**” (*Lục độ vạn hạnh là rộng tu các việc thiện. [Phẩm] Tam Bối Vãng Sanh của Kinh này đều nói phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm*). Hai câu tiếp theo quan trọng, vô cùng quan trọng, **蓋發心乃諸善中王 “cái phát tâm nãi chư thiện trung vương”** (*bởi vì phát tâm là vua trong các thiện*), quý vị tu thiện, việc thiện nào lớn nhất, việc thiện nào thù thắng nhất? Phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ. Nguyện này vô cùng thù thắng, vì sao vậy? Vì thành Phật mà. Quý vị có thể vãng sanh Thế giới Cực Lạc hay không hoàn toàn do tín nguyện có hay không. Nếu tín tâm càng sâu, càng kiên định thì sanh đến Thế giới Cực Lạc càng thù thắng. Nắm chắc một câu Phật hiệu này, tranh thủ từng phút giây thì được phẩm vị cao. **發心乃諸善中王，持名是萬行之首 “Phát tâm nãi chư thiện trung vương, trì danh thị vạn hạnh chi thủ”** (*Phát tâm là vua trong các thiện, trì danh là hạnh đứng đầu trong vạn hạnh*), quý vị

xem hai câu nói này quan trọng biết bao. 缺此往生正因，雖行眾善，則廣而不專，博而未精，未契彌陀本願，難於今生現證，故唯受人天禮敬而已 “Khuyết thử vãng sanh chánh nhân, tuy hành chúng thiện, tắc quảng nhi bất chuyên, bác nhi vị tinh, vị khế Di Đà bốn nguyện, nan ư kim sanh hiện chứng, cố duy thọ nhân thiên lễ kính nhi dĩ” (*Thiếu chánh nhân vãng sanh này thì dù làm các việc thiện rộng khắp mà chẳng chuyên, nhiều mà chẳng tinh, chưa khế hợp với bốn nguyện của đức Di Đà, đời này khó chứng được, nên chỉ được trời người lễ kính mà thôi*). Trong đây không nói đến vãng sanh, quý vị được trời người lễ kính, chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này. Điều này không tẻ, đều do tín nguyện không thật, tín nguyện không chuyên mới có hiện tượng này. Những người có hiện tượng này thì nhiều, niệm Phật mới có chút công phu, rất dễ được trời người lễ kính. Phải nhớ, chỉ nhờ điều này thì không thể vãng sanh.

Chúng ta xem tiếp nguyện thứ 26: “Nghe danh được phước”. Quý vị xem “trời người lễ kính”, “nghe danh được phước”, đều là người niệm Phật không thể vãng sanh. Kinh văn của nguyện thứ 26:

【若聞我名。壽終之後。生尊貴家。諸根無缺。】 “Nhược văn ngã danh, thọ chung chi hậu,

sanh tôn quý gia, chư căn vô khuyết” (*Nếu nghe danh con, sau khi mạng chung, sanh vào nhà tôn quý, các căn không khiếm khuyết*).

Đây chính là tướng mạo cũng đoan chánh, cũng trang nghiêm, nhưng lại đến nhân gian rồi, không mất thân người; hoặc người tu phước báo lớn hơn thì sanh lên cõi trời, trời Dục giới, nơi đó cũng không khó đến. Trong Chú Giải, 《大論》曰：生剎利為有勢力 “**Đại Luận viết: Sanh Sát-lợi vi hữu thế lực**” (*Đại Luận nói: Sanh vào hàng Sát-đế-lợi thì có thế lực*), Sát-đế-lợi là hoàng tộc, có thế lực lớn; 生婆羅門家為有智慧；生居士家 “**sanh Bà-la-môn gia vi hữu trí huệ; sanh cư sĩ gia**” (*sanh vào nhà Bà-la-môn thì có trí huệ; sanh vào nhà cư sĩ*), đây chính là nhà tôn quý, họ đến những nơi này, 故能利益眾生 “**cố năng lợi ích chúng sanh**” (*vẫn có thể lợi ích chúng sanh*). Thật sự mà nói, đại đa số người niệm Phật đều được quả báo này, cho nên người thật sự vãng sanh Thế giới Cực Lạc không nhiều. Do đó chúng ta hiểu được, ở thế giới này, người làm quan lớn, giàu có, thông minh trí huệ, có địa vị ở xã hội, được mọi người tôn kính, những người này có nhân gì? Công phu niệm Phật chưa đến nơi đến chốn. Năm xưa thầy Lý thường nói với chúng tôi: một vạn người niệm Phật, thật sự được vãng sanh chỉ có ba người, năm người mà thôi. Vậy còn người không thể vãng sanh? Không thể vãng sanh thì được điều này,

được những phước báo này, phước báo trời người. Nếu không phải nhờ niệm Phật mà muốn được phước báo trời người, được đại phú đại quý trong cõi trời người, làm đế vương, làm tướng, ngày nay gọi là nhà doanh nghiệp lớn, có hàng tỷ của cải, đều là người niệm Phật, đều là Đệ tử nhà Phật, được quả báo thù thắng như vậy, không phải không có nguyên nhân mà có được, giàu có là quả báo, quả ắt có nhân.

Chúng ta xem tiếp, lão Cư sĩ lại trích dẫn một đoạn trong Hội Sớ, 生下賤家，受世輕慢，利濟不廣。是故聞名得福，來生皆生尊貴之家也。又諸根即眼耳鼻舌身意六根 “**sinh hạ tiện gia, thọ thế khinh mạn, lợi tế bất quảng. Thị cố văn danh đắc phước, lai sanh giai sanh tôn quý chi gia dã. Hựu chư căn tức nhĩn nhĩ tử thiết thân ý lục căn**” (*sinh vào nhà thấp hèn, bị người đời khinh chê, không thể làm lợi ích rộng lớn. Cho nên nghe danh được phước, đời sau đều sinh vào nhà tôn quý. Thêm nữa, các căn là sáu căn: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý*), sáu căn không thiếu, đầy đủ. Lời nói này trong sách Hội Sớ rất hay, vẫn có không ít người sinh vào nhà thấp hèn, nghèo khó thấp hèn, người thế gian xem thường, khinh mạn, đây là gì vậy? Không thể làm lợi ích rộng lớn, tích thiện không nhiều. Chúng ta đều có thể thấy được, trong đồng tham đạo hữu chúng ta, quý vị quan sát tỉ mỉ, có rất nhiều người thích làm việc thiện,

bản thân ăn xài tiết kiệm, dùng tiền tiết kiệm được làm việc tốt, lợi ích chúng sanh, những người này đời sau sanh vào nhà tôn quý. Còn người rất keo kiệt, chỉ muốn chính mình hưởng thụ, không muốn chăm sóc người khác, đời sau được thân người, sanh vào nhà thấp hèn. Chẳng thể không thuộc lòng kinh, không thuộc lòng thì không hiểu rõ những chân tướng sự thật này. Người học Phật đều hiểu, không thể nói không hiểu nhân quả báo ứng, đều hiểu. Tuy là hiểu, nhưng hiểu không đủ sâu, không đủ thấu triệt, cho nên trong sự hành trì, vẫn là niệm niệm đều nghĩ đến lợi ích của chính mình. Sự giàu sang mà mình có được, không chịu bố thí cho người khác, vậy là sai rồi. Không biết tu phước, không biết tích đức, không ra khỏi luân hồi, vậy thì đời sau không bằng đời trước. Đời này được thân người, đời sau có thể không được thân người nữa, cho dù được thân người cũng bần cùng thấp hèn. Những quả báo này đều ở trước mặt chúng ta, mọi lúc mọi nơi chúng ta đều nhìn thấy. Thấy rồi thế nào? Thấy rồi nhưng không hiểu, không có cảm nhận. Người đọc nhiều kinh sách, họ nhìn thấy thì có cảm xúc, họ nhìn thấy quả liền nghĩ đến nhân, nhìn thấy nhân họ cũng thấy được quả, tu nhân biết quả.

Làm người cần phải tích thiện tu phước, người trời tôn kính. Không sợ thiệt thòi mắc lừa, thiệt thòi mắc lừa cũng không để trong tâm, không oán hận, đây chính là tu phước (chính là tích phước), nhất định phải làm sáng tỏ,

làm rõ ràng. Thật sự làm sáng tỏ là Bồ-tát, biết được quan hệ của tất cả chúng sanh với mình là một thể, một thể thì có thể không chăm sóc sao? Tu phước, việc tốt mà tôi làm đều là lợi ích chúng sanh, càng nhiều chúng sanh được lợi ích thì phước báo càng lớn, thời gian lợi ích chúng sanh càng dài thì quý vị hưởng phước càng lâu. Nhân của đại phú đại quý đều ở chỗ giúp đỡ chúng sanh khổ nạn. Giúp đỡ điều gì? Giúp họ phá mê khai ngộ, đây là phước bậc nhất, thật sự có trí huệ. Người thật sự có trí huệ không mê hoặc, sẽ không tạo nghiệp, sẽ không tạo tội. Làm người chỉ sợ hồ đồ, chỉ sợ mê hoặc điên đảo, cho rằng một chút lợi ích trước mắt là phước báo, sai rồi, không xứng đáng được mà quý vị có được chính là tội nghiệp. Xứng đáng có được thì cũng phải tiết kiệm, mong muốn đem số tiền dư giúp đỡ nhân dân khổ nạn, vậy thì đúng rồi. Không chỉ phải cứu giúp thân mạng người khác, mà quan trọng nhất là cứu giúp huệ mạng của người khác, giúp người khác khai trí huệ. Dùng phương pháp gì? Dạy học. Dạy học, tuy cuộc sống hiện nay tương đối khổ một chút, nhưng đời sau có phước báo lớn, quý vị giúp người khác phá mê khai ngộ. Nếu là giảng kinh, vậy thì phước báo càng lớn, kinh là do Phật Bồ-tát truyền lại, giảng kinh giống như Phật Bồ-tát thuyết pháp lợi sanh. Người nghe nhiều, thật sự nghe hiểu, đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức, người như vậy nhiều hơn thì xã hội cũng sẽ an định, thế giới cũng sẽ hòa bình, công đức này lớn biết mấy!

Cho dù hôm nay chịu một chút khổ cũng hoan hỷ. Cổ Thánh tiên Hiền làm tấm gương cho chúng ta, Không lão phu tử không giàu sang, đời sống vật chất tạm qua ngày; năm 19 tuổi đức Phật Thích Ca Mâu Ni rời khỏi gia đình, đi làm một vị Tăng khổ hạnh, giữa ngày ăn một bữa, tối nghỉ dưới cây, người Trung Hoa chúng ta gọi là ăn xin, Ngài trải qua cuộc sống như vậy. Vì sao? Vì tu đại phước báo cứu cánh cho đời sau. Chúng ta nhìn Không tử, nhìn đức Phật, quý vị có thể nhìn ra được, đó là tấm gương tốt để chúng ta đoạn ác tu thiện, chúng ta muốn có được phước huệ chân thật thì phải học tập theo các Ngài.

Tiếp theo là nguyện thứ 27, nguyện cuối cùng trong chương này.

【常修殊勝梵行。】 “Thường tu thù thắng phạm hạnh” (*Thường tu phạm hạnh thù thắng*).

Không những tu phạm hạnh, mà còn tu được thù thắng.

【若不爾者。不取正覺。】 “Nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh giác” (*Nếu không được như vậy thì con không giữ ngôi Chánh giác*).

Đây là câu tổng kết cuối cùng trong mỗi chương, nếu Tỳ-kheo Pháp Tạng không làm được, nguyện này không viên mãn, thì Ngài không thành Phật. Hiện nay Ngài đã thành Phật mười kiếp ở Thế giới Cực Lạc rồi, nói cách

khác, mỗi nguyện trong 48 nguyện Ngài đều làm được, Ngài đều làm viên mãn. Chúng ta xem Chú Giải của Niệm lão, 梵者 “**Phạm giả**” (*Phạm nghĩa là*), đây là văn tự ngôn ngữ thời xưa của Ấn Độ, gọi là Phạn văn, chữ phạm này có nghĩa là thanh tịnh. 梵行，清淨無欲之行 “**Phạm hạnh, thanh tịnh vô dục chi hạnh**” (*Phạm hạnh là hạnh thanh tịnh vô dục*). Chữ “dục” này là dục vọng, dục vọng khuếch trương ra chính là tâm tham, lòng tham không đáy, tâm hạnh của người này tương ứng với cõi quỷ trong ba đường ác, quỷ là tham nhất; nếu trong tham có thêm sân hận thì đến địa ngục rồi. Cho nên hạnh thanh tịnh vô dục. 斷淫欲諸天，皆名為梵天。如梵天斷淫欲之行，曰梵行 “**Đoạn dâm dục chư thiên, giai danh vi Phạm thiên. Như Phạm thiên đoạn dâm dục chi hạnh, viết phạm hạnh**” (*Chư thiên đoạn dâm dục đều gọi là Phạm thiên. Hạnh đoạn dâm dục giống như Phạm thiên gọi là phạm hạnh*). Chúng ta liền biết, đức Phật nói với chúng ta về tam giới, trong lục đạo có tam giới, có Dục giới, có Sắc giới, có Vô Sắc giới, chưa đoạn dâm dục nam nữ thì đều ở Dục giới, không ra khỏi Dục giới. Đoạn dâm dục rồi thì không ở Dục giới nữa, họ sanh đến cõi nào? Họ đến trời Sắc giới rồi. Sắc giới có 4 tầng thiên gồm 18 tầng trời, những người này đều không có sự dâm dục nam nữ, đều đoạn rồi. Bất luận là người nam, người nữ, chỉ cần đoạn dâm dục thì sẽ sanh

lên cõi trời này. Cõi trời này cao, Sơ thiên có ba tầng, Nhị thiên cũng có ba tầng trời, Tam thiên có ba tầng trời, Tứ thiên rất đặc thù, Tứ thiên có chín tầng trời, ngoại trừ ba tầng trời bình thường, còn có tầng trời của ngoại đạo, ngoài ra còn có Tiểu thừa tu hành ở tầng này, chính là Tam quả A-na-hàm, tu hành ở tầng trời này, có năm tầng trời, gọi là Ngũ Bất Hoàn thiên. Những vị Thánh này, Thánh nhân Tiểu thừa, họ sẽ không đến nhân gian nữa, chỉ tu hành ở tầng trời đó, thăng cấp lên cao, có người lợi căn thì trực tiếp ra khỏi lục đạo luân hồi; người độn căn một chút, họ còn phải thông qua trời Tứ Không, họ phải đến trời Tứ Không, từ trời Tứ Không tiếp tục siêu việt. Trong kinh điển, đức Phật đã nói cho chúng ta biết rất rõ ràng.

Phạm hạnh là hạnh thanh tịnh, sự dâm dục giữa nam và nữ không còn nữa, đối với tài, danh, thực, thù, của thế gian, hết thấy những dục vọng này đều không còn. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni tại thế biểu diễn cho chúng ta xem, Ngài là con vua, nếu Ngài không xuất gia thì Ngài sẽ kế thừa vương vị của vua cha, Ngài sẽ làm quốc vương. Ngài xuất gia năm 19 tuổi, từ bỏ quyền kế thừa vương vị rồi, không tham danh; không tham lợi dưỡng, không cần cuộc sống vinh hoa phú quý nữa, đi làm vị Tăng khổ hạnh. Cho nên quý vị xem, tài, sắc, danh, thực, thù, Ngài buông xả hết rồi, buông xả thất tình ngũ dục, làm vị tăng khổ hạnh, như vậy là tu phạm hạnh. 30 tuổi, trước năm 30 tuổi, Ngài

có 12 năm, là từ lúc 19 tuổi đến 30 tuổi, 12 năm đó, Ngài đã học qua tất cả tôn giáo ở Ấn Độ, Ngài cũng học qua tất cả học phái, sau khi học rồi cảm thấy học vấn này không cứu cánh, không thể giải quyết vấn đề của lục đạo luân hồi, thật sự tất cả tôn giáo và học phái đều không ra khỏi lục đạo luân hồi, điều này không cứu cánh, Ngài từ bỏ rồi, không học nữa. Sự từ bỏ này gọi là buông xả Sở tri chướng. Đức Phật dạy có hai chướng ngại: Phiền não chướng, Sở tri chướng, hai điều này chướng ngại Tự Tánh của chúng ta, khiến bản thân chúng ta không thể minh Tâm kiến Tánh; muốn minh Tâm kiến Tánh thì phải buông xả hai điều này. Ngài làm tấm gương cho chúng ta, năm 19 tuổi buông xả Phiền não chướng, năm 30 tuổi buông xả Sở tri chướng. Sở tri chướng rất khó buông xả, buông xả Sở tri chướng, Ngài nhập định dưới cây Bồ-đề, liền được khai ngộ. Sau khi khai ngộ thì Ngài dạy học, bắt đầu sự nghiệp giảng dạy, dạy cả đời, năm 79 tuổi viên tịch, gọi là **講經三百餘會，說法四十九年** “**giảng kinh tam bách dư hội, thuyết pháp tứ thập cửu niên**” (giảng kinh hơn 300 hội, thuyết pháp 49 năm). Đây là cuộc đời của đức Thế Tôn, làm tấm gương cho chúng ta xem.

Ngài khai ngộ rồi, đây chính là giáo học của Phật pháp chú trọng ở khai ngộ, không chú trọng việc học [bằng cách] ghi nhớ. Quý vị nghe giảng kinh, học kinh giáo, nhớ được rất nhiều, cũng giảng đến hoa trời rơi

rụng, không được, đây là gì? Đây là của người khác, không phải của quý vị. Cổ Thánh tiên Hiền Trung Hoa cũng chú trọng vấn đề này, trong Luận Ngữ, Khổng tử có nói: “Ký vấn chi học, bất túc dĩ vi nhân sư dã”. Người như thế nào mới có thể làm thầy người khác? Phải khai ngộ. Cho nên đọc sách ngàn lần, tự hiểu nghĩa của sách, tự hiểu chính là khai ngộ. Cách dạy học của Trung Hoa thời xưa, thầy chỉ đôn đốc học trò đọc, đọc theo số lần, một ngày phải đọc bao nhiêu lần. Đọc được một ngàn lần đương nhiên là sẽ thuộc, vấn đề chính là học trò có hiểu những gì mình đọc hay không? Trò hiểu được bao nhiêu, nói cho thầy nghe. Không phải là thầy giảng cho trò nghe, mà trò nói cho thầy nghe, thầy nghe rồi gật đầu vui vẻ, ấn chứng cho họ, vậy là khai ngộ rồi. Tiểu ngộ thì ai cũng có, thường xuyên có; đại ngộ cũng có, đại ngộ thì có thể làm thầy người khác, có thể giảng kinh dạy học. Tiêu chuẩn giảng kinh dạy học là Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh, giống hệt như đức Phật, đức Phật Đại triệt Đại ngộ trong Thiên định. Cả đời giảng nhiều kinh luận như vậy, Ngài học với ai vậy? Không có ai dạy, đều là tự hiểu nghĩa kia. Tự hiểu có giới hạn không? Nói cho quý vị biết là không có, vô lượng trí huệ, không có giới hạn, bất luận người nào hỏi đức Phật, bất luận là hỏi vấn đề gì, đức Phật đều có thể giải đáp cho quý vị, đức Phật đều có thể dạy quý vị. Trí huệ từ đâu mà có? Là Tự Tánh vốn có. Đại sư Huệ Năng nói rất hay, Ngài khai ngộ rồi, câu thứ

ba Ngài nói là 何期自性，本自具足 “hà kỳ Tự Tánh, bản tự cụ túc” (nào ngờ Tự Tánh, vốn tự đầy đủ). Cho nên trong Tự Tánh vốn đã có đầy đủ, đầy đủ là không thiếu sót chút gì, trí huệ viên mãn. Và lại đức Phật nói với chúng ta, trí huệ viên mãn, đức hạnh viên mãn, tướng hảo viên mãn đó, tất cả sự viên mãn là mỗi người đều có, mọi người bình đẳng. Cho nên đức Phật nói rất hay, tất cả chúng sanh vốn là Phật. Vì sao hiện nay quý vị không phải là Phật? Chính là phiền não Tập khí đã chướng ngại hết thảy trí huệ, đức năng, tướng hảo vốn có của quý vị, không hiển lộ ra được, hiện nay học một chút kiến thức cũng học như đúng mà lại sai. Giáo học của nhà Phật yêu cầu trí huệ, không cầu tri thức. Có trí huệ thì tự nhiên có tri thức, có tri thức thì không có trí huệ. Trí huệ có thể giải quyết vấn đề, không có di chứng; tri thức giải quyết vấn đề, mang theo sau một đống di chứng, vĩnh viễn cũng không thể làm sáng tỏ. Đây là điều chúng ta chẳng thể không biết.

Tiếp theo Niệm lão trích dẫn Kinh Pháp Hoa, Sớ của Đại sư Gia Tường, ngài nói: 有人言通取一切戒為梵行，別名斷淫為梵行 “Hữu nhân ngôn thông thủ nhất thiết giới vi phạm hạnh, biệt danh đoạn dâm vi phạm hạnh” (Có người nói giữ tất cả giới là phạm hạnh, người khác lại nói đoạn dâm dục là phạm hạnh). Đây là lời của ngài Gia Tường đã nói trong Pháp Hoa Kinh Sớ,

phạm hạnh có hai ý nghĩa, trì giới là phạm hạnh, cũng có người nói chuyên chỉ riêng cho việc đoạn dâm dục là phạm hạnh, trì giới mà không đoạn dâm dục thì không được xem là phạm hạnh. 故《大品》曰：淫欲障生梵天，何況菩提 “Cố Đại Phẩm viết: Dâm dục chướng sanh Phạm thiên, hà huống Bồ-đề!” (Cho nên trong Đại Phẩm nói: Dâm dục chướng ngại sanh lên Phạm thiên, huống chi là Bồ-đề!). Câu nói này quan trọng. Chưa đoạn dâm dục, quý vị sanh lên trời Dục giới, quý vị không thể đến trời Sắc giới, Sắc giới gọi là Phạm thiên. Không đoạn dục thì chỉ có thể ở Dục giới, trong sáu tầng trời Dục giới không đoạn dâm dục, đoạn dâm dục rồi thì sanh lên Phạm thiên, trời Sắc giới, lên cao hơn là trời Vô Sắc giới. Hai tầng cao nhất trong lục đạo, Sắc giới, Vô Sắc giới quý vị đều không có phần, huống chi là Bồ-đề? Bồ-đề là thành Phật, vậy làm sao có thể? 以上皆以離欲為梵行 “Dĩ thượng giai dĩ ly dục vi phạm hạnh” (Ở trên đều cho rằng lìa dâm dục là phạm hạnh), đây là trong nhà Phật, đặc biệt là Tiểu thừa, điều này do họ nói.

Nhưng vẫn còn ý nghĩa sâu hơn, 但另有深義 “dãn lánh hữu thâm nghĩa” (nhưng có ý nghĩa sâu xa khác), nghĩa này sâu hơn nghĩa trước, 以證涅槃之萬行為梵行 “dĩ chứng Niết-bàn chi vạn hành vi phạm hạnh”

(lấy vạn hạnh để chứng Niết-bàn làm phạm hạnh), điều này thì cao hơn. 如《法華嘉祥疏》曰：梵行之相者，梵名涅槃，即根本法輪大涅槃也。行即萬行，到大涅槃也 “Nhu Pháp Hoa Gia Tường Sớ viết: Phạm hạnh chi tướng giả, Phạn danh Niết-bàn, tức căn bản pháp luân Đại Niết-bàn dã. Hạnh tức vạn hạnh, đáo Đại Niết-bàn dã” (Nhu trong sách Pháp Hoa Gia Tường Sớ nói rằng: Tướng của phạm hạnh, tiếng Phạn gọi là Niết-bàn, tức là căn bản pháp luân Đại Niết-bàn. Hạnh tức là vạn hạnh đạt đến Đại Niết-bàn). Ý nghĩa này sâu, phạm hạnh này chỉ cho ai? Thành Phật. Trước khi thành Phật, Pháp thân Bồ-tát là phạm hạnh, 41 địa vị Pháp thân Đại sĩ, Viên giáo Sơ trụ trở lên, sanh Thật Báo Trang Nghiêm độ, đây là phạm hạnh của Đại thừa; còn Tiểu thừa, Đại Phạm thiên chính là phạm hạnh, khác biệt rất lớn. Đại Phạm thiên chưa ra khỏi lục đạo, Viên giáo Sơ trụ Bồ-tát là sanh đến Thật Báo Trang Nghiêm độ, không phải là Đồng Cư độ, Phương Tiện độ, không phải, mà là Thật Báo độ, ý nghĩa này cao sâu hơn. Cho nên nói đó là căn bản pháp luân Đại Niết-bàn. Bồ-tát hạnh chính là Lục độ vạn hạnh, Lục độ là sáu cương lĩnh lớn, tế hạnh trong mỗi cương lĩnh đều không có giới hạn. Trong kinh Đại thừa nói với chúng ta, Thập thiện nghiệp đạo là căn bản của thiện ác, triển khai Thập thiện nghiệp chính là tám vạn bốn ngàn tế hạnh (tức là thiện hạnh) mà Bồ-tát tu, tám vạn bốn ngàn tế hạnh quy nạp lại chính là

Thập thiện nghiệp. Trong Tiểu thừa, Thập thiện nghiệp này triển khai là ba ngàn oai nghi, là A-la-hán chứng được, ba ngàn oai nghi, cô đặc lại chính là Thập thiện nghiệp đạo. Thập thiện nghiệp đạo thông cả Đại thừa Tiểu thừa, là gốc! Người niệm Phật chúng ta nắm lấy gốc này là được rồi, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác phải tương ưng với Thập thiện, không thể làm trái Thập thiện. Trái với Thập thiện là Thập ác, Thập ác thì đi đâu? Thập ác thì đến địa ngục trong ba đường ác rồi, chẳng thể không biết điều này. Vì sao được lên cao, vì sao bị đọa xuống, then chốt đều ở Thập thiện. Trong Kinh này, đức Phật dạy chúng ta, bắt đầu tu Thập thiện từ đâu? Tu từ khẩu nghiệp, không như lời dạy trong những kinh khác, những kinh khác đều là thân, khẩu, ý. Sự sắp xếp của Kinh này, trong phẩm thứ tám chúng ta sẽ đọc được, câu thứ nhất là 善護口業，不譏他過；善護身業，不失律儀；善護意業，清淨無染 “thiện hộ khẩu nghiệp, bất cơ tha quá; thiện hộ thân nghiệp, bất thất luật nghi; thiện hộ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm” (khéo giữ khẩu nghiệp, không chê bai lỗi người; khéo giữ thân nghiệp, không mất luật nghi; khéo giữ ý nghiệp, thanh tịnh không nhiễm), sự sắp xếp của Kinh này là khẩu, thân, ý; dụng ý rất sâu. Vì sao vậy? Khẩu nghiệp là dễ tạo nhất, dễ phạm nhất nên đưa lên hàng đầu. Thứ tự sắp xếp trước sau như vậy đều có ý nghĩa rất sâu xa, chúng ta không thể tùy tiện xem qua. Cho nên điều này

có nghĩa sâu xa khác là phải chứng Đại Niết-bàn.

Trong sách Pháp Hoa Gia Tường Sớ nói: 梵行之相者，梵名涅槃，即根本法輪大涅槃也 “Phạm hạnh chi tướng giả, Phạm danh Niết-bàn, tức căn bản pháp luân Đại Niết-bàn dã” (*Tướng của phạm hạnh, tiếng Phạm gọi là Niết-bàn, tức là căn bản pháp luân Đại Niết-bàn*). Đây là căn bản pháp luân Đại-bát Niết-bàn, bậc Sơ trụ trở lên trong Viên giáo chứng được, chứng được quả vị này thì sanh Thật Báo độ. Không phải người tu Tịnh Độ đều đến Thế giới Hoa Tạng, chính là [trong] Kinh Hoa Nghiêm, Thế giới Hoa Tạng được nói đến trong Kinh Hoa Nghiêm là Thật Báo Trang Nghiêm độ của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đến nơi đó rồi. Hạnh là vạn hạnh, tu hạnh này đến Đại Niết-bàn, Thập thiện viên mãn chính là vạn hạnh viên mãn, cũng là Đại-bát Niết-bàn của Đại thừa Bồ-tát. Lại nữa, Đại Nhật Kinh Sớ quyển thứ 17, đây là Mật giáo, Mật tông, trong đây nói 梵謂涅槃 “Phạm vị Niết-bàn” (*tiếng Phạm gọi là Niết-bàn*), giống như kinh Đại thừa đã nói. 梵行謂修梵行者名 “Phạm hạnh vị tu phạm hạnh giả danh” (*Phạm hạnh là danh xưng của người tu phạm hạnh*), người tu phạm hạnh gọi là phạm hạnh. 具大涅槃名為梵 “Cụ Đại Niết-bàn danh vi phạm” (*Đầy đủ Đại Niết-bàn gọi là phạm*), “cụ” là có đủ, có đủ Đại Niết-bàn, như vậy mới

gọi là phạm. Từ đây có thể chứng minh, trong Mật tông có Đại thừa, có cả Đại thừa và Tiểu thừa. 上二經疏，皆謂到大涅槃之行，為梵行。是則梵行之深義，不侷限於持戒與斷淫而已 “Thượng nhị kinh số, giai vị đạo Đại Niết-bàn chi hạnh, vi phạm hạnh. Thị tác phạm hạnh chi thâm nghĩa, bất cục hạn ư trì giới dữ đoạn dâm nhi dĩ” (Hai bộ kinh số trên đều nói hạnh đạt đến Đại Niết-bàn là phạm hạnh. Đây là nghĩa sâu sắc của phạm hạnh, không chỉ giới hạn trong trì giới và đoạn dâm dục mà thôi), ý nghĩa này sâu hơn, trì giới và đoạn dâm dục là Tiểu thừa. 今願文曰殊勝梵行 “Kim nguyện văn viết thù thắng phạm hạnh” (Nguyện văn này nói phạm hạnh thù thắng), ý nghĩa của hai chữ thù thắng này rất sâu, ở đây Niệm lão giải thích cho chúng ta, phạm hạnh thù thắng 應兼此二義 “ung kiêm thử nhị nghĩa” (chắc chắn bao gồm cả hai nghĩa này), những nghĩa mà Đại thừa Tiểu thừa đã nói đều bao gồm trong đây.

蓋斷除淫欲，禮佛念佛，發菩提心，一向專念，即趣向大涅槃根本法輪之妙行也 “Cái đoạn trừ dâm dục, lễ Phật niệm Phật, phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm, tức thú hướng Đại Niết-bàn căn bản pháp luân chi diệu hạnh dã” (Bởi vì đoạn trừ dâm dục, lạy Phật niệm Phật, phát tâm Bồ-đề, nhất

hướng chuyên niệm là hướng đến diệu hạnh căn bản pháp luân của Đại Niết-bàn). Điều này tương ứng với những điều mà kinh Đại thừa đã nói, đây là trong Kinh Vô Lượng Thọ đã nói, cũng là điều mà người tu Tịnh Độ cần phải biết. Hằng ngày, chúng ta lạy Phật niệm Phật, phát tâm Bồ-đề, tâm Bồ-đề là gì? Tứ hoằng thệ nguyện chính là tâm Bồ-đề. Trong Quán Kinh nói (đây là kinh điển của Tịnh Độ tông), chí thành tâm là chân thành đến tột cùng, Chân tâm, đây là thể của tâm Bồ-đề. Có thể có dụng, trong dụng thì có tự thọ dụng, có tha thọ dụng; nói về tự thọ dụng là thâm tâm; tha thọ dụng là từ bi tâm, đại bi tâm, trong Quán Kinh nói là hồi hướng phát nguyện tâm, hồi hướng phát nguyện là biểu hiện của sự từ bi. Công đức mà chúng ta tu tích, chính mình không hưởng thụ hoàn toàn, mong muốn cúng dường mọi người, tất cả chúng sanh đều có thể hưởng thụ được, tâm lượng này lớn. Hằng ngày tôi phát tâm niệm Phật, hồi hướng cho tất cả chúng sanh khổ nạn ở khắp pháp giới hư không giới, tốt! Nguyện tất cả chúng sanh đều có thể gặp được Pháp môn Tịnh Độ, đều có thể tin nguyện trì danh, đồng sanh cõi Cực Lạc, chính là phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm, đây là hướng về hạnh vi diệu căn bản pháp luân của Đại-bát Niết-bàn, hạnh vi diệu này chính là nhất hướng chuyên niệm. Đại sư Ngẫu Ích nói đơn giản nhất: tín, nguyện, trì danh. Tín nguyện trì danh, tín nguyện chính là phát tâm Bồ-đề, trì danh chính là nhất hướng

chuyên niệm, hoàn toàn tương đồng với Kinh này.

一聞佛名，即具如是功德，足證佛號，名具萬德 “**Nhất văn Phật danh, tức cụ như thị công đức, tức chứng Phật hiệu, danh cụ vạn đức**” (*Một khi nghe danh hiệu Phật thì đầy đủ các công đức như vậy, đủ để chứng minh Phật hiệu là đầy đủ vạn đức*). Ba nguyện trước đều nói đến công đức của danh hiệu, điều này đủ để chứng minh một câu danh hiệu A Di Đà Phật đầy đủ vạn đức. Vạn không phải là con số, không phải là một vạn, hai vạn, không phải vậy, vạn đại diện cho viên mãn, viên mãn chính là đức lớn vô lượng vô biên. **又聞名功德，微妙難思** “**Hựu văn danh công đức, vi diệu nan tu**” (*Thêm nữa, công đức nghe danh vi diệu khó nghĩ bàn*). Nghe câu Phật hiệu này, công đức cũng vô lượng vô biên. Người niệm Phật rất nhiều, nhưng người không biết công đức thù thắng của danh hiệu thì quá nhiều rồi. Họ không biết, họ niệm danh hiệu Phật, có công đức nhưng không lớn, vì sao vậy? Vì tâm của họ không tương ứng với Phật hiệu. Tâm hạnh phải tương ứng, bản thân phải thật sự biết được. Cho nên chẳng thể không đọc kinh, không đọc kinh thì không biết. Phải đọc nhiều, phải đọc thuộc lòng kinh, quý vị đọc thông Kinh này rồi, quý vị hoàn toàn hiểu rõ, vậy thì quý vị niệm A Di Đà Phật, công đức của mỗi tiếng không thể nghĩ bàn, công đức của mỗi niệm không thể nghĩ bàn, thật sự là vi diệu khó nghĩ bàn.

如《尊勝陀羅尼經》曰：諸飛鳥畜生含靈之類
“**Như Tôn Thắng Đà La Ni Kinh viết: Chư phi điều súc sanh hàm linh chi loại**” (*Như Kinh Tôn Thắng Đà La Ni nói: Các loài chim bay, súc sanh, hàm linh*), câu này là nói cõi súc sanh, các loài súc sanh cũng có rất nhiều, **聞此陀羅尼一經於耳，盡此一身更不復受** “**văn thử Đà-la-ni nhất kinh ư nhĩ, tận thử nhất thân cánh bất phục thọ**” (*một khi nghe Đà-la-ni qua tai, hết báo thân này thì không thọ lại nữa*). Câu này có nghĩa là: những động vật này nghe được danh hiệu của Phật, chỉ cần chúng nghe được một lần, thật sự nghe rõ ràng, đời sau chúng có thể rời khỏi thân súc sanh mà đến cõi người, công đức này lớn biết bao! Chúng tôi sống ở nông thôn, nông thôn có vườn, có cây cối, có hoa cỏ, chúng tôi còn có một miếng đất trồng rau, để Phật hiệu trong vườn rau, trên cây, để mấy niệm Phật nhỏ, bên trong là Phật hiệu, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, để những chúng sanh có duyên này được nghe. Chúng thật sự nghe được thì có được lợi ích thù thắng này, chúng rời khỏi thân súc sanh rồi đến cõi người. Đến cõi người, có duyên với đức Phật, sau này lớn lên đều là Đệ tử nhà Phật.

又《涅槃經》曰：是大涅槃經亦復如是，若有眾生一經耳者，卻後七劫不墮惡道 “**Hựu Niết Bàn Kinh viết: Thị Đại Niết Bàn Kinh diệc phục như thị, nhược hữu chúng sanh nhất kinh nhĩ giả,**

khước hậu thất kiếp bất đọa ác đạo” (*Thêm nữa, Kinh Niết Bàn nói: Kinh Đại Niết Bàn này cũng như vậy, nếu có chúng sanh một khi nghe qua tai thì bảy kiếp sau đó không đọa vào đường ác*). Quý vị xem công đức này lớn biết mấy, Kinh Đại Niết Bàn là kinh Đại thừa, Kinh Niết Bàn nói như vậy, tất cả kinh Đại thừa cũng nói như vậy. Hiện nay chúng ta dùng máy niệm Phật, chép danh hiệu, chép kinh văn vào trong máy niệm Phật này, để máy ở đó từ sáng đến tối phát không gián đoạn, tất cả chúng sanh gần đó đều nghe được, chúng ta có tâm này, đây là độ chúng sanh. Độ những chúng sanh này dễ độ hơn người, người có nghi ngờ, không chịu tin, những chúng sanh này hoan hỷ, chúng bằng lòng nghe. **一經於耳，尚具上述功德。何況經耳之後，兼能信受** “**Nhất kinh ư nhĩ, thượng cụ thượng thuật công đức. Hà hướng kinh nhĩ chi hậu, kiêm năng tín thọ**” (*Một khi nghe qua tai còn có công đức như trên đã nói, hướng chi là sau khi nghe qua tai có thể cùng lúc tin nhận*). Nghe rồi, họ có tin, có tiếp nhận hay không thì không biết, chúng ta chỉ biết họ nghe được thì có công đức lớn như vậy. Nếu nghe rồi họ tin, họ tiếp nhận rồi thì công đức đó lớn hơn, **其功更勝** “**kỳ công cánh thắng**” (*công đức ấy thù thắng hơn*). **一般經中聞字** “**Nhất ban kinh trung văn tự**” (*Chữ “nghe” trong các kinh thông thường*), vừa mở kinh diễn ra câu đầu tiên là **如是我聞** “**như thị ngã văn**” (*tôi*

nghe như vậy), chữ “nghe” này, **不是但聞 “bất thị dĩn vãn”** (không chỉ là nghe), không phải chỉ nghe được, ý nghĩa trong đó có tin có nhận. Trong Đại thừa giáo, trong chữ **聞 “vãn”** (nghe) này có tín giải hành chứng, bao gồm những cảnh giới này. **是故聞名之人，今生縱不即能往生 “Thị cố vãn danh chi nhân, kim sanh túng bất tức năng vãng sanh”** (Cho nên người nghe danh, cho dù đời này không thể lập tức vãng sanh), họ không thể vãng sanh trong đời này, **來世亦必常修殊勝梵行也 “lai thế diệc tất thường tu thù thắng phạm hạnh dã”** (đời sau cũng nhất định thường tu phạm hạnh thù thắng). Trong phạm hạnh thù thắng, phạm hạnh vô cùng thù thắng chính là tín nguyện trì danh, cũng tức là họ rất có thể nghe được Pháp môn Tịnh Độ. Vì sao vậy? Duyên này là do người tu Tịnh Độ kết duyên với họ, đặc biệt là nếu chúng ta cho họ nghe Phật hiệu A Di Đà Phật, chính là trực tiếp gieo trồng, kết duyên phạm hạnh thù thắng với họ rồi.

Tiếp theo là chương thứ 15, bắt đầu từ nguyện thứ 28: **國無不善願 “Quốc vô bất thiện nguyện”** (Nguyện cõi nước không có điều bất thiện), kinh văn:

【我作佛時。國中無不善名。】 “Ngã tác Phật thời, quốc trung vô bất thiện danh” (Khi con thành Phật, trong cõi nước không có danh từ bất thiện).

Chúng ta xem Chú Giải của Niệm lão, 從右章第二十八至第三十八願 “tùng hữu chương đệ nhị thập bát chí đệ tam thập bát nguyện” (từ nguyện thứ 28 của chương này đến nguyện thứ 38), đoạn này có 11 nguyện, nguyện thứ 28 đến 38, 為攝彼土眾生願 “vi nhiếp bỉ độ chúng sanh nguyện” (là nguyện nhiếp thọ chúng sanh cõi ấy), đây là nói đến Thế giới Cực Lạc, chúng sanh ở Thế giới Cực Lạc, 表極樂國中眾生之功德受用 “biểu Cực Lạc quốc trung chúng sanh chi công đức thọ dụng” (hiển bày sự thọ dụng công đức của chúng sanh trong cõi Cực Lạc). Trong chương này có bốn nguyện, 國中無不善名, 是第二十八國無不善願。住於定聚以上, 是第二十九住正定聚願。猶如漏盡比丘以上, 是第三十樂如漏盡願。最後, 若起想念, 貪計身者, 不取正覺 “quốc trung vô bất thiện danh, thị đệ nhị thập bát: Quốc vô bất thiện nguyện. Trụ ư định tụ dĩ thượng, thị đệ nhị thập cửu trú chánh định tụ nguyện. Do như lậu tận Tỳ-kheo dĩ thượng, thị đệ tam thập lạc như lậu tận nguyện. Tối hậu, nhược khởi tưởng niệm, tham kế thân giả, bất thủ Chánh giác” (trong cõi nước không có danh từ bất thiện, đây là nguyện thứ 28: Nguyện cõi nước không có điều bất thiện. Từ “trụ nơi chánh định tụ” trở lên là nguyện thứ 29: Nguyện trụ chánh định tụ. Từ

“giống như Tỳ-kheo hết sạch các lậu” trở lên là nguyện thứ 30: Nguyện vui như hết sạch các lậu. Sau cùng, “nếu khởi ý niệm, tham chấp thân này thì con không giữ ngôi Chánh giác”), đây là nguyện thứ 31. Những nguyện này đều nói đến Thế giới Cực Lạc, nói rõ cho chúng ta biết vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc có những lợi ích gì, giúp chúng ta sanh khởi tâm cầu sanh Tịnh Độ, điều này rất quan trọng. Chúng ta cầu vãng sanh, vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc có lợi ích gì? Rất nhiều người mới học nhất định sẽ hỏi điều này. Mười một nguyện này hoàn toàn nói đến điều thù thắng không gì sánh bằng của Thế giới Cực Lạc, đầu tiên nói với chúng ta, cõi nước không có danh từ bất thiện, cả danh từ cũng không có, đương nhiên càng không có việc bất thiện.

Trước tiên chúng ta so sánh với nơi ở của chúng ta một chút, trái đất mà chúng ta đang sinh sống hiện nay, trên trái đất này quá nhiều danh từ bất thiện, nói không hết. Việc bất thiện quá nhiều, khiến cho chúng sanh sinh sống ở nơi này chịu khổ chịu nạn. Đây là vì sao? Vì sao có hiện tượng này? Vì sao Thế giới Cực Lạc tốt như vậy? Nhìn thấy quả này, chúng ta phải nghĩ đến nhân, nhân là gì? Thế giới Cực Lạc tốt như vậy, nhân chính là A Di Đà Phật giảng kinh thuyết pháp cho mọi người hằng ngày, Tiểu bản Kinh Di Đà nói là **今現在說法** “**kim hiện tại thuyết pháp**” (nay đang thị hiện thuyết pháp), do dạy mà tốt. Con người có thể dạy tốt được. Trên trái đất này của

chúng ta, hiện nay ai đang dạy? Người làm cha mẹ không dạy nữa; người làm cha mẹ vào thời xưa ở Trung Hoa thì dạy, hiện nay không dạy nữa. Trường học cũng không dạy, chính phủ cũng không dạy, ai đang dạy? Tivi đang dạy, internet đang dạy, truyền thông đang dạy. Dạy điều gì? Đều dạy sát đạo dâm vọng. Bốn chữ sát đạo dâm vọng này đều không tốt, đều là danh từ bất thiện. Danh từ bất thiện, việc bất thiện trên trái đất của chúng ta hiện nay không biết là bao nhiêu, đáng để lo nghĩ. Hiện nay, những điều bất thiện này đang mỗi năm mỗi tăng thêm, mỗi năm mỗi lan rộng, vậy thì mười năm sau, trái đất này như thế nào? Không dám nghĩ đến! Mười năm sẽ đến rất nhanh.

Tiến sĩ Joseph Toynbee, sau thế chiến thứ hai ông đã nghĩ đến, ông là tiên tri tiên giác, chúng ta là hậu tri hậu giác, ông đã nghĩ đến sự phát triển của khoa học kỹ thuật quá nhanh, tốc độ quá nhanh, loài người có khả năng tiêu diệt trái đất, có khả năng tiêu diệt sạch sẽ toàn bộ văn minh mà loài người đã sáng tạo trên trái đất, đó là gì? Chiến tranh hạt nhân. Nếu bùng nổ đại chiến thế giới thứ ba là vũ khí hạt nhân, vũ khí hạt nhân không có thắng bại, là loài người ngu xuẩn đến cùng cực, tự sát tập thể, cùng đến chỗ chết, tình hình là như vậy. Hằng ngày ông đều nghĩ, tôi ước đoán ông đã nghĩ ít nhất 5 năm, 5 năm cuối đời, 80 tuổi đến 85 tuổi, năm 85 tuổi ông qua đời, hằng ngày đều nghĩ, làm thế nào để đại chiến thế giới thứ ba không bùng nổ. Ông là một người nghiên cứu lịch sử văn

hóa thế giới, ông đem văn hóa thế giới từ xưa đến nay chia thành 23 loại, có rất nhiều văn hóa không còn nữa, đều diệt vong rồi. Ông bái phục nhất là văn hóa Đông Á, văn hóa Đông Á, trên thực tế là chỉ Trung Hoa, chính là văn hóa truyền thống Trung Hoa. Ông nói văn hóa Đông Á còn có ba nền văn hóa vệ tinh, tức là thứ yếu, chính là ba nước Hàn Quốc, Nhật Bản, Việt Nam. Chúng ta đều biết, ba quốc gia này qua lại với Trung Hoa, trong lịch sử ghi chép lại, vào thời Chiến Quốc đã có rồi. Chiến Quốc là thời kỳ Mạnh tử tại thế, quan hệ các nước đó với Trung Hoa đã hơn hai ngàn năm, lịch sử lâu đời. Cho nên lời của ông Joseph Toynbee nói không sai, đó là văn hóa vệ tinh của văn hóa truyền thống Trung Hoa, ông nói nếu ba quốc gia này kết hợp với Trung Hoa, thúc đẩy văn hóa trên toàn thế giới thì tương lai văn hóa Trung Hoa sẽ hợp nhất toàn thế giới. Nói rất hay!

Vào năm đó, ông nói lời này vào thập niên 70, khu vực Trung Hoa vẫn trong công cuộc đại cách mạng văn hóa, cho nên người thường đều không tin lời của ông, nói tuổi của ông quá cao, già lú lẫn rồi, sao lại nói ra lời như thế được? Không có ai tin. Câu trả lời của ông là: mọi người hãy nhớ, Trung Hoa có lịch sử năm ngàn năm, có một ngày đất nước đó không tiến được, trở về tìm lại tổ tiên, thì sẽ đứng đầu thế giới. Tìm lại rồi, đó là điều mà ông Joseph Toynbee đã nói, văn hóa ấy sẽ đứng đầu, không chỉ có thể cứu Trung Hoa, mà còn có thể cứu cả

thế giới. Dùng gì để cứu? Dùng văn hóa truyền thống Trung Hoa cứu toàn thế giới, pháp bảo cụ thể chính là **Quần Thư Trị Yếu**. Là thật, không phải giả. Chúng tôi cũng đã làm một cuộc thăm dò, biên soạn **Quần Thư Trị Yếu** thành một quyển 360 đơn giản, dịch sang tiếng Anh, tặng cho đại biểu đại sứ của mỗi quốc gia ở Liên hiệp quốc, không người nào phản đối, ai cũng hoan hỷ, đây là điềm báo tốt. Nếu như có thể thì chúng tôi sẽ dịch hết bộ sách này, dùng phương pháp 360 để lưu truyền, tôi dự đoán dịch hết cả bộ là khoảng sáu quyển đến tám quyển, tiếp tục dịch ra các ngôn ngữ văn tự khác nhau của mỗi quốc gia trên thế giới, để cho người trên cả thế giới đều đến học tập, đây chính là **Quần Thư Trị Yếu** dung hợp toàn cầu. Mục tiêu chính là quy tắc đại đồng mà người Trung Hoa niệm niệm không quên và luôn mong cầu, thế giới đại đồng! Dùng bộ sách này, dùng trí huệ, lý niệm, phương pháp này dung hợp toàn thế giới, đối đãi bình đẳng, chung sống hòa thuận, đây là bình thiên hạ mà người Trung Hoa nói. Bình thiên hạ, thiên hạ chính là các nước, tất cả quốc gia trên trái đất, bình là đối đãi bình đẳng, chung sống hòa thuận, vậy thì nguyện vọng của ông Joseph Toynebee đã đạt được rồi, là việc tốt!

Chúng ta xem tiếp những câu khai thị sau đây của Niệm lão, **聞名之人，今生縱然不能往生，來世必定常修殊勝梵行** “**văn danh chi nhân, kim sanh tủng nhiên bất năng vãng sanh, lai thế tất định thường**

tu thù thắng phạm hạnh” (cho dù người nghe danh đời này không thể vãng sanh, nhưng đời sau nhất định thường tu phạm hạnh thù thắng), chúng tôi có thể nhận định câu nói này là nói về tín nguyện trì danh.

Tiếp theo, chương này nói đến **國無不善願** “**quốc vô bất thiện nguyện**” (nguyện cõi nước không có điều bất thiện). 住於定聚以上，是第二十九住正定聚願。猶如漏盡比丘以上，是第三十樂如漏盡願。最後，若起想念，貪計身者，不取正覺，是第三十一不貪計身願 “**Trụ ư định tụ dĩ thượng, thị đệ nhị thập cửu trụ chánh định tụ nguyện. Do như lậu tận Tỳ-kheo dĩ thượng, thị đệ tam thập lạc như lậu tận nguyện. Tồi hậu, nhược khởi tưởng niệm, tham kế thân giả, bất thủ Chánh giác, thị đệ tam thập nhất bất tham kế thân nguyện**” (Từ “trụ nơi chánh định tụ” trở lên là nguyện thứ 29: Nguyện trụ chánh định tụ. “Như Tỳ-kheo hết sạch các lậu” trở lên là nguyện thứ 30: Nguyện vui như hết sạch các lậu. Sau cùng, “nếu khởi ý niệm, tham chấp thân này thì con không giữ ngôi Chánh giác” là nguyện thứ 31: Nguyện không tham chấp thân).

第二十八，國無不善願。極樂國中尚無不善之名，何況有不善之實 “Đệ nhị thập bát, quốc vô bất thiện nguyện. Cực Lạc quốc trung thượng vô bất thiện chi danh, hà huống hữu bất thiện chi thật”

(*Nguyện thứ 28: Nguyện cõi nước không có điều bất thiện. Trong Thế giới Cực Lạc còn không có danh từ bất thiện, huống chi là sự việc bất thiện*), “thật” chính là việc.

龍樹大士曰：彼尊佛刹無惡名，亦無女人惡道怖 “Long Thọ Đại sĩ viết: Bỉ tôn Phật sát vô ác danh, diệc vô phụ nữ nhân ác đạo bố” (*Đại sĩ Long Thọ nói: Cõi nước của vị Phật ấy không có danh từ xấu ác, cũng không có người nữ, nỗi sợ về đường ác*), đường ác là chỉ ba đường ác: ngã quý, địa ngục, súc sanh; bố là nỗi sợ, không có người nữ, không có nỗi sợ ba đường ác, **乃至無有諸趣惡知識** “nãi chí vô hữu chư thú ác tri thức” (*thậm chí là không có chư thú ác tri thức*), “chư thú ác tri thức” ở đây là nói người ác. Ở thế giới hiện nay của chúng ta, ác tri thức quá nhiều, Thiện tri thức quá ít, đều là tà tri tà kiến, đủ các ý niệm bất thiện. Tà tri tà kiến, tà thuyết tà hạnh ngập tràn xã hội, vô cùng đáng sợ, ở Thế giới Cực Lạc không có. 又《往生論》云：淨土果報，離二種譏嫌過，應知 “Hựu Vãng Sanh Luận vân: Tịnh Độ quả báo, ly nhị chủng cơ hiềm quá, ung tri” (*Thêm nữa, Luận Vãng Sanh nói: Quả báo Tịnh Độ, lia hai điều cơ hiềm, cần phải biết*), cần phải biết. 一者體。二者名。體有三種：一者二乘人，二者女人，三者諸根不具人 “Nhất giả thể. Nhị giả danh. Thể hữu tam chủng: Nhất giả Nhị thừa nhân, nhị giả

phụ nữ, tam giả chư căn bất cụ nhân” (Một là thể. Hai là danh từ. Thể có ba điều: Một là người Nhị thừa, hai là người nữ, ba là người không đầy đủ các căn). Thể giới Cực Lạc không có ba điều này, **名離體譏嫌**。名亦有三種，非但無三體，乃至不聞二乘、女人、諸根不具 “**danh ly thể cơ hiềm. Danh diệt hữu tam chủng, phi đãn vô tam thể, nãi chí bất văn Nhị thừa, nữ nhân, chư căn bất cụ**” (gọi là xa lìa thể cơ hiềm. Danh từ cũng có ba loại, không chỉ không có ba thể, thậm chí còn không nghe nói đến Nhị thừa, người nữ, không đầy đủ các căn), cả danh từ cũng không nghe thấy, không ai nghĩ đến, cũng không có ai nói, hình như đến Thế giới Cực Lạc, ai cũng quên sạch sẽ hết ba thứ này, hình như ba thứ này đều không tồn tại, như vậy gọi là **離名譏嫌** “**ly danh cơ hiềm**” (xa lìa danh từ cơ hiềm). 上論中所謂之譏嫌名，即願文中之不善名。又《疏鈔》曰：由耳之所聞，唯是諸佛如來萬德洪名，菩薩、聲聞及諸天善人種種嘉號，曾無三惡名字歷耳根故 “**Thượng luận trung sở vị chi cơ hiềm danh, tức nguyện văn trung chi bất thiện danh. Hựu Sớ Sao viết: Do nhĩ chi sở văn, duy thị chư Phật Như Lai vạn đức hồng danh, Bồ-tát, Thanh văn cập chư thiên thiện nhân chủng chủng gia hiệu, tăng vô tam ác danh tự lịch nhĩ căn cố**” (Danh từ cơ hiềm mà bộ luận

trên nói, chính là danh từ bất thiện trong nguyên văn. Trong Sớ Sao lại nói: Những âm thanh tai nghe được chỉ là vạn đức hồng danh của chư Phật Như Lai, danh hiệu tốt đẹp của Bồ-tát, Thanh văn, chư thiên và thiện nhân, không hề có danh từ ba đường ác lọt vào nhĩ căn), không nghe thấy danh từ của ba đường ác. 耳中不聞惡名，故曰無不善名 “Nhĩ trung bất văn ác danh, cố viết vô bất thiện danh” (Tai không nghe đến danh từ xấu ác, nên gọi là không có danh từ bất thiện). Danh chính là danh từ, không có danh từ bất thiện, không có tên gọi bất thiện, đương nhiên càng không thể có những hiện tượng, sự thật bất thiện này, không có điều này.